



TIỂU THUYẾT

# NGUYỄN CÔNG HOAN

BƯỚC  
ĐƯỜNG  
CÙNG

• CÔ GIÁO  
MINH

• LÁ NGỌC  
CÀNH VÀNG



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**Tiểu thuyết**  
*NGUYỄN CÔNG HOÀN*



**KỶ NIỆM 100 NĂM SINH NHÀ VĂN NGUYỄN CÔNG HOAN  
(1903-2003)**

**Tiểu thuyết**  
**NGUYỄN CÔNG HOAN**

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**



(1903 – 1977)

Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996)

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

*Nhà văn Nguyễn Công Hoan sinh ngày 6 tháng 3 năm 1903 tại làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ông mất ngày 6 tháng 6 năm 1977, tại Hà Nội.*

*Từ tuổi 17 (1920), khi đang còn học ở trường Bưởi, Ông đã bắt đầu viết truyện. Năm 20 tuổi (1923) Ông đã tập hợp những truyện ngắn chưa đăng báo, in thành tập với tên "Kiếp hồng nhan", do Tân Đà thư cục xuất bản. Từ đó, Ông viết nhiều truyện ngắn đăng báo, được bạn đọc hâm mộ. Năm 1932, Ông đã xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên "Những cảnh khốn nạn". Năm 1935, khi tập truyện ngắn "Kép Tư Bền" ra mắt bạn đọc, thì tên tuổi Ông được khẳng định như một cây bút hiện thực xuất sắc.*

*Suốt cuộc đời sáng tác, Ông đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ (35 bộ tiểu thuyết, trên 300 truyện ngắn, nhiều bài nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật, cùng với những tập hồi ức, tự sự, mang dấu ấn lịch sử, thời đại mà ông đã trải). Trong 25 năm kể từ khi Ông mất (1977-2002), các tác phẩm của Ông vẫn đều đặn đến với bạn đọc, trong đó có cả những tác phẩm được xuất bản lần đầu, đã thể hiện sự hâm mộ của bạn đọc dành cho Ông.*

*Là nhà văn, Nguyễn Công Hoan còn là một thầy giáo và một chiến sĩ cách mạng hoạt động sôi nổi, có hiệu quả trên nhiều bình diện trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.*

*Khi Hội Nhà văn Việt Nam thành lập (1957), Ông được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội.*

*Từ những công lao đóng góp của Ông, sau khi mất, Ông được Nhà nước truy tặng Huân chương Lao động hạng nhất (1977) và Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996). Tại Thủ đô Hà Nội có một con đường mang tên Ông, và ở thị xã Lao Cai, ngôi trường xưa Ông dạy học nay cũng mang tên Ông.*

*Nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh cố nhà văn Nguyễn Công Hoan (6-3-1903– 6-3-2003), Nhà xuất bản Thanh Niên, với tấm lòng trân trọng ngưỡng mộ Ông đang triển khai xuất bản toàn bộ tác phẩm của Ông trong 3 năm (2002-2004), nhằm giới thiệu với bạn đọc một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc của Việt Nam thế kỷ 20.*

*Để bạn đọc thấy được phong cách, bút pháp của tác giả cũng như văn phong đương thời, Nhà xuất bản xin được tôn trọng nguyên bản tác phẩm.*

*Xin trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.*

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

**BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG**

I

*P*ha nằm trên phản nhà ngoài, một tay vát ngang trán, một tay cầm chiếc quạt mo, thỉnh thoảng đập phành phạch xuống chiếu. Anh không nức, song phải phẩy luôn như thế, để đánh tiếng rằng mình vẫn còn thức.

Làm lụng vất vả suốt ngày ở ngoài đồng, Pha mệt lắm. Mọi tối, vào lúc này, anh đương đánh một giấc ngon. Nhưng hôm nay, vì bận rộn, nên anh cố thức để nghe ngóng và chờ đợi. Và để lo lắng nữa: Vợ anh đương giờ dạ đẻ.

Phải, anh không Jo sao được. Ngày năm kia, cái hôm vợ anh ở cữ con bé đại, Pha đã bị một phen chí khổ. Vì để con so, nên chị đau đốn, quần quai hàng mấy giờ đồng hồ. Rồi đến khi cuống queo, chị không chịu nổi, cứ réo mãi tên chồng lên mà chửi, những là mày làm khổ bà. Bà trùm Sùng, một bà tám, trong ba mươi năm nay, đã đỡ cho gần khắp người hàng tổng, hôm ấy, cũng sợ mẽ, giục anh lập tức phải trèo qua nóc nhà, rồi lại lội ao, từ bờ nọ sang bờ kia, tuy trời rét như cắt ruột.

Bây giờ Pha nghĩ lại việc ấy mà còn rùng mình, sợ như người phải đi sứ.

Bởi vậy, từ lúc bà trùm đến, mỗi khi nghe tiếng bà giục vợ rặn, và chị ấy ỷ ạch thở như người sắp tắt hơi, anh lại thương vợ và lo cho mình. Mà vẫn vợ nghĩ bao nhiêu. Pha cảm cảnh trở trội bấy nhiêu.

Thực vậy, Pha có ba anh em ruột: Quấy thì chết, Quây thì đi làm ăn ở trên mỏ Thái Nguyên, Hoà thì cũ thảng chạp năm ngoái, sau hồi đói kém, đi bặt tận đâu đâu, chẳng nhắn tin về. Anh vẫn tưởng hấn ra ngoài tỉnh, ở nhờ ông chú họ, vì ông này buôn bán giàu có. Nhưng không phải. Chị ruột anh, chị Sáo, nhờ trời được phong lưu, nhưng lại lấy chồng xa. Pha hơn anh em được cái vợ có vốn đi chợ. Gánh hàng xén đáng giá độ ba chục đồng bạc ấy, đã cung cấp cho hai miệng đủ ăn, không phải chạy ngược, chạy xuôi. Và chỗ tắm sào ruộng của cha mẹ chia cho, không đến nỗi chết non chết yếu.

Nhà Pha ở vào đầu xóm Chũm, làng An Đạo, nằm trong miếng đất thiên theo, rộng độ mười thước. Đất ấy của ông bà nhạc cho vợ chồng anh khi mới cưới. Từ khi ăn riêng, anh mới cố giùm lấy một ngôi nhà, thôi thì để che nắng che mưa, đỡ mang tiếng là có đất phải đi ở nhờ người khác.

Nhà ấy cũng như phần nhiều nhà trong làng chúng ta. Nó là hai mái lợp tranh, hờ hững úp trên những bức vách thấp lè tè và mỏng dính dính. Nó có một gian ngoài và hai chái buồng, mà đầu nhà, dưới có rãnh nước đen đặc và nổi váng, dùng làm chỗ đun nấu. Ánh sáng đáng lẽ được đường hoàng lọt vào trong bằng cả khoảng rộng một gian, song từ



## BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

sáng sớm đến chiều sẩm, người thì đi chợ, người thì ra đồng, nên ngay từ lúc mặt trời còn lấp ló sau bụi tre, cái liếp dùng làm cửa đã phải hạ xuống. Cũng bởi lẽ ấy, hai vợ chồng, chẳng ai có lúc nào rỗi rãi được ở nhà mà chăm nom quét tước cả.

Nhà này tuy mới làm được có hai năm, nhưng thì giờ ấy cũng đủ nhiều cho nó phải làm đúng bổn phận với chủ quá lãnh đạm của nó. Cho nên đã lâu nay, cái nhà ấy lẩn cả ra ngoài giới hạn của công dụng.

Mái tranh, đầy mạng nhện rủ lủng lẳng xuống hàng tràng, là một chỗ hứng được rất nhiều nước mưa, và tiện thể cho chảy vào trong nhà tong tống. Từ dưới cái mái ghé lở ấy đến mặt phản ồm yếu, là một kho to tát để giữ khư khư lấy một thứ hơi vừa ẩm vừa hôi, một công trình trộn lẫn rất ít công phu của các thứ để ăn, để mặc, để dùng, để ở. Dưới găm phản tối tăm là cái trại muỗi, chỉ chờ lúc có người là thả đội quân du kích. Mặt nền là cái vườn rất tốt, đầy rêu xanh, có điểm từng đống mùn mọt hung hung. Dưới tầng đất là chỗ ở rất bình tĩnh của những gia đình đủ các thứ chuột to nhỏ, tha hồ mà sinh năm đẻ bảy. Và khắp cả, từ trên đến dưới, từ trong ra ngoài, từ phải sang trái, nhà ấy lại là cái hũ, độc quyền nhất vì trùng các chứng bệnh. Xung quanh hũ, ngay khi chủ hạ liếp xuống để đi vắng, đã hiện ra hàng nghìn khe và lỗ để loé ánh sáng vào, chẳng khác gì từng ấy con mắt ghê gớm của các vị hung thần quây quanh tứ phía, chòng chọc nhìn vào, để canh không cho một thứ giết người nào ở trong được lọt ra ngoài vậy.

Vậy mà vợ chồng Pha ở đấy mấy năm, đã không tự biết

là can đảm. Hơn nữa, lần nào để, chị vẫn nằm trong buồng và mời bà trùm Sùng đến đỡ cho.

Bà trùm bước chân lên hè lúc nào, là bắt chị rặn từ lúc ấy. Bà vạch cái khăn che che đôi mắt đã vé già để cố nhìn cho rõ, rồi bước chân vào buồng:

-Gớm, sao mà tối thế này, có cho xin cái đèn không? Nào, cứ cố lên! Phạt đèn cho thằng cu thì tha hồ mà mừng.

Rồi cười ra ý bằng lòng, bà bảo:

-Được buồng gái để kín đáo thế này càng tốt.

Một lát, sờ soạng chán, bà lại cười, hỏi:

-Ồ, thế kêu ở đâu đấy, tôi chẳng trông thấy gì cả. Có cho cái đèn vào đây hay không?

Lúc ấy, Pha đã châm xong đèn rồi. Anh cầm đến cửa buồng, đặt ở ngưỡng và gọi với vào trong:

-Đèn đây, bà ơi.

Bà trùm gắt:

-Gớm, ông hạng vừa vừa chứ! Vợ đẻ chứ ai đẻ mà sợ bẩn không dám vào.

Pha chưa kịp đáp, thì vợ anh đã vừa ì ạch thở, vừa giải nghĩa:

-Nhà tôi dữ vía lắm, bà ạ.

Bà trùm dỗ dành:

-Cố lên, cố nhiều lên, nó sắp ra rồi. Nín hơi lại mà rặn.

Ngọn đèn hoa kỳ khói um, theo tay dân đeo của bà trùm đem vào.

## BUỐC ĐƯỜNG CÙNG

Ánh lửa đỏ chiếu ra nhà ngoài đi lệch dần ra phía cửa.

Pha nằm lặng trên phản để nghe.

Bên trong, vợ anh nghiêng răng lại, vừa thở hổn hển vừa kêu ngắc tìng tiếng:

-Đau lắm, bà ơi! Bà có làm thế nào cho tôi, không chết mất.

Bà tắm gát rất tự nhiên:

- Ỉa vào môm, đại nào!

Rồi pha trò:

-Sướng lắm thì khổ nhiều. Ai bảo! Cố lên. Tí nữa thôi. Nó đã ra được cái đầu rồi.

Từ này, Pha trống ngực thình thình, bây giờ thấy nhẹ bỗng hẳn người. Anh thấy vợ thở rất mạnh, chắc là lấy hết hơi sức.

Nhưng bỗng chị quần quai kêu:

-Khổ lắm, bà ơi, nó đã ra đâu! Tôi tắt hơi mất.

-Phải gió, lại cứ kêu. Cố lên. Im mà rặn!

-Khốn nạn nào có im được. Đau lắm! Mệt lắm!

Mỗi lần thấy vợ mếu máo kêu, Pha lại nhăn nhó mặt theo, tưởng chừng như chính mình đau vậy. Giá có thể đau thay được, chắc anh chẳng từ. Nhưng biết làm thế nào? Pha lắc đầu, thở dài.

Bong bà đỡ đập tay đánh đét một cái và gát:

-Ghê gớm, muối! Bác Pha có cho tôi mượn cái quạt không?

Pha ngồi nhòm dấy, đứng ngoài cửa, thò tay vào, liếc mắt nhìn trộm và gọi:

-Quạt đây, bà ơi!

Chị Pha tưởng chồng xông xáo, vội vàng nằm quay mặt vào vách, kéo chiếc quần che chỗ thân thể loã lồ. Rồi vừa thở dốc, vừa nghiêng rắng, cố nói ra tiếng, chị đuổi chồng quây quây:

-Đi ra, khỉ? Phỉ hổ đàn ông!

Bà trùm đứng dậy, cầu nhàu:

-Bác ấy có vào đâu nào! Chồng chứ ai mà thẹn!

Pha sợ tái mét mặt. Anh yên trí vợ đã bắt đầu tức, thì chắc lại nhớ đến việc chửi như lần trước. Cho nên lúc đưa quạt cho bà, anh hỏi khê:

-Sao lâu thế hử bà?

Bà trùm ghé miệng vào tai anh nói thầm. Mùi quết trâu lại rõ hơn tiếng nói. Song, Pha cũng hiểu bà muốn dặn gì rồi.

Lập tức, anh lảng lạng ra sân, xuống cái chuồng nhỏ xiu trước kia nuôi lợn. Anh vúi vào cọc đóng ở cửa, cố hết sức lay, và dần dần nhổ lên đủ bốn cái.

Làm xong, anh vui vẻ đi rất nhanh lên nhà. Anh tin rằng như vậy, vợ anh sẽ dễ dàng, dễ ngay bây giờ, và anh không lo nạn sang sứ nữa. Bà trùm đã bảo anh từ hôm nọ, làm phép như thế rất hiệu nghiệm.

Nhưng chị Pha vẫn cứ kêu, kêu mãi. Và mỗi cơn đau nổi lên kịch liệt, mà chị quần quai, thì bà đỡ lại mắng:

## BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

-Rặn đi, chứ kêu thì bao giờ nó ra! Gớm, sốt cả ruột! Chông thì giục cuống người ta đến, mà nào đã đẻ! Để yên ở nhà, người ta đã ngủ được một giấc tốt.

Mỗi lúc thấy vợ như kiệt lực, Pha lại thở dài và thất vọng. Anh lo thế nào cũng phải chịu, nên vẫn phải cầm canh hàng chiếc quạt.

Nhưng một lát, trong buồng yên lặng. Anh lắng tai để nghe. Vợ anh không kêu, mà bà trùm cũng không giục rặn nữa. Có lẽ hai người cùng mệt và cùng ngủ thiếp đi.

Bỗng độ đầu trống canh ba, Pha thấy vợ rú lên gọi dồn:

-Bà ơi, bà trùm ơi! Khổ thân tôi, đau quá!

Không có tiếng trả lời, chị Pha gọi chồng:

-Nhà ơi! Gọi hộ bà trùm dậy đi, mau lên!

Pha cuống quýt, nhòm dậy, gọi:

-Bà trùm, bà trùm! Nhà tôi gọi gì bà!

Pha đoán vợ sắp đẻ. Anh lo lắng hơn trước. Bà trùm ú ớ thưa:

-Ôi, biết rồi, cố rặn một lúc nữa đi.

Bà quạt phành phạch dăm cái rồi ngồi dậy.

-Nó đương ra rồi, bà ơi, bà đỡ lấy nó cho tôi.

-Ồ, tôi đây.

Chị Pha rặn, cố nhịn hơi để rặn. Pha hồi hộp. Một lát, tiếng nhoe nhoe đưa ra. Pha mừng rỡ, lại hôn.

-Ồ, thành cu!

Pha vui sướng quá. Sướng cuống cả lên. Thế là vợ anh

qua cơn vượt cạn. Mà trời cho đứa con trai. Thôi, thế cũng bỏ cái công vợ chồng ăn ở hiền lành.

Đứa bé vẫn nhoe nhoe khóc. Bà trùm tấm cho nó. Tiếng nước dội róc rách. Nó càng khóc. Bà trùm làm gì một lát, rồi bảo:

-Nó đói đấy, cho nó ngậm vú để nó đỡ khóc.

Một lát nữa, bà bảo:

-Thôi, tôi về.

Chị Pha uể oải nói:

-Bà ngủ chơi đằng này, khuya rồi, về làm gì!

-Thôi, chả ngủ đây, mai mất buổi chợ.

Bà nói đoạn, ánh đỏ trong buồng chiếu ra nhà ngoài, bà trùm cầm đèn bước qua cửa buồng, chào:

-Bác gái nằm chơi.

Pha đứng chờ, đưa gậy cho bà và đỡ lấy đèn.

Anh dắt bà xuống sân. Bà trùm vạch đôi con mắt chỉ còn lòng đen hạc phếch để nhìn Pha, rồi nói thầm:

-Cũng may đấy. Không có thì đến đêm. Thôi, thông thả bác giai chơi nhé!

-Để tôi đưa bà về.

-Giã ơn bác. Sáng giảng như ban ngày đây mà.

Pha dặn:

-Mai bà đến sớm, tắm cho cháu.

-Ừ. À này, nhớ xin nước giải cho bu nó uống nhé. Chả thuốc nào bằng. Tôi nghiện đấy, ngày nào đi chợ về cũng

phải làm một bát.

Pha đặt đèn trên hè, dắt bà trùm Sùng đi. Tuy vậy bà vẫn sờ lối bằng gậy, vì chẳng trông rõ gì. Đường trong làng, bà chỉ thuộc lòng mà thôi.

Bà trùm qua vại nước kê cạnh cây cau thì dừng lại. Bà múc một gáo để uống và sung sướng kêu:

-Mát ruột!

Bà đổ chỗ nước còn thừa vào chum, rồi lại sờ soạng đi. Pha nâng cổng lên để bà qua, rồi chào:

-Bà về.

-Phải, không dám, bác chơi.

Đàn chó bắt đầu làm náo động cả xóm Chũm.

## II

Bừng mắt ra, Pha ngồi nhòm dậy. Tuy ít ngủ, nhưng anh tỉnh táo lắm. Anh lắng tai nghe thấy vợ thở đều đều, bèn khẽ ra nâng hé cái liếp để đi lại bếp.

Trời xanh ngắt. Vừng đông đã đỏ ửng, nhưng ánh nắng chưa lảng đến sân. Gió hiu hiu làm xào xạc bụi tre, bỏ rơi những chiếc lá khô bay toí tả.

Đứng một nơi râm mát và nghĩ đến vợ mới đẻ con trai, Pha sung sướng, khoan khoái lạ. Anh đã luẩn quẩn mãi đêm qua về nghĩ đặt tên con, và định hôm nay, trước khi ra đồng cấy nốt cho bà trưởng Bạt, anh sẽ vào nhà ông thơ ký, nhờ ông ấy vào sổ khai sinh cho.

Bỗng một con gà mái đi kiếm mồi từ sau nhà ra sân trước làm anh chú ý. Tự nhiên anh nghĩ đến cách sinh nhai vất vả của vợ. Mấy hôm trước chị vẫn tỏ ý tiếc mấy buổi chợ khi phải nằm một xó.

Con gà lò dò đến gốc cau, bới đất rĩa sâu, rồi ngẩng cổ



lên nhìn, và nhún một cái, nó nhảy đứng bám vào thành vại.

Pha sợ bắn nước, giơ tay ra đuổi. Con vật hoảng, giang rộng hai cánh, nhảy xuống. Bất đồ con chó mực xô ra đuổi theo. Con gà cuống queo, vỗ cánh bay đành dạch và cục cục kêu. Chó vỗ theo. Gà quang quác chạy sang vườn bên cạnh.

Pha chắc tiếng động này làm vợ thức giấc. Anh không thối cơm vội, hãy đứng ở góc nhà xem tình hình. Thì quả nhiên, chị đã ló cái mặt xanh nhợt ra ngoài cánh liếp:

-Gớm, gọi mãi mà chả thưa!

Người đàn bà ấy có dáng rất mệt nhọc, và vì mới đẻ, nên lại như gầy thêm. Chị trùm trùm cái khăn vuông, mặc áo nâu dài và lặn đôi dép một. Người ta bảo phụ nữ thuộc về phái đẹp. Song, sự thực, với chị Pha hiện giờ, câu nói ấy chỉ hoàn toàn có nghĩa mỉa mai.

Pha nhìn bộ dạng ốm yếu, chán nản của vợ, thì thương hại. Anh nói:

-Tôi thối cơm cho bu nó ăn, rồi đến đĩ Dự báo tin và xin cành cau, mang lại nhà ông ký Chỉnh, nhờ khai sinh cho thằng cu mới được.

-Thôi, phiền lắm!

-Đĩ Dự với tôi thì hấn tiếc cái gì?

Pha chắc chắn như vậy, vì Dự là em vợ, và hai anh em vốn thân với nhau. Nhưng vợ anh lại nói:

-Đi đâu mà vội. Trẻ con mà cứ chụp ảnh là một, khai sinh là hai, là chúa độc đấy.

Pha cười:

-Vê! Con bé đại trước thì ai khai sinh cho nó.

Đoạn anh vui vẻ mở rộng liếp ra, và cùng vợ ngồi trên phản bàn việc:

-Này, bu nó ạ. Tôi định đặt tên cho thằng cu là Trộn. Bu nó bảo thế nào?

Chị nhân mặt, lắc đầu:

-Không gọi thế, tên xấu lắm. Hôm nào đến nhờ ông lang Sáng đặt tên chữ cho nó.

-Ồ, chả chữ nghĩa gì, giỗ nhà ai quai nhà ấy, không cần. Quấy, Quậy, Hoà, Sáo, Pha! Thì tên thằng cu là Trộn, thế phải.

-Nhưng các bác có đặt tên cho lũ cháu thế đâu!

-Thì con bác Quậy chả là Sỏi, là Sành là gì.

Vợ chồng đương dở câu chuyện, bỗng bên hàng xóm, có tiếng the the bác trương Thi gái mắng con:

-Thằng Yểng hư thật. Mà có tìm xem nó đâu không. Ban sáng nó vừa lảng vảng đây mà.

Bác trương trai ô ô nói:

-Tao thấy nó chui qua hàng rào sang nhà bác Pha đấy.

Bác trương gái lại the the:

-Thế thì sang mà tìm. Thấy đứa nào ăn cắp, đem mà đào mả bố nó lên!

Pha bị nói cạnh, bỗng nảy ra một ý kiến:

-Bu nó ơi! Phải rồi.

Rồi anh nói thầm. Chị Pha cau mặt gât:

## BUỐC ĐƯỜNG CÙNG

-Cái gì? Nói to lên nào!

-Tôi nghĩ ra tên thằng cu rồi.

-Tên là gì?

-Để tôi bàn với cậu Dự, rồi mai hãy khai sinh. Mai tôi bảo.

Chị Pha cầu nhàu:

-Lại còn mai với chả kia. Thế nói bây giờ làm sao?

Pha vui vẻ, bảo vợ:

-Đặt tên cho nó là Bạch.

-Sao lại Bạch?

-Thì nhé, tương Thi nó đặt tên con nó là Yểng, tội gì mình không gọi tên con mình là Bạch.

Chị Pha tươi tỉnh, thân mật hỏi khẽ:

-Thế tên bố nó là Bạch à?

Pha vênh váo đáp:

- Ừ!

- Ừ, chỗ hàng xóm mấy nhau, mà nó đi lấy tên bố mình để đặt cho con nó, thì tội gì mình không báo thù? Không thế, làng nước lại bảo mình chịu lép.

Hai vợ chồng đồng ý với nhau. Nhưng trong bụng, thằng bé con khóc, làm cho tất câu chuyện đương nông nản.

- Ô, gớm, khoẻ chưa! Đã ra ngoài đấy à?

Pha nhìn ra ngõ, thấy bà trùm Sùng đương chống gậy đi đến, và theo sau là bác San gái, con dâu bà. Bà trùm nói:

-Chư li, người ta yếu như mây ấy. Mẹ Mới nó đẻ xong,

nó lội xuống ao ăn trộm bèo liên, để sáng hôm sau đem ra chợ bán.

Pha chạy ra đón hai người.

Bà trùm bảo:

-Hôm nay tôi nghỉ buổi chợ. Độ này cũng ế hàng.

Bác San dừng lại, giơ roi đánh chó và nói:

-Tôi thấy bà tôi nói bác gái ở cũ, tôi sang thăm đây.

-Tạ ơn bác.

-Thế bác gái ở cũ thằng cu hay cái đĩ.

Tuy Pha cho câu trả lời của mình là thừa, song cũng đáp cho phải phép:

-Thằng cu, bác ạ.

Bác San chẳng ngạc nhiên mà cũng chẳng mừng hơn tý nào, tuy vậy bác cũng:

-Ồ! Thế à! Thế bác gái nằm đâu?

Pha cho câu đáp của mình là vô ích, vì bác San vừa thấy vợ mình vào buồng:

-Bu cháu nằm trong kia, bác ạ.

Bà trùm chống gậy, cố dướn mình bước lên thêm nhà, rồi quay bảo con dâu:

-Chốc nữa về, mày nhớ xin bác ấy nắm lá dành dành nhé. Tối qua tao thức khuya, mắt lại kệnh lên rồi.

Bác San không đáp, vẫn thân mật với Pha:

-Thấy nói bác gái ở cũ, gọi là thế, tôi có chục trứng cáy, đem sang bác ăn kiêng.

Pha cảm động đáp:

-Bác lại cứ cho! Bà tắm cho cháu, tôi chưa có gì đưa lại, thế mà...

Bà trùm quay lại nói:

-Nhà nó biểu bác, bác cứ nhận đi có được không. Ngày trước, nhà nó ở cử thàng cu Chát, bác gái cho những năm quả trứng gà kia mà!

Pha từ chối cho phải phép, tuy vẫn biết mình có quyền nhận đồ biểu trả nợ. Anh chẳng ngần ngại lâu, giơ tay cầm lấy xâu trứng cáy và mời khách ngồi chơi ở phản. Vợ anh bế con ra. Bác San đỡ lấy thằng bé, nhìn mặt nó, hôn hít nó.

Một lát, Pha đứng dậy nói:

-Mời bà mấy bác ngồi chơi, tôi đi đằng này có tí việc.

Bà trùm, cơ chừng vì thông minh hoặc vì lịch duyệt, đoán ngay ra chủ nhân định đi làm gì, vội vàng gạt:

-Đi đâu? Này, đừng làm cơm nước gì đấy, chúng tôi ăn cả rồi.

Chị Pha nhếch mép cười:

-Không phải, chúng cháu định đến ngày đây cũ, mới mổ con gà, trước là cúng mụ, sau là mời bà mời bác đến uống rượu.

Bà trùm chưa thẹn, cười ha hả:

- Ừ, hãy giờ có gà cứ nuôi cho béo đi.

Pha nói cho lạc câu chuyện:

-Tôi đi khai sinh cho thằng cu đây.

Vốn quen sống giản dị, bà trùm trịnh trọng mắng một

cách thân mật:

-Thôi đừng vẽ. Lên năm, lên mười, nhờ giới chúng sống, lúc nào khai không được.

-Thưa bá Tân cháu bảo phép nhà nước bây giờ như thế, không có, bố mẹ phải phạt.

-Thôi đi, phép vua thua lệ làng. Tục ở đây không có khai sinh như thế. Lúc nào người ta phạt, bác cứ bảo ông già bà cả ở làng này xưa có khai sinh bao giờ, sao vẫn cứ sống lâu bảy tám mươi cả.

Bác San hỏi:

-Thế hai bác đặt tên cho cháu chưa?

-Rồi.

Vẫn giọng thân mật, bà trùm mắng:

-Gớm, tên tuổi làm gì sớm thế? Cứ thằng Cu mà gọi.

Chị Pha ngồi vững lại, vì chị cần phải kể lễ:

-Bà mấy hác tính thế thì ai nhìn được. Bên ấy hẳn đặt cho thằng bé trùng tên ông cháu, thì tôi tội gì không lấy ngay tên bố hẳn đặt cho con tôi, để tôi réo cho sướng miệng.

Bà trùm làm như cũng giận lắm, hỏi dồn để thoả chí tò mò:

-Ai?

Chị Pha trở sang nhà trương Thi:

-Lại còn ai!

-Thế bác đặt tên thằng cu là Bạch à?

-Ừ.

Bác San can:

-Thôi, người ta không biết, bác sang bảo người ta một tiếng để người ta đổi tên đi, chứ hàng xóm láng giềng với nhau mà!

Chị Pha vạch xuống chiếu, tức tối nói:

-Tôi nói dối tôi chết, còn bao nhiêu cái uất ức, tôi chịu nhịn bảy tám tháng nay, nó làm như nó bắt nạt tôi không bằng ấy.

Bác San vẫn can:

-Thôi. Máu non, đừng nghĩ ngợi.

Bà trùm hất tất cả cái mặt đanh đá vào con dâu, thười môi ra mắng:

-Câm mồm đi. Chứ lì như vợ chồng nhà mày ấy.

Bác San lườm, cãi:

-Bà bảo vợ chồng nhà tôi làm sao?

Bà trùm quai mồm ra:

-Thôi, già này xin! Mẹ kiếp! Bà chả thấy chúng nó làm gì cũng phải câm họng! Bà thì bà chửi cho ủng mỗ ông tam đại tứ đại, chứ bà lại chịu à!

Bác San sùng sộ toan cãi nữa, nhưng chị Pha can:

-Thôi, xin bà, xin bác, để đến bận khác. Bà tính tôi làm như thế có phải không?

Bà trùm khen:

-Phải, ăn miếng giả miếng, chứ cứ chịu nước lép thì có hoạ... Chả có thì kiện nhau đến tam phủ, tứ phủ chứ chắc đã

làm gì nhau tốt.

Nói đoạn, bà trùm lấy nước tắm cho thằng Bạch, rồi vẫn tức con dâu, bà mát mẻ "chào hai bác" rồi về trước.

Bác San bế thằng bé, vạch vú cho nó bú, rồi khi thấy mẹ chồng ra khỏi cổng, bác bảo:

-Tôi ghét cái lối bà ấy cứ đem chuyện nhà nọ đi nhà kia nói. Ấy rồi thế nào nội ngày hôm nay bên bác trương cũng biết việc này cho mà xem. Ở trong làng trong nước, nhất là hàng xóm láng giềng, ta nên chín bỏ làm mười, chứ không thì thù hằn nhau đời đời.

Dứt câu nói, đôi bạn đã nghe tiếng bà trùm léo xéo bên nhà trương Thi. Và chỉ độ mười phút sau, ngay bên hàng rào, cạnh vách, tiếng the thé của vợ trương Thi đã nổi lên để bình một bài văn bất hủ:

-Làng trên xóm dưới! Bên sau bên trước! Bên ngược bên xuôi! Tôi có con gà mái xám nó sắp ghe ổ, nó lác ban sáng; mà thằng nào con nào, đưa ở gần mà qua, đưa ở xa mà lại, nó day tay mặt, nó đặt tay trái, nó bắt mất của tôi, thì buông tha nó ra, không thì tôi chửi cho đơ đơ!

"...Chém cha đứa bắt gà nhà bà! Chiều hôm qua, bà cho nó ăn hầy còn, sáng hôm nay, con bà gọi nó hầy còn, mà hầy giờ mày đã bắt mất. Mày muốn sống mà ở mấy chồng mấy con mày, thì mày buông tha thả bỏ nó ra, cho nó về nhà bà. Nhược bằng mày chấp chiếm, thì bà đào thằng tam đại tứ đại nhà mày lên. bà khai quật bật sãng thằng ngũ đại lục đại nhà mày lên. Nó ở nhà bà, nó là con gà, nó về nhà mày, nó biến thành cú thành cáo, thành thần nanh đỏ mỏ, nó mổ chồng, mổ con, mổ cái nhà mày cho mà xem. Ở cái thằng



chết đâm, cái con chết xía kia! Mà mà giết gà nhà bà, thì một người ăn chết một, hai người ăn chết hai, ba người ăn chết ba, mà xuống âm phủ, mà bị quỷ sứ thân linh rút ruột ra, ở cái thằng chết đâm, cái con chết xía kia ợ!

Chị Pha căm tức như chính mình bị chửi. Chị run lên, nghiêng răng, xía xói, bảo bác San:

-Đấy, bác xem, ai mà nhin được?

III

Chị Pha bôi thêm tí nghệ vào mặt và chân tay, rồi sắp quang gánh, hạ cửa liếp để đi chợ.

Nằm ở nhà mấy hôm, chỉ tiêu mà không kiếm ra đồng nào, chị sốt cả ruột. Nhiều lúc vật tay xuống chiếu, chị thở mạnh ra những tiếng rên rất náo nùng thảm thiết.

Bởi vậy, để được yên tâm lo việc sinh nhai, chị đã nói với bà trưởng Bạt cho cái Bống, cháu bà, nó hế hộ thành Bạch, thì chị xí xoá công làm của chồng chị cấy cho bà mấy hôm trước mà bà còn chịu.

Bà trưởng bằng lòng ngay. Vì cái Bống năm nay đã lên tám, bố mẹ chết cả rồi, nó ở nhà chơi cũng thế, phải tập làm đi thì vừa. Hế thành Bạch có khóc, đã có bác tư Dậu, con dâu bà, cho nó bú chực. Khi trừ xong nợ, chị Pha hứa cho cái Bống mỗi ngày một xu.

Chồng chị chẳng nghĩ làm một buổi nào cả. Cấy xong

cho bà trưởng, anh định cấy đến ruộng nhà. Con nhà nông, trời đã cho sẵn hộ xương đồng da sắt để chống với nắng mưa. Ngày hè thiêu đốt, cũng như ngày đông tê tái, quanh năm, anh phải lợi dụng hai cánh tay nổi bắp, để đỡ mang tiếng con trai nhờ vợ, để được ăn ở lương thiện, và để mong đóng góp với làng cho người ta khỏi khinh.

Bởi thế, cũng như phần nhiều dân quê, sự biết của anh rất hẹp, sự nghĩ của anh rất gần. Nó hẹp, nó gần trong vòng lũy tre quây quanh làng. Xa hơn nữa là cánh đồng đời đời phẳng lặng. Cuộc sinh hoạt mộc mạc làm anh hằng lòng sống hiền lành yên phận, không ước muốn cao xa phiến phúc, sống như ông cha anh đã sống ngày trước, như phần nhiều người làng hiện đương sống bây giờ.

Mục đích cuộc đời chị Pha cũng không có gì cao xa. Nó theo nếp những người khác, là lấy chồng để nương tựa, buôn bán để có việc và để con để nuôi.

Chị Pha đặt gánh lên vai. Thấy nặng, chị biết chị vẫn còn yếu. Nhưng mặt trời đã lên cao, rọi những tia chói lọi qua khe đám lá cây. Chị nghĩ đến chồng lúc này ở ngoài ruộng. Chị được sung sướng nhàn hạ hơn, vì khi nắng khi mưa, lúc nào cũng được ngồi dưới mái lều. Chị bước rảo cẳng theo đà của hai chiếc bô nhún lên nhún xuống.

-Này, chị Pha, tôi nói cho mà biết, có vẻ bảo anh ấy đổi tên thằng bé, không có chẳng ra gì với tôi đâu.

Chị Pha đứng dừng lại, đặt phịch gánh xuống đất. Chị hung hăng nhìn vợ trưởng Thi, mặt nóng bừng bừng. Nhưng chưa nói, chị đã thấy run lên, đầu choáng váng, và mặt rốc hần người. Định thần một lát, chị mới đáp:

- Ủi đấy, cứ đặt thế đấy, nghĩa là sinh sự thì sự sinh, chứ Bụt trên toà gà nào dám mổ mắt.

Trương Thi chạy ra, tay cầm thanh củi, nói:

-Phải, muốn sinh sự sự sinh thì rồi xem.

Chị Pha nghẹn hơi đến cổ, song biết thế không làm gì nổi. Nhưng không lẽ chịu nước lép, chị giở giọng chua ngoa:

-Nhà tôi không chứa thổ đồ hồ, chồng tôi không ăn trộm ăn cướp, tôi không theo giai đánh đi, không buồn lậu bán vụng, mười đời nhà đứa nào cũng không làm gì nổi tôi tốt!

Trương Thi bị chạm nọc, cười gằn, trở vào mặt chị Pha, dọa:

- Ủi, mày xem tao có làm gì nổi mày không.

Chị Pha căm giận, toan cũng mày tao, và chửi nhau một trận đáo để, nhưng bên địch đã kéo nhau vào nhà.

Sau hàng rào, bà trưởng Bạt, đứng lấp ló nhìn qua lớp lá dâm bụt, can:

-Thôi mà, chị Pha, một câu nhin là chín câu lành.

Chị Pha uất lên, chùi nước mắt, đáp:

-Đấy, bà tính xem ai sinh sự trước.

-Thôi, đi chợ đi, trưa rồi.

Vẫn còn hậm hực, chị Pha cất gánh lên vai. Chị tiếc sao lúc này không cứ xông vào xé cho con mẹ ấy một mẻ. Nhưng chị tự an ủi: Ở đời bao giờ ở hiền cũng gặp lành, mà những kẻ gian ngoan tai quái như Trương Thi, tự khắc đã có giới biết mà trị tội. Hạng ấy quyết không thể giữ của bền

được. Trương Thi là một tay chơi có tiếng ở làng An Đạo. Cứ một vết sẹo dài chéo trên trán hắn cũng đủ tố cáo hắn vẫn sinh nhai bằng nghề gì. Ở tù ra, hắn không ăn trộm ăn cướp nữa, nhưng hắn lại nấu rượu lậu. Việc ấy, cả làng biết đấy, song chưa lần nào hắn bị bắt. Nhà Đoan ở cách làng có sáu cây số, cả Tây lẫn Việt Nam về sục nhà hắn luôn, nhưng lần nào hắn cũng tẩu thoát được hết tang vật. Mà một khi người ta đã quay gót trở ra khỏi làng, hắn lại công nhiên nhóm bếp nấu một mẻ rượu lớn.

Cả làng ai cũng kiêng hắn, vì người ta không muốn dây với con người ngược ngược. Hắn tưởng thế là giỏi, càng chẳng sợ, chẳng nể ai. Lý trưởng, chánh hội, cho đến cả quan nghị hách dịch là thế, mà hắn chẳng coi vào đâu.

Chị Pha càng ngấm nghĩ, càng căm hờn. Chị không hiểu sao những người thù nhau với hắn, không nghe ngóng đích xác lúc nào hắn đương làm việc phi pháp, thì lập tức đi mà máy đoan về. Chỉ cách ấy mới có thể làm con người ngược ngược phải tuyệt nghiệp, tù tội. Mà vùng này mới được yên ổn làm ăn, thỉnh thoảng đỡ thấy bóng những người mặc áo quần vàng, sống sộc vào làng, để họ những nhiều, có khi không khảm được rượu lậu, họ đâm cả vào nhà người ta để ghẹo gái.

Đến chợ, chị Pha chui vào lều, lấy nón quạt một lát, rồi cời đôi bồ, lấy hàng ra bày. Người quen kẻ thuộc, ai thấy chị vắng mấy buổi, và nay bụng bé đi, cũng biết là chị ở cũ. Với những người hỏi thăm, chị kể rành rọt cả cho nghe câu chuyện bực mình vừa rồi. Nói được như thế, chị mới hả.

Chẳng mấy chốc, những hộp gỗ vuông có lồng kính

trên mặt đã hầy la liệt trước chị, trên chiếc vĩ huồm rộng bằng cối, rải xuống đất. Thực là một cuộc triển lãm về công nghệ quốc tế: khuy, phấn, pin, ghim, ví, xà phòng con mèo, thuốc lá, lưu hoàng, thuốc lậu Từ Ngọc Liên, cổ hài, dầu cô Ba, truyện, v.v.. Trên xà rủ xuống những áo tích cô, khăn mặt bông, bít tất và dải rút.

Chị Pha ngồi trên chiếc ghế thấp, thỉnh thoảng mở hộp trầu ra lấy một miếng để nhai cho đỡ buồn, và luôn luôn mời chào người qua kẻ lại. Nắng như quay lửa. Càng về trưa, chợ càng đông. Mùi người trộn lẫn với mùi cá, mùi thịt, theo bụi bặm xông lên.

Chị Pha thấy đói bụng, mở gói, lấy cơm nắm ra, chấm với trứng cáy.

Bỗng vợ đi Dụ hớt hơ hớt hải chạy đến báo:

-Chị về mà xem anh ấy làm sao kia kìa!

Chị Pha giật mình, hỏi:

-Nhà tôi làm sao hở mợ?

-Ai biết được, thấy người ta tím đông tím đỏ ở sân đình ấy.

Chị Pha vội vàng bỏ cả cơm lẫn hàng, nhờ em dâu trông hộ, cầm nón. tức tốc về. Chị cầm cổ chạy, quên cả mệt. Chị cố đoán mà không sao biết được việc gì.

Đến đầu làng, chị thấy đám đông đi về phía cổng đồng. Vì không gặp ai để hỏi, nên chị cứ chạy theo, nhịn thở, nhân mật, ôm bụng mà chạy cho kịp. Gần đến nơi, chị mới gặp người mách:

-Có rượu chôn ở ruộng của anh ấy.

## BUỐC ĐƯỜNG CÙNG

Tin sét đánh làm chị rụng rời chân tay. Chị hiểu ngay. Chị thấy chồng, đầu không nón, mình không áo mà trời nắng chang chang, thì thương hại quá. Pha phải trối rất cánh khuỷu, đầu dây chèo có người tuần cầm. Người Tây đoan mặt đỏ, vẫn như mọi hân, đội mũ vải vàng rộng riề, mặc áo sơ mi nịt và quần cụt, chống cái ba toong thật to. Đi với người Tây, có hai người lính quần áo vàng, nón vàng, giẫm chân không, nhưng mặt có vẻ oai vệ lắm. Sau họn nhà Đoan, thì lý trưởng, chánh hội, phó lý, khán thủ, hai người tuần và đến trăm người kéo nhau đi xem. Những người này đều nhìn Pha bằng con mắt ghê tởm, khinh bỉ. Tự nhiên, họ ghét bỏ một người bất lương hành động trái luật, như kẻ cướp kẻ trộm vậy.

Nguyên nhà Thương chính trên huyện được tin báo có rượu lậu chôn ở đồng An Đạo, nên phái người về. Người nhà Đoan đến làng, gọi lý trưởng ra ruộng để nhận thực và tìm bắt chủ ruộng là Nguyễn Văn Pha. Lý trưởng tuân lệnh, phái khán thủ và một người tuần đến ruộng bà trưởng Bạt.

Pha đương cấy, thấy tự nhiên có người vô lấy mình và trối, anh sợ hãi chẳng hiểu việc gì, ngơ ngác hỏi. Nhưng không ai trả lời cả. Họ thít rõ chặt, giòng anh về nhà.

Trong khi ấy, lính đoan vào nhà Pha, lấy thuốn sắt nhọn chọc chẳng còn thiếu chỗ nào, trong nhà, ngoài bếp, đồng tro, đồng quần áo, chính tương, mặc kệ.

Lục lợi không thấy gì, mọi người trở ra, thì vừa lúc tuần giải Pha đến. Biết rằng bị khám rượu lậu và chắc nhà Đoan lắm, anh nói:

-Thưa các quan, tên con là Nguyễn Văn Pha đây ạ.

-Phải rồi, ruộng mầy có chôn rượu lâu.

Pha tái mét mặt, nhìn sang nhà trương Thi, thấy người đứng lơ nhố dờm qua hàng rào. Anh hiểu ngay vì đâu rượu lại bỏ đến ruộng anh. Anh biết tội này là quan trọng và đành chịu, chứ không thể cãi oan được.

Nhưng muốn anh phục Nhà nước không bắt lắm ai hao giờ, người ta giải anh ra đồng để được nhìn bằng đủ hai mắt là chính ruộng anh có rượu, để ký nhận vào biên bản.

Chị Pha thấy chồng oan uổng, vội vàng chạy đến trước mặt người Tây đoan, chấp hai tay vái lấy vái để và khóc lóc, nói:

-Lạy quan lớn, quan lớn tha cho chồng con, chồng con không biết nấu rượu bao giờ. Chẳng qua người ta thù.

Người Tây trợn mắt, gờ ha toong lên dọa. Hàng trăm người chạy ô như vịt, ngã cả lên nhau. Nhưng không có gì cản nổi người đàn bà ngu xuẩn và liều lĩnh, tuy mặt người ấy nhợt nhạt vì mệt và vì sợ.

-Lạy quan lớn, chồng con vẫn lương thiện, không dám làm những việc phi pháp. Đây, có mặt các cụ lý, cụ chánh, quan lớn hỏi ngay thì rõ.

Lý trưởng quắc mắt:

-Ồ hay. cái chị này, việc gì đến tôi chỗ ấy. Tôi không biết đâu. Bước! Quan lớn đánh cho bây giờ!

Người Tây đoan thần nhiên, đánh diêm hút thuốc lá, và chữa cái quai mũ. Chị Pha vẫn khóc lóc và nói lại nhai:

-Nó thù, nó chôn rượu vào ruộng nhà tôi.



Rồi uất ức quá, chị nức to lên:

-Ai làm thế nào mà canh ruộng ở ngoài đồng được, hờ  
giời! Khốn nạn thân tôi quá, giờ ơi!

Người lính đoan xua tay đuổi:

-Đi lên Hà Nội mà lý sự, đây không biết. Rồi tù, mất  
nhà, mất ruộng!

Thấy chị Pha khóc một cách lố bịch, người Tây đoan  
nhăn răng ra cười. Hình như hắn đã chai mắt chai tai về  
hàng nghìn hàng vạn vụ bắt bớ có tiếng khóc kêu oan thống  
thiết như thế.

Thấy mình van lơn vô công hiệu, chị Pha quay lại nói  
với lý trưởng và chánh hội:

-Lạy các cụ, các cụ làm phúc nói với quan hộ cho. Thật  
oan nhà cháu quá. Có người đáng bắt thì các quan không  
bắt.

Người lính đoan quắc mắt:

-Im mồm!

Chị Pha tức quá không chịu được, bèn nói liêu:

-Các ông làm việc vô lý, chỉ bắt ức người ta thôi.  
Ruộng ở tận ngoài đồng, chả lẽ ra đây mà ngồi canh suốt  
đời à?

-Mặc kệ. Lên Hà Nội mà kêu.

Từ nay Pha không nói năng gì. Anh cũng thản nhiên  
như người Tây đoan, vì anh cho việc phải trời và giải đi, rồi  
phải tù, mất nhà, mất ruộng chẳng nữa, là một việc tất  
nhiên.

Ở gần nhà Đoan từ thuở nhỏ, làm gì anh chẳng được mắt thấy tai nghe biết bao nhiêu việc như việc này.

Bởi vậy, tuy thương vợ còn yếu đuối, anh chỉ lảng lạng mà chịu tội, còn hơn là cưỡng, là kêu, lỡ hị tát, đá, đánh, thui, lại thêm khổ vào thân nữa, chứ ích gì.

Pha theo người ta dẫn đến cánh Mả giới có ruộng mình mà người lính đoan thứ ba nữa đương đứng đợi và ý chừng để canh tang vật.

Bỗng chị Pha chạy lồng lên trước, như có việc gì lạ vậy. Rồi tự nhiên chị quay lại, mừng rỡ, cuống quýt, chấp tay lạy người Tây đoan và nói:

-Lạy quan lớn, ruộng này không phải của nhà con.

Cả ngân ấy mắt trở lên. Ai nấy ngạc nhiên hết sức. Pha cố nhìn, thì bỗng nhẹ hẫng người, như được sống lại.

Chị Pha cười khanh khách nói:

-Bẩm đây là ruộng của quan nghị Lại ạ.

Mọi người từng hững, ngơ ngác nhìn nhau, ra ý sợ hãi. Pha tươi tỉnh, trở ruộng bên cạnh, nói:

-Ruộng nhà con đây, chứ không phải ruộng ấy.

Người tây đoan hát hàm hỏi lý trưởng. Lý trưởng và chánh hội đồng thời đáp:

-Bẩm ruộng này của tên Phạm Lại thật ạ.

Người Tây nhún vai, giơ ngang hai cánh tay...

May quá! Pha lại lương thiện như thường.

## IV

Dinh cơ nghị Lại ở đúng giữa làng An Đạo. Song, sự thực, làng An Đạo với dinh cơ ông là hai thế giới cách biệt hẳn nhau.

Đó là một khu đất rộng ước hai mẫu, bốn mặt tường cao ba thước tây xây gần kín khắp, trừ nhà cu Ánh ở oái oăm vào một góc. Những mảnh chai sáng nhoáng, tua tủa cắm thẳng trên tường, như lưỡi lê của đội quân canh, đứng đều rậm rạp. Giữa dãy tường theo đường cái, nổi lên cái cổng cực lớn, có chòi canh, nhưng hoạ hoàn hai cánh mới có dịp mở. Thường thường, người ta vẫn ra vào bằng cái cửa tò vò bên cạnh, rộng độ năm mươi phân tây, nhưng cả ngày đóng im ỉm.

Nghị Lại giàu có một cách hỗn láo. Tiền, thóc, ruộng, nhà của người khác lọt vào tay ông dễ dàng như trở bàn tay.

Với ông, sự học văn không làm gì. Thuở bé, ông coi sách vở là kẻ thù số một. Bây giờ ông vẫn còn khoe một việc năm ông mới mười lăm tuổi. Hồi ấy ông học ở lớp tư. Một

hôm không thuộc bài, ông bị thầy giáo mắng nhiếc. Lập tức, ông đứng phắt dậy, cắp sách ra khỏi trường. Và từ đó, dù cha mẹ khuyên dỗ, mắng chửi thế nào, ông cũng không trở lại cái nhà mà ông coi như ngục thất, nó chiếm đoạt hết cả tự do của tuổi sung sướng của ông nữa.

Rồi năm sau, khôn hơn, ông mới nhận ra rằng từ thuở nhỏ, ông vẫn bị giam hãm trong cái ngục thất nghiệt ngã hơn nhà trường, là gia đình, mà những người coi ngục còn nghiêm khắc bằng mấy mươi thầy giáo. Ông bèn tìm dịp thoát ly. Một tối, ông lấy cắp năm trăm bạc, theo một người bạn hơn tuổi, lên Hà Nội, hai anh em đi tìm lý tưởng về sự sống.

Vì lăn lộn trong xã hội phồn hoa sớm thế, nên ông sớm học được đủ các ngón, mà ngón nào cũng tinh. Ông lấy làm hãnh diện rằng mới mười sáu tuổi đã giỏi trống cô đầu, mới mười bảy tuổi đã hút nổi hai mươi điếu thuốc phiện một lúc, và mới mười tám tuổi, đã rẽ dây cương vô số nhân tình.

Ông chỉ chửi lại cha mẹ có hai lượt, vì ngày xưa, ông ở nhà rất ít để phụng dưỡng song thân. Và nếu năm mười chín, không đa mang điếu thuốc điếu sái, lâm vào cảnh túng bần, thiếu ăn thiếu tiêu, ông đã chẳng trở về với gia đình, và đã thực hiện được câu thề rằng không đời nào chịu gọi vợ chồng thằng chánh Hoè là bố mẹ. Chỉ vì nghĩ ngại rõ kỹ lưỡng một đêm đối thuốc, ông mới tỉnh ngộ rằng ông đã đại mà không hưởng quyền làm con, quyền làm con một của nhà giàu có hàng trăm mẫu ruộng.

Ông bà chánh Hoè thấy con về thì mừng, cho là đã biết hối, bèn dỗ dành nên tu chí làm ăn, và cưới cho quý tử một

người vợ. Một cô vợ đẹp, một ả phù dung, là hai cái dây chằng chịt nó ràng buộc hẳn với nơi chôn nhau cắt rốn. Hai cụ liền huấn luyện cho ông cái phương pháp làm giàu. Và từ khi đứng chủ cơ nghiệp này, ông mới phục ông còn giỏi bằng mấy song thân ngày trước.

Nguyên khi ông bà chánh mất đi, thì dinh cơ mới rộng độ tám sào, mà ruộng vườn tất cả mới có ngót trăm mẫu. Thế mà thấm thoát trong mười năm trời, tường quanh nhà xây gần kín hết, mà ruộng nọ để ra ruộng kia, đến tháng này, ông có vừa đúng bốn trăm mẫu.

Bây giờ ông chỉ nằm khểnh, hút cho sướng cái tuổi năm mươi, thỉnh thoảng có dịp thì lại làm giàu chơi. Chơi mà ăn thật. Tiền của vào nhà giàu như nước chảy chỗ trũng.

Bọn hương lý đưa người nhà Đoàn đến cổng lớn nhà nghị Lại. Lý trưởng giơ tay giật dây chuông, thì đồng thời đàn chó cũng cắn dậy lên. Một lát, trên chòi có người nhìn xuống:

-Ai hỏi gì?

-Vào bẩm với quan rằng có quan Đoàn đến nhé.

Năm phút sau, phía trong cổng có tiếng tháo gióng gỗ và mở khoá. Hai cánh cửa theo hai bánh gỗ lộc cộc lăn trên gạch, mở toang, để hiện ra một anh lực điền cưỡi trâu, đứng choãi hai chân, đương cố sức ịch đẩy cái cánh lim dày dặn.

Người Tây đoàn quen lối, đi thẳng vào sân, mặc dầu lũ chó xô ra, lăn sả vào mà cản. Ông qua chuồng trâu bò, lăm thóc, để lấy bóng rợp, rồi bước chân lên thêm, vào buồng

khách.

Buồng khách ấy khá gọi là tình tứ.

Đây là một cô gái Trung Hoa trắng hồng như trứng gà bóc, mũm mĩm, nằm hờ hênh, trệt cả đùi lẫn vế. Ở góc, lại một cô nữa, chẳng mặc gì để che tấm thân trắng phau, béo phốp, nhưng lại thẹn thò, chua ngoa, một tay bịt ngay chỗ chẳng nên bịt, và một tay giơ lên trời, cầm một cái... Một cái dây, hiểu ngầm là một ngọn đèn cụt đầu.

Những thứ ấy, đáng lẽ khêu gợi lắm thì phải. Song, tiếc thay, nó chỉ là những bức tranh màu và pho tượng trắng, đầy bụi bặm. Gia dĩ, may cho khách đa tình không đến nỗi ngáy ngất, vì trong buồng lại sẵn nhiều sức phản động, khiến người ta phải cụt hứng ngay.

Đầu tiên là mùi tanh tanh ở trong gậm xông ra. Nó là mùi han đông của những đỉnh, những đèn, những mâm, những nôi, xếp la liệt dưới sập. Những thức ấy khó lòng lấy ra được, vì khi cất vào đó, người ta phải rất đông, cùng khênh bồng cái sập lên, mà khi hạ xuống, thành sập sát gần chấm đất.

Rồi đến những bàn ghế, tranh ảnh, cùng trăm thứ trang hoàng trên tường, không ra lối lãng gì. Cái thì thực đẹp, cái thì thực xấu, cái thì thực mới, cái thì thực cũ. Hình như những đồ ấy chủ nhân đã nhặt nhạnh dần dần của các nhà khác. Sự bày biện bảo cho ta biết chủ nhân là một tay bất chấp mỹ thuật, nhưng là một người biết chịu khó tiếc của trời.

Nhưng cái phản động lực lớn nhất lại là cái ảnh truyền thần nghị Lại. Ta nên nhớ rằng ông Lại mới chỉ là nghị viên.

Song vì người làng phải nghe ông mà gọi ông là quan, nên ông không cần nể ai, chụp ngay cái hình mặc mũ áo đại triều và thuê vẽ. Hoạ sĩ lại là tay đồng chí của chủ nhân, càng không cần nể ai nữa. Y đã tô màu tía lên trên áo rồng và vẽ thêm đôi giao long dưới cầu mũ có rắc kim nhũ. Song, trời a, cả một bộ triều phục uy nghi ấy lại dùng để lồng ra ngoài một tấm thân có bộ mặt hom hem, dãn dúm, khủng bố người ta bằng hai nét nhăn xoạc cong sang hên má, làm cho đôi mắt đã xéch càng xéch thêm. Hoạ sĩ muốn tôn người có của, đã hoà màu hồng cho khéo để tô da mặt hồng hào như người Mỹ trắng kiện. Song sự thực, nghị Lại là dòng dõi một giống người thuộc chủng tộc thứ sáu trên hoàn cầu.

Thực vậy, nếu trắng, ông đã là người Âu, nếu vàng, ông đã là người Á, nếu đỏ, ông đã là người Mỹ, nếu nâu, ông đã là người Úc và nếu đen, ông đã là người Phi. Đằng này ông lại xanh xanh, đích là thứ da của chủng tộc người nghiện.

Nghị Lại lúc ấy đã khăn áo chỉnh tề. Ông làm ra dáng vội vàng. Tuy vậy, hai mi mắt vẫn còn húp híp, và mùi khói thuốc phiện còn nồng nặc, khiến ai cũng đoán được rằng ông vừa qua một giấc điệp nồng nàn, và muốn tấm thân chỉ khảng khiu thôi, được nhẹ nhàng để cử động, ông đã phải bơm khói vào trong bằng ít ra là mười điếu thuốc phiện.

Ông cười khanh khách, vốn vờ đến trước mặt người Tây đoan, tưởng như sắp vỗ lấy bẹn tri kỷ mà hôn hít. Ông cúi gập người, ôm chầm bằng cả hai tay lấy tay người Pháp và rung tit:

-Lay quan lớn, sao lâu nay quan lớn không vào chơi?

Người Tây đoan nhún vai, nói:

-Tôi vào đây, vì có việc quan hệ.

Nghị Lại ngạc nhiên, chờ người, nhìn khách:

-Cái gì vậy?

-Ruộng ông có rượu lậu.

Nghị Lại, tròn mắt nhìn:

-Có rượu lậu?

-Phải, thầy lý trưởng nói rõ để ông nghị biết là ruộng nào.

Lý trưởng nói:

-Bẩm quan, cái thửa bảy thước ở cánh Mả giới của nhiều Sinh nhường hầu quan thánh trước, mà quan cho nhà Lành cấy rẽ ấy ạ.

Nghị Lại cau mặt, gõ mấy đầu ngón tay xuống bàn:

-Cái thửa ruộng ở cạnh ruộng thằng Pha ấy à?

-Dạ.

Ngắn người ra một lúc, rồi nghị Lại cười:

-Quái. Nhưng quan lớn bảo nhà tôi thế này còn nấu rượu làm gì?

-Đành vậy, nhưng ông là chủ ruộng, thì theo luật, ông có lỗi. Hiện tang vật còn đó, ông ra đồng với tôi để xem và ký vào biên bản.

-Phát!

Một tiếng gọi trong lúc giận dữ, ai nấy giật mình.

-Dạ.

-Mày bấm với cô Năm, đi theo lý trưởng ra xem có đừa



nào nó bỏ rượu vào ruộng nhà không nhẽ.

Rồi ông nói với nhà Đoan:

-Thôi, ta bắt tất phải đi. Mời quan lớn cứ ở đây. Nắng lắm.

Ông quay vào trong, gọi:

-Mau lên, sao chậm thế?

-Dạ.

Tức thì một anh đẩy tứ bưng khay rượu ra. Hai cốc sâm banh trong sáng lạnh cạnh chạm vào nhau làm sóng sánh rượu vàng.

Nghị Lại giơ tay mời:

-Rước quan lớn.

Khách chạm cốc rồi ngửa cổ uống một hơi. Nghị Lại rót thêm và nói:

-Cái cốc này người ta làm nông quá. Giá quan lớn cho phép, tôi lấy bộ cốc uống vang thì rót được nhiều hơn. Chắc quan lớn khát lắm.

Người Tây đoan mỉm cười:

-Tuỳ ông.

-Thứ rượu này ngon lắm. Hồi sinh thời cụ tôi, cụ tôi không dùng, đem cất vào xó lẩm thóc đến ba mươi chai ấy. Bây giờ tôi mới biết, suýt nữa quên thì phí.

Rồi ông cười thực to để che lấp sự lo lắng và nghĩ ngợi.

Uống quá nửa chai rượu, người Tây đoan mặt đã hơi hồng hồng, bèn ngả miệng để nói:

-Về việc rượu này, chắc ông phải phạt nặng.

-Tôi không hiểu sao pháp luật lại quá bất công thế. Tôi đã làm nghị viên, rất trung thành với hai Chính phủ, không lẽ tôi lại dám làm điều phi pháp.

-Phải, điều đó tôi vẫn hiểu và không ngờ gì ông cả, nhưng pháp luật là pháp luật.

-Ruộng của tôi rất nhiều, không những ở tỉnh này, mà còn ở tỉnh khác nữa, chẳng lẽ thửa nào tôi cũng phải cho người đi canh hay sao? Mà nếu lệ nhà Đoan nghiêm ngặt thế này, thì những đứa ghét tôi, chỉ một ngày có thể dễ dàng làm tôi khánh kiệt cả cơ nghiệp được.

Khách không đáp, chỉ mỉm cười. Nghị Lại nói tiếp:

-Làng tôi có một thằng xưa nay sinh nhai về nghề nấu rượu, tên nó là thằng trương Thi. Chắc nó bỏ rượu lậu vào ruộng nhà tôi.

Chánh hội mách:

-Bẩm nó định bỏ vào ruộng nhà thằng Pha kia đấy ạ, vì hai đứa xưa nay vẫn thù hằn nhau.

Tây đoan nói:

-Phải chính thằng Thi đi báo tôi.

-Đấy, việc đã rõ rệt như thế, mà quan lớn phạt tôi, thực là oan tôi quá.

Người Tây nhún vai:

-Nhưng tôi biết làm thế nào. Ông với tôi vẫn là chỗ bạn bè thân.

Vừa lúc ấy cô Năm về, nhận đích là ruộng nhà. Nghị

Lại nghĩ lung lắm.

Rồi ông sực nhớ ra, mắng đầy tớ:

-Kìa, chúng mày sao không mời các thầy xuống nhà ngang xơi nước.

Đội khi trong buồng vắng, nghị Lại cười thân mật nói:

-Đành tôi chịu cái vạ vệt, nhưng chỗ quan lớn với tôi, quan lớn có thể cứu tôi không? Tôi thì không văn hoa lễ phép được như người ta, nên mới hỏi thẳng quan lớn như thế.

Tây đoan lắc đầu:

-Không thể, việc tôi về đây khám rước, ở sở có biết, và người làng này cũng biết cả.

-Thì tôi tưởng quan lớn làm như không khám thấy gì.

-Không được, có hản hoi và có hương lý làm chứng.

-Ồ, làm gì! Hương lý ở đây là đầy tớ tôi cả, tôi bảo gì chúng nó không phải nghe? Quan lớn làm ơn cứ xé biên bản đi, thế nào tôi cũng không dám quên ơn quan lớn.

-Không được, ông ạ.

-Tôi làm nghị viên, rất trung thành với hai Chính phủ. Cho nên tôi không muốn có dấu vết gì xấu trong lý lịch tôi với Nhà nước. Tôi chỉ ngại điều ấy, chứ có sợ gì món tiền phạt? Nhà tôi như thế này, tôi thiếu gì? Chắc quan lớn cũng biết, tôi hầu hạ các quan, có lúc tốn kém đến bạc nghìn, mà có tiếc gì? Đấy, ngay như mấy lần tết nhất, tôi vẫn đi lại hầu quan lớn thì quan lớn biết.

Tây đoan gật gù, đáp:

-Nhưng tôi không muốn làm việc phi pháp.

-Thôi, tuy vậy nó hợp với tình thầy trò. Tôi không quên ơn quan lớn đâu mà. Trước kia tôi chưa nhờ vả gì quan lớn, mà còn đi lại hậu hỹ, nữa là bây giờ tôi hàm ơn quan lớn.

Người Tây nghĩ ngợi một lát, rồi hỏi nhỏ:

-Thưa ruộng ấy, ông cho đũa nào cấy?

-Tên Nguyễn Văn Lành.

-Nó ở đâu?

-Nó ở tổng Hà Trăng, cách đây chừng mười cây số.

Tây đoan gật đầu. Nghị Lại vui vẻ xui:

-Tuy ở xa, nó có thể chịu trách nhiệm về việc rượu lậu này, vì tôi đã giao ruộng cho nó. Xin quan lớn cứ bắt và làm tội nó. Thế thì công bình hơn là bắt tôi.

Tây đoan đứng dậy, cười, bắt tay nghị Lại và lắc đầu than thở:

-Tôi vất vả về ông.

Nghị Lại khúm núm đáp:

-Không dám.

Rồi ông tiễn khách ra cổng, nhìn theo ân nhân với một nụ cười.

## V

Tất cả bao nhiêu bạn đầu gối tay ấp của nghị Lại đều lên cả nhà khách, uống nốt chỗ rượu sâm banh còn lại, và chờ chồng về, xem kết quả cuộc điều đình ra sao. Ai cũng muốn tỏ ra mình tha thiết nhất đến hoạn nạn của gia đình.

Tiến người nhà Đoan xong, nghị Lại trở vào nhà, mặt hầm hầm, đi vào buồng khách.

Ông rút bạch khăn xuống sập, cởi áo sa, áo trắng và áo cộc ra. Bên bức truyền thần một ông quan mũ áo chỉnh tề, hiện ra một thằng người trơ trơ bằng thịt bằng xương. Nói cho đúng, thịt thì nghị Lại hiếm, nhưng xương thì ông rất nhiều, vì ông cởi trần, nên để lộ ra một thân thể gầy còm rất đáng thương, tưởng chừng như cả bộ xương xộc xệch ấy chỉ dính vào nhau một cách lỏng lẻo, mà va vào đâu một tí là cái khung người phải bẹp dúm đó, khó lòng nắn cho nó lại nguyên hình.

Cô Tư quạt cho ông, hỏi:

-Thưa thế bây giờ công việc ra sao ạ?

Nghị Lại phùng mồm, thở phò một cái, rồi kể lại chuyện cho các vợ nghe. Cô Ba nói:

-Đấy, tôi đoán là không việc gì, chả đúng à, chắc quan nói, người ta nể.

Cô Năm ỏn ẻn nói:

-Tôi thì tôi cứ lo lo là!

Bà Cả cau mặt, bảo đầy tớ:

-Phát, tao cho phép mày gặp thằng trương Thi đâu thì cứ cắt gân nó đi cho tao. Tội vạ đâu tao chịu.

Cô Ba xui chồng:

-Cắt gân mà thôi à, quan làm cho nó ăn mày phen này ấy chứ lỵ.

Cô Hai-nói:

-Mà cứ để ruộng người ngoài lọt vào ruộng nhà, thành ra rắc rối.

Cô Tư cãi:

-Thì quan dỡ dành nó mấy lượt, nó không bán đấy chứ.

Bà Cả chép miệng:

-Không thể để thế lâu được.

Trong khi từng ấy người bàn tán, nghị Lại không thêm vào nửa lời. Ông nằm trên sập, ngẩn ra, nhúu đôi lông mi lại.

Chợt ngoài sân có tiếng chuông rung, rồi một lát, Phát đưa một người đàn bà vào.

Người đàn bà đặt gói chè vào cái khay, rồi ngồi thụp xuống đất, vừa lạy, vừa nói:

-Lạy quan, thấy cháu sợ phép quan lắm, không dám đến để lạy quan, mà thấy cháu hiện từ trưa đến giờ, không

biết đi đâu mất. Thực quả tình thấy cháu chịu tội với quan nhiều.

Nghị Lại ngồi nhồm dậy, hỏi Phát:

-Đứa nào thế, mà?

-Bẩm vợ nhà trương Thi.

Nghị Lại trợn mắt quát:

-À, mà phản tao!

Vợ trương Thi, khóc lóc:

-Thầy cháu lo quá, phát sốt phát rét lên, mà thực quả tình, nào có biết đâu ruộng ấy là ruộng của quan. Lạy quan, quan làm tình làm tội gì thì thấy cháu xin chịu, nhưng xin quan nghĩ lại cho nhà cháu, hai vợ chồng đại với bảy đứa con thơ.

-Chồng mày bỏ rượu lậu vào ruộng tao, rồi đi báo quan, mày còn bảo tao thương thế nào?

-Lạy quan, thực oan cho thầy cháu quá. Thấy cháu cũng như tôi con quan, vậy con nào con lại phản bố bao giờ. Lạy quan, quan đánh cho hai chữ đại xá, thì con mới dám cho người tìm thầy cháu về. Con chỉ sợ thầy cháu liều, lại đi đâm đầu vào xe lửa hay xuống sông thì thực là khổ quá.

Nói đến đây, người đàn bà cảm động, lại nước lên khóc. Nghị Lại ngồi con giận, hỏi:

-Tao có thể bỏ tù vợ chồng mày lúc nào cũng được. Song, vốn tao nhân đức, tao không nỡ. Mày sinh nhai bằng nghề quốc cấm, lại đi làm hại người ta.

-Bẩm quả nhà con lập tám báo thù thằng Pha, chứ có

biết đầu ruộng ấy là của quan a.

-Tao cũng chiều tình cho nhà mày, nhưng sao trong làng trong nước, chúng mày nỡ cứ xử với nhau tận tình thế?

Vợ trương Thi che lỗi, vội nói:

-Lạy quan, quan mắng chửi thế nào, chúng con xin chịu, nhưng chính nó gây sự với con nhiều lần, con nhịn mãi, đến nỗi uất lên không chịu được. Bẩm ở làng này, nó chẳng sợ nề ai, ai nó cũng nói chẳng ra làm sao.

Nghị Lại cười. Người đàn bà mỏng môi, lại hót thêm:

-Bẩm con nói câu này, quan lại bảo con ghét nó mà mách, chứ cái ngày quan dạm mua ruộng nhà nó, nó đã không bán, lại còn dám nói xấu vô số.

Nghị Lại cười nhạt, nói:

-Hừ! Cứ nói cả huyện này, tao lấy ruộng của đứa nào không được.

Vợ trương Thi phỉnh:

-Dạ, lạy quan, quan thì hay thương người, quan chẳng nỡ làm thế, quan để cho tôi con được nhờ.

Nghị Lại vênh váo như tưởng mình phúc đức thật, nhìn người đàn bà ra ý vừa lòng, rồi nói:

-Thế nhà mày với nhà thằng Pha thù nhau, sao không đi kiện trên huyện, lại bỏ rệu như thế?

-Thưa quan, con có ngờ đâu lại bỏ nhầm ruộng, chứ nếu đúng, thì không những nó phải tù, lại còn mất nhà mất cửa nữa. Kiện ở huyện, bất quá mình tốt lẽ, quan trên mới xử cho được, và nó chỉ phải tù là cùng. Ngộ nhờ nó cũng tốt lẽ.



thì mình công toi.

Nghị Lại lắc đầu, cười:

-Bởi vì mày lo chỗ không đáng lo. Lo những chỗ đáng lo thì nó thoát đàng nào được.

-Lay quan, cũng tại nhà con không có tiền lễ quan huyện. Đàng này bỏ rượu vào ruộng thì chẳng tốn kém gì cả.

-Không có tiền lễ quan, mà mày lại không biết ở làng này ai thân với quan để đến mà nói à?

Vợ trương Thi ngấm nghĩ rồi đáp:

-À, lay quan, tại con chưa nghĩ ra. Bây giờ quan dạy, con mới biết. Mà giá trước kia có biết quan thân với quan huyện, con cũng sợ, chả dám đến nói, nhỡ quan chửi cho thì chết!

Nghị Lại mắng:

-Chúng bay làm như tao ác khẩu lắm ấy. Đứa nào cũng sợ tao chửi. Tao đã chửi đứa nào bao giờ. Ở làng này, ai có việc gì nhờ, tao cũng sẵn lòng giúp. Nào vay tiền ư, nào nói với quan hộ ư, tao đã từ chối ai chưa?

-Lay quan, quan thương dân như thương con. Giá trước kia con biết quan để đãi thế này thì con cứ trăm sự nhờ quan cho xong.

Nghị Lại gạn:

-Thế bây giờ mày có muốn kiện nó không?

-Bẩm, hổng không chả nhẽ lại kiện.

-Con mẹ mới thật thà chứ! Thiếu gì cơ? Mày cứ qua cửa

nhà nó, nói trêu tức nó một câu, xem có thành chuyện to không nào!

Vợ trương Thi vui sướng:

-Dạ, lạy quan, rồi có thế nào thì trăm sự con nhờ quan.

-Mày về gọi chồng mày đến đây tao bảo cách cho mà làm.

Vợ trương Thi sắp đáp, bỗng bên nhà Ánh, chỗ hàng rào râm bụi, nổi lên một hồi chửi rủa, tiếng lạnh lạnh réo sang bên nhà Nghị Lại:

-Bà mất nhà mất cửa, bà đi ăn mày, nhưng hà hãy chửi cho sướng miệng hôm nay, rồi mai bà muốn đi đâu thì đi. Chứ nó lại độc ác tàn nhẫn thế à. Đất nhà nó rộng thế, chứ còn muốn rộng đến đâu nữa, nó lại muốn chiếm cả nhà bà cho vuông, cho đẹp dinh cơ kia. Nó để chôn vợ chôn con nó à! Bà không bán, nó lập tâm thả chó sang nhà bà, để suýt nữa con bà chết lòi ruột. Rồi bà đánh chó nó, nó đi kiện. Nó lại xui người đến mách bà bán nhà để lấy tiền lễ quan, rồi nó mượn người đến mua rẻ.

Nghị Lại vờ không nghe tiếng, nhưng mặt cứ xám dần. Vợ trương Thi sợ "quan" ngược, bèn chào và ra, bụng khắp khởi mừng thầm vừa thoát được nạn lớn, vừa nhờ được chỗ có thể lực để trả thù. Sung sướng bao nhiêu, chị phục quan nghị nhà chị bấy nhiêu, và nguyên rủa mả những người đã bịa ra những chuyện chẳng đúng tí nào, để nói xấu ông là thằng giàu đều giả, quanh năm hút máu hút mủ những hạng cùng đinh.

## VI

Chiều nay nghị Lại ra đường chơi mát.

Đó là một điểm lạ, không biết hay hay dở, và cho ai.

Không bao giờ ông đi như thế lại không có mục đích. Bao nhiêu công việc, ông đã định trong bụng cả rồi.

Đáp những cái vãi dài của người nhờ vả ông, của người tự nhận là đầy tớ, tôi con ông, ông nhìn họ, chứ đầu và môi không nhúc nhích.

Đứng xem lũ trẻ con đánh khăng và cãi nhau, ông nhoẻn mép ra cười. Rồi tạt vào vãn chỉ, ông lấy que móc đất chỗ chân cột, xem còn mối hay chăng. Ông rồi rãi quá.

Qua điểm canh, ông bước thong thả hơn.

Ông đến xóm Chũm. Chị Pha ngồi ở ngõ, đương bế con, miệng lúng búng đầy cơm, tay cầm chiếc đĩa, vội vàng đứng dậy, ngửa mặt lên trời, chào:

-Lay quan.

Nghị Lại hơi gật, ôn tồn hỏi:

- Ủ, nhà mày đâu, ít lâu nay tao không gặp?

Lại ngửa cổ lên, chị đáp:

-Lạy quan xá tội cho, nhà con đến ba bốn tháng nay, những việc là việc.

-Mấy lần trên nhà có bận, tao có ý hỏi, mà không thấy.

Thấy ông nghị hỏi, Pha vội vã chạy ra, lễ phép vái chào. Sở dĩ lâu nay anh lánh mặt, vì mỗi bận gặp nghị Lại, là một bận anh bị hỏi đã nhất định chưa. Nhất định nghĩa là nhất định bán ruộng cho ông. Anh chỉ nhất định từ chối, mà ông thì nhất định đòi mua. Bởi vậy, mấy tháng nay, hai ba lần nghị Lại cho gọi, mà anh đều nói dối là đi vắng. Hôm nay, ông đến tận nhà, anh không chạy đâu cho thoát và chắc rằng không chạy đâu cho thoát chuyện ông gạ mua ruộng.

Nghị Lại hỏi:

-Thế nào, lúa má nhà mày có khá không?

-Bẩm quan, con mới cấy.

-À, tao nghe mày mới đẻ con giai?

-Dạ, vâng.

Nghị Lại cười vui vẻ, bảo chị Pha:

-Lúc nào thông thả, hế nó vào trong tao, tao thưởng cho đồng bạc, nghe không? Đã cho nó ăn cơm rồi đấy à?

-Vâng, cho nó cứng cáp. Con lại đi vắng luôn, cho cháu ăn cơm cho quen.

Rồi ông đứng sát gần Pha, thân mật, hỏi thăm:

-Thế nào, việc nó kiện mày ra làm sao?

Pha ngơ ngác, hỏi:

-Bẩm ai? Con không biết?

Nghị Lại nháy một mắt, trở sang nhà trương Thi. Chị Pha thấy câu chuyện đột nhiên, ghé lại gần, hai mắt trở lên để nghe. Pha lo lắng, hỏi:

-Bẩm quả con không biết tí gì.

Nghị Lại cau mặt, mắng:

-Chết thật, việc can hệ thế mà mày không biết! Thế hôm nọ hai đứa chửi nhau, đánh nhau thế nào kia mà?

-Lay quan không, nó chửi con, nhưng con có chửi lại đâu?

-Thế sao nó lại kiện?

Pha không đáp, xám mặt, nhìn vợ bằng đôi mắt đầy ý nghĩa. Tự nhiên anh thương vợ đại con thơ và lo nỗi nhà nghèo bị cơn hoạn nạn. Nghị Lại để cho sự lo lắng đủ thì giờ thấm thía, rồi mới nói:

-Mà hình như nó lo ông lục sự.

Rồi ông cười, nói đùa:

-Giá nó nói với tao một tiếng, tao cho nó cái danh thiệp lên quan, có phải bằng mấy lục sự thừa phái có khi họ đơm đó không? Thế mày định theo kiện hay chịu ngói tù?

-Bẩm quan, con chả biết tính thế nào cả.

-Việc mày thì tính lấy, chứ ai tính hộ mày!

Pha thở dài:

-Bẩm ngóai tù thì khổ vợ con, mà theo kiện thì con làm gì có tiền.

Nghị Lại thăm thì:

-Tao đến đây hôm nay, định hỏi mày chỗ này đây, vì tao ghét thằng Trương Thi, nó vừa làm hại tao, chắc mày biết đấy chứ?

-Dạ, dạ.

Pha vừa đáp vừa gật lia lịa, vì anh tưởng lầm là nghị Lại nói thực.

Thằng bé con bị bế ngửa, chói mắt, và bị mẹ nhổ cơm vào mồm, khóc xa xả. Chị Pha lấy chiếc đĩa quét quanh mép nó và gõ vào cột cổng cảnh cạch.

-Mà bản tâm là nó định hại mày kia đấy, nhưng phúc bảy mươi đời nhà mày, nó lại bỏ nhầm sang ruộng tao.

Pha lại gật:

-Bẩm con hiểu.

-Cho nên tao tưởng mày theo kiện, rồi kiện lại nó, chứ có đứa hàng xóm như thế, thực là nguy hiểm. Hiện nay, mày còn nhà mà ở, còn ruộng mà cấy, nhưng biết đâu mai đây, vì một hũ rượu của nó mà mày không những khánh kiệt lại bị tù tội. Cho nên, tao định đến đây bàn với mày, là tao cho mày tiền để mày kiện lại nó.

Tiếng "cho" là một tiếng chưa ai có hân hạnh được nghe phát ra ở cửa miệng nghị Lại. Vì vậy, khi nói đến nó, ông dần rõ to. Và cũng vì vậy, cả bốn con mắt của vợ chồng Pha nhìn lại ông, như nhìn một cái kỳ quan vậy. Nghị Lại lại nhắc:

-Tao cho mày tiền mà kiện lại nó. Mày có dám không?

-Bẩm con sợ quan trên bênh anh ấy.

Nghị Lại vênh váo nói:

-Khi nào tao bảo ai kiện, tức thì quan phải xử cho người ấy được. Thế mà còn điều gì ngại không?

Chị Pha bản tính tham lam và nông nổi, mồm lúng búng côm, bèn xui chồng:

-Nếu quan thương thì tội gì. Làm cho nó biết tay chứ.

Nhưng Pha trầm ngâm, cúi mặt xuống đất, suy tính.

Vợ anh nói:

-Tiền quan bỏ ra, quan lại nói với quan huyện giúp. Thì đảng nào thằng Thi không rũ tù phen này!

Nghị Lại nói khích:

-Thật đấy, mà không dám kiện nó thì mà cũng hèn, mà rồi nó đề đầu đề cổ cho, con ạ.

Nghe những câu nói có lý thì bùi tai, Pha quả quyết:

-Lay quan, thôi thì trăm sự nhờ quan.

-Được, thế đến mai mà vào trong tao, tao vẽ lối cho mà làm, rồi tao đưa tiền cho mà lo, nghe chưa.

Nói đoạn, nghị Lại quay đi. Hai vợ chồng Pha hể hả vái dài.

Nhưng mới độ vài bước, ông quay lại, à một tiếng rất thiếu tự nhiên:

-À, nhưng mà nó còn đang kiện mày kia mà? Mày phải theo xong cái kiện này rồi mới kiện lại nó được chứ.

Rồi không để Pha kịp suy nghĩ sâu xa đến những nỗi

khó khăn, ông đã nói ngay để gỡ cho anh mối tơ vò:

-Được, để tao viết lên quan mấy chữ, ngài sẽ đàn xếp bỏ việc này đi, không xét nữa.

Pha hớn hờ đáp:

-Dạ. Con tướng con không chửi nhau với nó thì nó kiện thế nào được con!

-Ồ, có chữ, cho nên mày phải kiếm cái gì quà cáp lên quan, với các ông thừa trên huyện, nghe chưa? Nghề thế, không thì ai làm việc không cho mình!

Ngập ngừng, Pha không đáp. Nghị Lại phải dỗ luôn:

-Mày ngại không có tiền à? Cái đó không hề gì. Tao cho mày vay. Mấy hột mà sợ!

Chị Pha khi ấy đã nhổ xong hụm nước vào miệng con rồi, nên chị được tự do, bèn nói với chồng:

-Quan đã thương thì thấy nó đừng ngại. Tiếc dăm đồng bây giờ, nhỡ tai hại về sau thì khôn.

Nghị Lại hí hóp mắt cười, khen:

-Ừ, con mẹ là đàn bà mà giỏi.

Chị Pha sung sướng. Pha hỏi:

-Bẩm quan, tốn độ bao nhiêu?

-Độ dăm ba đồng chữ mấy vạn!

Không để chồng quyết định, chị Pha nói trước:

-Vâng, lạy quan, thế thì trăm sự nhờ quan.

Rồi nhìn chồng, chị đánh đá tiếp:

-Tôi tức lắm cơ, không kiện cho nó mất nghiệp thì



không chịu. Chốc thấy nó đến hầu quan, quan cho cái giấy cầm lên ông huyện và lĩnh món tiền quan cho mà mua chè lá.

Nghị Lại khen chị Pha nhanh việc, rồi dặn Pha:

-Chốc nữa đến tao nhé. Nhưng tao tính cứ đem tiền vào cho đỡ kênh cằn.

Nói đoạn, nghị Lại ung dung đi như đi chơi, một lát nữa mới về nhà.

## VII

Nghị Lại hãy cho Pha vay tiền, chứ chưa cho không, vì ông bảo anh cần gỡ xong cái kiện rồi mới nói đến chuyện kiện người được.

Vì vậy Pha chỉ nhờ có ba đồng. Anh rất tin cái sức mạnh của phong thư ông nghị gửi cho quan. Việc theo kiện, anh không tán thành lắm, nên thỉnh thoảng lại tiếc tiền, và phàn nàn với vợ:

—Để ba đồng này, vợ chồng con cái ăn no được một tháng.

Mấy hôm nay, cả vợ chồng anh cùng không đi làm, để ở nhà chờ trả quan. Vợ anh vì chạy quá sức hôm anh bị bắt rượu, nên cũng cần nghỉ chợ cho lại người. Nhưng đến bốn hôm, chẳng thấy gì, mà ăn tiêu tốn kém, sốt cả ruột. Máy chỗ nợ công làm đều hứa đến mùa sẽ trả bằng thóc. Bởi vậy, chị Pha phải giật tạm vào món ba đồng mất vài hào để đóng gạo.

Đồng bạc để nguyên thì nó còn lâu lâu nguyên giá trị đồng bạc, nhưng khi nó tan thành hào, thì ngoảnh đi ngoảnh

lại, nó mòn hết lúc nào không biết. Bởi vậy dần dần, vì sự cần phải tiêu, lại sẵn tiền trong túi, chị cứ phải mượn tạm mãi cho kỳ đến hết hào của đồng bạc ấy.

Rồi bác San đến chơi, mách chị có món vải trắng người ta để rẻ có một đồng. Chị tham bôn, năm hào lãi, lại vay món còn lại để mua. Rồi thấy sự chờ đợi vô ích, chị bắt đầu lại gánh hàng đi chợ.

Một buổi sáng, Phát, đầy tớ nghị Lại, dẫn một người lạ mặt đến nhà Pha.

Người lạ mặt có cái đặc biệt là mặc hai áo cộc. Áo trong bằng vải, áo ngoài bằng đũi nhuộm vỏ sò, mà cùng dài gần đến đầu gối, cùng may lối năm thân và cùng có cổ rất cao. Người ấy mặt khinh khỉnh, đội khăn lượt quần có năm vòng, nhưng đằng trước đếm được hơn mười nếp. Người ấy tay cầm chiếc roi mây quấn tròn đầu, đi tuột vào trong nhà, leo lên phản ngói, không chào ai cả.

Phát trở người lạ mặt, nói:

-Đây là cậu lệ trên huyện. Anh có trát đòi. Quan bảo anh làm quen để vài hôm nữa có người dẫn lối.

Pha tươi cười, gẩy hết tàn ở cái điếu bát cho sạch, rồi đặt vào giữa chiếu. Phát hỏi:

-Làm gì lối thôi lại bị kiện tụng thế?

Pha cười không đáp.

Người lính hút xong điếu thuốc, há toang miệng cho làn khói đặc ngùn ngụt tuôn dần ra, rồi vẫn chưa nói tiếng nào, thông thả móc túi lấy đưa Pha một tờ giấy có đóng nhiều dấu đỏ.

Phát làm hết bốn phần giới thiệu, đứng dậy ra về, và máy Pha ra cổng, rí tai dặn:

-Cậu lệ đi từ sáng chưa ăn gì, liệu cơm rượu cho chu tất nhé.

Pha bồn chồn cả người, vì thấy phải tiêu bất ngờ. Nhưng biết làm thế nào? Anh phải chạy ra chợ bảo vợ về làm đồ chén. Trong khi ấy cậu lệ buồn, hút thuốc lòn nữa, rồi lấy quạt phẩy mạnh chiếu, và ngả lưng, nằm một cách khoan khoái lắm. Một lát, tiếng ngáy vang như xay lúa.

Vợ chồng Pha ở chợ về, với một con gà, nửa chai rượu trắng. Hai người vừa đi đường vừa gắt gỏng nhau về nỗi hiện nay chỉ còn vền vẹn có sáu hào chỉ. Máy hôm nay hàng ế, tiền bán ở chợ chỉ đủ ăn từng ngày, không thể bù trả món hai đồng bạc vay tạm được. Nhưng vợ anh cả quyết nói:

-Thấy nó cứ về trước đi, tôi lại đăng ông nghị, lạy van ông ấy cho mượn vài đồng nữa vậy.

-Bu mày nói như của nhà không bằng. Nếu ông ấy là người dễ dãi về tiền nong, ông ấy đã chẳng giàu ùn ùn thế được. Không biết chừng ba đồng bạc hôm nọ, ông ấy lấy bao nhiêu phen đấy.

-Thì thấy nó bảo làm thế nào bây giờ? Ông ấy cho ta tiền để kiện còn được, lại không cho ta vay để lo xong cái kiện này hay sao!

-Bu mày làm thế nào thì làm, hôm nọ ông ấy cứ bắt tôi vay năm đồng, mà tôi nhất định chỉ cầm có ba. Tôi sợ vay lãi mà nhất là lãi của tiền ông nghị.

-Được, thấy nó kệ tôi, tôi là đàn bà, càng dễ nói.

Bàn nhau xong, vợ Pha đến nhà nghị Lại, và anh về nhà mổ gà làm cơm. Độ nửa giờ sau, chị Pha hớn hở về, vừa đến ngõ đã khoe:

-Thế mà đàn ông lắm cái đoảng hơn đàn bà. Giá thấy nó đến, chưa chắc ông ấy đã cho vay đâu. Người ta cứ bảo ông ấy ác nghiệt. Nhưng ít lâu nay, ông ấy dễ dãi đấy chứ.

Vừa nói, chị vừa cởi dải yếm, xoè cho chồng xem năm tờ giấy một đồng và cười như nắc nẻ.

Pha chặt thịt và lòng gà xếp vào hai đĩa phở, rồi đặt lên chiếc mâm gỗ mới mượn về. Đầu và hai chân, anh bày vào một đĩa riêng. Vợ anh nhanh nhẩu gấp dưa giá mới mua và ra cây chanh, vặt dăm chiếc lá non, đặt ở góc mâm, bên cạnh chiếc chén muối bột to và đỏ. Rồi khi hai bát chiết yêu nước luộc gà đã mức, thì mâm cơm trông đã tươm tươm. Pha lấy khăn rửa mặt lau chiếc chén vẫn úp trên bàn thờ, rồi cung kính bưng mâm lên.

Người lính ngồi nhồm đậy, duỗi khực hai cánh tay, đứng lên, vuốt vai, vận lưng, bẻ đầu và vẩy cằm, rồi lại ngồi xuống.

Pha rót rượu, và mời:

-Nhà cháu chẳng có gì, mời cậu xơi tạm chén rượu.

Khách nhìn hai đĩa thịt gà trắng nõn, thì bằng lòng lắm, nói lấy lệ:

-Bác bày vẽ quá, cơm dưa muối thế nào xong thì thôi, lại đem mà mổ gà.

Đoạn hấn xoa hai bàn chân đầy đất vào nhau, ngồi xếp

bằng tròn lại, cầm chén mời chủ:

-Nào, ta cùng ăn cho vui.

-Đã ạ, tôi có phép cậu từ sáng rồi.

-A, tôi tưởng chưa ăn thì cùng ngồi cả vào đây cho vui. Tôi tiếng thế mà bình dân lắm kia... Vậy tôi có phép rượu bác nhé... À, bác bảo cho quả chanh với tí ớt.

Pha thấy phiền hết sức, song cũng phải bảo vợ chạy đi mua những thứ gia vị thiếu ấy. Khi chị Pha về, người lính trách:

-Tưởng nhà có sẵn, chứ nếu không thì mua làm gì!

Khách kể cả vừa uống vừa nhắm rất thô tục. Trong khi ăn, anh ta chẳng nói với chủ một tiếng nào. Đánh loáng, hai đĩa thịt luộc đã gần hết. Pha phát ngượng về sự thiếu đồ nhắm, phải làm lối lịch sự, xuống bếp chặt nốt chỗ thịt định để dành chiều vợ chồng ăn với nhau. Thấy được tiếp đồ ăn, khách càng ăn càng uống già. Hắn nốc từng hụm rượu và nuốt ừng ực.

Và thấy chủ nhân tử tế, anh ta mới cảm khái nói:

-Tôi lấy làm lạ, sao ông nghị Lại lại cho người đưa tôi sang đây, mà không cho tôi ăn cơm ở bên ấy. Quan sai tôi về đây về việc của ông ấy. Ông ấy bị thị Ánh nó kiện là ăn hiếp lấy nhà của nó. Quan bảo ông ấy biết trước để liệu mà thu xếp, vậy đáng lẽ phí tổn tiếp tôi, ông ấy phải chịu thì phải.

-Nhưng cậu cũng có cầm trát đòi tôi về việc kiện.

-Đành vậy, nhưng nhà bác có gì mà bắt bác tốn kém. Ông ấy phải mang ơn quan, phải mang ơn tôi, thế mà giàu

có là thế, lại đùn cho nhà bác phải làm cơm rượu.

Pha hỏi dò việc kiện tụng của mình, người lính làm ra vẻ bí mật, chứ không chịu thú rằng không biết:

-Việc quan, tôi nào dám tiết lộ ra ngoài.

Chẳng mấy chốc, nửa chai rượu hết bay. Pha cầm lấy chai, nói rằng đi mua thêm, để gởi sự lịch sự của ông khách bình dân vốn hay từ chối. Nhưng ông khách lại dặn:

-Này, bác xem ở đâu có bán cái số ngang thì mua, chứ thứ này nhiều cồn, uống không tốt.

Pha bấm bụng lấy hào rượu, và nhờ bác tư Dậu, con dâu bà trưởng Bạt, mua bên trương Thi hộ, chứ anh không dám ra mặt.

Ăn no say xong, người lính ngủ một giấc dài, rồi khi dậy, vói Pha hai hào, gọi nhả là tiền xe để về huyện.

## VIII

Trời nắng đã bắt đầu dữ. Hai bên đường chẳng có một bóng cây. Chỉ một cánh đồng phẳng lặng với làn nước loang loáng.

Pha lên huyện hầu kiện.

Anh đội khăn lượt, mặc áo vải tây đen và quần trắng vải to, là những thứ anh mượn của dĩ Dục, mà em vợ anh sắm đã lâu, nhưng chưa có dịp dùng. Anh mượn cả cái ô trắng để che, vì từ làng lên huyện, xa những sáu cây số.

Anh vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì trong lưng có phong thư của nghị Lại, anh chắc chắn thế nào cũng được quan thương mà ngỏ đi cho. Lo vì hỡ ngỡ, mới đến cửa quan lần này là một.

Anh giắt năm đồng hai hào tư. Chẳng phải anh thiếu quan cả chỗ tiền ấy. Nghị Lại bảo tạ độ hai ba đồng là quá phải. Ông đã dẫn anh đường lối vào công đường, chỗ nào trại lệ, chỗ nào là trại cơ, chỗ nào là buồng giấy thừa phái lục sự, chỗ nào là chỗ quan ngồi. Ông lại dạy anh rành rọt lời ăn tiếng nói với lính và quan nha. Ông bảo vì anh là dân,



nên phải lên đúng ngày giờ hầu kiện cho phải phép, chứ cứ như ông thì chẳng phải đến công đường, hoặc lúc nào lên cũng được. Ông quả quyết anh chỉ giáp mặt quan độ một lát, rồi lại được về nhà ngay. Cho nên vợ anh dặn nhân tiện lên huyện, thì chỗ tiền thừa, anh ra phố, đến hiệu chú Sĩ, mua mười phong thuốc lá, vài chục diêm, nửa tá xà phòng, một hộp lơ và hai cỗ tổ tôm.

Đến cổng huyện, anh đứng ngoài nhìn vào, thấy trong tập nập những người đi lại. Anh có ý tìm cậu lính hôm trước để gọi, nhờ cậu đưa đường cho thì hơn, vì cậu dặn khấn khoản thể nào lúc đến huyện, anh cũng vào chơi uống nước.

Nhưng anh không gặp người quen. Anh đành theo các người khác vào trong sân. Qua mặt người lính khố xanh hồng sừng gác ở cổng, anh lễ phép ngả ô, rồi tiến đến góc bàn có bóng mát, bên lễn đứng chờ.

Tuy vậy, anh cũng sợ. Anh chẳng dám đường đột nhìn ai. Trong lúc đắn đo, lại thấy những tiếng dạ, những lính lệ cầm cổ chạy, anh đã tính trở về, nhờ ông nghị viết cho lá thư khác, đừng nói hộ anh kiện tụng lời thôi nữa.

Bỗng có người đến hỏi anh làm anh đứt mối nghĩ ngợi:

-Người kia, việc gì?

Pha khép nép thưa:

-Thưa cậu, tôi mang giấy của ông nghị Lại lên hầu quan, nhờ cậu bẩm hộ.

Người lính không đáp, khùng khinh đi thẳng đến một người dân khác, đứng gần đó.

Một lát, một người lính nữa đến hỏi sẵn, và Pha cứ câu

ban này trả lời. Một lát nữa, lại người lính nữa đến xoắn xuýt, nhưng lại câu trả lời ấy, thì lại có sự lãnh đạm ấy.

Pha nhớ cái quang cảnh ở bến ô tô ngoài tỉnh, và sự mời chào của những người bán vé. Anh biết rằng đã khờ vì không đáp thực thà. Việc đưa thư cho ông nghị không khiến họ phải chú ý bằng việc mình có giấy quan đòi lên hầu.

Bởi vậy, với người lính thứ tư có dáng tử tế hơn, anh đáp:

-Tôi lên hầu kiện.

Nhưng người lính cau mặt, gắt:

-Hầu hạ gì bây giờ, quan đang bận!

-Có giấy sức khẩn, cậu ạ.

Người lính lại gắt:

-Đợi đấy. Mai!

Rồi anh ta cầu nhàu:

-Sức quan thì tờ đêch nào là không khẩn.

Kính ngạc, Pha đáp:

-Chết, nhà tôi ở xa lắm, cậu vào trình quan hộ, cho tôi còn về.

Cậu lẹ ngấm Pha từ đầu đến chân, rồi đứng gần lại, hất hàm, thân mật hỏi nhỏ:

-Có gì không?

Pha vui vẻ móc túi lấy phong thư và mỉm cười, đáp:

-Có, giấy của ông nghị tôi.

Bỗng huyech một cái, Pha bị ngay một quả tống vào ngực đau điếng:

-Này nghị này! Cây có nghị à? Nghị thì đến ngày kia.

Nói đoạn, tên lính quăng phong thư xuống đất và bỏ đi chỗ khác. Pha sợ run, cúi nhặt. Anh không hiểu tại làm sao cả. Anh phải chạy theo, nhũn nhặn hỏi:

-Sao lại ngày kia, cậu? Cậu làm phúc vào trình quan hộ.

Tên lính dừng lại, nhú lông mi, hất hàm về cửa công đường, như có ý thách:

-Đấy, cây có nghị thì cứ vào.

Pha tưởng thực, vừa hước đi, thì bị lôi ngay tà áo lại. Mảnh vải cũ, rách soạt ngay một đường. Pha vừa tức, vừa sợ. Người lính đỏ mặt, sừng sộ hỏi:

-Đi đâu?

Pha không biết đáp câu hỏi vô lý ấy thế nào. Người lệ vừa bảo anh cứ vào lại hỏi anh đi đâu. Thật là khó hiểu quá. Giữa lúc ấy, có tiếng gọi, tên lính dạ rất to và thoăn thoắt chạy đi, nhưng còn quay lại giơ bàn tay ra, đe:

-Đứng đấy, liệu hồn!

Thấy mình được tự do, Pha mon men tiến đến cửa công đường, thập thò ngoài buồng giấy quan huyện.

Bên buồng cạnh, các ông thừa và nho đương làm việc rộn ràng.

Pha lách mắt, ngó qua lỗ thủng ở bức bình phong nhìn vào trong, thấy quan đương hút thuốc lá và lấy con dao cạo một miếng xương trắng. Anh toan mạnh bạo bước vào, thì thành linh: hớp! Một cái tát của tay chuyên môn làm anh đình tai, choáng óc.

-Ồi.

Anh bật ra tiếng kêu. Lập tức, anh bị giật cổ ra bực hờ, xuýt ngã bổ chửng xuống sân. Người lính ban nãy quắc mắt, nghiêng răng, trở vào mặt:

-Mày định kêu cho cụ tổ mày nghe tiếng phải không? Bố mày đánh thì mày phải cảm kia mà!

-Lay cậu...

-Bố mày bảo mày đứng chờ ở kia sao mày không nghe? Muốn tù thì bảo.

Hết cơn bàng hoàng, Pha như cái máy theo thằng lính hung ác nó kéo áo lôi đi. Đến đầu công đường, hấn trợn mắt, hoành:

-Mày muốn vượt quyền ông, thì mày bảo?

Dứt lời, anh bị một quả tống nữa vào giữa ngực. Lần này đã lịch duyệt, anh cố nhân nhó chứ không dám kêu. Nhưng thằng khốn nạn cũng dọa:

-Kêu ông bỏ tù. Ông đánh cho mất thói tự do đi. Mày đừng tưởng quan như ông nghị nhà mày ấy.

Pha còng lưng, ôm ngực nói:

-Cậu bảo tôi vào mà!

-Bố mày bảo thế nghĩa là bố mày bảo liệu hồn. Quân ngu như lợn. Mày không biết mày muốn vào quan thì phải nhờ đến bố mày đây à?

Bây giờ Pha mới hiểu cái uy quyền của bọn lính lệ, thì ra còn to hơn cả ông nghị làng anh. Anh vội vàng lay:

-Lay cậu, cậu tha cho. Có gì tôi không biết, xin cậu cứ

bảo.

-Thế sao tao bảo có gì không, mày lại cây có giấy của ông nghị mày. Ông nghị mày đã oai lắm thế à?

-Vâng, thật quả tôi không biết.

-Quả cái thằng bố mày. Thế mày tưởng mày lờ bố mày mà mày vào lọt quan à?

Pha hiểu, vội vàng nói:

-Cậu cứ cho tôi vào, tôi xin hậu tạ.

Người lính lắc đầu:

-Không có hậu gì cả, có gì thì đưa ngay tút xuyt, không có quan gọi tao bây giờ, tao không có thì giờ lười thôi.

Nói chưa dứt câu, người lính thò tay vào nắn hai túi, và thắt lưng người cùng đình. Khi thấy cục nút, hần hiểu là tiền, vội vàng dụi ngay mặt lại, đổi giọng nói:

-Các anh ngu lắm kia. Có việc vào quan lại cứ không muốn mất tiền để người ta chỉ bảo công việc cho. Mau lên, đưa đây mấy hào, không thì...

-Lay cậu, tôi quả thực nghèo túng.

Người lính trợn mắt:

-Đồ các anh ngu như lợn. Một đồng được vào hầu ngay, được xử tử tế, một đồng phải cơm hàng cháo chợ để chờ không biết đến bao giờ, anh chọn đồng nào?

Pha nén lòng để cười nhạt. Anh không dám đoán, khẽ thở dài, thông thả quay mặt đi, cởi nút thắt lưng, lấy ra một hào, mỉm cười đưa vào tay người lính.

-Chỉ có thế này, cậu nhận cho.

Người lính cầm tiền bỏ túi xong, mới nói:

-Bỏ ra hào nữa, không có thì thôi.

-Lay cậu, làm gì còn.

-Thì thôi.

Hắn quay bước đi. Anh Pha vội vàng gọi lại:

-Cậu!

Anh lắc đầu, lúi húi lấy ra hào nữa, và vừa buộc nút lại, vừa nói:

-Thật quả chỉ còn có thế này. Tôi có biết đâu lệ ở đây phải thế.

Bất đồ mấy xu rơi tung ra. Người lính vội vàng nhanh như cắt, cướp lấy cướp để và cười sằng sặc, đắc chí. Bỏ tiền vào túi xong, hắn đưa Pha đến trước buồng giấy quan, cầm tờ sức vào. Một lát hắn ra, vẫy tay bảo:

-Sang bên ông lục sự.

Thấy không được vào quan để đưa thư ông nghị, cái thư nhờ quan bênh vực mình, Pha trù trù rồi đánh bạo nói khó với tên lính:

-Nhờ cậu làm phúc trình quan cho tôi vào hầu, để đưa ngài bức thư của ông nghị tôi.

Anh lệ gắt thăm:

-Con khỉ! Ban nãy thì không nói. Để đến mai cũng được.

-Không, thư cần kia.

-Đấy thì mặc kệ, đây không biết.

Pha nghĩ đến cái bạt tai lúc nãy, tần ngần không dám tiến. Nhưng tên lính lại giục:

- Vào đi, quan đang rồi, con khi!

Pha dựng cái ô vào tường rồi vào, khom lưng vái chào:

-Lạy quan lớn.

Quan vẫn chăm chú cạo quân bài mà chược và hút thuốc lá như ban nãy. Ngài không ngẩng đầu lên, mà cũng không đáp. Cho nên Pha đứng khoang tay chờ.

Quan phụ mẫu là một người có nhiều cái đặc biệt. Đứng trước ngài, người ta có cảm tưởng như lại phải ăn một mâm cỗ đầy ăm ắp những thịt mỡ khi người ta đã no nê. Nghĩa là người ta phát ngấy về sự phì nộn của ngài. Ngài cúi mặt xuống, cả tám thịt trên quai hàm bị cổ áo là cứng nó đùn lên, nó vẽ lên một nét dãn, chia má ra làm hai khu đều nhau, khu nào cũng phình phính và nung núc những thịt. Cái tám má ấy đầy đặn, đến nỗi giá chỉ một mũi ghim nhỏ lỗ đục vào, là có thể làm chảy ra hàng lít nước nhờn nhờn mà ta quen gọi là mỡ. Lông mi ngài rậm mà vòng lên, đối với đôi mắt ngài hùm hụp cong xuống. Từ thái dương đến má, đến xung quanh miệng ngài, người ta tưởng mặt ngài làm bằng sắt, vì nó đen đen. Nhưng không, màu ấy chỉ là di tích bộ râu quai nón mà sáng nay ngài quên chưa cạo.

Ngài đặt lên đầu một vòng khăn không xứng đáng. Vì đối với cái mặt vĩ đại ấy, nó phải nhiều nếp hơn. Cho nên quấn quanh đầu ngài, nó như chiếc vành sắt đai quanh một thùng gỗ gánh nước. Mà khăn ấy, ngài đội một cách rất chượng, đến nỗi một người nào hơi có óc thẩm mỹ cũng phải phát cáu mà vô phép ngài, ấn thật mạnh đằng sau

xuống cho nó trùn nốt gáy.

Riêng ở người ngài, sự oai vệ cũng đã quá đầy đủ rồi. Thế mà đằng sau, đằng trước, bên phải, bên trái, còn bày la liệt những thứ khiến người yếu bóng vía phải rùng mình: thanh quát, súng lục, súng trường, gươm, giáo, bát xà mâu, kích, v.v.. rất những thứ chỉ quét vào thẳng dân nào là thẳng ấy đủ chết mất ngáp.

Ngắm từng ấy thứ, tự nhiên mặt Pha xám dần.

Bỗng quan ngẩng lên nhìn: một luồng điện làm anh choáng vía. Anh run lên, không nói ra hơi nữa.

-Việc gì?

Nghe hai tiếng ồ ồ ở cuống họng quá rộng, Pha hoàn toàn líu tắc lưỡi lại. Nhưng hỏi xong, quan đưa mắt xuống quần bài ngay. Lúc ấy, Pha mới hoàn hồn dần và nhớ mang máng lại các việc.

Pha móc túi lấy bức thư, vượt cho thẳng thẩn, tiến đến cạnh bàn giấy. Tự nhiên anh lại bắt đầu run và quên, đến nỗi chỉ nói được rõ có mấy tiếng:

-Lay... lớn... nghị.

Như cây sậy, anh đặt thư trên bàn, và lùi lại góc phòng, đứng khoanh tay để lấy hồn vía.

Quan vẫn cầm mắt vào mảnh xương trắng, đưa tay vớ lấy thư, rồi bóc phong bì ra. Đọc được vài dòng, ngài ngẩng đầu nói:

-Quái, tao lạ cho ông nghị nhà mày ăn nói lắm giọng! Hôm nọ vừa viết cho tao nhờ xử cho thằng Thi được kiện, hôm nay đã nhờ tao xử hoà cho mày rồi.



Pha càng bối rối, không hiểu bụng dạ ông này thế nào mà dòn xóc hai đầu làm vậy

Quan đọc nốt bức thư, rồi vẫn không ngẩng lên, gật đầu nói:

-Được, nể lời ông nghị, tao sẽ tha cho mày, nghe chưa. Sang buổi thấy lục, tao bảo thầy ấy liệu lấy cung.

Pha dạ, và ngấm nghĩa quan như ngấm nghĩa vị ân nhân. Lúc ấy quan vẫn vừa đọc thư, vừa vờ tay vào cái đĩa không, để ở góc bàn. Ngài vết mấy lượt, chẳng được gì. Bỗng ngài ngẩng lên, nhìn thẳng vào Pha, ngạc nhiên, hỏi:

-Đầu?

Pha ngạc nhiên chẳng kém, vì chẳng hiểu quan hỏi gì. Song anh cũng trả lời:

-Dạ.

Quan cau mặt hỏi:

-Dạ cái gì? Đầu? Thế ông nghị mày không dặn mày phải thế nào à?

-Bẩm có, con phải đem đầu đến kêu quan lớn thương cho.

Quan gật:

-Biết rồi, nhưng vào quan không có lối nói bằng nước dãi.

Rồi ngài bắt đầu nói sáng:

-Mày đừng láo. Ông nghị viết cả cho tao là mày trình tao năm đồng và tạ tao hai chục, vì thế ban nãy tao mới bảo tha cho mày.

Pha dựng tóc gáy như nghe thấy tiếng sét. Thực là tự nhiên anh chui vào hang hùm. Năm đồng thì có, chứ hai chục, anh lấy đâu ra.

Anh oán thằng thầy dùi bồng dựng đưa anh vào chỗ chết. Anh run lên, nói như mếu máo:

-Lạy quan lớn, cảnh nhà con nghèo, quan lớn đèn giờ soi xét cho.

Quan quát mắt:

-Nghèo thì bước! Làm mất thì giờ của ông.

Nói xong ngài gọi:

-Lính đâu mà, tống cổ thằng này xuống trại.

-Lạy quan lớn...

Tên lính ban nãy lại hùng hổ hiện ra, giơ tay và luôn vào mồm Pha hai cái, rồi cầm cổ lôi ra ngoài.

Trong khi ấy, không biết quan đã cúi mặt xuống tự hao giờ, bình tĩnh cạo nốt quân bài mà chược.

## IX

*P*ha định với lấy cái ô, nhưng tên lính cứ kéo bừa anh xuống trại. Từ thuở hé, anh chưa hề gặp hoạn nạn to, nên lần này anh mê lên, như người mất hồn. Anh không hiểu sẽ ra sao. Anh chỉ biết rằng tại anh hồ ngờ, nên mới thành nông nổi.

Thấy đội lệ đang nằm trên phản, thoáng trông thấy tội nhân, bèn hốt hoảng chạy ra đón, và hỏi lính:

-Quan bảo giam nó à? Có phải gì không đấy?

-Con không thấy quan truyền.

Thấy đội mở cửa buồng giam, lúc ấy chưa có người nào, tổng Pha vào. Pha giẫm lên một lượt đất ẩm, ghê cả chân. Cái cùm lim nặng nề nằm lù lù trước mặt, làm anh giật mình. Đội lệ nhắc tấm gỗ lên, nói:

-Tao cứ cùm mày cho cẩn thận. Ngồi xuống!

Pha không dám cưỡng, vì từ nãy đến giờ anh đã lịch duyệt chốn quyền môn. Anh muốn khóc, nhưng lại sợ trái phép, đành giấu sự buồn bã mà ngấm ngấm thở dài. Anh ngồi trên lượt rơm đã nát cho khỏi bẩn quần, và đuổi hai

chân lên trên phiến lim có khoét hình bán nguyệt. Thấy đội đặt tấm gỗ trên xuống. Anh đau đánh nhói. Cái cùm nặng nề nghiêng vào xương như tiện cổ chân anh. Thấy đội khoá đầu chốt lại. Pha đau quá, nhăn nhó nói:

-Lay thầy, nói rộng cho con, buốt lắm!

Thầy đội không đáp, đứng ghếch chân lên mặt phiến lim, hỏi:

-Mày tội gì? Nói cho thật.

-Bẩm thầy, con chẳng có tội gì.

-Mày ăn cướp hay ăn trộm, cứ nói cho thật, tao liệu cách gỡ tội cho.

Pha tuy ngờ nghệch, nhưng đã biết nghi ngờ. Vả anh có tội gì mà cần giấu, nên nói:

-Chỉ tại con chưa kịp nộp tiền trình, nên quan giam con, có thể thôi.

Thầy đội không tin:

-Sao lại thế?

Muốn cho thầy đội hiểu đầu đuôi việc của mình, mong thầy có thương hại chăng, Pha bèn kể lẽ rõ ràng cho thầy nghe. Nghe xong thầy nói:

-Phải, thằng già ấy nó chúa hay dắt mồi cho quan để làm hại các anh. Mà anh phải biết nó cho cả thằng Thi vay ba chục để khấn quan đấy.

Pha sững sờ cả người. Song anh không tin. Anh nghi ngờ hết thấy những người trong huyện. Anh nhận thấy họ có ý ghét nghị Lại hay sao, nên từ lính lệ cho đến đội lệ ai

cũng nói xấu ông. Và chẳng qua cũng là cái mưu mô họ lừa anh, chứ đời nào ông nghị lại nỡ xử tệ với anh được.

Ngắm anh một lát, thấy đội lại nói:

-Mày láo, chứ mày bảo chưa kịp nộp tiền trình mà quan giam. Hẳn mày đã hỗn láo gì hay có tội gì khác. Trăm thẳng vào tù, thẳng nào cũng xoén xoét rằng không biết tội gì.

-Bẩm thật.

Thấy đội vờ gắt:

-Mày nói dối là mày đại, con ạ. Mày muốn tao gỡ cho, thì cứ thú thực đi. Thú với tao chứ có phải thú với quan đâu. Nói với tao, tao bày kế cho liệu mà khai, có tổn cũng tổn ít thôi, chứ mày lên quan, hờ cơ ra, ông ấy tóm được thì bỏ mẹ, con ạ. Mày phải biết một câu nói hớ hênh trước mặt quan, là một năm tù. Tao bảo trước cho mà biết.

Nghe lời dậm dọa, Pha trở mắt nhìn, nao nao cả ruột gan. Nhưng xét tội mình, chẳng qua chỉ là chậm chạp, nên anh quả quyết đáp:

-Bẩm quả chỉ vì con chậm đưa tiền trình.

Thấy đội nghĩ ra, bĩu môi nhạo:

-Bộ mày thế này mà dám nói có tiền. Mày là cây có ông nghị nhà mày làm thầy, nên mày tăng phú quan.

Pha cãi:

-Bẩm thực con có mang tiền đi.

Thấy Pha bị trúng kế, thấy đội nói khích để thách:

-Ừ, thì tiền mày đâu? Mày nói gian lời đuổi ra rồi.

Muốn chứng sự thực thà, Pha cời nút thắt lưng lấy ra

năm tờ giấy một đồng, xoè ra trước mặt thầy đội.

Bất đồ thằng cáo già chop ngay, bóc lấy một tờ, bỏ nghiền vào túi, vui sướng nói:

- Ủ, tóm được cậu rồi, có chạy đằng giờ! Đang thiếu tiền góp tổ tôm tối nay đây.

Rồi không lý sự gì thêm nữa, thấy chạy như thằng ăn cắp giật. Và khoá tách cửa lại, thấy quay vào, cười hà hà. Hắn thấy đặc chí về cách lấy tiền có nghệ thuật.

Bị cướp tiền, Pha quờ tay theo để vớ lại, và đứng phất dậy. Nhưng đánh nhói, anh tưởng gãy chân về cái cùm. Anh ôm căng xuýt xoa, vừa đau, vừa tức, bất giác, anh hu hu khóc. Anh không ngờ chốn công môn lại nhẽu nhiều hơn chợ. Mất một đồng bạc, anh còn có hớn. Anh lấy gì lễ quan, theo trong giấy ông nghị được. Như vậy, anh không thể kêu oan nữa. Anh nói dối quan thật, vì anh có đủ đầu năm đồng? Thế này thì chiều nay hay mai, anh cũng không mong gì được tha về. Mà tội lừa quan trên phải biết rằng không nhẹ. Lại nghĩ đến từ hôm qua đến nay, anh mất vào những chỗ không đáng mất gần hai đồng rồi. Anh tiếc món tiền mồ hôi nước mắt, có thể cứu sống gia đình anh ngót một tháng trời.

Pha ngồi trong buồng giam nhìn ra ngoài sáng. Bụng anh lo lắng không lúc nào ngơi. Anh thương vợ phải mong mỏi anh về, mà ngày về của anh, chưa biết chừng một tháng, hai tháng, hay đôi ba năm... Chẳng hay vợ anh có biết nông nổi này mà tìm anh, cố lo cho anh khỏi tai nạn hay không.

Thỉnh thoảng những con muỗi to và những con kiến lửa kên kên, lại đốt anh đánh nhói. Mà cả hai đều tê liệt, máu đọng

lại, bấm không thấy đau. Anh mỗi, nhưng càng cựa càng đau. Anh thấy ở đời không có cái đại nào giống cái đại nào, tự nhiên vô cớ đâm đầu vào tròng để nên tù nên tội. Anh chỉ mong Trời Phật run rủi cho ông nghị đến xin tha cho anh về. Anh chỉ tin một thế lực của ông nghị có thể giải thoát cho anh được.

Bóng nắng ngoài hè càng rợp sân, anh càng nóng ruột. Rồi thấy bụng đói và thêm thuốc lào nữa. Nhất là khi lũ lính ăn cơm ở gian ngoài, anh càng cồn cào. Chắc chắn là anh phải nhịn bữa chiều hôm nay.

Rồi đến sẩm tối, trong trại vắng tanh, anh nghĩ đến vợ con ở nhà, bụng dạ lại cồn cào hơn đói. Một đêm nay nữa, một đêm lo sợ, không ngủ được, anh sẽ thấy nó dài là ngần nào. Nghĩ đến từ sáng hôm nay về trước, anh được tự do, mà thèm. Biết bao giờ anh lại được hưởng sự sung sướng như thế nữa. Nhìn cái tương lai mù mịt, anh chỉ thở dài. Anh ngả lưng xuống, nhắm mắt lại, cố ngủ cho quên đói, quên mong, quên khổ. Nhưng đất ẩm, anh xê dịch ra chỗ nào cũng không thoát.

Muỗi thì vo ve như đàn ong.

Anh thấy gian ngoài thấp đèn ba dây, thấy đội và bốn người nữa châu đầu vào ánh sáng đánh tổ tôm với nhau. Mỗi tiếng cười ròn rã của thầy là một nhát dao nhọn nó đâm vào ngực anh.

Anh đã cố ngủ, song không tài nào ngủ được. Lúc về sáng, anh có chợp mắt hai ba đạo, nhưng lần nào cũng chiêm bao. Khi thấy như đang ở nhà với vợ con. Khi thấy

như phải đẩy ra một nơi rừng rú nước độc. Cho nên lúc tỉnh dậy, mình mới, hai chân đau liệt, anh bàng hoàng nghĩ đến ngày mai.



# X

Cả đêm hôm ấy, chị Pha cũng không ngủ. Chị nóng cả ruột, hết đứng lại ngồi, hết thở dài lại bế con ra cổng ngắm. Chị chẳng hiểu duyên cớ vì đâu mà chồng lên huyện, chỉ đưa một bức thư mà không thấy về. Hay quan đi vắng, anh phải ở lại đợi. Hay quan yêu anh vì nổi gò mà bắt ở huyện cho làm lính lệ, tháng tháng được ăn lương chăng. Rồi đến chiều, tự nhiên, chị thấy máy mắt, thì đâm lo, thành ra ruột nóng như cào. Nghĩ khôn chẳng nghĩ, chị lại cứ nghĩ đại. Chồng chị có đi đâu thì sớm tối thế nào cũng về, chứ chưa hề ngủ đêm lại bao giờ. Cho nên lần này, chị thấy nhà quanh vắng quá. Mà chị lo đêm hôm có trộm. Nhà tuy chẳng có gì, nhưng gánh hàng đầy, nó vơ vét cũng được vài chục đồng bạc. Chị đứng bên hàng rào gọi bà trưởng Bạt cho cái Bống sang ngủ với chị cho vui. Nhưng con bé nhất, sợ tối, không dám đi. Bởi vậy, vừa chập tối, chị đã đóng cổng, chốt cửa giả cẩn thận, rồi bế con đi nằm. Tuy vậy, chị có ngủ được đâu. Chị có thể đếm được những tiếng kéo kẹt của bụi tre gân đó nghiêng vào nhau bao nhiêu lần, cùng lúc hồi canh tư, chó nhà ai ở xóm Đồng rít lên mấy hồi rùng rợn. Mỗi bận ở

ngoài đường có tiếng gót chân nện xuống đất, chị lại mừng hụt, rồi lại lo. Đầu trống canh ba, chị vùng trở dậy, mở cửa ra đầu nhà, lấy nồi nước, bẻ bồ kép và đun. Chị gội đầu xong, ngồi quạt tóc cho khô, rồi mới đi nằm. Một tiếng chim kêu khuya, một tiếng sột sạt, chị đều cho là cái điềm, mà không đoán được là hay, hay dở.

Cho đến tận rạng đông, tuy ít ngủ, song chị ngồi nhòm dậy, tỉnh táo lắm. Thằng bé con nằm im thín thút, thỉnh thoảng theo thói quen, móm mém miệng như để bú. Chị mở bồ lấy đỉnh vàng, thẻ hương, vôi vàng ra miếu đầu làng để lễ, sụt soạt khăn, cầu bình yên cho chồng.

Chị đến bếp, dóm lửa, thổi niêu cơm và gọi cái Bống sang giúp đỡ. Bữa cơm vắng chồng, chị chắc chán ngắt, nên còn ít muối vùng chiều hôm trước, chị đem ăn nốt để dành tép kho phần chồng. Ăn xong, chị đánh thức con, mớm cho nó, rồi vét trong nhà có đồng hai tiền hàng, chị giắt thắt lưng, gánh đôi bồ đi. Nhưng không hiểu sao, chị không ra chợ. Chị tạt sang nhà bà trưởng Bạt:

-Bà cho tôi gửi gánh hàng, thấy cháu đi vắng, tôi không đi chợ. Tôi lên huyện cất một vài thứ.

-Thế anh ấy đem qua chưa về à?

Chị thở dài:

-Chưa, chả hiểu làm sao.

-Khoảng đầu trống ba, tôi thấy chó cắn, lại có tiếng người gọi, tôi ngỡ anh ấy về. Phải, chị nghỉ buổi chợ, nhân tiện lên huyện xem sao.

Chị Pha quảy gánh vào buồng, bà trưởng hỏi:

-Hôm nay phiên chợ huyện đấy nhỉ?

-Vâng.

-Thế chị chịu khó xem lợn có rẻ thì mua cho tôi một đôi, độ đồng rưỡi hai đồng nhé. Chị cứ ứng hộ, rồi tôi giả sau.

Chị Pha cười, thoái thác:

-Tôi chỉ có vài đồng để mua hàng, ứng sao được cho bà.

Bà trưởng vào buồng rồi ra, tay cầm cái túi bằng vải. Bà cởi miệng túi, lấy ra một đồng bạc giấy, và đếm mười hào đưa cho chị Pha. Chị Pha đùa:

-Chà, bà này rích nhỉ, cấp vốn cho tôi một đồng, mai tôi bán được hàng tôi giả nào.

-Còn đâu, đấy là tiền bán lợn của nhà Dậu hôm kia đấy.

Rồi bà chép miệng:

-Không bán thì thành bố Dậu nó cũng khênh đi mất, tội quá, thuốc với xái, đa mang vào chỉ khổ.

Chị Pha tán:

-Thì bà không cho tôi vay, chú Dậu chú ấy cũng ăn cắp mất hết cho mà xem.

Bà trưởng thở dài, nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

-Ờ thì tôi cho chị vay, cũng như gửi chị giữ hộ. Nhưng bao giờ giả, phải lãi năm xu cơ.

Chị Pha nhận liều. Bà trưởng mở túi tiền ra, đếm cả hào lẫn xu năm và xu lẻ lấy một đồng. Chị Pha hớn hớn:

-Thôi, chào bà nhé.

-Hãy gượng, đi đâu mà vội, để tôi bảo nó ra giàn hái

mấy lá trâu không, ăn một miếng đã.

Nhưng chị Pha nóng ruột, nói:

-Để đến chiều. Thôi, tôi đi đây.

Chị Pha tất tả lên huyện. Qua cánh đồng lúa má xanh tốt, chị mừng thầm năm nay được mùa. Chị tạt qua ruộng nhà xem có hũ rượu lậu nào không. Trời chưa nắng, gió mát rời rọi làm chị càng hăm hở đi cho chóng đến nơi.

Đến phố huyện, qua hàng cơm nào chị cũng vào hỏi thăm, nhưng chẳng ai biết chồng chị là ai cả.

Chị càng bối rối. Giữa lúc ấy, chị nghe thấy một hồi trống rần rờ trong huyện, chị biết rằng chỉ vào đó, hỏi thăm lính mới rõ.

Chị tiến vào cổng huyện, thấy người lính canh, xà cạp, thắt lưng da, ngồi trên chiếc ghế đầu, chống súng xuống đất, thì ngập ngừng. Chị ngả nón, đánh bạo đến gần hỏi:

-Thưa thầy quyền, thầy làm phúc bảo cháu, nhà cháu có trong này không?

Thấy câu hỏi vắn vơ, người lính nhìn rất oai vệ. Nhưng khi đã trông rõ rằng người đàn bà ngớ ngẩn này tuy xấu, nhưng còn đôi vú vốt vát được, nên anh ta dịu ngay mặt, nhân nhờ trở vào cái nhà gạch cao ở cạnh và cười, đáp:

-Cố, chị muốn hỏi thăm nhà chị, thì vô khối trong kia.

Nói đoạn, hần túm ngay lấy nón chị Pha. Chị sợ hãi, giật lùi lại, nhưng không kịp:

-Lạy thầy, thầy cho cháu xin, cháu đi tìm nhà cháu đây mà.

Người lính nhìn chị Pha rất tình tứ, đáp:

-Biết rồi, có nói từ tể thì đảng này giả. Không thấy thấy cháu cháu gì cả. Lại đây bảo: Người đầu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không?

Chị Pha vốn chẳng phải nữ sĩ, nên nghe câu văn chương kia, chẳng hiểu gì. Song, cũng đoán biết là thấy quyền ghẹo mình, nên trống ngực chị nổi lên, chị van lạy:

-Lạy thầy, cho cháu xin, cháu có chồng con rồi.

Thằng dê già đứng phất dậy, nắm lấy tay chị Pha, nhưng hụt. Chị giằng được ra. Chị tức dây ruột, nhưng phải nén không dám giở chua ngoa. Bỗng có tiếng cười khanh khách:

-Này, hai anh chị để đến tối, ai lại ban ngày ban mặt mà xấu chơi ngay ở ngoài đường thế.

Người lính híp đôi mắt lẳng lơ lại để cố cười cho có duyên. Thấy người đội khăn, mặc áo dài thâm, ở tai có gài cái bút, có vẻ nho nhã, đương nhìn người lính và mình giằng co nhau, chị Pha ngượng nghịu quá, nói:

-Nhờ ông xin hộ thầy quyền cho cháu cái nón, cháu đi tìm nhà cháu lên hầu quan từ chiều hôm qua chưa về.

Trong khi chị vô ý, thì đánh đập một cái ở ngực, chị Pha giật nảy mình. Trề phở xúm lại xem từ ban nãy, cười dây lên. Thì ra anh lính đã bóp được vú chị. Chị xấu hổ, run lên, xám người lại, toan cất tiếng chửi. Nhưng người lính quảng chiếc nón vào chị, nghiêng đầu cho rõ tình và nhân nhờ nói:

-Đây, anh cho nhà, nhà đi nhé.

Chị Pha hăm hăm cầm nón, đi thẳng vào sân công đường, kệ những tiếng cười đằng sau vẫn giòn tan.

Người lính hôm nọ thấy chị Pha quen mặt, thì chạy lại. Nổi mừng làm chị quên ngay việc nhục nhã vừa rồi. Chị hỏi:

-Thưa cậu, nhà tôi lên hầu quan hôm qua, sao mãi chưa về?

Người lính khùng khinh, gật đầu đáp:

-Phải rồi. Tôi biết. Nhưng không úp mở gì cả, đưa mấy hào đã, tôi bảo.

Dịu dàng, chị Pha đáp:

-Cậu làm phúc bảo giùm cháu, cháu đợi ơn.

-Chà! Ôn với huê gì, một đời chị mới đến đây một lần. Có tiền thì đây bảo, không có tiền thì rút. Bữa cơm chị thết tôi hôm kia tiêu hết rồi.

Chị Pha nghĩ đến dặm đường, không lẽ đã vào đây, hỏi được gần đến nơi, lại chịu về, không được việc gì, để phải qua mặt người lính canh đi hôm khi này một lần nữa. Chị đành cời thắt lưng lấy ra một hào. Người lính tử tế ngay, nói:

-Kiếm cái gì vào nói với thầy đội, thầy ấy cho vào thăm. Hiện bác ấy phải giam ở trong trại.

Chị Pha rú lên một tiếng, rồi nước mắt chạy quanh. Chị bàng hoàng nói mãi mới được:

-Trại ở đâu, cậu?

Người lính tỏ tay. Chị thồn thức tiến về phía trại, mở màn ra, vừa khóc vừa nói:

## BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

-Lay cụ, cụ làm phúc cho con vào thăm nhà con phải giam từ hôm qua.

Đội lệ ngơ một phút, rồi hiểu ngay, song vẫn hỏi:

-Chồng mày là đứa nào?

-Bẩm là tên Pha ạ.

Hắn loè:

-Pha, à phải, tội nặng lắm đấy! Không ai vào thăm được cả.

Chị Pha nức lên khóc. Thấy đội hỏi:

-Con mẹ kia, có im mồm không quan nghe tiếng thì tù nốt bây giờ. Ta hỏi đây: Chồng mày có tội gì?

Chị Pha chùi nước mắt, đáp:

-Lay cụ xét cho, chồng con làm ăn hiền lành, con chẳng biết tội gì cả.

-Mày lại giấu cho chồng mày. Nó khai cả rồi. Ông cho chết. Thế bây giờ mày muốn gì?

-Lay cụ, cụ cho phép con vào thăm chồng con.

Đội lệ cười:

-Mày tưởng cái trại này như buồng nhà mày để vợ chồng mày trò chuyện với nhau phải không?

-Lay cụ, con là đàn bà, có cái gì không nên không phải, cụ đánh cho hai chữ đại xá. Cụ cho phép con vào một tí, hỏi chồng con xem đầu đuôi ra làm sao.

Vừa nói, chị vừa có ý nhìn xung quanh. Đầu chái đằng kia, chỗ có chấn song tre, trong bóng tối, chị thấy có một

người ngồi dưới đất, nghểnh cổ ra ngoài, hình dáng rõ ràng là chồng chị. Chị càng nóng ruột, nói:

-Lay cụ, cụ làm phúc cho con.

Thầy đội liếc mắt, biết chị đã trông thấy chồng, song mặc kệ, không nói gì.

Pha ở trong buồng giam, nói to:

-Lay thầy, thầy làm phúc cho nhà con nó đến thăm con một lúc.

Thầy đội quay lại, trợn đôi mắt trắng dã ra, làm bộ giận lắm, quát:

-Vả vào miệng nó kia!

Một người lính đang nằm ở phản gần đó, ngồi nhồm dậy, lấy chìa khoá, mở cửa buồng giam. Chị Pha ghen ngào nhìn theo. Thầy đội cũng liếc nhìn mặt người đàn bà ngu độn.

Một tiếng bốp! Mặt chị bỗng tái hẳn lại, rồi nước mắt giàn giụa.

Biết là có công hiệu, thầy đội nói:

-Cho mày đến gần chồng mày để chúng mày đánh tháo cho nhau phải không?

-Lay cụ, quyền phép trong tay cụ. Cụ làm phúc cho chúng con, đời nào chúng con lại có lòng ấy.

Thầy đội vuốt râu, gật gù:

-Ký cược đồng bạc, tao cho vợ chồng gặp nhau, không thì thôi.

Chị Pha hiểu tiếng ký cược là phải gửi tiền thầy để làm



tin, rồi khi chuyện trò xong với chồng, chị lại được lấy về. Vì ngờ nghếch, lại nóng gặp chồng, nên chị mừng rỡ, vội vàng cởi giải yếm, đếm mười hào, đưa cho thầy đội giữ.

Thầy đội cầm tiền, hút thuốc xong, xỏ chân vào guốc, đưa chị Pha đến chầu song buồng giam.

Thấy chồng chân trong cùm, lưng áo lấm láp, chị vừa mừng, vừa tủi, vừa thương, giàn giụa nước mắt, không sao nói nên lời được. Pha cảm động quá, cũng nước mắt chạy quanh. Anh kể cho vợ nghe vì lẽ gì phải tù. Chị chỉ thở dài, chếp miệng, chứ trước mặt thầy đội, không dám ngỏ ý oán trách ai cả.

-Thế từ hôm qua đến giờ, thầy nó đã cơm nước gì chưa?

-Chưa, nhưng bây giờ không đói nữa. Có nước cho tôi một hớp, khát khô cả họng.

Thầy đội thấy vợ chồng sắp dùng quá cái phép thầy cho, nghĩ là cho nhau uống, bèn giục:

-Mau lên, không có quan biết lại chết cả bây giờ. Muốn uống nước thì phải mua, chứ đây không sẵn.

Bỗng có người lính chạy đến, nói với thầy đội:

-Thầy cho giải tên Pha lên hầu.

Vợ chồng Pha mừng quá. Thầy đội mở cửa buồng và tháo cùm ra. Pha loạng choạng đứng dậy. Anh bị tù cẳng cả đêm, nên được cử động, lấy làm khoan khoái lắm. Sự nghĩ đến mình còn có bốn đồng, nên anh lo lắng, nói với thầy đội:

-Xin phép cụ, con bảo nhỏ nhà con cái này.

Tên đội gặt:

-Đi mau, chốc nữa hãy hay.

Pha thấy rằng nếu không được hỏi vợ xem có giắt tiền để lấy thêm đồng bạc, thì sự lên quan của anh chỉ có mục đích là lại vào ngồi tù. Nên anh chùn lại không dám đi, lại nằn nì nói:

-Cụ cho phép con hỏi nhà con một câu thôi.

-Nửa câu cũng không được. Con mẹ kia, tránh xa ra cho người ta giải nó đi.

Chị Pha bị đuổi, vừa lùi xa vừa hỏi:

-Thấy nó muốn dận dò gì thì cứ nói đi.

-Tôi thiếu tiền lễ quan một đồng.

Chị mừng rỡ, chạy lại:

-Đây, tôi có đây.

Chị lấy tờ giấy bạc, gửi vào tay chồng, và yên tâm đứng lại, nhìn theo chồng vào buồng giấy quan. Chị mon men đứng ở hè, lắng tai nghe trộm. Song, chị không nghe rõ gì, nên hồi hộp lo. Một lát, chồng chị ra, tay cầm tờ giấy. Chị hát hàm hỏi, thấy chồng mỉm cười, gật đầu. Chị mới yên tâm, thở mạnh, bạo dạn vẫy chồng và gọi khẽ:

-Này. Thế nào? Giấy gì thế?

Pha ở trên hiên, ghé đầu xuống, tươi tỉnh nói thầm:

-Sang xin dấu, rồi về.

-Không làm đơn kiện à?

Pha quay lại nhìn, thấy không có ai, bèn bĩu môi, lắc

dầu.

Chị Pha trợn mắt:

-Thế mất toi năm đồng à?

Pha cau mặt, tặc lưỡi, rồi đi tuốt vào buồng bên cạnh. Thấy lố nhố những người, anh chấp tay vái la liệt, rồi đưa giấy cho một người mặt mũi phương phi, mà anh đoán là ông lục sự.

-Lạy cụ, quan hảo xin cụ cái dấu.

Ông lục sự lên ngọn kính, đọc tờ giấy, rồi đưa cho một người môi thâm sì:

-Anh nho đóng kiếm.

Người nho nhanh nhẹn đón tờ giấy, và cũng đọc. Đọc xong, hắn làm một việc rất dung dị, là mở hòm ấn ra, gi cái kiếm vào hộp son, và áp nhẹ xuống giấy. Đoạn, tay phải hắn cầm giấy, nhưng chìa bàn tay trái ra trước mặt Pha và không nói gì cả. Cái cử chỉ ấy, hắn cho là rất tự nhiên, ai cũng hiểu, thì Pha lại không hiểu. Pha thò tay toan cầm lấy tờ giấy, nhưng tức thì hắn rút tay trái lại, và hất hàm bảo:

-Đưa đây.

Pha ngơ ngác. Vì chỉ anh nho mới phải đưa giấy cho anh, chứ anh có phải đưa gì đâu. Người nho giục:

-Đưa đây rồi mà về.

-Thưa đưa gì ạ?

Không đáp, hắn tặc lưỡi, gập tư tờ giấy, bỏ nghiêng vào túi.

Một lát, hắn mới trừng mắt, mắng:

-Đừng làm mặt dờ dẩn. Bỏ ra ba hào, mau!

-Thưa tiền gì ạ?

-Tiền gì à? Tôi đóng không cho anh cái kiếm à?

Pha đương ngơ ngác về cái lệ này, bỗng vợ anh đứng ngoài, gọi. Anh quay lại, ghé mình xuống. Chị đưa anh ba hào, dịu dàng nói:

-Đây, nộp cho xong rồi mà về, quàng lên.

Pha đưa tiền cho người nho và đưa tay ra đỡ lấy giấy. Nhưng tờ giấy ấy, lại bay ngay đến bàn ông lục sự. Ông này đang nói dở chuyện với ông thừa, ngoảnh lại và bảo:

-Đồng sáu.

Pha ngơ ngác không hiểu giấy gì mà mình phải nộp lắm thế. Nhưng đoán là tiền chè lá, anh đánh bạo thưa:

-Lạy cụ, cháu làm gì có tiền.

Ông lục sự vừa nghe chuyện, vừa thản nhiên quay lại nói:

-Sáu hào phạt, một đồng tạ tiền bút giấy.

Pha ngạc nhiên:

-Bấm phạt gì, tạ ai ạ?

Ông lục sự cho là anh hướng, tròn xoe mắt lên:

-Tạ bố mày ngồi đây, nghe chưa? Mày chửi nhau với thằng Thi, quan thương chỉ phạt có vì cảnh, mà tao phải viết cho mày biên bản, biên lai, nghe chưa?

Pha càng không hiểu:

- Lạy cụ, con có chửi nhau với ai đâu. Có tên Thi chửi

con mà thôi.

Ông lục chữ:

-Tiên sư mày, thế tự nhiên vô cớ quan bắt giam mày hôm qua à? Muốn tù nữa thì cãi đi.

Pha sợ run, không dám nói nửa lời. Chị Pha mê lên, vội cời lấy đủ đồng sáu, rồi gọi và đưa cho chồng.

Ra ngoài cổng huyệt, Pha sung sướng như người thoát chết. Anh bèn thực hiện chương trình:

Khoản thứ nhất, làm cho anh được hoàn toàn sung sướng, là tìm một nơi vắng vẻ, để tống những thức nó làm anh nặng mình khó chịu từ hôm qua.

Khoản thứ hai, báo cho vợ biết rằng anh còn bị mất cái ô trắng mượn.

Khoản thứ ba, tính toán cả các phí tổn, còn thừa tiền thì ăn uống, lấy sức mà về.

Bỗng đương ngồi hàng cơm, chị Pha đứng dậy, hốt hoảng nói:

-Ồ, còn đồng bạc ký cược thầy đội giữ.

Pha nằm lấy áo vợ, chán nản, nói:

-Thôi, đã ra thoát, chớ nên đâm đầu vào. Vả nói vậy là lão lấy chứ lão giả gì đấy.

Anh rất oán thán lối bóp nặn tàn nhẫn trong công môn, nhưng không dám nói rõ. Vợ anh thở dài:

-Gớm lẽ đâu lại có lẽ qua tay nào cũng phải tiền.

Người bán hàng cơm đã nghe thùng chuyện, nói:

-Tại hai hác ngơ ngẩn, nên người ta bắt nạt già, bóp nặn được đến đâu thì bóp nặn đến đấy, chứ lệ gì!

Vợ chồng ngơ ngác nhìn bà hàng. Rồi Pha bỏ dở bát cơm, không ăn được nữa, như đã nghĩ đến một cái gì kinh tởm vậy.

## XI

Về đến nơi, chị Pha vào ngay nhà bà trưởng Bạt để cho con bú, và kể lễ sự tình, lạy van bà cho chịu món tiền mua lợn đến cuối tháng, sẽ trả cả gốc lẫn lãi. Chị cam đoan rất chắc chắn, vì chị đã định tâm từ nay phải bán tổng bán tháo hàng họ đi, để lấy tiền trang trải chỗ tám đồng của nghị Lại và ba đồng của bà trưởng. Thà chịu lỗ vốn một tý, còn hơn để món nợ nằm đó, cho nó đẻ lãi ra.

Bà trưởng giận lắm, nhưng thấy tình cảnh chị, thì cũng thương, nên chỉ nhziec móc có một lúc, rồi bất đắc dĩ phải bằng lòng cho chị chịu tiền vậy. Vợ chồng con cái đoàn tụ một nhà rất vui vẻ. Nhiều người đến hỏi thăm, ai cũng mừng cho Pha ở hiền gặp lành. Anh đi Dự hứa cho anh ba hào để đền cái ô mất.

Đến chiều, chị Pha âu yếm đưa con cho chồng bế rồi cầm chiếc rá, nói:

-Thấy nó coi nhà, tôi đi vay gạo thổi cơm chiều, nhà hết cả gạo.

## NGUYỄN CÔNG HOAN

---

Pha thấy vợ chặt vật thì động lòng thương. Anh buồn bã, dịu dàng nói:

-Thôi, không cần ăn, tôi nghĩ đến cái đoạn trường của quan vừa rồi lúc nào là thấy no lúc ấy.

Vợ rơm rớm nước mắt:

-Tôi thấy nhà được về mà mừng quên cả đói.

Rồi cùng bảo:

-Thế thì bữa chiều nay nhịn cũng được.

-Được.

Hai vợ chồng thờ dài nhìn nhau. Một lát, Pha nói:

-Và ai cho ta vay gạo? Những người thân, đều nghèo, cũng cảnh được bữa nay lo bữa mai như ta.

-Thôi, nhưng tôi cũng cứ muối mặt hỏi xem ai có cho vay được chăng. Mình có thể nhịn được đã đành, chứ con nó đã có tội tình gì mà bắt nó nhịn bủ.

Nói đoạn, chị ôm chặt con vào lòng, hôn hít hồi lâu, rồi cấp rá đi.

Pha đắm đắm nhìn theo vợ. Anh lắc đầu.

Bỗng có tiếng chó cắn ngoài ngõ. Anh nhìn ra, thì Phát, người nhà nghị Lại đã nói:

-Anh Pha đến quan hỏi gì ngay.

Tự nhiên Pha lộn ruột, cảm tức con người lừa dối. Anh định không đi. Nhưng vụt nghĩ đến món nợ tám đồng, anh mất cả hăng hái. Anh thờ dài, cầm nón theo Phát. Nhưng cảm giận không lẽ để mãi trong bụng. Anh lại chẳng dám nói cho ông nghị biết rằng anh đã rõ tâm địa ông. Nên anh



phải than thở với Phát. Vì anh yên trí thế nào những câu trách móc cũng đến tai ông. Anh nói cho Phát biết rằng ông nghị đã xui anh kiện, rút cục anh không kiện mà ông cũng bắt anh phải mất năm đồng cho quan, gia dĩ anh còn tốn bao nhiêu tiền ngoài mà vẫn phải tù, phải đánh.

Không ngờ Phát cũng một cảnh ngộ như anh, nên chẳng vào hòa với chủ, lại lòi bao nhiêu chuyện xấu của chủ ra mà kể:

-Ông ấy chẳng mấy tháng không bị kiện và không đi kiện. Chẳng chỗ này thì chỗ khác. Vì vậy, đối với quan nào ông ấy cũng phải chiều chuộng, dặt mồi cho ăn luôn. Ngay như mấy anh Tây đoan không can thiệp gì, mà ông ấy cũng quy lụy. Để làm gì? Để bắt nạt chúng ta cho dễ. Chả vừa rồi, ông ấy vừa bị nhà Ánh nó hờ giấy về việc chiếm nhà nó, được quan thu xếp êm thấm, nên hàm ơn mà dặt khách đến cho quan. Này, chính ông ấy xui trương Thi nó kiện anh đấy nhé.

Pha trở mặt, ngạc nhiên như nghe một truyện cổ tích:

-Thật à? Thế mà hôm qua, tôi thấy trên huyện người ta nói thế, tôi lại cứ không tin.

-Phải, mà đục nước chỉ béo cò, trương Thi cũng phải vay ông ấy hai chục. lại nhờ ông ấy khẩn quan hộ.

Pha cười lạt, ngẫm nghĩ.

Anh căm hờn người xui nguyên giục bị, đòn xóc hai đầu. Anh quyết hăng hái nói hản đến tai thẳng cáo già cho được hả giận.

Nhưng đứng trước mặt nghị Lại, Pha không giữ được ý

định nữa. Khi nghe anh nói quan nha lính tráng tàn nhẫn, ăn không của anh mất ngót mười một đồng, lại khép anh vào tội vì cảnh vì chữ nhau, thì nghị Lại ngọt ngào, nói:

-Con ngu dại thế không trách con chết. Tiền mất cho quan là tiền không đi đâu mà mất, sao con lại cứ tiếc? Mình làm thành dân, bao giờ cũng dưới quyền cai trị của người ta, ngộ rồi khi con có việc gì, con có mong người ta bênh vực cho hay không? Quyền phép trong tay người ta, người ta ưa mình thì người ta che chở mình, mà người ta ghét mình thì người ta cứ thẳng tay. Con chẳng thấy bao nhiêu người chịu tốn kém để kiếm chỗ đi lại mà không được đấy à?

Bị nghị Lại nhồi sọ, Pha đứng lặng và nguôi giận. Anh cho là lời nói có lý và không thiết tha tiếc tiền như trước nữa. Nghị Lại nói tiếp:

-Cho nên làm dân có hỗn phạm là phải kính trọng quan phụ mẫu. Không nên thấy mất những món tiền nhỏ đã vội oán thán. Làm con, ai oán thán cha mẹ bao giờ. Năm đồng bạc, mình cho là to, chứ người ta coi như cái rác cái bụi. Vả lại làm quan mà không ăn lộc, thì ai làm quan làm quái gì? Mà không nên ngu dại, nghe hoặc bắt chước những đứa vô luân thường đạo lý, những đứa ngông cuồng, những đứa cộng sản, làm sách, viết báo, để chúng nó nói xấu quan này, nói xấu quan kia. Người ta xấu, người ta cũng là ông quan cai trị mình. Chúng nó hay, chúng nó giỏi, sao chúng nó không được ra làm quan? Chung quanh đây, mật thám đầy lên đấy. Vả lại phải suy xét mới được. Người ta ngũ lục phẩm triều đình, mình đã là thứ bực gì mà dám chống cự với người ta. Chẳng qua mình là thằng dân hèn.

Pha lại như trông thấy trước mắt một người phốp pháp và những khí giới giết người, tự nhiên anh lại bắt đầu sợ quan như thường. Anh đáp:

-Lạy quan, con đâu dám nghĩ thế!

-Cho nên mai mày lại phải đi tạ quan mới được.

Pha thấy nói phải lên huyện thì khó chịu, hơi cau lông mày nhìn nghị Lại, và hỏi:

-Bẩm con làm gì mà phải tạ. Quan huyện nhất định khép tội con chửi nhau, đã phạt con sáu hào rồi, thế là việc xong.

Ông nghị cười, ôn tồn hỏi:

-Nhưng không có thư của tao, liệu việc con có xong không?

-Như thế thì con phải tạ ơn quan, chứ không phải ơn quan huyện. Quan bảo con kiện trương Thi, nhưng con không kiện nữa, thì việc gì con phải tạ!

Nghị Lại đuối lý, nhưng cũng gật đầu, nhân mặt, dần từng tiếng:

-Biết rồi, khổ lắm! Nhưng con phải biết rằng chỗ người lớn nói với nhau, tức là tao đã khấn với quan huyện như thế rồi, con nghe chưa? Nếu con định lập tâm quyết ngài, rồi con sẽ thấy rằng con dại, con đã vào quan một lần, há lại chưa sáng mắt ra hay sao?

Pha lại thấy nhụt, nhưng cũng cần nói cho vỡ lẽ:

-Nhưng thưa quan, con cơm chả có mà ăn, áo chả có mà mặc, đến bữa chiều nay, nhà con phải đi chạy gạo, thì

làm gì có tiền mà lễ quan một cách vô lý.

Thấy mình thuyết đã xiêu lòng thằng ngu ngốc mà thỉnh thoảng nó lại cứ chống chế, nên nghị Lại càng hết sức nhồi sọ, đánh về mặt cảm tình. Vì vậy, ông lại nhân mặt và dần:

-Khổ lắm, giảng từ hôm nọ thì không thêm hiểu cho. Tao đã bảo tao cho vay kia mà.

Nói đoạn, ông mở tủ quăng cuộn giấy bạc xuống bàn, nhìn Pha để dò ý, và tùm tùm nói:

-Đây, tao là người lớn, chẳng lẽ tao nói hai lời với anh. Anh mất tiền, tao cũng thương hại, nhưng anh phải mừng được làm đầy tớ chỗ quyền thế.

Thấy Pha đứng ngây người, im lặng, ông nghị thở dài, và nói bằng giọng thân mật hơn:

-Thế nhà mày thiếu gạo ăn hôm nay à, con? Thằng Phát đâu?

-Dạ.

-Vào bảo cô Tư hay cô Năm cũng được, nghe chưa, đong cho anh Pha hai đồng bạc gạo nhé. Khổ!

Thấy Pha có dáng cảm động, ông than thở:

-Gạo độ này kém lắm nhé. Đồng bạc chỉ đong được có mười lăm bơ chiêm. Sốt cả ruột!

-Bẩm, được mười chín bơ ạ.

-Láo!

Rồi ông đánh trống láp:

-Thế hôm nọ tám đồng, hôm nay hai đồng gạo, với hai

chục nữa là đi ba mươi đồng, nhớ lấy nhé.

-Dạ, lạy quan, từ nay đến cuối tháng, con xin nộp.

Ông nghị mắng:

-Chà! Bao giờ nộp cũng được. Tao biết việc mất tiền này cũng hơi tại tao một tí, cho nên tao mới hối hận mà tận lực giúp mày. Thì mày hãy cứ lo làm ăn chăm chỉ.

Thấy ông nghị hình như thành thực tử tế với mình, Pha ngậm ngùi, cầm rá gạo đem về nhà. Nhưng khi vợ anh khảo lại, thì thấy hụt mất gần nửa bơ và chị kêu rầm lên rằng thứ gạo hôi và mọt này, ở chợ bán một đồng hai mươi bơ là đắt.

## XII

*P*ha ở huyện về. Cởi khăn áo xong, anh bắc chõng ra sân ngồi mát, thừ người, tiếc ngẩn tiếc ngơ món tiền hai chục tạ quan. Vợ anh tặc lưỡi, tự an ủi:

-Thôi, cũng là cái số mát của, thế cho đỡ ốm.

Pha không nói gì, thở dài. Thấy chồng thế, chị Pha ái ngại, lại nói:

-Người còn thì của hãy còn. Bà Thọ hẹn hôm nay mua lại gánh hàng, hễ được giá thì bán phăng để giả nợ. Chân tay còn cứng rắn, hễ sạch nợ thì ta làm giàu, cần gì.

Pha chán nản:

-Bu mày đừng nói đến chuyện làm giàu đi.

Một tiếng cười ròn tan ở ngoài cổng. Chị Pha nhìn ra, thấy bá Tân, chị ruột chị, lấy chồng dưới cuối tổng, vui vẻ vừa vào vừa nói:

-Từ ngày chú dì ở cũ cháu, tôi cứ bảo lên mừng mà nhà bạn quá. Nào thằng cu ra bá bế nào.

Bá Tân âu yếm đón thằng Bạch ngủ trên tay mẹ nó và

nặng nó đủ điều, để nó thức dậy.

Pha đứng lên, nhường chỗ cho chị vợ, rồi đi rót bát nước vối:

-Bá uống tạm.

Bá Tân nhìn Pha, hỏi:

-Tôi nghe chú mới được cái bổng?

Pha cười:

-Vâng, cái bổng to.

Vợ anh chép miệng:

-Vợ chồng tôi trót nghe nhà ông nghị xui đại, thành ra bị cái vạ vệt.

Rồi chị kể đầu đuôi, từ việc đặt tên con, việc trương Thi chửi cạnh mất gà, việc bỏ rượu lậu vào ruộng, đến việc Thi sinh chuyện để kiện, và trước sau chồng chị bị đồn, bị giam, bị mất tiền ra sao.

Bá Tân ngẩn ra nghe, thỉnh thoảng chép miệng, than thở:

-Khốn nạn!

Kể xong, chị Pha kết cục:

-Thì ra ông ấy xui nguyên giục bị, để nhà tôi tự nhiên mất hơn ba chục đồng bạc, có tai hại không? Thế mà vẫn làm ra ta nhân đức thương người lắm. Mà làm sao ông quan ấy ăn vô lý thế mà cũng ăn được.

Bá Tân cười mỉa mai:

-Làm quan thấy tiền đưa đến tận mồm lại còn phân biệt

có lý với vô lý! Ông này ác chẳng kém gì ông trước. Nay, thấy người ta bảo hễ nghe nhà nào có máu mặt trong huyện, là cho người đến gây sự kiện tụng để ăn tiền đấy.

Thấy chị Pha thờ dài, bá Tân tức tối, nói tiếp:

-Ăn vừa vừa chứ, kéo lại mắt quan sớm.

Pha cười:

-Người ta khôn, ăn tiền đúng phép, chứ có để hớ hênh chỗ nào đâu mà sợ. Mình là dân, hễ có việc gì dính đến quan, thì cứ là tuyệt nghiệp.

Chị Pha hừ môi:

-Tại thấy nó nghe ông nghị nên mới đến nõi, chứ người khác thì việc gì.

Rồi chị nói với bá Tân:

-Tôi định bán gánh hàng đấy, bá ạ, để lấy tiền mà giả nợ ông nghị, ông ấy lấy lãi nặng quá. Mười lăm, hai mươi phân là thường.

Bá Tân cười nói đùa:

-Thảo nào ban nãy chưa chi chú dì đã nói đến chuyện làm giàu.

Pha cười chán nản:

-Nói đùa cho vui đấy chứ, nếu giàu được thì đã giàu rồi. Năm ngoái tôi dọn cái quan viên, mà mãi mới giả nợ hết.

Bá Tân nói thêm:

-Và lại ở làng khác, còn mong nói chuyện làm giàu, chứ ở làng này, tục hươg ảm nặng lắm, mấy lại còn đời lão



## BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

ngiht, thì cứ là dân đi xiêu hơ. Đấy, chú dì xem bác Hai, bác Ba nhà này thì biết.

Pha cảm động đáp:

-Bá nói đúng đấy. Như bác đám Ích, kể đã là tay giỏi. Bao nhiêu ruộng nương môt sạch với ông nghĩ về cái năm cai đám, phải lên tận Tuyên Quang làm ăn. Thế mà mấy năm chả biết phát tài thế nào, bác ấy lại đành dùm được cái vốn, về ở làng. Thế mà cái nhà ông nghĩ cũng bất nhân, chẳng biết sinh sự thế nào với bác ấy, đến nỗi bác ấy lại mất nhà, hết sạch sẽ, và nay lại lên Tuyên Quang.

Ba người cùng phá ra cười. Chị Pha tiếp:

-Bác đám gái bẻ quẻ thế rằng từ giờ đến chết cũng không về làng nữa.

Bá Tân nói:

- Ở làng tôi, tiếng thế mà làm ăn dễ hơn làng này.

Chị Pha tiếp:

-Là vì dưới làng còn có người nọ người kia biết tiếng tây, nhất là không ai giàu hần như ông nghĩ Lại, chỉ rất những nhà sần sần đủ ăn như nhau thôi.

-Thật đấy, chỉ những người cùng cảnh mới biết thương hại nhau, đùm bọc nhau, chứ hạng giàu có, họ coi mình như cái kiến cái bọ, giẫm lên mình lúc nào thì mình chết lúc ấy.

Pha nói đùa:

-Độ vài năm nữa, khi đất ruộng làng An Đạo này về tay ông nghĩ Lại cả, thì ông ấy ăn tan sang đến làng Trung, làng Thượng, rồi đến làng Đông Thái nhà há.

-Bây giờ lại còn chưa, mới độ một phần tư ruộng của ông ấy thôi. Nghĩa là chúng tôi ở xa ông ta, thì ít người bị vạ.

Pha cảm hờn tiếp:

-Nhưng không bị cái vạ nhà giàu thì bị cái vạ quan, cũng thế.

Bá Tân gật:

-Ừ, vạ quan thì chẳng làng nào thoát.

Rồi thở dài, há tiếp:

-Gớm, bao giờ ông ấy đổi đi cho dân nhờ.

-Ông này đổi đi, ông khác lại đến, bao giờ mình thoát được.

Pha buồn nản, nhắc lại ý ban nãy:

-Rút cục chỉ dân chết, chết vì nạn nhà giàu, chết vì nạn quan.

Bác Tân trai ở ngoài cổng bước vào, cười vui vẻ, nói tiếp một thời một hồi:

-Dân quê còn chết về nhiều cái nạn khác nữa, nạn ăn ở bần thủ, đại dốt, nạn sưu cao thuế nặng, nạn lụt, nạn đại hạn, nạn hủ lậu, rút cục nạn gì cũng do cái dốt nát nó đẻ ra cả.

Câu nói pha trò của người vui tính không làm ai cười, trái lại, nó khiến mọi người phải ngẫm nghĩ. Nói xong, bác Tân ngồi xuống chõng, vớ cái điều hút sòng sọc.

Bá Tân gái nhìn chõng, chép miệng buồn rầu, mách:

-Thầy nó ọ, chú dì định bán gánh hàng đi để trang trải

nợ lão nghị Lại.

Pha kể đầu đuôi cái tai hay vạ gió mà mình vừa bị cho anh rể nghe. Bác Tân trai trăm ngâm, hỏi:

-Thì chú dì lấy gì mà ăn?

-Chúng tôi còn tám sào đây, may cũng đủ ăn, rồi đi làm mướn kiếm thêm chứ gì.

Khách lắc đầu ngao ngán:

-Chú dì sang ở với tôi, chứ đừng nên ở đây. Ta biết trước cái làng này bất lợi cho bọn nghèo ta, ta nên tránh trước nó đi.

Bá Tân gái gắt:

-Thầy nó nói mới hay chứ! Ai lại có làng có nước có nhà có ruộng hẳn hoi, mà bỏ đi ở nhờ nhà anh rể!

Bác Tân trai không đáp, hỏi:

-Thế chú dì bán xong gánh hàng, thì định làm cho ai?

-Tôi hãy biết sạch nợ ông nghị là thoát được cái nạn to, còn thì giới sinh voi lại sinh cỏ, lo gì?

Bá Tân gái hỏi:

-Thế bà Thọ dám mua cho dì à?

Chị Pha thở dài:

-Chắc gì, còn giả rể thối ra, ai bán được.

Bác Tân trai hỏi:

-Bà Thọ nào nhỉ?

-Là chị gái nhà bà nghị Ba ấy mà. Bà ấy mua cho con dâu tập huân.

-Thôi, thế thì không bao giờ dì nên bán, mà cũng không bao giờ dì bán nổi.

Chị Pha ngơ ngác nhìn bác Tân. Bác này giảng:

-Vì họ dìm giá. Họ biết rằng ngoài họ, không ai có tiền mua nổi, thì bắt chẹt lúc mình cần tiền.

Bác Tân gái tiếp:

-Mà biết đâu lại không chính ông nghị mua của dì đấy.

Bác trai nghĩ ngợi rồi bàn với vợ:

-Để nó ạ, hay là ta mua giúp chú dì?

-Chị em trong nhà với nhau, ai lại mua thế, người ta cười cho.

-Thì ta giả dì như giá dì buôn ở hiệu ấy chứ gì. Đừng để dì thiệt.

Chị Pha giãy nảy:

-Không, tôi không bán cho hai bác đâu.

-Thì dì đừng ăn lãi chúng tôi, chúng tôi không mua rẻ của dì. Như thế nhà tôi đỡ công đi cất hàng, mà dì không phải người ngoài họ giả hạ quá.

Chị Pha thở dài, cảm bụng tử tế của anh rể. Chị nhìn chồng ngồi thừ cái gằm mặt xuống.

### XIII

Ki lòng tử tế của chị gái và anh rể, chị Pha bán được gánh hàng ba mươi hai đồng.

Vợ chồng rất mừng, tuy mất mối sinh nhai hàng ngày, nhưng có tiền để trả món nợ nặng lãi, đỡ phải ngày đêm lo ngay ngáy. Vậy tuy rồi anh chị sẽ phải vất vả hơn để kiếm ăn, nhưng được ăn ngon, chứ không phải vừa ăn vừa lo.

Hôm nhận đủ tiền, chị Pha bảo chồng:

-Thôi, thấy nó khăn áo lại nhà ông nghị, rồi đến mừng bác San, kéo người ta mời vào giấc này mình lại đến chậm.

Pha nhăn mặt, đáp:

-Mình có phỏng lưu mới nói chuyện mừng, chứ tưng kiết thì hăng chịu đấy. Ở làng ở nước, thiếu gì dịp giả nợ nhau.

-Không coi được, ngày ông mất, bác ấy làm giúp bao nhiêu, lại phúng những năm hào. Cho nên bây giờ mình có kiết, cũng phải mừng ba hào.

Pha gạt đi:

-Tiền mừng ra mừng, tiền phúng ra phúng, để hao giờ hà trùm Sùng chết, lúc bấy giờ ta phúng lại, thì mới phải. Con bác ấy đồ Sơ học yếu lược, bác ấy khao mời bà con thân thuộc, thế là việc vui chơi, cần gì phải mừng. Mấy lỵ xưa nay ở làng này làm gì có lệ mừng Sơ học yếu lược.

-Nhà nghĩ thế không phải. Là bởi xưa nay đã có ai đồ đâu mà khao với mừng. Bây giờ mới có con bác ấy thành đạt về chữ tây là một. Và lại bác ấy cũng chưa đóng góp gì với làng, chả lẽ cứ ăn của người ta mãi mà không giả, cho nên bác ấy mới làm thế.

Pha cười, lắc đầu:

-Thế thì bu nó chưa rõ tại sao có đám khao này. Nguyên là tại ông nghĩ đến nhà bác San, đồ dành hà trùm với bác ta nên khao, cũng viện lẽ là từ ngày xưa ngày xưa, bấy giờ mới có con bác ấy làm danh giá cho làng. Ông ấy bỏ tiền ra cho bác ấy vay, rồi chính ông ấy bán lợn bán bò, bắt bác ấy phải mua.

Chị Pha nghĩ ngợi rồi nói:

-Thế là phải viết nhà viết ruộng cho ông ấy chứ?

-Khỏi được! Người làng khuyên can mãi, nhưng không biết bác ấy bị ông nghĩ phỉnh khéo thế nào mà nhất định không nghe ai. Lại dơ nữa là con đồ, phải lẽ thấy giáo đâu mất mười đồng, thế mà bố khệnh khạng như ông cụ cố, chiều không dám đi đón hàng cho vợ, thỉnh thoảng có dắt trâu đi tắm, bác ta cũng đội khăn, mặc áo dài và đi guốc. Rõm đời thế thì có mất nghiệp cũng đáng kiếp!

-Nhưng đã được đâu da với ông phó Nhị, danh giá bao

hiều. Bây giờ bác ấy mời thầy nó, mà thầy nó không đi, rồi bao giờ mình có việc, mời bác ấy, bác ấy lại không đi nữa.

Pha trầm ngâm một lát, rồi gật:

-Được, tị nữa tôi đi.

Nói xong, anh mang ba chục đến nhà nghị Lại.

Phát ra mở cổng, bảo trong nhà đương có ông lý, ông chánh hội đến từ trưa để trình sổ thuế mới năm nay. Pha vào, ngồi chờ ở hè bên cho khuất. Nhưng những tiếng hàn tán bên trong làm anh chú ý nghe.

Nghị Lại hỏi:

-Các anh lấy lẽ gì mà đánh tôi lên hạng năm mươi đồng.

-Bẩm quan là gia trưởng. Đã đành là ruộng tên quan ít, nhưng những ruộng đứng tên các bà, và các cô các cậu, người ta quy cả vào quan để quan đóng thuế thân hạng nhất.

Ông nghị ngạc nhiên:

-Thế ra sang tên cũng vô ích à?

Nhưng hút xong điếu thuốc, ông nói:

-Không, tôi chỉ chịu hạng ba mươi năm đồng là quá lắm. Năm ngoái, tôi chỉ phải mất có hai đồng rưỡi. Năm nay có tăng, thì đến hăm bốn đồng, cùng lắm hăm năm đồng, chứ làng nước với nhau, các anh bắt tôi nộp năm mươi đồng thì nghe sao được.

-Bẩm, đáng lý ra quan nộp thuế hạng hai trăm kia đây ạ, vì cộng cả, quan có những bốn trăm mẫu. May các quan nghị khoá trước phần nhiều là điền chủ to, các quan bênh

những người nhiều ruộng, mới cố xin rút xuống năm chục đáy a.

Nghị Lại ngẩn ra nghe, rồi bĩu môi nói:

-Hạng nghị viên ấy là hạng nghị viên chó má! Nhà nước định thế, sao không cãi cho bằng được, để y nguyên thuế cũ nhất loạt hai đồng rưỡi có hơn không. Lý gì thằng mõ cũng là người như tôi mà chỉ nộp có một đồng thuế thân. Hay tôi hưởng sự sung sướng của nhà nước ban cho năm mươi lần hơn nó? Thực là mất cả công bằng. Đáng lẽ càng người giàu càng đáng nộp một đồng. Quanh năm, như tôi đây, có ra ngoài mấy khi đâu, cho nên chẳng cần gì đến đường sá cầu cống của nhà nước. Nhà tôi lại xây tường kiên cố để giữ trộm cướp, chả cần gì đến lính tráng tuần đinh. Nhà giàu thường hay nuôi thầy giáo riêng trong nhà để dạy con, hoặc cho chúng nó đi Hà Nội, đi sang Tây học, tháng nào mất tiền tháng ấy. Tôi không hiểu sao, viện dân biểu trong đó biết bao nhiêu ông nhà giàu, mà không biết bênh lấy quyền lợi cho chu đáo. Thực là tiếc cái thời buổi cũ! Nghị viên ngày xưa danh giá lắm chứ, ai cũng được kim khánh, mũ đai, phẩm hàm. Bây giờ nhà nước coi rẻ quá, chả thưởng cho cái gì cả.

Nói đoạn, ông thở dài. Lý trưởng thưa:

-Khoá sau, mời quan ra nghị viên.

-Anh tính tôi ra làm gì? Giàu, tôi cũng giàu rồi, sang, tôi cũng sang rồi. Hơi đâu mà tranh giành, vất vả. Mà có chạy được, bất quá mình cũng lại chỉ vẫn là quan nghị, chứ hơn gì. Hễ nhà nước có mở quốc trái phòng thủ Đông Dương nữa, mà có thưởng hàn lâm, thì tôi quyền cái ấy hơn,



vừa danh giá, vừa không mất đi đồng tiền nào, vừa được lãi.

Nói đoạn, tiếng xè xè thuốc phiện kéo thật đều. Rồi ông bảo:

-Nghĩa là vui chuyện, tôi nói cho các anh nghe chơi, chứ băm nhăm hay năm mươi đồng, thì tôi cũng chẳng phải nộp đồng nào.

Chánh hội vội vàng đáp:

-Lạy quan, như năm ngoái, mỗi suất thẻ chả là bao, chỗ chúng con làm việc trong làng này như tôi con quan, nên không dám thu của quan. Nhưng năm nay, băm nó cao quá.

-Chà, các anh phải bỏ tiền túi ra nộp cho tôi đấy hử? Chẳng qua các anh thu lạm của nhà Cò, nhà Bình, thằng Sét với những đứa như chúng nó. Bất quá các anh thí cho tôi suất sưu, thì tôi che chở cho các anh. Chứ tôi đã làm việc làng chán, lại không biết hay sao. Suất sưu của tôi năm nay năm chục, chứ giá hai trăm như nhà nước định, mà các anh trừ đi cho tôi, các anh cũng chả thiệt đi đâu đồng nào, đâu có đó cả.

-Quan tha tội cho, làm nghề nào ăn nghề ấy ạ

-Ừ, thế chứ lý! Sao lúc đầu các anh lại nói phét rằng năm nay quan bắt thu hơn năm ngoái nhiều. Tôi bảo cho các anh biết, tôi không phải đóng một xu thuế thân nào cả, các anh liệu làm thế nào thì làm. Chứ đừng giở luật lệ lý sự với tôi mà không xong đâu.

-Vâng bẩm quan đã cho phép, chúng con mới quyết định. Vì chúng con chắc năm nay thuế mới, nhiều người phải đóng góp nặng hơn năm ngoái, họ kêu.

-Kêu thì vả tan họng chúng nó ra. Thế bao nhiêu đứa đóng vào hạng vô sản?

-Bẩm đáng lý, trăm rưởi người, nhưng quan trên chỉ cho có năm mươi người.

-Bao nhiêu thì bao, các anh cũng phải để dành mười suất cho những đứa người nhà tôi.

-Bẩm tên những người nộp một đồng đã kê cả vào sổ bỏ rồi.

-Đâu, đưa xem nào.

Nghị Lại cầm sổ:

-Không được, thằng Cò, Thằng Sét, với những thằng này hất nó đóng lên hạng sáu, hai đồng rưởi cũng được. Mọi năm nó còn lo nổi cơ mà. Có đứa nào đấy không, lấy đĩa trâu chứ!

Chẳng có tiếng thưa, Pha chạy xuống nhà dưới để gọi, thì đã thấy ông nghị mình trần trùng trực, bước ra hiên, vừa đi vừa xoắn cặp quần cháo lòng. Gặp Pha, ông hỏi:

-Thằng Pha đấy à?

Đứng ngoài sân, Pha quay lại vái vào:

-Dạ, lạy quan ạ.

-Có việc gì thế?

Pha rón rén bước lên hè, qua ngưỡng cửa, móc túi lấy cuộn giấy bạc, gãi tai, thưa:

-Bẩm đội ơn quan cho con nhờ món tiền hôm nọ, hôm nay con xin nộp.

Nghị Lại ra dáng giận dữ lắm, còng lưng, nhân mặt mà

phần nản:

-Khổ lắm, ai đòi mà mày nộp?

-Lạy quan, quan nhận cho, con sợ để lâu không tiện.

-Tiện với chả không tiện gì. Thôi tao chưa cần, mà mày lại vay cào vay cấu ở đâu đấy chứ gì.

Pha nói thực:

-Lạy quan không, con bán gánh hàng của nhà con.

Ông nghị cau có để tỏ vẻ thương hại, rồi chửi yêu, mà mắng:

-Thế đấy! Ai đòi mà đại đột thế? Thôi được, tao biết bụng cho vợ chồng nhà mày, nghe chưa. Chỉ có gánh hàng để kiếm ăn, lại đem bán đi, lạ quá!

Rồi ông đặt tay lên vai Pha, đưa anh vào trong nhà, âu yếm nói với ông chánh hội:

-Mình thương chúng nó, mà chúng nó có hiểu lòng mình đâu.

Pha nhân nhó, nản nì:

-Bẩm quan, tiếng thế con cũng còn vài sào ruộng, và hai vợ chồng khoẻ khoắn.

Ông nghị lại mắng át:

-Thôi đi, tao thương thì để cho tao thương, đem tiền về. Tao bảo không nghe, rồi lúc tao ghét thì không ra gì đâu.

Pha yên lặng ngẫm nghĩ. Ông nghị nói:

-Nhân tiện có ông lý đây, để tao viết cho mấy chữ, rồi điểm chỉ vào, nhờ ông ấy cho cái triện. Tao nhiều việc hay

quên, biên thế cho nhớ.

Rồi đoạn ông loay hoay viết, rồi giăng qua loa cho anh nghe và đưa anh điểm chỉ.

-Anh lý đóng cho nó cái triện.

Lý trưởng cầm tờ giấy ra sáng, đánh vắn đọc:

-Tên tôi là Nguyễn Văn Pha...

Ông nghị tặc lưỡi:

-Xem thôi mà, đọc to làm gì, vắn tự nào không giống nhau.

Lý trưởng hiểu ý, nói:

-Quan thương vợ chồng nhà anh nghèo. Chứ người ta còn thầy thợ, lay sứt trán, quan không cho vay đấy.

Pha nhăn nhó cố cười. Nghị Lại cầm lấy bức vắn tự đã đóng triện, bỏ vào tráp, và bảo Pha:

-Liệu kiếm coi trâu tạ ông lý, nghe chưa.

Pha thở dài, cầm tập giấy bạc, chào mọi người, rồi thui thui ra về.

Anh rất bất mãn và lo lắng cho số phận ba chục bạc này sẽ chẳng được lâu bền. Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.

## XIV

*K*hoảng hai ba giờ chiều mùa hè là khoảng bức nhất trong một ngày. Nhưng ở nhà quê, người ta ăn vào lúc ấy. Cả ăn cỗ cũng vậy.

Nhà bác San khách khứa đông âm áp, như bị sấy trong cái lò lửa. Hình như quên cả nực, người ta vẫn khăn lượt, áo dài, ngồi bốn người bốn góc phản, dù có quen nhau hay không, cái đó không quan hệ đến sự ghép ngồi cho tiện. Họ nghiêm chỉnh và phe phẩy quạt, không nói với nhau một câu nào, ngoài tiếng mời uống nước, hoặc nhờ quãng hộ cái điều. Trời thì oi bức, nhà thì ba mặt vách quây, nên những tấm thân, tấm áo, tấm khăn, chỉ quen nước hồ hởi, chứ không quen nước lã, tự do xông lên một mùi chua chua.

Ngoài rạp ở sân che lượt cốt, tuy thoáng, nhưng nực hơn. Ánh mặt trời xuyên qua những khe hở của nan nửa ghép không khít, mạnh mẽ chiếu lỗ chỗ xuống sân gạch. Khách đến chậm chân đều ngồi cả đấy, trên hai hàng phản kê gần nhau.

Sau khi đặt ba hào vào đĩa, tươi cười nói mấy câu mừng khách sáo, Pha được San trịnh trọng nhìn xem phản nào

thiếu người để mời ngồi tạm. Và bác từ tạ rằng nhà khí hẹp, và ghé giữa, trước bàn thờ, phải để dành mời cụ chánh tổng, cụ lý trưởng và hai cụ chánh, phó hội.

Chờ một lát, ba người sau này ở nhà nghị Lại đến, nét mặt vẫn còn đầy căm hờn. Sự căm hờn ấy, duy Pha có thể hiểu, nhưng nếu anh không hiểu thì thôi.

Sau ra tận cổng đón, và mời khách vào. Ông lý nói:

-Chúng tôi mắc tí việc, thành ra đến chậm.

Ông chánh hội nhắc cặp kính đen lên trán, mở to mắt nhìn vào trong nhà, và không để ý đến lời chào mọi người, ngạc nhiên hỏi:

-Ồ, thế chưa ăn à?

-Vâng, còn chờ các cụ, mà cụ chánh cũng chưa đến.

-Gớm, thế mà ông phó cứ giục rối lên, để yên đảng này làm thêm mấy điều của hán nữa cho đỡ ức thì không!

Rồi ông cầu nhàu một mình:

-Làm chánh tổng mà khệnh khạng như ông quan!

Ông phó hội đi thẳng ra hể, vục gáo xuống nước, giội vào tay, xoa lên mặt, vuốt lên tóc và râu. Ông cứ để nguyên mặt ướt cho nó tự khô, đi vào, sung sướng nói:

-Mát quá! Chào các cụ.

Rồi rất tự nhiên, ông móc túi lấy củ tỏi, quả ớt và miếng gừng đặt trước mặt.

Chừng mười lăm phút, ông chánh tổng đến, theo sau có người đẩy tờ cấp trap và xách điều.

Cử tọa đứng cả lên phản chào. Ông chánh mỉm cười,

nhìn mọi người, gật đầu, đáp:

-Phải, phải.

Ông chánh hội trách đùa:

-Người ta mời cụ hai giờ, bây giờ bốn giờ cụ mới đến.

Ông chánh tổng vượt chòm râu chối xế, đáp:

-Khốn như đến sớm lại bảo là hấu ăn.

Nói xong, ông vội vàng cười để mọi người hiểu là câu pha trò đây những duyên. Ai nấy đều rạn cười để lấy lòng ông chánh.

Một người cũng muốn đùa, mách:

-Bẩm cụ, cụ chánh hội cháu cũng vừa mới đến đây ạ.

Nhưng ông chánh tổng không cười.

Tùng mâm đẩy những miếng trắng xoá, thái to, ở bếp bung lên và đặt ở giữa bốn người một. Nhưng chỉ trừ hàn giữa, chủ nhân lại ghép thêm mỗi phần một người lớn và có phần thêm cả một em bé nữa, nói rằng người nhà, xin phép cho ngồi tiếp khách. Đoạn bác San dắt con ra giữa, chấp tay lễ phép nói:

-Giời sinh ra thế, chúng tôi có cháu, nhờ tổ ấm đồ được bằng Sơ học yếu lược, gọi là thế, có sữa con lợn, trước lễ thần, sau mời làng, được cụ chánh với các cụ chiếu cố, chúng tôi cảm ơn lắm. Xin rước các cụ.

Thằng Sinh, một nhân vật đen trùi trũi, béo, cao, ước chừng mười bảy tuổi, mặt lù đù, khăn áo chỉnh tề, đứng cạnh cha, trịnh trọng chấp tay vái từng mâm một. Rồi không biết làm gì hơn nữa, nó mუმ mუმ cười, xuống bếp.

Mọi người gật gù nhìn theo nó.

Ngoài sân, pháo bắt đầu nổ. Trong nhà, rượu bắt đầu xông lên một mùi hăng nồng. Người ta thấy bác San và thằng Sinh đi theo một người đội mâm đồng, chỉ trông rõ có chiếc thủ lợn: bác đem biếu ông nghị.

Ông chánh tổng gọi anh Mới đứng khoanh tay hầu gần đó:

-Xuống dưới nhà hỏi bác San gái, xem có rượu ngang không nhé!

Bác San chạy lên, khép áo ngực, xoa hai bàn tay vào nhau, lễ phép nói:

-Lay cụ, để nhà cháu cho đi mua, chứ nhà cháu không trữ sẵn, vì hôm qua, cụ lý cháu lại gán cho những ba mươi chai rượu ty rồi.

Ông lý trưởng bị oán, vội phân trần:

-Phải, đó là lệnh quan. Lệ mỗi mỗi lợn là phải mua mười lăm chai.

Rồi ông phân vua với mọi người:

-Vừa rồi tôi nhận được tờ sức, bắt mỗi người mỗi tháng phải uống bảy lít rượu ty.

Ai nấy trộn mắt:

-Thế thì chết! Tiền ăn chả có, có tiền đâu mà uống rượu!

Bác San xoa tay nói với lý trưởng:

-Vâng ạ, cháu có dám nói gì đâu ạ. Là cụ hỏi thì cháu hăm thế, cháu đã cho đi mua rượu ngang rồi.



Nhân câu chuyện rượu, phản nọ phản kia mới đỡ im lặng. Người ta mới bớt những tiếng mời nhau uống, mời nhau ăn, và khi nhai xong, bớt nghiêm trang ngồi quặt, nét mặt trầm ngâm ra vẻ nghĩ ngợi.

Rồi những chai cạn đi bao nhiêu, những mặt đỏ lên bấy nhiêu. Mà hơi men bốc ra bao nhiêu, tiếng nói nhiều dần và to dần bấy nhiêu.Ồ ào. Ỗ ộp. Nhưng câu chuyện vẫn chỉ có tính cách địa phương. Bỗng:

-Ông đếch sợ thằng nào!

Sự im lặng thành ra công cộng, ai nấy quay nhìn cả một chỗ.

Pha mặt đỏ gay, trật chiếc khăn xếp bẹp, quật mạnh xuống phản. Chiếc khăn bẹp thêm, và méo mó như cái mồm mếu. Anh không để ý đến ai, lại nói:

-Mười đời nhà nó cũng không kiện nổi ông.

Bác San trai khi ấy đã về, tất tả chạy đến, trợn mắt trở vào mâm cụ chánh, và thì thào. Pha đáp:

-Tôi có say tôi chết, có cụ lý biết đấy, mấy năm trước, lẹ uống rượu còn ngật, tháng nào cụ không gán cho tôi một chai, mà tôi uống có say bao giờ đâu.

Ông lý vừa nhần xương, vừa nói:

-Phải rồi, đó là lệnh trên, mỗi người dân phải một lít một tháng, chứ tôi ép anh thì tôi được cái gì.

-Không, là tôi tức bác ấy kia. bác ấy lại bảo tôi say, tôi nói càn.

San ôn tồn:

-Thôi, tôi xin, bác làm thế nó mất cả vui đi.

Một người phản bên kia giơ chén lên, nói khích:

-Bác Pha không say thì uống với tôi một chén.

Pha giương mắt nhìn người thách, rót rượu, ngửa cổ uống ừng ực. Ông lý gọi:

-Này, anh Pha, tỉnh rượu mà nghe tôi hỏi chuyện. Anh làm gì mà phải gán ruộng cho ông nghị thế?

Pha trợn mắt:

-Tôi gán bao giờ?

-Thì vừa ban nãy anh điếm chỉ vào văn tự nợ ông ấy năm chục mà.

Pha há hốc mồm ra. Anh mê hơn là say.

-Đích cụ thấy thế à?

-Tôi nói dối anh làm gì?

Chợt mang máng, anh nhớ lại lời Tân: Rút cục, nạn gì cũng do cái đốt nát nó đẻ ra. Và trong lúc chuech choáng, anh cũng nhận thấy rằng vì đốt nát nên anh quá tin ông nghị, vì đốt nát nên anh không biết trong văn tự ông ấy đã tự do viết những gì.

Thấy Pha ngồi thừ buồn bã, ông lý gọi bác San:

-Kìa, chủ nhân mời anh Pha uống đi chứ. À, anh Pha này, chén xong tổ tôm nhé! Có ba chục bạc trong túi đấy.

Pha nốc một hơi, rồi chán nản, anh nhàn mặt, khà một cái, đáp:

-Vâng, tôm! Cần gì!

-Nhưng anh góp cho tôi nhé?

-Thì góp. Cần gì!

Người ta ép nhau uống say thật túy lúy. Và khi cơn  
xong, cụ chánh tổng ngả lưng cạnh hàn đèn, hỏi băng quơ:

-Ồ, huôn nhỉ, con Năm độ này có nhà hay đi hát đâu  
nhỉ?

Chủ nhân hiểu ý, cho người đi gọi cô đầu. Trong khi  
ấy, Pha nôn mưa tung toé cả ra áo lẫn chiếu.

## XV

Chị Pha đương vui vẻ mớm cơm cho con ở đầu hè, bỗng thấy một người cõng chồng trên vai. Chị hết hồn. Mặt chồng chị đỏ đừ, gục lả đầu xuống, chân tay mềm thõng như người chết, bác San đi theo, nói:

-Bác ấy say quá. Nón mưa cả ra. Đã cho hút thuốc phiện để già rượu, song không tài nào kéo được.

Chị Pha nhân nhó:

-Giời ơi, nốc cho lấm vào?

Pha nằm xuống phản, thờ phì phò, hăng nồng cả nhà. Vợ anh lấy vôi bôi vào gan bàn chân, bàn tay cho anh.

Bác San móc túi lấy gói giấy bạc:

-Đây là của bác ấy, còn có hăm tám đồng, cụ lý lấy mất hai đồng góp tổ tôm.

Chị Pha kinh ngạc, hỏi:

-Tiền đâu thế này, mà sao cụ lý, lấy hờ bác?

-Tôi không biết, chỉ thấy cụ lý lấy góp tổ tôm rồi đưa

tôi giữ. Đây là tiền áp triệu vào văn tự thì phải.

-Ồ hay! Văn tự nào?

Chị Pha không hiểu ra sao cả. Bác San an ủi:

-Nhưng cũng may bác giai say quá, chứ không thì đã thách nhau với cụ lý đánh tổ tôm. Đánh với cụ ấy, có mà cúng hết, tay cờ bạc gạo, ai còn lạ.

Nói đoạn, bác San về, để lại trả chị Pha người chồng đồ như quả bồ quân, và sự suy nghĩ vẩn vơ, mà sức một người đàn bà, nhất là nông nổi như chị, không tài nào hiểu được.

Mãi đến sáng hôm sau, Pha mới tỉnh.

Anh bàng hoàng ngồi dậy, chống tay xuống phản, và ngơ ngác nhìn. Có lẽ anh lấy làm lạ, sao lại ở nhà.

Chị Pha vội vàng hỏi ngay chồng về số tiền hăm tám đồng hôm qua. Pha kể lại cho vợ biết rằng nghị Lại nhất định chưa nhận trả nợ.

Chị Pha tươi cười, nói:

-Thế thì ta lại có vốn buôn, càng hay, đỡ vất vả.

Pha xua tay:

-Nhưng không phải ông ấy cho đâu, mà đã vội mừng. Không thể giữ món tiền của ông ấy được, phải lập kế mà giả, không thì ông ấy lừa đấy.

-Có đời nào?

-Này, ông ấy tự viết vào văn tự tôi nợ năm mươi đồng hẹn gán ruộng. Tôi tưởng ông ấy thực thà, nên lúc bảo điểm chỉ, tôi cứ điểm chỉ.

Vợ anh kinh ngạc, xám ngoét người lại, tru rầm lên:

-Chết chưa, sao lại người dờn thế!

Pha nhăn nhó, vật chân vật tay:

-Chỉ tại mình không biết chữ, nên không biết ông ấy viết hươu viết vượn gì. Giá ông ấy viết hẳn một trăm, có lẽ mình cũng nhắm mắt mà chịu.

Chị Pha meo máo, đặt con xuống phản, kệ cho nó nhoe nhoe khóc. Một lát chị nói:

-Thế thì chết đến nơi rồi. Bây giờ làm thế nào?

Pha than thở:

-Từ hôm nợ đến nay, mình mất bao nhiêu tiền một cách vô lý, chẳng qua chỉ tại mình dốt nát.

-Thôi, hãy hỏi bây giờ thầy nó định làm thế nào?

Pha lắc đầu, chán nản, lẩm bẩm:

-Nợ ba mươi đồng, lý trưởng lấy hai đồng tiền áp triệu, thành thử còn có hăm tám đồng.

-Nhưng tôi còn hai đồng, vậy vẫn là ba chục. Thấy nó chịu mất hai đồng cho lý trưởng vậy, cứ đem ba chục đến giả, lay van ông ấy để ông ấy nhận cho, mà lấy vãn tự về không có thì chết mất.

-Nhưng còn lãi? Chắc ông ấy ghét thì ních đến hai mươi phân cho bố.

Chị Pha nghiêng răng:

-Dù ba mươi phân mà thoát được món nợ này cũng là phúc. Và lại từ xưa đến giờ, ông ấy có cho ai vay lãi mười phân đâu.

-Mà món này đã làm gì được nửa tháng, nhất là cái rá gạo hôi mà ông ấy cũng tính vào tiền này để lấy lãi thì ông ấy đều quá.

Chợt bác Tân trai đến chơi. Thấy vợ chồng Pha đang to tiếng, thì bác ngồi ngờ, hỏi:

-Kìa, tôi tưởng chú dì đã xong nợ, tôi có hai đồng đây, định đưa chú dì tiêu.

Pha cảm động, kể lại cho anh rõ biết sự thể, và ý kiến của vợ chồng vừa hàn. Bác Tân lắc đầu, nói:

-Thế thì thế nào lão cũng ních đến hai mươi phân.

Chị Pha quả quyết:

-Bao nhiêu thì bao, giả cho bằng được.

-Nhưng tất lão làm khó khăn, tính lãi cả tháng là sáu đồng.

Vợ chồng Pha ngồi ngây như tượng. Bác Tân nghĩ một lát, rồi nói:

-Thế ngộ lão vẫn cứ ngọt ngào, nhất định không lấy nợ thì sao? Ý lão muốn ngấm đầy đủ lấy ruộng kia.

-Phải rồi. Thành ra mình có tiền cũng khó lòng mà giả được, ác quá!

Bác Tân gật gù, cười:

-Rồi chợt lúc mình không có tiền, hấn mới đòi, và bắt mình viết văn tự mới, cho cả lãi lên làm gốc. Cái lối này, hấn vẫn dùng xưa nay.

Rồi chợt nghĩ ra, bác nói tiếp:

-Được, tôi đi với chú đến. Tôi làm chứng cho. Hề lão

lật lọng, thì ta đem việc này lên quan.

Pha nghe tiếng quan, chấp hai tay vái rồi rút:

-Thôi, thôi, tôi lạy bác, chớ đại nũa. Nếu người ta chỉ cốt công bình mà xử cho thằng nghèo được kiện, thì người ta đã chẳng làm quan.

Chị Pha cúi tiết:

-Thế thì chỉ chết thằng dân đen thôi à?

Bác Tân gật gù đáp:

-Phải, bao giờ quan lại với nhà tư bản cũng về hòa nhau để bóp hấu bóp cổ bọn ta.

Ba người im lặng, chẳng khác gì ba ông tướng tro tro lại không khí giới, đang cố nghĩ cách giải vây mà bên địch có quân hùng tướng mạnh. Chợt bác Tân long lanh nhìn hai người, nói:

-Được rồi, chú với tôi, hai ta cũng cứ đi. Chú nói rằng nhờ tôi đến bầu chủ và xin cho tôi ký vào văn tự. Tôi nói xin viết ruộng của tôi ở cánh đồng Sớm.

Pha cảm động, nói:

-Nhưng thế thì tôi để khó cho bác.

-Chú đừng kỳ quẩn. Chỗ anh em nghèo, ta nên giúp đỡ lẫn nhau. Tôi thường vẫn bảo chỉ có mình mới biết thương nhau, chứ họ lúc nào cũng rình để bóc lột mình. Vả lại trong hai ta, tôi còn khá hơn chú. Nhưng đó là cái kế lừa lão nghị mê lên về ruộng tốt của tôi. Hề hấn lời văn tự ra, chú nắm phát lấy, để giả tiền.

Ba người hớn hỏ, chị Pha xui chồng:



-Hễ thấy nó nắm được văn tự, thì xé tan xé nát ngay đi.

Bác Tân nhiều mưu trí, bàn:

-Hãy khoan, tắt lão cầu, sinh sự, cho người ra đánh và vu là ta đến cướp văn tự để kiện ta.

Chị Pha đáp:

-Thà tù tội còn hơn mắc nợ. Người ta bảo nhất tội nhì nợ, nhưng bây giờ mới biết nhất nợ nhì tội. Người ở tù có thể lúc được tha còn trông thấy ruộng nương nhà cửa, chứ người có nợ thì không những khánh kiệt mà sau còn tù là khác nữa. Nhất là nợ ông nghị Lại thì không biết thế nào mà đoán trước được.

Ba người cùng thở dài im lặng. Một lát, bác Tân giục:

-Thế ta đi chứ.

Hai anh em đi. Chị Pha nhìn theo, chan chứa những hy vọng.

Pha bồi hồi, lo lắng, không biết lần này đi có kết quả gì không. Anh thở dài. Bác Tân hiểu ý, an ủi:

-Thế nào lão này cũng mắc.

Hai người đến cổng ngách nhà nghị Lại. Pha giơ tay run run ra giật chuông.

Phát đứng trên chòi, hỏ chờ để vào bả trước.

Trong lúc đợi, Tân và Pha dặn dò nhau kế hoạch một lượt nữa. Pha hồi hộp, trống ngực nổi to dần. Như người đi bể gặp bão đã giạt gần đến bờ, anh tâm niệm lay trời phù hộ cho được thoát tai nạn. Chờ nóng ruột, anh đi chân xuống đất, và lấy tay cạo râu tường.

Có tiếng Phát gọi ở trên chòi, hai người hăm hờ ngẩng lên, nhưng bỗng cùng tiu nghỉu nhìn nhau như cũng tắc thở:

-Quan đi vắng.

## XVI

Hôm sau Pha lại đến. Và cố nhiên ông nghị Lại không tiếp. Liên liền trong năm hôm, không hôm nào người ta mở cổng cho anh vào.

Nhưng đến hôm thứ sáu, anh không đến nữa.

Anh không đến, không phải vì chán nản. Anh rất kiên tâm, nhất là anh biết nỗi nguy hiểm vì nợ ông nghị Lại. Anh không đến, vì anh không dám đến. Cái tin anh có ba chục bạc từ bữa khao, nó đồn đi khắp làng, cho nên từ bà trưởng Bạt đến đòi nợ hôm nọ, anh Tý đến bắt đền thêm hai hào tiền ô, đến con Cù, thằng Lành cũng đến hỏi những món lật vạt. Chị Pha trốn không kịp. Chị cứ phải bẻ què thể sống thể chết, nói là người ta ghét bịa đặt ra, chứ chị làm gì có tiền. Chị đành nghe hết những lời nặng nhẹ, những câu chửi bới nhục nhã. Chị nhất định ý các món nợ khác mà ngày nào người ta cũng đến thúc và nó khó chịu, để chống cổ lẩn lụng vào trả cho được món nợ ông nghị không đòi.

Thì xảy ra kỳ thuế đến nơi.

Hôm ấy, buổi chiều, có mõ rao mời làng ra đình bỏ

thuế. Chị Pha chán nản bảo chồng:

-Thế là lại chết! Chốc nữa thấy nó đi mà nghe xem mỗi suất sưu năm nay bao nhiêu. Nhân tiện có gặp cụ lý thì trách cho cụ ấy mấy câu.

Pha lắc đầu:

-Nghe làm gì, để bảo cậu Dự đi, cậu ấy bạo ăn bạo nói, vả mình vào thứ bậc nào, mở miệng ra ai nghe, nhờ người ta mắng cho, sinh ra thù ghét thì đại.

-Người ta làm ức, mình không chịu được, thì phải nói. Từ hôm nọ đến nay, mình đã tai hại bao nhiêu về nhịn nhục rồi, còn nhịn nhục đến đâu nữa.

-Nào ai nhịn nhục. Năm nay Nhà nước bỏ thuế mới không nhất loạt hai đồng rưỡi như mọi năm. Vậy mình có mười thước đất với tám sào ruộng, thì nộp vào hàng sáu, nghìn là như năm ngoái, không lợi mà cũng không thiệt.

Chị Pha ngồi yên một lát, rồi nói:

-Các cụ bỏ thuế hôm nay, chắc mai thế nào chả niêm yết ra cho làng biết.

Pha thở dài:

-Đã hản. Nhưng mình có biết chữ đâu mà hiểu các cụ viết những gì.

-Có chán người biết chữ.

-Nhưng ai không biết chữ thì thiệt riêng người ấy. Từ hôm nọ đến nay, tôi bị bao nhiêu tai vạ về đốt nát. Lắm lúc tức, muốn đi học.

Vợ cau mặt, mắng:

-Thôi đừng dơ! Già đời còn cắp sách đi học, không sợ người ta cười cho! Vắt mũi chẳng đủ đút miệng lại còn vẽ! Định làm vương làm tướng gì mà học.

Pha cười:

-Học có phải như trẻ con cắp sách đến trường đâu. Mà trường thì mãi tận trên huyện xa lắc xa lơ, ai đi được. Học nghĩa là lúc rỗi, ở nhà, mượn người biết chữ dạy cho. Tôi thấy bảo chữ quốc ngữ dễ học chứ không như chữ nho ngày xưa, chỉ độ nửa tháng đã đọc, đã viết được.

Chị Pha bĩu môi:

-Nếu học dễ như thế, thì nước Nam này ai không thể ra làm quan được.

Pha lại cười:

-Học dễ mà biết, chứ có phải dễ ra làm quan đâu. Mà đời này thiếu gì nghề lương thiện. Vả học để mong kiếm tiền thì trước hết phải là con nhà giàu. Bá Tân khuyên tôi cố học cho biết quốc ngữ rồi bá ấy cho mượn sách, mượn báo mà đọc. Bá ấy bảo, sở dĩ hiện nay bá ấy biết một đôi chút, cũng là nhờ biết chữ.

Chị Pha ngẫm nghĩ, rồi gật, nói:

-Thật thế, ngày trước cả nhà chê anh ấy lù dù.

-Mà có không lù dù thì ở chốn thôn quê mới đỡ bị bắt nạt. Tôi cảm ông nghị Lại bao nhiêu, tôi oán ông huyện bao nhiêu, tôi lại bực mình về cái tôi dốt bấy nhiêu. Cho nên tôi quyết thế nào cũng phải học cho biết chữ quốc ngữ.

Chị Pha nhìn chồng. Rồi hai người bàn nhau đến các món nợ vặt, và cùng đồng ý là nên trả hết cả để cho khỏi

mỗi lúc phải nhức óc.

Đến sẩm tối, Dự, áo the vắt vai, vào chơi, mặt hầm hầm, lắc đầu nói:

-Chẳng nước mẹ gì cả. Mất cả huỗi vô ích.

Pha cau mặt hỏi. Dự đáp:

-Chánh hội chẳng cho ai xem sổ nghị định mới và sổ kiến điền. Ông ta chỉ nói qua loa rằng làng có ngân này đình, ngân này điền, tổng cộng ngân này tiền, vậy thì cộng với ngoại phụ, hạng nhất đóng ngân này, hạng nhì ngân này, điền mỗi mẫu ngân này.

Chị Pha hỏi:

-Ngân này là bao nhiêu?

-Nào ai nhớ được, nhưng nhiều chỗ mập mờ lắm.

Pha hỏi:

-Thế không ai xin ông ấy tính toán rành mạch à?

Dự trờng mắt:

-Bất chứ lại xin! Chính tôi bắt, nhưng ông lý về hòa ngay với ông chánh hội, gắt um lên, thách rằng thuế bổ thế nào, đã có quan phê bằng lòng rồi, ai không chịu đóng, cứ đi mà kêu. Được, rồi tôi rủ người đi khiếu cho mà xem, chứ cứ quen thói làm hờn như mọi năm, gico tai vạ cho làng, ai chịu được.

Pha lắc đầu:

-Vô ích! Như năm ngoái đấy, chả có người bỏ giấy là gì. Nhưng quan có xét đâu.

Chị Pha thêm:

-Vì các ông ấy đấm mồm quan rồi.

Pha cười:

-Nhưng nghĩ cho kỹ, ai hơi đâu cơm nhà làm việc cho làng. Các ông ấy cũng phải tốn kém nhiều khoản, nào trình sổ, nào dầu đèn, nào đốc thuế, nào lính đi tuần, nào kiểm thuế, nào đi lại, nào tạ thuế, nhất nhất cái gì cũng tốn kém quá chừng, thì người ta không bỏ vào dân, chẳng lẽ người ta nai lưng ra chịu à?

Dự xua tay:

-Thế thì anh lầm. Chỉ nên có món tiền thưởng cho chức dịch phân thu, tức là đền công khó nhọc, dầu đèn và phí tổn hành lý. Còn thì là những tiền dân ề cổ góp nhau để họ có tiền lễ quan, để quan ngơ đi cho họ tha hồ mà hóp dân.

Pha ngó ra. Dự giảng:

-Thì quan và lính đã ăn lương nhà nước, tức là ăn lương trích ở thuế dân đóng, thì họ phải làm việc cho dân, sao hơi có việc gì dân cũng phải cho họ tiền lẩn nữa. Thế là mình ngu, mình dại. Bồn phận của họ phải trông nom canh thuế. Không gì vô lý bằng trình sổ cũng lễ tiền, tạ thuế cũng bằng tiền. Làm lỗi gì mà phải tạ. Đấy chẳng qua là tiền hoá hồng mà bọn một dân trích ra để quan bênh họ, nếu họ bị khiếu nại.

Pha mỉm cười:

-Chẳng trách người ta kêu cậu bướng quá.

-Thế nào là bướng? Tôi không bướng. Tôi chỉ muốn có lẽ phải. Bọn cầm quyền cứ thấy ai hiểu lẽ phải, ngăn cản không cho họ làm bậy, thì họ bảo là bướng. Thế hãy hỏi

quan, lính trên huyện ăn lương để ngồi không à? Sao động có việc gì bắt họ phải làm thì mình lại cứ tống tiền vào cho họ hư quen đi. Là tại mình ngu, cho nên họ mới bắt nạt mình được.

Pha hiểu, cười vang. Dự nói tiếp:

-Dân quê ta nơi nào cũng bị quan lại, hương lý đục khoét, chỉ tại dân nghèo, không được học, nên dễ bị bắt nạt.

Pha cảm động thở dài, nhìn vợ, nói:

-Đấy, thế mà lúc nãy tôi bảo nhà tôi rằng tôi học quốc ngữ, nhà tôi cứ không bằng lòng.

Chị Pha cãi:

-Rõ bịa nào! Ai không bằng lòng.

Dự nói:

-Làng ta không có trường là một điều hết sức tai hại. Nhưng tiền làng tiêu về việc ăn uống, cùng để nay lễ quan mai lễ quan, tôi tưởng làm được mấy cái trường và nuôi được mấy thầy giáo chữ lý. Tôi may được bác Tân khuyên bảo học hành, nên bây giờ mới rạng ra một tý, biết thế nào là lẽ phải, thế nào là áp bức. Chứ trước kia, cứ bị người ta nhồi sọ mãi, cho nên cũng cứ tưởng những món hương lý lam hồ ở thuế để chi phí lễ lạt là công bình, hợp lẽ phải.

Ba người ngồi im. Một lát, Dự lại nói:

-Những làng có người đứng đắn trông nom công việc, thì chỉ ba năm bỏ lệ ăn uống hủ lậu, là đủ có đường trải gạch, có trường dạy trẻ, và làm được bao nhiêu việc công ích. Làng ta, dân thất học, nhà cửa ảm thấp, đường sá lầy lội, nhất là cái ao nửa để tắm giặt rửa ráy, nửa để gánh



nước ăn, thật là bẩn thỉu tai hại.

Chị Pha nói để trút nỗi uất trong lòng:

-Giá ông nghị như người ta thì làng này được nhờ khối. Làm gì ông ấy chẳng công đức cho làng được cái trường, cái đường, cái giếng.

Dự nghiêng răng:

-Nói làm gì đến thằng ăn cướp ấy, nó chỉ mong cho ta ngu, và cứ cố ghìm cho ta ngu lâu để nó bóc lột dễ dãi. Lắm lúc thấy nó chường mắt, tôi cứ muốn cho nó một nhát dao.

Vợ chồng Pha giật mình. Dự lại nói:

-Chúng mình phải coi nó là kẻ thù chung.

Vì khát khao sự học, Pha lắc đầu chữa:

-Ông ấy chưa phải là kẻ thù. Vì nếu suy kỹ ra thì còn nhiều cái đáng thù hơn. Nhưng xét cho đến gốc, thì do ở mình dốt nát.

Dự cãi:

-Nếu ở nông thôn không có thằng nhà giàu nó bóc lột đến nỗi dân cày chúng ta không còn cái khố mà đeo, thì đâu đến nỗi làng ta tiêu tụy, dân ta dốt nát. Vậy kẻ thù của chúng ta là cái nghèo.

Chị Pha đương tằm trâu, nhăn mặt kêu:

-Ừ, thì cả cái dốt lẫn cái nghèo. Ghê gớm! Nói sốt cả ruột.

## XVII

Mấy hôm nay, ở mé đình, suốt từ sáng đến tối, thỉnh thoảng lại thùng thùng nổi lên ba hồi chín tiếng. Lối trống đánh giống ba, đã vì thói quen đời đời mà đưa vào bộ óc dân một ý nghĩa thúc giục.

Làng Việt Nam vốn quanh năm bình tĩnh, hồi trống ấy lại luôn luôn làm huyền não âm ỉ cho người ta sợ thêm, trong khi người ta đang sợ thuế. Người ta sợ thuế, vì người ta lo không biết lấy đâu ra được tiền. Để dành gạo ăn đến hôm sau cũng khó, huống chi một món tiền vài đồng bạc để nộp công sưu. Người ta sợ thêm, vì nghĩ đến nỗi khủng bố mọi năm của tiếng quát tháo, chửi rủa, của sự đánh đập, hình phạt, nghĩ đến những hơi thở dài ngậm vụng của đàn bà con trẻ trong xó tối, nghĩ đến những tiếng khóc rên rỉ của người thiếu thuế ở góc đình.

Buổi sáng, cơm nước xong, vợ anh Mới cầm chổi ra đình quét sân. Chị ấn bã mía, tàn thuốc, lá bánh, vỏ dứa, cùng các thứ rác rưởi khác qua khe ván cho lọt xuống đất để khỏi phải hót, rồi trải ngay ngắn lại mấy chiếc chiếu.

Lúc chị đương lau khay đèn thì hai ông chánh hội và lý trưởng đã bước lên thêm:

-Tôi nói dối ông tôi chết, phó Nặng nó nhất định chỉ đưa có chính tang và ngoại phụ ba đồng ba xu thôi, tôi nói thế nào nó cũng nhất định không chịu lời thêm xu nào. Quân kiệt thế đấy. Không biết ngày xưa nó làm thuế mà người ta nộp thế, nó có chịu được không?

-Thế nó chưa nộp điền à?

-Chưa.

-Được, để nó biết tay tôi, hôm nào nó ra nộp thuế ruộng, ông cứ bảo nó nộp ở tôi nhé.

Ông chánh vừa đặt một chân lên chiếu, đã quát:

-Mới!

-Dạ.

Ông quát mắt nhìn người đàn bà chậm chạp, thét:

-Sao chiếu sạn thế này. Không thay à? Láo thật.

Anh Mới ở đâu tập tễnh chạy lên, sợ hãi quá, lấy tay sờ vào chiếu rồi ỳ ề một mình:

-Con mẹ ranh thế đấy, không chịu giữ đi. Mà chân các bố lấm như chân trâu cũng cứ léo vào mà ngồi.

Ông chánh hội trợn mắt, tát đánh bốp vào má người khốn nạn ngã đồng kênh ra và hoạn:

-Bố mày chân bẩn thì mày phải giặt chiếu, mày láo gì. Liệu hồn, không có xong thuế, ông tổng cổ.

Anh Mới sợ hết hồn, lóp ngóp bỏ chạy. Mấy hôm nay anh phải đánh phải chửi nhiều quá. Bốn con mắt dữ tợn như

bốn luồng điện thật nhanh đâm thẳng vào anh. Nhưng được cái anh loà nên chẳng trông thấy gì. Anh cuộn ba chiếc chiếu lại, lom khom, đến gần bao lơn, giữ ra ngoài.

-Mẹ bố mày, giữ chiếu không bảo ông.

Ông tộc biểu Diễm vừa chửi vừa ôm đầu chạy. Ông lấy cái áo the vắt ở vai phủ đầu, mặt mũi và áo quần. Ông đi lên đình:

-Chào các cụ, đến sớm thế. Đêm qua, từ lúc trống động thì chúng tôi đã tan rồi. Giá đánh thêm hồi nữa thì tôi được đến tứ nguyên ấy, đang đỏ.

Ông lý nghiêm nghị nói:

-Chắc thế nào hôm nay quan cũng về qua đây để xuống Bình Lộc khám cái cướp hôm qua.

-Nhưng đâu nó không lấy được gì.

-Sao bảo lý Bình Lộc mất hết cả tiền thuế. Cho nên tôi chắc quan về đây kiểm thuế, nhân tiện đi tuần. Ta phải bảo nhau làm ăn cẩn thận.

Đoạn ông hách dịch gọi:

-Mới, mau rồi nổi trống lên, gọi khán thủ và tuần ra đây. Gậy, giáo đầu cả, sao chúng nó không dựng ở mái đình thế này, chết thật! Đi mời các ông ấy ra. Gõm, làm như ông hạng cả. Thế này mà quan đến thì làm thế nào kia chứ! Việc là việc công chứ việc riêng đêch ai mà hôm đêch nào cũng mời nam tin mười tin không thềm ra cho. Chén với phien thì nhanh lắm!

Ba người ngồi. Ông chánh hội trật khăn, cởi áo dài và cuộn cả lại để xuống chiếu gối đùi lên trên. Ông lý há

ngoác mồm ra ngáp, gãi đùi sồn sột, phàn nàn:

-Cay cả mắt! Đã bảo thôi lại cứ tống cho mình hút mãi thành ra ngứa cả đêm không ngủ được.

Ông chánh hội đang sắp mở sổ, cũng dừng tay lại để gãi:

-Hễ cứ nói đến gãi là tôi lại thấy ngứa. Năm sáu hôm nay hạn quá, không lúc nào rỗi mà tắm cả.

Nói đoạn, ông vê ghét, quệt xuống sàn và ngắm nhìn cái áo, cái quần của ông, nó đã đổi sang màu vàng nhạt và dày cộp vì ghét và mồ hôi. Anh Mới bung khay chén và ấm nước, cùng đèn điếu đi lên.

Các ông phân thu và tuần, lục tục kéo nhau đến. Tiếng trống ròn rã nổi lên. Họ ngồi quanh hai chiếc chiếu, nói lại chuyện tổ tôm đêm qua.

Ông lý đang phục vị trên chiếu, mắt chăm chú vào quyển sổ lẫn bấm tính, ngẩng đầu nói:

-Này thôi im, góm, có làm mau lên không. Các ông chia việc, cộng xem từ hôm nợ đến hôm nay ta biên vào sổ cả thấy bao nhiêu tiền, để rồi cắt chỗ thừa đi, không có nhớ sổ biên ít mà tiền thật lại nhiều thì chết. Hôm nay thế nào quan cũng về khám thuế.

Rồi ông quát gọi:

-Khán thủ đầu. Đứng kia, không cho ai vào nộp thuế vội, bảo người ta hãy chờ, nghe chưa?

Ông tộc biểu Hoàng thất vọng, nói:

-Thế là nguội hũ chén sáng nay. Tôi lại chưa ăn cơm.

Ông thủ quỹ ngứa mặt lên ngáp:

- Ủ nhì, các ông làm việc nhé, để tôi về làm mấy điều cái đã.

-Không, ai tính thì tính, ai thu cứ thu cho chóng việc. Khán thủ! Nổi trống lên, bảo ai nộp thuế cứ vào.

Nói đoạn, ông chánh hội mài mực, loay hoay làm việc. Bà Đinh che vải ở mắt, lần lần đến:

-Chào các cụ chơi.

Rồi bà ngồi xồm, hai tay cời dải yếm lấy tiền:

-Nào cụ, tính hộ đi, bố cái Đĩ năm nay phải nộp bao nhiêu?

-Tên Phạm Rụng có phải không nhỉ?

Bà cụ đáp rất tự nhiên:

-Tôi cũng chẳng biết ngày xưa ông cháu đặt tên chữ cho nó là gì, lúc bé cứ thấy gọi là thằng Quạc. Mọi năm nhà nó về nó nộp, năm nay vợ nó lại ở cũ, nó gửi tiền về thôi.

Lý trưởng ngắc đầu:

-Phải, Phạm Rụng, tên trong sổ xanh kia.

Rồi lại cúi xuống lăm nhăm tính. Ông chánh hội loay hoay với mấy con số một lát rồi nói:

-Ba mẫu bảy, là đi bốn mẫu hai, tất cả bốn mẫu chín.

-À, ông ơi, cái món bảy sào ở đồng Quảng này, bố cháu đã đoạn mại cho ông nghị mà ông nghị cũng nhận nộp thuế cho bố cháu rồi, ông trừ đi cho.

Ông chánh hội cau mặt, gắt:

-Làm người ta nhầm cả rồi. Tôi không biết, bà hãy cứ bảo tên Phạm Rụng nộp, rồi tính toán với ông nghị sau. Chứ đây sổ sách đã làm, tôi cứ chiếu ra thu tiền.

Ông tộc biểu họ Phạm đằng hắng một cái; ông chánh hội nhìn thấy bạn nháy mắt và lắc đầu ra hiệu. Bà cập kèm không trông thấy, đáp:

-Thế thì nào tôi biết được.

Bỗng có tin báo quan về, mọi người nộp thuế chạy như vịt. Chúc việc vội khăn áo chỉnh tề, chạy ra sân đình đón quan. Quan đi chiếc xe nhà sơn đen, có người lính phụ, khăn xếp, áo the dài kéo. Quan bước xuống đất. Mọi người vái rap. Quan hỏi:

-Thế nào, thuế má ra sao? Đêm hôm phải bắt tuần giờ canh cho cẩn mật, nghe chưa?

Lý trưởng khoanh tay, đáp:

-Dạ.

-Đêm qua, nó cướp nhà lý trưởng Bình Lộc, tao chắc nó cho là tiền thuế để đấy. Nhưng may còn ở cả nhà các tộc biểu. Lý trưởng phải làm tờ khai những đứa tình nghi đêm qua khiếm diện, nghe chưa. Khai cả những đứa chính trị phạm mới được ân xá nữa nhé.

-Dạ.

Quan thùng thỉnh bước lên thêm đình, nhìn mọi người đến nộp thuế đứng ở đằng xa:

-Tao đã phái phó đội với hai tên lính cơ đi tuần ban ngày để đốc thúc một thể. Độ trưa hôm nay chúng nó đến.

-Dạ.

Rồi quan ôn tồn dặn nhỏ lý trưởng:

-Sổ sách với tiền nong phải cho cẩn thận, nghe chưa?

-Dạ, lạy quan lớn đêm nào chúng con cũng cất hốt tên tuần canh nhà.

-Là tao bảo sổ sách với tiền nong kia, độ này những thằng ân xá chúng nó bướng bỉnh lắm, tao sợ chúng nó hỗn láo, máy mật thám ở Hà Nội về, cho nên sổ sách biên thế nào, thì tiền mật phải cẩn cưa như thế. Mà khi nào có người lạ mặt đến xem thu thuế, phải đuổi nó ra.

-Dạ, lạy quan lớn thương chúng con...

-Nghĩa là phải hết sức giữ gìn, kéo mang tiếng cả tao. Chúng nó có giở giới gì, cứ cọt cổ lại giải lên huyện, tao trị cho.

-Lạy quan lớn, làng con không có tên nào được ân xá về, chúng con không phải lo ngại lắm.

-Nhưng biết đâu, ngộ những đứa ở chỗ khác đến.

-Thì chúng con đã biết mặt.

-Lạy quan lớn!

Mọi người quay nhìn. Nghị Lại khàn áo chỉnh tề vái chào quan và hấp tấp lên thêm. Ông huyện niềm nở bắt tay, nói:

-Lâu nay ngài vẫn mạnh khỏe?

Nghị Lại khúm núm đứng cách quan hai thước, đáp:

-Dạ, cảm ơn quan lớn.



Ông huyện tươi cười, đứng im. Ông nghị nói:

-Lay quan lớn, độ này thuế má, chắc quan lớn lắm việc lắm.

Ông huyện lắc đầu, bĩu môi:

-Bạn quá. Giá quanh năm như thế này cả thì ai dám ra làm quan nữa. Thật là vất vả. Nay mai lại còn đề điều.

Nói đoạn, ông quay lại lý trưởng:

-Lý trưởng phải luôn luôn cho người canh trên đề nhé. Con mưa vừa rồi, nước các ngả sông đổ về chắc nhiều đấy.

-Dạ.

Rồi sực nghĩ ra, ông hỏi ông nghị:

-À, thế nào ông nghị, làng này phải kiếm một chỗ làm trường để tôi bổ hương sư về dạy học chứ? Mà ông nghị làm gì chẳng công đức được cho làng ít hàn ghê?

Nghị Lại khom lưng, đáp:

-Dạ.

-Nhà nước có thứ Học chính hội tỉnh thưởng cho những người có công với sự học, kể thế cũng phải.

-Dạ.

-Làng có trường, đỡ cho con em khỏi phải đi học xa. Ông nên giúp tôi lập trường hương học ở làng. Tôi trông cậy ở ông đấy.

Thấy lời lẽ tha thiết của quan phụ mẫu, ông nghị cảm động:

-Dạ.

Chuyện vẫn một lúc, ông huyện lên xe đi. Ông nghị và mọi người vái chào, rồi quay về đình. Ông nghị híp mắt lại cười với lý trưởng:

-Hắn có đũa nào nó cho chén, nên mới khẩn khoản lập trường hương học.

Ông chánh hội ranh mãnh, nói:

-Lại một lẽ nữa, là ông ấy vừa mới bị cái kiện tham tang. Cho nên làm việc này để chuộc tiếng với quan trên.

Lý trưởng gật đầu, nói:

-Bẩm đúng thế đấy ạ. Hôm nọ ông ấy còn bắt anh lý Tam Dương tìm đất để lập sân thể dục ngay cạnh huyện, sát lối ô tô lên tỉnh. Toàn làm lấy tiếng.

Ông nghị cười:

-Mẹ kiếp, ở nhà quê còn thể dục với thể dịch, lại chưa được làm hàng chân tay ựa cơm ra ả. Việc mở trường hương học làng này, tôi nhất định phản đối. Làng nào có trường, trẻ con cũng láo, rồi sinh ra khó bảo, khùng khượng. Làng ta là làng làm ruộng, cần gì có trường học.

Ông phó hội hiểu đồng tình:

-Mấy lị làm vương làm tướng gì mà học, rồi sinh ra một lũ dờ dờ ương ương như làng Tam Dương đó, đàn anh làm việc đến khó.

Ông nghị gật đầu:

-Thật thế, tao cũng nghĩ thế, cho nên tao chúa ghét trường học. Quĩ làng này làm gì không đóng nổi bàn ghế. Trường đã có sẵn giải vũ kia. Mà nếu không có, tao cũng

thừa tiền xây cho làng một nhà trường ba lớp với sắm đủ bàn ghế, các thứ cần dùng. Nhưng không đời nào tao đại lại rước voi về giày mỗ, kết quả là hại cho tao trước. Cho nên chúng mày cũng thế nhé. Hễ ông huyện có đả động đến việc làm trường, thì cứ vâng dạ cho qua, rồi lờ đi. Mà bạn sau ông ấy về đây, hỏi đến tao, cứ bảo tao đi vắng.

## XVIII

Có tiếng chó cắn ở ngoài ngõ. Pha hồi hộp ngẩng nhìn. Anh tưởng Quây và Hoà gửi ai tiền về đóng sưu chăng. Nhưng không phải. Đó là ông tộc biểu đến giục anh ra thuế. Anh đáp:

-Vâng, về phần tôi đã có rồi. Nhưng tôi chờ tiền của các bác cháu rồi hãy đóng một thể.

-Thế đã nhấn ai lên Thái chưa?

-Rồi, mà cũng chỉ nhấn bác Quây cháu được, chứ bác Hoà cháu thì ai biết đâu mà tìm.

Hút xong thuốc, tộc biểu nói:

-Ngày kia đã đổ thuế, không biết các ông phần thu làm thế nào, chứ thiếu khối ra.

-Tại thuế năm nay thu sớm quá, những người đi làm xa không biết mà gửi tiền về.

-Không, chả phải thế. Các ông ấy lười quá, chỉ chén với hút là khoẻ, còn công việc thì chỉ đùn. Từ hôm nọ đến nay, nuôi báo có phò đội với lính mất khối ra đấy. Họ về

đây, chẳng được ích gì, chỉ nằm dài ở nhà ông chánh, hạch ăn, hạch hút, hạch góp tổ tôm, lại đi mò gái suốt đêm.

Chị Pha nói đùa:

-Thế thì không khéo các ông lỗ vốn.

Tặc lưỡi, tộc biểu đáp:

-Lỗ thì chả lỗ, nhưng chả ăn thua gì.

Vừa dứt câu, bỗng có tiếng xôn xao ở ngoài đường. Tộc biểu vội vàng lui lui ra, có vẻ sợ hãi. Ngoài cổng, một người lính cơ mặt hầm hầm đi với khán thủ vào nhà Pha, theo sau là anh Bình bị trời rớt cánh khuỷu.

-Tên Pha có nhà không? Trốn thuế đấy à? Sao không ra đình mà nộp cho xong, muốn tù thì bảo?

Người lính cơ trở vào mặt Pha, trừng mắt nói thế. Pha sợ hãi đáp:

-Thưa thầy quyền, tôi còn chờ các bác cháu một thể.

-Chờ! Việc là việc ăn đấy mà phải chờ nhau. Còn hai hôm nữa đổ thuế, quan về thì bỏ mẹ sớm. Khán thủ cứ trời nó lại giải ra đình.

Khán thủ tuân lệnh, lại gần Pha. Pha vội vã đáp:

-Lạy thầy quyền để tôi đi, tôi có sẵn tiền đây mà.

Chị Pha cuống queco, vào buồng, rồi ra, xòe mấy tờ giấy bạc:

-Thầy cháu nói thực, thầy làm phúc tha cho thầy cháu.

Người lính quát:

-Thôi, tha cho nó.

Nói đoạn lại hăm hăm đi.

Pha thoát nạn, mừng rỡ, vội vàng khăn áo ra đình. Đến cổng nghị Lại, anh dừng chân để xem, vì thấy đông người đứng đó.

Đây là cái cảnh chen chúc trước lỗ cấm đồ nhà Vạn Bảo. Người nào người nấy, vẻ mặt buồn bã vì ốm đói, vì lo lắng, cố lách vào đứng sát cánh cửa tò vò đóng kín. Trên chòi cổng lớn, Phát luôn miệng, hò:

-Chị nào cầm đôi đèn kia, hãy đứng dẫn ra cho bà đám Rớt vào trước!

Hoặc:

-Ai ôm cái áo bông kia, mang về, đây không lấy áo.

Lúc hai cánh cửa hé mở, một người ra, thì mấy chục người chen vào. Ngọn roi mây như mưa vào các đầu, và Phát đứng trên, rất cổ vì hò âm ỉ. Hai cánh lại đóng ập lại, sau khi nuốt chửng một người. Bác Thứ chen được đến chỗ rộng, xỏ cả khăn, mặt đỏ như. Vậy mà bác hể hả cười và khoe:

-Quan ông không nhận hoa tai, chê là vàng giả, nhưng quan bà cho vay hai đồng.

Mọi người thềm muốn, nhìn bác Thứ, ước ao được may mắn như bác. Pha hỏi:

-Lãi bao nhiêu?

-Mỗi đồng một ngày năm xu.

Thấy vẻ mặt bằng lòng của người đàn bà chạy được tiền nộp thuế, Pha thờ dài, không xem nữa, đi thẳng đến

đình.

Thằng Chích, con anh Mới, dang tay hết sức nện vào mặt trống, và đưa một mình, nó đánh nhịp bằng ba tiếng một:

-Thuế, thuế, thuế! Thuế, thuế, thuế!

Bước lên thêm, Pha đã nghe tiếng lý trưởng quát tháo choang choang:

-Mặc kệ, ốm thì ốm cũng kệ, việc quan không nói đến tình.

Pha nhìn vào, thấy chỗ góc đình, Cò, một người làm ruộng cũ của ông nghị, nằm còng queo trên sàn, đương nhăn nhó kêu:

-Con lay cụ, cụ hãy thư cho đến mai, nhà con đem cháu đi bán, thế nào sớm tối nay cũng về.

-Con bé bán thiu ấy thì chó nó mua!

Rồi ông trợn mắt, giậm chân, giục:

-Ồ hay, sao chúng mày không lấy kệ ra đây?

Hai người tuần dọ ran, chạy tút tút cầm hai thanh tre đến. Chúng bắt Cò giơ bàn tay, ép tre hai bên ngón và vắn dây thít lại.

Cò giãy giụa, há hốc mồm kêu:

-Lay cụ! Lay cụ!

-Thít! Thít chặt!

Ông lý vừa quát vừa tụt chiếc guốc mòn gót ra. nện tút bụ vào đầu một người tuần:

-Mẹ bố mày. mày không thút phải không?

Tiếng kêu trời đất âm ỉ dậy lên, làm ai nấy quay cả lại, đứng yên lặng, sợ xanh mặt. Ông lý nghiêng răng trở vào mặt Cò:

-Mày muốn trốn thì cứ trốn đi.

Rồi ông rất nhọc mệt, thở ỉ ạch, quay nhìn lũ bị trói khác, ngồi một hàng gần lan can. Cả từng ấy con mắt đồng thời nhìn xuống, lo sợ.

Ông lý trở vào mặt những người khốn nạn, dọa:

-Chốc ông khỏi mệt, ông mới bảo cho chúng bay.

Pha lên sàn đình, đứng cạnh chiếu thu thuế.

Làn khói thuốc phiện ở chỗ ông chánh tổng nằm với phó đội, hơi rượu hàng ở mâm ông phó hội, người lính cơ, ông lý cự và ông thủ quỹ xông lên một mùi nồng nặc. Pha đâm sợ, thấy nghẹn ngào ở cổ. Anh nhớ lại buổi say ở nhà bác San.

Bỗng người phần thu hỏi:

-Anh Pha nộp thuế đi.

Pha ngồi xồm cạnh chiếu, tay cầm tập giấy bạc, nói:

-Ông tính hộ cháu xem năm nay phải nộp bao nhiêu?

Phần thu đặt con tính và cầu nhàu:

-Sao không tính ở nhà trước!

Rồi một lát, ngẩng mặt lên, ông đáp:

-Mười ba đồng bảy hào một.

Pha ngạc nhiên, hỏi:



-Sao lắm thế, hờ ông?

-Phải rồi, điền mỗi mẫu ba đồng bảy hào hai, dính mỗi suất ba đồng ba hào ba. Nhà anh ba suất.

Pha càng ngạc nhiên:

-Kìa, cháu có tám sào thôi mà?

-Thế thì mười ba đồng rưỡi.

-Nhưng suất sưu của các bác cháu, ông để các bác cháu đóng chứ?

-Không biết, đó là lệnh quan.

Ông lý ở đằng xa, trừng mắt, gắt sang:

-Nó không nộp thì gông cổ nó lại, giảng lý cho nó thì đến bao giờ mới xong. Các ông chậm chạp lắm. Mai mà không đủ thuế, quan quở, tôi khai ra hết, tù thì cùng tù cả nút, chứ chả riêng gì tôi mà sợ.

Phân thu bẽn lễn, bắt đầu giở cẩu:

-Mười ba đồng rưỡi, mau!

Pha ôn tồn nói:

-Thế thì cháu hãy nộp một suất với tám sào của cháu.

Phân thu gắt:

-Khỉ!

Ông loay hoay tính:

-Bảy đồng năm xu!

Pha ngẫm nghĩ:

-Thế là ông vẫn tính của cháu những một mẫu.

Làm ra mặt dờ dẩn, phân thu đáp:

-À, à, thế thì bảy đồng.

-Thế những hai sào mà ông bớt có năm xu? Bác trương Việt nộp có ba đồng ba xu một suất sưu thôi mà.

Phân thu quát mắng, sừng sộ:

-Người ta khác, anh khác, anh đừng láo! Tôi thì gông cổ anh lại, biết chưa?

Phó đội hút xong điếu thuốc, mút vôi ấm nước rồi ngồi nhòm đây:

-Đứa nào láo đấy, lời cổ nó lên đây, đây đương ngựa tay.

Pha run sợ, vội cúi mặt xuống, không dám nhìn, đếm đủ bảy đồng đưa nộp.

Phân thu biên giấy, rồi đưa:

-Đây, tôi hãy biết nhận chỗ tám sào, với suất sưu của tên Hoà, còn tên Quây với của anh, bao giờ có tiền hãy hay.

Pha sừng sốt, nhưng không dám nói to:

-Bác cháu có gì, ông cho đóng hạng một đồng thôi chứ?

Phân thu gắt to:

-Một đồng à? Vô sản mới một đồng chứ?

Pha lấm lét nhìn ông phó đội. Ông lý xồng xộc chạy đến:

-Nó không đóng à? Nó vừa có ngót ba chục đồng bạc, lại còn vô sản cái gì?

Phó đội quay lại, nói:

-Thế thì cứ cột cổ nó lại mà diệt cho một mẻ. Cái giống chúng nó thế. Không đánh không bao giờ lòi tiền.

Pha vội vã cầm biên lai, cút thẳng, không dám quay cổ lại.

Rồi qua nhà Dự, anh vào chơi, than thở cho đỡ uất ức. Dự cầm biên lai trộn mắt, nói:

-Họ biên có ba đồng, ba xu xuất đình, với hai đồng chín hào tám, tám sào ruộng.

Ngẫm nghĩ một lát, Dự gật gù lắm bầm:

-Vụ thuế này, bọn một khoét đến vài ba trăm bạc của dân.

## XIX

*Đ*ược tin quan về đốc thuế, hương lý cuống quýt, vội vàng cho tuần sục bắt tất cả những thân nhân người đi vắng chưa gửi tiền đóng sưu.

Thêm vào bọn đã bị giữ ở đình chịu các nhục hình từ hôm trước, chín người nữa, trong đó có cả Pha, bị trói giải ra chỗ thu thuế.

Từ sáng, anh Mối phải quét tước thật cẩn thận. Bàn đèn, cỗ bài, cùng các thứ ăn đồ, anh phải giấu cả vào hậu cung.

Ngay đầu làng, mấy lá cờ đuôi nheo ù rũ ở hai bên đường. Hương lý đã tề tựu cả chỗ gốc đa để chờ. Đúng giờ, một chiếc ô tô bộp còi từ đằng xa lại. Hai chiếc lọng vàng vội vã giương ra. Xe dừng. Quan xuống. Bọn tùy tùng, ngoài thừa phái, chánh hội, lính lệ, lính cơ, là những người quen mặt, ta còn nhận thấy một người lạ đi sau cùng.

Vừa bước chân xuống xe, quan đã cau có hỏi lý

trường:

-Thiếu bao nhiêu?

-Lay quan lớn, chín mươi bảy đồng.

Quan gật:

-Chúng mày trẻ nải công việc, liệu không ông cách cổ hết. Bảo tuần vào từng nhà bắt trâu hồ giải ra đình cho tao.

Cả tụi hương lý, ai cũng có trâu, nên sợ hãi, đưa mắt cho lý trưởng. Lý trưởng xun xoc thưa:

-Bắt trâu bây giờ không còn con nào ở nhà, làm ngoài đồng cả từ sáng.

Chánh hội tăng công:

-Lay quan lớn, để con bảo khán thủ đánh mõ gọi về.

Quan gật:

-Vừa mõ, vừa sai tuần ra đồng, dắt từng con về, như thế mới được việc.

Quan trèo lên sán đình, ngồi trên ghế, tỳ tay vào bàn có trái khăn trắng. Một tên tuần phẩy quạt lông. Hương lý đệ trình sổ sách, và trong khi thừa phái đọc tên những người thiếu thuế, lý trưởng dắt đến trước mặt quan một xâu dài cả đàn bà lẫn đàn ông, trói chặt cánh khuỷu. Quan quát:

-Sao chúng mày dám trốn thuế nhà nước?

Cả tụi ấy người ồn ào mỗi người một câu. Thừa phái giờ tay, ngăn:

-Im! Tên Phạm Liệu đâu? Kêu đi.

-Lay quan lớn, con không có một sào ruộng, sào đất

nào. Con đi ở nhờ, làm ruộng mượn cho ông nghị con, con tưởng được đóng thuế vô sản một đồng, thế mà thấy lý con không nghe, cứ bắt con đóng ba đồng ba xu. Lay quan lớn đèn giới soi xét.

Lý trưởng nhanh nhẩu gãi tai, thưa:

-Lay quan lớn, tên này tuy không có ruộng có đất, nhưng đầu năm nó đi vắng làng quá ba tháng.

-Lay quan lớn...

Quan tròn mắt, quát:

-Im. Vả vào mồm nó kia.

Tức thì năm đầu ngón tay của lý trưởng áp vào má Liệu. Cả cái đầu tưởng rơi bấn đi.

Thừa phái gọi:

-Nguyễn Thăng.

Thăng chưa kịp nói, lý trưởng đã cướp lời:

-Lay quan lớn, tên này nhất định chỉ nộp chính tang hai đồng rưỡi, còn ngoại phụ với tương tế năm hào ba không nộp, lại đổ cho chúng con hà lạm.

Thăng giương mắt, cãi:

-Bẩm, lý trưởng khai man...

Thừa phái trở tay, mắng:

-Im.

-Tên Vũ Hữu Chứ.

Lý trưởng nói:

-Bẩm có mẹ tên Chứ.

Bà cụ già đầu trọc tếch, da mặt nhăn nhúm, chân tay khẳng khiu, nhãn nhó nhìn quan phụ mẫu bằng đôi mắt nần nì, và vì hai tay bị trói, nên phải gật đầu để lạy, nói không ra hơi:

-Lạy quan lớn, thương già này đã tám mươi hai tuổi. Con chúng con đã chết từ tháng chạp, có khai tử hẳn hoi, mà đến bây giờ thấy lý hắt con phải đóng công sưu.

Nói đoạn, bà sụt sịt, hai dòng nước mắt ròng ròng chảy xuống má qua đôi môi mếu xệch.

Thừa phái động lòng, giảng:

-Phải rồi, con bà già chết tháng chạp, nhưng ngay từ cuối tháng một, nghĩa là đầu năm tây, làng đã làm sổ kê tên những người phải nộp thuế năm nay, và sổ thông quy ấy đệ lên tỉnh. Trên Toà chiếu sổ định, làm bài chỉ, tư ra Kho bạc, rồi đến kỳ đổ thuế này, Kho bạc cứ đúng sổ tiền trong bài chỉ ấy thu tiền.

Thấy quan đứng dậy đi ra mé đình nhỏ, lý trưởng trừng trừng nhìn bà già, trở vào mặt, chửi khê:

-Mẹ bố con qua cái, cái nữa đi. Con mày khôn hồn sao không chết từ đầu tháng một năm ngoái.

Bà già ức lên không chịu nổi, oà lên khóc:

- Ồi con ơi, ối bố Vời ơi, nhục nhã cho mẹ, mẹ có ngờ đâu mày chết còn chưa thoát.

Mọi người cảm động, im lặng nhìn cái cảnh nào nùng.

Ông huyện chạy lại quát:

-Im!

Lý trưởng nhanh nhẩu, trợn mắt, hăm hăm giơ tay toan tát. Ông huyện ngăn:

-Thôi. Còn những đứa kia, không có tiền đóng thuế thì phải ngồi tù.

Từ nãy, Pha nơm nớp nhìn quan phụ mẫu. Anh không sợ hãi, trái lại anh mong đến lượt được trả lời để có dịp tố cáo lý trưởng đã thu lạm, lại bắt người vô lý. Anh yên trí quan sẽ bênh anh, vì anh nhớ lời nghị Lại đã dạy hôm nọ. Anh đã mất tiền cho quan hai mươi nhăm đồng bạc. Tiền ấy là tiền không mất đi đâu. Quan tất nhớ anh mà bênh vực anh và trị lý trưởng. Bây giờ quan bảo phải tù, anh thất vọng quá, vội kêu to để quan trông thấy:

-Lạy quan lớn!

Ông huyện trông anh ngờ ngợ. Pha khấp khởi mừng, trống ngực thình thình. Khi ông huyện đã nhớ ra, thì trở vào anh mà nói với lý trưởng:

-Thằng kia nhà khá mà cũng thiếu tiền thuế, sao không đánh ựa cơm nó ra.

Nói đoạn, ông nhìn ra sân, thấy một người tuân mặt mũi đầy những máu, dắt trâu về. Tất cả hương lý nhìn vật và người bị nạn. Chẳng ai tỏ một vẻ ngạc nhiên.

Người tuân lên sán đình, tức tối, kêu:

-Lạy quan lớn, thừa lệnh quan lớn truyền, chúng con ra đồng bắt trâu, nhưng chúng nó chạy hết, có mỗi một con này con bắt được, thì tên coi đánh con, lạy quan lớn đền giời soi xét...

Lý trưởng mách:



-Bẩm trâu của ông nghị Lại ạ.

Ông huyện thất vọng, mắng trương tuần:

-Mày không biết trâu này của ông nghị Lại à, sao mày đại thế. Nó đánh cho cũng phải. Ngoài đồng thiếu gì trâu.

Một người tuần nữa dắt một con trâu khác về đứng ở sân đình. Sau khi biết rằng không phải của nghị Lại, người lạ mặt đi theo sau quan vội vàng xuống, xem xét ngắm nghía con vật hồi lâu, rồi lên nói:

-Lạy quan lớn, con xin nộp mười lăm đồng.

Nói đoạn, hắn xĩa ra ba tờ giấy năm đồng trước mặt quan, thì một người đàn bà hốt hoảng vừa thở vừa xông vào sân đình:

-Lạy quan lớn, trâu của con. Con không có tội gì. Thuế ruộng con đã nộp rồi. Quan lớn tha trâu cho con. Con mua bầy, tám chục đồng bạc đấy.

Quan thần nhiên trở vào những người bị trói:

-Mày đòi những đứa này sau.

-Lạy quan lớn...

Quan hất hàm bảo lính. Họ kéo tuột người đàn bà hung hăng đi ra tận xa. Tiếng roi vút đen đét và tiếng kêu tiếng khóc còn vang động.

Ông huyện chờ mãi, hỏi lý trưởng:

-Làng mày bao nhiêu trâu, sao chúng nó chỉ bắt được có hai con về?

Lý trưởng đáp ứng. Quan nhìn người lái trâu, mỉm cười, nói khẽ gì, rồi ngài đứng dậy:

-Lý trưởng dẫn tao vào làng, đến những nhà giàu.

-Lay quan lớn, mời quan lớn vào nhà ông nghị Lại.

Quan nhìn mặt gắt:

-Trừ nhà ông nghị, không còn nhà nào đủ bát ăn à?

Phó hội nhắc:

-À, nhà ông phó Năng.

Lý trưởng sực nhớ phó Năng đã nhất định chỉ nộp có ba đồng ba xu thôi, bèn dẫn quan đến.

Phó Năng vừa chào, quan đã nói:

-Nhà mày giàu, mày phải cho những đứa nghèo vay tiền nộp thuế.

Phó Năng chối đây đẩy:

-Lay quan lớn, anh lý con khai man.

Quan không đáp hất hàm ra lệnh. Tức thì hai người lính trú giữ hai vợ chồng phó Năng một chỗ, và đội lệ cùng mọi người đi khám tiền ở trong buồng.

Phó Năng nhất định không nghe, kêu van hết lời.

Thản nhiên, quan hỏi phó Năng:

-Biên lai thuế mày đâu?

Phó Năng không hiểu để làm gì, bèn móc bao phục lấy đưa quan và nói:

-Lay quan lớn, con có bao nhiêu tiền đã nộp vào thuế mất rồi.

Không đáp nửa lời, ngài đưa thư ký:

-Nếu nó không chịu cho dân vay, mày hủy phái lai này

đi. Món tiền thuế nó đã nộp thì biên sang tên những đứa khác. Nếu rồi nó không chịu nộp cho nó, mày trình, tao sẽ tịch ký nhà nó.

Phó Năng tức run bắn người lên. Chánh đội ở trong buồng ra, tay ôm hôn quan tiền trình và một ít giấy bạc.

Quan mừng rỡ. Vợ phó Năng tiếc của kêu gào. Song mọi người vẫn cứ im lặng làm việc. Quan bảo:

-Đếm xem bao nhiêu.

Phó Năng nhân nhó kêu:

-Lay quan lớn, thế thì thiệt hại cho chúng con quá.

-Mày không mất gì mà phải thiệt hại. Việc quan khẩn, tao phải làm thế, rồi mày bắt những đứa thiếu thuế viết văn tự nợ lại mày.

Chánh đội đếm xong bẩm:

-Lay quan lớn, bốn tám đồng năm hào.

Quan lẩm bẩm:

-Với mười lăm đồng, là sáu ba đồng năm hào.

Lý trưởng nói:

-Bẩm còn thiếu ba mươi ba đồng năm hào.

Quan đứng dậy, và mọi người đi theo. Lý trưởng đưa đường, rẽ vào ngõ nhà bà Thêm, một người đàn bà góa. Bà này vốn biết tin quan đến lục tiền nhà Phó Năng, nay lại thấy rầm rập kéo vào nhà mình, vội vàng đóng cổng lại rồi chạy vào sân, hai chân giậm xuống đất, kêu:

-Ôi làng nước ơi! Cướp! Cướp nhà bà Thêm.

Bà tưởng kêu như thế, người làng sẽ đến cứu bà. Nhưng vô hiệu. Bọn tuần phá cửa. Lúc hai cánh mở toang, bà ngã lăn đùng như người ngộ gió, lú lú kêu khóc. Người ta khênh bà vào, đặt nằm trong nhà, và lần chìa khóa ở bộ xà tích trong túi bà, đi mở các hòm, các tủ. Sau cuộc vơ vét, họ được thêm bốn mươi đồng.

Bà Thêm tỉnh dậy, kêu gào. Ông huyện ái ngại, giảng giải cho bà ta biết cái ý nghĩa nhân đạo của sự cho vay tiền này. Nhưng người đàn bà góa nhất định không muốn hiểu mục đích cao thượng của công việc mình đương bị làm. Bà ta hờ chông khóc con thảm thiết. Không chịu được lời tru tréo của con người bất tử, ông huyện bảo một người lính cơ:

-Chúng mày làm như hôm qua vậy.

Lập tức, hai người lính sang những nhà bên cạnh, bất cứ có người hay đi vắng, họ cũng cứ vào. Họ lấy những cây nển gỗ, nồi đồng, họ bắt cả lợn, nghĩa là tất cả đồ đạc đáng giá từ một hào trở lên, quảng ở sân nhà bà Thêm. Tiếng kêu khóc dậy lên, khắp mọi nơi.

Ông huyện trở các đồ vật, bảo lý trưởng:

-Rồi trong làng thu xếp lấy với nhau. Những thứ này đến con mẹ này, tùy giá rồi trừ tiền của nó đi, và bắt những đứa thiếu thuế phải nợ lại.

Nói đoạn, kẻ mọi người gào la thảm thiết, bọn quan quân bình tĩnh về đình.

Quan ngồi nghỉ ở ghế, vui vẻ nói:

-Không thể, không tài nào xong được.

Rồi ngài gật gù, mỉm cười, lẩm bẩm:

-Cụ sứ thật là nhà chính trị biệt tài.

Lý trưởng khúm núm, đặt năm tờ giấy bạc vào cái đĩa, gãi tai, nói:

-Lạy quan lớn, quan lớn thương chúng con, chứ như chúng con thì không biết làm thế nào, gọi là vi thiếp quan lớn.

Quan huyện thu tiền bỏ vào túi, rồi đứng dậy ra về. Từ thừa phái trở xuống, mỗi người được lý trưởng tùy chức cao thấp tiền tiền xe, tuy họ cùng ngồi ô tô với ông huyện.

## XX

Cố nhiên từ lúc quan đi khỏi, trong làng xảy ra những cuộc chửi nhau, đánh nhau lớn. Các phân thu, ai cũng sợ dây đến mình, vội vàng ai chuồn về nhà nấy cho mau. Lý trưởng với chánh hội ở lại sau cùng, bỏ sổ sách và tiền nong vào tráp. Chánh hội nói:

-Quan dặn ông thu xếp cho họ kia mà!

Tặc lười, lý trưởng đáp:

-Kệ cha chúng nó, cứ để chúng nó đánh nhau chửi nhau, mình mới có kiếm chữ. Mà chẳng có mình thu xếp, chúng nó cũng phải tự làm lấy văn tự, đầu vào đáy cả. Đứa nào xin triện, lúc ấy ta sẽ liệu sau.

Hai người yên lặng đi về. Một lát, ông lý nói:

-Tôi không khéo thì thiệt thật mất. Tôi đã thôi được từ ngày tháng hai, thế mà vụ thuế này phải thức đêm thức hôm, mà các ông ấy lại cứ ép.

-Tôi cũng thế, phen này nhất định vác tỉnh về nhà, nhà

tôi giầy vò mỗi mồm thì thôi chứ gì. Mấy lại mình hút phong lưu chứ có bệ rạc như người ta đâu mà sợ mang tiếng.

Lý trưởng nói:

-À, ký Mai lạ quá, đến một tháng nay tôi đã ép hút luôn, thế mà chưa mắc. Tôi tưởng sao dịp thuế này, nó cũng phải chết, để nó chừa nói xấu thuế phiện đi. Làng ta, tôi tính mỗi năm trung bình thêm được năm người nghiện.

Chánh hội cười:

-Tôi tính nước ta, có lẽ không có một người nào không họ xa gần với người nghiện.

-Nếu không, đã không gọi là người An Nam!

Hai người phá lên cười. Một lát, lý trưởng nói:

-À, còn số thẻ vô sản, tôi tính ra không khéo không đủ để phát.

-Thế thì lại làm như năm ngoái, những thằng Mạn, thằng Cò với thằng Sét thì quanh năm đi đến đâu, ba đứa chung nhau một thẻ cũng được.

-Và mình cứ bảo chúng nó là tình nghi, quan sức giữ thẻ chúng nó. Thế thì chả cần phát cho chúng nó cũng được. Mấy lại chúng nó còn biết gì mà dám kiện ai.

Chợt qua tường nhà nghị Lại, cầm hờn, lý trưởng bảo:

-Chỉ thằng già này chẳng khó nhọc gì mà ăn hiếp của chúng ta hơn sáu chục đồng thuế thân năm nay. Mình làm mưa mặt, lo ngay ngáy, đút hết chỗ nợ đến chỗ kia, mà chia nhau không được một nửa số của nó.

-Mình đã được chén, được hút vô tội vạ.

-Nào mình có được hưởng một mình, biết bao nhiêu thằng ăn ghẹ vào đấy.

-Như vậy chúng nó mới khỏi soi mói mình. Nay mai tôi còn lo cái nước lên tạ thuế quan. Ông ấy hết sức che chở bênh vực cho mình, không có ông ấy thì tất thiếu ngót trăm bạc, nên phải kiếm cái lễ cho chúng chặc mới được.

Dứt lời, có người chạy huỳnh huych lại sau, run run gọi:

-Các ông ơi, các ông có lại mau, không có, để họ đánh nhau thành án mạng bây giờ. Cả nhà trương Thi nó đương xúm lại đánh nhà ông phó Năng không khéo nguy mất.

Ông lý cau mặt:

-Việc gì đến trương Thi mà nó lại gây sự với ông phó Năng?

-Tôi biết đâu!

Ông chánh hội quay lại, câu:

-Mà việc đech gì đến nhà anh, mà anh cũng chõ mõm vào đấy.

Dứt câu gọn lỏn, hai người bình tĩnh rẽ vào ty thuốc phiện mua hai hộp con, rồi về nhà.



## XXI

Chân trời đang đông dần dần trắng như sữa. Sao mỗi lúc một nhạt.

Gió hiu hiu.

Chị Pha đặt con nằm một mình, đánh thức chồng dậy, rồi ra chống liếp cửa lên.

Bắt đầu từ hôm nay, Pha đến làm mướn cho nghị Lại.

Sở dĩ anh phải quay đầu về với ông nghị, vì xong vụ thuế, vợ chồng anh không còn kế gì sinh nhai.

Mà ở làng này, sau vụ thuế, ngoài ông nghị ra, không nhà ai còn có tiền mướn người làm nữa.

Chiều hôm qua, khi đến nhà ông nghị xin việc, anh được Phát gọi vào ngay. Nghị Lại không chối đi vắng nữa, vì thừa hiểu hẳn anh không còn đồng xu nào để năn nỉ ông nhận nợ. Khi thấy anh ngỏ ý xin cho vợ chồng làm, ông lắc đầu, nói rằng độ này công việc cũng rồi rã. Sau, may có vợ chồng anh Hai xin nghỉ về quê vài hôm, anh chị Pha mới

được thay tạm vào chân ấy.

Pha hớn hờ mừng, đỡ phải lo chạy gạo, lại được thêm mỗi ngày mỗi người hào rưởi, như tiền công ông nghị vẫn trả anh Hai. Món ấy tuy hạ, song còn hơn nằm nhà nhịn đói.

Chị Pha bế con sang gửi cái Bống rồi hai người đến nhà ông nghị ăn cơm. Lúc mang gầu ra đồng thì đã rõ mặt người.

Nền trời xanh ngắt. Ánh hồng đỏ rực từ rừng tre trước mặt như phun lửa, hứa hẹn một ngày nữa nắng như thiêu.

Pha thấy hức, cởi áo vắt vai. Tia mặt trời chiếu mạnh vào bụng như những mũi tên nóng.

Đến nơi, hai người nghỉ một lát, rồi đứng hai bên bờ, còng lưng vục gầu xuống ao, ưỡn người, hất nước ra ruộng. Tiếng nước xì xòm. Mặt trời lên hết rừng tre, ánh nắng đã nóng quá. Chị Pha dừng tay, cởi áo, và chữa nón, rồi lại làm việc. Gió không có. Mặt, cánh tay, lưng, mồ hôi chảy ra ròng ròng.

-Lâu ngày không quen làm gì nặng, bây giờ mới tát được vài gầu đã mỏi rồi.

Chổng thương hại, cười:

-Vài hôm nó quen đi chứ lý. Trông đằng kia họ làm nhanh chưa!

-Phải, quen, đến lúc quen thì vừa ồm xác.

Pha nói lảng:

-Cánh đồng này, gần hết là ruộng ông nghị.

-Thì thừa này cũng của ông lý đương vừa bán ngày năm ngoái đây mà.

Rồi chị thở dài:

-Kể người ta giàu cũng sướng. Chỉ ngồi không chẳng phải mớ tay vào việc gì, tự khắc những người vất vả quanh năm đầu tắt mặt tối phải đem thóc đến nộp. Thật đã giàu lại giàu thêm, mà đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Mà họ làm giàu từ mồ hôi nước mắt của mình.

-Chuyện! Thôi đừng nói nữa, im mà làm. Kẻo ông ấy trông thấy thì lại chết đòn.

Chị Pha hừ môi:

-Nắng này thì ông ấy phải vạ mà đi!

-Ông ấy không đi, nhưng sai thằng Phát đi. Thằng này ghê gớm lắm đấy.

Chị Pha không nói gì, lẳng lặng tát nước, nhưng tự nhiên cao hứng, chị cất lên tiếng lanh lảnh hát:

*Quê tôi nay ở Ngũ Đình,  
Xin đem một chuyện nhân tình phó trương.  
Kính trình liệt quý quý hương,  
Thượng thông hạ đạt xem tường cho tôi.  
Ăn năn thì sự đã rồi,  
Nhưng mà cũng phải đến hồi mới xong.  
Tân Mùi năm ấy tàn đông,  
Nhâm Thân lại gặp tháng cùng đầu xuân.  
Mối manh nhờ cậy băng nhân,  
Tên là Đỗ Ngũ duyệt văn đó mà.  
Bà xã Hiệp ở dân ta,*

Con là thị Bảo ấy là túc nhân.  
Vấn danh giao ước Tấn Tân,  
Nội ngoại đều biết, xa gần đều khen.  
Ai ngờ đổi trắng thay đen,  
Pha bùn dẫu có hồ phèn khôn trong.  
Bất phu nhĩ dục như ong,  
Phấn thừa, hương thả ai hồng làm chi!  
Lễ nghi các tiết mọi kỳ,  
Há rằng có phải mảnh chì quăng sông.  
Việc này nhờ cậy chư ông,  
Vả chốn lân tiếp cùng trong hạt nhà.  
Lấy nhời mà bảo bà ta,

Kẻo mà hôn cấu lại ra cừ thù.  
Hát xong, chị phá ra cười, khen:

- Bài vè này hay đấy nhĩ.

Bỗng có tiếng khăn khăn, ở bờ ruộng bên kia:

- Ô hay, chúng bay làm đi, chứ tao thuê để đi đú đờn  
với nhau đấy à?

Vợ chồng quay lại, thấy bà nghị đến gần đó, khuỳnh  
hai tay vào háng. Chị Pha kinh hãi, cố hết sức làm việc. Khi  
bà nghị đi khỏi, chị Pha vừa thở vừa nói:

- Thấy nó chậm chậm cho tôi theo với. Không hát để  
quên mệt, thì hai tay mỏi rời.

Thấy mặt vợ đỏ dừ, Pha ái ngại:

- Cố chút nữa cho bà ấy đi xa hãy hay.

- Bây giờ độ mấy giờ nhĩ?

-Tàu tám giờ đã về đâu.

Chị Pha thở dài:

-Giờ ạ, còn tát từ giờ đến mười hai giờ trưa thì kéo sao nổi. Hay nghỉ một tý đi.

Chồng lắc đầu:

-Buổi mới, ta hãy nên làm cho bằng người ta để ông ấy tin.

Chị Pha nhăn mặt:

-Nhưng thở không được. Ủ cả tai, hoa cả mắt. Bây giờ tôi mới biết thấy nó khỏe, đi làm đồng quanh năm mà chịu được.

Mặt trời lên quá con sào. Nước sông sánh ở ruộng chiếu lên long lanh. Gió vẫn lặng. Nắng gay gắt.

Chị Pha không còn sức nữa, hỏn hển nói:

-Tôi dễ say nắng, nhức cả đầu.

Pha cười, an ủi:

-Con nhà nông mà không quen nắng thì hèn quá.

-Từ ngày ở cũ, mỗi hạn tôi gánh hàng có từ nhà đến chợ, mà cũng thấy văng vất, nữa là đứng bêu nắng từ sáng đến giờ.

-Thế thì còn từ trưa đến chiều, bu nó chịu thế nào được, lúc ấy nắng xiên khoai, có gió thì lại như bốc lửa vào mặt. Đi làm mướn, không phải lo kiếm gạo ăn, nhưng vất vả lắm. Giá mình làm cho mình thì tha hồ, nghỉ lúc nào cũng được.

-Nội các thứ nghề, dễ không có nghề gì khổ bằng làm ruộng. Suốt ngày đứng nắng chang chang, công việc thì

nặng nhọc, mà không thể nào làm đối trá che mắt chủ được, vì được bao nhiêu nó rõ cả ra đấy.

-Mà từ mờ mờ sáng, cho đến chín mười giờ đêm, lúc nào cũng vẫn vậy.

Chị Pha nói chuyện thì quên nhọc mệt, nhưng bóng bà nghị lại kia rồi. Bà đến gần, khuynh tay đứng nhìn, khiến anh chị Pha không dám hé răng, cứ cầm cổ hết sức tát nước. Nghèo đói thật là một nhục hình.

Lúc mặt trời lên đến đỉnh đầu, có con bé đem cơm ra đồng, nói:

-Bà lớn bảo anh chị nghỉ tay, rồi anh đi bừa cho bà chỗ năm sào ở đám Ông Đồng, để chị cu Bái tát nước với chị.

Được nghỉ, vợ chồng Pha hớn hở, tìm chỗ gốc cây có bóng mát để ăn cơm. Chị Pha tuy đói, nhưng mệt quá, không ăn được mấy. Vả cơm lại khô, lại độn khoai, ăn với cà kháng, chị phải chan nước với, nhưng vì nhạt nhẽo, chị chỉ nuốt được có hai bát. Pha và bát nào cũng chỉ ngoạm ba miếng là hết ngóm. Nhưng bụng còn đói, ba bát rưỡi cơm anh ăn không no. Song, biết làm thế nào, cơm mang ra đồng chỉ có thế.

Vợ chồng ăn xong, nghỉ ngơi một lát nữa thì chị cu Bái đến. Pha để hai người lại, đi sang đám Ông Đồng để bừa.

Công việc buổi chiều nặng nhọc hơn. Trời nắng cháy lưng. Mọi người làm cho đến sẩm tối, thì thu-đồ đạc về nhà ông nghị để ăn bữa cơm nữa. Đồ ăn bữa cơm chiều không hơn gì bữa trưa, cơm cũng vẫn thiếu.

Nhà làm ruộng ở chốn thôn quê quanh năm không hết

việc. Mà nghị Lại lại không có lệ cho thợ nghỉ ngay từ chập tối. Nên ăn cơm xong, vợ chồng Pha còn phải ở lại đến giữa trống hai. Chị Pha mỏi như dấm, tưởng chừng đi không nổi. Lúc bà nghị cho lệnh nghỉ tay, chị cấp nón về liền, để chồng ở lại lĩnh công xá.

Được gọi lên lấy tiền, Pha hớn hở. Nhưng bà nghị nói:

-Vợ mày nó lười lắm, cả ngày chỉ hát, chứ không làm, tao không bằng lòng cho mày với nó làm một chỗ.

Pha không đáp.

-Mọi năm, công đàn ông tao trả bảy tám xu một ngày, đàn bà ba bốn xu. Nhưng năm nay, thuế má cao, quan phải nộp những sáu bảy chục, mà chúng bay chỉ mất có mỗi một đồng, cho nên tao phải hạ công chúng mày xuống. Mày thì tao có thể trả được năm xu, thế là hậu lắm rồi, còn vợ mày tao trả cho ba xu hôm đầu lấy may. Còn mai thì bảo vợ mày ở nhà.

Pha nhăn nhó, kêu van:

-Lạy bà lớn, năm nay thuế con vẫn phải nộp như mọi năm, con xin bà lớn ban cho con hào rười như bà lớn đã trả vợ chồng anh Hai.

-Vợ chồng nó khác, vợ chồng mày khác. Mày không bì được. Không bằng lòng lấy thì thôi, mai ở nhà cả. Chúng mày muốn kiếm chỗ mà đi lại nhờ vả về lâu về dài, thì phải biết điều. Con vợ mày nó làm, tao cho hai bữa cơm đã là khá, chứ cái bộ khảng khiu gầy gò ấy như bộ chó múa bấc, chỉ thêm vướng cẳng.

Nói đoạn, bà quẳng tám xu xuống đất, và đi vào. Pha

bất đắc dĩ cúi xuống nhặt. Phát khuyên:

-Thôi, bà lớn đã dạy thế, bà lớn có để ai thiệt hơn ai đâu, anh không biết điều tí nào cả. Chúng tôi đây cũng bị hạ công, mà mỗi mầu đến mùa này còn phải nộp thêm hai thùng thóc hâu quan nữa đấy.



## XXII

*Pha* không thể bỏ việc nhà nghị Lại, dù thấy ông hóc lột đầy tớ thái quá. Việc lẽ thuế tăng, ông kiểm thêm được hàng năm trăm đồng lời.

Vợ anh bị cảm, hôm sau nằm đắp chiếu rên hừ hừ suốt ngày. Mà chị ở nhà trông một mình. Con chị, cái Bống bế về nhà nó. Chỉ khi nào thằng bé đói và khóc, nó mới sang bảo chị cho bú, hoặc mớm cơm mà thôi. Pha đi làm suốt ngày ở ngoài đồng, từ tỉnh sương đến tận giữa trống hai. Khi ấy anh mới được săn sóc đến bệnh tình vợ. Anh sờ trán và chân tay vợ, rồi vội vàng đi hái một vài thứ lá người ta mách, đem về đun cho vợ uống.

Một buổi, khi trả xong tiền công người làm, ông nghị dặn Pha:

-Tao nghe thấy ở làng họ rục rịch kiện lý trưởng và chánh hội về việc thuế, mày làm ăn với tao, không được lười thôi, ai làm kẻ ai nhé.

Pha vàng và hiền lành đi về. Song, anh lấy làm mát ruột. Vì từ hôm bị nộp thuế ức, anh vẫn oán thán lý trưởng và chánh hội xưa nay hòa nhau cạy thế quan để áp bức dân, nay thật là đáng tội.

Anh đi rào cảng về. Vợ anh đã đỡ nóng đôi chút.

Chị thấy chồng, lật chiếu ra, ngồi dậy, vừa quần tóc vừa nói:

-Cậu Dự từ chap tối đến giờ đến hỏi thầy nó hai ba lượt. Cậu ấy hện chốc nữa lại đấy.

Pha ngạc nhiên, hỏi:

-Việc gì mà cần thế?

-Cậu ấy nói việc kiện ông lý và ông chánh hội, và chắc sao ông nghị cũng đã nói cho thầy nó biết rồi.

-Phải, mà ông nghị khuyên đừng dính dáng. Tôi cũng sợ cửa quan lắm rồi.

Chị Pha tức:

-Kiện cho nó chết đi chứ, ngữ ấy thì việc gì mà thương.

-Không, là mình thương mình, chứ thương gì họ.

Lúc ấy, Dự vào, đi với ông lý cựu, phó Năng. Ông phó móc túi lấy ra cái đơn đưa cho Pha. Pha nhìn vào chữ rồi cười:

-Tôi cứ bảo học, nhưng bận quá, đã mua bút giấy về kia mà chưa lúc nào sờ được đến sách vở.

Dự cầm đơn, nói:

-Đây này, tôi đọc chỗ chính cho anh chị cùng hiểu.

"Ngày mười lăm tháng sáu tây, lý trưởng và chánh hội làng chúng tôi cho rao mõ để dân biết ra đình bỏ thuế. Khi ra, hai tên ấy không đem sổ nghị định mới và sổ kiến điền cho dân xem, chỉ nói số dân đình của làng có 328 suất và điền có 145 mẫu, số tiền tổng cộng đình là 757 \$20, điền là 543 \$86. Những người có một hai thước đất ở, đáng lẽ được đóng một đồng thì đều phải đóng 2 \$50 với ngoại phụ 0 \$50, tương tế 0 \$03, cộng là 3 \$03, nhưng họ lại thu những 3 \$33. Người thật vô sản, nghĩa là thật không có một thước đất và cả làng ai cũng biết là khổ đây, mới được đóng vào hạng bảy, nhưng số ấy cũng ít. Thêm ngoại phụ 0 \$20, tương tế 0 \$03 đáng lẽ 1 \$23 một suất, thì lý trưởng và chánh hội bắt đóng 1 \$60.

"Thế là mỗi xuất sưu hạng bảy bị thu lạm là 0 \$37 và các hạng trên mỗi suất 0 \$30. Như vậy 328 suất đình, hai tên một ấy đã hà lạm 111 \$14. Ruộng làng chúng tôi có 365 mẫu, trong đó có 157 mẫu tha ma, thổ phụ, điền từ, điền điều và sa bồi, với 43 mẫu hàng khu, còn lại thực canh cư là 165 mẫu; 43 mẫu hàng khu, phạt thụ 56 \$, trừ với 543 \$86 còn lại 487 \$86 là số thuế của 165 mẫu điền phải chịu, tức là mỗi mẫu phải đóng 2 \$96. Nhưng lý trưởng, chánh hội chỉ bỏ có 145 mẫu, và mỗi mẫu phải nộp 3 \$72. Tính ra thì toàn số ruộng dân, mỗi mẫu bị lạm mất 0 \$76, 165 mẫu là 125 \$40. Tổng cộng tất cả đình điền, lý trưởng và chánh hội làng chúng tôi đã lạm được 236 \$54".

Pha tròn tròn mắt để ngạc nhiên về số bạc to lớn. Anh lại nghĩ đến mọn năm trăm đồng của ông nghị được lợi về thuế năm nay. Vợ anh như khoẻ lại, hung hăng nói:

-Đấy, cứ mỗi người vài hào, tương nhỏ, không ai chịu bới móc ra, đến lúc tính mới biết nó gần hai trăm rưởi bạc. Làng này dân nghèo, ruộng ít mà họ còn hà lạm được thế, nữa là những làng giàu.

Pha trầm ngâm:

-Ông nghị khuyên chúng tôi đừng dính dáng đến việc này.

Ông phó Năng đáp:

-Cái đó không lạ. Là vì lý trưởng được ông ấy che chở, đâu đã biểu không suất sưu hơn sáu chục bạc.

Chị Pha sừng sốt, nhìn chồng:

-Đấy, thế mà bà ấy dám đòi mồm kêu là vì phải đóng thuế nặng, cho nên giảm công người làm.

Pha cảm mặt không nói gì. Dự tiếp:

-Cho nên lẽ tất nhiên là ông ấy phải bênh vực bọn một. Một lẽ nữa là xưa nay vẫn chỉ một tay ông ấy kêu ra kiện cáo để đất mỗi cho quan. Nay việc này không phải do ông ấy làm, nên không muốn một người khác có công với quan.

Pha hỏi:

-Thế ai đứng đơn kiện?

Phó Năng đáp:

-Chúng ta. Tất cả làng. Đây đã được bảy người ký rồi. Còn hai bác nữa. Ngày xưa, có ông lý cự biết đấy, tôi cũng đã làm thuế, nhưng tôi chỉ để thu đủ tiền xe pháo và lễ quan, thừa ra được suất thẻ là tốt, chứ không quá quắt như các ông ấy bây giờ. Bây giờ quan thì đòi ăn nhiều, mà

khi làm thuế, hàng hai mươi người bắm vào ăn như ăn cướp của dân, trông chướng mắt không chịu được. Các bác cứ nghe tôi, ký cả vào đơn này, chúng tôi vào quan cho, chúng tôi không sợ. Xưa nay chúng tôi đi lại cửa quan nhiều lần, chúng tôi lạ gì.

Bỗng có tiếng huỳnh huých ở ngoài cổng và có ánh sáng đèn điện hăm chiếu loè vào trong nhà.

Lý trưởng, chánh hội, mặt hầm hầm, đi sau có bốn người tuần vác gậy gộc, rầm rộ đi vào. Lý trưởng quát:

-À, các người bàn nhau hội kín. Tuần đâu, trối cả lại cho tao.

Nói xong, vào giật lấy cái đơn kiện.

Lý cự hung hăng, đứng phất dậy, cầm cái bát uống nước quật xuống đất:

-Tao thách thằng nào mó vào người chúng tao.

Vợ chồng Pha sợ xanh mặt, lại tiếc bát. Thằng bé con khóc thét lên và tiếng chó cắn nổi lên rầm rầm. Lý trưởng trở mặt Pha, bảo lũ tuần:

-Hãy trối thằng này lại. Ít lâu nay mày học quốc ngữ để mày làm cộng sản.

Pha cau mặt nhìn người tuần, có ý thách. Nhưng Dư sản ra đứng giữa hai người, nói:

-Khoan! Tôi hãy hỏi ông lý và ông chánh, chúng tôi có tội gì?

Lý trưởng đáp:

-Tôi đếch biết! Trối chơi đấy.

Lý cự tức:

-À, các ông coi rẻ người làng thực.

-Tôi mất tiền lễ quan lo ra làm lý trưởng...

Dự tiếp:

-Phải, để giúp ích chứ không phải làm hại dân làng.

Lý trưởng cúi, trở vào mặt Dự:

-À, thằng Dự, mày bảo ai làm hại làng?

Dự cười:

-Đáng lẽ ông gọi tôi bằng mày, thì tôi không gọi ông là ông nữa. Nhưng tôi muốn nói hàng tiếng nói của người có giáo dục. Ông không cần phải hỏi tôi nói ai làm hại làng. Mười người chúng đây, trong đó có cả ông nữa, đã thừa hiểu tôi nói ai rồi, đừng có ngu lắm mới không hiểu, phải hỏi lại.

-À, Dự, mày nói xỏ tao!

Lý trưởng xông vào. Dự lùi lại một bước để giữ thế. Pha, lý cự và phó Năng đều như sắp ra trận. Nhưng chánh hội từ nãy chưa nói một tiếng, bây giờ mới khề khề bảo:

-Thôi, tôi hãy can hai bên. Đâu, ông lý cho tôi xem đơn kiện nào.

Dứt lời, ông lắm hăm dọa, rồi xé đơn đi, ôn tồn cười, nói với lý trưởng:

-Ồ, làm quái gì cái vật này, suýt nữa có phải thành bát bình to không?

Mọi người rất ngạc nhiên, càng không thể dò được bụng dạ của con người nham hiểm. Chánh hội lại tiếp:

-Thôi, tôi xin ông lý bỏ qua. Giá các ông đây muốn kiện chúng tôi, thì hãy hỏi chúng tôi trước, chúng tôi bảo cho biết đúng những số lạm thu. Trong đơn này vẫn còn thiếu nhiều lắm.

Nói đoạn, ông cười hà hà, nhìn bên địch bằng đôi mắt đắc thắng.

Dự toan nói lại, thì ông giơ tay ngăn:

-Không, chúng tôi không muốn sinh sự với các ông. Mời ông lý cho tuần về! Khuya rồi.

Mọi người càng ngạc nhiên về cái thái độ nhu nhược của chánh hội. Nhưng bọn Pha, Dự biết ông này vốn ghê gớm, thì hẳn có ý định gì đây.

Lý trưởng không chịu về:

-Ông cứ để yên, tôi trị cho họ một mẻ.

Chánh hội nhìn bên địch:

-Không, tôi xin lỗi các ông hộ ông lý quá say nói liêu.

Đoạn, ông kéo áo ông lý về. Ông lý chưa hả giận, nhưng vì yếu, nên phải theo tay ông chánh, và còn ngoái cổ lại nhìn, nhất là Dự.

Bọn người ra khỏi, Dự trầm ngâm, nói:

-Tất họ đã nghĩ ra cách báo thù ta.

Lý cự đáp:

-Không sợ, ở làng, hễ mềm thì họ nắn, mà rắn thì họ buông. Ban này, họ thấy mình đứng sát lại để bênh nhau, họ phải sợ.

Pha gật:

-Phải, nếu không họ đã trối nổi tôi rồi.

-Anh Pha hiền lành quá, không được. Phải cứng cỏi lên. Anh nhu nhược thì chỉ bị bắt nạt mãi.

Pha cảm động:

-Bây giờ tôi đã hơi dạn rồi.

Dự tiếp:

-Anh phải học để biết đọc. Điều ấy cần nhất cho sự sống, nhất là của dân quê ta. Mình biết thì không ai bắt nạt nổi mình. Mình sẽ được yên để nâng cao đời sống của mình lên.

Pha yên lặng, nhìn Dự, thấy em vợ lanh lợi, nói năng hoạt bát thì rất thèm. Nếu không có Dự đứng cản, ắt ban nãy anh đã bị trối. Mà vào địa vị anh, anh quyết không dám quá bạo như Dự mà hăng hái đứng ra ngăn người tuấn. Thế mà Dự thắng, chắc Dự đã biết lẽ phải mà không sợ đẩy thôi.

Bốn người hàn huyên hôm sau làm đơn lại và đi lấy chữ ký nữa. Dự gật:

-Các ông ấy có thể cậy thế mà bỏ tù thân thể từng thằng chúng ta được, chứ không thể bỏ tù được sự công phần chung nó ở cả trong lòng chúng ta.

Mọi người sung sướng cho là phải, rồi kéo nhau ai về nhà nấy.

Thức khuya, và vốn mệt sẵn, nên Pha buồn ngủ quá. Anh bèn ngả lưng trên phản, và độ năm phút đã ngáy.

Nhưng đến đầu trống ba, bỗng có tiếng gọi cổng. Chị



Pha gọi chồng dậy mở. Thì anh vừa nâng cổng lên, hai tên tuần đã ập túm lấy anh, trói gô lại và bảo:

-Ông chánh hội cho đến bắt anh.

Thấy tiếng chồng kêu và giãy giụa, chị Pha vội chạy ra, van lạy, nhưng chồng chị đã bị lôi ra đình.

Chị quên cả bệnh, vừa theo chồng đi vừa già mồm kêu, nhưng vì sức yếu, nên không nói to được.

Đến đình, Pha thấy cả bảy người ký tên trong đơn cũng lục tục phải bắt ra đó.

Thì ra ông chánh hội chờ đến lúc đêm thật khuya, mới đi tía từng người một thì không sợ sự hợp sức chống cự lại. Mà việc làm êm tĩnh đến nỗi không mấy ai biết.

Khi tám người bị bắt đến cả trước mặt, ông chánh mới nói:

-Tôi thương lão lý cự và phó Năng già....

Pha từ nãy vẫn chờ, mà chưa thấy có mặt Dự trong số người bị bắt. Anh hiểu liền vì lẽ gì.

-...nên tôi không bắt. Còn các anh muốn kiện chúng tôi, thì sẽ biết tay chúng tôi. Các anh dựa tựa vào nhau mà ngủ đêm nay, rồi sáng mai ta cùng lên huyện.

Mọi người căm giận, nhất là ở sân đình, thân nhân các người bị trói đứng chờ, ai cũng khóc lóc hoặc tức uất. Nhiều hà nhu nhược vào tận nơi ông chánh hội đứng mà kêu van khóc lóc xin tha. Nhưng vô ích. Ông chánh rất cương quyết.

Bồng chị Lữ đến gần chánh hội, lay van, nói:

-Nhà cháu trót đại, nghe các cụ ấy, cụ làm phúc tha cho để mai thấy cháu đi làm.

Nói đoạn, giúi vào tay ông ta một tờ giấy bạc.

Ông chánh hội ngẫm nghĩ, bảo tuần cời trời cho Lữ. Thấy kẻ ấy có kết quả, nên dần dần ai cũng bắt chước, và kết cục chỉ còn một mình Pha phải ở lại. Ông chánh gọi chị Pha:

-Thế nhà chị để yên chồng như vậy có phải không?

Chị Pha bối rối. Tiền chị không có thì làm thế nào? Sau cùng chị nghĩ ra được một cách hối lộ, chị mặc cả hồi lâu, thì ông chánh cũng thì nót ân cho Pha và dặn:

-Vợ anh nó xin đến ngày mùa anh phải gặt cho tôi mười lăm buổi. Nhớ lấy đấy.

## XXIII

Việc kiện bọn một dân ấy thế là tắt. Từ hôm sau, ngoài ngã ba, quanh bàn đèn, bên mâm chén, chẳng chỗ nào người ta không nói đến, nhưng nói thầm với nhau. Ai cũng oán lý trưởng và chánh hội, và thương hại mấy người can đảm đã ký vào đơn. Người ta đoán sao những kẻ tiểu nhân cũng lập tâm trả thù nữa.

Pha được tha về, cánh tay sưng lên, không thể đi làm được. Anh đến nói với ông nghị xin nghỉ, và vợ anh bị cảm lại, nên anh càng lo và càng buồn. Nhưng chẳng để anh phải nói xin phép, ông nghị vừa thấy mặt anh đã thịnh nộ, quát mắng:

-Tao bảo mày không nghe thì thôi, về mà làm với ông lý cự, với ông phó Năng nhà mày, đây tao không thừa cơm.

Pha lay van để mình oan, nói:

-Lạy quan, chả tin quan cứ cho gọi ngay ông lý vào

hỏi ba mặt một nhời xem con có ký vào đơn kiện không.

Thấy Pha cãi một cách thẳng thắn, ông nghị dụ nét mặt và cho người đến hỏi lý trưởng. Ngồi đầu hè, Pha nhớ lời Dự nói hôm qua rằng ông nghị che chở cho lý trưởng làm bậy, nên cảm đoán anh không được dự vào việc kiện tụng, anh thấy nhục nhã lạ. Anh làm với ông nghị, đầu tắt mặt tối mỗi ngày mười bốn giờ đồng hồ, đến nỗi vợ ốm chẳng được nhìn, lại còn mất cả tự do nữa. Không theo ý chủ ép thì bị sỉ vả nhục nhã: "Không thừa cơm!" Bát cơm đồ khô khan, tí muối vừng khét lẹt và quả cà nặng mùi, có bữa ăn chưa được no, lại có sức mạnh mưa rả được anh như thế ư? Không! Hai cánh tay nổi bắp của anh phải có giá trị hơn thế, phải kiếm được lợi hơn thế. Và vì phải chăm nom ruộng người cho tốt, mà lúa má mình mấy hôm nay ra sao, anh không được biết đến. Anh bực mình. Anh có nên làm như thế này mãi hay không? Vụt anh nghĩ tạm thời hãy vay thóc nghị Lại để đến mùa trả. Như vậy, anh được tự do trong lúc nhà bán người, và đỡ phải mỗi một trong khi mình còn đau như dằm.

Anh quả quyết đứng dậy, đi vào nói với nghị Lại:

-Lay quan, mấy hôm nay nhà con ốm, con đi làm cả ngày, không ai trông nom thuốc thang cho. Vả ruộng con, con phải thuê người nhổ cỏ mất mấy buổi cũng tốn kém. Con xin phép quan cho con ở nhà ít ngày, quan cho con nhờ vài đồng, đến mùa con xin nộp.

Bà nghị nhieéc:

-Quân này đến bạc, vừa làm có mấy hôm, đã nóng dít. Mà không làm nữa thì vay làm gì?

Ông nghị lườm vợ và gạt đi:

-Tùy mày, tao không ép. Mày muốn vay bao nhiêu tao cũng cho. Nhưng tao không có tiền đây, có lấy thóc thì lấy.

Pha mừng rỡ, lẩm nhẩm tính, rồi đáp:

-Bầm quan cho con năm thùng ạ.

-Được, nhưng tao giao hẹn, đến mùa, xưa nay tao vẫn thu bằng thóc đấy nhé.

Yên lặng một lát, ông nghị tiếp:

-Chỗ thầy trò, tao tính rẻ cho bảy hào một thùng. Ngoài thì phải bảy hào rưỡi. Thế nghĩa là cũng như mày vay tao ba đồng rưỡi.

Pha kinh ngạc:

-Lạy quan, quan tính thế thì cao quá.

Bà nghị cau mặt gắt:

-Không thì thôi, oẻ học mãi.

Ông nghị vẫn dễ dàng nói:

-Xưa nay tao vẫn cho cả làng này vay thế, thì sao.

Yên lặng một lát, ông tiếp:

-À, đến mồng năm, trong này có kỵ cụ cố ông, vợ chồng mày đến làm giúp nhé.

Pha dạ, rồi bà nghị gạt thóc cho anh gánh về.

## XXIV

Tuy Pha không đi làm mướn nữa, song ở nhà, anh chẳng được nghỉ ngơi chút nào. Bệnh vợ anh không bớt. Cơm cháo chị không ăn. Thành ra chị xanh xao, gầy gò, và dài thêm. Đến đêm, chị lại nổi cơn ho, rũ ra mà ho. Con anh, vì đói sữa, khóc xa xả cả ngày. Nhà anh đã tối, lại tối hơn, vì người ốm sợ gió, cho nên không những cửa giả phải đóng im ỉm, mà các khe đều có dán giấy nhật trình. Bởi vậy, mùi hôi hám, hơi ẩm thấp, càng được lẫn quất ở trong, không có đường thoát ra ngoài. Họ hàng bà con, từ hôm nghe tin chị ốm nặng, mới năng lui tới, người mách thứ thuốc nọ, kẻ mách thứ thuốc kia. Nhưng anh chỉ có thể cho vợ dùng những thứ không phải mua mất tiền, hoặc ở sẵn quanh cọc giậu, hoặc cùng lắm, giá độ dăm ba xu. Bà trùm Sùng thì đoán chắc hôm đi làm ngoài đồng, chị qua miếu Bà Cô nên chạm vía. Thôi, ai bảo sao anh nghe vậy, nên đã phải sửa trâu cau, khăn áo cung kính đi lễ tạ. Bà lại thành thực chịu tốn kém, đi kêu cầu cho chị ở đến đức thánh

Trần. Song bệnh người ốm vẫn không thuyên giảm. Cả ngày chị nóng như lò than, sù sụ đắp chiếu và rên hừ hừ. Quần áo và người ngòm, lúc nào cũng đầm mồ hôi, bần thủ.

Pha rất bối rối. Cha anh ngày xưa, và anh Hòa anh bây giờ, cũng đều goá vợ năm hăm bốn tuổi. Anh không tin sự linh thiêng của Bà Cô và đức thánh Trần, vì anh chắc rằng số anh như vậy. Và vợ vẫn, anh sức nghĩ đến cái chiêm bao tháng trước, thấy ông nội anh về, ăn mặc rách rưới tiêu tụy, anh mới đoán số dĩ ít lâu nay, anh bị nhiều tai nạn, chẳng qua là động mộ. Ngôi mộ ông anh, năm nào đi tảo, anh cũng đắp cẩn thận, mà vẫn bị lún đi gần hết. Thôi, không còn hồ nghi gì nữa, anh bèn nhờ ông lang Sáng tìm cho một chỗ đất khác để giấu giếm mà cất mả tức khắc.

Chạy xong mộ, anh hơi yên tâm. Song, đêm mồng bốn, từ trống tư trở đi, anh thấy chị cứ thở dài, buồn chân, buồn tay, hỏi không nói. Anh lo sợ đã phải phát khóc.

Nhưng ác quá, ngày mồng năm đã tới, ngày mà ông nghị bảo anh đến lễ giỗ cụ cố ông. Ruột rối như mớ hồng bong, anh lại hỏi vợ:

-Bu nó thấy trong người thế nào, cứ nói cho thật.

Chị Pha vẫn không đáp, cứ nằm yên như cái xác chết. Bỗng lúc tan canh có tiếng Phát gọi cổng:

-Anh Pha ơi, quan bảo anh đến mổ lợn.

Pha bèn mời Phát vào nhà, trở vợ và đáp:

-Anh làm ơn về bẩm quan họ rằng nhà tôi nguy lắm, xin quan cho gọi người khác.

Phát đi một lát, lại có tiếng anh Hai nheo nhéo ngoài ngõ:

-Anh Pha, bà đang gắt um lên kia kìa. Bà bảo anh là đồ bạc, chỉ biết có vợ con.

Chị Pha nghe thấy, giục:

-Thì thấy nó đến một tý vậy.

-Đã đến thì chiều mới được về. Mà bu mày thế này, tôi có bụng nào mà đi cho đành.

Chị Pha thở dài, hỏn hển nói:

-Nhưng thấy nó không đi không được đâu. Mấy thấy nó ở nhà, tôi cũng không yên tâm. Rồi ông bà ấy ghét, lại đòi nợ, thì chết cả.

Pha thở mạnh một cái, phản nản:

-Đến thì hầu hạ bỏ mợ, mất cả việc nhà. Chẳng những không được đồng công nào lại mất đồ lễ nữa.

Chị Pha nhăn nhó gắt:

-Nhưng mà ông ấy không kiếm chuyện về sau.

Hai người yên lặng, thì lại có tiếng gọi:

-Anh Pha ơi. Có vào ngay không. Quan đang chửi địa lên kia kìa.

Chị Pha giục:

-Thôi đi đi, khổ lắm. Vợ người ta ốm cũng không cho người ta trông nom.

Bất đắc dĩ, Pha đứng dậy. đi mua một chai rượu, một đỉnh vàng và một thẻ hương. Chỗ năm thùng thóc vay của



ngộ Lại, thế là anh không được tiêu cả cho anh.

Anh đến nhà ông nghị. Bà nghị thấy anh, mát mẻ khen:

-Mời ông vào xơi rượu. Ông khôn lắm, bây giờ ông mới thêm bước chân đến. Ông có hiểu với vợ ông lắm!

Nhưng thấy anh có đem đồ lễ, ông nghị cau mặt, tặc lưỡi gắt:

-Sao mày cứ bày vẽ. Thôi đưa đây tao nhận cho, rồi xuống nhà mà làm giúp.

Cổng lớn nhà ông nghị hôm nay mở toang đón khách các nơi. Thật là một sự long trọng.

Dần dần, xe pháo đỗ cửa. Mỗi khi có tiếng trống báo đánh tùng, thì ông nghị vội vàng đặt tẩu xuống, chụp quàng cái khăn và vừa đi vừa gài khuy áo thụng trắng, chạy ra đón khách.

Ông kính cẩn vái khách và chấp hai tay đi theo sau. Trông vẻ mặt cố làm ra buồn rười rượi của ông trong ngày kỵ, không ai còn nhớ đến thuở xưa, ông đã chửi lại bố ông hai lần.

Đàn bà, đàn ông các nơi về rất đông. Các chánh, phó tổng, chánh, phó lý, chánh, phó hội, hoặc đương thứ, hoặc đã từ dịch, ai ai cũng mang đồ lễ hậu, khiến ông nghị rất cảm động. Một vài ông phán tỉnh và các bà ở Hà Nội cũng chung nhau thuê ô tô để về. Nói tóm lại, ngày giỗ nhà quan đông làm sao, thì ngày giỗ nhà ông nghị Lại cũng đông thế. Quan, người ta sợ cái uy của quyền thế. Nghị Lại, người ta sợ cái uy của đồng tiền. Vì, cũng như Pha, khách khứa toàn

là người có dây dưa nợ nần với ông nghị.

Song, bọn có nợ cũng chia ra giai cấp như ở xã hội. Hạng sang trọng được ngồi chễm chệ trên nhà chờ ăn cỗ, nghe chủ cảm ơn. Hạng hèn hạ, phải ở dưới bếp, phục dịch mưa mặt, chờ mâm bưng xuống để ăn thừa và nghe bà nghị chủi đồng.

Nhất là Pha, từ sáng đến giờ bị chửi nhiều nhất. Bà nghị bảo anh khùng khượng, cho mời năm tin, mười tin mới thêm đến, mà lúc đến còn hấu hạ không tận tâm, lại hay trốn việc, hễ vắng chủ là tìm một xó để đứng.

Thực ra, lúc nào Pha cũng nghĩ đến vợ ốm sắp chết, nằm nhà một mình. Giá anh muốn lén về một lát cũng không thể được, vì sau khi khách đã đông đủ, ông nghị sai đóng bít cổng lại, cấm ngặt không cho lũ ăn mày được vào. Dây tở thân của ông đứng canh cổng. Nếu Pha trốn, chắc hấn vào mách liền. Mà Pha lại sợ nữa, là lỡ mình có hé cổng ra, làn sóng người đói rách tràn vào, làm nhóp mắt những người đang chề chén phởn phơ, thì trách nhiệm ắt mình phải chịu.

Bởi vậy, anh như người mất trí. lúc nào cũng lơ phờ, chẳng thiết làm việc gì, chỉ mong chóng được ăn mà về với vợ sắp hấp hối. Đến mãi giữa trưa, khách nhà trên mới ăn xong. Bà nghị sai cất những đĩa nguyên đi, còn đĩa ăn dở thì trút vào với nhau, cho đầy tở. Bọn diên tốt đặt mâm xuống đất ở bếp, ngồi xôm xung quanh, ăn uống. Cạnh đó, những con chó cũng ngồi vểnh mõm lên chờ xương.

Pha yên lặng và vội vàng vài bát. Ăn xong, anh ngậm tăm, uống quàng bát nước, rồi lên nhà trên vấn vợ đi tìm bà

ngại, định xin phép về. Nhưng ngạc nhiên quá, đám xóc đĩa đang vui thú, tự nhiên tan và người ta nhốn nháo đứng cả dậy, đi tìm.

Thì ra một bà trắng như tiên, cả từ bộ răng cho đến cái mặt, cái quần, kêu mất chiếc nhẫn kim cương. Vì ban nãy bà tháo ở tay ra để rửa mặt, rồi quên không đeo vào.

Ông ngại câu lẩm, xám mặt lại, ra hiên gọi lũ người nhà, bắt họ hãy bỏ đĩa bát đấy, lập tức phải lên để ông hỏi:

-Bà phán mất cái nhẫn kim cương. Có đứa nào bắt được, thì phải đem nộp ngay, kéo mang tiếng tao.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Xưa nay, Pha biết có nhẫn vàng bạc, chưa hề được nghe nói nhẫn kim cương bao giờ. Không biết nó quý thế nào. Không thấy ai đáp, ông ngại choang choang mắng:

-Chúng bay hầu hạ trong này, xưa nay tao vẫn tin cẩn, quanh năm đồ đạc không suy suyển cái gì, mà sao hôm nay lại thế?

Muốn tỏ ra mình thực thà để xin phép về trước, Pha thưa:

-Lạy quan, thực chúng con không biết. Từ sáng con ở nhà dưới.

Bà ngại hơi ngại, mắng:

-Không thể thế được. Mà Pha! Sao ban nãy tao thấy mày đi vợ vẫn hết buồng nọ đến buồng kia? Trong lúc này, một mất mười ngờ, chi bằng hãy khám một lượt đã. Chứ kẻ cắp ở lẫn với người, không chịu được. Của bà phán cũng như của tao, đứa nào trót dại thì đem ra nộp, kéo không ra

gì với tao đâu.

Từng ấy mắt đổ dồn vào Pha, như để cố nhìn cho thấu tâm can anh. Nhưng tâm can anh chỉ rối lên về vợ ốm, nên phải ở lại, anh tức lắm.

-Bẩm thế, xin bà lớn cứ khám.

Bà nghị hẳn học nói:

-Đứa nào gian nên thú ngay, kéo mang tiếng cả lũ. Mà khi tìm thấy, tao giải thằng ăn cắp lên huyện cho quan làm tội. Nếu không ra, tao phải tra ngay ở nhà này cho được.

Ai cũng có vẻ tức bực. Một người nói to:

-Anh nào xấu thói, đừng để anh em phải đòn lây.

Ông nghị bèn sai cô Ba ra canh cổng và bắt mọi người cởi áo. Một loạt thân người gầy gò, đen đui, xếp hàng ở giữa sân nắng. Vú em, vú già, và vợ các điền tốt, đều phải bỏ sự ngượng ngịu của đàn bà để chịu cái nhục hình cởi trần ra trước mặt mọi người. Họ oán thán vụng thắm. Nghị Lại đầu đội nón dứa, tay cầm roi song, đứng cạnh từng người, nắn túi, nắn khăn, nắn cả cạp quần nữa. Đến lượt Pha, ông khám thật kỹ. Rồi khi xét kỹ, vẫn không có kết quả, ông ngần ngừ, lắc đầu, lại gọi Pha, khám riêng lại lượt nữa. Song vẫn vô hiệu. Mặt đỏ lên, ông hăm hăm, giơ roi dọa dẫm:

-Chúng bay thế này thì tệ thật. Nhưng cái kim trong bọc rồi một ngày cũng ra, thì cái nhẩn này chúng bay không nuốt trôi đâu. Có khôn hồn đem ra đây để về mà ở với vợ con. Tao hẹn cho năm phút nữa, giấu chỗ nào thì đi mà lấy về. Những thằng ngay thực, phải đi tìm cho ra. Nếu

không tao đã có cách xử.

-Chưa cả hôm.

Một người phàn nàn thế. Rồi bọn người tình nghi là gian được tản đi mỗi kẻ một nơi. Họ cố đi sục xem cái nhẫn kim cương bị giấu chỗ nào. Pha chán ngán. Anh đã phải ở lại mất bao thì giờ, mà rồi cũng không biết lúc nào mới được về đây. Ruột anh nóng như nung.

Bỗng trên buồng nhà trên có tiếng giăng co và tiếng reo của Pha:

-Đưa tôi xem. Đây rồi.

Ai nấy mừng rú. Pha đã tóm được đứa ăn cắp để mình oan cho anh em khổ rách áo ôm. Người ta dôn dập chạy lên, thì ô hay, không có lẽ đứa ăn cắp lại là... con trai quan nghị.

Thằng bé mười tuổi ấy, bị Pha móc chiếc nhẫn trong tay thì tức, nên đỏ mặt tía tai, nó cứ mũi giày tây đập mãi vào ngực và móng tay sắc cào nát mặt kẻ thù. Pha gỡ mãi mới được.

## XXV

Hôm sau, chị Pha cắt cơn, nhưng anh bị nghị Lại gọi đến, đánh cho một trận thực đau và đuổi đi, không cho làm nữa. Ông rất giận:

-Giá mày tử tế hẳn hoi như người ta, thì hôm qua mày nhận là mày lấy, có phải người ngoài người ta đờ cười thằng chủ mày không?

Ông hện cấm cửa anh, và bắt anh phải trả ngay năm thùng thóc vay trước. Anh khóc mếu lay van, song không ăn thua. Sau cùng phải bắt vợ ốm xanh ốm gầy bế con đến ông nghị, cả nhà thụp xuống đất lễ sống ông, ông mới tha. Ông cho chịu, chẳng phải vì đã rủ lòng thương cái gia đình nghèo nhọc, cảnh nghèo, bệnh nặng, nhưng là ông trông rõ rằng vợ chồng Pha nay chỉ còn có bộ xương, giá có đèo mà hán, cũng không đủ tiền thóc.

Thực vậy, cuộc sinh nhai của Pha rất đổi gay go, nhất là mấy hôm sau này trời mưa luôn không ngớt. Dự và Tân hết lòng với anh, nhưng hai người này cũng không được dư

đặt cho lắm, nên sự cứu giúp có chừng mà thôi.

Rồi may quá, anh tìm được việc làm giúp một người làng Đông Xá, vì người ấy hứa có thể trả công ngay bằng gạo. Như vậy, cơm ngày hai bữa anh không phải lo, mà vợ anh cũng không phải nhịn đói.

Nhưng sự dễ chịu ấy cũng chỉ được có năm ngày. Ngày thứ sáu, có lính huyện đem trát quan về làng bắt hai chục phu đi hộ đê, mà Pha là người đầu tiên bị lý trưởng đến tróc.

Pha phải đến nhà Dư, nhờ em vợ nuôi vợ con, rồi mượn cái cuốc, và cơm nắm muối vừng cùng bọn phu người làng lên mặt đê An Bắc. Khúc đê này rất xung yếu. Vì trời mưa dũ quá, nước các ngả đổ về. Nếu nó vỡ, thì đồng điền làng mạc cả ba huyện phải ngập hết. Vì vậy các quan địa phương gần đó và nhân viên sở Lục lộ phải hết sức cứu chữa, và lâm thời đắp một cái quai ở trong để phòng, nếu khúc đê ấy chẳng may bị thần nước phá tan tành.

Trời nắng chang chang. Độ quá trưa thì Pha tới nơi. Trên mặt đê, phu phen đã đông nghìn nghịt làm việc tấp nập. Trống ngũ liên thúc rộn. Mặt sông nước đỏ ngòm, cao mấp mé con chạch, chảy mạnh, xoáy hoắm, đùn lên những đám bọt trắng xoá.

Lý trưởng An Đạo dẫn phu đến điểm trình quan, quan bảo cho nghỉ một lát rồi đưa phu đến ông thừa, điểm lại và cắt việc. Ông thừa phái, Pha còn nhớ mặt, hãy giờ gầy đi, đen đi, râu mọc tua tủa, nói giọng khàn khàn, trở tay vào bờ đường, bảo:

-Cho chúng nó chờ cả đấy.

Pha ngồi xồm đọi. Anh thấy một người đang nhẩn nhó nhìn đồng tre trước mặt, nằn nì:

-Cụ trông lại cho, làng cháu đủ một trăm tre, cây nào cũng chọn rất kỹ.

Ông thừa lác đầu:

-Chỉ được sáu mươi nhăm cây, còn ba mươi nhăm cây không hợp lệ, bác mang về, mai nộp đủ thì tôi xoá sổ đi cho.

Người ấy cãi:

-Ba mươi nhăm cây thế này, sao cụ lại bảo không hợp lệ?

Ông thừa gắt:

-Quan hảo, chứ cụ nào hảo. Này, có tử tế, tôi giúp cho cách này.

-Vâng, thế nào, cụ dạy cho.

-Đây, tôi có tre tốt, bốn hào một cây, bỏ tiền ra tôi bán cho.

-Thưa cụ thế thì cao quá, cụ tính bớt đi.

-Ồ, tôi không mặc cả lời thôi. Tôi muốn cho các bác chạy việc, khỏi phải đồn phải đánh nên tôi làm ơn, chứ tôi ăn lời ăn lãi gì mà cao với hạ. Tiền ngay mới có tre, chứ tôi không cho chịu được.

Người này nghĩ ngợi một lát, rồi đáp:

-Vâng, cụ làm ơn để lại, thế nào sớm tối hôm nay, tôi cũng xin nộp tiền.

-Thế tôi biên nhận cho anh là một trăm tre nhé.



Ông thừa viết xong, đưa giấy rồi hỏi:

-Thế anh đem ba nhăm cây tre kia về à? Phải vậy. Vừa nhọc xác, vừa để làm gì? Có để lại rẻ, tôi mua cho.

-Cụ trả cháu bao nhiêu?

-Hào một cây thì mua, trừ vào số nợ ban nãy.

Người này suy tính một lát rồi bằng lòng. Pha và những phu người làng yên lặng xem việc mua bán. Lý trưởng mĩa mai, nói khế với người tuấn:

-Thế là ba mươi nhăm cây tre này lại thành ra hợp lệ để chốc bán cho người khác. Ngon quá!

-Nhận sáu nhăm cây tre mà biên là một trăm. Cứ một vụ đi đê, ông ấy làm giàu được.

Ông thừa coi cho người mang ba nhăm cây tre của hắn ra xếp một nơi, rồi điểm phu. Ông thu thẻ từng người, rồi cất việc.

Pha và mọi người đứng thành một dãy dài, từ ruộng xa chân đê đến qua ngang mặt đê, chỗ con chạch. Một người cầm mai đào ba góc đất, rồi một người cúi xuống, bê tảng đất lên, truyền tay nhau cho đến người cuối cùng thì bẻ cho con chạch thêm vững.

Mặt trời như thiêu vào lưng. Phu phen chỉ đóng chiếc khố, mồ hôi nhễ nhại. Nước ào ào cuộn. Trống thùng thùng đánh liên hồi. Các người coi đê, quần lấm như trát đất, đi lại tấp nập hò hét. Sức nước xem thể rất mãnh liệt, nhưng sức người cũng gắng. Cả một dãy dài hàng cây số, hoạt động không ngừng, nhưng bên kia, bên cánh đồng, chạy rộng như một bức thảm nhung xanh, gió hiu hiu, lúa má

vẫn bình tĩnh lơ lửng, có vẻ êm đềm như bọn địa chủ đợi ngày thu thóc.

Đến chiều, trời oi bức, như báo trước một tai nạn chẳng vừa. Quả nhiên, lúc mọi người đang nghỉ tay, ngồi ở vệ đê bốc com ăn, thì một cơn giông nổi lên. Sóng to vỗ mạnh vào con chạch kêu óc ách. Mây đen kéo mù mịt. Rồi mưa to như trút đổ xuống. Phu phen chạy như vịt. Nhưng một lệnh truyền ra, những ngọn roi mây quất lia lịa, bắt họ phải đứng đó để chờ. Bỗng tin dữ dội ở đâu đưa đến, người báo vỡ khúc đê Đồng Sớm, người đồn sạt khúc đê Phụng Hoàng. Ai nấy nghĩ đến ruộng nương đều lo lắng sợ hãi.

Quan bắt dân phải hết sức nhanh chóng, be con chạch cho cao, cho rộng thêm lên. Nước mưa ở trên trút xuống như giội. Trời tối dần. Những ngọn đèn pin thỉnh thoảng loè sáng để đếm từng hàng xem có thiếu người nào không. Mãi nửa đêm ngớt mưa, phu mới được nghỉ.

Nhưng sáng hôm sau, mực nước lên gần lấp mé mặt con chạch đã đắp cao. Nhiều nơi nước rỉ sang đồng. Mà trời vẫn u ám. Mưa lại trút một trận nữa. Rồi mưa mãi. Mưa cho vừa ba ngày.

Người ta không còn hy vọng giữ vững đê An Bắc nữa. Các nhà chức trách ngày đêm hò hét, thôi thúc dân phu. Nhưng thế nước mỗi giờ một lớn.

Những nhà ở gần đê đã sắp sửa tránh lụt. Người ta lo lắng đêm ngày, cho đi hỏi tin, nhưng không ai dám chắc khúc đê có thể vững được. Người ta đem trâu bò lợn gà bán rẻ đi. Nhà giàu có thóc thì bắc sàn cao để giữ cho nước khỏi làm mọc mầm hoặc ủng thối. Nhà nghèo thì than khóc

mấy sào lúa sắp chết đuối, tiếc công của mấy tháng và nghĩ đến cách sinh nhai trong những buổi đói kém khó khăn.

Nhưng cả một vùng này tuy chưa lụt về vỡ đê, song đã lụt về úng thủy. Trời mưa nhiều, nước tiêu đi không kịp. Nhất là làng An Đạo, vì ở vào chỗ thấp như lòng chảo, nên trừ đình cơ nghị Lại làm trên chỗ cao, còn nhà nào cũng ngập, nhà đến sân, nhà mấp mé mặt hè.

Nước ấy cố nhiên không sạch gì. Nó trộn với các thứ rác rưởi, bèo ngổ, bèo đũa, phân tro, chuột chết nổi lều phều. Người ta rửa ráy, tắm tấp, đại tiểu tiện ngay ở đầu hè, rồi cũng chỉ khoả một cái, vục lấy vài gầu dùng vào việc ăn uống.

## XXVI

Nước xuống.

Sáu bảy ngày đêm vất vả nhọc nhằn, Pha và phu làng được về để bọn khác thay. Họ vui vẻ như những quân lính thắng trận, Pha nói:

-Quyết năm nay khỏi lụt.

Một người đáp:

-Phải, chứ lụt nữa thì chết. Nghĩ đến nguồn cơn mấy nghìn người dầm mưa dãi nắng, mà đề vớ thì thật chán.

Pha kiêu căng, tự nhiên thấy một chút vui sướng trong tâm hồn. Nhìn đồng ruộng xanh tốt, là lướt hai bên đường về làng, anh thấy như lúa má cũng có tri giác đương vui vẻ đón chào bọn người đã cứu sống nó.

Anh đắm đắm nhìn cánh ruộng bát ngát. Nhưng sự nghĩ đến ba phần tư lúa má ở nơi mệnh mông này mà bọn dân đen vừa cứu vớt được, là của nghị Lại. Thì ra chính bọn anh đã cứu sống ông nghị, trong khi ông này khểnh khời

nằm hút thuốc phiện, nghĩ kế bóp hầu bóp cổ bọn anh. Rồi nhớ lại nỗi khổ cực trên đê, anh phải rùng mình. Ngoài những roi vọt chửi mắng mà anh nhận được là sự thương, anh đã một buổi phải đói meo bụng mà vẫn cứ phải hết sức làm việc. Nguyên là phu phen phải đem gạo nhà đi để ăn, mà anh chỉ mang có ít cơm nắm với muối vừng đủ cho một bữa. Nên sáng hôm sau anh phải nhịn. Song, đến chiều, nhiều người thương, gom góp những cơm ăn còn lại để cho anh vay. Lúc về, quan phát cho công bảy hôm là hai hào mốt, anh đã phải dùng để trang trải công nợ vừa hết.

Về đến nhà, Pha thấy nước tuy đã xuống, nhưng còn lảng ở sân. Anh mở cửa ra. Một mùi hôi hám xông lên, mặt đất ướt át. Chân vách bị ngâm nước, ả ra, sụt xiêu hẳn đi. Anh phải mất nửa ngày quét tước và giội lại cái mái bị tốc nhiều chỗ.

Tay trắng, Pha không thể trông cậy vào đâu được. Không ai mượn anh làm nữa. Vợ anh đi vay gạo. Mấy hôm đầu người ta còn cho. Nhưng rồi ai cũng lác đầu. Bởi tiếng đồn đê chỗ nọ vỡ, đê chỗ kia vỡ, nên người ta phải trữ gạo để ăn, hoặc để bán giá cao. Trong mấy hôm, giá thóc vọt lên gấp rưỡi.

Vợ chồng Pha nhịn đói không được, đành phải ra sau nhà, bẻ buồng chuối xanh, bán rẻ để mua gạo nấu cháo.

Nhưng cũng chỉ được một bữa. Bữa sau, anh phải bán cái phản đi, lấy hai hào. Rồi áo quần, bát đĩa, cứ dần dần theo nhau đi ra ngoài để chuộc về cho chủ một ít gạo. Nhưng rồi quanh mình anh không có gì bán được cả. Một lần anh đã đưa mắt nhìn đến thằng bé con và suy nghĩ.

Nhưng nó gầy gò, bần thủ quá, có đem bán cũng chưa chắc có người mua. Giá nó lên năm lên bảy, có sức hầu hạ, thì người ta còn sai vặt được. Đằng này, con anh mới được ngót hai tháng, lại xanh xao vàng vọt, lúc nào cũng như cái mối sẵn sàng của thân chết, thì người phúc đức đến đâu cũng không dám nuôi.

Vợ chồng Pha nghĩ cảnh cơ cực, nhiều phen khóc với nhau. Anh em thân thiết như Dự và Tân, cùng đi vắng đến nửa tháng nay, và nhờ mãi cũng rất mệt. Anh nghĩ đến ông chú họ làm ăn khá giả ở trên tỉnh, có thể vay được cái vốn con con, nhưng lấy gì để ở nhà cho vợ ăn mà đi được.

Anh nhìn đói, sôi cả bụng. Chợt nhìn cây chuối cắt đầu, anh bèn sang nhà hàng xóm nhờ cái thuổng, đào củ lên mà ăn sống. Củ chuối to ấy cũng làm cho vợ chồng anh no lòng được hai bữa.

Cái cảnh đói khổ này không cứ chỉ có trong gia đình Pha. Cả một hạt này, vì năm ngoái bị lụt, nên năm nay nhà nào cũng đói. Lại còn nổi mấy hôm nước ngập, dân ăn bậy bạ bần thủ, cho nên thân dịch tả được dịp tốt, ra oai ngay.

Đầu tiên, vợ anh Mới tự nhiên nổi cơn đau bụng, được một đêm thì chết.

Lý trưởng trình quan, quan xin nhà thương phái người về tìm. Y tá ở tỉnh về đình, bảo lý trưởng cho rao mõ, bắt nhà nào cũng phải đi tìm trừ tả.

Nghe tiếng mõ rao, Pha mừng lắm. Anh bảo vợ:

-Thuốc này rất thần hiệu, nên bảo nhau ra tìm cho đông.

Vợ chồng Pha ra đình. Người ta đứng chờ đông nghìn nghịt. Chị Pha nhìn vào trong xem người y tá làm việc, thấy

chọc cái kim vào thịt mà chị ghê cả người. Chị chắc rằng đau lắm. Chị tưởng tượng đến cái mũi nhọn ấy nó đâm vào cánh tay chị, chị thấy thít lên, rùng cả mình. Rồi sợ đau, chị lẩn vào trong đám đông, chuồn về.

Pha cố len vào, để nhờ tiêm. Nhưng lý trưởng quát một roi vào đầu anh:

-Hãy gượng, chưa đến lượt chúng bay.

Ông giành phần cho vợ con, người nhà và họ hàng của ông nghị, của các ông chánh phó tổng, chánh phó hội, của ông phó lý và của ông, cùng của những người chức dịch trong làng và của những người thân với ông.

Rồi mới đến lượt dân đen.

Anh Pha vạch cánh tay cho người y tá tiêm. Anh nghiêng rặng và quay mặt đi. Được tiêm xong, anh quay lại gọi vợ, nhưng không thấy vợ đâu cả. Anh anh cố kiễng lên tìm trong đám đông, cũng không thấy.

Lúc còn độ ngót hai chục người, thì người y tá nói:

-Thôi, hết thuốc rồi.

Anh ta xếp dọn đồ đạc vào hộp. Những người không được tiêm, thất vọng trở về. Họ thì thảo với nhau:

-Còn đến năm ống, mà thấy ấy không tiêm nốt. ác quá!

Đến tận chiều sẩm, khi hỏi thăm, biết người y tá đã nhận tiền hành lý của làng mà về tỉnh rồi, chị Pha mới dám lộ mặt ra đường và thú thực với chồng rằng vì sợ đau, không dám tiêm. Pha cúi quá, mắng:

-Thế ra hu nó sợ đau chốc lát chứ không sợ cái chết.

Chị Pha cãi:

-Chết thế nào, chết đã có số. Số ai bị các quan bắt đi thì có tiêm cũng không tránh được. Mà số không chết thì chả tiêm cũng chả việc gì.

Sáng hôm sau, một tin ghê gớm đồn đi, là anh Mới lại vừa chết về bệnh tả. Chị Pha lo đến thân, tối nào cũng ra miếu Bà Cô lễ cầu bình yên.

Chị đã gầy lại thêm gầy. Bởi vì mỗi ngày chỉ ăn một bữa cháo loãng, nấu bằng cơm cháy mà bà trưởng Bạt cho.

Cực chẳng đã, Pha phải bàn với vợ bán nhà để lấy tiền ăn. Mà lại bán ngay cho trương Thi hên hàng xóm lấy sáu đồng. Trương Thi hãy đưa cho chị ba đồng, hẹn đến cuối tháng mới trả nốt. Vì vậy vợ chồng vẫn còn có quyền là chủ nhân cái nhà và luôn thể chủ nhân cả những cái bản thủ ghê tởm chứa chất ở trong ấy nữa.

Pha được mát mặt, trang trái nợ nần lật vật, còn thừa dong gạo, mua khoai, mua ngô. Nhưng vợ chồng phải dành dụm để kéo cho dài ngày được sống đỡ lo lắng. Bởi vậy, chỉ dám ăn ngũ cốc có bữa sáng, còn bữa chiều thì đi đào củ chuối, hái lá răm bứt, hoặc những lá mà người làng bảo rằng ăn được, mọc bữa bãi ở cọc giậu.

Những tin dữ dội về quan ôn bắt lính ở làng An Đạo hoặc những làng cạnh, không mấy ngày không có, làm cho mọi người kinh khủng. Mà toàn là những người không tiêm. Chị Pha lo quá, hồi hận mãi rằng trốn tiêm là dại.

Nhưng một hôm, chị không phải lo nữa, vì nguyên chị yếu, lại ăn bậy, ở bẩn, mà không tiêm phòng, nên thần Dịch tả đem chị đi, sau một trận thượng thổ hạ tả có vài giờ đồng hồ.



## XXVII

Đám ma chị Pha, như cuộc khủng bố của thân Chết. Nó vên vên chỉ có ba người, thì một người đã cứng đờ, mặt mũi thâm sì, nằm trong cái áo quan gỗ mỏng, bu lu dưới đòn càn mà hai đầu có hai người sống giúp, là Pha và Dự. Ngoài ra, không ai dám mó tay làm giúp một người chết dịch. Thấy đám ma, người ta vội vàng chạy cho xa.

Chôn xong, Pha soạn những quần áo của vợ. Anh không thể quên được nét mặt vợ, đến chết, còn như nhăn nhó vì đau đớn. Anh nhớ mãi lúc chị tắt thở, thì chân tay co rúm như con vật bị thui. Thấy giường nằm của vợ mọi khi, bây giờ vắng tanh, anh ôm con vào lòng nức lên khóc. Nghĩ đến cảnh gà trống nuôi con, anh đau đớn lắm. Anh thương vợ đã chịu đói khát mấy hôm cuối cùng. Nhưng, chợt nghĩ đến sự nhẹ nợ của người chết, anh lại buồn cho thân thể anh. Cảnh anh đã túng lại thêm bần. Giá không có đứa con mà anh có hỗn phận phải nuôi, anh có thể liều, hành động phi pháp để theo mệnh lệnh của thân Đói. Anh có thể ăn cướp, ăn trộm, dù có bị tù tội chẳng nữa, anh cũng không

còn phải để liên luy cho ai. Mà vào tù, dù có mất tự do, nhưng anh không phải lo cơm ăn, áo mặc. Bây giờ cơm không có, áo không có, anh cần tự do để làm gì.

Bây giờ nhà đã bán, vợ đã chết, anh còn hy vọng gì ai đỡ đần để làm ăn mong có tiền, một ngày kia, trả được nợ ông nghị để lấy văn tự độ ruộng về. Ấu là, anh bán phất cho ông ấy ba sào từ bây giờ là khôn. Nghĩa là trừ gốc, trừ lãi, trừ năm thùng thóc, nếu ông ấy có bắt chẹt, anh còn có thể lấy lại được chút ít để ăn cho qua ngày.

Cả đêm anh không ngủ được. Anh thấy cái đời người dân cày hết sức cực nhọc. Người dân cày sống để làm việc vất vả, mà làm việc vất vả không để hưởng sự sung sướng. Từ thuở bé, anh chưa dám ăn bữa nào ngon, mặc áo nào đẹp, ở thì nhà cửa chật hẹp lụp sụp, tối tăm. Chính những cái ấy nó đã giết vợ anh. Anh muốn theo gót các anh anh, bỏ làng để tìm một nhà nào, một xưởng nào, để làm đầy tớ, hoặc cu ly cũng được.

Sáng sớm hôm sau, thấy trời hừng nắng, Pha đem chiếu và áo của vợ ra ao, cái ao duy nhất của làng để giặt.

Trong khi anh đang ngồi đập chiếu xuống mặt nước, thì bác cu Tý gánh nước ăn ở mé bên kia hỏi thăm tin buồn của anh, và an ủi anh rằng số trời. Nhưng ông trùm Sinh cho trâu xuống tắm, cứ mắng mải anh rằng đem chiếu người chết dịch giặt ở ao của đình làng như thế thì động. Anh sợ người làng kêu, nên vò quàng cái áo rồi về.

Thân Dịch tả hoành hành làng An Đạo càng ngày càng dữ. Người ta đổ tội cho Pha, không phải vì đã rắc vi trùng dịch tả vào nước ăn của làng, nhưng tội đã hỗn sắc với

Thần để Ngài giận.

Rồi đến hôm cuối tháng, khi cụ Nhất biết đích rằng Pha vừa có ba đồng bạc bán nhà và hiện ở nhờ nhà em vợ, thì cụ chiêm bao ngay thấy thần làng về báo mộng, quả mãi cụ.

Cụ bèn cho rao mõ họp dân, bắt Pha ra ngã vạ.

Dự tức lắm, xui Pha giờ bướng. Bởi vậy, khi Pha thấy các cụ bắt anh phải nộp một con lợn tạ Thần, anh gân guốc nói:

-Tôi nhất định không nghe, các cụ đuổi tôi đi đâu thì đuổi.

Nhưng ở làng lép vế, bao giờ cũng bị thiệt. Lý trưởng đã quát tuần:

-Gô cổ nó lại cột đình kia. Ông chánh hội đi vào trình quan nghị xem quan xử thế nào nào.

Chánh hội đi một lát, nghị Lại ra, khuyên giải Pha:

-Mày xử như thế thì không đời nào khá được con ạ. Trên các cụ đã dạy thế, mà mày cứ bướng! Có thiếu tao cho vay. Tháng trước tao giận mày, là giận chốc lát đấy thôi. Lệ làng là quan trọng.

Rồi ông nói với các cụ:

-Trình các cụ, nếu các cụ sửa lễ tốn kém bao nhiêu đã có tôi cho nó vay, miễn là các cụ cứ khấn cho làng được yên ổn.

Pha tức đẩy ruột:

-Các cụ định ăn thịt tôi, cứ việc mổ tôi ra. Tôi không vay ai cả.

-Nói càn này!

Dứt lời, bóp một cái, ông lý hăm hăm tát anh. Và người ta cứ thi hành lời quyết định của quan nghị, mặc dầu anh giãy giụa, kêu gào cạnh cái cột.

Gần ba chục cụ đánh hơi thấy mùi thịt lợn ở đình, lục tục kéo nhau ra lễ Thần. Cụ Nhất móm mém, mặc áo thụng rách bươm, trịnh trọng, mở cửa hậu cung, đứng tận cạnh Ngai để mặt khấn. Đoạn, mọi người lần lượt lễ thì thụp, rồi ngã thịt ra mâm, đánh chén.

Chiều trên cùng, cụ Nhất, ông lý trưởng, hai ông chánh, phó hội, rồi dần dần các ông lý cự, chánh hội cự, thủ quỹ, thơ ký, trùm Vận, xã Bộ.v.v.. cả thầy tám mâm.

Các cụ vừa chén vừa nói lào rào. Chai nọ cạn đã có chai kia thế vào, mặt cụ nào cụ ấy đỏ như gấc.

Chợt ông lý lẽ nè nói rất to, làm mọi người yên lặng:

-Cứ bảo nó kiện nổi tôi, thì ừ đấy, lăm bổ đấy, nó đã làm gì tôi tốt.

Lý cự phát ý, tức hơi nói:

-Này, tôi bảo cho ông biết, tôi tha cho ông ngày nào ông được ngày ấy, chứ đừng làm bộ.

Xã Bộ bâng khuâng, thấy người ta nói đến tên mình, hỏi:

-Bộ bộ gì, ai gọi Bộ đấy. Bộ không biết, Bộ chỉ biết chén thôi, còn đũa nào kiện nhau, thầy cha chúng nó.

Lý cự loạng choạng đứng dậy:

-À ông xã, ông gọi ai là chúng nó đấy?

-Thế sao chúng nó đọc tên ông, ông tức thì ông nói chơi đấy, đừng cà khịa.

Chánh hội nói:

-Chơi ở đâu, chứ chơi ở đây người ta gông cổ lại.

Trùm Vạn tưởng người ta nói móc mình, vì ngày xưa hắn đã bị gông ở đình làng:

-Gông ấy à. Đứa nào gông thì chửi bố nó lên.

Lý cự thấy có người về bề với mình, đắc chí cười xoa, nói:

-Thì chửi, thì không chửi, thì chửi, bảo sao?

Xoảng, cái bát từ mâm trên liệng xuống.

-Ồi giời ôi, nó đánh chết tôi!

Tuy cái bát không trúng một ai, nhưng ông lý cự đập đầu ngay xuống sàn đình ăn vạ, và mọi người nhổm cả dậy can. Họ loạng choạng giẫm cả lên bát đĩa. Tiếng kêu cứu dậy lên.

Cảnh huyền não diễn mãi tới lúc ông nghị đến can, và Pha phải trối cho đến lúc làng bắt anh đèn bát đĩa vỡ, và có người báo rằng con anh hiện đang mắc bệnh tả nặng.

## XXVIII

*T*rong nửa tháng trời, làng An Đạo bị mất hơn mười người, toàn những người hoặc đi làm đồng không biết mà tiêm, hoặc không được tiêm, và phần nhiều là nhà nghèo, bữa đói bữa no, ăn uống bậy bạ, tham lam. Sau bữa chén ngoài đình, ba cụ cũng về châu tổ.

Làng lại họp lần nữa để lập đàn lễ tiễn quan ôn. Mỗi khi có việc cúng bái, tất phải có chén, và mỗi bận có chén, y như có người chết thêm. Các bà đổ là vì dân không thành tâm.

Ngoài đường, ngay ban ngày cũng vậy, người đi lại rất vắng vẻ. Chập tối, không ai dám ra khỏi nhà, vì sợ gặp quan ôn bắt lính. Người các nơi cũng phải tránh đường làng. Thà người ta chịu vòng xa, còn hơn qua một nơi gặp người nào cũng khăn trắng. Ngoài đồng, thửa ruộng gần làng thì chỉ chít những mả mới trên rắc vôi bột trắng xóa. Thực là một cảnh thảm đạm. Đêm khuya, nghe tiếng lá cau kêu phàn phật, tiếng tre cọ cọt két, người ta phải rùng

mình, tưởng như tiếng các oan hồn hiện về vậy.

Pha nhiều lúc cầu trời cho anh được theo vợ về âm phủ để nhẹ nợ. Anh có chết, người làng phải chôn anh, chẳng lẽ người ta để thối ra được. Thì người ta có lòi xác anh xênh xệch ra đồng, vớt vào một cái hố, rồi lấp đất lên cũng được. Anh đã chết rồi, còn biết gì nữa. Anh sẽ hết hoạn nạn, hết đau khổ. Bây giờ anh có khác gì chết dần để đợi một ngày kia, khi đã trải hết tất cả đau khổ của người đời, không còn có thể mòn mỏi hơn được nữa, anh mới chết thật.

Vợ con anh chết cả, anh ở đời vò vố một mình. Ngày thui thủi đi làm công, không để đủ mình ăn, đến tối anh lại thần thờ về nhà Dự, để nghe em đọc báo hoặc nói chuyện trong các sách vở.

Cảnh ngộ có thể thay đổi được người. Mà Pha bị ức hiếp nhiều, lại được Dự giảng giải luôn luôn, nên anh mất hết cả tính hiền lành, và sinh ra mạnh dạn, liều lĩnh.

Lắm lúc nghe chuyện được khuây khoả, Pha mong đời anh cứ được bình tĩnh như thế mãi.

Anh nhất định không đi lại gì với nghị Lại nữa. Có túng, anh bóp bụng chịu đói. Không ai muốn anh công việc, thì anh trông nom ruộng của anh. Máy thửa ruộng xanh rờn lúc nào cũng nô giỡn với gió. Đồng đồng non đã đâm cao, làm anh mừng sẽ tránh được vụ đói. Nhìn khúc đê vững vàng ở đằng xa, anh nhớ ngày nào đã phải vất vả, bỏ công việc làm ăn, dồn sức dưới mưa bão để chống với nạn nước lúc bấy giờ mười phần thắng chín. Nhưng người ta có thêm nhớ đâu đến công những ai. Người ta thấy lúa chín vàng, chỉ biết sắp thuê người liềm hái ra cắt về để được đầy

cót đầy vựa.

Suy nghĩ, anh thấy đời bất công lạ. Nghĩ Lại quanh năm không rời cái bàn đèn, thì mỗi ngày thêm giàu có vì ruộng. Mà những người không ngày nào không làm việc cho ruộng, như anh chẳng hạn, thì lại không được hột thóc mà ăn.

Một hôm về tháng chín, Hoà về làng. Pha mừng rỡ chảy nước mắt. Hai anh em ruột kể lể gia cảnh cho nhau nghe, rồi cùng sụt sịt khóc. Hoà nói:

-Cái hôm nghe bác đám Bằng nói chuyện thím ấy mất, rồi chú lại bỏ luôn thằng cháu, tôi nóng ruột quá, muốn xin phép về thăm chú ngay. Đến nay chú nói, tôi mới biết mấy tháng nay, chú lại bị hết vạ nợ đến vạ kia.

Pha thở dài, nhìn anh. Hoà bây giờ nhanh nhẩu hơn trước, khác hẳn Pha. Anh mặc cái áo tây xanh và đội mũ. Thấy anh ăn nói hoạt bát, bạo dạn và dùng nhiều tiếng chữ khó hiểu, Pha vui vẻ khen:

-Từ ngày anh bỏ làng ra đi, tôi tưởng anh không về nữa, mà có về cũng tiểu tụy. Không ngờ anh hơn trước nhiều.

Hoà gật:

-Phải, tại tôi đi làm ở nơi xa lạ, nên tự nhiên phải thay đổi mà tôi cũng không nhận thấy. Chắc nó là cái kết quả của những sự giao thiệp hàng ngày. Vả lại, tôi được học, nên thỉnh thoảng đọc báo, sách và bàn bạc với anh em. Mà sống vào nơi xô xát, mình hiền lành sao được.

Pha thở dài:



-Ở nhà quê, ngoài chuyện ăn uống và áp chế, tôi chẳng được biết cái gì.

Hoà cười:

-Đúng đấy, nghĩa là người sắc sảo đến đâu cũng phải cùn đi, vì quanh năm chỉ quen những chuyện xôi thịt, nạn địa chủ, tổng lý, quan lại. Chú hiền lành nhu nhược quá. Không thể mãi thế được. Chú phải tìm cách để biết, để khôn. Chú đã biết, đã khôn, tự khắc không ai bắt nạt nổi. Chú xem như anh Dự thì rõ.

Pha trầm ngâm:

-Hay tôi đi với bác, bác kiếm việc làm cho tôi.

Hoà cau mặt nghĩ:

-Cái đời dân thợ như tôi cũng không sướng gì hơn dân cày đâu. Nó cũng gặp nhiều cảnh áp bức lắm. Nhưng được, tôi cố tìm việc cho chú.

Pha hớn hờ:

-Nhưng quyết tôi cũng được như bác, không dù dờ, ngó ngán và cố nhiên không bị đầy đoạ hàng ngày như ở nhà quê.

-Cái đó là do ở như mình cả. Mình hiểu quyền mình, thì phải giữ, không nên cho ai xâm phạm tới.

Rồi ngẫm nghĩ một lát, Hoà lắc đầu:

-Dân cày chỉ chết về cái sống rồi rạc nhau quá, cho nên dễ bị áp chế tàn nhẫn. Chính ra hai cánh tay mình quý lắm. Nó làm giàu cho người làm mình nghèo. Vậy phải hợp tất cả những cánh tay ấy lại cho mạnh, thì ai chả phải sợ.

Pha thở dài:

-Bác nói đúng. Tôi suy việc hôm làng kiện chánh hội và lý trưởng, bị họ bắt tĩa từng người thì biết.

-Các chế độ thối mục ở hương thôn cần phải đập đổ đi. Nếu không nâng cao mức sống cho dân quê, ắt dân quê phải coi sự sống là giờ bắt tội.

Anh em đương nói chuyện vui, bỗng Phát vào bảo Pha:

-Anh vào quan gọi gì đấy.

-Việc gì anh có biết không?

-Không thấy quan nói.

Pha khần áo để đi, cố đoán phỏng mãi, mà không sao đoán được chuyện gì. Song, dù chuyện gì, ít ra cũng có một vài sự bất nạt. Cho nên Pha quyết phen này không chịu ức chế.

Pha đến nhà ông nghị, thấy ông ngồi vắt chân chữ ngũ thông xuống đất, thần mặt đương nghĩ. Anh chào, ông hỏi:

-Thế nào, anh mày mới về có tiền, mày nộp tao cái món ba chục ngày tháng sáu đi chứ. Tao đang cần tiền đi tỉnh ngày mai đây.

Bị đòi nợ bắt thân, Pha choáng người. Anh như người bị đẩy ngã không vịn bám vào đâu được. Anh gãi tai, nói:

-Thưa quan, ngày nợ con có tiền đến nộp quan, thì quan không thu cho, bây giờ đánh dùng một cái, quan hỏi, con làm gì có.

-Mày nói lạ, hẹn của mày hết từ rằm, tao cho mãi đến hôm nay mới hỏi. lại còn giả ngô giả ngọng nói là đánh

đùng!

-Thôi thì trăm sự nhờ quan cho con khát, để xong gặt, con bán thóc đi nộp quan vậy.

-Mày nghĩ kỹ xem tám sào của mày đã đủ lúa để nộp gốc lãi năm thùng của tao chưa?

-Bẩm quan tám sào gặt, ít ra cũng được hơn hai mươi thùng.

-Thế mày định nộp tao bao nhiêu?

-Con xin nộp quan bảy thùng.

Nghị Lại bữu môi:

-Này, tao bảo cho mày biết, đao giang tuý khúc, nhập gia tuý tục. Mày vay lúa của tao thì phải theo lệ nhà tao. Thằng Phát! Mày giảng cho nó biết cái lệ ấy.

-Lệ mọi khi nộp gấp đôi.

Pha trợn mắt kinh ngạc:

-Thưa thế thì nặng quá.

-Nặng thì ai bảo mày vay? Trước khi mày vay, sao không hỏi trước cái lệ ấy. Mà khi đói nhân răng, đến lay van tao. Sao không kêu nặng?

-Bẩm quan, quan nên biết thương người.

-Mày bảo tao thương, tao thương mày về nỗi gì. Tao thương mày để tao chết đói à? Mày phải biết đây tao không phải set-ty. chúng mày túng thiếu. đến lay van, tao cho nhờ, có thể thôi. Nhưng tao bảo cho mà biết, năm thùng ngày ấy giá những bảy hào một thùng, chạy đi ba đồng rưỡi. Đáng lẽ tao bắt mày nộp ba đồng rưỡi, nhưng thôi, tao lấy thóc

cho tiện, mày cứ chiều cái ba đồng rưởi mà nộp bằng thóc, vì tao cho vay bằng thóc, tao không lấy bằng tiền.

Pha lẩm nhẩm tính:

-Bầm thế thì chết dân nghèo chúng con. Thóc ngày mùa có bốn hào, bốn hào rưởi một thùng.

Ông nghị mắng:

-Ai bảo mày thế? Chính tao cũng phải bán có ba hào rưởi một thùng thôi. Cho nên mày cũng chỉ được tính với tao giá ấy, là tao chịu thiệt rồi.

-Vậy ra quan bắt con nộp những mười thùng vốn đủ ba đồng rưởi vốn?

-Với lại ba đồng rưởi lãi, nghĩa là mười thùng nữa, mày không biết tính!

Pha giật mình:

-Là hai mươi thùng?

-Chứ gì? Hôm nay mày ăn nói khùng khượng lắm đấy nhé. Lại một chục mày vay để tạ thần ngày nhọn. Bốn chục ấy chiều theo văn tự, mày phải viết nhượng cho tao chỗ tám sào của mày.

Sửng sốt, Pha tròn mắt, hỏi:

-Để rồi con chết đói?

-Tao biết đâu với mày. Mày vay thì mày phải trả. Tao hẹn cho từ giờ đến mai, nếu không đem nộp hết cả gốc lẫn lãi món nợ, thì phải làm giấy bán đứt ruộng. Bằng không, tao kiện.

-Quan để sau vụ gặt hãy hay, vì lúa của con cấy, con

có quyền gặt.

Nghị Lại câu:

-Mày nói quyền! Để tao xem quyền mày to bằng ngần nào.

Nói đoạn, ông đứng dậy, hăm hăm, giơ tay tát Pha. Song anh đỡ được và cứng cỏi nói:

-Ông không có phép đánh tôi. Ông ăn hiếp vừa chứ!

Ông nghị cười sâu sắc, trở vào mặt Pha:

-À, được. Tao không có phép đánh mày, nhưng rồi đã có người đủ quyền phép đánh mày cho tao, mà đánh một cách thậm vô lý cho mày xem.

Rồi ông sai Phát đuổi Pha ra, không cho anh nói một nửa lời nào nữa.

## XXIX

Dự xui Pha mời trương Thi và San đến bàn việc. Ba người cùng chung một số phận, là cuối tháng này bị nghị Lại tịch ký mất ruộng vì không trả được nợ.

Đến tối, Thi và San cùng đến. Dự bắc chõng ra sân cho khách ngồi để nói chuyện. Thi than thở:

-Tôi với anh Pha thực chả có thù hằn gì nhau, chẳng qua chúng ta mắc lừa tay bợm già. Tôi mất năm sào vì nghe hán xui đại.

San tiếp:

-Bây giờ tôi nghĩ việc khao cho cháu mới hối hận chứ. Tôi mất đứt mẫu hai, lại còn bị làng nước chế cười là khác nữa.

Dự cười thương hại, hỏi:

-Hán định lấy ruộng vào cuối tháng này của các anh, trước khi được gặt. Các anh có biết không? Thế hán ăn cắp lúa của các anh, vậy các anh phải thế nào chứ chịu à?

Thì và San ngấm ngấm một lát. Pha nói:

-Tôi mời các bác đến đây để ta bàn nhau việc này, chứ ta chịu thì hèn lắm.

San lắc đầu:

-Bác bảo không chịu thì làm gì được. Người ta giàu có, lại quen quan.

Dự xua tay:

-Cái đó không làm gì, không đáng sợ. Chỉ đáng sợ ở chỗ ba anh biết hợp nhau mà chống lại hần, không cho hần làm việc trái phép ấy.

Thì mừng rỡ, nói:

-Chi bằng ta gạt quách trước đi. Được hột nào hay hột ấy, còn hơn mất sạch.

-Phải, mà ba anh lại nên đồng lòng nhau. Ba anh cứ chờ cho lúa chín rồi cùng nhau ra ruộng, hợp sức nhau mà gạt. Đứa nào dám động đến lông chân các anh, các anh dọa đánh thí mạng, thì đứa nào không khiếp.

San sợ hãi, nói:

-Nhưng hạn nợ mình hết, người ta cấm ruộng trước khi được gạt, thì người ta có thể ngăn mình không cho xâm phạm đến thửa ruộng lúc ấy đã thuộc quyền người ta.

Pha đáp:

-Tôi tưởng các bác không ngại chỗ đó. Người ta chỉ lợi dụng sự rời rạc của anh em mình để bắt nạt. Nhưng đến khi anh em mình biết hợp sức nhau thì người ta cũng phải kiêng dè. Đẩy một người có thể làm ngã được chứ đẩy ba

người chụm lại nhau thật chặt chẽ, tôi tính khó lòng nổi. Các bác cứ chờ cho lúa chín, rồi ba anh em ta cùng gặt cho nhau. Tôi chắc họ thấy sức anh em mình mạnh, họ không dám giở giới ra đâu.

San hỏi:

-Thế ngộ ông nghị đem người ra gặt trước?

-Thì ta ngăn lại. Cốt nhất bao giờ ta cũng họp thành một tảng.

Dự gật gù, nói tiếp:

-Nếu các anh chịu nhụt, họ sẽ bắt nạt mãi. Ở đời thế đấy, nên các anh phải cứng mới được. Các anh có chịu mất ruộng, cũng chỉ nên chịu sau khi đã gánh hết lúa về nhà.

Ba người im lặng. Dự lại nói:

-Các anh tin rằng khi các anh cứ hăng hái chống lại, thì đến mười ông nghị Lại cũng không làm gì nổi các anh.

Pha quả quyết nói:

-Tôi thề rằng sẽ chống đến cùng. Trước hết, tôi hãy giúp bác trưởng Thi gặt chỗ năm sào của bác ấy đã, rồi đến mẫu hai của bác San.

Thi và San cảm động, xin hôm nào Pha gặt cũng đến giúp.

Thấm thoát chẳng bao lâu, lúa đã nhuộm vàng cánh đồng. Người ta sắm sửa đi gặt.

Pha, Dự, Thi và San rủ nhau ăn cơm thật sớm, người nào người nấy liềm và đòn càn ra đồng. Bốn người hăm hở làm việc dưới ánh nắng khô khan của mùa thu còn rớt lại.



Đến chiều, họ vui vẻ gánh lúa về qua cổng nghị Lại. Họ cười nói hả hê, rồi đập lúa cho đến khuya.

Thi phục Dự đã nghĩ cho cách rất dễ để lấy lại năm sào thóc, và cảm lòng tử tế của bạn.

Nhưng tin ấy đến tai nghị Lại. Ông cảm hờn, gắt:

-À, chúng nó hùa nhau cướp lúa nhà ông.

Ông cho gọi trương Thi để mắng cho một trận. Nhưng Thi không đến. Ông càng tức. Ông hạ lệnh cho đầy tớ, sáng hôm sau ra gặt chỗ mẫu hai của San. Ông dặn:

-Đưa nào lôi thôi, cứ gô cổ vào, điệu cho lý trưởng giải lên huyện cho ông.

Nhưng bọn người nhà nghị Lại đến ruộng, đã trông thấy bốn anh em và năm người thợ gặt đang thoăn thoắt cắt lúa. Họ cứ làm lơ, cười nói như thường. Phát lớn tiếng hỏi:

-Này, ruộng của quan, sao các anh dám gặt?

Dự ngẩng đầu, khuỳnh tay vào háng, vênh mặt hỏi lại:

-Quan nào? Quan anh cấy đấy à?

-Tôi không lý sự với các anh, quan sai tôi ra gặt.

Đoạn hấn bảo thợ:

-Cứ xuống cắt đi, tội vạ đã có quan.

Pha, Thi và San mỗi người cầm một đòn càn, chạy lại gần, hung hăng toan đánh. Dự gạt đi, nói:

-Các anh không nên thế. Ta lấy lời lẽ bảo cho nhau hiểu thì hơn. Các anh phải biết rằng đây là lúa của bác San, thì bác ấy có phép gặt. Ai thò lưỡi liềm cắt một lượm, ấy là ăn trộm lúa, tôi sẽ hô tuần đến bắt.

Phát cãi:

-Chính các anh gặt trộm. Anh em đâu, xông vào đánh cho bốn thằng một trận.

Bốn anh em không biến sắc mặt. Pha cười mai mỉa:

-Các anh không có phép, các anh chớ dây với chúng tôi.

Dự tiếp:

-Các anh định gây sự với chúng tôi. Nhưng tôi hãy hỏi các anh đánh nhau với chúng tôi, thì các anh được gì? Thà bảo chúng tôi gặt ruộng các anh thì các anh bị thiệt, nên phải hết sức giữ lấy lợi. Nhưng đây các anh làm thuê cho ông nghị. Chẳng qua, nếu có thắng, các anh cũng chỉ nhận được hai bữa cơm, vài xu công, và hơn nữa một lời khen suông không mất tiền. Nhưng các anh có chắc chúng tôi chịu thua các anh hay không? Các anh phải biết chúng tôi là những thằng liều để sống.

Bọn thợ gặt nhà nghị Lại đứng im. Dự lại nói:

-Mà các anh có bị thương thì thiệt mình, ông nghị có cho tiền các anh chữa chạy không? Nói tóm lại, chỉ khổ các anh toạc đầu xẻ tai, để giữ quyền lợi cho ông nghị ngồi nhà hưởng. Chúng tôi với các anh vốn không thù hằn gì nhau, vậy các anh có nên vì ông nghị mà lời thôi với chúng tôi hay không? Các anh cũng như chúng tôi, chúng ta là kẻ nghèo. Vậy các anh có nên về hòa với người giàu để bắt nạt lẫn nhau không?

Mọi người thở dài, can Phát:

-Thôi, sinh sự làm gì cho thiệt thân.

Dự sung sướng, tươi tỉnh nói tiếp:

-Những ruộng lúa chín vàng kia, phần nhiều là của ông nghị. Nhưng tôi hãy hỏi giá không có công chúng ta làm thì nó đáng giá bao nhiêu tiền. Để kể ông ấy một mình, thì cả bốn trăm mẫu ấy chỉ là đất bỏ hoang, một xu cũng không đáng. Vậy chính chúng ta là người có công nhất làm cho ông ấy giàu, mà ông ấy đền cho ta cái gì? Chẳng đền cái gì cả. Trái lại, ông ta lại còn xử tàn nhẫn với chúng ta, chỉ rình dịp để cướp ruộng của chúng ta. Bốn chúng tôi đây, ba người bị ông ấy lấy ruộng. Mà trong các anh, tôi hãy hỏi có ai được ông ấy làm ơn cho cái gì, hay cũng oán hận ông ấy như chúng tôi?

Bốn người nhà nghị Lại nhìn nhau, có ý cảm động. Họ lảng dần, và sau hết, Phát thấy trời tối cũng về, nhưng còn hăm dọa để lấy sĩ diện:

-Được, tôi trình quan cho các anh.

Pha cười:

-Anh trình quan gì tôi cũng không cần, anh Phát ạ. Tôi tưởng anh là người oán ghét ông nghị hơn hết cả mới phải.

Phát bẽn lén đi về.

Bốn anh em đặc chí, cười ha hả, càng hăng hái làm việc cho mau chóng.

San hỏi:

-Ngộ chốc nữa lão ta ra, thì anh em nói thế nào?

Dự hūu môi khinh bỉ, đáp:

-Hạng người ấy vốn không có lương tâm, nên không thể lấy lời lẽ mà nói được. Nếu họ biết nghe lẽ phải trái, đã không tàn ác đến thế. Họ chỉ nghe lợi mà thôi. Cho nên hễ lời thôi, thì ta cứ xông lại, đánh bừa.

Thì bảo Dự:

-Thì lúc ấy anh tránh ra một chỗ, mặc sức ba chúng tôi, tù chúng tôi chịu.

Bốn người bàn nhau vậy, nhưng từ đó đến chiều, họ không bị ai cản trở cả.

### XXX

Anh cảm rất ngạc nhiên về cái thái độ của nghị Lại chịu nước lép. Thấy sự đoàn kết rất có công hiệu, Dự trở vào đóng lúa xếp đầy sân:

-Đáng lẽ mẫu bảy thóc của anh Thi với anh San đã vào túi tham không đầy hết cả.

Pha lo ngại:

-Nhưng quyết hẳn trả thù, mà thù này phải biết, hẳn tính toán kỹ lưỡng lắm.

Thi gật đầu:

-Cho nên hôm nào lúa của anh chín, ta nên rủ người đi cho đông, và phải cẩn thận lắm, kéo thua mất.

San xoa tay:

-Nếu tám sào của anh Pha bị hẳn cướp hết, thì thóc của chúng mình đã gặt về, đem chia ba.

Mấy anh em rất cảm động. Một lát, Pha nói:

-Bác trương hảo rằng thua, nhưng tôi cho là không

đúng. Chúng mình ba lần gặt, đã được đến hai lần, dù có thua một lần, ta cũng vẻ vang quá rồi.

Dự tiếp:

-Như thế tức là đảng nào mình cũng đã giữ phần thắng lợi rồi.

Bốn người cười vui vẻ, nghỉ tay, để uống nước. Bát chè tươi sòng sánh dưới ánh trăng. Tiếng thình thịch đập lúa ở sân các nhà theo luồng gió lạnh hiu hắt đưa đi, làm cho làng An Đạo có vẻ hoạt động.

Một lát, San nói:

-Từ nay chúng ta phải giữ mình. Hẳn có đến hàng trăm thủ đoạn gian ác, mà ta chỉ có trơ mỗi đũa hai cánh tay không.

Dự đáp:

-Nhưng hai cánh tay mạnh mẽ, hai cánh tay làm cho đất cát có giá trị.

Pha cười:

-Cảnh vui thế này, mà tiếc quá, tôi không được hưởng lâu.

Thi ái ngại:

-Sao lại không. Anh Pha ạ, gặt xong, chúng tôi sửa cho anh cái nếp nhà cũ của anh cho sáng sủa, sạch sẽ, anh về mà ở. Từ hôm tôi mất hàng xóm, tự nhiên thấy vắng ngắt buồn tẻ.

Pha lắc đầu:

-Cảm ơn anh, có lẽ tôi theo bác cháu đi làm xa. Chứ ở

nhà lấy gì mà ăn? Và lại ở đâu, chứ ở làng này thì thiên vạn cổ cũng không ngóc đầu lên được.

-Mấy hôm nay tôi thấy khoan khoái lắm. Không gì sung sướng cho bằng thân thiết mà bênh vực nhau.

Pha mỉm cười:

-Và đừng nhu nhược như tôi.

Dự tiếp:

-Muốn thế, phải hiểu biết, và muốn hiểu biết phải học chữ.

Bốn anh em yên lặng, ngắm cảnh trăng trong. Pha vui vẻ hơn các bạn, tuy anh không kém nhọc mệt hơn các buổi làm với nghị Lai. Song dù làm với nghị Lai, anh có được thêm mấy xu công, anh cũng không lấy sự giúp anh em không lấy công làm thiệt thòi. Trái lại, anh còn hết sức làm lụng như chính công việc của anh vậy. Bởi vì anh được tự do, không phải thấy quanh mình những tiếng the thé, những mắt khoằm khoằm, luôn luôn sắc mắ cho bỏ mấy xu công.

Đêm ấy, Pha trần trọc mãi không ngủ. Lúc nào anh cũng nghĩ đến Hoà, với cái áo tây xanh, với câu nói hoạt bát, với lý sự cứng cỏi mà trước kia, khi còn ở nhà, Hoà không có.

Sáng hôm sau, Pha dậy sớm, nhìn ngoài đường, thấy ba người lính khố xanh đi trước bọn người liềm hái ra phía đồng. Anh cho là bọn lính đi tuần đêm, bây giờ về huyện, tình cờ gặp với bọn thợ gặt, chứ không có lẽ muốn chống chọi vào các anh, ông nghị hèn đến nỗi phải mượn sức súng xưa nay chỉ dùng để cản giặc cướp. Nhưng tò mò, anh lững

thững đi theo để dò xem họ đi đâu.

Quả nhiên, bọn thợ với lính ra cánh đồng Mả Giời, đến ruộng anh thì đứng lại, và xuống cấy lúa.

Pha cầm, run bắn người lên. Không nghĩ trước sau, tự nhiên anh cầm cổ chạy đến gần. Bất đồ nghị Lại đứng từ bao giờ, trở vào mặt anh, bảo lính:

-Đây, chính thằng này gặt trộm lúa nhà tôi mấy hôm nay.

Pha nắm tay, tiến lại gần:

-Ruộng của tôi, ông không có phép...

Nói chưa dứt lời, anh bị ba người lính quây lại. Biết thế nguy, anh hăng tiết, nhất định liều, chống cự cho đến kỳ cùng. Anh vớ được chiếc đòn càn, xông vào nghị Lại, phang một cái thật mạnh vào đầu:

-Đồ ăn cướp!

Ông nghị ngã dúm, kêu rầm rĩ. Nhưng ba người lính đã ôm ghì lấy anh. Đánh được ông nghị, anh hả dạ quá, càng phần chấn, nên hết sức quần quai và phang huyền thiên. Nhưng anh thế cô, chẳng mấy chốc bị ba người lính khoè túm chặt được, đè anh ngã ngửa và trói gô lại.

Ông nghị thấy anh mất cự, mới dám lại gần, giật cái đòn càn vừa chửi vừa phang mãi lên đầu, lên lưng anh. Anh cắn răng nhìn cái mặt tàn nhẫn, có đôi mắt trắng dã và bộ môi thâm sì.

Mặt mũi, áo quần anh đỏ ngòm như nhuộm máu. Anh đau ê ẩm cả người. Và sau hết, anh tê dại, không biết gì là đau nữa. Anh nằm co quắp dưới đất, lơ lơ nhìn những lưỡi



liềm sáng loáng nó cắt xoèn xoẹt lúa của anh. Anh tưởng như cổ anh bị đứt vậy. Anh nghẹn hơi, quay mặt đi, không dám trông nữa.

Lập tức người ta tháo bốn chiếc vông ở trong bó để sẵn bên bờ đường, lấy ra một cái, xỏ đòn càn, khênh anh đi. Nghị Lại sung sướng nhìn theo, đắc chí nói:

-Phúc cho ba thằng kia, chưa thấy ra đây.

Pha bị trói giật cánh khuỷu, nằm rúm ró trong vông rừng rình, quật lên quật xuống.

Bống thấy tiếng gọi, anh mở mắt ra. Dự, Thi và San theo đã đến nơi, hỏi đầu đuôi. Nhưng anh nhắm mắt, lắc đầu không đáp.

Trông đôi môi mím chặt, ba người biết rằng không phải vì đau mà anh không nói, nhưng chính là vì anh muốn nuôi trong lòng một mối hận nghìn năm.

Bống Dự vật đầu, vật tai, nước lên khóc. Trên mặt cương quyết của Pha, cũng chảy ra hai dòng nước mắt trong veo.

Pha nhắm mắt chờ nước trời hết, rồi mở to ra nhìn Dự. Dự giậm chân xuống đất, hỏi:

-Sao anh lại đi một mình để đến nỗi gặp tai nạn này?

Pha rất tự nhiên, mỉm cười đáp:

-Nếu có bị tù, tôi không ân hận. Tôi đã đánh được nó một đòn. Hà giận!

Thi thất vọng:

-Chúng ta còn nhiều dịp gặp nhau. Không cần!

Pha lắc đầu:

-Tôi không ở làng nữa. Tôi không còn gì ở làng nữa. Ngày này sang năm, các anh sẽ biết chuyện tôi.

Rồi yên lặng một lát để nhìn thân hình tiểu tụy của Pha và nghĩ thấm thía, Dự nghẹn ngào than thở:

-Chúng ta sống để làm gì? Không để ăn ngon, không để mặc đẹp, không để ở sướng, nhưng là để chịu những sự bóc lột của địa chủ tàn nhẫn, những nỗi áp bức của quan lại tham nhũng, những cái bất công của chế độ thối nát chốn hương thôn, để bước đường cùng là đi đến chỗ phá sản.

Pha giờ hai cánh tay bị trói lên trời, nắm chặt bàn tay run run vào ngực để tỏ nỗi căm hờn, nghiến răng rồi nhắm nghiền mắt lại. kẹ cho hai diòng lệ nó tuôn tràn ra, và kẹ cho ba anh em theo mình, không biết đến đâu mới trở lại....

*Viết tại Nam Định từ 1 đến 16-7-1938*

## **CÔ GIÁO MINH**

## 1

## Lòng mẹ

Cô giáo Minh bước xuống xe, vội vã chạy vào nhà, rón rén đến cạnh giường mẹ.

Mấy hôm nay, bệnh bà cụ lại càng nguy kịch hơn. Nhất là từ hôm trời trở rét, những cơn gió bắc đã làm bà cụ khàn đặc cả tiếng. Thỉnh thoảng cơn suyễn nổi lên, bà cụ nham mật, ôm ngực thở khô khè, tưởng như cứ thế, thì đến tắt hơi dần mà lịm đi mất.

Có khi đang làm việc trong lớp, Minh chợt nghĩ đến lúc mẹ nằm chờ người, há hốc mồm mà lú lỏi lắm bầm khấn Phật Trời phù hộ cho chóng được về với ông bà ông vải, thì Minh nóng ruột, sôi gan, những mong hết giờ để được loanh quanh bên giường bệnh.

Minh khẽ mở màn ra. Bà cụ gà gà ngủ. Nàng yên tâm, lang tai nghe, thấy mẹ thở lúc to lúc nhỏ không đều, như

## NGUYỄN CÔNG HOAN

rên rì một nhọc lắm. Nhìn mấy hòn than ở hoá lò đun thuốc đã vạc, bỗng nàng thở dài. Nhưng một luồng hơi lạnh, thoảng vào mặt, làm cho bà cụ tỉnh giấc, mở choàng mắt ra.

Bà cụ uể oải nhìn Minh. Minh đặt tay lên trán mẹ rồi dịu dàng, hỏi:

- Mẹ ngủ có lâu không?

Bà cụ vừa cố lắc đầu, vừa cố nói:

- Nào có ngủ được.

Minh đặt chồng sách đang cầm ở tay lên mặt bàn, rồi vén áo, trèo lên giường, ngồi ở phía trong. Mẹ Minh đưa mắt trông theo con, rồi cất giọng nhọc nhằn, hỏi:

- Không dạy võ?

Minh thò tay vào chân, sờ nắm lấy cổ tay mẹ, rồi túm túm đáp:

- Không, con xin phép về sớm.

Bà cụ lắc đầu, có ý không bằng lòng:

- Chớ thế nữa, cứ làm cho hết việc đã.

Minh cảm động, hỏi:

-Mẹ thấy thế nào?

Bà cụ lắc đầu, rồi nhìn Minh một lúc chòng chọc, như trong bụng còn điều gì muốn nói vậy. Một lát, bà cự ngoảnh, và bảo Minh:

-Này chị Giáo, ghé xuống mẹ nói chuyện.

Minh cúi gấn mẹ, cố lấy vẻ mặt ngoan ngoãn để giấu sự bực mình, vì nàng đoán ra cả những lời mẹ sắp nói.

Bà cụ kéo mẩu chân để đệm lưng, rồi thở hổn hển. Lúc bấy giờ cơn ho lại nổi lên. Bà cụ sùng sảng ho, giật cả lưng lẫn tay để hát ra những tiếng đau đớn như rút gan, rút ruột. Minh vội vàng ôm lấy mẹ, vuốt ngực mẹ, mà nước mắt chạy quanh.

Trận ho dữ dội vừa qua, bà cụ nằm lả trên tay Minh, tím tím, há miệng, nhãn mắt thờ đốc ra và ú ớ kêu trời.

Một lát, bà cụ mở mắt nhìn con, lắc đầu nói:

-Chết mất! Con ạ.

Không thể đau thay mẹ được, Minh nhăn nhó:

-Khổ quá! Mẹ ơi!

Minh kê đặt mẹ xuống giường, đắp lại chăn. Bà cụ nói:

-Con ạ, đừng bà Tuấn lại vừa cho người đến nói đấy.

Minh cau mặt, tức tối đáp:

-Họ ác quá, họ cứ bắt tội mẹ phải nghĩ ngợi.

Bà cụ đặt ngửa bàn tay dãn đeo vào lòng Minh:

-Thế thì con bằng lòng đi cho mẹ yên tâm.

Minh không đáp, nhưng lẩm bẩm:

-Họ lợi dụng cả lúc người ta ốm. Sao mà ích kỷ lắm thế!

-Cứ những cơn như vừa rồi thì mẹ tưởng chết ngay. Hay Trời Phật cho mẹ sống thêm ít nữa để liệu định cho con xong bổn phận của mẹ đã.

Minh rưng rưng nước mắt, nghẹn ngào:

## NGUYỄN CÔNG HOAN

-Mẹ yếu, con còn bụng nào nghĩ đến việc ấy nữa! Bận sau, mẹ nên làm cho người ta hết hy vọng để mẹ khỏi bị quấy rầy.

Bà cụ cựa tay, lắc đầu:

-Con lắm, mẹ hy vọng chứ không phải người ta hy vọng. Mẹ nói nhiều mệt lắm. Con nên vâng lời mẹ. Mẹ biết mình mẹ chẳng sống được mấy ngày nữa. Định liệu được cho con, thì mẹ chết mới yên tâm.

Thấy hai dòng lệ từ từ ứa ra mắt mẹ, và chảy từng nấc xuống thái dương gồ ghề, Minh sụt sịt khóc. Bà cụ nói tiếp:

-Người ta thủy chung, giữ lời ông Tuấn giao ước với thầy nhà ngày xưa. Giá người khác, thì cứ như ông Tuấn với thầy mất đi rồi, không bao giờ người ta nhắc nhở để thông gia với một nhà tẩm thường như nhà ta nữa. Từ ngày thấy mẹ yếu, bà Tuấn thỉnh thoảng đến chơi, lại hay biếu xén, thật là tử tế, quý hóa.

Rồi là cổ tay, bà cụ lim dim mắt, thở hắt hắt và nói rời rạc:

(Thế nào? Con có cho mẹ được ha không?)

Minh cảm động quá, không biết đáp thế nào được. Nhưng nhanh trí, nàng vội nhìn ra siêu thước, rồi vội vàng nói lảng:

-Kìa, không khéo thì cạn hết.

Minh nhanh nhẩu mở màn, xướng đèn đến góc cạnh hoa lò, kênh nắp ấm và thoi lư. Về mặt trạm ngòm, trong khoảnh khắc nàng vụt nghĩ lan man biết bao nhiêu việc.

Nàng không muốn trả lời trước mặt mẹ rằng nàng

không thuận lấy Sanh, một người nàng chưa thuộc tính nết, và nàng chưa biết mặt. Nàng không tò mò muốn biết mặt Sanh, vì nàng không bao giờ để ý đến Sanh, dù nàng đã thấy nhiều lần, bên bà Tuấn cho người sang nói chuyện.

Lời giao ước gả con cho nhau, theo ý nàng, chỉ là câu gán bó cho thêm thân của hai người bạn thân nhau ngày xưa trong khi vui chuyện. Nhưng thời buổi mỗi lúc một khác. Ngày nay, người ta trọng tự do, và cần tự do, nhất là trong việc hôn nhân, có quan hệ đến hạnh phúc một đời. Nhưng cái các cụ ư, không phải rồi con cháu cũng phải ư. Nàng có học, lại biết nghĩ. Và việc nhân duyên của nàng, quyền nàng được có người mà yêu mà quý để vợ chồng nương tựa lẫn nhau. Vậy chồng nàng phải là người của nhà g. Thế thì khi con đã khôn lớn, bậc cha mẹ chỉ nên tự nhận là những người cố vấn mà thôi.

Rồi Minh so sánh các bạn, Mai thì được cha mẹ cho tùy tâm, nên đã vì ái tình mà kết hôn với một người trong ý tưởng. Loan thì vì sự gả bán ép nài, đến nỗi vợ chồng không hợp tính nhau, rồi bị mẹ chồng và chế độ gia đình cũ áp chế, nay hai người ly dị, suốt đời Loan tai tiếng hoặc lẻ loi.

Sở dĩ ít lâu nay, Minh không muốn nghe mẹ nói đến việc trăm năm của nàng, vì Minh đã yêu Nhã, là anh họ Xuân, một người bạn gái.

Đã ba năm nay, Minh và Nhã quen biết nhau, rồi yêu nhau. Cuộc quen biết gây nên đầu tiên vì những bài Nhã đăng báo. Minh phục Nhã là có quan niệm mới về gia đình. Rồi những buổi gặp gỡ chuyện trò trong nhà Xuân, làm cho



## NGUYỄN CÔNG HOAN

hai người hiểu nhau hơn. Minh ước ao được Nhã làm chồng, hay ít ra cũng được người chồng như Nhã. Nàng xem ra, Nhã cũng chỉ muốn có nàng làm vợ. Nhiều lần Xuân đã nói với Minh lòng ước ao của Nhã. Song, những cuộc gần bó ngấm ngấm ấy chưa lúc nào lộ ra lời nói với nhau. Chắc rằng tại một đôi khi, Minh có tỏ cho Nhã biết nàng chưa thể nghĩ đến chuyện thành gia thất, vì nàng cần phải gây dựng cho em trai nàng hiện đang đi học. Và về phần Nhã, Nhã cũng vừa phải chịu tang cha chưa được một năm.

Từ khi mẹ nàng bị bệnh một ngày một tăng, thuốc thang đã thay đổi lắm thấy mà bà cụ chắc tránh chẳng khỏi số, thì mỗi khi nàng thấy bà mối của Sanh đến thúc giục tán tỉnh khéo léo với mẹ, nàng lại buồn. Nàng có kể tâm sự cho Xuân nghe, để câu chuyện đến tại Nhã. Song nàng tin rằng nàng không phải lấy Sanh, vì nàng không thể lấy Sanh, cho nên nàng không tuyệt vọng hẳn. Nàng có ngờ đâu phải nghe những lời năn nỉ tha thiết quá của mẹ khi này đâu.

Bỗng nghe thấy tiếng phều phào của mẹ gọi, Minh giật mình. Nàng thưa, rồi vội vàng đứng dậy, trong bụng rối beng. Trước khi đến cạnh giường, nàng phải tự ra một câu hỏi:

-Có nên làm trái ý mình để yên lòng mẹ trong những giờ cuối cùng không?

Mở màn ra, Minh thấy mẹ ngơ ngác nhìn phía cửa, lắng tai nghe, rồi hỏi:

-Hình như có ai gọi?

Có tiếng gõ cửa thật. Bà cụ nhăn hàm răng ra cười khó

khăn, nói:

-Mẹ còn sáng tai, có lẽ đêm nay chưa việc gì.

-Con đi mở cửa nhé.

Minh ra nhà ngoài, dẫn đo lấy một tiếng trả lời dứt khoát của câu hỏi vừa rồi. Nhưng không thể được.

Nàng thờ thẩn và như một cái máy, nàng vặn then cửa. Thì bỗng nàng run người sợ hết vía. Người đến chơi đó là bà cả Tài.

Bà cả Tài nhăn nhó cười, nói toang toang như quên là đến nhà người ốm vậy:

-Chào cô Giáo, cụ còn sốt không? Gớm ban nãy cụ lì bì lệt bệt, tôi sợ quá.

Minh chán nản, trả lời khẽ:

-Cảm ơn bà, mẹ tôi đang chợp mắt, mà tôi thì bận quá.

Minh không muốn tiếp bà cả Tài, nên nói thế. Và nàng nhất định không mời. Nhưng bà cả đến đây có việc hệ trọng nên đi thẳng vào nhà trong. Minh giận đầy ruột, ngăn lại nói:

-Bà Cả! Mẹ tôi ngủ. Bà vào thăm mẹ tôi, tôi cảm ơn bà, mời bà ở ngoài này nói chuyện cũng được,

Tài vừa đi vừa quay lại, ha hả cười:

-Bà cụ có ngủ được đâu. Tôi biết mà!

Minh bất đắc dĩ đi theo, rất bực mình. Chẳng phải Minh bực mình về cách khiếm nhã của Tài nhưng chính vì Tài là bà mối của Sanh.

Tài tay xách ghế mây đặt mạnh sát đầu giường người

ốm, vừa ngồi, vừa vén màn, hỏi:

-Thế nào, cụ thấy sao?

Mẹ Minh giật mình choàng dậy, thấy Tài thì gật đầu, cười. Tài nhìn Minh, lắc đầu, nói thăm:

-Khó lắm.

Rồi nói to gọi Minh:

-Cô Giáo bắc ghế lại đây nói chuyện! Gớm! Tôi cũng là cái thân tội. Các ông các bà cứ làm rầy rà tới mãi.

Nói đoạn tro tráo, Tài cười một nhíp rất to và rất vô duyên. Minh hên lên đứng bên cạnh bà, quờ quạng cái tráp trâu. Tài lại gọi:

-Cô Giáo ngồi đây. Độ này cô hông hào lam nhì! Đừng quên tôi nhé.

Thấy Minh không đáp và cúi đầu, Tài bất hòa, liếc mắt hỏi ý bà cụ. Bà cụ lắc đầu. Tài bèn sáo, rồi nghiêm nghị, nói:

-Này cô Giáo ạ, sao cô nỡ để cụ nói mãi về chuyện ấy thế? Còn đám nào hơn nữa mà phải đắn đo?

Minh ghen ngào không đáp. Tài lại nói:

-Ban nãy cụ lớn tôi bắt tôi đến đây nói chuyện nhưng cụ nhà vẫn chưa trả lời dứt khoát. Phải, Trời sinh ra thế, đường nào cũng tùy ở cô. Này cô ạ, tội gì, bên ấy người ta mặn đáo để.

Thấy Minh thờ ơ quay mặt vào tường, Tài chép môi thì thăm với bà cụ, rồi nói to:

-Thật, tôi tưởng cậu Sanh làm rể cụ thì đáng lắm. Tuy

người ta không làm gì, nhưng người ta con quan. Con quan mà chẳng danh giá như ông Tham, ông Đốc à? Thôi, cô làm dâu nhà ấy, thật là sung sướng. Cậu ấy thì hiền lành, ngoan ngoãn. Cụ lớn tôi thì phúc hậu, chiều chuộng các con. Cô về đây, rồi muốn đi làm nữa cũng được, bằng muốn an nhàn, thì cứ xin thôi, người ta thiếu gì của chím của nôi. Máy cái nhà trên Hàng Đường, cho thuê cũng thừa ăn thừa tiêu. Các cụ ngày xưa chọn con dâu ngay từ lúc bé mà khéo lạ! Cô Giáo nhà với cậu Sanh thật là tốt đời!

Thấy ngứa tai, Minh đáp:

-Thưa bà, chẳng hay cụ lớn nhà có kham nổi hai hàm răng trắng của tôi không ạ?

Tài cười:

-Người ta cũng ưa tân thời đấy để đây, có à. Cụ lớn tôi thì kỹ tính cẩn thận, nhưng đến cái trung hậu, từ xưa nay đời thì không ai bằng.

Mẹ Minh gắt:

-Sao con nói càn làm vậy. Con không nghĩ đến mẹ tý nào hay sao?

Nói đoạn, ôm ngực ho. Minh vội vàng đỡ mẹ. Bà cụ lừ người, thở dốc một hồi. Minh đau xót, lườm Tài, rất ác cảm. Một lát bà cụ gật đầu, gọi Minh. Minh cúi xuống nghe:

-Mẹ đã nói nhiều lần, vậy con hiểu bụng mẹ. Mẹ không còn sống được mấy nữa, mà con thì đã lớn. Giá con và em con thành gia thất cả rồi, thì mẹ thật yên tâm. Thế này thì thành ra mẹ chưa được việc gì đối với gia đình mà

## NGUYỄN CÔNG HOAN

mẹ đã vội bỏ hai con bơ vơ, mẹ đành tâm thế nào được?

Minh ngậm ngùi, chùi nước mắt, không đáp.

-Mẹ còn ngoắc ngoải là để nghe ý định của con. Sống thêm ngày nào mẹ đau đớn thêm ngày ấy, con ạ.

Minh cảm động quá, sụt sịt khóc.

-Mẹ ơi!

Tài giục:

-Thế thì cô cứ ừ xem nó ra làm sao nào! Còn gì dễ cho bằng tiếng ừ nữa. Đứa trẻ mới học nói cũng biết ừ. Nào ừ đi chóng ngoan nào!

Rồi cho là câu pha trò đậm, Tài cười ngật ngheo.

Bỗng ở ngoài đường, một người áo phục lạ mặt thập thò dòm vào, và gõ cửa cạch cạch. Minh ngạc nhiên, nhưng bỗng một tia hy vọng nảy ra trong óc nàng:

"Hay là người của Nhã?"

Nàng chạy ra cửa, vui vẻ như đón một vị ân nhân.

Thấy Minh nhìn, người mặc áo phục cúi chào rất lễ phép:

-Thưa bà, chúng tôi hỏi thăm, đây có phải nhà bà giáo Minh?

Càng ngạc nhiên, Minh càng mừng thăm.

-Vâng, thưa ngài hỏi gì?

Vẫn lễ phép, người khách nói:

-Thưa bà, chúng tôi muốn gặp mặt cụ để được hầu chuyện.

## CÔ GIÁO MINH

Minh khắp khối:

-Thưa ngài, ngài cho chúng tôi biết ngài định hỏi mẹ tôi gì, để tôi vào nói trước, vì mẹ tôi yếu. "

Người khách mỉm cười gật đầu:

-Thưa bà, cụ yếu. chúng tôi đã biết, xin bà tha thứ cho tôi sự đường đột này.

Lửa hy vọng ngàn ngụt trong lòng Minh:

-Không hề gì, mời ngài vào chơi.

Trong khi theo Minh, vị khách quý xưng danh và nghề nghiệp, thì ra ngài là chủ xe đòn đám ma...

## 2

### Một vụ bắt cóc

Hình dăm dăm nhìn Xuân, thôn thừ nói:

Tôi cứ hiền như thế đấy, chú à. Bên ấy họ hứa rằng trong của tôi, họ không lấy hào một xu nào, nghĩa là tôi có thể cứ nuôi em Lãng đi học như bây giờ. Nhưng tôi chắc lời hứa ấy là lời hứa nghị viên. Thôi, lấy Sanh thì tôi khổ một đời. Nhưng làm thế nào được?

Xuân cười thương hại:

-Làm con gái, sống vào cái xã hội nửa mới nửa cũ, thật là một cái tội!

-Thì chị tính một đàng mẹ tôi vừa nói dối vừa nài nỉ, một đàng thằng chủ xe đăm ma nó đến xin việc thì có họa cục đất cũng phải động lòng, nữa là mình. Lúc ấy trong bụng tôi cứ thế nào ấy, tôi gục đầu vào gối, bất giác khóc. Nhắm mắt lại, tự nhiên chả nghĩ khôn, tôi lại cứ nghĩ dại.

## CÔ GIÁO MINH

Tôi tưởng tượng đến nét mặt nhăn nhó của mẹ tôi, có lẽ nếu mẹ tôi không được hài lòng về tôi, thì dễ bà cụ cứ nhăn nhó mãi. Như thế cho đến lúc tắt nghỉ.

Xuân khoanh tay trước ngực, gục đầu, cảm động:

- Thế là chị nhận lời?

Minh thở dài, khẽ gật đầu.

- Gia đình nhà ấy cổ hết chỗ nói, tôi chắc họ không chịu được tôi, mà tôi cũng không chịu được họ đâu. Nhưng mà, chị à...

Xuân ngẩng mặt. Minh tiếp:

- Có thể cứ nhận hiểu lúc này, rồi sau không giữ lời hứa không nhỉ?

Xuân lắc đầu:

- Không được.

- Thì này rồi, nếu nhờ trời mẹ tôi lại bình phục, thì tôi sẽ lựa lời nói với bà cụ sau. Trong lúc này mẹ tôi đang yếu nặng, tôi đừng vì họ khờ dại xin cưới ngay. Mà chẳng may, tôi dại, mẹ tôi có mệnh hệ nào, thì một mình tôi, tôi càng dễ xử. Mien là tôi ừ hừ cho bà cụ yên tâm lúc này, cho con nặc nô khỏi đến làm như khách nợ.

Xuân thở dài:

Thấy cảnh chị mà tôi đâm chán đời. Ra mình không có cả tư cái quyền tự do để sống cho mình nữa!

Mẹ tôi chỉ nằm một chỗ để nghe cả họ nói tôi chớ. Sinh. Mẹ cả Tài nó khôn khéo, nó dắt Sinh đến nhà cô tôi và mẹ tôi, thành ra các bà tăn tăn mãi.



## NGUYỄN CÔNG HOAN

-Thế thật chị không biết mặt Sanh?

-Không. Hắn có đến đây một lượt, nhưng tôi không có nhà. Ấy thế mà nực cười, mẹ cả Tài thì đoán sao tôi cũng đã dò la Sanh, mà cam đoan là tôi biết thấu Sanh hơn! Vì họ tưởng mình chú ý đến anh chàng mình vàng mình bạc ấy lắm.

Xuân chán nản, nói:

-Thôi được, thế cũng là xong một việc.

Mình hūu môi:

-Chắc có xong không!... Này chị...

Xuân hát hàm, Minh hỏi:

-Chẳng hay anh Nhã có biết tôi đau đốn không nhỉ?

Rồi hai mắt lơ lơ nhìn lên, nàng man mác nghĩ ngợi.

-Lúc chị cho đem thư đến đảng nhà bảo tôi lại chơi, thì anh Nhã cũng có đấy. Thấy chị nói việc cần, Nhã cười và nói quả quyết: "-Tất là một việc thất vọng của tôi".

Mình chòng chọc nhìn Xuân, hỏi dồn:

-Anh ấy bảo thế? Anh ấy bảo thế à? Sao anh ấy đoán ra nhỉ? Trời ơi! Thế thì khổ quá, chị ạ.

Nói xong, Minh gục đầu vào bàn. Xuân thở dài, đứng dậy, đến ngói cạnh hỏa lò, xếp lại mấy hòn than, rồi lẳng lẳng ngói cạnh giường mẹ bạn, lắng tai nghe. Bà cụ nằm im, tiếng thở vẫn khò khè dứt quãng.

Một lát, Minh đến gần Xuân, kéo tay bạn và cau mặt:

-Chị tẻ lắm. Sao chị thấy tôi đau đốn lại thờ ơ làm vậy?

Xuân ngạc nhiên, hỏi:

-Chị định nói gì?

-Hay là chị thấy sung sướng vì thấy xã hội đỡ được một người con trai chưa vợ mà tư cách tầm thường. Sao chị không trách tôi nữ hờ hững với Nhã? Chị không yêu tôi nữa hay sao?

Xuân nắm tay Minh, ngậm ngùi đáp:

-Tôi thương chị lắm, không ai có thể thấu nỗi lòng chị bằng tôi đây. Mấy câu chị trách tôi vừa rồi thật là những nét bút tô vào nỗi lòng của chị đối với tôi cho thêm đậm! Chị ơi! Nhã đau đớn ngần nào, chị đau đớn ngần ấy. Sở dĩ đứng trước việc quan trọng này của chị mà tôi ít lời bàn tán, vì tôi không muốn làm rối thêm sợi tơ vò đã nhàu. Tôi không muốn ích kỷ mà nhạo báng cuộc nhân duyên của chị với Sanh, vì Nhã là anh họ tôi. Chị không hiểu cho tôi như thế à?

Nói đoạn, hai chị em âu yếm dắt tay nhau ra sân đứng chơi.

Trên trời màu tro, mấy ngôi sao lẻ loi, xanh lơ như ngọn đèn sắp tắt. Ngược mắt lên, thấy cảnh lặng lẽ, mù khơi, Minh thở dài:

-Chắc bây giờ bên nhà bà Tuấn vui vẻ lắm nhỉ. Phải, họ vui vẻ từ chiều, vì họ đã giết chết hai cái đời đương nồng nàn yêu nhau.

Xuân mỉm cười, không đáp. Minh lại tiếp:

-Chẳng hay anh Nhã bây giờ đang nghĩ gì nhỉ? Anh ấy có thương tôi không chị?

Xuân lắc đầu:

-Chị nhu nhược lắm. Chị nên can đảm mà chịu lấy cái đau khổ, rồi đành lòng mà quên đi. Không nên mong những sự an ủi ở ngoài. Nhất là không nên so sánh cảnh nọ với cảnh kia, vì so sánh thì bao giờ ta cũng thấy chán nản cái đời hiện tại.

-Chị chỉ hay triết lý hão huyền, chị có trong địa vị tôi đâu mà chị biết. Chị ạ, hẳn bên bà Tuần họ tưởng rằng tôi hiện đương sung sướng lắm đấy nhỉ.

Xuân gắt:

-Thôi, tôi đi về đây. Chị muốn tôi ngủ với chị đêm nay ở đây, thì tôi cảm chị không được nhắc đến chuyện ấy nữa.

-Chị cho tôi than thở cho hả, chị bắt tôi cảm mà uất lên nữa hay sao?

Xuân vờ lắng tai:

-Hình như bà gọi chị.

Mình và Xuân rón rén chạy vào. Mẹ Minh cũng vừa sợ thốt.

Rồi một trận ho, một cơn suyễn, bà cụ nằm gục trên tay Minh. Mấy chị em và người nhà, đẩy tứ cuống quýt nhìn nhau, sợ xanh mặt.

Suốt đêm đó, bệnh bà cụ trở lắm chứng kinh hồn. Mười hai giờ đêm, một ông lang đến, rồi lắc đầu đi ra. Hai giờ sáng, một ông lang đến, cũng lắc đầu đi ra. Minh trông thấy mẹ chỉ còn hơi sức tàn mà phải cố quần quai với cơn ma bệnh khốc liệt, nàng xót xa, tí tí khóc. Lại còn bao nỗi niềm chưa xót, càng khiến nàng nghĩ ngợi dãi dẫu, đèn nói

sáng hôm sau, soi gương nàng thấy mắt thâm quầng, da xanh lợt.

Minh làm giấy xin phép một hôm, nhờ Xuân đưa đi hộ, nhưng phải nói dối mẹ là được nghỉ lễ.

Vào khoảng tám giờ, Minh lại thấy bà cả Tài đến. Lần này thì Tài vênh vác như ông tướng vừa thắng trận. Tài vui vẻ hỏi thăm, nhưng khi nghe nói bà cụ không còn hy vọng lấy một phần, thì vội vàng về báo tin cho bà Tuần biết.

Thấy mẹ như hòn than mỗi lúc một vạc dần, Minh mê lên. Họ hàng bà con buồn bã, ai cũng đều sụt sịt, và bàn bạc việc ma chay.

Giữa lúc rộn rịp ấy, Tài lại đến, đi với một bà nữa.

Hai người khoan thai, đến tận giường bệnh, mở màn ra, lễ phép gọi:

-Thưa cụ! Chúng tôi chào cụ.

Minh lãnh đạm nhìn, nhưng Tài cứ yên tâm nói:

-Thưa cụ! Chúng tôi chào cụ.

Minh câu tiết, không hiểu họ đến gây cảm tình hay ác cảm, mà lại vụng dại đến như thế!

Mẹ Minh nghe tiếng, vẫn nhắm mắt, ú ớ nói:

-Không dám! Tôi chết mất.

Minh cố nói cho ngọt ngào:

-Mời hai bà ra chơi nhà ngoài. Mẹ tôi mệt quá, không thể tiếp chuyện được, xin hai bà miễn trách.

Tài thò tay vào chân, sờ chân bà cụ, rồi nhìn bà kia, hốt hải:

## NGUYỄN CÔNG HOAN

-Hồng, không khéo thì không kịp.

Đoạn, nói với bà cụ:

-Thưa cụ, bên cụ lớn tôi cho bà Phán tôi đây là em cụ lớn ông tôi đến để xin với cụ cho phép cụ lớn tôi đón cô Giáo tôi về, vì hôm nay là ngày lành tháng tốt.

Minh choáng người như bị sét đánh, nàng trừng mắt. Thấy mẹ không trả lời, nàng cúi tiết nói:

-Thưa hai bà, xin hai bà về bẩm với cụ lớn hộ rằng việc ấy cụ lớn hãy để cho thông thả, vì hiện nay mẹ tôi không được tỉnh táo.

Rồi nàng lăm lăm một mình:

-Mẹ người ta sắp chết mà cũng đến xin cưới! Đi đâu mà vội thế.

Bà Phán làm như không nghe tiếng, nói to:

-Thưa cụ, chị chúng tôi nhân hôm nay ngày lành tháng tốt, cho chúng tôi đến để xin phép cụ cho chị tôi lo việc cho cháu.

Bà cụ ú ớ, nói không rõ. Họ hàng quây xúm lại, im phăng phắc.

-Thưa cụ, chị chúng tôi vẫn định thế nào cũng lo cho cháu vào năm nay, vì cứ tuổi hai cháu thì cưới năm nay tốt lắm. Chị chúng tôi toan đến tháng chạp này cho thông thả, nhưng vì thấy cụ yếu nặng, nên muốn xin cụ ngay hôm nay để cháu Cả nó được mừng tuổi cụ.

Ngồi nghe, Minh nao nao cả lòng. Thấy cô, dì chú, bác đứng đông, xì xào, bán tán, nàng không dám nói chọc

tức nữa, nhưng nàng nhìn mọi người bằng con mắt nấn nì, giọt lệ chạy quanh.

Bỗng bà cụ mở mắt ra nhìn mọi người. Rồi đáp:

-Xin vâng.

Minh lạnh toát người, run rẩy. Nàng bèn xuống đất, rồi vào nhà trong rung rúc khóc. Nàng như thấy cái giờ chết đã đến. Nàng tiếc đời.

Ngoài nhà, bà Phán vui vẻ, nói:

-Chị chung tôi định đến giờ Ngọ thì xin rước dâu. Và cụ dạy cho những gì chị tôi xin có đủ chu tất.

Bà cụ đáp rồi rạc:

-Vâng, mời hai bà ra ngoài bàn việc.

Nói xong, bà cụ khò khè lên cơn suyễn, trợn lòng trắng mắt lên để thở. Ai nấy cuống cuống lay gọi.

Bà Phán cười lạt, nói một mình:

-Ấy thì cũng phải nói qua loa những điều cần để cụ nghe, cho được việc đã, chứ chả dám dùng lời đưa đẩy vân hoa gì.

Rồi ngoái cổ vào trong:

-Cô Giáo làm giấy xin phép nghỉ nửa tháng nhé.

Mọi người xúm cả ra nhà ngoài. Minh cố gượng sức để ra ngồi cạnh mẹ. Nàng nhất định không thêm đề tài vào một lời nào ở ngoài kia. Cô nàng, thím nàng, thỉnh thoảng chạy vào để hỏi xem ý nàng thích thứ gì để sắm sửa, nhưng nàng gắt:

-Thế không ai thương mẹ cháu hay sao? Cả họ định

## NGUYỄN CÔNG HOAN

giết cháu hay sao?

Nhất định, nàng không đáp lời nào cả. Ruột nàng rói như mớ bông bong.

Thì giờ vẫn trôi. Tiếng quả lắc đồng hồ chạy rất mau và rất to. Mười lăm phút, nửa giờ, qua rất chóng. Bà cụ lạnh hết chân tay, rồi đến bụng. Mười một giờ. Bà cụ đã đắm mê, không nuốt được thuốc nữa.

Cả nhà cố tìm cách để cầm bà cụ cho qua được lúc mười hai giờ. Người thì tính tiêm thuốc. Người thì kiểm quế tốt.

Mình như cái xác không hồn, chỉ biết ôm lấy mẹ vào lòng, và mỗi chốc lại quệt nước mắt, thất vọng.

Bà cụ không nói được nữa. Ngực lạnh. Mười một giờ rưỡi, mắt đã trợn lòng trắng. Mười một giờ bốn năm, hai nút bông lỗ mũi phập phồng yếu hơn. Mười một giờ bốn mươi, đầu mũi đã lạnh. Mười một giờ bốn năm, bà cụ giật mạnh chân tay, rồi lịm đi. Mình đặt mẹ xuống giường, tru lăn tréo lộn. Mình vật vã như điên như cuồng. Cháp tay vái cuống quít, rồi gọi vang:

-Tôi lay cá nhà, cho ai đến bảo đảng bà Tuấn hoàn đám cưới lại cho tôi.

Tiếng bàn tán xôn xao. Mình ôm mẹ, khóc lóc. Cả nhà sụt sịt. Bỗng có tiếng bảo:

-Họ nhà trai đã đến!

Mình càng tru tréo, vật mình vật mẩy. Mấy người phải ghì lại, và khênh nàng lên gác. Mình nằm đờn như chết.

Lúc ấy, văng vẳng, Mình nghe thấy cô đỡ đành:

-Chị cứ chịu khó dậy, rồi trang điểm và mặc quần áo, rồi đi cho xong lễ.

Minh quật mạnh tay xuống giường. Thét to:

-Trời!

Rồi lăn lộn, mếu máo:

-Họ bắt cóc tôi!

Cô của Minh bật mồm:

-Ấy chết, chớ nói càn, chị Giáo! Trong nhà chưa phát tang, cưới còn được. Vả mẹ mất rồi, lấy lại sao được nữa! Chị cứ nghe tôi, làm như mẹ chưa việc gì, rồi trang điểm và mặc quần áo. Rồi đến chiều, các lễ xong, thì lại xin về ngay mà!

Minh mệt, nằm lả, vừa thở vừa nói lảm nhảm.

Bà cô lay vai, luống cuống, khuyên:

“ôi, thôi mà! Khách ngồi đây cả dưới nhà rồi. Dậy!

Nói đoạn, bà lời Minh xênh xệch như lời một người tù nhất gan lên đoạn đầu đài.



3

## Sang "tân thế giới"

*M*inh bị hai người xốc nách, vục xuống thang gác. Nàng là người, bước theo, rồi như cái máy, nàng ngồi phịch vào đệm xe ô tô.

Lúc ấy, người ở các nhà gần đó, toàn là những mặt quen cả, xúm lại quanh Minh, chỉ trỏ, ngấm ngấm. Dòm vào tận mặt nàng, như họ xem một vật mới lạ.

Mùi hoa thơm thoang thoảng nhẹ đưa vào mũi, Minh nhìn hai bên, chợt soi thấy bóng mình thấp thoáng ở mặt kính, cũng trát phấn, cũng bôi son, cũng gọn gàng khăn áo. Nàng lạnh lùng, mỉm cười đau đớn, hỏi Xuân đi phù dâu:

-Đề thường cổ lai không có ai lấy chồng như tôi đây nhỉ?

Xuân nhăn mặt, không bằng lòng, rồi nói lảng chuyện.

Một đoàn mười chiếc xe hòe, nối đuôi nhau, thông thả, đi từ cuối Hàng Bông, quặt sang ngõ Trăm, đến Hàng Vải Thảm, rồi rẽ về Hàng Giấy, theo Hàng Đường, Hàng

Ngang, Hàng Đào, rồi lại về Hàng Gai.

Minh cảm tưởng như tên tù ngồi trong cũi bị người ta giải đi đây, nằng khoanh tay, thần người, không nghe, mà cũng không nói.

Đoàn xe rước dâu đỏ. Tiếng pháo nổ, khói ngùn ngụt bay lên. Những mảnh giấy màu cánh sen lẫn tăn rắc thành một tầng giấy trên vỉa hè. Tiếng lẹt đẹt liên nhau, luôn trong ngót nửa giờ mới dứt.

-Thôi, mời chị đứng đây.

Thấy Xuân nhắc, Minh ù tai, tê tái, uể oải, đứng lên, thở dài:

-Nào! Thì đứng.

Xuân khuyến khích:

-Lấy chồng là bước sang thế giới mới, sung sướng thay!

Minh cười:

-Phải, sang Tân thế giới!

Nàng đi giữa mọi người, bước theo vào trong làn khói mù mịt, băng khuâng như sa vào hang chuột bị hun. Lúc ấy, mùi thuốc pháo làm nàng khó thở, thành ra mắt nàng không trông rõ gì, tai nàng không nghe rõ gì, nhưng cũng đoán ra đông người xem nàng lắm. Bất giác nàng thấy thẹn thò e lệ, bèn cúi mặt nhìn xuống, khoan thai vào trong buồng.

Ở trong buồng, cái gì cũng mới mẻ và rực rỡ. Nàng nhờ Xuân khép cửa lại, rồi ngấm. Nàng cảm động nhất khi trông thấy cái giường trải chiếu hoa đỏ cạp điều, mé giáp

tường một cái chân hoa đào xếp gọn ghẽ trên đặt đôi gối sa tanh tiết dề. Gần trần nhà, thì cái màn the màu phớt hồng căng phẳng phiu ở bốn cái lao đầu bịt giấy đỏ.

Nàng đau đớn nghĩ đến mẹ nằm chết trong cái buồng lạnh ngắt, chờ khi đám cưới xong xuôi mới được người ta mớ tay đến khâm liệm; càng thấy người ta cười nói nồng nàn, nàng càng thấy trong mình tâm hồn lạnh lẽo.

Một lát, bà cô Minh và bà cả Tài vào:

-Nào, cô Giáo ra đi lễ.

Minh đứng dậy, theo mọi người, và ngượng nghịu vẫn không dám nhìn ai.

Nàng cứ đến một chiếc chiếu, là ngồi thụp xuống cuống quýt vớ tà áo. Hễ người ta ấn đầu xuống là nàng uốn lưng để lễ. Thật ra, nàng chẳng biết lễ những chỗ nào.

Khi trở về buồng, Minh thấy Xuân hằm hằm sa sà mắng:

-Thế mà cũng chịu. Sao chị không biết giữ nhân cách?

Minh ngạc nhiên:

-Làm sao chị?

-Chị chịu lễ mừng tuổi cả chồng chị à? Làm chúng tôi đứng ngoài mà nhục thay!

Minh trợn mắt, hoảng hồn.

-Thế à? Khổ quá! Nào tôi có biết gì đâu. Tôi chỉ thấy hai bên chiếu rất những chân người đứng xem. Thôi chết rồi! Thảo nào, hình như có một người đàn ông ngồi trước mặt tôi, vì tôi nhận ra ở đôi giấy ban, cái ống quần là, và

cái vạt cả của hai chiếc áo gấm. Thì ra đó chính là Sanh. Khốn nạn, tôi có để ý gì vào sự lễ bái đâu!

-Phải, mà nét mặt thì vênh váo.

-Sao chị không bảo tôi?

-Thôi, việc qua rồi, không nói đến nữa, thêm bực mình.

-Thế tôi lễ những đâu?

-Trước tiên, thì lễ ở chỗ thờ, sau đến lễ tơ hồng, rồi ra mừng tuổi bà Tuần rồi đến đức lang quân.

Rồi ngẫm nghĩ một lát, Xuân nói tiếp:

-Thế này thì ra lễ nghi lại trái ngược hẳn với lễ phải. Đáng lẽ đôi trẻ chào nhau trước, rồi tế tơ hồng, đoạn mới chào cha mẹ, và cáo gia tiên sau mới phải chứ nhỉ!

Xuân hỏi Minh:

-Đã hai năm rồi mười đức anh chương chưa? Không đến nỗi đâu, chị ạ.

Minh lắc đầu, chống tay ngực ngẩn.

Họ nhà gái sau khi uống nước và dùng rượu cùng bánh ngọt, thì cáo từ ra về.

Thím và cô Minh chạy vào buồng dặn Minh:

-Thôi, chị Giáo ở lại, thím và cô về đây.

Minh rộn rạo, ngậm ngùi, rưng rưng khóc:

-Thế thím và cô không xin cho cháu về bây giờ à?

-Ai lại thế. Chúng tôi đưa chị về nhà chồng. Bây giờ là họ nhà gái lại nhà, thì chị theo về sao được.

-Nhưng thím và cô có nói trước với bà Tuấn cho cháu không?

-Có. Bà bảo được. Rồi chốc nữa, chị cứ ra mà xin lại nhé. Cả hai vợ chồng cùng về nhé. Ở nhà ta chắc bận lắm, nhưng chị cứ yên tâm.

Mình buồn bã, chào thím, cô và họ hàng bạn hữu, rồi ngồi lại một mình thở dài.

Đồng hồ điểm ba tiếng.

Mình trơ trọi ở trong buồng, buồn quá, mà ruột thì nóng như thiêu đốt. Mình chờ Sanh vào, để bảo xin phép mẹ cho nàng về, nhưng mãi không thấy. Lắng tai nghe nhà ngoài, nằng biết rằng khách đến mỗi lúc một đông. Tiếng nói cười vui vẻ ồ ạt, không nghe rõ gì cả. Thịnh thoảng, trước cửa buồng nàng, một cái bóng người vụt qua, ra đáng vội vàng, bận rộn.

Chờ mãi hết cả hy vọng, nàng nghĩ:

"Hay là họ sung sướng quá mà quên đứt mất người chịu đau đớn này chăng?".

Mình mạnh dạn đứng dậy, ra mở cửa chờ. Thấy con Vú sắp đi qua, Mình gọi lại:

-Vú! Tôi hỏi.

-Dạ thưa mẹ hỏi gì?

-Câu cá đâu?

Con Vú nhìn Mình, tủm tủm cười:

-Thưa mẹ, con không biết.

-Vú tìm cậu, nói với cậu vào tôi hỏi nhé.

Con Vú không đáp, nó phì cười một cách ranh mãnh, cầm cổ chạy, rồi đến bếp, nó nói:

-Gớm! Mẹ bạo quá!

Minh bực mình, bèn liêu ra nhà ngoài. Nhưng nàng chẳng rõ mẹ chồng mặt mũi thế nào, thì biết ai mà hỏi.

Thấy cô dâu đến, hàng trăm con mắt ngạc nhiên đổ dồn cả lại mà nhìn. Minh ngượng hết sức. Nhưng Tài đã chạy đến, vui vẻ nói:

-Phải, mẹ ra ngoài này ngồi chơi cho vui.

Minh đáp:

-Tôi muốn bầm với cụ lớn.

Tài đùa:

-Mẹ tôi, chứ lại cụ lớn!

Minh then:

-Mẹ tôi ngồi đâu thế, bà?

-Cụ lớn ở trên gác. Mẹ đi với tôi.

Minh theo Tài. Bọn đây tớ ở dưới bếp trông lên, bưng mớm, cười rúc rích. Tài đưa Minh vào tới gác trong, rồi nói to:

-Bầm cụ, cô dâu muốn hầu cụ ạ.

Một giọng ngạo ngạo ở trong đưa ra, khàn khàn như bị vướng màng mỡ:

-À, mẹ **Cả vào đây** mẹ hỏi chuyện. Muốn chừng hai vợ chồng đã khéo dặn nhau cùng đến một lúc hay sao!

Rồi bà Tuấn nắc lên cười. Minh tự nhiên thấy hơi lạ.

Nàng rón rén, hồi hộp bước vào. Nàng được dịp may, vừa rõ mặt cả mẹ chồng lẫn chồng một lúc.

Bà Tuấn là một bà mệnh phụ làm cho nhiều người phải giật mình. Nếu người ta bảo sự héo tốt là cái dấu riêng của những người được sung sướng, thì bà Tuấn hẳn là sung sướng có thừa, vì không kể các đồ phụ tùng, bà nặng tám mươi tư cân rưỡi. Bà đồ sộ ngồi xếp bằng tròn ở sập gụ, trên trái chiếc đệm gấm cũ, có nhiều chỗ lõm méo, in hình hai quả dưa hấu to. Cái chân sập khổng lồ với cái đùi bà không phải cãi nhau lâu về sự to bé. Cầm, bà không có, vì bà không cần chỗ để mọc râu, nên nó đã khôn ngoan, lẩn tịt vào với cái cổ rút. Tuy vậy, người ta vẫn nom rõ hai cái cằm đại biểu ở dưới má bà. Mắt bà không thể liếc nhìn được xuống chân, vì nó vướng bộ ngực kiên cố như bức thành xi măng cốt sắt lúc nào cũng canh gác hàng hai ngọn súng thần công.

Cậu cả Sanh, so với mẹ, thì là cái thái cực. Toàn thể người cậu là bộ Vong quốc sử chép rất công phu, bởi vì nó hi quá. Từ trán, mắt, má, mũi, miệng, cằm, tai, cho đến mình, chân, tay, chỗ nào cũng là một hồi ghi sự thua trận. Cái gì cũng lùn cùn, khẳng khiu, ươn hèn yếu ớt. Lúc nào cậu cũng có thể gọi tình cảm bằng bộ mặt buồn rười rượi của thánh Găng-đi, nhưng là thánh Găng-đi chưa hề nhin đói. Thấy tướng thì bảo cậu hình con mọt, mà sung sướng ở bộ tóc. Chỉ vì bộ tóc mà đi đâu cậu cũng được người ta nhìn. Bộ tóc đặc biệt ấy, nó loãn xoăn, nó lỏng bông, nó riu món nọ với món kia, kết cao lên thành một cái hấy ruồi rất nhạy.

Thoạt thấy chồng, Minh sực nhớ ngay ra là người ít lâu

nay vẫn ngó ở cửa trường lúc giờ học trò tập võ, và nhiều lần lại nhìn Minh làm Minh khó chịu.

Thấy vợ vào, Sanh đứng dậy, yếu điệu tránh rén sang bên tường, nhưng hai mắt dán lên để nhìn chồng chọc.

Bà Tuần giương mục kính, ghé mắt nhìn con dâu. Rồi ngay lúc ấy, các bắp thịt ở mũi ở má, ở cằm đồng thời làm một việc là co dãn môi bà lộ ra thành một nụ cười đậm đoạ. Bà tươi tỉnh trở cái ghế:

-Mợ ngồi đây. Đấy mợ nhìn cậu nó xem. Rõ khổ chưa. Nhà ta nào thiếu cao lương "ngũ" vị để tắm bổ, mà người vẫn như cái tăm. Tôi không dám cho cậu nó học nhiều nữa.

Rồi bà ngoác mồm thật to để thả rông một nhíp cười, hình như cốt làm người nghe phải loạn cả trí xét đoán.

Minh cúi đầu chấp tay, không lẽ đứng yên, nên:

-Dạ.

Bà Tuần chép miệng, lên giọng thiết tha:

-Giá còn thầy, thì có phải đám cưới cậu mợ hôm nay linh đình bao nhiêu không. Mà con em Oanh nó cũng không phải vất vả lắm.

Chẳng muốn để mẹ chồng tranh lời mãi, Minh vội nói:

-Bẩm mẹ, con xin phép mẹ cho con về.

Bà cụ cau mặt, ngạc nhiên, hỏi ngọt ngào:

-Ô hay! Về làm gì thế con?

-Bẩm mẹ, mẹ con đang nhà mới...

Bà Tuần sực nhớ ra, nhìn con trai, há hốc mồm, nói:



-À! Ủ nhĩ! Ra mẹ quên mất đấy.

-Bầm mẹ, con xin phép mẹ cho con về, kéo ở nhà đợi con.

Vẫn ngọt ngào, bà Tuấn nói:

-Mợ về sao được! Ai lại dờ hơi thế!

Mình lạnh toát người:

-Bầm mẹ, từ lúc mẹ con mất, con chưa được khóc mẹ con một tiếng nào.

-Thôi, đừng về, mợ ạ.

Mình run lên, nghẹn ngào:

-Bầm mẹ...

-Không, mợ cứ nghe mẹ. Một đời mới có một năm, một năm mới có một tháng, một tháng mới có một ngày. Hôm nay ngày lành tháng tốt. Mẹ đã chọn kĩ, thì con phải ở lại, sáng "mời" hãy về.

Mình rưng rưng nước mắt:

-Bầm mẹ, nhà con nhiều việc, con cần phải về ngay, đến mai thì muộn quá.

Bà Tuấn trợn mắt, sợ hãi nói:

-Chết, đừng nói tiếng ấy, tên thầy, con phải gọi là "mời". Mà tên mợ cũng trùng với tên bà ngoại đấy. Phải đổi là "Miêng" nhé.

Rồi bà bảo con trai:

-Cậu phải dặn mợ ấy những tiếng phải kiêng nhé.

Mình bực mình, nhăn nhó:

-Bẩm mẹ, con xin phép mẹ cho con về, kéo ở nhà chờ con.

Bà Tuấn đỏ vành:

-Thì tôi đã bảo thế kia mà. Mẹ về, bà cụ có sống lại được đâu. Cứ tối nay, là mẹ không thể vắng nhà này được. Nó sai đi, mẹ hiểu chưa?

Minh thất vọng, sụt sịt khóc. Biết không thể rửa được óc cổ hủ của bà Tuấn, nàng bèn xuống nhà dưới, vào buồng nằm.

Nước mắt nàng từ đó cứ tuôn ra như suối. Nàng thôn thức khóc một mình. Nàng giận hết cả mọi người đã nói dối nàng. Rồi nghĩ vợ vắn, và vì đã phải thức ròng rã mấy đêm, nên nàng mệt ngủ thiếp lúc nào không biết.

Nhưng được một lúc lâu, tiếng cười nói xôn xao ở ngoài làm nàng sực tỉnh. Lúc ấy khách khứa đang uống rượu. Người ta chúc chú rể và cô dâu. Người ta pha trò để cười. Người ta vắn kèn hát. Người ta đốt pháo. Người ta làm ồn ào như cái chợ. Minh như bị xé ruột gan.

Nàng thở dài, ngồi dậy vắn đầu. Nàng băn khoăn không rõ hiện bày giờ ai chủ trương trông nom việc mẹ. Hay ở nhà cứ lóng ngóng chờ nàng. Nàng chỉ muốn hét lên một tiếng thật to cho đỡ uất ức.

Nàng tưởng tượng đến nét mặt khô đét xanh xao của mẹ. Nàng nghĩ lại đám cưới của nàng ban trưa. Nàng cảm thương nàng phải giam hãm đêm nay. Nàng không thể cầm được nước mắt để khóc cái tình cảnh của nàng bị dày sang Tân thế giới. Rồi nàng khóc tí tí ra tiếng. Rồi nàng khóc to

hơn. Rồi không ngăn được, nàng tru lên những tiếng nào nùng lạnh lạnh:

-Ồi mẹ ơi!

Nhà ngoài đương ồn ào, bỗng im phăng phắc.

Rồi cánh cửa buồng mở toang ra, bà Tuấn lạch bạch chạy vào, nén sự tức giận, ngọt ngào vỗ vai nàng, gọi:

-Mợ Cả! Không được. Mợ hãy khóc. Mợ phải tươi lên mới được chứ!

Mình vẫn gào thảm thiết:

-Mẹ ơi!

Bà Tuấn đỏ mặt, trợn mắt, cuống quýt nói:

-Đại nào! Mợ về nhà mới được khóc. Mợ không được khóc ở đây. Mẹ không bằng lòng tí nào. Mợ nghĩ kĩ lại xem. Ở nhà đang có việc vui mừng, như thế thì còn ra thể thống gì nữa.

Mình lau nước mắt, nhưng vẫn thốn thức:

-Thế này thì tôi chết mất. Trời ơi!

Bà Tuấn giận quá, gọi:

-Cậu Cả đâu rồi! Cậu phải cấm mợ ấy, không có phép khóc như thế.

Nói đoạn, bà khuynh tay hăm hăm đi ra. Minh nghe thấy tiếng một người con gái nói giọng mát mẻ:

-Vô ý vô tứ quá, đem mà khóc mẹ ở nhà có đám cưới. làm mất cả cuộc vui của người ta.

## 4

### Đám ma

Sáng hôm sau, Minh dậy thực sớm. Nói đúng, thì nàng có ngủ được đâu. Nàng mong từng giờ, từng phút, để cho chóng đến tang táng.

Minh mở cửa, ra sân lấy nước rửa mặt, rồi đội khăn, mặc áo sẵn sàng.

Nhưng bà Tuấn chưa dậy, vì hôm trước bà mệt và thức khuya để đánh tổ tôm. Và ngày thường, bà cũng vẫn ngủ muộn.

Minh bảo chồng lên gác đánh thức mẹ, nhưng Sanh rụt rè mãi. Song, vì thương và chiều vợ, nên Sanh đùn cho Oanh đến chỗ mẹ ngủ, vợ vẫn đi mạnh và nói to.

Quả nhiên bà Tuấn mất giấc ngủ. Bà cựa, vươn vai, oằn oài một lúc, rồi tung chân ra, ngồi nhồm dậy. Bà cau có, uể oải, lại cho hai chân vào chân, vớ lấy cái áo lót lông cừu khoác lên lưng. Và chống tay xuống giường, ngồi ngẩn

mặt.

Minh rón rén, bước vào, nói:

-Bẩm mẹ, con xin phép mẹ cho con về.

Bà gật đầu, rồi trở tay xuống chân giường. Minh không hiểu chi cả, bụng bảo dạ hay mẹ chồng lại sắp ra một lệnh oái oăm nữa hay sao? Bà vẫn trở mà không nói. Thấy Minh ngơ ngác, bà ngửa cổ lên, bảo:

-Ống nhỏ.

Minh nhin cười, nhanh nhẩu chạy cầm ống nhỏ đặt lên giường. Bà lê cả khối thịt phệnh đường lại gần, cúi đầu, thả ra một bãi nước bọt phong phú, đoạn bà vừa ngáp và nói:

-Ừ, con về nhé. Đạo làm con, nên giữ chữ hiếu làm đầu, mà nghĩa cử là nghĩa tận, con nên làm cho thế gian người ta trông vào nhé. Mẹ ái ngại cho con lắm. Thôi, nó cũng là cái số. bà cụ như thế, con không nên buồn, nghe chưa?

Không muốn đứng lâu để phải nghe những lời nói vớ vẩn đuôi suông lạt. Minh vâng, nhìn ra cửa.

Bà Tuấn giơ tay:

-Khoan! Thế cậu nó sấm sửa xong chưa?

Sanh chạy vào, nói:

-Bẩm xong ạ.

-Ừ, mẹ cho hai vợ chồng con đi nhé. Rồi mấy giờ đưa bà cụ, thì con cho người về báo cho mẹ biết, để mẹ cho người đến phúng, nhân tiện mẹ đi một thể nhé.

Rồi bà nhìn Minh, ái ngại. Minh thưa:

-Bẩm mẹ, chắc nhà bề bộn công việc, mà họ hàng con thì tùy con chủ trương, con xin phép mẹ ở lại đằng nhà đến sáng mai.

Vừa nói đến đó. Minh nhận thấy sáu con mắt nghiêm trang đổ dồn cả lại mình, như sáu khẩu súng chĩa ra sắp bắn. Oanh hỏi:

-Chị xin phép mẹ đến bao giờ thì về nhỉ?

Thấy em chồng có ý hoạnh, Minh bực mình biết rằng sắp phải nghe một câu trả lời trái ý, nhưng nàng vẫn cố tươi cười.

-Mai, cô ạ.

Bà Tuần nghiêng đầu, ghé tai, nheo một bên mắt để nghe:

-Mợ xin đến bao giờ?

-Bẩm mẹ mai...

Nhưng sực nhớ ra, nàng chữa:

-À quên, mơi ạ.

Ngay lúc ấy, sáu khẩu súng mắt đồng thời hạ cả xuống. Bà Tuần ôn tồn đáp:

-Được, mợ cứ về.

Minh vái chào, toan ra, thì bà gọi giật lại:

-Này mợ Cả, thế cậu nó không dặn gì mợ à?

Minh ngạc nhiên:

-Bẩm không.

-À, hèn nào, mợ ăn mặc lời thôi thế. Mợ ạ, đã đành

rằng vợ chồng con về vì việc hà cụ, nhưng mẹ không muốn để người ngoài biết thế. Vậy thì hôm nay cậu mợ đi, là đi nhị hỷ. Vậy mợ cần khăn áo chỉnh tề như hôm qua, kéo phố phường người ta nói, nghe chưa?

Minh thấy mẹ chồng gằn dờ, thưa:

-Bẩm mẹ, con tưởng mẹ con bên nhà mất, giá mẹ cho phép con về ngay hôm qua, người ta cũng không thể nói vào đâu được.

Bà Tuấn nhân mặt, lắc đầu:

-Không phải. Hôm qua mẹ giữ mợ là tại mẹ không muốn cho mợ về như thế, sợ nó sai. Nhưng hôm nay là ngày nhị hỷ thì phải cho ra nhị hỷ không có người ta lại bảo đám cưới thiếu nhị hỷ thì còn ra thế nào.

-Bẩm mẹ, con tưởng chỉ có bên nhà với nhà con là có quyền trong đám cưới này. Hiện bên nhà con tang tóc, còn ai nghĩ đến việc vui, mừng nữa.

-Không, mợ không biết, mợ còn trẻ người non dạ lắm. Mẹ lại chẳng muốn tỉnh giảm các công việc hay sao, nhưng ở chỗ phố phường, mình cần phải giữ cho người ta khỏi nói. Mà người nói thì nói mẹ, chứ các con có phải để vào tai đâu. Thế thì cậu mợ cứ nghe mẹ. Nhất là nhà ta lại là nhà quan, thì càng nên "kiến" thận.

Biết rằng nói nữa chỉ mất thì giờ vô ích, Minh hậm hực xuống nhà thay áo. Rồi hết đứng lại ngồi, thở dài, nằng chờ cho đến mãi tám giờ, Oanh mới sửa soạn xong lễ vật lại mặt.

Một chiếc ô tô hòm kín đưa bà Phán và cô dâu chú rể

mặc toàn áo gấm rực rỡ, đi loanh quanh một vài phố đông đúc rồi mới tới nhà Minh.

Vừa bước chân xuống đường, Minh thấy trong nhà câu đối, khăn, áo, trắng lôm lổp, tiếng khóc ồn ào, nàng hoa mắt lên, ôm mặt, chạy thẳng vào phía trong màn thờ đèn thấp sáng trưng, lăn lộn khóc râm rì. Họ hàng, bạn hữu ai nấy ái ngại. Cô Minh đập vào lưng nàng và trách:

-Chị mãi thú vui, chẳng nghĩ gì đến mẹ, đến cửa nhà cả. Bây giờ mới khóc! Thôi, hãy vào thay khăn áo đi, con hay khách mà ăn mặc thế kia, người ta cười cho đấy.

Nàng cực lắm, khóc to hơn, rồi thấy em Lãng lôi thôi cái áo xô, mũ chuỗi gây vông, nàng âu yếm nỉ non, kể lể:

Chị khổ lắm em ơi!

Lãng nhìn Minh, ái ngại, song chẳng hiểu cái gì cả. Minh sụt sịt nhìn vào cái áo xô sờ gấu, khăn ngang của nàng. Nàng biết mặc những thứ này vào, rồi về nhà chồng sao cũng có chuyện; song nàng bực dọc, nói với Lãng:

Hôm nay, chị không còn là con mẹ nữa hay sao?

Khăn áo xong, nàng gật đầu sụt sịt, lẻ ở bàn thờ hai lễ. Rồi nàng đứng dậy vào trong nhà, chỗ giường mẹ, để nhìn mặt mẹ một lần cuối cùng. Song than ôi cái giường người ta đã khênh đi, để chỗ đặt cái quan tài mà nàng thấy Nhà đương lúi cúi phết hồ, phát giấy đỏ.

Cảnh không ngờ ấy làm cho nàng đứt gan đứt ruột. Nàng đứng lạng một giây đồng hồ, trợn mắt nhìn, rồi chạy mau gần chỗ có hai linh hồn thân yêu, nàng ôm chầm lấy quan tài, cất lên tiếng khóc lạnh lạnh.



Tiếng bi thảm ở tận đáy lòng mà ra, mới thiết tha nào nùng làm sao. Nhã đứng yên cúi đầu, tâm hồn man mác, lạnh lùng, chàng nhắm mắt, thở dài.

Lăn lộn một lúc, Minh mệt, bèn lên gác nằm nghỉ. Họ hàng, bạn hữu xúm lại hỏi chuyện và nói chuyện. Minh biết rằng mọi công việc đã sắp đặt xong xuôi, và đến mười giờ thì đám tang khởi hành. Nàng lại rất cảm động vì thấy các bạn, nhất là Nhã đã tất lực giúp đỡ các việc như người nhà. Nàng than với Xuân:

-Nào ngờ đâu Nhã không là rể, mà hết lòng như con.

Rồi liếc mắt, nhìn xuống nhà ngoài, Minh thấy Sanh mặc áo thụng trắng phủ áo gấm, ngồi vắt chân chữ ngũ, rung đùi và uống chè tàu vật.

Tự nhiên nàng thấy gương họ chồng lạ lùng, trơ trẽn, bẽ lên; rồi cũng chẳng muốn mình đóng vai thừa trong gia đình, Minh gương đây, xuống nhà trông nom giống giả các công việc.

Gần mười giờ, có tin báo xe tang đã tới. Người chủ xe trình trọng vào nói với Minh xin để dùng xe bốn ngựa vì bà cụ mất thế là hợp cảnh lắm.

Cả nhà không bằng lòng, nhất định không trả tiền thêm, vì trước kia chỉ mặc cả có hai ngựa, nhưng vừa lúc ấy thì bà Tuần vào.

Bà Tuần ở trên xe bước xuống đất. Cố nhiên là đôi díp xe được vươn vai. Bà khệ nệ vào trong, chào mọi người, rồi chép miệng phàn nàn:

-Khốn nạn, tôi không ngờ bà cụ trở bệnh chóng thế.

Đồ lễ bày lên án, bà thông thả đặt cái thân lênh kênh xuống chiếu, xếp gọn các vật áo, rồi vừa lễ vừa nói rất thân mật với linh hồn dâu gia:

-Bà mẹ vợ khôn thiêng, phù hộ cho con rể nhé.

Rồi rần sức đứng dậy, bà nhìn Lãng đáp lễ. Bà dúi cả mắt lẫn môi lại để nở ra một nụ cười hổ phù, rồi nói với mọi người:

-Gớm! Thương hại bà cụ quá! Giá khoẻ mạnh mà sống lấy ít ngày nữa, có phải hai nhà đi lại thân thiết sầm uất không nhỉ! Thế quan tài kê đâu?

-Thôi ạ, xin cụ lớn chúc cho, rước cụ lớn ngồi chơi ạ.

Bà vẫn cười:

-Ừ, hỏi cho biết thế thôi. À, mợ Cả đâu nhỉ?

Minh tiến lên, thưa:

-Dạ.

Bà lại gần con dâu, nghểnh lên, ghé vào tai, thì thảo dân dò, ra dáng rất thân mật:

-Kính tế này, không nên bày vẽ xa xỉ, nghe chưa con! Gọi là đủ lễ thì thôi, chứ ma chê cưới trách, biết thế nào cho phải được. À, mẹ có đem phúng một cân chè, bốn chai rượu, vàng hương và mười đồng bạc, nó đã nói với mợ chưa nhỉ?

-Bẩm đã.

-Này, chè tốt đáo để, những ba đồng tám một cân đấy. Có khách hãy pha, chứ đừng làm phí làm hoài đi nhé.

Một lát đồng hồ điểm mười tiếng. Giờ đã đến. Ở trong

buồng, tiếng khóc nổi lên như ri. Bọn phu vào chuyển cữu.

Bà Tuấn đang ngồi nhai trầu phóm phém, thấy cái quan tài đồ lù lù tiến đến gần, vội vàng đứng dậy, hốt hơ hốt hải, cấp ô, lạch bạch ra cửa, đứng tận hè phố bên kia.

Sanh chấp tay đi theo cữu. Nhã tới tấp, hết ra lại vào, dận dò các người.

Đám tang cử hành. Người đưa đám rất đông. Ai nấy im phăng phắc. Không có một tiếng khóc. Không có một tiếng nói.

Người hai bên phố, đứng cả lên bực hàng, hoặc châu đầu trong cửa chán song sát có vẻ chuồng gấu. Họ chỉ trò nói:

-Kia kìa, cái người tóc xoắn tít đấy.

Bà Tuấn phải một mình tự khênh lấy cả tám mươi tư cân rưỡi của mình nên không biết kêu ai được. Bà nực lắm, quệt mồ hôi, phùng mồm ra, thở phù phù. Bà vừa đi, vừa mặc cả rau. Đám ma đi gần hết Hàng Gai, bà bước thông thả dân. Rồi đám ma đi quá nhà bà, bà che ô lấp mặt, vờ vệt đứng lại, rồi đánh tháo, yên trí rằng không ai trông thấy.

Trời có nắng đầu. Mùa thu âm đạm đã nhuộm cảnh vật bằng một màu âm đạm. Suốt từ sáng, vùng trời trắng đục. Ngọn gió may thỉnh thoảng làm xào xạc mấy chiếc lá vàng rơi dạt lênh đênh trên mặt hồ xanh.

Minh lạng lẽ, cúi đầu, trầm ngâm. Nàng đưa mắt nhìn lên, thấy Nhã nghiêm trang, rắn rỏi, trong bộ quân áo sát nhầu. Chồng nàng thì vẫn để tay bụng miệng đi sát gần bọn Xuân và các bạn gái.

Vì lúc hạ huyết, Minh kêu gào vật vã, lăn lộn quá, nên thành ra khan tiếng. Về đến nhà, nàng nằm vật trên giường. Và cũng vì ít lâu nay lao tâm lao lực nhiều, nàng thấy gáy gáy sốt.

Vào khoảng sáu giờ chiều, Lãng đến gần nàng nói:

-Chị ơi, anh Cả bảo chị đi về đấy.

Giận đây hơi đến cổ, Minh bảo em:

-Em nói với anh về trước, chị đã xin phép cụ Tuấn ở nhà tối hôm nay rồi. Anh có biết rằng chị sốt không?

-Có.

Cô Minh chạy lên, hỏi:

-Thế nào? Lại phải về ngay thế à?

-Thưa cô, mẹ cháu đã cho phép rồi. Đó là nhà cháu không biết đấy ạ.

-Ừ, có thế chứ! Công việc bẽ bẽ thế này, chứ có phải ở lại chơi đâu. Vả lại đầu nóng hơi hổi thì đi thế nào được. Cô tưởng bà ấy không cho, thì bà ấy nghiệt quá.

Minh nghe tiếng nghiệt, động lòng, thở dài.

Xuân vào thăm Minh. Minh kể lể tình cảnh cho bạn nghe, rồi nói:

-Nhờ chị đi cảm ơn anh Nhã hộ tôi nhé.

-À, này, anh Nhã và anh Sanh khi nãy nói chuyện với nhau mãi. Nghe chừng hai người tương đắc đáo để.

Minh cười lạt:

-Không khi nào! Hai người không thể là bạn nhau

được. Chắc rằng nhà tôi tưởng Nhã là họ hàng nhà vợ, nên chuyện trò đó.

Xuân bật cười:

-Mà anh Nhã lại tiếp Sanh, như chủ nhà tiếp khách.

Câu chuyện đương dở, thì Lãng đưa thẳng xe bên bà Tuấn đến cạnh giường Minh nằm. Thăng xe nói:

-Bẩm mợ, cụ sai con đến đón mợ về.

Minh cúi tiết, ngồi nhồm dậy gắt:

-Về về cái gì! Cụ cho phép tao ban sáng bây giờ cụ bảo về là cái gì?

-Bẩm mợ, cụ con bảo thế.

-Cậu về chưa?

-Bẩm rồi ạ.

-Tao không về. Tao bận. Tao ốm.

Xuân can:

-Chớ thế. Chị không nên bướng. Cô dâu mới hãy nên phục tòng mẹ chồng.

Thím và cô Minh biết chuyện cũng khuyên ngăn Minh và bảo Minh không nên ở lại. Minh căm hờn đứng phắt dậy, sầm sứa qua loa rồi đi, vừa đi vừa lẩm bẩm:

-Vô nhân đạo!

Rồi bảo thằng xe:

-Mày cứ đi trước, chốc tao về. Tao không cần đi xe, tao không cần mày đón.

Thằng xe ra cửa, Minh nói to tướng:

-Đành rằng về thì về, cũng phải tự do mà đi, chứ không phải cho người áp giải như **dẫn tù** mới được!

Cả nhà nhìn Minh, thương hại, nhưng không ai đang tâm đổ dầu thêm vào **đống lửa**, mà lại khuyên can nữa.

Đến bảy giờ, Minh ngồi trước bàn thờ mẹ, lễ bốn lễ, rồi sụt sịt khóc:

-Mẹ ơi, nếu con biết rằng mẹ cho con đi lấy chồng là mẹ mất con, thì **thà** con chịu bất hiếu với mẹ còn hơn.

Rồi nàng dần mãi câu:

-Được chồng thì mất mẹ! **Đời** ơi là đời!

Xuân tiên Minh đi đến nhà bà Tuần thì thuê xe đi thẳng.

Minh đứng cửa, lắng tai nghe ở trong, vẫn còn khách khứa nói cười vui vẻ xôn xao. Nàng chưa vào vội, hãy ngắm nghía phố xá và những người qua lại. Còn một **mâu tự do**, nàng cố hưởng cho hết. Nàng quên cả mình đang sốt, gió máy cần phải kiêng.

Rồi thấy lạnh, nàng giơ tay toan gõ cửa, nhưng lại dừng. Nàng đứng thần người ra đến năm phút, để ngắm nghía một lần nữa. Nàng thêm cảnh ngộ của hết cả mọi người mà nàng chắc rằng được tự do hơn nàng.

Một lát, chợt không nổi sương gió, nàng thấy chóng mặt cần về nhà **nằm** nghỉ ngơi. Nàng gõ cửa. Có tiếng hỏi ai, rồi cái **lỗ tròn** mở ra, nàng thấy mặt cô em chồng ngó. Nàng làm bộ vui vẻ, tiến lại gần nói:

-Cô mở cửa cho chị với.

Oanh không đáp. Cái lỗ tròn lại đóng sập. Minh sắp sửa để vào. Nhưng không có tiếng động theo cửa. Nàng bần khoăn đứng chờ. Bỗng ở trong nhà, Minh nghe rõ tiếng bà Tuấn gắt:

-Cậu ra bảo mợ cậu, tôi không cho vào như thế.

Minh rụng rời, càng thấy rét run. Nàng biết có chuyện xảy ra, nhưng chưa rõ chuyện gì cả.

5

**Đổi trắng thay đen,  
thay đen đổi trắng**

Bà Tuấn vừa nói xong, thì cái lỗ tròn ở cửa lại mở ra,  
Sanh ngó đầu nhìn Minh và gọi:

-Mợ!

Đứng đĩnh lại gần, Minh bảo:

-Cậu mở cửa cho tôi vào.

Sanh nói nhỏ:

-Mẹ không cho mợ ăn mặc thế này đâu.

Minh cau mặt, mát mẻ, hỏi:

-Thế mẹ không cho phép tôi để trở mẹ tôi à?

Sanh dịu:

-Không phải thế. Nhưng trước khi mặc đồ tang mợ phải vận áo thường, về lễ tạ mẹ và xin phép mẹ trước đã. Mẹ giận vì mợ không bằm gì qua mẹ cả.

-Thế mẹ cũng trách chấp à? Mẹ không biết rằng mẹ tôi chết, thì tôi phải để trở hay sao? Hân là mẹ không thể nào



không cho phép được.

-Biết rồi, nhưng cái phép như thế. Này, mà những người xuất giá rồi, không được dùng áo gai, mà áo thường cũng không được sổ gấu đầu. Hôm nay mẹ mặc thế là trái đấy.

-Ai bảo cậu thế?

-Mẹ vừa bảo xong.

-Mẹ bắt tôi thế à?

-Không phải, đó là mẹ theo trong lễ.

-Lễ gì lại có cái lễ gàn dở dã man thế!

Sanh thấy vợ mỗi lúc một nói to, biết rằng vợ tức, bèn dỗ dành:

-Mợ ạ, mẹ khác lắm, đã bảo cái gì thì không ai có thể nói lại được. Hiện mẹ còn tức mợ lắm. Mẹ vừa gắt tôi rầm rầm. Ban nãy thấy tôi về một mình mẹ làm um lên, nói rằng đi lại mặt, sao lại về lễ loi thế. Vậy mợ nên chiều tôi, hãy lại đằng nhà, thay áo tử tế, rồi về xin phép mẹ đã.

-Thế ra...

-Thôi, đi đi, kẻo mẹ thấy tôi đứng đây lâu, mẹ lại hỏi.

-Cậu có biết tôi sốt không?

Sanh nhân nhó:

-Có, nhưng mẹ đã bảo thế, không nghe mẹ, mẹ không cho vào đâu.

Dứt câu, Sanh đóng ập lỗ lại. Minh cắn răng, tức run lên. Lúc ấy, nàng nghe rõ ràng tiếng Oanh nói với anh một giọng đong đưa:

-Đấy đã bảo mà. Bọn cô giáo là rắn đầu rắn cổ đáo để.

Minh giận đầy hơi, nhưng không lẽ liều đứng suốt đêm ở nơi sương gió. Nàng bất đắc dĩ phải về nhà.

Họ hàng Minh thấy Minh thì ngạc nhiên. Sau Minh nói chuyện, thì cô nàng bảo:

-Phải, bà Tuấn phải, hờ là tại người nhà mình. Người lớn thì bận túi bụi, còn ai nghĩ đến điều ấy. Các cô ấy còn ít tuổi, ai bảo cho mà biết!

Thím Minh đáp:

-Nhưng cũng là nghiệt quá. Ai lại đối với con dâu mới, mà đã giữ những lối ấy ra sớm thế. Đã đành rằng có con dâu thì phải dạy, nhưng cũng nên bảo đảm.

Minh nói:

-Thưa thím, mẹ chồng dạy con dâu theo ý mình tức là muốn bắt con dâu làm nô lệ những cái gần gũi, hủ bại, đã man.

Cô Minh mắng:

-Chị nói càn lắm. Đi làm dâu, chị phải biết nhẫn nại. Bây giờ mình nghe theo mẹ chồng, thì sau này mình mong con dâu mình nó nghe theo mình chứ!

-Thưa cô, thế gọi là cuộc bất nại đời đời. Ngộ mẹ chồng có đủ các tính xấu, nàng dâu có đủ các tính tốt, thì ai nên theo ai?

-Chị lý sự lắm. Ở nước ta, một trăm nhà, thì chín mươi chín nhà mẹ chồng nàng dâu có chuyện. Nếu ai cũng lý sự như chị cả, thì ngay như cô đây cũng không ở được với bà

cụ nhà cô từ độ mới về nhà chồng. Ta phải nhẫn nại mới được!

-Nhưng cháu muốn có một người mẹ chồng biết lẽ phải và thông minh.

Thím Minh bật cười:

-Thôi, chị giáo, thay áo mau lên rồi về mà dạy mẹ chồng. Những các cô này thì hình như lại muốn làm mẹ mẹ chồng kia đây!

Mình không dám cãi lại. Một lát, cô Minh thở dài:

-Phải, chuyện mẹ chồng nàng dâu ở nước ta thì nói đến hàng ngày không hết. Chị giáo không muốn có chuyện ấy, thì đi mà thay áo thay khăn, rồi liệu mà về, kéo muộn. Không nên để người ta nói đến người lớn không biết bảo. Nhất là chị nên coi mẹ chồng như mẹ mình, thì tự nhiên chị thấy sự phục tùng vui vẻ.

Mình hậm hực, đứng dậy, lăm bắm:

-Nhưng biết rằng mẹ chồng có coi nàng dâu như con đẻ hay không?

Lúc bấy giờ Minh sức nghĩ ra rằng nàng không có áo khác cái áo gấm mặc về hồi huổi sáng. Thế thì làm thế nào? Nàng mượn áo của cô, của thím, nhưng không sao nong tay vào được. Bối đặc dĩ đành liểu cho cực nhục đủ trăm chiều, Minh thở dài, phải mặc áo gấm vậy.

Khi đội khăn xong, nàng nhìn bóng nàng trong gương, thấy có vẻ rực rỡ, vui vẻ, nàng rất cảm động. Những ngọn nến trên bàn thờ cháy đượm, nàng tưởng hình như mắt mẹ gương to ra để trông nàng. Nàng đưa mắt lên ảnh mẹ rồi

đau đớn, bảo Lãng:

-Em ơi, mẹ thấy chị ăn mặc đồ cưới trong khi đại tang, mẹ thương hay mẹ mắng nhỉ?

Lãng cười, thương hại:

-Nét mặt trong ảnh thì bao giờ chẳng như bao giờ.

-Ừ, giá mẹ khôn thiêng có phép gì đổi được nét mặt ở ảnh, thì chắc lúc này mẹ phải nhăn nhó!

Cô Minh giục:

-Thôi, chị giáo đi về đi. Muộn rồi.

Minh thở dài, chào mọi người, lạnh lùng đi ra cửa.

Đến nhà chồng. Minh gõ cửa gọi. Sau một tiếng đáp, cái lỗ con lại mở ra. Nhưng lần này thì đóng ập lại ngay.

Minh khinh khỉnh, quay mặt nhìn ra phố. Nàng quyết phen này, lúc vào, sẽ lãnh đạm để tỏ cho mẹ chồng hiểu.

Song, chờ mãi, cửa vẫn chưa mở. Bực mình, Minh đã toan trở gót về phát nhà, rồi nó muốn ra sao thì ra.

Nàng vừa nghĩ thế, thì then cửa lạch cạch, rồi hai cạnh cửa rít lên mở toang ra.

Tiếng ồn ào của bọn khách và hơi người, hơi rượu, hơi mỡ, được dịp cùng thoảng ra, và cùng một lúc, nàng thấy một mùi khói rất khó ngửi.

Oanh đứng nép vào tường, trở tay xuống đất bảo Minh:

-Mẹ bảo chị hãy hơ qua đây đã.

Minh ngạc nhiên nhìn. Lúc ấy nàng mới trông rõ và ngửi rõ mùi hồ kết đốt trong cái bát đầy than đỏ.

Oanh lại nói:

-Cho hết hơi lạnh hã vào, chị ạ.

Mình giận quá, nhìn Oanh, Oanh hiểu ý, nói:

-Bản này, mẹ với anh Cả cũng phải làm thế đấy.

Mình không đáp, thở dài, hơ qua loa cho xong việc, rồi chán ngán, nằng vào, đi thẳng đến buồng, định lên giường nằm.

Nhưng bà Tuần chẳng để cho Mình được thực hiện cái ý định. Bà gọi Mình lên gác, và bảo:

-Nhà người ta ai cũng vậy, con ạ. Đi làm dâu thì phải biết phép làm dâu, không có người ta cười cho. Con mới về đây từ hôm qua mà vì không hiểu lễ phải nên hình như con không bằng lòng mẹ. Mẹ buồn lắm.

Mình toan nói, bà Tuần đã tiếp:

-Mẹ rất nhân từ, đối với con nào mẹ cũng thương yêu, cho nên mẹ phải dạy.

Mình đưa đôi mắt khinh đời và sự im lặng ra để cãi mẹ chồng. Vì nằng chắc lối cãi ấy lễ phép và có nghĩa lý thâm trầm bằng vạn lời.

Bà Tuần cười lạt:

-Thôi, lần đầu, mẹ tha thứ cho con. mẹ cũng không bắt con phải xin phép và lễ tạ mẹ nữa, vì mẹ nghe nói hôm nay con vất vả suốt ngày thành ra bị cảm. Cho con đi mà thay quần áo.

Mình chẳng dạ cũng chẳng vâng, nằng quay lưng đi xuống nhà, khép cửa buồng lại.

Nàng đứng lặng trước đồng áo tang mà thở dài. Nàng lấy làm phục cô nàng có thể nhẫn nại với mẹ chồng. Vần vợ, nàng nghĩ không biết mẹ Nhã rồi có cay nghiệt với vợ Nhã hay không.

Chợt nàng thấy khe cửa có con mắt ghé vào. Nàng biết rằng Oanh, bèn đập cái nọ, quạt cái kia, rõ mạnh để trừu tức.

Một lúc lâu, Minh vẫn thấy Oanh đứng đấy. Nàng không hiểu em chồng tò mò cái gì. Nàng đưa tay lên cởi khuy áo gấm, thì kệt một tiếng, cánh cửa mở ra:

-Chị Cả lên mẹ gọi.

Thấy bộ mặt đánh đá của em chồng, nàng không thềm trả lời, vẫn cởi khuy áo. Oanh lại nói:

-Chị hãy gượng, lên mẹ gọi đã.

Minh đứng đĩnh:

-Vâng, để tôi thay khăn áo rồi tôi lên, vội gì.

Oanh xua tay:

-Không được, chỗ này không phải chỗ chị thay được.

Minh không chịu nổi những lời láo xược và vô lý của em chồng, nàng hỏi:

-Buồng này là buồng ai?

Bà Tuần đứng sẵn đầu gần đó, bèn nói to:

-Oanh! Hồn nào! Ấy là chị em với nhau đấy. Mà chị mày mới về được hơn một ngày, mà đã dám sinh sự, mày tai ngược lắm. Lãng loạn! Cái gì thế mợ?

Bà Tuần vào đến buồng, Minh đáp:

-Bầm mẹ, cô Oanh bảo mẹ gọi con. Cô ấy lại cấm không cho con thay khăn áo. Thế là cô ấy trái lệnh mẹ.

Bà Tuấn quát mắt nhìn Oanh:

-Xà! Con bé, lên nhà! Bận sau đối với chị phải cho lễ phép, ngọt ngào! Thế nó bảo mẹ làm sao?

-Bầm, cô ấy bảo chỗ này không phải chỗ con thay.

- À, con bé lý sự! Hồng! Thôi, nó là em, có điều gì không phải, mẹ nên bảo nó, hoặc mách mẹ để mẹ mách nó.

Thấy mẹ bênh, Minh toan nói cho mẹ chồng biết nàng không thể chịu được những cách ngạo ngược của một người em, nhưng bà Tuấn đã ngọt ngào hỏi:

-Nó ngăn mẹ thay gì?

-Bầm thay khăn áo tang.

-Thế à? Mẹ cho phép mẹ rồi kia mà! Thế thay ở đâu?

-Bầm mẹ ở đây, ở trong buồng con ạ.

Minh cho lý mình cứng, thì dù mẹ chồng có thiên chàng nữa, cũng không sao trách được mình. Nàng giơ tay, cời nốt khuy. Nhưng bà Tuấn lại ngọt ngào hơn hỏi:

-Thay đồ tang ở đây đây à?

-Bầm vâng ạ.

-Ồ! Thế thì nó nói phải. Nhà này có phải tang gia đâu. Mẹ phải về đằng ấy mà thay mới được chứ.

Minh choáng người, lúc ấy mới hiểu bụng mẹ chồng là hay thử thách, thâm hiểm, trong khoảnh khắc, nàng đâm ra sợ, nàng tự thấy đã đi lầm vào một nơi đầy những kẻ thù nghịch vì thói quen, vì gần gũi, vì hủ bại hoặc vì dốt nát. Bà

Tuấn nghiêm trang nói:

-Mợ lại có ý không bằng lòng mẹ thì phải.

-Bẩm mẹ, con tưởng thay cái áo cái khăn ở đây thì có hề gì?

-Chẳng biết có hề gì hay không, nhưng có kiêng có hơn chứ. Các mợ trẻ người non dạ, chắc cho mẹ là trái. Song, mợ nên vâng lời mẹ, về nhà bên ấy mà thay.

-Bẩm con sốt, mẹ đã biết, nếu con đi lại nhiều lần, e sương gió. Con xin mẹ cứ để cho con ở đây cho được việc.

Bà Tuấn cau mặt:

-Không vãn "miêng" thế được mà! Thôi mợ đi mau lên, mẹ cho thằng xe nó kéo mợ.

Thấy mẹ chồng dạy mình vãn mình, Minh uất lên, không chịu nổi nữa, nàng cau mặt hung hăng nhìn mẹ, định cãi lại bằng câu nghĩ chắc chắn. Nhưng khi thấy cả thân hình bà Tuấn còn lăm lăm một đồng thịt chắc chắn hơn nhiều, tự nhiên nàng đâm nhụt, rồi không biết làm thế nào để lộ nỗi đau khổ hơn nữa, nàng bưng mặt khóc.

Bà Tuấn nhăn mặt, cười đắc thắng, rồi sai con ở chia bài, dọn chỗ đánh tổ tôm.

Đợi Minh đi khỏi, Oanh lên mặt tiên tri nói với mẹ:

-Rồi mẹ còn khó chịu nữa kia. Con đã bảo anh Sanh, rước những hạng răng trắng rẽ lệch về, chỉ tổ ôm tội cửa nhà, làm khổ mẹ thôi mà!

Vì một việc thay đổi khăn áo, Minh mất cả buổi tối. Cũng may, vì nàng uất lên, nên quên cả bệnh. Nàng về một



mình, nhất định không dùng xe nhà. Và cái xe theo lệ thường, ngay từ chập tối, dây tớ đã tháo đi một bánh mà cất ở gầm sập trên gác rồi. Thế thì chờ lắp xong bánh xe, cũng đến nửa đêm.

Nhà Minh đã đóng cửa, họ hàng đã ai về nhà nấy. Thím Minh thấy Minh kể chuyện, thì trách bà Tuấn khéo vẽ. Nhưng bà cũng an ủi cháu nên giữ cho trọn đạo làm dâu.

Đến mười giờ, Thím Minh cam đoan không còn điều gì cho bà Tuấn học nữa, bà giục Minh về, kéo khuya. Minh chào thím và từ biệt em, rồi chán nản bước chân ra cửa.

Thình lình, mắt nàng trông thấy một người thanh niên, đáng đi rất quen.

Nàng chú ý nhìn, bỗng giật mình, nàng thốt lên một tiếng: "Nhã". Trái tim nàng đập mạnh, tưởng làm đến vỡ ngực. Nàng mừng quá. Nàng cho là trong lúc đau khổ, trời lại đền cho nàng một dịp may để than thở cùng cảm ơn người yêu. Nhã đi thực mau, trước nàng độ mười thước. Nàng toan gọi, nhưng không dám, vì nhà hàng phố còn mở cửa. Nàng rào căng bước theo. Nhưng Nhã cứ cúi đầu đi, đi mau quá, không nhìn quanh nhìn ngửa, nên mỗi lúc một xa nàng hơn. Thấy mệt, và gần đến nhà, Minh thất vọng, bèn đi chậm lại, dăm dăm mắt nhìn theo hút.

Minh ngậm bộ điệu rần rỏi của Nhã thở dài, ước ao Sanh của nàng cũng có ít cử chỉ đường hoàng như Nhã.

Bỗng Minh thấy Nhã đứng dừng lại trước cửa nhà chồng nàng. Rồi sang hè phố bên kia, chàng ngảnh cổ nhìn mãi lên gác. Minh ngạc nhiên. Nàng cố gắng sức đi

cho tới. Một lúc, ý chừng thấy cửa gác đóng, Nhã lại sang bên hè này, đứng sát vào cửa. Lúc ấy Minh gần theo đến nơi thì hồi hộp mừng. Nàng trông rõ Nhã áp tai vào ván cửa, rồi lách mắt ngó qua khe. Trống ngực Minh thành thình, nàng cảm động vì không ngờ Nhã lại đậm tình quá như thế. Rồi khi cách Nhã chừng năm thước, Minh cuống quýt đánh liều gọi khẽ:

-Anh Nhã!

Nhưng Nhã không nghe tiếng, và ngay lúc ấy, chàng quay phắt ra, lại cúi đầu, bước vội vàng như trước, Minh thất vọng chạy theo gọi to:

-Anh Nhã!

Nhã vẫn không nghe tiếng, thì Minh vừa đến trước cửa nhà. Nàng tuyệt vọng, đứng thần người trông theo, lau mồ hôi trán. Lúc ấy hai cánh cửa nhà Minh thành lình mở toang. Minh giật mình quay vào: Oanh tiễn một bà khách.

Thấy Minh đứng đó, Oanh tỏ vẻ ngạc nhiên:

-Vừa rồi ai gọi ai, mà em nghe tưởng tiếng chị!

## 6

### Mẹ và con

Oanh căm Minh quá, mà không thể làm gì được. Nàng giận cả anh nàng nhu nhược. Giá phải Minh là em dâu, thì những việc này, nàng làm gì đến nỗi phải bức mình lâu.

Oanh chờ mẹ dậy để mách tội chị cho hả dạ. Nhưng bà Tuần đêm qua, đánh tổ tôm mãi đến ba giờ sáng mới cho tan.

Nóng cả ruột cả gan, Oanh ngồi thờ ở ghế. Thôi, nhưng ai không nên không phải, chốc nữa đã có mẹ mắng chửi, về sau đã có Trời trừng phạt. Hiện giờ, nàng chỉ biết thở dài, buồn cho nhà vô phúc, rước phải cô nàng dâu tai ngược.

Sanh thì về quê ngoại, trong Hà Đông từ ban nãy. Vì vậy, chẳng có ai để nói chuyện cho đỡ uất, nàng càng ngẫm nghĩ đến Minh.

Rồi như muốn nuôi lòng giận, Oanh đứng dậy, vào buồng Minh.

Oanh mở cửa, đứng dừng lại, đưa mắt một lượt, ra dáng khó chịu lắm.

Nàng ngấm cái chân xếp xem có bày ngay ngắn không. Nàng trông cái màn vắt xem có được phẳng phiu không. Nàng kéo ngăn bàn, mó tay vào hộp phấn. Nàng mở ống son đánh môi, bôi một tí vào đầu ngón tay trở, rồi lấy ngón tay cái xoa xoa. Nàng sa sầm nhìn từ trên xuống dưới cái áo bông bay kiêu mới treo trên mắc. Nàng cầm lấy, đưa ra gần cửa sổ, soi lên sáng, sờ lần gấu, cái khuy vuông rồi ướm vào mình. Thấy nó dài thườn thượt, nàng bĩu môi một cái. Nàng giở tập báo tìm mục truyện dài, rồi soát xem có mất số nào không. Nàng lục chồng sách đây, thấy rất những tiểu thuyết là tiểu thuyết. Nàng lắc đầu. Quyển nào cũng nhảm cả. Nàng ngó mặt vào cái khoá hòm da, và so với chiếc thìa của nàng rồi ướm thử. Nàng lật cái ảnh nửa người của Minh ép lần trong chồng sách. Nàng tỏ vẻ hoàn toàn khinh bỉ. Ngờ đâu chị dâu nàng lại ăn mặc không đúng đắn và có dáng điệu trai lơ đến như thế. Ai lại đi chụp ảnh mà rẽ lệch, quần tóc, và liếc mắt, toét miệng ra cười bao giờ. Hai hàm răng trắng nhớn như bầu, trông dơ quá. Sợ bẩn mắt, bẩn tay, Oanh cau mặt vứt ảnh xuống bàn, kệ cho nó suýt làm đổ lọ mực.

Rồi Oanh lại ngấm đi ngấm lại cả buồng. Nàng nhắc hòm lên xem nặng hay nhẹ. Rồi không còn cái gì đáng nhìn nữa, nàng đưa mắt qua mặt bàn, bỗng tự nhiên lại thấy cái ảnh. Nàng lại nhìn nó, thò tay tới, cầm, xem. Nàng giơ xa, giơ gần. Nàng thấy Minh đeo vòng vàng, mặc cái áo hoa sặc sỡ và gài kín cổ. Nàng bĩu môi, đặt ảnh xuống. Rồi nàng lại cầm. Rồi tình cờ cái gương to trước mặt chiếu hình nàng ở trước mắt nàng. Nàng nhìn hình nàng, rồi lại ngấm chiếc ảnh. Nàng ngấm từng li từng tí cả nàng lẫn ảnh. Bỗng

một tay, nâng thong thả đưa lên trán, kéo lượn món tóc xuống. Nhưng nó trĩu thấp quá, nâng giắt mãi lên không được. Nàng bèn ngó qua cửa, lắng tai nghe. Rồi nàng tác lược, khếp chặt hai cánh, gài then lại.

Lúc này thì Oanh lạch lẹm. Mà cái sắc mặt tức giận vừa rồi nó biến đi đâu mất. Nàng sổ tuột khăn ra, rút ngăn kéo, lấy lược chải lại mái tóc. Nàng nhận kỹ xem Minh để đường ngôi ở chỗ nào. Nàng rẽ, nàng chải, nàng vấn tóc, nàng uốn lật chỗ này lên, nàng kéo cong chỗ kia xuống. Nàng giơ ảnh lên, nhìn Minh, nhìn nàng, rồi lại nhìn Minh, nhìn nàng. Rồi nàng giữ hân tóc ra, vấn lại rõ thong thả. Nàng quay đằng gáy lại gương, liếc mắt xem nó ra làm sao. Rồi nàng mặc thêm cái áo của Minh ra ngoài áo nàng. Nàng giữ hai tay vào bụng, cúi đầu ngó xem nó dài đến đâu. Nàng sắp hai tà áo xem cái ngoài hơn cái trong bao nhiêu. Nàng cau mắt lại, nghênh lên để cố cài khuy cổ. Nàng quay nhìn đằng sau. Nàng trông vào gương. Nàng lui lại mấy bước để cho rõ cả từ chân trở lên. Nàng thử mỉm cười với nàng. Rồi nàng mở hộp phấn. Nàng lại ngồi. Nàng lại dốc một tí vào gan bàn tay trái, nàng lấy hai ngón tay phải, chấm vào và xoa lên má. Nàng đứng lại, ngấm vào gương. Rồi nàng há mồm xoa hai má cho đều. Nàng hơi cạ phấn lên trán, lên cằm, rồi hai tay cùng xoa mặt thật mạnh. Đoạn, nàng đập hai tay vào nhau cho sạch phấn. Rồi nàng cọ mạnh vào cho thêm đỏ. Rồi nàng xé mép tờ báo, đặt ngang trên hàm răng. Rồi nàng vớ quyển tiểu thuyết, cạp vào nách, đứng rõ thẳng trước gương. Nàng ngấm nàng bằng hai con mắt nồng nàn tình tứ. Nàng thấy nàng đẹp. tươi. Rồi nàng mở hai môi để cười với gương. Nàng quay

ngiêng. Nàng thướt tha mấy bước. Rồi muốn cho hẳn đủ bộ, nàng kiễng cao lên một tí. Rồi nàng để hai chiếc guốc của Minh xuống dưới gót guốc nàng cho khỏi mỏi. Nàng lại nhìn gương. Lúc này thì nàng nhìn lâu lắm. Nàng giờ ảnh lên chúm chím lờm nàng trong gương, rồi lại nhìn vào ảnh.

Một lát thông thả, Oanh cởi áo, vắt trả lên mắc, xếp trả đôi guốc vào gấm, đặt trả cái ảnh lên chồng sách. Nàng vắn lại khăn, rồi lấy khăn trong túi lau mặt. Tức thì, những nét giận dữ trước lại lộ trên mặt nàng. Nàng mở cửa ra, và còn quay lại nhìn khắp buồng ra ý khinh khỉnh.

Oanh trầm ngâm, lững thững lên gác. Nàng lấy chìa khoá mở hòm. Nàng giờ ảnh nàng lên cao, rồi lại buồn rầu gài vào cái túi ép ở nắp. Nàng điếm một lượt áo của nàng xếp gọn ghẽ, rồi giờ tung từng cái ra. Nàng mặc một cái vào, rồi ôm cả ra sân để phơi. Rồi nàng cởi cái áo ấy, hong nốt ra nắng. Rồi thẩn thờ, nàng đứng ngắm nghía suốt lượt bộ cánh của nàng.

Vừa lúc ấy, bà Tuần dậy.

Thấy tiếng mẹ, Oanh ngoan ngoãn chạy vào buồng. Bà Tuần vừa ngáp vừa nói:

-Gớm, mệt quá. Mẹ có muốn đánh lâu đâu. Thành ra cứ chiều bà tham Chính, phải thức thêm hai hội nữa. Sau rồi mẹ bảo mà mẹ nhải đi sớm, ấy thế bà ấy mới thôi đấy. Không thì còn đòi gở.

-Mẹ được hay thua?

-Chà, gộp hai, buồn như châu cần. Được có ba đồng,

lại vào gà mất đồng bảy.

Rồi bà Tuần gấp một cái kết liều, gân mồm kêu rằng rắc. Bà tung chân ở chân ra rồi hỏi:

-Chị Cả làm gì ở dưới nhà?

Oanh nói giọng chua chát, đay nghiến:

-Thưa mẹ, đi dạy học, nói rằng không xin được phép.

Kêu một tiếng "Ối !" bà Tuần lăn đùng ra, nhưng vẫn còn để dính bốn chân tay ngán chùn chùn mềm lả vào cái thân phình, bà há hốc mồm, trợn tròn mắt, như người phải cảm gió.

Nguyên bà cũng phải cảm, nhưng bà cảm động quá vì nghe lời nói không ngờ của con gái.

Bà có biết đâu công việc nó đi như thế. Tối hôm trước, bà có bàn với Sanh và Oanh rằng trưa hôm nay, cho vợ chồng mới về lễ nhà thờ bên ngoại, trong Hà Đông. Bà đã dặn cả cháu trưởng gọi bà bằng cô đi trước để sửa lễ. Vậy mà sáng nay Minh dám đi dạy học.

Bà giãy lên đành đạch, thở hổn hển, nói giọng như mếu, hỏi con:

-Thế nó bảo mày làm sao?

-Thưa mẹ, chị ấy bảo chị ấy không kịp xin phép.

-Không kịp! Cô Phán bảo nó xin phép nửa tháng kia mà.

-Vâng, chắc chị ấy không xin phép đấy, chứ làm gì mà không kịp xin phép. Chẳng qua chị ấy cố làm ra thế, để trách nhà ta xin cưới chị ấy vội vàng.

Bà Tuấn cố đỡ tay ngồi dậy, tựa lưng vào gối xếp, hách dịch nói:

-Sao mày không giữ sách, giữ sổ nó lại? Anh Cả mày đâu, gọi lên đây!

-Anh con đi Hà Đông báo với anh Trưởng rằng hôm nay anh chị con chưa vào lễ được.

-À, ra thằng ấy hèn thật! Không bảo được vợ!

Lên giọng khôn ngoan, Oanh nói khích:

-Tân thời vừa chứ tân thời lắm thì chỉ làm hại gia đạo người ta thôi.

Rồi Oanh mách:

-Chà, mẹ không vào buồng chị ấy mà xem. Trên hân thì bày la liệt những tiểu thuyết! Rồi ảnh a, phấn a, rồi son a, mà loè ai bằng cái áo ống a ống cò ở trên mắc. Mẹ vừa chết sờ sờ ra đó, mà không thềm cất những thứ găm với nhung đi, chẳng sợ người ta mỉa cho thói óc!

Bà Tuấn cho con là phải, thở dài. Oanh mát lòng rười rượi, lại nhân mặt, lắc đầu, nói:

-Chướng lắm, nhiều cái chướng lắm, mẹ ạ. Con nghe chuyện mà con xấu hổ thay. Vừa về nhà chồng chưa đầy ba tiếng đồng hồ, đã giục rồi con vú đi tìm chồng vào nói chuyện. Sao mà không biết dơ! Họ tưởng thế là tây, là văn minh lắm đấy! Để lủ đầy tớ nó cũng nói được.

Bà Tuấn nhân mặt, ôm đầu, ra ý đau đớn lắm. Bà cạy cục rừ mắt, hơi xuống mặt dưới giường, rồi thở dài:

-Còn phải dạy nhiều.



Oanh lác đầu:

-Khó lắm mẹ ạ. Nhà mình thì cổ. Họ thì văn miêng...

Rồi bĩu môi, Oanh lại tiếp:

-Văn miêng! Ti toe học mót được dăm ba chữ, cạy thê ta đây kể rờ, đi làm kiếm được tiền, không cần đến ai! Úi chà, rồi mà xem, chỉ ngày mai là chị ấy đòi bình đẳng với mẹ, và tự do cả với bạn anh Cả cho xem.

Bà Tuấn khuyên:

-Con không nên nói quá. Cái gì đã có mẹ. Để mẹ dạy, mẹ bảo. Con không nên đàn hanh, rồi mang tiếng chị dâu em chồng.

-Không, nhiều cái mẹ không để mắt tới đâu. Mẹ chỉ biết những cái đại đoạn thôi, chứ ương thượng hạng đấy. Hôm qua, lúc mẹ bảo về thay áo, thay khăn, con thấy mặt chị ấy sưng lên, mà hình như chỉ rình sưng sộ với con. Trái mà không biết rằng trái!

Bà Tuấn dịu, làm tươi và nói:

Này, nhưng nó tốt nhện đấy. Bắt đi lại mấy lần cũng phải nghe. Mẹ tưởng nó không đi. Giá nó cứ ỳ ra, không về thay áo tang, hay lúc không cho nó vào, nó cứ đập cửa, thì mình mang tiếng chết!

-Dám! Đi làm đâu hay đi làm giặc, thừa mẹ. Con chắc chị ấy sao chả kể lể ở nhà chị ấy và khóc lóc với anh Cả, oán mẹ và nói xấu con. Sáng con hỏi anh Cả, nhưng anh con cứ chối không, lại khéo tránh là chị ấy sốt cả đêm.

Sốt thật, mẹ thấy mặt đỏ rừ ra mà?

-Tức đấy chứ làm gì mà sốt! Sốt mà dám đi tối mấy lần như thế! Mẹ cứ hay tin người.

Bà Tuấn cười hì hì, như chịu là mình ngờ nghệch. Được thế, Oanh nói:

-Nhỉ mẹ nhỉ, cứ bảo khủng hoảng, chứ nhà nước họ đặt ra cái ngạch cô giáo làm quái gì cho tốn tiền. Cô giáo đi dạy học, học trò đỗ ra lại làm cô giáo, rồi lượt này lượt khác làm cô giáo. Thế thì có ích gì cho ai, mẹ nhỉ! Thật là thừa, thành ra bao nhiêu người vì bộn cô giáo mà không được bổ, hoặc phải ăn lương mới, phí công học bao nhiêu!

Bà Tuấn nhìn con, toét nụ cười ranh mãnh:

-Phải, cô chỉ bênh cậu đốc Thẩm nhà cô thôi!

Nghe tên vị hôn phu của mình, Oanh thẹn thò, đỏ mặt vùn vùn vạt áo, để giấu cái sung sướng.

Bà Tuấn nhân tiện chế con, vừa cợt để báo cho con biết:

-Cũng độ đến ra giêng thì bên ấy người ta xin cô thôi. Chà! Mẹ thật lắm việc.

Oanh mỉm cười, không đáp.

Bỗng thằng xe nhà bà Phán lại, nói:

-Bắm cụ, cụ con mời cụ lại.

Như hiểu câu nói ấy lắm, bà Tuấn vui vẻ hỏi:

-Lại làm gì! Cụ mày chỉ làm hận tao. Đàng ấy có những ai?

-Dạ bẩm cụ, đủ chân rồi. Chỉ còn một mình cụ. Cụ con cho con mang xe đón cụ.

Oanh cau mặt, nũng nịu:

-Mẹ đừng đi. Rồi đến chiều mẹ mới về ấy!

-Thì cô giữ tôi ở nhà làm gì! Buồn buồn chết lên thế này! Thôi, để mẹ đi, không cô Phán giận. Cô lại cho thằng xe đến đón kia mà!

Thằng xe nói:

-Vâng, vì cụ con sợ cụ không có xe thì không đi. Cụ con bảo anh xe đằng này phải đi hầu mợ Cả vào Hà Đông.

Oanh gằn:

-Thôi, mẹ đừng đi vội, để chờ chị ấy về, mẹ hỏi han xem chị ấy trả lời ra sao đã. Việc này mà mẹ im, thì chị ấy lộng quyền đấy.

Bà Tuấn đứng dậy:

-Thôi được. Để mẹ đi rồi chiều hãy hay. Mẹ im sao được!

Nói xong, bà đi rửa mặt và mặc quần áo.

Oanh xuống nhà dưới xếp trầu vào trong tráp đổi mỗi của mẹ.

Thằng xe mỗi chốc lại chấp tay giục, nhưng bà Tuấn nào được nhanh nhẩu như người ta. Mỗi bận đi đâu, bà sắm sửa hàng giờ. Nhưng bà vẫn tin rằng bà được việc, nên vừa nắm chắc cái tay vịn cầu thang để lần từng bậc cho vững chãi, bà vừa hỏi:

-Thế nào, cô đã xong cho tôi trầu cau chưa?

Thấy tiếng Oanh ở trong buồng Minh trả lời, bà đi qua bên mở cửa để ngó. Oanh ngồi ở ghế, trước quyển sách. Bà

bước vào, hỏi:

-Gì thế?

Mắt không rời những dòng chữ, Oanh uể oải đáp:

-Thưa mẹ, tiểu thuyết của chị Cả đấy ạ!

Bỗng bà Tuấn vỗ vập, nói thiết tha:

-Gớm, đã được ba trang rồi. Gớm hãy xem. Đé chờ mẹ về rồi đọc cho mẹ nghe một thể, con ạ.

7

## Vết thương lòng

Hôm bốn chín ngày mẹ, trời mưa sụt sùi, Minh xin được về nhà từ hôm trước. Đã hơn một tháng nay, lần này là lần đầu, nàng thấy vừa ý, và được hưởng chút tự do. Từ ngày cưới, Minh không được một mình đi đến đâu nữa, bởi vì, trừ hai buổi học, còn thì động ra ngoài, là Minh phải xin phép bà Tuấn, mà tất Sanh cũng đi theo.

Xuân chỉ đến thăm Minh có một lần vào sau ngày cưới mấy hôm. Nhưng chị em không được trò chuyện riêng cùng nhau, mà thấy thái độ của bà Tuấn và của Oanh, Xuân không muốn ngồi lâu nữa. Từ đó, Xuân chưa hề lại nhà Minh lần thứ hai. Vì vậy, Minh buồn lắm. Có một bận, nhân chồng đi vắng, Minh toan đến chơi với Xuân, nhưng vừa bước chân ra phố đã gặp chồng về và bị chồng đi kèm. Biết rồi cũng chẳng nói năng được điều gì với bạn, nàng bèn vờ vịt mua bán một vài thứ.

Bởi vậy Minh sợ nhất những ngày thứ năm, chủ nhật và những ngày nghỉ lễ. Chỉ những ngày ấy, nàng phải ở nhà lâu, mà ở nhà lâu tất nàng phải đề dặt từng lời, hoặc bị thêm những nỗi bực tức.

Nàng chán nản.

Tờ báo "*Tuổi trẻ*" mà Nhã viết giúp, lâu nay Minh thấy nó buồn tẻ lạ thường, vì Minh chẳng được đọc một bài nào của Nhã. Cho nên có khi báo gửi đến, nàng chỉ nhìn qua chỗ mục lục, rồi không rọc, cứ để nguyên trên bàn. Nhưng nàng nhận ra được một điều quái lạ, là rồi tờ "*Tuổi trẻ*" ấy, tuy vẫn có băng dán ở ngoài cẩn thận, mà bao giờ tờ cuối cùng, tức là những trang có tiểu thuyết cũng bị rọc ra trước. Nàng đoán là Oanh, song không chắc, vì mắt nàng chưa được thấy Oanh đọc một quyển nào, và em chồng nàng vẫn tỏ ý rất ghét các tiểu thuyết, nhất là tiểu thuyết tình nhảm nhí. Oanh thường bảo những thứ văn ấy rất có hại cho hàng đàn bà con gái. Một lần, Minh nhận thấy trong cuốn tiểu thuyết của nàng, có cái tam đánh dấu trang. Nàng tưởng Sanh đọc, nhưng hỏi ra thì không phải, mà nàng cũng có thể tin được lời chồng, vì chồng nàng rất giỏi xem sách.

Bởi vậy, Minh vắng mặt tin tức các bạn hữu. Nàng nhớ Xuân, nhớ văn của Nhã. Nàng nóng ruột biết tin của Nhã, song không thể hỏi ai. Ngày trước, cứ thứ năm được nghỉ, thì đến giờ làm việc, dù bận đến đâu, Minh cũng ra đứng ở cửa để chờ Nhã đi qua. Mà dù trong óc bận rộn đến đâu, lúc đi qua, Nhã cũng phải quay nhìn Minh, rồi hai người chào nhau, trao cho nhau một nụ cười mỉm. Hoặc có khi vì một lẽ gì, Nhã không qua nhà Minh được, thì Minh cho là cái ngày ấy không đầy đủ, và đâm ra loăn quẩn loanh quanh. Rồi đến chiều, tất nàng lại phà Xuân, hỏi thăm tin bạn.

Nhưng từ ngày lấy chồng, nàng không được hưởng một

thứ năm nào đầy đủ cả. Nàng không dám đứng cửa lâu. Mà hễ đứng cửa, là nàng hồi hộp. Nhưng chỉ hồi hộp hão huyền khi trông thấy những người ăn mặc giống Nhã đi vụt qua. Rồi nàng lại thất vọng, lững thững trở vào, ngậm ngùi thương Nhã, có lẽ chàng đã qua cửa vào những lúc nàng ở nhà trong. Nàng nhớ lại cái tối Nhã đứng lại trước nhà nàng, dòm vào rồi đi, thì nàng lại tưởng tượng rõ rệt cái nét mặt thất vọng của Nhã.

Về tới nhà, nàng cảm động vì thấy thím và cô cùng họ hàng đã mỗi người một việc rồi. Nàng vừa hỏi thăm Xuân, thì bạn nàng cũng vừa xuống xe, áo quần ướt át, tay xách bao nhiêu thứ mua ở trên chợ.

Chị em gặp nhau, vừa tủi vừa mừng.

Tối hôm trước và suốt cả buổi sáng hôm sau vì công việc bận rộn, Minh chưa hỏi han Xuân được một điều gì, mà nhất là nàng có cho mời Nhã, mà Nhã từ chối, nên nàng hậm hực. Vì vậy, nàng hẹn một giờ trưa, khi khách khứa đã về vãn, nàng đến thăm Xuân.

Đúng giờ hẹn, Minh lại nhà Xuân. Nhưng thoát bước chân vào cửa, nàng có cái cảm tưởng như trong nhà quạnh hiu buồn tẻ một cách lạ.

Nàng yên trí sẽ gặp Nhã ở nhà Xuân, vì sao Xuân chẳng bảo trước anh cái tin nàng đến. Thành ra không thấy Nhã, nàng chẳng hiểu duyên cớ làm sao.

Hai chị em rủ nhau lên gác. Mưa gico nặng hạt. Nhìn qua sân gác. Minh thấy nhà cửa, cây cối như nhuộm một màu bí hiểm mập mờ.

Minh ngắm ảnh mình treo trên tường, bỗng thở dài. Nàng buồn rầu, lặng lẽ nhìn bạn, rồi tự nhiên rưng rưng nước mắt. Biết rằng bạn muốn thổ lộ nỗi lòng, Xuân hỏi:

- Thế nào? Còn lắm chuyện không?

Minh chán chường, thở dài:

- Những chuyện ở nhà chồng tôi, là những chuyện đã đành đi rồi, chị đừng bắt tôi nhắc lại.

- Anh ấy đối với chị thế nào?

- Sanh không đáng ghét. Sanh là người đáng thương, vì biết sợ mẹ lại biết nhịn vợ. Thôi, ta nên để những người cũ lại một nơi. Chị ạ, sao anh Nhã lâu nay không viết lách gì cả?

Xuân mỉm cười, lắc đầu. Minh cau mặt:

- Tại làm sao?

Xuân vẫn lắc đầu:

- Tôi không biết. Đã lâu lắm, anh ấy không lại đây.

Minh nhìn bạn, tức bực:

- Hay là anh ấy đi vắng?

- Anh ấy vẫn ở Hà Nội.

Minh gắt:

- Sao từ nãy đến giờ, tôi thấy chị lạnh nhạt với tôi thế? Hay tôi lấy chồng, chị đâm ghét tôi?

Xuân nắm tay Minh:

- Không, bao giờ tôi cũng thương yêu chị như trước.

- Vậy sao tôi hỏi tin anh Nhã, chị lại trả lời hững hờ?



Thong thả, Xuân thở dài, lăm lăm con mắt, đáp:

-Chị không nên nghĩ đến Nhã, vì anh ấy muốn quên chị.

Mình giậm chân xuống ván, ôm mặt khóc:

-Vậy thì anh ấy đáng giận. Tôi không ngờ!

Xuân thương hại, sẽ để tay lên vai bạn, an ủi:

-Chị chờ xét lắm, tội nghiệp anh ấy.

Mình trừng trừng hai mắt nhìn Xuân. Thấy bạn dịu dàng, buồn bã. Mình bèn dịu lời, thở dài:

-Vậy anh ấy đáng thương?

Xuân cũng thở dài, khẽ gật:

-Anh ấy đáng thương. Tôi mới lại thăm anh ấy hôm qua. Anh ấy ốm.

Mình bàng hoàng, nắm chặt tay Xuân, trợn mắt hỏi:

-Anh ấy ốm? Bệnh gì?

Xuân mỉm cười:

-Chẳng có bệnh gì cả. Anh ấy ốm vì buồn.

Mình nhắm mắt, rồi gục đầu xuống bàn, khóc nức nở.

Xuân nhìn bạn, ngấm nghĩ một lát, rồi rút ngăn kéo, lấy ra bức thư đưa cho Minh:

-Đây, chị cứ đọc. Thế này thì tôi khí trống chuyện quá. Anh ấy vừa viết cho tôi ngày hôm kia.

Mình mừng rỡ, mở ra, hai mắt chăm chú, tàng đọc:

"Em Xuân,

*Mấy lần em viết thư trách anh độ này thưa lại thăm em hơn trước. Cái đó, anh xin chịu lỗi. Nhưng hẳn em cũng thừa hiểu cái cơ ấy rồi.*

*Em ạ, anh muốn quên hẳn người ấy đi. Lại nhà em, anh sợ thỉnh thoảng lại gặp mặt người ấy, rồi hình dáng người ấy, tiếng nói câu cười của người ấy gợi cho anh biết bao nỗi đau lòng.*

Minh ngẩng đầu, thở dài:

-Anh Nhã tưởng tôi vẫn được tự do đến các bạn hữu như trước! Anh không biết bây giờ tôi bị tù chung thân?

Mỉm cười, Xuân gật đầu. Minh hỏi:

-Thế chị có bảo anh ấy biết cảnh tôi bây giờ không?

-Có, nhưng anh ấy không muốn nghe. Chị đọc đi.

*Đã ngót hai tháng nay, nghĩa là kể từ ngày người ấy cười, anh không thể viết được một bài nào cho báo nữa. Anh như người mất trí. Cái tin người ấy cười, chẳng khác gì mũi tên độc nó giết chết linh hồn anh.*

Ngẩng lên nhìn Xuân, Minh lắc đầu:

-Thương hại quá! Nhưng nếu anh ấy biết cái người ấy cũng chẳng sung sướng gì hơn anh ấy cũng tự an ủi được một vài phần.

*Em có biết đâu rằng mấy ngày đêm anh không ăn không ngủ được. Tròng pháo cười trưa hôm ấy nó tan xác bao nhiêu, thì ruột gan anh bị tan tành bấy nhiêu. Nào anh có muốn trông đâu cái đoàn ô tô choáng lộn*

*nó đưa người ấy về nhà chồng. Anh đã cố chạy vào nhà trong, nhắm mắt, bịt tai lại. Mà không hiểu làm sao, anh không thể kiên gan được mãi. Anh lại phải hé cửa ra nhìn. Thì thành linh, cái xe kết hoa vừa đến trước mặt, làm anh rụng rời chân tay. Ai hay, mỗi đám cưới là một vụ giết người, mà mỗi trái tim của đàn bà là một con dao nhọn!*

Đọc đến đây, một giọt nước mắt của Minh rơi bộp trên mặt giấy.

*Em Xuân ạ! Cái thư báo hỷ người ấy viết cho anh, anh không biết người vô tình hay cố ý để bắt anh phải đau đớn. Anh lặng đi đến một phút, rồi ngấm nghĩa mấy dòng chữ để phong bì đến hàng giờ. Than ôi! Cũng những nét bút mềm mại này, trước kia viết cho anh, thì anh được đọc bao nhiêu chuyện vui vẻ, làm anh quên cái đời sâu khổ. Mà đến bây giờ, em ơi! Nó báo tin người ấy lấy chồng! Người anh yêu lấy chồng! Khốn nạn thân anh! Thôi! Thế là xong! Minh lấy chồng mất rồi, anh còn hy vọng gì nữa!*

Mấy giọt nước mắt theo nhau rơi lộp bộp. Minh lấy khăn ra lau, đặt thư vào lòng, ngửa đầu vào lưng ghế. Một lát, Minh lại đọc:

*Anh không ngờ đâu, trong ít lâu nay, tạo hoá đối với anh quá nghiệt. Đầu tháng năm, Mai phải đi xa. Cuối tháng sáu, Tuyết chết. Đến nay, Minh đi lấy chồng! Thì đâu có gan sắt đá, mà ở vào cảnh quanh hươu của buổi chợ đời chiều hôm, anh tưởng cũng đến héo hon, khô đét.*

Anh không hiểu người ấy có biết anh yêu thực bụng người ấy hay không? Đành rằng người ấy hẳn là biết anh yêu, nhưng người ấy có biết anh đã xấp xỉ biết bao hy vọng với người ấy không? Anh xin thú thực với em rằng, người ấy và anh chưa hề nói hoặc viết cho nhau những tiếng "yêu". Ái tình, anh muốn nó kín đáo. Anh muốn hưởng ái tình bằng trí tưởng tượng hơn rằng đem mà phô diễn nó ra. Bởi vì ai có thể phô diễn được hết cái ái tình chân thật bao giờ. Chỉ có những tiếng vô hình ở đâu tận đáy lòng mới đủ nghĩa để mô tả tấm ái tình man mác. Vì vậy người ấy với anh đã yêu nhau ngấm ngấm, anh thấy một đôi khi nó có sức quá mạnh. Thật vậy, cứ lấy một việc còn con anh đã làm cho người ấy, cứ đoán ý tứ của những câu vụn vặt người ấy viết cho anh, cứ ngấm nghĩa vài thứ, tự tay người ấy làm để kỷ niệm cho anh mà bấy lâu nay anh vẫn bày trên bàn giấy, thì anh tưởng còn có nghĩa lý bằng mấy ngàn mấy vạn bài thơ vô vị của những nhà thi sĩ có biệt tài!

Minh lại ngừng, lim dim hai con mắt mơ màng, như để nhớ lại đoạn đời cũ.

Than ôi! Ba năm ấy đến nay thành giấc mộng. Viết đến đây, anh lại thấy anh dần bà mất rồi! Những giọt nước mắt rất quý của anh, anh chỉ rỏ ra để vĩnh biệt những người thân thích, mà nay sao nó chảy ra để dâng! Anh xin lỗi em mấy phút cảm động.

Em ạ! Người ấy lấy chồng một cách quá chóng. Từ hôm anh biết tin, đến lúc nghe tiếng pháo, tính ra vừa vụn có bốn hôm. Nếu người ấy được tám chồng từ

tế, thì anh rất mừng, song hỏi thăm ra, anh lại thấy người chồng ấy có nhiều chỗ rất đáng phân nân, mà nhà chồng, thì lại là một nhà cò. Anh thương hại Minh của anh bị ê chề. Viết đến đây, anh ngừng bút lại để ngẫm nghĩ. Kìa cái nét mặt vui tươi, cái miệng lúc nào cũng sẵn một nụ cười thẳng thắn, cái mái tóc mây, cái tay ngọc ngà mà người ấy vẫn tự nhận, vẫn còn rõ rệt ở trước mắt anh.

Minh mỉm cười, nhìn tay mình, và nói:

-Khốn nạn, chị ạ, mặt tôi bây giờ có tươi đâu, miệng tôi ít lâu nay có dùng để cười đâu. Cái tóc, cái tay tôi độ này còn đâu những vẻ trong sạch!

Nàng đọc nốt:

Nhưng mà, giá nét mặt ấy cứ vui tươi mãi, miệng ấy cứ cười nụ mãi, thì anh rất hả lòng. Khốn nỗi chồng con như thế, anh đây nào có thể ích kỷ mà không xót xa thay!

Minh nhắm mắt.

Anh cần phải thở dài một tiếng rõ to để trút hết những nỗi uất ức. Thì ra người ấy và anh không lấy được nhau, thật là oan! Nào ngờ đâu, đời anh, anh chỉ sống được có ba năm! Song, anh còn có thể tự hào để an ủi, là trong ba năm ấy, anh đã hưởng hạnh phúc ba mươi năm của đời một người khác. Nhưng mà, than ôi, thà rằng chẳng biết cho xong... Chứ biết nhau để phải chịu nỗi xa lìa, thì anh cho là làm người, có một trái tim dễ cảm, là một cái tội.

Anh mong quên người ấy đi mà thật không thể được. Anh đã tập cho thành thói quen, nhưng ngậm đắng nuốt cay một mình, kết cục anh phải mang bệnh. Trước kia, khi người ấy mới cưới, chẳng tối nào anh không qua nhà người ấy một lần. Thấy cửa đóng im ỉm, anh lắng tai nghe. Vậy mà anh cũng sung sướng như lại được gần gũi người ấy. Anh thấy như được sống lại những ngày vui xưa. Nhưng mà mỗi lần anh ôn lại cuộc ân tình tuyệt vọng như thế, thì anh về nhà, anh nằm gù trên giường không thể làm gì được nữa. Nhưng rồi sau, anh sợ chợt người ấy gặp anh mà như nhắc lại chuyện cũ, nên anh không vợ vắn nữa, rồi cả đến những buổi đi làm, anh cũng quyết không qua nhà người ấy. Trông thấy nhau làm gì! Để cho cái ái tình nó vật lộn với người đàn ông, còn hơn để nó giết người đàn bà, em ạ.

Minh thở dài:

-Thảo nào! Nhưng khôn nổi người đàn bà ấy chẳng còn sống nữa.

Xuân giục:

-Đọc đi.

Anh đến ở nhà mới này mới có hơn hai tháng, những tương phối đông đường rộng, thì anh vui mắt để làm việc được nhiều, chứ anh có biết đâu rằng anh bị những cảnh khổ não, là cảnh người ấy lấy chồng. Thật là ông Trời éo le, bắt anh phải cực nhục. Hay ông ấy muốn đẩy *đọa* anh cho anh hiểu biết, sự cay đắng của tình ái. Thà rằng anh cứ ở nhà cũ thì anh khỏi thấy gai mắt; thà rằng anh chẳng làm giấy cam đoan với chủ

*nhà thì quyết anh dọn phất đi đến hẳn một nơi hẻo lánh; thà rằng anh chẳng vướng víu công việc, thì anh chẳng ngại gì mà chẳng lên chỗ rừng xanh núi đỏ, làm bạn với trăng, với gió, với khe nước, với cỏ cây, để ôn lại những tháng ngày vui vậy. Nhưng anh đã trót sa chân lỡ bước, thì ầu là anh chỉ âm thầm đành lòng mà đón lấy những cảnh đoạn trường.*

Mình đặt giấy vào lòng, nghĩ ngợi rồi lại đọc:

*Mấy lần cuối anh gặp người ấy, không phải những lúc tiện tỏ tình vả anh cũng có ý muốn tránh. Nhưng hốn con mắt cứ thỉnh thoảng vô tình gặp nhau luôn, song là những con mắt của đội trình thám, đi dò ý tứ nhau mà thôi.*

Mình mỉm cười.

*Từ nay mà đi, không biết anh có viết được nữa không. Bệnh anh tất càng ngày càng nặng. Anh chỉ biết rằng bỏ cán bút lâu, thì cầm nó khó ngại. Nhưng nếu có phải duyên văn đứt thật, thì cũng là một sự kỷ niệm êm đềm trong đời văn chương của anh, vì nó đánh một dấu rõ rệt là anh đã mất người khuyến khích.*

Mình thở dài.

*Anh không ngờ đã làm mất thì giờ em bằng câu than vãn vô nghĩa này. Anh biết than vãn thế là hèn nhất. Nhưng anh chỉ mong em biết nỗi khổ tâm của anh, mà vì thế, anh không lại thăm em được. Anh còn mấy điều muốn nói với người ấy. Nhưng thôi, thì giờ đã hết rồi, còn đâu!*

*Trước khi dừng bút, anh nhắc để em nhớ cho rằng thư này anh chỉ viết riêng cho em, mà xin em chớ để cho người ấy biết. Hễ người ấy có hỏi thăm đến anh, thì em chỉ nên đáp ba tiếng: "tôi không biết", chứ đừng bảo thêm một điều gì.*

*Anh không muốn để người ấy rõ anh hiện bây giờ ra thế nào. Anh cố làm cho người ấy quên anh, rồi ghét anh. Anh muốn người ấy được yên vui mà đi trên con đường mới."*

*Kính bút*

**Nhã"**

Đọc xong, Minh thở dài, ngửa cổ ra đằng sau, ngâm ngùi nói:

-Người ta chỉ có thể quên được nỗi vui, chứ ai quên được sự buồn, nhất là cái buồn ấy lại về ái tình.

Rồi nàng đọc đi đọc lại bức thư vài lượt nữa, và vẫn những nét mặt ban nãy lần lượt hiện ra. Rồi đọc xong, Minh trầm ngâm một lát, bỗng nàng ôm mặt nước nở khóc. Nàng khóc một lát thật lâu, rồi nói:

-Bức thư này, nó là tiếng thở dài tha thiết của tâm ái tình tuyệt vọng. Nó là bài văn tế sống thổ lộ ở tận đáy lòng của một người bị cay đắng vì yêu! Chị cho tôi xin nhé. -

Xuân thương hại đáp:

-Thôi chị không nên giữ thư của Nhã, lỡ ra... Và tôi biết rằng cho chị đọc thì chị buồn mà!



Minh cảm động, cảm hờn:

-Chị cho tôi tờ giấy để tôi chép ra vậy.

-Chị lẩn thẩn quá. Chép ra cũng thế chứ khác gì. Thôi, anh Nhã đã muốn quên chị, và muốn chị quên, thì chị không nên thế.

-Được, tôi trả lời anh ấy vậy, cho anh ấy biết tình tôi. Sự khổ não của tôi sẽ an ủi anh ấy.

Xuân lắc đầu:

-Không nên.

-Thế thì chị làm ơn nói với anh Nhã hộ tôi rằng lúc nào tôi cũng không thể quên được tấm ái tình thứ nhất, nó đã ăn sâu trong trái tim thành ra một vết thương. Nhã và tôi bị chung một mũi tên. Nhưng Nhã còn có cái khác có thể an ủi được. Tôi đây mới là người tuyệt vọng.

Xuân cười:

-An ủi Nhã! Chị đừng tưởng anh ấy sẽ có cái khác để an ủi. Chỉ có chị đọc bức thư này thì chị mới được an ủi, vì ở trên đời, chị còn thấy một người yêu đau lòng vì chị. Còn như anh ấy, anh ấy không rõ chị đối với anh ấy ra sao.

-Thế sao chị không nói, và không cho tôi viết thư?

-Khốn nỗi anh ấy không muốn nghe ai nhắc lại.

Minh thở dài:

-Thế thì tôi nhắn chị một câu này, là ở đời tôi chỉ còn chút hy vọng là được đọc văn của anh ấy. Vậy anh ấy không nên tự huỷ cái sự nghiệp văn chương của anh ấy đang chứa hy vọng. Anh ấy cứ viết. Viết lên báo, anh ấy cứ

tưởng tượng như viết cho tôi. Mà tôi đọc, tôi cũng tưởng tượng như được anh ấy nói chuyện. Như thế, thì hai người tuy không được hằng gặp mặt, hoặc viết thư trao đổi ý kiến mà cái đời về tinh thần của Nhã cùng tôi, vẫn đầm ấm như xưa. Vậy mầu hy vọng được làm độc giả của anh Nhã, anh Nhã không nên làm cho tôi mất nốt.

Xuân thở dài, không đáp. Minh lại nói:

-Đối với anh Nhã, tôi như người đã chết, vậy tôi muốn trối lại anh ấy hai câu, xin chị nhớ hộ, là *Bụi hồng rất nhỏ đi về chiêm bao*, và *Muôn chung nghìn tứ hẹn duyên sau*, chị nhé.

Một tiếng thở dài, ngực Minh từ từ dẹp xuống. Hai chị em cùng cảm động, nắm chặt lấy tay nhau.

Ngoài sân, hạt mưa thánh thót như tuôn lệ...

## 8

### Nỗi lòng

*M*inh nằm đắp chăn, thờ thẩn. Nàng buồn vì trong tờ báo "*Tuổi trẻ*" mới, có bài thơ của Nhã đề là "*Khóc bạn*".

Nàng đọc đi đọc lại bài "*Khóc bạn*" có vết bút chì xanh đánh dấu sẵn, rồi gấp tờ báo, để trên đầu giường, nhắm mắt nghĩ lan man.

Hôm ấy là thứ năm, Minh được nghỉ. Đã lâu lắm, lần này nàng mới lại đi nằm vào lúc buổi trưa. Nàng nhin ngủ ngày đã quen, nên cố nhắm mắt đến hàng giờ để ngủ cho quên nỗi buồn, mà không sao chợp được.

Cảnh cũng buồn tênh. Trời thấp và nặng nề. Phố xá ướt át vì mưa phùn mấy hôm nay, thành người đi sầm tét vắng ngắt.

Minh nhớ lại ngày mới cưới, nàng cứ quen như ở nhà, theo thường lệ, ăn cơm sáng xong, tất phải ngả lưng một

chóc, cho đỡ mệt. Nhưng nàng nhận thấy mỗi khi đi nằm, thì y như Oanh lại mắng mỏ đầy tớ rầm rầm, có khi không có chuyện gì đáng nói to, mà Oanh cũng cứ quát tháo. Trước Minh tưởng em chồng có tính chua ngoa, thì hay soi mói lắm điều, nhưng rồi nàng mới hiểu rằng chính là Oanh cố làm cho nàng không ngủ được, mà một lần, mắng con vú, Oanh đã nói cạnh đến nàng:

-Đừng hờn, nuôi về để hầu hạ, chứ để ngay xương à? Muốn ngay xương thì về nhà mà ngay xương.

Nhưng Minh nhất định để ngoài tai những lời nói xa xôi bóng gió vì nàng muốn trong gia đình, mẹ con, chị em nên thật bụng khuyên bảo nhau thì hơn, cho nên ngày hôm sau, nàng cứ nằm tự nhiên, thì nàng được nghe câu nữa của bà Tuần mắng thằng hếp:

-Tao tưởng mày không đến nỗi ngu như thế, mày muốn người ta mắng thẳng vào mặt thì mới hiểu hay sao?

Song, Minh cũng nhất định giả điếc, thì bà Tuần phải gọi Minh dậy mà vờ sai bảo các việc. Rồi tới hôm đó, Sanh khuyên bảo nàng chớ nên ngủ ngày.

Minh lại nghĩ đến bà Tuần, một bà làm cho người ta cười bằng đáng điệu, và người ta khóc bằng lời xói móc mỉa mai, nàng sức nhớ đến những khi bà đi chơi đâu về, móc túi lấy ra ba bốn chiếc ống vôi, rồi ngẩn người ra để nghĩ lại xem mình cầm lẫn của những ai, và bắt thằng xe đem đi trả. Nhưng nàng còn ghi mãi trong óc cái hôm nàng không về Hà Đông lễ nhà thờ bên ngoại mà đến chiều, bà làm như thế nào. Hẳn là bà muốn giảng cho Minh nghe nghĩa đen và nghĩa bóng chữ tam hành, cho nên bà mới dừ

đội đến như thế. Nàng nghĩ đến hai con mắt tròn lông trắng của mẹ chồng lúc nào, nàng lại vừa tởm vừa ghê. Bà ngồi xếp bằng tròn, tròn xoe trên sập, mặt xám lại, mà diếc mồm xỉa xối. Nàng không cãi một nửa lời, vì nàng muốn cho bà tự hiểu rằng đối với dâu mới, bà chưa nên tàn nhẫn thế vội.

Nhưng sự im lặng của nàng nó hùng biện không phải chỗ, cho nên nàng thấy những cái gằn đờ, hủ bại của mẹ chồng càng ngày càng nhiều, nó như vây kín xung quanh nàng, không cho nàng được trông thấy những điều hay lẽ phải nữa. Rồi dần dà, nàng phải cương quyết với mẹ chồng để bà bớt sự áp thế. Nàng phải cãi lại mẹ chồng lần nào, là nàng ân hận lần ấy, vì thật bản tâm nàng muốn coi mẹ chồng như mẹ đẻ. Song, nàng nhận ra, sau một cuộc xung đột, mà nàng bị lương tâm cắn rứt mãi mãi, thì trái lại bà Tuấn không giận dữ, hoặc để bụng chút nào. Hình như bà chỉ thích gây sự để cãi nhau cho đỡ ngịch, mà khi được thắng trận thì bà vênh váo, vui vẻ, rồi sẵn lòng quên ngay tội của người đã dám cãi nhau với bà. Không những bà hiếm thường đến thế, mà một vài khi, bà lại tỏ ra dè tiện nữa. Bà là nhất nhà, song bà cũng cứ gây vây cánh. Chính Minh đã nghe thấy bà xúi giục đẩy tớ nó hỗn với nàng.

Bởi vậy, tuy nàng muốn làm dâu hiền của bà mẹ chồng này, mà không thể được. Chính bà đã làm cho nàng thêm nhiều thói xấu. Nàng nhận thấy nàng đã mất hẳn tính vui vẻ, mà bây giờ, nhiều khi nàng đâm ra thần thờ, lạt lẽo như người khinh người. Lắm lúc, nàng lại dễ phát cáu, phát cáu cả với lời nói phải. Cho nên, ở trường thì nàng rất vui vẻ, mà động gân về đến nhà là nàng đâm ra khó chịu rồi. Nhiều

lần, nàng cố vút cái tư tưởng coi nhà chồng như nhà kẻ thù, để ăn ở hoà hợp, nhưng chỉ được độ một lát mà thôi, rồi hoặc vì khó chịu về mẹ chồng, hoặc vì khó chịu về em chồng mà bao nhiêu mối thù oán chứa chất bấy nay, nó lại đến cả trong óc. Nàng cho là cái này thành thói quen mất rồi, và suy ta ra người, có lẽ bà Tuấn và Oanh cũng chung một tâm lý ấy.

Nàng đã tự hỏi nếu cứ thế này không biết nàng có ở được trọn đời với Sanh không.

Đối với Sanh, Minh không ác cảm, vì nàng biết rằng chồng chỉ là cái máy cho bà Tuấn và Oanh sai khiến. Sanh là người không biết rằng ở đời, có một sự gọi là tự do, nó cần cho sự sống. Có một lần, Minh tò mò hỏi Sanh tại sao lại hỏi nàng làm vợ, thì chàng bảo đó chỉ là theo lời trối lại của cha ngày xưa mà thôi.

Thấy chồng đáp một cách thực thà như vậy, thì nàng đâm buồn. Ra cuộc tơ duyên của Sanh và nàng, nó chẳng có nghĩa lý gì cho cả hai người. Nó không hơn gì đem đồ gạo làm xôi, bóc lột để luộc, rồi trộn lạc với xôi đem vào đĩa, và bày lên bàn thờ để cúng, mà không biết có ai hưởng hay không. Vậy thì người ta đã làm một việc vô ý thức. Nàng đã bị người ta coi là một vật vô tri, chỉ có lợi ích cho lời nói phiếm của một người đã khuất. Người ta ra chợ, mua con gà, con vịt, người ta còn nhắc nó lên xem nặng nhẹ ra sao, rồi chọn lọc mãi mới mặc cả. Thế mà nàng đi làm vợ, nàng lại không được người ta xem xét kỹ càng.

Tủi thân bao nhiêu, nàng lại thương hại Sanh bấy

nhiều. Nàng thương hại Sanh, vì Sanh là con trai, về việc hôn nhân, có thể có nhiều quyền hơn bên con gái, mà không biết hưởng. Thật không bao giờ nàng lại ước mong có người chồng lù đù đến như thế. Nàng nào phải hạn gái chỉ muốn có chồng hiền lành để dễ bắt nạt. Nàng ước ao có người chồng thông minh, biết yêu, và hiểu cái nghĩa đời thường, một người chồng thích tự do, và biết trọng tự do của người khác. Nàng yêu chủ nghĩa cá nhân, nàng đã độc lập về kinh tế, nàng muốn độc lập cả về tinh thần nữa. Nàng muốn hoàn toàn theo mới.

Nay nàng vì chữ hiếu mà bị lấy Sanh, nàng muốn yên lặng mà sống một đời vô vị trống không tình ái. Nhưng người ta không để cho nàng được yên lặng, người ta không để cho nàng tự coi nàng như chết, người ta lay dậy bắt hàng ngày nàng chịu những điều khổ nhục đắng cay.

Sanh là người ít nói, lại nhu nhược. Một đôi khi, trông thấy vợ vui đùa vào đồng chăn mà khóc, thì chàng thờ dãi. Chàng chỉ dám thương vợ một cách giấu giếm. Nhưng không bao giờ chàng an ủi vợ và khuyên mẹ hoặc can em.

Đã có một lần Sanh bị mẹ mắng, vì chàng không lên mách giúp nước bài bà đương phá trận, mà ở lại trong buồng xem vợ chằm bài. Bà quát mắng lên mà điếc chồng nàng rằng mẹ vợ.

Vậy nàng thực không rõ bà Tuấn cưới nàng cho Sanh để làm gì. Vì thế, đối với mẹ chồng, nàng là cái bô đựng máng, mà đối với chồng, nàng là cái máy đẻ con.

Chấn nán, thất vọng quá, Minh đã từng có tư tưởng

muốn xin đổi quách lên mạn ngược, cho xa khuất hẳn gia đình mà nàng coi như bụi chông gai. Nàng cho là thói đời vẫn vậy, khi ở gần nhau thì khinh thường nhau. Xa nhà chồng, nàng sẽ được làm chủ đời nàng.

Sở dĩ lần này Minh đi nằm buổi trưa là vì nàng mới ốm khỏi, còn mệt lắm. Nàng ốm ngay hôm sau đọc thư của Nhã gửi cho Xuân. Bệnh nàng chỉ là bệnh uất, bệnh tương tư, cho nên không ông lang nào bắt mạch trúng. Nhưng cũng may, những chén thuốc cảm hàn mà bà Tuấn bắt nàng uống, rồi có công hiệu, vì nó làm cho nàng không dám ốm nữa, sợ nữa vì thuốc mà thành oan gia. Nàng muốn chết, song không muốn chết vì một lẽ dễ tiền.

Minh nghĩ miên man rồi thở dài. Nàng lại mở tờ báo ra để nhìn lại từng nét chữ in bài thơ của Nhã. Nàng càng ngẫm hai câu kết càng cảm động, mà rất thích câu thứ nhất là câu của nàng.

Rồi để tờ báo lên ngực, nàng vợ vẫn nhớ đến nét mặt rần rở của Nhã, nét mặt của một người chỉ ưa sự thực tế. Nhã rất ghét thơ, nay vì nàng mà làm nên một bài Đường luật, thì dù không hay nhưng nó đáng quý biết ngần nào.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Minh biết là Sanh sắp vào buồng. Nàng bèn nhắm mắt lại giả vờ ngủ.

Sanh mở cửa, nhìn vợ, rồi ngẩng dậy, trông lên bàn, lác đáu. Cái hình ảnh của Nhã lại hiện lên trong óc nàng. Nhưng ít lâu nay, khi nào nghĩ đến Nhã, là Minh hình dung ngay ra một người ốm yếu, xanh xao, buồn rười rượi. Nàng mong cho Nhã cứ ốm, và nàng cũng cứ ốm. Hai người cùng ốm, rồi ốm thật nặng, rồi cùng chết vào một ngày, một lúc.



và cùng được chôn vào một nghĩa trang trong hai cái hố sát cạnh nhau.

Nàng càng thương Nhã, nhớ Nhã, yêu Nhã, thì óc nàng không có chỗ để phần ái tình cho Sanh nữa. Thật vậy, đối với chồng, nàng thấy như đối với người dưng. Nàng cho thế là một sự khổ nhất đời một người con gái. Lắm lúc nàng muốn quên Nhã để yêu chồng, nhưng bà Tuấn, nhưng Oanh lại là hai trở lực lớn, khiến nàng chợt thấy hai người ấy, là cái lòng muốn yêu tiêu tán ngay. Không những thế, nàng còn nhận rằng mẹ chồng và em chồng thấy vợ chồng nàng như có ý chiều chuộng nhau điều gì, thì tức tối và tìm cách gièm pha. Thôi, nàng về làm dâu nhà này là chỉ để chịu cái cực nhục của đời làm dâu, cho bà Tuấn được thoả cái địa vị làm mẹ. Có thế thôi. Vậy ra có mẹ chồng ác nghiệt, thì nàng dâu không phải là người, mà cũng không được bằng con mèo, con chó thỉnh thoảng còn được người ta vuốt ve. Nàng dâu có mẹ chồng ác nghiệt, thì chỉ là một cục thịt để chịu đòn, chịu chửi; mà bước chân đi làm dâu ngày nào, là mang theo cả tổ tiên cha mẹ họ hàng đi ngày ấy, để người ta hơi một tí là nói đến cho hổ đồng tiền phải tiêu.

Minh lại rất ngạc nhiên cho Sanh, là chàng không cho cái nhân duyên hờ hững này là đáng chán bao giờ. Chàng như người không có ái tình, không lấy sự yêu vợ làm vui, thì cố nhiên không cho sự vợ hờ hững làm buồn. Chàng lấy nàng về, không phải để làm vợ cho chàng, mà để làm dâu cho mẹ, làm chị cho em. Thế thì có lẽ khi nàng có mang mà đẻ được một đứa con với chàng, thì chàng lại chỉ coi nàng như mẹ đẻ con của chàng mà thôi. Vậy ra nàng chỉ là một nhân vật mà đến cả chồng cũng không nhận là thân, hướng

chỉ còn đến mẹ, đến em, đến họ hàng. Họ hàng, thì bà thím, bà cô vì vay mượn không đất mà đâm ra ác cảm với nàng, cũng xúc xiểm thêm vào cho mẹ chồng ghét hơn nữa. Người ta coi nàng như một người khác máu mủ, mà theo thói quen đời đời, người ta có quyền được uốn nắn theo khuôn mẫu nhà người ta, nếu không thì có lẽ nhà người ta phải hại gia đạo. Mà nhất là Minh, cố tư tưởng cho nàng là trái ngược hẳn với nề nếp nhà người ta; người ta càng cần phải thẳng tay uốn nắn. Song, nói thật ra, nàng là người mới, nàng không sao chịu nổi được cái chế độ gia đình nhà chồng, mà nàng cho là hủ lậu.

Thở dài, chán nản, Minh ngẩng đầu nhìn ra cửa sổ, những sợi mưa đan lưới lại làm cho nàng chạnh niềm thương nhớ thân thể đã hoàn toàn mất tự do.

Rồi nàng lại cầm tờ báo, đọc lại bài thơ lần nữa:

*"Muôn chung nghìn tứ hên duyên sau",  
Chứa kịp trao tơ đã ngậm sâu.  
Mờ mịt luân hồi, thôi hã quách,  
Mệnh mộng mộng giới, biết tìm đâu!  
Ngàn năm hội ngộ bao lần nữa,  
Một kiếp vô duyên mấy khúc đau!  
Lệ có thấm nơi hồn mệnh bạc,  
Suối vàng ai họa thấu tình nhau?"*

Minh đặt tờ báo xuống, lại thở dài và nhắm mắt. Bài thơ này, chẳng qua là lời than thở thất vọng của Nhã, nhưng nàng được an ủi, vì Nhã cũng đã hiểu cho nàng và nhận là

nàng cũng như người đã chết rồi, mà làm mấy câu để khóc lóc. Thì được mấy giọt lệ của một người yêu nhỏ cho, trước khi xuống suối vàng, nàng thấy thú vị, nong nân bằng mấy mươi cỡ lớn mâm đầy của bà Tuần bày đặt ra để đón nàng độ trước.

## 9

### Đối phó

Dương mơ màng ôn lại cái đời con gái thơ ngây, chan chứa những kỷ niệm vui thú, bỗng Minh nghe thấy ở nhà ngoài, Oanh hỏi gât:

-Hỏi ai?

Lắng tai, thì nàng thấy tiếng Phượng, một người học trò của nàng đương thỏ thẻ nói:

-Tôi hỏi cô. Cô có nhà không ạ?

Minh toan ngồi dậy chạy ra, nhưng vì thấy Oanh vẫn gât nên thôi, nàng thử xem Oanh làm những gì.

Oanh nói:

-Hỏi ai? Cô nào mới được chứ.

-Cô giáo!

Oanh mắng:

-Bạn sau, chị hỏi ai thì hỏi rõ ràng tên người ấy người nọ nhé, chứ cô! Cô! Thì ai biết là cô nào! Cô giáo chị chứ cô giáo cả bàn dân thiên hạ đâu mà chị nói là cô giáo. Bạn sau, phải gọi là "cô giáo tôi" nghe chưa?

Phượng đáp bằng giọng sợ hãi:

-Vâng.

-Mà chị đến nhà người lạ, phải chào hỏi, thưa gửi cho có lễ phép, kẻo người ta nói đến cô giáo chị không biết bảo chị.

-Vâng, thưa cô, tôi hỏi cô giáo Minh tôi.

Minh giận quá, càng chú ý nghe. Oanh nói:

-Phải, được, nhưng chị là học trò cô giáo chị phải không?

-Vâng.

-Thế ở trong trường cô giáo chị không dạy các chị à?

-Bẩm có dạy ạ.

Oanh hoạn:

-Có mà vào đây, chị nói thế à? Chị phải biết chị đến nhà này, chị không được đọc tên cô giáo, vì ở đây kiêng, chị hiểu chưa?

-Vâng.

-Bạn sau, các chị phải bảo nhau, mà gọi là "Miêng" nghe chưa?

Minh vừa bực mình vừa buồn cười. Phượng hỏi:

-Thưa cô, cô giáo tôi có nhà không ạ?

Oanh giở giọng mát mẻ, đáp:

-Cô giáo ấy à? Tôi cũng chẳng rõ. Dễ thường cô ngủ chưa dậy.Ồ đã hơn ba giờ chiều rồi. Thế thì độ hơn năm giờ chị hãy lại nhé. Vì bao giờ cô giáo chị cũng chịu ăn chịu ngủ lắm.

Minh ngồi dậy, vắn tóc, toan chạy ra, thì thấy Oanh gọi giật:

-Này!

Phượng đáp:

-Dạ.

Minh đứng yên, lắng tai. Oanh hỏi:

-Chị hỏi cô giáo việc chi cán?

-Không cần lắm.

Rồi thấy Oanh dụ lời, Minh càng ngạc nhiên:

-Chị cứ nhắn tôi đây cũng được.

-Thưa cô, tôi đến xin phép cô giáo cho tôi nghỉ thứ sáu, thứ bảy, để về nhà ăn tết, vì tôi ở xa.

-Chỉ có thể thôi à?

-Vâng.

Oanh nói giọng rõ ràng để vắn:

-Không cơ ie. Hay ai bảo chị đến đây có việc gì? Chị cứ nói thật.

Minh cau mặt, chưa hiểu ý Oanh. Phượng đáp:

-Không ạ.

Oanh cười đồ dằn:

-Hay ai nhờ chị đưa thư cho cô giáo phải không? Có thì cứ trao cho tôi, chốc nữa cô giáo dậy, tôi đưa hộ.

Vẫn giọng ngây thơ, Phượng nói:

-Không ạ.

Mình cần mới nghĩ. Oanh lại bắt nạt:

-Hình như có ông giáo nào, trẻ trẻ, vẫn viết thư viết từ cho cô giáo đấy mà.

Mình ghen ngào, lấy tay vuốt ngực, khẽ ngồi xuống ghế. Phượng vẫn ngỡ ngác:

-Thưa không.

-Có, rõ ràng có. Chị lại giấu cho cô giáo chị chứ gì! Mọi khi tôi vẫn nhận thư hộ cô giáo đấy mà. Thôi, đưa thư đây.

Mình lắc đầu. Không ngờ Oanh lại hèn hạ, đa nghi đến thế. Phượng đáp:

-Thưa cô, thế thì tôi không biết.

-Này, tôi hỏi nhé, chị nói thực nhé. Ở trong lớp, các chị có yêu cô giáo không?

-Thưa có.

Mình càng chú ý. Oanh hỏi:

-Có à? Cô giáo chị có tử tế không?

-Thưa có, cô giáo tôi tử tế lắm.

-Tử tế kia à? Hừ! Chẳng có lẽ. Chị cứ nói cho thật. Nhà này là nhà chồng cô giáo chị, chứ có phải nhà cô giáo chị đâu mà sợ? Thế cô giáo chị có tử tế thật và các chị có

yêu cô giáo thật hay không?

-Bẩm thật. Cô giáo tôi tử tế nhất và cả trường ai cũng yêu mến.

Minh hơi dạ. Rồi nàng thấy Oanh im, biết rằng Oanh hế và có lẽ đương tìm các câu khác để hỏi dò. Một lát, Oanh nói:

-Thế chị bảo cô giáo tử tế những gì?

-Thưa cô, tại cô giáo tôi tử tế.

-Chuyện chị này dở như cám hấp ấy! Tử tế thế nào mới được chứ! Thôi thế là chị nói dối quanh rồi! Thì cứ nói rằng cô giáo ác có thật thà hơn không nào.

Phượng cười:

-Không, cô giáo tôi không đánh, không phạt chúng tôi bao giờ, cô giáo tôi rất thương người, coi chúng tôi như lũ em bé, bao giờ chúng tôi cũng vui lòng học.

-Thế cô giáo dạy các chị những gì?

-Thưa cô đủ cả.

-Có luân lý không?

-Có.

-Có kia à? Thế các chị có biết may vá thêu thùa gì không?

-Bẩm ở trường cũng có dạy cả.

-Không có lẽ.

-Thật đấy à.

-Chả tin được mồm các chị. Thế cô giáo chị có dạy các



chị làm ăn nấu nướng gì không?

Phượng cười không đáp. Oanh hỏi:

-Hắn không chứ?

-Vâng, cái ấy thì cô vẫn dặn chúng tôi phải học thêm ở nhà.

Oanh nói giọng sung sướng:

-Thế chứ lý! Ở trường thì cô giáo nào dạy nổi các chị những thức ấy. Cô giáo các chị chỉ bắt các chị học những cái vô ích, còn những cái thiết thực, thì chính cô giáo cũng tịt mù.

-Thưa cô, tôi xin phép cô tôi về.

-Thế thật chị không có thư ai gửi cho cô giáo phải không?

-Bẩm vâng.

-Nếu có mà chị không đưa tôi, chốc nữa cô giáo dạy, tôi nói chuyện. Rồi mai chị phải mang thì mặc kệ đấy nhé!

-Vâng.

Phượng chào Oanh rồi đi. Minh chờ một lúc lâu, bèn mở cửa buồng, vờ ngái ngủ, ra nhà ngoài, nói với Oanh:

-Ngủ một giấc thích mắt quá. Giá cô không có khách nói to ở ngoài này vừa rồi, dễ thường tôi ngủ đến chiều. Ai đến chơi với cô thế?

Oanh cuống quýt, kéo tụt cái khăn bịt đầu xuống tận trán, rồi quay mặt đi, đáp:

-Khách nào đâu. Học trò chị đấy mà!

-Nó đến hỏi gì, cô có biết không?

Oanh vẫn có ý lúng túng ngượng ngùng. Minh trông thấy cái đường ngôi rẽ lệch của Oanh. Thấy Oanh chưa đáp, Minh lại hỏi. Bỗng Oanh liền quay mặt nhìn Minh, tức giận nói:

-Hình như nó đưa cái giấy gì của ai gửi cho chị.

Minh hiểu ý Oanh, hăm hăm chạy nhanh ra cửa để toan gọi Phượng lại. Nhưng nàng không trông thấy Phượng nữa, mà thành linh nàng bắt gặp Nhã! Nhã ngồi trên xe, có che áo tới cánh gà, đang để mắt dòm vào nhà nàng. Minh biến sắc mặt. Hai người không kịp chào nhau. Minh bối rối, bàng hoàng. Nàng mừng thầm đã thấy Nhã khoẻ mạnh. Nàng lại rất vừa ý, vì chắc Nhã đã trông rõ cái mặt hốc hác và những sắc giận dữ mà nàng vừa lộ ra ban nãy ở trong nhà chồng nàng. Thế thì hẳn Nhã sẽ được an ủi.

Minh quay trở vào, thấy Oanh xoắn tóc rũ rượi và đương nhìn mình bằng hai con mắt ngờ vực.

Rồi một phút yên lặng, hai người không nhìn nhau nữa. Lúc ấy Oanh và Minh như hai thù địch, chỉ cố dàn trận cho mau chóng để khởi thế công. Bỗng Oanh vừa vắn lại đầu, vừa ngọt ngào nói:

-Chị Cả ạ, em có điều này muốn nói. Nhưng mà thôi.

Minh biết Oanh trêu chọc, càng cố gan:

-Cô cứ nói.

-Chả biết có nên nói hay không đây!

-Cô cứ thử nói xem nào.

-Mà thôi, nói làm quái gì! Không nên tưởng ai cũng thật thà như mình.

Mình tức quá, nói gay gắt:

-Cô cứ úp mở mãi. Đã là chị em sao cô còn thế.

-Vâng, nhưng chị là chị. Lỡ ra chị lại cho em là dạy khôn.

Mình căm, như bị xói vào tận ruột gan:

-Thì cô dạy tôi cũng được chứ sao?

-Thế thì chị nghe nhé. Đây, chị ạ, em tưởng, em tưởng mà thôi đấy nhé, em tưởng chị Cả nên thế.

-Nên thế nào?

-Em tưởng chị chả nên ngủ ngày như thế. Người ta cười cho chị ạ.

Mình cười khinh bỉ:

-Người ta cười như tôi thế này phải không?

Oanh tức, đặt lược xuống, nói:

-Người ta cười thật đấy. Người ta mỉa mai cho đấy. Mẹ mua chị về để hầu mẹ, chứ mua chị về để ngủ ngày đâu?

-Cô không nên nói tiếng mua. Tôi không phải nô lệ. Mẹ cưới tôi về, để làm vợ anh, để làm dâu mẹ.

-Chị nên dịu dàng, chị xem, em vẫn ngọt ngào mà!

-Cái ngọt ngào của cô là cái ngọt ngào chua chát, cái ngọt ngào giết người. Cô phải biết mọi khi, những ngày tôi khỏe mạnh, tôi có phải đi nằm bao giờ đâu.

-Chị lại sùng sộ rồi. Em nhất lăm. Chị tha cho em. Là

em nói rằng chị nên để ý đến việc tề gia nội trợ một tý, một tý thôi.

-Thế cô thấy những ngày nghỉ, tôi lười biếng những gì?

Mát mẻ, Oanh nói:

-Em chả biết, em thấy mẹ dặn em bảo chị thế. Mà em cũng xin chị chớ cãi trả mẹ. Chả dám nói mẹ là mẹ chồng làm gì cho thêm nặng tình, nhưng kính lão đắc thọ, chị ạ. Họ hàng kêu ca nhiều lắm đấy, chị ạ!

Minh ghen ngào. Oanh lại nói:

-Cô Phán còn nói đến tận bây giờ rằng hôm cưới, chính tai cô nghe thấy chị bảo là mẹ bất cóc.

Minh lạnh toát cả người, đáp:

-Phải, chính tôi nói. Thì cô nghĩ lại xem có phải không?

Phải, phải lắm! Chị mĩa mai nhà tôi. Chị nói ý là làm quan là hay ăn tiền dân, quen tính bất cóc.

-Sao cô khéo cheo mồm ra lắm thế?

-Chị lại còn đay nhà tôi hủ lậu, không được tân thời như chị. Phải, mẹ tôi đã già, chả lẽ bây giờ chị bắt mẹ tôi rẽ lếch với cạo răng trắng như chị hay sao, mà chị bảo bà cả Tài rằng: có kham nổi hai hàm răng trắng của chị không. Thôi, mẹ già rồi, mà mặc tân thời như thế, thì người ta bảo là vợ tây, chị ạ.

Thấy Oanh nói cạnh. Minh giận run lên, đáp:

Tôi nói thế đấy. Tôi sợ gì mà phải giấu.

-Phải, chị sợ ai nữa. Cả nhà nói như lạy như van để chị đi nhuộm răng, nhưng chị có coi ai ra gì đâu! Chị đi làm, chị có tiền mà! Chị có học mà!

Minh nói to:

-Cô không được nói thế. Cái hàm răng không thể làm giảm nhân cách người ta được.

Cuộc xung đột vừa nhóm, thì bà Tuấn ở trên gác, mở cửa, dòm xuống, hỏi:

-Cái gì thế?

Sanh hốt hải, chạy đến, nhân nhó nhìn hai người bằng con mắt nần nỉ.

Bà Tuấn nói:

-Xà! Oanh! Cảm mồm ngay! Mà này là em, mà hay chòng chọi với chị! Thôi, chị Cả. Oanh! Mà này hỗn lắm. Mà này bằng sao được với chị mà. Mà này thì cấp sách đi học ngày nào, mà dám, cả gan lý sự với chị. Thật là đánh trống qua cửa nhà sấm.

Minh ngẩng lên nói;

-Bẩm mẹ, con tưởng học hay không thì cũng...

-Thôi, thế thì mẹ lắm. Mẹ xin lỗi mẹ. Một câu nhin là chín điều lành. Mẹ chẳng còn sống được mấy nữa. Mẹ không muốn lo nghĩ về đâu về con mà gây người đi. Thôi, mẹ chồng già mẹ chồng chết, nàng dâu có nét thì nàng dâu chưa. Cậu cả có vợ thì cậu phải dạy, đừng để bận lòng mẹ nữa.

-Bẩm mẹ...

Minh chưa nói dứt câu, hai cánh cửa gác đóng ập lại. Sanh kéo tay Minh vào nhà trong. Oanh nhìn theo tức lắm, nói:

-Anh cứ chiều chị ấy thế không trách được.

Thấy vợ mặt đỏ bừng bừng, quay lại Oanh, Sanh can:

-Thôi, không lôi thôi nữa.

Minh giằng tay chồng ra, mạnh đến nỗi Sanh dúm vào tường suýt ngã.

Thấy Sanh lạng người, Oanh kêu:

-Bắt mẹ xuống xem, chị Cả đánh anh Cả.

Dứt lời, Oanh sẵn nắm lấy tay Minh.

-Chị không được hỗn thế.

Sanh chạy lại can. Thành ra ba người giằng co nhau.

Giữa lúc ấy thì bà Tuấn chạy xuống. Bà thấy ba người làm như hoa mắt, mà Oanh thì đầu tóc rũ rượi, bà yên chí là có cuộc đánh nhau to. Thế là bà Tuấn dùng cả sức nặng của bà để lao vào con dâu, bà ôm chầm lấy đứa lằng lộn, hai chân giậm xuống đất bành bịch, và kêu như người vớ được kẻ cắp:

-Ối hàng phố ơi!

Rồi bà nói:

-Mợ đánh nó thì mợ đánh ngay tôi đi cho xong. A, con này giỏi, mày thử đánh ngay cái gái già này thử xem sao nào!

Minh lúng túng cố giằng mẹ ra nhưng vừa bị Oanh ôm chặt hai cánh tay. Bà Tuấn nhân thế, đấm Minh thùm thụp.

Sanh can:

-Mẹ chưa hiểu, mẹ buông ra. Không phải.

Mình cũng sổ cả tóc. Vạt áo rách toạc. Nàng tím bầm lại, nghiêng chặt hai hàm răng, không nói được một lời. Bà Tuấn, Sanh và Oanh thì mỗi người một điều, xôn xao, thành ra không ai nghe ai nữa. Một lúc, Minh mệt quá, khuyu lả, ngã xuống đất. Thì cả Oanh lẫn bà Tuấn cùng vô theo. Bà Tuấn nằm thờ ỳ ạch, kêu trời rên rĩ.

Sanh lôi mẹ dậy, và giúi vợ vào buồng, đóng cửa lại. Lúc ấy nàng mới thấy đau hại hản một bên đùi, vì bà Tuấn đè phải.

Nàng ngồi gục đầu trên bàn, nước mắt khóc. Nhà ngoài, tiếng ba mẹ con vẫn còn ồn ào. Khi thấy bà Tuấn cất tiếng chửi nàng, nàng bèn hung hăng đứng dậy, đẩy cửa chực ra, nhưng then ngoài đã gài, nàng không ra được. Nàng nhìn đồ đạc, những muốn phá tan cả ra cho hổ hờn. Nàng muốn đập cả cái buồng nàng lúc ấy chỉ là một cái cũi. Nàng thấy mạnh mẽ lạ thường.

Một lát, nàng cương quyết lấy giấy bút, viết đơn xin đổi mạn ngược.

## 10

**Trong bữa tiệc**

*M*inh được đổi lên Vĩnh Yên.

Nhưng trong dịp tết, nàng vẫn giấu kín cái tin mừng ấy ở nhà chồng. Nàng định đến tận mừng bảy, là ngày nghỉ cuối cùng, mới nói ra. Như vậy dù bà Tuấn muốn giữ nàng bằng gì cũng không kịp.

Chiều mồng sáu, các chị em bạn thân đặt một tiệc tiễn Minh tại nhà Xuân. Minh được chồng cho đi, vì nàng nói dối là phải họp hội đồng về việc học, trước ngày khai trường, và nhân tiện một người bạn mời ăn cơm. Bà Tuấn bằng lòng, vì từ hôm năm mới, lúc nào bà cũng vui vẻ hể hả, dường như quanh năm, bà vẫn là bà mẹ chồng có lượng, và hay chiều con dâu vậy. Nhờ lẽ bà sợ rộng, nên Minh được tháo khoán trong mấy hôm đầu năm.

Bữa tiệc hôm ấy rất vui. Chị em giở những chuyện cũ



## NGUYỄN CÔNG HOAN

---

ngày còn đi học ra để nói, khiến ai nấy cười vang. Song, sau cuộc vui, mọi người đều ngậm ngùi cho số phận của Minh.

Hảo nói:

-Tôi đổ các chị biết chị Minh được đổi là đáng mừng hay đáng lo?

Xuân đáp:

-Cái đó ta không thể biết trước, nhưng hiện nay chị Minh được xa hẳn nhà chồng, thì về phần riêng chị, hẳn chị thấy nhẹ nhõm.

Minh cười, gật:

-Ồ đời, tránh được cái khổ ngày nào, hay ngày ấy. Tôi sẽ được tênh tênh sống lại những ngày còn son.

Hảo lắc đầu:

-Nhưng tôi không nghĩ như các chị. Đành rằng các chị được ở riêng một nơi, thì bây giờ chị khổ sở bao nhiêu, chị mới biết cái đời chị ở Vĩnh Yên là sung sướng bấy nhiêu. Song, tôi tưởng khi nào nghỉ mà chị về nhà, thì mẹ chồng và em chồng chị vẫn chờ chị ở cửa, để làm cho chị khó chịu. Nhất là khi những người ấy biết là chị xin đổi vì họ. Thế thì chị tất phải khổ nhục bằng mười, mà khi ấy, chị phải xử lại một cách kịch liệt hơn.

Minh ngậm ngùi, thở dài. Thúc đập tay xuống bàn, nói:

-Không trách tôi cứ chịu đắng chịu cay những lời của đời mai mả tôi là ế chồng. Kỳ thực tôi thấy những cảnh mẹ chồng nàng dâu ở xã hội mình mà tôi đâm ra sợ lấy chồng.

Thà rằng một thân một mình suốt đời còn hơn.

Đức xua tay, nói:

-Cho nên tôi phục nhất chị tôi. Có lẽ các chị chưa gặp cảnh éo le như bà ấy. Tôi thấy trần đời bà ấy khổ có một. Không những mẹ chồng ác nghiệt mà chồng lại vũ phu, chơi bời, thế mà chị tôi gan, một mực chịu được.

Thục nói:

-Tại các bà ấy đức theo cái khuôn cũ. Cô tôi cũng vậy. Giá như mình, thì mình bỏ về từ bao giờ. Vậy mà bà ấy cứ lăm lăm vào chịu sự nhẫn nhục. Nhất là về nhà, bà ấy vẫn nói tốt cho nhà chồng mới câu chữ. Việc bà mẹ chồng hành hạ sờ sờ ra đó, bao nhiêu người biết mà hỏi thì bà ấy vẫn cứ nói là không.

Đức nói thêm:

-Chị tôi cũng vậy. Không biết các bà ấy nghĩ thế nào nhỉ?

-Tôi cho các bà ấy là hèn, là nhát, không dám đối phó lại, là vì các bà ấy không có nghề nghiệp, sống nhà chồng ra là chết.

Mình ngồi ngẩn người ra nghe, rất cảm động.

Bỗng Đức hỏi:

-Chị Minh, chị cũng nên xử trí ra sao, cho khỏi mang tiếng bợn có học mới chứ? Hay chị cũng xuất giá thì tòng phu gàn, phu dở để cho đúng với luân lý tốt ngàn xưa?

Xuân đỡ lời Minh, hỏi Đức:

-Vào địa vị chị, chị làm thế nào?

-Không bao giờ tôi nghĩ đến việc lập gia đình. Tôi là một người chán đời. Tôi không thể hợp tác được với bọn người cổ hủ.

-Nhưng ít ra chị cũng có một cách đối phó hay hay chứ?

-Chị phải biết bao nhiêu người hỏi tôi mà tôi không nhận lời, là vì những người ấy còn cha mẹ, nhất là còn mẹ. Ai muốn lấy tôi, thì phải bằng lòng cho tôi ở riêng ngay, không dính dáng gì với gia đình nữa.

Xuân hỏi:

-Ngộ người ta không cho?

Thục đứng dậy, vênh vác nói thay Đức:

-Không cho thì thôi, chúng tôi có cần lấy chồng đâu.

Xuân hỏi Thục:

-Chị vào địa vị chị Minh, thì chị làm thế nào?

-Thì ngay từ buổi đầu, tôi không để cho mẹ chồng áp chế. Tôi thì làm cho tung hoành.

Minh cười, thở dài. Thục nói tiếp:

-Phải, tôi cứ nghĩ, thì hai cái mối cũ không bao giờ gặp nhau được. Để gần nhau, thì cả hai cùng bị hại. Sống thời nào, phải theo thời ấy, mới là hợp lẽ phải chứ cứ theo hờ hững thói cổ thì ai chịu được. Mình phải tỏ ra cho người cũ biết rằng mình mới, là mình hơn họ. Mình có học, mình phải tự trọng. Mình là người, mình phải có quyền.

Minh nói lời:

-Từ ngày lấy chồng, bây giờ tôi mới được nghe những

câu hợp lý. Khác nào người bị tù về tinh thần, nay được tạm tha!

Xuân lắc đầu, buồn bã:

-Cái vấn đề kết hôn ở ta còn chưa giải quyết, thì bọn mình còn bị khổ.

Thục cúi:

-Thì việc của mình, mình cần ai giải quyết. Cứ như tôi, thì những lời bàn suông nói hão ở các báo là vút đi hết. Phải có một đội cảm tử, biết hy sinh đời mình, hoặc hạnh phúc của mình thì các bà mẹ chồng mới đỡ tàn nhẫn được.

-Nghĩa là phải xảy ra nhiều vụ tự tử, nhiều vụ kiện lý dị hoặc nhiều người bỏ nhà trốn đi ấy à?

-Phải.

-Gớm, chị nói nghe mà rùng cả mình.

Thục giơ tay lên, cứng cỏi nói:

-Phải đập đổ chế độ cũ, đoạn tuyệt với gia đình cũ.

Minh hăng hái, nói:

-Tôi rất đồng ý với chị Thục. Cái chế độ gia đình cũ đã làm tôi thành ra một người giận đời, bất đắc chí. Trước tôi hiền lành bao nhiêu, nay tôi liều lĩnh bấy nhiêu. Tôi đoán trước những tấn bi kịch. Mà tôi mong nó xảy ra nhanh chóng. Nếu tự nó không xảy ra ngay, tôi sẽ sửa soạn lấy. Xin các chị chờ.

Cả bàn tiệc trông theo nét ngậm ngùi của Minh, cảm động lắm.

Đồng hồ vừa điểm tám tiếng, câu chuyện đương nồng.

hống cửa ngoài có tiếng gõ. Người nhà ra mở cửa vào nói với Minh:

-Thưa cô, cậu ấy đến đón cô.

Minh đỏ mặt, tức bực chạy ra. Thục nhìn theo lắc đầu, rồi nói rõ to:

-Ai nuốt mất chị Minh kia chứ!

Mọi người xua tay, Thục càng tức, lại nói to:

-Chị cứ bảo nó về, chốc nữa hãy đến đón, bây giờ còn sớm nhé.

Đoạn, Thục bưng miệng cười, rồi thì thầm:

-Thì mình cứ làm như mình tưởng là thằng xe đi đón mợ ấy chứ gì?

Minh hăm hăm, trở vào:

-Thôi, tôi xin lỗi các chị. Tôi về. Chị em nói chuyện thế là đủ. Ở đời, ta nên làm nhiều hơn nói. Đời người đàn bà có chồng là đời mất tự do.

Hào nín tay Minh, nghiêng răng, nói:

-Mặc kệ, cứ ở đây xem họ làm gì nổi nào.

Xuân can:

-Thôi, ta không nên giữ chị Minh, chị bị giày vò, nó không hay gì cho ta cả.

Minh cảm giận, rơm rớm nước mắt, gượng cười, chào các bạn, rồi đi. Xuân tiễn ra cửa. Minh dặn:

-Rồi thỉnh thoảng chị lên chơi với tôi nhé. Anh Nhã biết tin tôi đổi chưa?

Xuân gật:

-Đã, anh ấy khen chị làm rất phải.

-Bây giờ việc đã thành, tôi nói thực chị nghe rồi chị hỏi ý kiến anh ấy nhé. Trước tôi định nếu không đổi, thì quyết tôi sinh chuyện để ly dị. Ly dị không được nữa, thì tôi trốn đi đằng nào thì đi. Mà không trốn được, là tôi liều mạng.

Xuân nghe bạn, lè lưỡi rùng mình:

-Nhưng nay được đổi thế này là êm chuyện.

Một lát, Minh nói:

-Tôi gửi lời chào anh ấy, chị nói hộ tôi, và chị nhắn anh ấy biết rằng bài thơ "Khóc bạn" của anh ấy đang báo, đã làm tôi cảm động.

Chị em nắm tay nhau, dùng khăn mặt, Xuân mới mở cửa.

Sanh đứng đợi ở hè, đương hút dở điếu thuốc lá và nhìn phố.

Một luồng gió lạnh thổi như đánh vào mặt, Minh thấy rét buốt đến tận xương.

Sanh bẽn lẽn cúi chào Xuân, rồi hai vợ chồng đi, không ai nói với ai một lời. Minh thì vè mặt trầm ngâm.

Hàng phố mới có một vài nhà mở cửa lấy ngày, nhưng cũng không có khách. Ngoài đường, người đi bộ rất ít.

Bỗng Sanh bảo vợ:

-Tôi gọi xe đi cho chóng, kéo mẹ mong.

Minh đáp:

-Thôi, đi bộ cho ấm. Tôi có chuyện muốn nói riêng với cậu, trước khi bấm mẹ.

Sanh ngạc nhiên, nhìn vợ. Minh nói:

-Cậu ạ, tôi phải đổi.

Sanh đứng dừng lại, trợn mắt, nắm lấy cổ tay Minh. Minh thương hại chồng, dịu dàng nói:

-Phải, tôi phải đổi lên Vĩnh Yên.

-Lên Vĩnh Yên. Tại làm sao vợ phải đổi?

-Tôi không rõ.

-Thế vợ đã làm giấy xin ở lại chưa? Chắc rằng mẹ không bằng lòng cho vợ đi thế.

-Mẹ không bằng lòng, nhưng công việc như thế, thì cũng đành phải chịu chứ gì?

Sanh thở dài. Minh tiếp:

-Tôi định đến mới mới bấm mẹ. Trưa mới tôi đạp xe lửa đi Vĩnh Yên.

-Nhưng mà vợ nên bấm mẹ ngay, để xem mẹ có cách gì xin cho vợ ở lại không?

-Nghị định người ta làm rồi, chả còn cách nào nữa.

Hai người yên lặng một lát, Minh nói:

-Cậu có nhớ tôi không?

Sanh lại đứng dừng, nắm chặt tay vợ, âu yếm nhìn vợ mà không đáp. Minh thấy nét mặt thật của chồng tự nhiên nàng cảm động. Nàng rủ chồng đi vòng ra Bờ Hồ, để được lâu thì giờ nói chuyện, chồng đáp:

-Thôi mau mà về, trời này, ai lại rủ nhau đi chơi Bờ Hồ bao giờ.

Nghe tiếng chơi, Minh thấy nao nao cả lòng. Nào nàng có cốt rủ chồng đi chơi. Nàng chỉ nhân dịp để nói kỹ với chồng về việc gia đình và việc đổi chác. Muốn chiều vợ, Sanh phải đi theo.

Ngày trước, nàng vẫn ước đến khi lấy chồng, thì những ngày thường, nàng sẽ cùng chồng dạo chơi ở chỗ này để ngắm cảnh và hóng gió. Nhưng nay nàng đã có chồng, mà lần này nàng đi với chồng ra Bờ Hồ hân hoi, thì chồng nàng lại là Sanh, mà cảnh thì lại vào rét. Chẳng có một ai qua lại trong chỗ người ta tập nập chen nhau vào những buổi mùa hè. Bờ Hồ hình như thênh thang rộng rãi. Vành trăng lười liềm lạnh lùng ngả gân sát vào bóng đen của răng mái nhà lô nhô. Mặt nước xám rung động những vệt ánh đèn giãy giữa.

Trận gió lật tung tà áo. Minh đứng sát bờ cỏ, ngắm cảnh. Sanh thu hai bàn tay vào bọc, run cầm cập, nói:

-Tôi yếu chịu rét lắm. Ta vào phố trong đi.

-Cậu không chiều được tôi hay sao. Mời tôi xa cậu rồi mà. Máy khi cậu với tôi đã được rồi rồi mà ngắm cảnh và bàn chuyện tự do như thế này. Cái cảnh tịch mịch, làm ớn dụi tâm trí tôi.

-Nhưng từ lúc nghe tin mợ đổi, tôi cứ rối cả lòng cả ruột.

Minh thở dài:

-Vĩnh Yên với Hà Nội cách nhau có một bước đường,



ngại gì.

-Đành vậy, nhưng tôi vẫn chưa biết tính thế nào đây.

-Tính gì?

-Tính việc ở nhà hay lên theo mợ.

Minh cau mặt:

-Cậu hãy nên ở nhà hầu mẹ, rồi ta sẽ liệu sau.

Nói câu đó, Minh sức tưởng tượng ngay đến những nỗi khó chịu của mình, nếu Sanh cũng theo lên. Người ta sẽ gọi Sanh là "ông giáo Minh", người ta sẽ nhạo Sanh là ông nội trợ. Nàng nói:

-Mẹ già, cần có người ở gần để hầu hạ. Tháng sau, cô Oanh về nhà chồng, nếu cậu lên ở với tôi ngay thì mẹ buồn.

Sanh bùi ngùi, thở dài.

Sanh khoác tay vợ như khoác tay bạn tri kỷ. Hai người đi song song, lúc hiện ra dưới ánh đèn, lúc ẩn vào trong bóng tối. Ai không thấy, không đoán là một cặp uyên ương sống nồng nàn những ái tình!

Bỗng Sanh nắm Minh và trở một gốc cây. Nàng nhìn theo. Khi trông rõ là người, nàng phải bật cười và tò mò, nàng kéo chồng đi lại gần để xem ai gàn dở đến nỗi ngồi đó mà hóng gió rét. Nhưng bỗng nàng giật mình, thốt dừng bước, ấn cánh tay chồng ra và cố đi lấp sau mặt chồng và kéo chồng đi rào hước. Sanh ngạc nhiên, nói thầm:

-Người ấy mà, sợ gì?

Chàng tưởng vợ sợ, chứ nàng cố sợ đâu. Chỉ vì người gàn dở ngồi hóng rét ấy chính là Nhã. Nhã ngồi trên bãi cỏ,

tựa vào gốc cây, duỗi dài chân, hai tay khoanh trước ngực. Thật là một cái núi tương tự.

Khi đi đã xa, Sanh vừa cười vừa nói:

-Thằng cha muốn tự tử.

Câu nói đùa vô tình mà làm Minh dào dạt. Thì ra cũng như nàng, Nhã muốn tìm những cảnh tịch mịch để được ôm dịu cái tâm hồn bị rầy lộn bấy lâu nay. Có lẽ lúc nào Nhã cũng nghĩ đến nàng. Nếu thật vậy, thì không ngờ nàng được sự sung sướng ấy.

## 11

### Bàn công tính việc

Cái tin Minh được đổi làm náo động cả gia đình Sanh.

Bà Tuấn nằm thở ỳ ạch như người ốm nặng, hỏi:

-Vĩnh Yên là đâu, nước có độc không? Có đứa nào biết thì bảo tao!

Minh dụi dằn, thưa:

-Bẩm mẹ, Vĩnh Yên gần Hà Nội lắm, cách nhà có vài mươi cây số, làm gì có nước độc ạ.

Sanh nói:

-Bẩm cũng bằng từ đây sang Bắc Ninh thôi ạ.

Bà vẫn thở:

-Ngày trước thấy đi làm quan đã nhiều tỉnh, mà mẹ chả nghe thấy nói tỉnh Vĩnh Yên bao giờ. Nước có lành thật hay không hở cậu?

Sanh ái ngại, đáp:

-Bắm nước lạnh thật ạ.

Bà lại hỏi:

-Hở Oanh?

Oanh thưa:

-Bắm mẹ, thì ông Bố Lê cũng ở Vĩnh Yên, đấy ạ.

Bà rên:

-Ồ nhỉ.

Rồi nghĩ ngợi một chốc, bà tức giận, ngồi nhồm dầy, nói:

-Nhưng sao mới năm mới, người ta đã đổi con đi?

Cả nhà yên lặng, không ai đáp được câu hỏi khó khăn ấy.

Rồi một lát, bà hách dịch, gọi:

-Xe! Sắp sửa kéo tao đi.

Sanh ngơ ngác:

-Bắm mẹ đi đâu ạ?

-Mẹ không để mợ ấy đổi đi Vĩnh Yên được. Mẹ đi kêu.

Sanh, Minh và Oanh nhìn nhau. Bà Tuấn hỏi:

-Sở Học Chính ở chỗ nào, con?

Minh sợ hãi nói:

-Bắm mẹ, nghị định đã ra rồi, khó lòng nói lại được.

-Sao lại không, mợ nói đỡ vừa chứ. Người ta đổi mợ đi, tại người ta không biết mợ là nàng dâu trưởng.

Sanh can:

-Bẩm mẹ, Nhà nước bổ người làm việc đi chỗ nào có bao giờ phân biệt trường với thứ đâu ạ.

Bà Tuấn gắt:

-Cậu cũng dở như cá m háp ấy.

Oanh nói:

-Bẩm mẹ, thật đấy ạ.

Bà Tuấn gắt:

-Còn mày nữa. Tao sẽ kêu với quan trên rằng nó là nàng dâu trưởng, mà tao chỉ có một mình anh Cả mày là trai. Tao nói cả là mày sắp đi ở riêng, thì chị mày phải ở gần tao.

Oanh cả thẹn, can:

-Chết, mẹ chớ nói như thế. Rồi người ta cười cho đấy.

-Tao không cần. Nhà nước không xét kỹ, chứ thấy ngày xưa, nào là hộ đê, nào là đẹp giặc, nào là đốc thuế, lúc nào cũng trung thành, được ba cái tướng lục, năm cái mê đay, thì nay Nhà nước phải đền lại cái công lao thầy, là cho mợ Cả ở lại mới phải.

Minh bấm Sanh.

-Chết, cậu có khuyên mẹ đi không, lỡ mẹ đến nói những câu ấy ở trên Học Chính thì người ta cười cho. Trên ấy tôi có nhiều người quen lắm.

Sanh và Oanh nhìn Minh. Sanh cau mặt, hỏi:

-Mợ có nhiều người quen mà đàn ông hay đàn bà?

-Những ông giáo làm thư ký ở đấy mà.

Sanh nhìn vợ, ghen tức. Nhưng bà Tuấn đã sấm sửa xong. Bà sai Oanh xếp hộp trầu, rồi bảo Minh:

-Mẹ cũng mặc áo vào, đi với mẹ. Chẳng lẽ người ta không nể vợ một ông quan hay sao.

Minh ngập ngừng, bảo Oanh:

-Cô không can mẹ đi, mẹ đi thật thì nguy quá.

Oanh vội nói:

-Bẩm mẹ...

Minh sức nhớ ra, mừng rỡ, vội thưa:

-À, bẩm mẹ, hôm nay chủ nhật, trên Học Chính đóng cửa ạ.

Bà Tuấn dúm đôi lông mi, hỏi:

-Chủ nhật thật hay chủ nhật dối hờ Oanh? Sao tao nghe như chúng mày không thương tao thì phải.

Oanh nói:

-Bẩm thật ạ.

Nghĩ ngợi một lát, bà bảo:

-Được, tao cứ vào tuột nhà tư, càng hay.

Sanh nói:

-Bẩm mẹ có biết nhà ông đốc Học Chính ở đâu mà vào?

-Thì ngoài là công đường, trong là nhà tư, ai lạ gì. Cậu đừng bất nạt.

Minh nói:

-Bẩm ông ấy ở nhà riêng, phố nào con cũng không biết ạ.

Bà tức quá, ngồi phịch xuống ghế, gắt đây tớ um lên. Chán nản, Minh vào buồng sắm sửa hành lý. Oanh xuống bếp dọn cơm.

Một lát bà buồn rầu lắc đầu bảo Sanh:

-Mẹ quanh năm ở hiền tướng gặp lành, ai ngờ cứ phải lo nghĩ mãi. Để rồi mẹ đi lễ ở đền Ngọc Sơn kêu cho nó ở lại vậy.

Rồi ghé lại gần Sanh, bà hỏi khế:

-Hay nó làm sao mà phải đổi, hử con?

-Thưa mẹ, con không biết.

-Đổi thế là phải giáng chức đấy nhỉ?

-Bẩm không ạ.

Bà Tuấn nghĩ ngợi mãi, vẫn có ý nghi ngờ lời nói của con trai. Rồi chép miệng, bà thở dài:

-Giá còn thấy, thì những lúc này mẹ việc gì phải khó nhọc. Thày chỉ cần nói một tiếng với ông Ba Đờ Suy hay Đờ Loa gì ấy là xong hết. Mẹ tức lắm, ra họ không nể cả từ ông quan Đại Thần.

Sanh yên lặng. Một lát, bà gọi:

-Mợ Cả!

Minh thưa:

-Dạ.

-Mợ không phải sắm sửa gì cả. Không đi! Mặc kệ!

Minh vừa sợ hãi vừa bực mình:

-Bẩm mẹ, mẹ hãy cho phép con lên đó, rồi hãy hay.

-Mẹ bảo không đi! Để đến mời mẹ lên Sở Học Chính nói lại cái đã. Nhưng mẹ hỏi thực mẹ có làm lỗi gì hay không? Mẹ cứ nói cho rõ.

-Bẩm không ạ.

-Nếu có thì mời đến nói lại với người ta xoá nghị định đi cho. Mẹ không cho phép mẹ đi một mình ở nơi non xa nước lạ như thế.

Minh nín lặng, bực tức đi vào. Bà Tuấn gắt:

-Mẹ không nghe mẹ phải không?

Minh đáp:

-Bẩm mẹ, đi làm mà phải đổi là một sự rất thường, có gì mà mẹ phải ngại à?

-Nhưng mẹ thì mẹ không để cho phải đổi, mẹ là nàng dâu trưởng.

Minh nói nhỏ với Sanh:

-Không đi thì người ta cách cổ về!

Bà Tuấn nghe thấy, mắng:

-Cách thì về, không cần. Người ta không cho mẹ ở lại Hà Nội, thì mẹ ở nhà. Không đi làm nữa, xem sao nào! Đã chết đói đâu mà sợ.

Minh sợ hãi, dịu mặt, nói nhỏ với chồng:

-Cậu có bấm mẹ lại đi không! Mẹ mà nóng nảy, thì mẹ bắt tôi ở nhà thực.

Rồi sự nghĩ đến em Lãng cần nàng nuôi đi học, nàng lo lắng. Nàng không dám vào buồng, sợ mẹ chồng cho là sấm sủa đi Vĩnh Yên thì bà càng quyết liệt, nên nàng



xuống bếp với Oanh.

Bà Tuấn gọi Sanh, hát đầu, hỏi nhỏ:

-Nó đâu?

-Bẩm dưới bếp ạ.

-Mà mẹ cũng không muốn cho nó đi làm nữa, con ạ.

Sanh đưa hai mắt nhìn xuống đất, không đáp. Bà lại nói:

-Nó đi làm, cây có lương, khinh cả mẹ lẫn con. Mẹ thấy cô Phán, thím Ba bảo nó hay hợm của lắm. Nếu xin không được cho nó ở lại, thì mẹ bắt nó ở nhà.

-Bẩm mẹ, việc mẹ định lên xin tận trên Học Chính, con tưởng không nên.

-Sao lại không nên?

-Bẩm tại mẹ kể lời thôi lắm.

-Mặc kệ tôi. Tôi cưới nó về làm vợ cậu, nhưng cũng phải làm dâu tôi nữa. Con bé sắp về nhà chồng, thì nó phải gánh vác công việc nhà này. Chứ dâu hay là khách, mà hỏi cái gì cũng u u miêng miêng. Mẹ đội đá ở đời để lo lắng mãi công việc ở nhà này hay sao.

Sanh cảm động:

-Bẩm mẹ, chờ đến tay ai người ấy phát. Việc gì mẹ phải nghĩ.

Bà bĩu môi:

-Nhưng chắc có biết cầm cờ đảng nào để phát không? Làm thân đàn bà mà tể gia nội trợ chẳng biết một tí gì cả. Đây, con xem cô Phán, bác cử Kim phúc nhà người ta được

con dâu ngoan ngoãn. Thế mà cái này, sao mà chỉ thấy nó bướng bỉnh, hỗn láo quen thân. Nó là ở nhà không ai dạy bảo, đi học thì đua chị đua em những cách ăn mặc, bây giờ đi làm, một hước lên bà, chẳng coi ai ra gì, thượng, hạ bằng đẳng cả. Thấy cảnh nhà ta, mẹ buồn quá.

Một lát, bà Tuấn nói nhỏ:

-Này, mà con nên xem ý tứ nó kiển thận nhé. Mẹ thấy nói nó quen nhiều đàn ông lắm đấy.

Sanh tái mặt, bà Tuấn lại bảo thêm:

-Hình như có đứa nào tên là Nhã, con thử dò xem nhé.

Cần môi nghĩ một lát. Sanh đáp:

-Hay Nhã là người làm ở Sở Học Chính?

-Thế à? Con biết à?

-Bẩm mẹ, con đoán thế. Vì vừa ban nãy nó nói quen nhiều ông giáo làm thư ký ở đấy. Thưa, sao mẹ lại biết người ấy tên là Nhã?

Bà Tuấn ra dáng thông minh, giảng:

-Tại một hôm, con Oanh nghe rõ ràng tiếng nó gọi một người tên là Nhã ở ngay trước cửa nhà ta, rồi cái người Nhã ấy lại đăng báo.

Sanh vẫn ngơ ngác. Bà Tuấn tiếp:

-Ồ cái tờ báo nó vẫn mua ấy mà. con mở ra mà xem. Tao nghĩ quá. Nếu thật thế thì nhà ta đón đến nơi rồi.

Sanh căm giận, run lên. Bà Tuấn trợn mắt, dặn:

-Nhưng cứ lảng lạng mà dò la. Thế mà có thấy nó viết thư cho ai bao giờ không?

Giữa lúc ấy, Oanh vừa ở bếp lên. Oanh hiểu chuyện, dài môi, ghé đầu vào, thì thào nói:

-Mà có thì người ta nhận thư ở trường, viết thư ở trường, anh con làm gì mà biết. Đấy, anh xem, nhiều cái bực mình lắm kia. Cả nhà cả họ chả ai bằng lòng cả. Ngay một việc đổi này, mẹ thì lo lắng là thế, mà chị ấy trăn trăn ra, hình như vui vẻ lắm thì phải.

Bà Tuấn nói:

-Ừ, thì chả ở nhà lấy làm khó chịu mà! Đổi để khuất đi mà ly.

Vì vội vàng công việc, Oanh lại chạy xuống bếp, hớn hờ lắm. Sanh thở dài, nét mặt đau đớn. Bà Tuấn nói:

-Lúc nào con vờ khám hòm nó xem nhé. Hễ cơ gì khả nghi, thì lẳng lặng giữ lấy, rồi xem xét ý tứ. Nhất là con xem Nhã là đứa nào, nghe chưa. Việc này giá không có con em Oanh nó tính ý, thì còn ai biết nữa. Thế cho nên bây giờ mẹ nhất định bắt nó ở nhà.

-Nhưng ngày trước mẹ hứa cho nhà con một ít lương để nuôi thằng Lãng, thành ra nếu nhà con không đi làm nữa thì ai nuôi thằng Lãng cho.

Bà Tuấn hất đầu:

-Mặc kệ!

Hai mẹ con yên lặng nghĩ ngợi. Bà Tuấn nói:

-Của chồng là của vợ, mà của vợ cũng là của chồng. Lương nó cũng là lương con. Mình cho nó được tiêu đồng nào thì cho, chứ quyền nó được đòi à? Thế cho nên việc gì anh rể phải nuôi em vợ?

Bỗng bà Ba vào, Sanh chào:

-Lay thím ạ.

Bà Ba vừa đi vừa hỏi:

-Tôi nghe thấy chị Cả đổi đi Vĩnh Yên phải không?

Bà Tuấn đáp:

-Vâng, cháu phải đổi.

-Thế đã đi chưa? Mời đã khai trường mà.

-Chưa.

Rồi hát hăm, bà Ba nháy mắt, hỏi khẽ:

-Bây giờ đâu?

Bà Tuấn cười trỏ tay vào bếp. Bà Ba cúi ghé đầu gần bà Tuấn và Sanh, nói thầm:

-Tại làm sao nó phải đổi, bác biết không?

-Không.

Sanh nói:

-Bẩm thím, tự nhiên đấy chứ.

Mắt nhìn phía bếp, bà Ba tiếng nhỏ tiếng to:

-Này, ra nó xin đổi, thế có chết không!

Bà Tuấn tròn mắt, há hốc mồm.

Sanh tái mặt, ôm đầu, ngồi phịch xuống.

Bà Ba vớ ống phồng, ghé mồm nhỏ quét trâu, rồi rón hai ngón tay lau môi...

## 12

### Nội trợ

Trời quang tạnh. Ánh nắng vàng dịu của một buổi sáng mùa xuân làm cho cảnh vật thêm hơn hớn. Ở chợ về, dọc đường Minh thấy bọn học trò con gái cắp sách đi nhà trường, nét mặt vui tươi, nàng chạnh nhớ lại ngày nàng còn đi dạy học mà thở dài.

Từ ngày xin từ chức giáo học đến nay, nàng lại sầu khổ bội phần. Bà Tuấn giao cho nàng việc bếp nước thay Oanh. Nàng phải vùi đầu vào công việc, để ý từng tí nước mắm, xem xét cả cái lọ mẻ. Nàng sinh ra đời, chịu khó luyện tập tâm trí từ tấm bé, để lúc lớn, làm việc ích cho xã hội chứ không phải chỉ để rúc vào bếp, nhìn bốn bức tường tối đen!

Oanh đi lấy chồng, Minh đỡ được một người thù địch. Nhưng cũng vì Oanh đi lấy chồng mà bà Tuấn và nàng lại coi nhau như thù địch gấp hai. Mẹ chồng nàng thì luôn luôn

uốn nắn nắn cho chóng vào khuôn phép, mà trái lại, vì muốn trêu ngươi bà, nắn càng tỏ ý bướng bỉnh, bất phục tùng. Bởi vậy, không ngày nào trong gia đình không xảy ra một tấn bi kịch con con. Nhất là từ ngày vắng Oanh, bà thường than thở là nặng mình, và những khi Oanh về chơi nhà, chẳng biết mẹ con thì thảo cùng nhau những gì, mà bà ngồi một mình, bà rất buồn bã và hay gắt. Lắm lúc nắn thấy đối với sự đay nghiến, giấy vò, nắn trơ, không cảm nữa. Thật là chán ngán.

Quả vậy, xử với con dâu, bà Tuấn như không cần cả lẽ phải nữa. Dù phải hay trái, hễ Minh làm là bà bắt hễ liền, đến nỗi một đôi khi, Sanh cũng nhận thấy mẹ khắc nghiệt quá, và phải can ngăn. Hình như bây giờ thấy con dâu hoàn toàn phải sống gửi thác nhờ ở trong tay bà, thì bà càng hành hạ bất nạt hết sức. Không trợn mắt nắn đâu nào là bà quên không kể đến món ngót ba trăm mà bà phải bỏ ra để đền tiền ăn học của Minh. Biết thóp rằng từ khi làm tới nay, tuy tháng có lương, nhưng Minh phải tiêu pha về việc nhà Minh, hoặc cứu mang cho họ hàng, nên hiện nay Minh chỉ còn hai bàn tay trắng, bà Tuấn càng khinh bỉ và căm giận dữ.

Bởi vậy những lúc buồn rầu, nghĩ đến tấm thân ý lại, Minh lấy làm nhục nhã quá. Ngày mẹ chồng bắt nắn xin từ chức, nắn đã nhất định không nghe, mà đã có tư tưởng liều lĩnh, là quyết cứ đi làm rồi sau muốn ra sao thì ra, nắn sẽ đối phó đến kỳ cùng, dù có phải ra toà theo kiện lý dị nắn cũng vui lòng. Nhưng một mặt thím nắn, và cô nắn khuyên can, một mặt bà Tuấn bảo Sanh làm giấy mạo ký tên nắn, rồi thân hành đi xin cho nắn được từ chức.

Còn cái tự do độc lập về kinh tế nàng lại mất nốt, nàng thấy đời nàng không gọi là sống được nữa. Nàng hoàn toàn là nô lệ cả về vật chất lẫn tinh thần cho những cái cổ hủ. Nàng lại lo cho em Lăng không biết lấy gì mà ăn học đến chốn đến nơi. Cho mãi đến khi thím nàng rủ được người thuê lại căn gác, nàng mới hơi yên tâm một chút.

Thỉnh thoảng được những ngày đi chợ một mình, nàng mới dám tạt qua về thăm nhà, hay đến chơi với Xuân. Nhưng mà đó chỉ là những dịp nàng được tự do tuôn nước mắt trong cái hồ lệ bấy lâu phải đóng kín. Thấy nói Nhã hiện ở nhờ nhà một người bạn trên Tam Đảo. Phần nhiều buổi sáng khác, nàng đi chợ sớm với con Sen. Tuy bà Tuần nói cho sang trọng là để nó đi cấp rở hầu, nhưng nàng thì hiểu rằng nó đi làm mật thám, để lúc về thì làm chứng cho bà Tuần tin là nàng không có la cà vào đâu, không chào hỏi ai ở giữa đường và mua từng ấy thứ, nàng đã tính tiền đúng.

Lan man nghĩ ngợi, Minh về đến nhà lúc nào không biết. Theo lệ thường, nàng đưa mẹ chồng trông qua loa những thức mới mua để nghe dăm ba câu chê đắt hoặc của không tốt, rồi nàng đi đóng gạo, và làm đồ ăn. Nàng mới thật là đầu bếp ở nhà này, chứ những con Vú, con Sen, thằng Xe, chỉ là những tay sai rất đắc lực của Oanh, nhưng rất hờ hững của nàng. Nhiều bận, thấy chúng chạy vung cẳng mà nàng bực mình, không khiến chúng nó giúp việc nữa.

Minh buộc vật áo sau lên trùm đầu cho đỡ tro bụi, rồi nàng nhóm các bếp. Nàng chịu khói đã hơi quen, không như lần đầu, nàng ngồi thấy suốt ngày áo và tóc nàng như

ướp mùi khói khét.

Đứng bên bếp lửa một lúc nàng thấy hai má nóng bừng bừng. Móc túi lấy chiếc gương tròn ra soi, nàng thở dài, tủm tỉm:

"Hai má hồng này thật đã vô duyên".

Vô duyên! Động nghĩ đến hai tiếng ấy là Minh nhớ ngay đến hai tiếng ly dị, ly dị cái chế độ cổ của gia đình để sống cái đời rộng rãi tự do hơn. Nàng cho rằng những cuộc xung đột hàng ngày là cái mầm của một cuộc ly dị công nhiên chắc chắn sẽ xảy ra. Vì bà Tuần không chịu nổi được nàng, nàng không chịu nổi được bà Tuần, rồi sao cũng có một ngày người nọ phải ly dị người kia, chứ cái mới cái cũ không sao hợp tác được.

Bỗng bà Tuần thủng thẳng đi vào, hỏi:

-Hôm nay có những gì ăn thế hở mợ?

-Bẩm còn đĩa thịt đông hôm qua, hôm nay con chỉ nấu canh cần với bác thêm quả trứng thôi ạ.

-Thế khúc cá rim, mợ để đâu?

-Chúng nó ăn cả rồi.

Bà Tuần nhăn mặt:

-Mợ phí lắm, không biết tiếc của. Đây tớ thì cứ đưa với nước mắm cũng có thể tải được hàng nồi cơm. Cho chúng nó đồ ăn thì thích khẩu, chúng nó ăn biết thế nào là chừng. Phải tần tảo cho mẹ mới được.

Tự nhiên Minh đâm ra nghi mẹ chồng nói đây mình. Nàng lững lờ, ấn củi vào bếp, và liếc thấy bà mở tủ đồ ăn



ra, rồi kiễng chân lên, dòm vào. Bà nghiêng cái bát con, hỏi:

-Bát gì từ bao giờ mà mẹ không cho nó rửa đi thế?

Minh nhìn lại. Có lẽ nàng quên, không để ý đến. Bà Tuấn lẳng lặng, cầm cái bát, đến gần chum, mức nước rửa lấy.

Minh hiểu cả cử chỉ ấy, nhưng vờ không nom thấy. Bà Tuấn thấy con dâu không trông, thì càng dội mạnh, và xuyết xoa kêu rét râm rĩ. Nhưng Minh vẫn không quay ra.

Bà Tuấn mở từng cái nắp liễn ra để hỏi, ngó vào giỏ muối, giở chai nước mắm ra chỗ sáng, rồi tính từng ngày. Minh cứ lạnh lùng làm việc mình, bà Tuấn xem xét chán rồi lên nhà. Minh trông theo, cảm tức, lắc đầu thở dài, nàng nhìn rổ rau cần xanh ngắt. Nàng tiếc công nàng, nhiều khi đã cố hết sức làm đồ ăn cho ngon lành, mà không được cùng ngồi ăn với những người thân hơn. Thành ra phí cả công đi.

Minh bắc cái sanh lên bếp để xào thịt bò. Mùi hành mỡ thơm tho làm cho nàng quên nỗi khó nhọc. Rồi nàng xúc thịt và mức nước đổ vào sanh để nấu canh. Bỗng nàng nghe thấy tiếng mẹ gọi.

Minh úp vung lên sanh, chắt thêm củi vào bếp rồi chạy lên.

Nàng thấy mẹ đang nói chuyện với một bà khách. Đứng lại lắng tai nghe, nàng nhận ra tiếng bà Huyện, chị em họ với bà Ba.

Minh vào cúi chào bà Huyện. Bà Huyện khẽ gạt đầu để

trả lời. Bà Tuấn hỏi:

-Mẹ có rồi không?

-Thưa con đang dở tay.

-Được, để mẹ bảo con Sen xuống bếp trông cho.

Bà Tuấn hỏi bà Huyện:

-Thế bà xơi cơm ở đây với tôi thật nhé?

Đoạn đứng dậy, bà lại gần Minh, nói thầm:

-Con chạy lên gác, mở trap tròn, mẹ có một hào gói trong một đạo bùa vàng vàng, con lấy rồi bảo vú em đi mua thêm thịt quay nhé.

Bà Huyện cười:

-Thôi, gớm, cụ đừng bày vẽ ra làm gì. Cơm của cô giáo làm, chắc rằng ngon lắm rồi còn gì! Từ thuở bé, tôi đã nếm cơm của các bà ấy làm thế nào đâu.

-Thưa bà, tôi mới học làm ăn, khéo đâu được bằng các tiểu thư của bà lớn.

Bà Tuấn đưa mắt không bằng lòng, nhưng Minh lờ như không biết.

Nàng chạy lên gác, rất cảm bà Huyện. Nàng đoán rằng rồi bữa cơm này, dù có rất ngon lành chẳng nữa, sau bà Huyện cũng nói đến suốt đời. Bà sẽ lấy đó làm thí dụ để mạt sát bọn gái mới.

Lúc nàng xuống bếp, sanh canh đã sôi sùng sục. Nàng vội vàng thái và rửa rau cần, rồi trộn thịt và tra vào.

Con Sen ngả mâm bát, nàng dọn các thứ đồ ăn, thấy ngon lành, sạch sẽ, nàng mừng lắm. Nàng cho là sẽ được

trả lời bà Huyện một cách sâu sắc.

Mâm cơm bung lên, bà Tuấn, bà Huyện, Sanh và Minh cùng ngồi ăn.

Bà Tuấn cười với bà Huyện, nói đùa:

-Cháu nó mới tập làm ăn, có gì bà bỏ lỗi cho nhé.

Bà Huyện đáp:

-Cụ cứ dạy, các cô ấy có học, chắc làm ăn khéo lắm.

Minh tím mặt, không đáp, xới cơm cho mọi người.

Bỗng bà Tuấn húp một thìa canh, rồi ngớ mắt lên, nhìn Minh. Nàng không hiểu chi cả. Bà Tuấn nói:

-Chết chưa! Mợ Cả?

-Dạ.

-Mợ quen ăn thế này à?

Minh ngơ ngác nhìn bát canh, rau vừa tái còn xanh. Nàng hỏi:

Bẩm mẹ, sao ạ?

-Mợ cãi à? Mợ ném xem.

Minh cầm thìa, ném một tí. Lạ quá. Vị mặn chát làm nàng giật nảy mình. Nàng cau đôi lông mày, ném lượt nữa, rồi tái mặt lại. Bà Tuấn nói:

-Cơm khách mà mợ làm ăn thế này à?

Nói đoạn, bà bỏ bát đũa, nhìn Minh, mắng:

-Mợ làm tôi sạm cả mặt với bà Huyện!

Bà Huyện và Sanh cùng mỗi người ném một thìa. Bà Huyện bỏ ra cười, nói:

-Thôi được. Chả có lại chê mẹ Cả không mặn mà!

Minh đứng phắt dậy, hằm hằm vào bếp. Nàng lấy làm lạ, sao chính tay nàng nấu món canh này, đã cho rất vừa mắm muối mà bây giờ nó mặn quá như thế. Tất là có người đã làm cho nó mặn thêm. Nàng tìm tòi, nghĩ ngợi và xem xét chai nước mắm, và giỏ muối. Nàng hiểu ngay. Nàng thấy muối rơi hẳn vừa một nắm. Thì nàng không thể chịu tai tiếng trước bộ mặt khả ố của bà Huyện, nàng quyết làm cho ra ngô ra khoai. Nàng dùng dùng gọi hết cả đầy tớ, và hỏi xem đứa nào đã tai ác phản nàng. Nhưng ban nãy, thằng Xe thì đi vắng, con Vú thì ở trên gác. Nàng có biết. Chỉ có một mình con Sen. Nàng sức nghĩ ra lúc nàng lên gác lấy tiền, thì bà Tuấn sai con Sen trông bếp. Nàng không nghi ngờ gì nữa.

Ở nhà ngoài, bà Tuấn đương làm râm rĩ. Minh cúi tiết, lôi tay con Sen ra nói:

-Bẩm mẹ, con xin chịu lỗi hết. Nhưng con xin mẹ hãy xét lại. Chính con nấu nồi canh này thật. Song lúc con đang dở tay, mẹ bảo con lên gác lấy tiền thì con Sen trông bếp cho con. Bây giờ bỗng sanh canh mặn như đốt, mà muối thì rõ ràng mất hẳn một nắm. Thế thì không còn ngờ gì. Chính con bé này đã phản con, nó vốc muối vào canh, cho con phải mắng.

Con Sen sợ hãi, chối không.

Minh quát mắng:

-Mày chối à? Mày tai ngược.

Rồi nói với mẹ:

-Bẩm mẹ, nay nó bỏ muối vào canh, mai kia nó bỏ thuốc độc vào đồ ăn cho cả nhà ăn phải. Con xin phép mẹ cho con đánh nó một trận.

Con Sen khóc lóc:

-Con lay mợ, con có dám thế đâu.

Bà Tuần nhìn con Sen, trở tay quát:

-Con kia! Có thật mày hay không?

Bà Huyện nói:

-Thì cụ cứ để mợ ấy đổ tội cho con Sen cũng được chứ làm sao?

Minh giận đầy hơi, nàng chạy vào bếp tìm cái roi, rồi đang lúc cẩu, Minh rút lấy vút để.

Con Sen đau khóc lóc và một mực chối. Minh vừa đánh vừa nói:

-Cho mày chữa cái thói điêu toa. Cái thói phản chủ đi nhé.

Bà Tuần nhìn bà Huyện và Sanh rồi lắc đầu:

-Thật là gái dĩ già mồm!

Con Sen càng kêu gào:

-Lay mợ, không phải con.

Minh xoắn cả tóc, trở roi vào mặt nó:

-Không phải mày thì còn đứa nào? Con Vú ở trên gác, tao trông thấy, thằng Xe kéo cậu đi. Mày còn chối phải không?

Nó đoạn giờ roi toan đánh. Con Sen nằm co rúm người,

giờ tay đỡ:

-Ồi con lạy mẹ, không phải con. Con nói ra thì con chết mất.

Minh ngạc nhiên, liền vụt luôn ba cái nữa. Con Sen kêu:

-Ồi, con van mẹ. Không phải con, mẹ tha cho con.

-Thế thì ai?

Con Sen nức nở:

-Bầm mẹ, con trông thấy cụ đấy ạ.

Tức thì, bà Tuần nhảy chồm ra, vồ lấy Minh, giật lấy roi, vụt lấy vụt để vào mặt nàng:

-À, mẹ hôn, à mẹ hôn ! Con này mất dạy thật! Mày đánh nó thế là mày đánh tao!

Minh giờ tay ra đỡ, nhưng những ngọn roi đau quắn làm nàng ê cả mình mẩy, tới cả mặt mũi.

Bà Huyện và Sanh chạy lại ôm bà Tuần, Minh kêu:

-Vô lý quá. Bà Huyện xem có phải không?

Bà Tuần nói:

-Tao không ngờ mày giờ mặt, con kia nhé!

Nói đoạn, bà lại xông vào Minh, toan vụt nữa, rồi chửi âm ỉ. Sanh giữ tay mẹ, nói:

-Con xin mẹ. Như thế thì mẹ quá lắm.

Bà Tuần càng giận, quát lớn:

-À, mày bênh vợ mày!

Nói đoạn, bà giẫy bà Huyện, túm lấy tóc Sanh, dẫn xuống, và cứ lưng vựt mãi:

-Tao để ra mày để mày báo hiếu tao thế à? Đồ mất dạy. Mày bênh vợ mày. Bà Huyện ơi, tôi nhục với bà. Ông Tuấn ơi! Ông đi đâu ông bỏ tôi gần ấy năm trời, tôi bỏ vợ cực nhục một mình, ông ơi là ông ơi! Để con đâu ông nó đánh tôi, con trai ông nó bênh vợ nó mắng tôi.

Sanh và Minh cuống quýt, sợ xanh mặt. Bà Huyện khuyên giải mãi. Bà Tuấn vắt nước mũi, rồi thở và nói:

-Đấy, bà xem, đã cực nhục chưa. Để cho lắm vào, rồi chúng nó báo hiếu thế đấy.

Rồi bà dún người lên chồm chồm, quật hai tay xuống đất, để đánh nhịp với tiếng thét:

-Coi vợ hơn mẹ! Mẹ quá lắm! À, nó lại bảo thế à!

Rồi dùng dùng, bà đứng dậy, vắn lại đầu, vừa khóc vừa dỗi:

-Thôi, có điều gì không nên không phải, ông bà Cả tha lỗi cho tôi.

Bà Huyện nói:

-Chết sao cụ dạy lần thế.

-Không, tôi ở nhờ nhà cậu mợ ấy, bây giờ cậu mợ ấy khôn lớn rồi, tôi đi đường nào thì tôi đi, cậu mợ ấy cần gì.

Sanh nhăn nhó thưa:

-Con lạy mẹ, con...

-Không, cậu có phải là con tôi đâu? Tôi là con Vú em của cậu? Cậu ở kẻ nẽ chui ra! Cậu là con nhà trời! Cậu là

con cô giáo Miêng! Mà này là con cô giáo Miêng! Con Miêng mới là mẹ này!

Nói đoạn, bà hung hăng, cầm roi, vụt cả Sanh lẫn Minh túi bụi.



## 13

### Những cảnh khôi hài

*Bị* xử tàn nhẫn, Minh không ân hận nữa, nàng dùng đòn cáp ô đi. Bà Tuấn, bà Huyện và Sanh giữ thế nào, nàng cũng không ở.

Nàng đã định trước cả công việc. Nàng lại nhà Xuân vay tiền, rồi đi tuốt đến phòng khám bệnh của một bác sĩ, để xin cái giấy chứng nhận các thương tích. Nàng quyết làm ra to việc.

Lấy được giấy, nàng về nhà nàng, để kể lại chuyện với thím, nhân tiện xin phép thím cho nàng xử trí lại với mẹ chồng.

Thấy Minh khóc lóc, vạch các vết thâm tím, bà thím động lòng thương, lắc đầu, nói:

-Thím không ngờ bà ấy quá tệ, nhưng mà, chị ạ, theo như gương cô, chị nên nhẫn nại là hơn.

Minh vẫn khóc:

-Cháu không thể nhẫn nại được. Phen này cháu đành liêu.

Bà thím đổ dành:

-Chị thử nhẫn nại mà xem. Chỉ có nhẫn nại, người ta mới có thể ở được với nhau.

-Bẩm thím, cháu không ở với bà ấy nữa. Nhất là từ nay cả họ từ cháu.

Bà thím cười:

-Thế sao người khác thì ở được với mẹ chồng?

-Vì người ta không biết giữ nhân cách, người ta không biết tự trọng. Bà Tuấn coi cháu là thù địch, thì tội gì cháu nhận bà ấy là mẹ. Đời cháu từ khi lấy chồng, thật là cực nhục đủ trăm chiều, người ta ở đời, chẳng ai muốn được sung sướng; không được sung sướng, thì ai thiết sống nữa.

-Chị không nên chán nản như thế.

-Cháu biết cháu khổ từ ngày mới ở nhà bước chân đi lấy chồng. Cháu là người có học, biết nghĩ, biết theo mới, thế cháu cứ phải chịu ép dưới chế độ gia đình cổ, thì người đời chỉ tổ cười cháu là mới mà không biết gì!

Nghiêm trang, bà thím đáp:

-Phải rồi, cái mới chị cho là hơn cũ, chị không thể chịu ép dưới chế độ gia đình cũ. Nhưng mẹ ngày xưa có mới đâu. Thím có mới đâu. Gia đình nhà ta có mới đâu. Sao chị chịu được. Chị phân biệt mới cũ, tôi cho là chị bắt chước những tiếng của người đời đặt ra, để tự tha lỗi cho chị, để chia rẽ những người không cùng ý với chị. Làm gì hai cái mới cũ, lại cách biệt xa xôi như chị tưởng tượng?

Mình yên lặng. Bà lại nói tiếp:

-Ở đời chỉ có lẽ phải. Mà thím xem hình như chị muốn sống lấy một mình. Nếu vậy còn gì là gia đình nữa, còn ai thiết đến ai nữa. Thế ngộ muốn cầu sự sung sướng cho mình, mà mẹ sống riêng đời mẹ, thím sống riêng đời thím, chị sống riêng đời chị, bà Tuấn sống riêng đời bà Tuấn, thì ra tuốt cả, ai ai cũng nghĩ đến sự ích kỷ. Nếu nhà ai cũng thế, thì còn gì là đời. Thím tưởng đã đành rằng sống thì mình có những quyền tự nhiên, nhưng vì mình cần chung đụng với người khác, thì mình cũng nên hy sinh một tí quyền ấy cho mọi người. Mà có mất gì đâu, vì mình được hưởng những quyền lợi to gấp mấy của những người khác hy sinh cho mình. Sự sung sướng là do mình nghĩ ra mà thấy. Hình như đời bây giờ, người ta cho sự sung sướng của bề ngoài là trọng thì phải.

Mình không đáp, nhưng không muốn nghe. Thím nài nói:

-Cho nên thím khuyên chị nên trở về đàng bà Tuấn. Chị ăn ở lại với mẹ chồng. với chồng, tự khắc chị thấy được sung sướng, cái sung sướng này là sung sướng cao thượng về tinh thần. Không tin lời thím, chị thử đi hỏi những người đã đứng tuổi một tí, dù là phái mới của chị cũng vậy, xem người ta có nghĩ như thím không?

-Thưa thím, cháu không thể trở về với cái cổ hủ. Cháu sẽ nhờ pháp luật dắt cháu đi sang con đường quang.

Bà thím trợn mắt:

-Chị định đi kiện?

-Vâng, nay bà ấy đánh cháu thế này, ắt mai bà ấy đánh cháu gấp đôi! Để cháu cho bà ấy biết rằng bà ấy là người, mà cháu cũng là người, chứ không phải là súc vật ngu độn. Hiện cháu đã có giấy thầy thuốc.

Bà thím vờ thương hại, hỏi:

-Đâu, cho thím xem giấy và giảng cho thím nghe.

Minh móc túi lấy giấy, vừa đọc vừa cắt nghĩa, thì bà thím nhanh tay, giật phắt tờ giấy, vò nát và xé tan ra.

Minh giận, nhưng không dám nói. Nàng chỉ đành ôm mặt khóc.

Bống Sanh đến. Sanh chào thím. Minh tái mặt, quay lưng đi vào nhà trong.

Sanh buồn bã, bẽn lễn nói:

-Bẩm thím, mẹ cháu cho cháu đến đón nhà cháu về. Mẹ cháu già, hay trái lẩm. Nhờ thím khuyên bảo đỡ dành nhà cháu hộ.

Minh nghe thấy cả câu ấy, nàng giận đầy hơi. Cái tấn bị kịch ban nãy lại hiện ra rõ rệt trước mắt nàng, nàng quay lại, nói:

-Tôi cần ở đằng này trong ít bữa. Cậu về xin mẹ tha tội cho đứa con dâu bất hiếu của mẹ.

Bà thím gật:

-Không thể được, chị Cả! Chị ra đây.

Minh sợ thím, lững thững ra, đưa mắt nhìn chòng một cách căm hờn. Bà thím nói:

-Chị phải về đằng ấy. Người lớn bảo thì phải nghe.

Trước mặt chồng, Minh không dám cưỡng lời thím, nhưng nàng cứ nhất định không đi. Bà thím nghiêm trang nhìn Minh. Sanh dịu dàng, đỡ:

-Tôi chắc những chuyện đáng buồn như hôm nay không thể xảy ra lần thứ hai nữa.

Bà thím lại giục:

-Nhưng lời thím giảng giải cho chị từ ban nãy, chị không nghe hay sao? Người ta sảy mẹ còn thím, bao giờ thím chết, chị muốn làm gì thì làm.

Minh cảm động, bất đắc dĩ nàng phải theo Sanh về.

Đến nhà, nàng không thấy mẹ chồng đâu. Hỏi thì con Vú nói bà ở trên gác nói chuyện với cô đốc Thẩm.

Nghe tin Oanh về, Minh lại thấy khó chịu. Sanh mừng rỡ hỏi con Vú:

-Cô Đốc mới đến hay đã lâu?

-Bẩm cô vừa mới đến.

Sanh vội vàng lên gác, Minh một mình ở trong buồng, nghĩ vẩn vơ. Một lát, nàng đến cầu thang, để lên sân gác xem lại mấy thứ phơi từ sáng.

Bỗng nàng đứng dừng. Hình như Oanh đang sụt sịt khóc. Nàng ngạc nhiên.

-Thì mẹ cứ kệ cho con mặc quần trắng, rẽ lệch với cạo răng có được không. Đằng ấy người ta cho thế. Con nghe mẹ thành ra con khổ.

Bà Tuấn chép miệng:

-Tao thấy thế gồm lắm.

-Đấy mẹ trông như chị Cả có gớm đầu. Con chỉ đoán nhà con chơi bời, là vì con ăn mặc theo lối cổ.

Bà Tuấn chán ngán:

-Thôi, thế tùy cô! Tôi không biết nữa, rồi lại đổ tại. Nhưng tao tức lắm. Thế bà ấy bảo mày những gì?

Oanh đáp:

-Nào bà ấy có bảo. Bà ấy chỉ diếc móc, rồi bà ấy đánh.

-Đầu, đưa anh xem, chỗ nào?

-Đây này, đây này.

Minh ngạc nhiên, lắc đầu cần mồi nghĩ ngợi.

Bà Tuấn nói:

-Tao không ngờ con mẹ ấy lại lật lọng như thế. Nếu tao biết nó ác nghiệt với mày, thì hoài con tao cũng không gả cho cái mặt thằng Thẩm. Để hôm nào thằng Thẩm đến đây, tao bảo cho nó về dạy mẹ nó.

Oanh nói:-

-Như con, thì công việc làm ăn còn hồ hồ điều gì nữa. Nhưng khôn nổi nhà ta làm một cách khác, đằng ấy làm một cách khác. Làm không đúng với cách của người ta, người ta cũng mắng xa mắng xôi, những là không biết gì, ở nhà không ai dạy.

-Sao mày không cãi vào mặt bà ấy có được không?

Oanh lại khóc:

-Chỉ vì cãi mà hôm nay con mới phải trận đòn này.

-Được, cứ ở nhà, không về đằng ấy nữa, xem chúng nó

làm ra sao nào. Coi không có dâu gia lại thành oan gia nhé.

Sanh hỏi:

-Nhưng mà anh Thẩm nó thiệp đời, biết điều lắm, sao lại để cho bà ấy áp chế cô thế?

Bà Tuấn cũng nói:

-Ủ, sao thằng chồng mày nó ngu thế, thân danh đã đổ đến đốc tờ, mà để yên cho mẹ bắt nạt vợ.

Oanh nói:

-Vâng, nhà con thiệp đời biết điều thật, thường vẫn viết báo bài xích những cái hủ, cổ động cho người ta theo cái mới.

Sanh đáp:

-Phải, anh cũng xem bài ấy đăng ở báo gì ấy rồi.

-Mà nhất là vẫn nhem nhem công kích lối mẹ chồng nàng dâu, rồi khuyên người ta nên hoàn toàn theo mới, lìa bỏ gia đình cũ.

Mình đứng nghe, bất giác thở dài. Bà Tuấn hỏi:

-Thế mấy lần mày bảo thì nó nói sao?

-Thưa mẹ, bảo gì ạ?

-Bảo rằng không thể ở được với bà mẹ chồng ấy.

-Thì, thưa mẹ, nhà con lại can.

Mình bật cười. Bà Tuấn tức:

-Thế là nghĩa thế nào? Mặc kệ nó, tao không thể nhịn được.

Sanh nói:

-Có lẽ đảng ấy họ chỉ có mục đích đào mỏ.

-Vâng, em cũng quá dại mà tin nhà em.

-Thế giờ Thẩm còn chơi hời không?

Oanh thở dài:

-Vốn liếng của em, mẹ cho mang về, một tay nhà em tiêu hết cả. Nay thỉnh thoảng vẫn còn đồ dành em về nhà xin mẹ thêm.

Bà Tuấn cúi:

-Có nửa đồng kẽm bà cũng không thí cho nữa. Thế từ ngày nó đi làm đến nay, lương lậu lĩnh về, nó không đưa cho mày đồng nào à?

-Vâng, thì mẹ mệt với con gái nhày, có bao nhiêu của vợ, khuôn di cho nó, còn để nhà đồng nào đâu.

-Sao mày không rình mà đánh cho hai đứa một trận. Để rồi tao bảo thằng Xe, cứ xông vào xé tan xé nát con đi ra.

-Thì lần trước con đã nói chuyện với mẹ là con đi theo nhà con, nhưng nhà con xui để con thế nào thành ra con phải chửi. Lại được con Văn cũng tai ngược đến điều...

Sanh hỏi:

-Văn là em gái Thẩm ấy à?

Oanh nức nở khóc:

-Vâng.

Minh cảm động, chặn tay lên ngực. Nàng lại lắng tai nghe. Oanh nói:

-Nó hỗn láo, cái lối em chồng cây mẹ yêu, bắt nạt chị



dâu.

Bà Tuấn chán ngán:

-Đến lúc khôn thì đã chết rồi! Tao như mày, nó hỏi tiền, không đời nào tao đưa. Mà có đưa, tao chỉ đưa ít thôi.

Sanh nói:

-Bẩm mẹ, tại Oanh nó không ngờ rằng chồng nó có nhân tình nhân gái. Thì cứ tưởng chồng hỏi để giữ họ, chứ ăn tiêu đã có lương.

Bà Tuấn giận, nói:

-Lương, quý hoá gì cái lương mới, ngót sáu chục đồng bạc chút to gì.

Sanh nói:

-Coi không mà con đi nó cướp chồng đấy. Cô mà không xử khéo, không làm cho chúng nó bỏ nhau thì khốn đấy.

Oanh khóc:

-Mỗi lần con về, con lại làm cho mẹ buồn.

-Phải, tôi hay gắt cũng vì cô. Thế bây giờ cô định thế nào?

-Tuỳ mẹ đấy, con chả biết làm thế nào được.

-Được, không thể nhịn nữa. Bận sau hễ bà ấy có đánh, mày cứ yên cho bà ấy đánh, mày cãi phứa cho bà ấy đánh nhiều vào, rồi về ngay đây bảo tao.

Sanh hỏi:

-Mẹ định làm gì?

Bà Tuấn nói to:

-Tao cho nó đi lấy giấy đốt tờ, rồi mất bao nhiêu tiền, tao cũng cho nó theo kiện với mẹ chồng nó.

Bống Oanh ngăn:

-Chết, mẹ nói khê chứ! Chị Cả đâu hờ anh?

-Ở dưới nhà.

-Mẹ nói khê kéo chị ấy nghe thấy rồi không khéo mình lại vạch đường cho chị ấy đi.

Minh thở dài. Bà Tuấn tức, mắng Sanh:

-Để mặc nó, gọi nó về làm gì cho nó lên bộ!

Rồi nói nhanh liền với Oanh:

-Đi! Mà bảo nó đi đâu. Nó dám rời bỏ nhà này à? Nó rời bỏ nhà này thì nó chết. Tao chửi thế, tao đánh thế, chứ tao chửi, tao đánh nữa, nó cũng không làm gì nổi tao. Tao cứ thách cho mà đi kiện.

Oanh cười sung sướng:

-Phải, còn đồng xu chết nào mà dám ngọc.

Minh run lên, xám người lại, lẩy bẩy rón rén xuống chân thang, vào buồng ôm mặt khóc...

## 14

### Trước giờ quyết định

"Chị Minh,

*Chị ra cho tôi một câu hỏi khó trả lời, đến nỗi hiện tôi viết mấy chữ này mà run tay. Tôi chỉ biết buồn thay cho chị, chứ còn như khuyên chị nên thế nào thì tôi không dám. Nếu tôi bảo điều thứ nhất là phải, thì là tôi ép chị chịu những sự nhọc nhằn. Nếu tôi bảo điều thứ hai là nên, thì có lẽ tôi xui chị làm một sự trái ngược với điều tôi đã nghĩ. Vậy chị miễn cho tôi câu trả lời dứt khoát.*

Bạn chị

Đức"

"Minh,

*Tiếp thư Minh hỏi ý kiến, tôi vội vàng trả lời để Minh biết rằng tôi rất bằng lòng điều thứ hai. Ta nên để cho họ biết rằng ta không thể đi cùng*

*một đường với họ, ta đã tiến hơn họ nhiều, họ không thể lấy cái óc hủ lậu, lấy cái nếp gần đở mà bắt ta phải cúi đầu chịu, dù địa vị họ có là mẹ chồng. Minh phải làm cho cái mới thắng cái cũ, đừng để những bọn cũ cho rằng lúc nào cũng đưa đường vạch lối cho ta, thì ta mới sống được hoàn toàn. Tôi mong kết quả.*

Thực"

"Minh ơi,

*Tôi chậm trả lời Minh, là vì tôi phân vân quá. Tôi muốn Minh quyết liệt, nhưng lại lo cho tương lai Minh. Song có lẽ trời đã định sẵn cho cái mới phải thắng cái cũ hay sao, mà tôi rất thăm ba lần, lúc mở giấy ra, đều ba lần gặp chữ "mới", thế là điều thích hai là điều ta nên theo. Có gì, tôi sẽ giúp Minh.*

Hảo"

"Chị Minh,

*Như vẫn ở trên Tam Đảo, Anh ấy lâu nay không viết được gì, anh ấy chỉ ưa một mình sống tĩnh mịch. Vào lúc này, tôi muốn có anh ấy bên cạnh, để bàn nhau kỹ lưỡng, rồi hãy trả lời cho chị biết. Tôi vẫn vợ nghĩ mãi, hai điều của chị cũng khó trả lời ngang nhau. Ở lại, thì là chịu nhục, mà đi thì cũng là chịu khổ. Tôi biết khuyên*

*chị thế nào bây giờ. Thế thì tôi chắc ý kiến các chị khác cũng là ý kiến tôi, tôi chỉ đoán với chị rằng dù chị theo đảng nào, tôi cũng hết lòng với chị. Xin chị đừng giận tôi, vì đã không trả lời quá quyết hơn.*

*Bạn thân chị*

*Xuân"*

Đọc bốn bức thư xong, Minh thở dài, chống tay vào bàn, hai mắt lơ lơ, vợ vẫn. Rồi nàng lấy một mảnh giấy nữa ở túi áo, là bức thư của Xuân vừa gửi cho nàng hôm trước:

*"Chị Minh,*

*Tôi nhận được thư anh Nhã. Anh ấy hẹn đến đêm mai sẽ trở lại Hà Nội. Về vấn đề xe đã thu xếp xong rồi. Vậy tối mai chị cứ sắm sửa trước rồi mười một giờ năm, anh Nhã đánh xe qua cửa đình lại một ít, chị không nên chậm chạp kéo lê chuyện. Tôi sẽ dặn anh ấy qua loa cách đón chị, và không nói anh ấy biết trước là chị định thế. Tôi chỉ bảo là chị đi có việc cần. Rồi lúc ngồi trong xe, chị hãy nói thực với anh ấy, và tạm về quê tôi hay đi dần, thì chị sẽ bàn kỹ với anh ấy... tôi hồi hộp chị ạ.*

*Xuân"*

Đọc kỹ lại một lượt. Minh đánh diêm, châm đốt hết các bức thư, rồi lấy chân dập nát đồng tro tàn, và cúi đầu

gân, thổi mạnh cho nó bay tan tác.

Buồn rầu, nàng ngược trông khắp nhà. Mắt gấp gáy, nàng nhìn ngọn đèn điện toé những tia đỏ vào hoành phi, câu đối khảm, tủ gụ, nàng sung sướng như muốn tỏ cho chúng biết rằng đêm nay nàng lìa bỏ cái nhà này.

Sanh theo bà Tuấn về nhà quê gần Hải Phòng đã hai hôm nay để mừng một người trưởng họ làm khảo nghị viên ăn trong mười hôm. Minh không được theo về, vì bà Tuấn sợ người làng kêu nàng dâu bà ăn mặc tân thời. Thật thì Minh được thoát một cái nạn lớn, nhân tiện nàng mưu việc bỏ chồng. Nhưng ở lại một mình cũng không phải nàng được tự do. Hôm thì có cô Phán coi nàng, hôm thì có Oanh coi nàng, mà con Vú, thằng Xe, lúc nào cũng có quyền xem xét nàng nữa.

Nàng quyết liệt từ hôm đứng ở thang gác nghe trộm bà Tuấn nói chuyện với Oanh. Bà đã khinh bỉ nàng, cho rằng nàng không thể rời bỏ được nhà bà, vì trong tay không còn đồng xu nhỏ. Nàng không thể chịu được những câu mỉa mai đau đớn ấy. Thì ra bà đã dám đánh chửi nàng, vì bà cậy bà nuôi được nàng. Đã vậy, nàng quyết đi, đi để thoát ly hết những nỗi thống khổ, để rửa cho hết những nhục mà người ta cho là nàng có thể chịu được.

Nàng đã viết giấy hỏi ý kiến các bạn. Nàng đã nhờ Nhã giúp nàng một tay trong việc đi trốn. Nàng đã nhắn Xuân đón nàng ở quê Xuân. Mười một giờ năm phút đêm nay, nàng lẳng lặng từ giã cái đời làm dâu của nàng.

Trầm ngâm một lúc, Minh vào buồng, lấy giấy và bút viết:

"Cậu Sanh,

Tôi gửi lời lại chào mẹ và chào cậu. Bất đắc dĩ, tôi phải xử trí thế này, là vì mẹ với tôi, không thể nào ở chung được với nhau trong một gia đình.

Cậu nên biết cho rằng tôi là người có học, biết nghĩ, đã thấu thái được những tư tưởng nhân đạo. Vì vậy tôi mong ước bây nay, là khi lớn, được sống trong một gia đình êm ấm, lấy cái hạnh phúc của gia đình làm hạnh phúc của mình. Nào ngờ đâu, sự thực thì trái hẳn. Nhà cậu là một nhà quá nệ cổ, nệ cổ đến nỗi không cần cả lễ phải nữa, hình như mẹ cho rằng hễ nghĩ và làm trái với những điều của ông cha, tức là trái cả với luân lý. Luân lý đã bằng sao được lễ phải hợp thời, hở cậu?

Ngót nửa năm trời, tôi cực nhọc như thế là đủ rồi, tôi không tự dằn đoạ thân tôi thêm được nữa. Mẹ cho rằng bây giờ tôi không đi làm, không có tiền, thì tất tôi phải chịu những sự hành hạ của mẹ. Nếu mẹ lấy tôi về để làm vợ cậu, thì tôi tưởng mẹ nghĩ thế là lắm quá. Vậy ra mẹ coi con dâu là vật để đánh cho sướng tay, chửi cho sướng miệng. Có thế thôi. Mẹ đối với tôi, sẵn có một mối ác cảm ngay từ khi tôi mới bước chân về làm vợ cậu.

Tôi bỏ gia đình này, tôi biết là đã làm một việc quá bạo. Rồi đến mai (tôi xin phép cậu, nhất

là mẹ, dùng tiếng "mai" cho đúng) các báo sẽ đăng việc này, vì tôi quyết thế nào mẹ cũng hoàn toàn đổ tội cho tôi hư đốn, đại dột. Nhưng tôi không cần. Tôi hy sinh cả danh dự tôi, tôi hy sinh cả thân thể tôi, để cho mẹ hiểu rằng bọn người mới như tôi, không thể cùng đi một lối với bọn người cũ được. Tôi chỉ mong rồi đây, khi ngồi một mình, mẹ tưởng nhớ lại những sự cay nghiệt, hà khắc mẹ đối với tôi, mà mẹ nên sám hối, rồi mẹ đổi lại cách ăn ở với người vợ sau này của cậu lấy thay tôi. Một mẹ mà biết ăn ở khác đi, thì rồi các bà mẹ chồng khác cũng tỉnh ngộ dần, hoá là ở xã hội ta, mới bớt được những tấn thảm kịch, những tiếng eo óc kêu than ngấm ngấm của nàng dâu.

Sau hết, tôi cảm ơn mẹ đã tốn kém nuôi cơm tôi trong mấy tháng trời, song sự thiệt thòi ấy, mẹ đã lấy lại bằng những ngọn roi, những câu chửi, nếu mẹ có tiếc, thì cậu cố khuyên mẹ bằng lòng vậy.

NGUYỄN THU MINH"

Viết xong, Minh đọc đi đọc lại, rồi bỏ vào phong bì dán cẩn thận. Nàng muốn kể tội mẹ chồng dài hơn, nhưng không thể, vì óc nàng rối beng. Nàng muốn dùng những tiếng mỉa mai đau đớn hơn, cho hả giận, nhưng nàng không nổi. Nàng thương hại bà Tuần nhiều tuổi hơn nàng.



Đồng hồ điểm mười tiếng, nàng vặn tắt đèn, vờ đi ngủ, cho yên tâm bọn đầy tớ. Nàng nằm trên giường, vắt tay lên trán, trông ngực thình thình. Nghĩ đến đời nàng từ mai trở đi, nàng vừa mừng vừa lo sợ. Nàng lại bực mình không biết cô nàng và thím nàng có hiểu nàng mà tha thứ cho không.

Một lát, Minh rón rén lên gác ngoài, mở cửa sổ ra nhìn phố. Ngoài đường đã vắng tanh. Nàng mỉm cười cảm ơn trời đã giúp nàng một dịp tốt. Bỗng đằng đầu phố, nàng thấy một chiếc xe ô tô đến ngã tư thì đứng dừng. Nàng chòng chọc nhìn thì thấy Nhã ở trên bước xuống, đứng dưới cột đèn điện. Minh trông rõ lắm. Nhã mặc cái ba-đơ-xuy cổ áo cuộn lên tận mang tai. Nhã cúi thủi một mình, hai tay vắt đằng sau, đi đi lại lại, ra chiều nghĩ ngợi.

Minh nhìn Nhã không biết chán. Nàng thở dài. Lâu lắm nàng mới lại tự do mừng tượng hình ảnh người yêu. Trái tim nàng đập mạnh. Rồi chốc nữa, nàng bỏ chồng, mà chính Nhã đưa nàng đi. Mặc kệ. Ai biết thế, nàng cũng không cần. Nếu bỏ chồng để người ta tưởng đi theo Nhã, thì nàng càng được cái vinh dự mà nàng chưa hề dám có hy vọng. Nàng ước được cùng Nhã đi như thế, lướt màn đen của buổi đêm huyền bí, hải hùng, mà bay, mà cuốn, rồi là đà lên theo những dốc trên núi Tam Đảo, để xa cái xã hội nhỏ nhen, chán chứa những cảnh thâm sâu, để đến mai, để ngấm dưới chân núi, cái bức sương trắng nó ngăn riêng hẳn thế giới thần tiên.

Minh khép cửa, xuống buồng, nghe và mong tiếng đồng hồ chạy. Nàng lo lắng, nàng vặn đèn lên, và mặc áo, đi tất, và quần khăn bịt đầu. Nàng sẽ đi rất xa, cuộc đi này

nó dắt nàng đến một nơi sung sướng không bao giờ trở lại cái nhà hầy lâu giam hãm nàng nữa.

Nàng nhìn qua một lượt khắp buồng. Cái màn, cái chăn, cái chiếu này, mấy tháng nay đã làm cho nàng khổ. Nàng muốn xé tan xé nát ra. Nàng mở hòm, nhìn lại mấy thứ quần áo nàng không dùng nữa. Bỗng ở trên tường, nàng thấy ảnh mẹ nàng, mà vì vội, nàng suýt bỏ quên.

Minh tháo ảnh ra, cầm ngắm nghía. Nhìn nét mặt mẹ nàng, nàng đau đớn nhớ lại hôm mẹ ốm và ngày cưới nàng. Nàng thở dài, rơm rớm nước mắt, rồi ngồi xuống ghế, thủ người ra nghĩ ngợi.

Nàng ôn lại cái đời con gái của nàng. Nàng thấy nó tự do rộng rãi. Nàng tưởng tượng nét mặt cay nghiệt của bà Tuần, và những giọng nói đánh đá của Oanh. Hay là trời bắt Oanh hiện nay bị cái số phận như nàng để làm bài học hay cho Oanh. Nhưng lạ cho bà Tuần biết xui con hôn với nhà chồng, mà lại muốn con đâu mình khuất phục mình như trâu ngựa. Nàng thương Lãng hé hông, học hành chưa đến chốn, đến nơi. Nhớ đến thím, nàng sợ. Nhớ đến cô, nàng thở dài, rồi mỉm cười và lắc đầu:

"Nhẫn nại!"

Nghĩ đến hai tiếng *Nhẫn nại*, Minh nhắm mắt, ngả đầu tựa vào lưng ghế. Nàng văng vẳng bên tai những lời bà con quen thuộc khen cô nàng là một nàng dâu hiền.

Nàng so sánh cảnh ngộ cô nàng và cảnh ngộ của nàng. Nàng thấy cái gia đình hòa thuận của cô nàng, nàng thấy cô nàng được cả họ vừa quý vừa phục. Tự nhiên nàng cảm động, rồi đâm ra phân vân.

"Có nên theo tư tưởng Âu Tây để phá hoại gia đình Á Đông chăng?"

Nàng vợ vẫn nghĩ, rồi quả quyết tự đáp:

"Phải làm cho cái mới thắng cái cũ".

Thắng cái cũ, nàng nhất định theo mới thì phải nhất định thắng cũ. Nàng cho rằng nếu cứ chịu mãi cái cũ, thì người mới sẽ bị mang tiếng nhục là có học mà không có hành.

Rồi Minh buồn rầu nghĩ đến bà Tuần, bà Tuần rất ghét nàng. Nàng bỏ con bà, tất sau này bà cách, không dám rước hạng gái mới về làm dâu nữa. Bà sẽ ghét cay ghét đắng cái mới, bà sẽ thù cái mới rất sâu xa. Bỗng nàng sung sướng, sung sướng đã làm cho bà Tuần phải e sợ cái mới.

"E sợ cái mới".

Ngẫm bốn tiếng ấy, tự nhiên Minh giật mình, mở choàng mắt ra. Nàng chống tay tựa cằm.

"Người ta sợ vì người ta...?"

Minh đắn đo, rồi nàng ép bàn tay vào ngực.

"...Vì người ta ghét, người ta thù cái mới. Người ta cho cái mới là một loại hoàn toàn xấu xa."

Minh đứng phắt dậy.

"Nhưng cái mới không xấu. Cái mới rất tốt, tốt hơn cái cũ. Muốn khỏi mang tiếng cái mới, ta phải làm cái cũ پیục cái mới."

Minh thở dài, lấy tay bóp trán.

"Phải tỏ ra cái mới tốt hơn cái cũ. Phải làm cho cái cũ

phục cái mới là hơn. Ấy là bổn phận của bọn mới. Vậy thì phải làm thế nào?"

Nàng nhàn nhó, nhìn khắp xung quanh, như để tìm câu đáp.

Chuông đồng hồ nhà thờ, bính-boong bốn lượt, rồi thông thả buông mười một tiếng. Nàng hốt hoảng. Mỗi tiếng chuông làm cho nàng rung động cả tâm hồn. Nàng mong nó đừng đánh nữa. Nàng nhàn nhó gãi đầu. Nàng khoanh tay trước ngực. Nàng run lên.

"Vậy thì làm thế nào?"

Luống cuống, nàng chạy vội lên gác, mở cửa chớp ra. Nàng thấy Nhã lạnh lùng gài lại khuy áo, rồi giở đồng hồ, rồi nhìn lại phía nhà nàng. Cái vẻ hoàn toàn mới của Nhã làm cho nàng phấn chấn.

"Vậy làm thế nào cho bọn cũ phục bọn mới là hơn?"

Nhã thò vào xe, lấy cái tay vịn rồi lấp vào mũi ô tô. Nàng ngắm cái xe, thấy nó cũ quá. Tự nhiên nàng lại nghĩ đến cái mới cái cũ là Nhã và xe ô tô. Rồi nàng nghĩ đến cô nàng và gia đình bà.

Chiếc xe bắt đầu chạy. Nàng vội rảo bước rón rén xuống nhà dưới. Nàng vớ cái va ly rồi lại đặt xuống. Rồi lại vớ, rồi lại đặt. Nàng lạnh toát người. Nàng bàng hoàng như người mất trí.

Tiếng xe chạy lại gần. Nàng can đảm ra mở cửa.

"Ta phải quyết định một mặt nào mới được".

Nghĩ vậy, bỗng nàng khuyu ngã, rồi ôm mặt khóc.

Ngoài đường tiếng máy ô tô ù ù to dần, rồi đến trước nhà Minh. Minh hết hồn. Nhưng tiếng máy không hãm, nó cứ ù ù to, rồi bé dần, và lẫn vào khoảng lặng lẽ của đêm thanh...

Minh choàng mở mắt, giữ chặt ngực, chớp mắt, ngăn người ra, cố lắng đôi tai ngạc nhiên để nghe theo chiếc xe bí mật ấy...

"Ta đã nóng nảy quá mà suýt làm mất giá trị cái mới. Đoạn tuyệt với gia đình cũ là ích kỷ, là để người ta chế cười, ghê tởm, thù hận cái mới. Theo mới hay theo cũ, đều cần có người tốt mà thôi."

## 15

### Mới từ ta

*M*ình ăn hận. Suốt đêm nàng không hề chợp mắt. Nàng suy nghĩ mãi. Nàng thấy đã suýt làm một điều vô lý. Nàng là người mới, bốn phận nàng là phải làm sao cho những người cũ phải phục cái mới là hay. Nếu là bỏ gia đình cũ, thì người cũ còn biết sao được cái mới thế nào, mà có biết chăng nữa, họ chỉ biết được cái mới đáng ghét, đáng ghê, đáng thù hận.

Một trận gió rít ngoài khe cửa đưa lọt vào tai nàng tiếng rao hăm hở của hàng bán bánh tây. Minh nghĩ tới số phận của kẻ nghèo nhẩn nại mà sống để kiếm miếng cơm nuôi gia đình. Nàng thở dài, ngồi dậy, can đảm tung chăn ra rồi đi bật đèn lên. Nàng lên gác, mở cửa trước, đứng nhìn chỗ ô tô của Nhà đổ tới hôm trước.

Từ đêm, mưa phùn gico nặng hạt. Xung quanh những ngọn đèn điện, một quang sợi nước óng ánh. Đường sáng. Đường sáng bóng như mặt gương. Thỉnh thoảng chiếc xe

tìm hum lép nhép chạy qua.

Buồn, chợt Minh ngẫm nghĩ đến cảnh ngộ. Nàng đổi cảnh, có lẽ chỉ là đổi sự khổ này lấy sự khổ khác, trong khi chịu cái khổ trước đã gần quên.

Bốn phận nàng là phải làm quảng cáo hay cho cái mới. Không nên vì ít suy xét, vì nông nổi mà nàng làm mang tiếng nó. Bỏ gia đình cũ để sống cái đời theo ý mình, thì phỏng có được sung sướng thật không? Chưa chắc. Người ta phải tìm những cái sung sướng về tinh thần. Một đôi khi ta chỉ thấy cái sung sướng tinh thần nó làm cảm được lòng ta chứ cái sung sướng vật chất, ta có thấy cảm lâu bao giờ đâu. Tìm cái sung sướng vật chất, tức là kiếm thêm sự biết khổ.

Luồng gió lạnh bật cánh cửa chớp làm tạt nước mưa vào mặt Minh. Nhìn cảnh vật mù mịt ở xa xa, tự nhiên nàng lại bồn chồn.

Đành rằng nàng theo mới, lìa cái cũ, nhưng có chắc nàng sẽ được ở với toàn người mới chăng? Hiện nay xã hội ta chỉ có những người từ nàng trở đi mới biết theo mới. Còn những người trước, là cũ cả rồi. Nếu nàng bực tức vì phải chung đụng với cái cũ, thì những người cũ tất cũng phải khốn khổ vì phải gặp gỡ cái mới. Vậy ở vào lúc này, mỗi phái nên bớt đi một tí. Hoàn toàn mới, họa chăng phải mười năm nữa, khi nàng làm chủ một gia đình. Gia đình ta, chưa thể hoàn toàn theo gia đình Âu Mỹ. Xã hội ta trọng về luân lý gia đình. Vậy nếu cứ nghĩ theo người Âu Mỹ và sống trong gia đình Á Đông hiện nay, thì chưa được. Nếu ai cũng lìa bỏ gia đình cũ cả, thì còn chi là xã hội. Cái mới chưa

hắn hoàn toàn là hay. Cái cũ chưa hẳn hoàn toàn là dở. Chỉ có người dở với người hay. Chỉ có lẽ phải hợp thời.

Nàng xét lại những khi bà Tuấn làm nàng phải oán thán, cũng có lúc chính bà trái, mà cũng có lúc chính nàng biết là trái mà cứ làm để trêu tức bà. Vậy không thể đổ cả lỗi cho mẹ chồng được. Thế thì nàng nên nhẫn nại là hơn hết. Làm dâu như nàng, thật ở vào địa vị rất khó. Khó mà vượt nổi mối sung sướng. Là bỏ bà Tuấn, là bỏ Sanh, nàng thấy nàng ích kỷ, tầm thường. Nàng định từ nay sẽ lấy bà Tuấn làm gương. Những điều bà phải thì nàng nghe. Những điều nàng phải mà bà trái, thì nàng quyết nhớ kỹ, để đừng đối phó với con dâu sau này. Nàng chỉ nên mới từ nàng, chứ bắt bà Tuấn cũng mới sao được. Bà gàn, bà dở, bà hủ, bà nhỏ nhen những chỗ nào, thì càng nên biết vậy để tránh.

Nhưng Minh thở dài. Nàng thấy sự quyết định ấy khó theo lắm. Khó vì những tư tưởng chán ghét bà Tuấn đã ăn sâu vào óc nàng quá lắm rồi. Nàng phải làm thế nào vứt hết những tư tưởng ấy đi trước mới được.

Rồi một cái ô tô xé nước đi qua. Minh giật mình nghĩ đến Nhã. Nhưng nàng vụt nhớ ra một điều, là nếu nàng chán ghét gia đình bà Tuấn là do nàng yêu, muốn một gia đình khác trong mộng tưởng. Mà sở dĩ nàng mơ ước một gia đình theo trong mộng tưởng, là nàng đã lấy một gia đình thật nào để so sánh, để làm gương. Vậy đích cái gia đình ấy chẳng là gia đình của Nhã mà nàng tưởng tượng là hoàn toàn là gì!

Vậy thì bấy lâu nay, nàng thấy khổ chẳng qua là vì luôn luôn tưởng nhớ đến Nhã. Nay muốn quên khổ, nàng



phải đoạn tuyệt với Nhã trước. Nàng phải quên Nhã đi. Nàng đã có chồng, nàng không nên vì một lẽ gì mà tưởng nhớ đến một người khác, dù người khác ấy có hơn chồng nàng. Nàng đã hy sinh mà lấy Sanh, sao nàng không thành thực nhận Sanh làm chồng. Dù nàng có mơ mộng đến Nhã, nàng cũng không tài nào được Nhã làm chồng nữa. Dù nàng có hát hủi Sanh, nàng cũng không thể ở với Sanh suốt đời được. Làm vợ Sanh, mà đem lòng yêu Nhã, ấy là nàng tự chuốc lấy cái khổ ngấm ngấm. Nàng chẳng có thể vút lương tâm đi để cầu một phút sung sướng vật chất với Nhã. Nàng đã chịu nghe mẹ mà lấy Sanh, thì sao trong óc nàng lúc nào cũng luan luan nghĩ đến Nhã! Nàng hối hận vì đã không tròn bổn phận làm vợ.

Đèn điện ngoài đường vụt tắt. Phố xá lờ mờ trong làn không khí tro xám. Dưới nhà, bọn đầy tớ đã dậy. Minh lững thững xuống, vẫn vợ.

Lại những người hôm trước và đồ đạc hôm trước làm cho nàng chán nản và tiếc cái phút tự do đêm qua. Cái phút ấy tự nhiên tới óc nàng làm nàng đổi ý kiến một cách không ngờ. Nàng hơi bực mình về nỗi trong vút chốc nàng xoay cả những điều suy nghĩ sâu xa trong hàng mấy tháng. Nhưng nàng thấy ngay nỗi sung sướng vì đã biết đi đường phải. Nàng nhận thấy người ta có khi luan luan về một vấn đề gì đến hàng năm không giải quyết xong, mà chỉ nhân có một việc còn con là tự nhiên nghĩ ngay ra những lẽ phải nên theo mà làm. Thế là nàng tuy vẫn thờ chủ nghĩa cá nhân, mà nàng không làm thiệt thòi cho người khác, nàng có quan niệm riêng của nàng.

Bỗng ở ngoài cửa có chiếc xe đỗ. Minh trông ra thấy Xuân đến.

Xuân hốt hơ hốt hải nhìn Minh, nói khẽ:

-Tao lo cả đêm qua không ngủ được.

Minh mỉm cười, mời bạn vào buồng trò chuyện cho tiện, Minh hỏi:

-Chị lo cho tôi?

Xuân âu yếm, gật đầu:

-Đến tận bây giờ tôi mới yên tâm. Chắc chị oán anh Nhã lắm.

Minh thở dài, lắc đầu:

-Không. Trái lại, tôi cảm ơn anh ấy.

-Chị nói thực hay nói mỉa?

Minh cảm động, nắm tay bạn, dịu dàng nói:

-Chuông mười một giờ của đồng hồ nhà thờ và tiếng xe ô tô anh Nhã hôm qua đến đón tôi đã làm cho tôi hết cả hồn vía. Nhưng may, anh không dừng xe lại...

-Phải, anh Nhã đi thẳng...

-Chị gặp anh Nhã rồi?

Xuân gật đầu:

-Anh ấy lại ngay nhà tôi và hỏi: có phải cô Minh định trốn đi phải không?

Chị trả lời thế nào?

Tôi nói thực như ý chị đã định. Anh ấy trách tôi không cho anh ấy biết trước vì nếu biết trước, thì quyết

anh ấy bàn với chị làm cách khác.

Minh cười:

-Thế ra anh ấy đoán được việc tôi định làm?

-Phải, anh ấy bảo thoát tiên, anh ấy tin rằng chị đi đâu có việc thật. Song, lúc cho xe đỗ ở đầu phố để đợi thì giờ, thì anh ấy ngẫm nghĩ, rồi đâm ra nghi. Rồi khi đến giờ, anh ấy toan hãm xe lại đón chị, nhưng vì không thấy cửa mở, anh ấy vội vàng mở máy đi thẳng.

Minh lặng người. Một lát, nàng hỏi:

-Nghĩa là anh ấy mặc kệ cho tôi phải dọa dẫm. Anh ấy không chịu khó chờ tôi một tí hay sao?

Xuân buồn bã, lắc đầu:

-Anh ấy độ này thế nào ấy. Tôi không tìm anh ấy như trước nữa.

Minh nhìn Xuân, như hiểu ý bạn, nói:

-Hắn anh ấy dặn chị nói xấu anh ấy với tôi để tôi chán ghét anh ấy chứ gì!

Xuân thở dài, ái ngại, đáp:

-Thật đấy, tôi không đánh lừa chị đâu.

Thế anh ấy cho việc tôi định làm là phải hay trái?

-Tất anh ấy phải cho là phải, vì anh ấy vẫn viết báo cổ động là bỏ gia đình cũ đi.

Minh thờ dãi:

-Chị ạ, thế mà trước giờ quyết định, không hiểu sao có một cái sức gì nó kéo tôi lại, hình như nó không cho tôi làm

một điều gian ác, trái với lương tâm.

Đoạn. Minh kể cho bạn nghe những cảm tưởng và ý định của nàng, rồi nói tiếp:

-Vậy chính tôi cũng muốn cho anh Nhã chán và ghét tôi. Tôi phải quên anh ấy đi. Tôi quyết đoạn tuyệt với lòng ích kỷ, với ái tình cũ, để thành thực và nhẫn nại mà gây hạnh phúc cho gia đình của chồng.

Rồi Minh cảm động, rơm rớm nước mắt. Thấy bạn cũng long lanh giọt lệ, nàng gượng cười, đem những chuyện vui vẻ khác ra nói cho khuấy.

## 16

### Gọi họ

*M*ột năm qua. Trong một năm ấy, cũng như trong những tháng mới làm dâu, và có lẽ trong những năm thừa lại của đời nàng, Minh vẫn là người chịu những nỗi bất công của Tạo hoá. Nhưng khác trước, nàng không hề phản đối những nỗi bất công ấy. Nàng vui vẻ mà nhận, mà tránh.

Nàng đã thấy có ít kết quả, là những người họ xa với chồng khen nàng ngoan nết, ăn ở đầy đặn, biết điều. Nhiều lần, nói chuyện với người khác, nàng đã thực bụng phàn nàn cho Oanh bị chồng chơi bời mà hờ hững.

Nàng vẫn mong có dịp để khuyên can Thắm, nhưng hoạ hoằn, khi có giỗ tết, Thắm mới đến nhà vợ, mà đến cũng không ngồi lâu bao giờ. Thắm rất ác cảm với bà Tuấn, vì bà Tuấn rất ghét Thắm. Chính tai Minh nghe thấy bà luôn luôn xui Oanh sinh sự lời thôi với nhà chồng để lấy chứng cứ mà kiện ly dị. Nếu không có chồng nàng và nàng

ngăn ngừa Oanh, thì có lẽ Oanh đã làm theo mẹ từ lâu.

Vì Minh là người đứng giữa nên biết xét công bình hơn, nàng thấy Thẩm không phải người tệ bạc. Nàng hiểu rằng trong tấn bi kịch mẹ chồng nàng dâu ở nhà Thẩm là do lỗi tại Oanh nhiều hơn. Nàng cảm động vì một lần được Thẩm ngỏ tâm sự riêng cùng nàng và có ý quý nàng nhất nhà. Một vài khi, Thẩm đã nhờ nàng răn bảo vợ họ. Bởi vậy, nàng cũng đem lòng quý mến Thẩm.

Về phần Oanh, vì từng trải, nên nàng đối với Minh không xét nét như trước nữa. Trái lại, thỉnh thoảng Oanh muốn sửa chữa may mặc thức gì, nàng phải nhờ chị dâu cùng đi với.

Minh nhân những dịp ấy, vẫn khuyên bảo Oanh ăn ở cho phải đạo. Bởi vậy, thỉnh thoảng Oanh cũng than thở với Minh những nỗi đau đớn của mình. Có một hôm Oanh khóc và nói:

-Chị ạ, thế mà thành ra em khổ hơn chị.

Thấy Oanh đã thật thà mà nói câu vô ý ấy. Minh mỉm cười và nói chữa họ:

-Tôi đi làm dâu, có gì là khổ mà cô nói thế. Mẹ yêu thì mẹ phải dạy, đó là lẽ rất thường.

Oanh chùi mắt:

-Nhà em chơi bời quá, em không biết khuyên bảo thế nào được. Đàn ông họ không hiểu cái khổ tâm của một người vợ có chồng chơi bời.

Minh ngẫm nghĩ, rồi nói:

-Nhưng mình cũng nên suy xét, họ đi cầu vui ở chỗ

khác, có lẽ vì ở gia đình họ không thấy vui thú. Tôi hay trách mình trước rồi mới trách người sau, nên nói vậy. Hay là cô thử nghĩ kỹ xem hoặc cô đã làm chú ấy buồn bực vì nổi gò chằng. Ở trong nhà vui vẻ thì người chồng còn phải đi tìm thú vui ở đâu nữa!

-Không phải, chẳng qua tại tính người.

-Nếu nghĩ như cô thì không tài nào cô sửa chữa được chú ấy. Cô phải tìm cho đến nguyên nhân. Người ta chán vợ hay chán chồng, là do người ta yêu vụng nhớ thắm một người nào khác hơn. Chỉ có những bậc hơn người mới có thể biết nghĩ mà bỏ những tư tưởng yêu nhớ ấy được. Còn những người tầm thường, thì phải chờ cho đến khi họ thấy người yêu ấy có chỗ đáng chán, họ mới đổi bụng. Vậy chính cô có thể làm cho chú ấy đổi bụng được.

Oanh chán nản, hỏi:

-Chị bảo làm thế nào?

-Lúc nào cô cũng nên là vợ hiền, dâu thảo. Chỉ thế, cô mới có thể cảm hoá được chú ấy mà thôi.

Oanh lắc đầu:

-Khó lắm. Mỗi tháng mấy chục đồng bạc lương, nhà em không để cho em tiêu một đồng xu nhỏ.

-Sao cô không mách bà cụ.

-Có, nhưng để em không nói gì cả, để em lại mắng thêm em. Chán quá chị ạ. Em quyết không chóng thì chầy, cái nhà ấy phải vào tay người khác, nhà em nợ lắm, em biết.

-Thế bà cụ có biết không?

-Không, mà em cũng mặc kệ. Mất thì thôi chả cần. Nhà ấy còn chẳng nữa thì về phần em có được là mấy! Đem gia tài đi chia năm chia bảy, chị tính được mấy trăm bạc, em thiết gì!

Minh nhìn Oanh, vừa bĩ vừa thương hại. Tự nhiên nàng thương hại cả Thắm, chồng Oanh. Nàng hiểu rằng sở dĩ Thắm chơi bời là vì Oanh đã làm cho Thắm chán ghét vì nhiều lẽ. Lẽ thứ nhất, là Thắm tưởng Oanh là cái mỏ vàng khai không bao giờ hết. Lẽ thứ hai, là vì Oanh không ăn mặc theo thời trang trong khi trước mắt Thắm, biết bao nhiêu thiếu nữ khác chỉ trang điểm để kêu gọi bọn trai chưa vợ. Lẽ thứ ba, là Thắm cũng như Minh, đã không chịu được bà Tuấn, dù bà chỉ là nhạc mẫu. Mẹ Thắm và bà Tuấn sở dĩ dẫu gia với nhau, là do sự thân mật làm nên bởi quán bài.

Chiều sớm hôm ấy bà Tuấn sai Minh đến nhà Thắm để xin phép cho Oanh về bà hỏi chút việc.

Đèn điện phố lúc ấy vừa bật, như một dãy hạt ngọc hiện ra, người đi kẻ lại rầm rập vui vẻ. Minh thấy vợ chồng Trí, bạn thân với chồng nàng, đi thong thả sóng đôi nhau ở trên hè, nàng nhếch mép, cúi chào, nhưng không dừng lại hỏi chuyện.

Minh đến nhà Oanh, thì Oanh đã đi vắng. Nàng được dịp gặp Thắm. Thắm đem chuyện Oanh ra nói và thở dài:

-Chị tính lấy phải vợ như thế, ai mà không buồn chán. Cho nên thành ra chơi bời cũng vì thế. Mà bực mình, tôi cũng chẳng muốn để cho tiêu một đồng lương nào!

Minh nghiêm trang, nói:



-Chú nên hà tiện.

-Hà tiện làm gì, bó búa làm gì cho thêm khổ. Chả ăn tiêu cho sung sướng, cũng hoài cái tuổi trẻ đi mà thôi.

Mình cau mặt:

-Chú không biết lo xa.

Thẩm vẫn chán nản:

-Lo xa làm gì? Ở đời sống được ngày nào biết ngày ấy. Cứ như tôi, làm được đồng nào chẳng tiêu cho hết, thì giữ làm gì.

Mình ra vẻ nghĩ ngợi, thở dài, nói:

-Tôi chỉ ước ao anh ấy đi làm được mỗi tháng lấy hai ba chục thôi, thì tôi nhẹ mình. Lắm lúc ngồi nhớ lại, tiếc ngẩn tiếc ngơ. Mẹ bắt tôi ở nhà không cho tôi đi làm, thành ra để khó cho tôi.

Thẩm cười, thương hại:

-Mẹ gàn không có chỗ nói!

-Ấy thế mà từ tháng sau, mẹ giao cả công việc nội trợ cho tôi, mà mỗi tháng chỉ cho tôi hai chục để tiêu pha. Như thế, không sao đủ được.

Thẩm căm tức, nói:

-Mẹ đối với chị quá nghiệt, nghiệt đã có tiếng đấy.

Mình cười:

-Nhưng cũng phải chịu chứ sao? Cho nên nhân hôm nay, tôi có câu chuyện muốn nói với chú.

-Vâng, chị cứ nói.

-Tôi từ nay không đi làm nữa, thì thật là từ đồng xu nhỏ muốn tiêu, cũng phải ngửa tay ra xin mẹ. Lắm lúc nhục lắm chú ạ.

Thẩm lắc đầu. Minh tiếp:

-Bởi vậy, từ tháng sau, tôi muốn đựng bát họ bốn trăm, mỗi tháng đóng hai trăm đồng, muốn mời chú đóng cho một bát.

Thẩm ngẫm nghĩ. Minh lại nói:

-Thì cũng như tiền chú để dành, mà là chú giúp tôi. Tôi sẽ có đồng ra đồng vào, rồi chỗ lãi lời, tôi lấy để bù đắp vào những món thiếu thốn hàng tháng; nếu không thì lấy đâu mà tiêu pha cho đủ!

Thẩm châm thuốc lá, thở dài. Minh lại nói:

-Tôi muốn mẹ không nói tôi vào đâu được. Mẹ vẫn mạt sát bọn gái mới, cho là một hạng hư đốn, công việc làm ăn không biết một tí gì. Vì vậy, nhân dịp này, tôi quyết làm mẹ phải ngạc nhiên.

Thẩm đáp:

-Nhưng chị tính lương của tôi có mấy chục đồng bạc, nếu đóng họ thì lấy gì mà tiêu?

Minh cười, nằn nì:

-Chú có phải ăn tiêu gì đâu. Lo liệu công việc nhà, thì đã có bà. Bát quá chú chỉ chơi bởi phung phí hết. Thì trước là chú giúp tôi, sau là ngoảnh đi ngoảnh lại chú có một món tiền để dành mà.

Thẩm thở dài, rồi đáp:

-Nhưng tôi sợ nhà tôi biết rằng tôi đóng họ.

Chắc rằng Thẩm sợ nàng nói chuyện với Oanh rằng Thẩm có tiền riêng, sợ Oanh lấy mất, nên nàng nói:

-Không, chú chẳng nói tôi cũng phải giữ kín. Cô ấy với tôi như mặt trăng mặt trời. Tôi sẽ không nói rằng chú đóng họ cho tôi. Mà đến cả việc dựng họ, tôi cũng giấu hết mọi người. Rồi khi đốc ống, tôi cứ đưa riêng cho chú thôi.

Đắn đo một lúc, Thẩm không đáp. Minh nằn nì:

-Họ hàng nhà anh Cả, tôi chẳng dám hy vọng vào ai. Dựng bát họ này, tôi chỉ mời các bạn cũ của tôi, và những người hiểu tôi như chú. Nếu chú hờ hững mà không giúp tôi, thì thật là một điều không may cho tôi.

Thẩm động lòng:

-Nhưng chị có cam đoan rằng chị giấu cho tôi không?

Nghiêm nét mặt, Minh đáp:

-Chú bảo tôi mách ai? Có bao giờ tôi nói với cô ấy để cô ấy khinh tôi? Mà chẳng lẽ tôi muốn im lặng để cho mẹ ngạc nhiên, tôi lại phun ra cho mẹ biết rằng tôi phải dựng họ để lấy tiền chi tiêu hàng tháng à? Chú nhận lời tôi nhé.

Thẩm ngẫm nghĩ. Minh nói luôn:

-Thì cũng như chú nhin tiêu một món chứ gì. Nhin tiêu để giúp một người, tôi tưởng việc nghĩa ấy, những người có tâm huyết không khi nào bỏ qua.

Thẩm đáp:

-Vâng, tôi xin nhận. Nhưng chị nên đến tận nơi đây mà thu tiền, chứ tôi không gửi ai đưa đến đảng nhà được đâu.

Minh về, rất vui vẻ. Vừa ngồi xe, vừa ngắm nghĩ đến thân thể nàng, nàng cho rằng sự sướng khổ của người ta, là do ở thói quen cả mà thôi. Cái gì nó làm cho ta bằng lòng hơn hay kém sự thường, thì ta thấy sướng hay khổ. Thế thì sướng hay khổ là do lòng người ta thấy như thế. Ta dùng đèn điện quen, thì khi làm việc dưới ánh sáng ngọn đèn dầu, ta thấy khó chịu; nhưng ta chưa hề ước ao có một mắt nữa ở đằng sau gáy, để tiện nhìn về phía sau, là bởi ta chưa quen có. Thế thì đời, người nào ít thói quen nhất, là những người được nhiều điều vừa lòng nhất.

Bỗng phu xe quát một tiếng "ép" làm nàng giật mình, chú ý nhìn. Tự nhiên nàng đỏ bừng mặt. Nàng nhắc thấy Nhã đang lững thững đi bộ ở trước mặt.

Nhã quay lại gặp nàng. Nàng cuống quýt mừng rỡ, toan đạp chân xuống sàn xe, bảo đứng dừng lại. Nhưng vụt nghĩ ra, nàng vội quả quyết quay đi, trống ngực thành thành, run lên.

Xe chạy được mười bước, Minh vẫn hồi hộp vì hồi hận đã quá lãnh đạm với Nhã. Bỗng nàng nghe tiếng đánh huých, tiếng xe đạp đổ, và tiếng người chạy. Ngoảnh cổ lại nhìn, nàng thấy một lũ người túm tụm ở giữa đường. Chợt dạ, nàng bảo xe đỗ lại và tò mò lắng tai nghe. Nhưng người phu xe cứ thản nhiên như không, cứ gò lưng để miết:

-Ô, đám đánh nhau, bà xem làm gì!

Minh càng bối rối:

-Hãy đi thôi.

Phu xe toan đặt xe xuống, thì bỗng Sanh đến trước

mặt, làm cho nàng thất vọng. Nàng vờ trở bảo Sanh.

Sanh nhăn mặt, lắc đầu:

-Hơi đau, rồi lỡ ra phải làm chứng thì lòi thối.

Rồi chàng tiếp:

-Lại một đám móc túi chứ gì!

Thế là nàng bị chồng dẫn về mà không thể làm gì được. Nàng quyết không phải đám đánh nhau, mà cũng không phải đám móc túi. Nàng đoán rằng đó là cái nạn xe đạp. Nhưng ai bị nạn? Hay là Nhã, thì thương hại thay! Nàng phân vân hăm hực và ân hận, vì có lẽ nàng đã quá lạnh lùng với Nhã, mà chàng tủi thân đến nỗi hoa mắt ù tai chẳng.

Rồi đến hôm sau, một tờ báo đăng tin sau này:

#### ÔNG TRẦN VĂN NHÃ BỊ THƯƠNG

*"Tối hôm qua, trong khi đi phố, ông Trần Văn Nhã, biên tập tờ "Tuổi trẻ" bị một cái xe đạp phóng nước đại văng mạnh vào mạng mỡ, ngã bất tỉnh nhân sự. Cả cái xe đạp lẫn người ngồi xe cùng lăn ra đường. Người ta vớt ông Nhã vào nhà thương để điều trị. Chúng tôi có đến thăm ông ngay tối hôm qua, xem ra ông bị thương nặng ở cánh tay phải và vẫn còn đau tức ở cạnh sườn. Hỏi ông thì ông không nhớ gì hết. Ông chỉ mang máng rằng lúc cái xe đạp bấm chuông ở sau lưng, thì ông có nghe tiếng, nhưng không hiểu sao, ông không nghĩ đến việc tránh, và ông chịu hoàn toàn lỗi ở ông."*

*Chúng tôi lấy làm lạ, sao ông Nhã lại có cái chút vô ý và đãng trí đến như thế. Vậy xin chúc ông chóng bình phục".*

Đọc xong, Minh rút nước mắt, lau đầu vào lưng ghế, ngồi thần ra đến hàng giờ.

## 17

### Thuốc độc

Mình rất buồn bã. Đã ba hôm nay, Sanh ốm mà chẳng được uống một hợp thuốc nào. Và, đã chẳng được uống thuốc thì chớ, bà Tuần lại không cho Sanh được yên tĩnh để nghỉ ngơi nữa. Bà gọi người đến cúng, từ chập tối đến nửa đêm, trống, mõ khua inh ỏi.

Mình không sao can nổi mẹ chồng, nàng đã giảng rõ cho bà biết rằng chẳng qua chồng nàng phải cảm, chỉ cần luộc quả trứng để tránh gió, hoặc đun nồi nước để xông, hoặc nữa, mua dấm xu chè giải cảm để uống cũng có thể khỏi được. Nhưng mà bà Tuần nhất định không tin thế, bà cả quyết rằng vì Minh mà Sanh bị ốm, rồi bà lo lắng, cuống queo, trịnh trọng sắm đồ lễ, làm cho Sanh cũng tưởng mình ốm nặng thật...

Nguyên mấy hôm trước, bà Tuần cho Sanh và Minh cùng với vợ chồng Trí đi chùa Hương để cầu tự, vì bà rất

nóng ruột có cháu nội để ẵm. Nàng từ chối không đi vì nàng không tin nhảm, mà nhất là thấy Xuân nói chuyện rằng Nhã cũng muốn tổ chức cuộc đi ngoạn cảnh chùa Hương, nàng muốn tránh khỏi gặp Nhã, nàng muốn quên Nhã để yêu Sanh và yêu gia đình Sanh. Hồi Nhã bị thương ở cánh tay, nàng đã có thể lãnh đạm mà không có một nửa lời hỏi thăm, thì nàng thấy rằng nàng có thể đạt được ý mình đã định. Thế thì đi chùa Hương rồi lờ ra gặp Nhã, có khác nào tự nàng làm hại nàng hay không. Nhưng bà Tuấn có hiểu đâu, thấy nàng từ chối, bà mắng và điếc móc xa xôi là không nghĩ gì đến gia đình. Bởi vậy, Minh bắt buộc phải đi, mà chẳng những không sốt sắng, thành tâm như mẹ chồng và chồng, nàng cũng không coi như cuộc đi xem phong cảnh, vì lúc nào nàng cũng len lén như chuột ngày.

Cho nên, từ hôm về nhà, bà Tuấn vẫn hậm hực, nhất là khi thấy Minh dọn cơm, mà quên không đặt thêm chiếc bát, đôi đũa, hoặc khi nghe Minh nói chuyện với chồng, khen một vài cảnh nên thơ của chùa Hương. Đến lúc Sanh kêu hâm hấp nóng đầu, thì thật không còn hối hận rằng mình quá thiên, bà đổ riết cho Minh băng bó.

Trước thì Minh buồn, cho rằng mình chỉ bị nói khó chịu đến lúc Sanh khỏi là cùng, vì Sanh cũng hơi sốt thôi. Nhưng sau, đầu Sanh nóng hơn dần, Minh thấy món tiền sắm việc lễ tạ to thì nàng giật mình. Đến lúc bà Tuấn nghiêng răng trở vào mặt Minh mà xối móc, thì Minh chỉ buồn cười thôi.

-Thật là nợ làm khổ chồng nợ nhé.



Nàng không nhận tội ấy vì nàng không làm tội ấy, cho nên nàng vẫn như không. Bà Tuần thấy nàng tươi tỉnh thì tức và nhắc lại câu ấy, kỳ đến khi nàng phát khóc mới nghe. Quả nhiên, Minh khóc và đáp:

-Bẩm mẹ, giá mẹ cứ nghe con cho nhà con uống thuốc có lẽ không tốn kém tí nào.

Cho là nàng dâu nhạo mình, bà đập tay xuống bàn:

-Mợ đừng nói láo. Mợ muốn giết chồng mợ thì mợ cứ háng bỏ đi.

Minh quệt nước mắt, dịu dàng nói:

-Bẩm con tưởng nếu con chẳng thành tâm thì con bị trừng phạt, chứ thánh nào bắt công lại bắt chồng con ốm bao giờ.

Bà Tuần không thể nhịn được, đứng phắt dậy:

-Nữ nhân ngoại tộc! Nữ nhân ngoại tộc! Mợ đã hiểu chưa? Đồ ngu! Mợ đã tưởng mợ hay ho lắm để các Ngài trừng phạt phải không. Đến ngay như ở nhà, mợ có điều gì phạm lỗi, thì tôi cứ căng xác cái thằng chồng mợ ra ấy, chứ tôi thèm nói đến cái thứ mợ à?

Minh ngấm nét mặt hăm hăm của mẹ chồng, nàng mỉm cười và càng dịu dàng:

-Bẩm mẹ, con thấy nhà con bảo vì trời nắng mà nhà con không có ô che, nên mới phải cảm.

Bà Tuần tức hơn, lấp bắp mấy tiếng, rồi tiếp:

-Thế sao tôi không phải cảm? Mợ không phải cảm?

Minh không muốn để mẹ chồng tức hơn nữa vì đuối lý,

nàng trở vào buồng, vừa đi vừa nói:

-Chỉ tại mẹ, giá không vẽ ra đi chùa, thì việc gì Thánh phật!

Lúc ấy Sanh đã thức dậy. Chàng chỉ chớp mắt được độ một lát khi trong nhà yên tĩnh mà thôi. Minh thương hại chồng, đặt tay lên trán chồng, và khẽ hỏi:

-Để tôi mời ông lang nhé?

Sanh đưa hai mắt mệt nhọc nhìn vợ, đáp:

-Nhưng nên giấu mẹ.

-Tôi tưởng cậu yếu mà mời ông lang đến chữa, thì can gì phải giấu?

Giữa lúc ấy, bà Tuần vừa đến cửa buồng và đã nghe thấy hết cả, bà vội nói:

-Thôi ă, mợ để mặc tôi ă. Thầy lang chữa được bệnh chứ nào chữa được mệnh.

-Nhưng bẩm mẹ, nào Thánh có phải là ông lang, chẳng qua những người mê tín bắt Thánh làm thêm việc ấy.

Tức thì một quyển sách lẳng suýt vào mặt Minh.

-Này lý sự này!

Minh tránh được, chạy ù ra mất. Sanh sợ, tái mặt lại, gương ngồi nhồm đậy. Bà Tuần gục vào bàn, khóc:

-Rước những ngừ này về thực là khổ. Dạy lăm cũng thế thôi!

Sanh nhân nhớ can mẹ:

-Thưa mẹ, con xin mẹ tha thứ cho nhà con.

-Khổ lắm, mẹ biết rằng con sẽ ốm thêm về vợ con.

Sanh an ủi:

-Không mẹ ạ. Mẹ không nghe nhà con thì thôi, việc gì mẹ phải khóc lóc, tức tối.

-Nhục nhã quá! Thế này thì cũng cấp ở nhà bằng không.

Nói xong, bà thở dài, uể oải đứng dậy, rồi gọi thằng xe kéo bà đi lễ.

Nhân mẹ chồng đi vắng, Minh vào buồng, buồn rầu than thở với chồng vài câu, rồi nàng quả quyết:

-Cậu ạ, tôi cứ đi mời ông lang đây. Rồi mẹ mắng chửi sao tôi cũng chịu. Tôi không thể làm thím để mẹ nhầm mất tin xằng được.

Sanh thở dài. Minh khép cửa cẩn thận rồi đi.

Một lát, ông lang đến bắt mạch kê đơn, đoạn Minh thân hành ra hiệu bào chế.

Nhưng trong khi sắc thuốc thì bà Tuần về. Bà trông thấy hoả lò và siêu, thì bà giận dấy ruột, bà giơ chân đạp vỡ tứ tung, và la ó rầm rĩ. Bà đã đi lễ về, bà đã xin cho con bà được một bát thuốc thánh.

Minh thất vọng, lên gác tí tí khóc. Bà Tuần bưng bát tàn hương nước thả vào cho Sanh và âu yếm nói:

-Mẹ kêu mãi Ngài mới cho đây, con nên uống ngay

Sanh nhìn bát nước lã ngần ngại nói:

-Con sợ nước lạnh lắm, mẹ ạ.

Bà Tuần dỗ:

-Con cố đi. Nó hay về cái lạnh. Con vợ con háng hổ, thế mà Ngài biết, sau mẹ lẽ tạ mãi, Ngài mới ban cho đấy.

-Mẹ cho con uống thuốc chén, nếu không khỏi hãy hay.

Bà Tuần sợ hãi, trợn mắt:

-Chết! Sao con nói càn thế? Mẹ đã kêu rồi, Ngài không cho uống thuốc đâu.

Nói xong, bà tuần hưng bát kê tận miệng Sanh. Sanh thấy nét mặt nằn nì của mẹ, chàng không nỡ từ chối. hèn ừng ực uống.

Nhưng một giờ sau, Sanh đâm lưỡi đen. Bà Tuần và Minh cuống quýt. Hai người cùng nước mắt chảy quanh.

Rồi nghĩ ngợi một lát, bà gọi Minh, đập tay xuống giường, vật vờ nói:

-Thôi phải rồi, chỉ tại mợ, tại mợ dám mời thầy lang. Ngài đã bảo không cho chữa với trăn kia mà!

Minh chán ngán, gục mặt ngồi thừ ra. Bà lại găt:

-Thế mợ không thềm cựa cạy phải không?

Nói đoạn, bà quẳng hai hào vào mặt Minh, sai đi mua vàng hương để bà đi lễ tạ.

Chờ bà ra khỏi nhà, Minh tức tốc đến mời một ông chú họ rất giỏi thuốc, nằng nói thật hết các chứng bệnh, và cách chữa của mẹ chồng, để ông kê đơn khác. Nàng khuyên chồng:

-Hãy chốc nữa, mẹ có cho cậu uống gì thì cậu chớ nghe nhé.

Sanh nhọc mệt, nói líu ríu:

-Tôi có muốn nghe mẹ đâu!

Rồi Minh lại đi sửa soạn đồ đạc để sắc thuốc. Nàng cảm giận sự mê muội đó làm cho bà Tuần không biết suy xét gì. Nàng lại lo nỗi lỡ ra Sanh có mệnh hệ nào, thì không biết người ta đổ cho ai là thủ phạm.

Nàng đun thuốc rõ mau, để chồng uống trước khi mẹ về. Thì may quá, nàng được toại nguyện.

Minh bưng thuốc lên, thấy mặt chồng lợt lạt. Nàng đỡ chồng dậy, và vui vẻ nói:

-Cậu nên uống ngay, kéo mẹ về.

Sanh bưng bát thuốc, vừa để kê miệng thì tiếng giày của bà Tuần đã lẹp kẹp ở nhà ngoài.

Minh giục:

-Uống đi.

Nói đoạn, nàng đưa chồng cầm bát, chạy vội ra ngoài, lên gác trốn biệt.

Bà Tuần cũng bưng một bát nữa vào cho Sanh. Khi bà thấy hơi thuốc sặc sụa và Sanh đương ngửa cổ để uống, bà kinh ngạc chạy vội lại giật ra và hỏi:

-Đứa nào cho con uống thuốc đây?

Rồi hù lu hù loa, bà thét gọi Minh, nhưng Minh nhất định không thừa. Bà khóc:

-Nó cố làm hại con mà con không biết.

Sanh đáp:

-Mẹ đừng nên nghĩ quá. Mẹ yên cho con uống nốt vài ngụm nữa.

Bà Tuấn giữ chặt lấy bát:

-Thế này rồi mẹ cũng đến ốm mất.

Sanh đáp:

-Thưa mẹ, mẹ cứ yên lòng.

-Không, Ngải quở, Ngải phạt mẹ. Mẹ đắc tội với Ngải.

Sanh mệt quá, từ từ nằm ngả xuống. Bà Tuấn nói:

-Ra con không vâng lời mẹ, mà nó bảo con gì con cũng nghe. Bệnh này uống thuốc thì oan gia.

Nói đoạn, bà giở bát thuốc gần mũi, bỗng bà đổi sắc mặt, gọi:

-Sen!

Con Sen hốt hơ hốt hải chạy vào. Bà giục:

-Mày đi cạo tí mùng thốt, mang lên đây cho tao.

Sanh nói:

-Thôi, mẹ đừng bắt con thế.

-Để nòn thuốc ra, mà uống cái này.

-Mẹ cho con uống gì?

-Ngải cho chứ mẹ biết gì mà cho.

Sanh gượng ngồi dậy. Bà Tuấn lại ngửi thuốc rồi ngờ ngợ, nói:

-Quái mùi nó thế nào ấy.

Rồi bỗng lo sợ, bà vật vã:

-Con dại dột, quá nghe vợ con. Con ấy chúa là độc ác mà con không biết. Thế nó mời ông lang nào cho con?

-Thưa mẹ, ông Bảy là chú nhà con.

Bà trợn mắt:

-Phải rồi, thôi, nguy đến nơi rồi. Thế con không biết nó không thiết đi cầu tự à? Nghĩa là nó không muốn có con. Nghĩa là nó muốn cho nhà ta tuyệt tự, nghe chưa.

Sanh buồn bã, thở dài. Bà Tuấn lại cạo mồn thốt và nói với Sanh:

-Vả con cũng bạo lắm. Con không biết chú cháu nó bảo nhau cho con uống thuốc gì à?

Sanh ngạc nhiên, nhìn mẹ. Bà nói:

-Giá là thuốc chữa bệnh thực, thì cũng phải chính tay mẹ sắc, mẹ mới dám cho con uống.

-Sao ạ?

Bà Tuấn cười thương hại, rỉ tai con:

-Mẹ nghi lắm. Sao nó không mời ông lang, lại nhờ chú nó, tất cả là có sự bí mật.

Sanh ngớ mặt, bà lại nói:

-Biết nó là thuốc gì? Ngộ là thuốc độc thì sao?

Sanh xám ngắt lại, nằm lả xuống giường. Bà Tuấn sụt sịt, rồi chột nghê ra, bà bảo:

-Được, để mẹ thử xem.

Dứt lời, bà gọi Minh. Minh ở trên gác, rón rén xuống. Bà Tuấn ngọt ngào nói:

-Cậu nó yếu, mà vợ trông nom săn sóc, thật là tốt bụng.

Nhưng đổi ngay sắc mặt giận dữ, nghi ngờ, bà hỏi:

-Thế những bã thuốc, vợ có giữ lại không?

Minh ngạc nhiên đáp:

-Bẩm mẹ, con đổ cả đi rồi.

Bà Tuấn liếc nhìn Sanh, kinh hãi, rồi đứng phắt dậy, bà trở bát thuốc và bảo Minh:

-Thế thì vợ uống nốt ít thuốc đi cho tôi xem.

Minh thấy chồng trông mình chòng chọc và có vẻ sợ hãi, thì càng ngơ ngác:

-Bẩm mẹ, thuốc của nhà con chứ có phải thuốc của con đâu ạ?

Bà nhìn Sanh, khóc:

-Đấy, mẹ đoán có sai đâu?

Đoạn bà xám xịt mặt lại, quát:

-Mợ phải uống, để tôi xem mợ cho nó thử thuốc gì nào! Cho mợ biết tay tôi.

Minh hiểu ý, nhìn mẹ, mỉm cười, rồi uống tự nhiên như không.

Bà Tuấn và Sanh nhìn Minh, rồi nhìn nhau.

Vậy mà thấy Sanh uống mùng thối lại không nôn được thì bà vẫn lo, lo suốt cả đêm, đến nỗi nằm ngủ bà giật mình thon thớt, lo đến tận hôm sau Sanh cất cơn.



## 18

### Những mối nghi ngờ

Việc cho Sanh uống thuốc, mà Minh được chồng tin cậy, nên nàng càng tin ở cái kết quả của những sự hành động của nàng. Thỉnh thoảng nói chuyện với Xuân, nàng vẫn tỏ ý hối hận vì một suýt nữa thì nàng quá nóng nảy mà làm hại đời nàng và gia đình nhà chồng.

Thỉnh thoảng, nàng nghe lỏm thấy những người họ nhà chồng nói chuyện với mẹ chồng khen nét ăn ý ở của nàng, và một đôi khi, Trí cũng ca tụng đức tính của nàng với Sanh, thì nàng thấy vui sướng lạ lùng. Nàng mỉm cười nghĩ:

"Chỉ cầu được cái vui sướng về tinh thần mới khó".

Bởi vậy, nàng không hề để ý đến những điều cư xử trái ngược của mẹ chồng nữa. Nàng cần suy xét xem bà phải hay trái. Có thể thôi. Nhiều lúc nàng lấy việc suy xét làm tiêu khiển.

Nàng cho là ở đời không có việc gì khó cả. Đối với mẹ chồng cay nghiệt, nhỏ nhen như bà Tuần, mà nàng còn chịu được, còn thặng được, thì nàng mới thấy sự nhẫn nại đáng quý biết chừng nào. Nếu nàng không nhẫn nại, có lẽ cuộc đời nàng đã xoay ra mặt khác. Mà dù nàng có được sung sướng ra chăng nữa, chắc rằng nàng chỉ sung sướng lấy riêng mình, chứ không ai được vì nàng mà sung sướng. Nhưng nay, một vài người họ đã bằng lòng nàng mà quý mến nàng. Oanh đã cảm thương nàng. Sanh đã không ngờ vực nàng. Thế là đủ. Dù bà Tuần có ghét, có nghi nàng, nhưng nàng không quan tâm lắm. Bà là người phái cũ, cái óc cổ hủ khó lòng gột rửa được, thì nàng cũng không cần. Và nàng không đáng ghét, không đáng nghi, thì nàng còn e ngại nỗi gì?

Nhưng đối với con dâu, bà Tuần vẫn không bỏ được cái lối làm mẹ chồng của bà. Bà vẫn than vãn với người khác là Minh hư đốn, không biết gì cả.

Một hôm, đi phố bà bắt gặp Minh đương rảo cảnh, ra ý hót hái, thì bà giận lắm. Một lát sau, bà bắt thành xe kéo theo để dò xem Minh đi đâu mà dám tự do thế, nhưng bà không thấy hút nàng đâu nữa.

Song, khi Minh về nhà, bà vẫn như không, không hề động đến việc ấy. Bà nghi cho con dâu có nhân tình tên Nhã. Bà vẫn dò la, nhưng chưa bắt được quả tang.

Hôm sau, nhân Minh đi chợ, bà gọi Oanh về, và cùng cả Sanh lên gác bàn việc. Bà buồn rầu hỏi Sanh:

-Tối hôm qua, mợ ấy đi đâu, cậu có biết không?

Sanh ngờ ngác:

-Con không biết.

-Không thể thế được. Mẹ hỏi con Vú, nó nói là vợ ấy về nhà mẹ ấy, nhưng không phải. Mẹ gặp vợ ấy ở Hàng Đồng.

Sanh cần mỗi, nghĩ ngợi. Oanh hỏi:

-Thế hôm qua, anh không có nhà à?

Sanh đáp:

-Anh đi chơi với anh Trí.

Bà Tuấn cười lạt, mắt mẹ:

-Con mà cứ tin con mẹ ranh ấy, có ngày thì mất vợ, con ạ.

Sanh ngậm ngùi, nói:

-Mẹ nghĩ quá, chứ đời nào. Nhà con có người bạn tên là Xuân, có lẽ lại chơi đấy.

Bà Tuấn gật gù:

-Con Xuân thỉnh thoảng đến đảng này ấy phải không? Mẹ xem nó không tốt, con phải cấm nó không được bạn bè với con Xuân nữa.

Oanh can:

-Mẹ nghiệt quá thế.

-Mày đừng dạy khôn tao. Về mà dạy mẹ chồng mày.

Oanh cười:

-Tại mẹ nghiệt với chị Cả, nên con phải trả nợ cho mẹ đấy.

-Láo nào!

-Con thấy chị Cả cũng khá, tốt bụng. Và chị ấy làm dâu mẹ đã lâu rồi, thì mẹ chớ nên hà khắc quá, kéo họ càng kêu.

Bà Tuấn mắng:

-Chúng bay cứ bênh nó, rồi tao tìm được chứng cứ, lúc bấy giờ chúng bay mới trắng mắt ra. Tao bảo nó có nhân tình. Chính con Đốc nghe thấy nó gọi nhau, thế mà cãi nũa đi. Độ này tao xem ý nó khác lắm, như mưu mô làm việc gì kín.

Oanh cười, không đáp. Sanh ngồi vắt chân chữ ngũ, chống tay vào trán, trầm ngâm. Rồi bỗng thở dài, Sanh đứng phắt dậy, đi bách bộ quanh phòng. Bà Tuấn nhìn theo con, đắc chí, bèn đi xuống nhà dưới.

Trên gác, còn một mình Sanh và Oanh, im lặng. Hai người cùng buồn bã. Một lát, Sanh hỏi:

-Cô nghĩ thế nào?

-Em không ở nhà luôn, nên không thể biết đích xác được.

-Anh không muốn nói với mẹ những điều anh biết về chị, vì anh thấy mẹ nhiều lúc trái quá.

-Anh biết những gì?

-Anh không hiểu làm sao, một hôm anh thấy chị ấy có hai chục bạc trong túi.

Oanh cau mặt nghĩ ngợi rồi nói:

-Sao anh không hỏi?

-Có, chị ấy bảo của cô Xuân gửi.

-Thế thì vô lý thật. Chị ấy làm gì mà có tiền?

Sanh gật đầu:

-Phải, thế thì tiền ấy ở đâu? Anh đã hỏi dò ý mẹ, nhưng không thấy mẹ mất mát gì cả.

Oanh yên lặng một lát, rồi thở dài:

-Nếu thế thì chị ấy...

Rồi sực nhớ ra, Sanh nói:

-Cô ngờ không oan đâu. Một hôm chị ấy buồn quá, anh hỏi gì cũng không nói. Thì ra bây giờ anh mới đoán ra là cái thằng Nhã ấy đã gặp chị ấy ở phố mà quyết rằng hai người nói chuyện với nhau.

Oanh giật mình:

-Vậy à? Anh bắt được.

Sanh vừa nói vừa nghĩ, để khớp những mẩu chuyện con thành một chuyện dài có đầu có đuôi:

-Anh không bắt được, vì anh không ngờ. Anh chắc rằng lúc ấy hai người đang tình tự cùng nhau, thì thằng Nhã nhác trông thấy anh, vội vàng ù té chạy, đến nỗi đâm cả vào xe đạp người ta, mà bị thương.

Oanh gật gù:

-Thế thì còn phải nghi ngờ gì. Sao anh để yên được đến bây giờ mà không nói?

-Tại anh tin chị ấy quá, nên không nghĩ ra. Hôm nay nhân mẹ nói, anh mới nhớ lại việc cũ. Bởi vì hôm sau, anh thấy chị ấy buồn, mà ở nhật trình thì đang có người tên Nhã bị thương ở tay. Nhã đây làm ở báo "Tuổi trẻ", là tờ báo có

bài thơ Khóc bạn, mà tác giả là Trần Văn Nhã đó. Anh quyết hai việc có liên quan với nhau.

Nói đoạn, Sanh xuống buồng lục đồng nhật trình cũ, đưa Oanh xem bài thơ sự ấy. Đọc xong Oanh thở dài:

-Phải rồi. Nhật trình người ta nói rõ quá. Cứ xem câu này thì biết.

Rồi Oanh đọc to:

*"Ông chỉ mang máng rằng lúc cái xe đạp bấm chuông ở sau lưng, thì ông có nghe tiếng, nhưng không hiểu sao, ông không nghĩ đến việc tránh, và ông chịu hoàn toàn lỗi ở ông. Chúng tôi rất lấy làm lạ sao ông Nhã lại có cái phút vô ý, dưng trí đến như thế?"* Phải, thì nó hoảng nên cuống lên mà lại! Thế lúc gặp chị ấy, anh thấy nét mặt chị ấy thế nào?

Sanh cố nhớ lại việc cũ, đáp:

-Phải, chị ấy hốt hơ hốt hải, mà thằng xe thì chưa kịp chạy một hước nào.

-Thế hẳn chị ấy mới bước lên xe.

Sanh gật đầu. Oanh hỏi:

-Anh trông thấy chị ấy từ đằng xa chứ?

-Không, anh vô tình nên lúc đến trước mặt chị ấy, anh mới trông thấy.

-Em như anh, thì em vờ trốn đi.

Sanh nhăn nhó giậm chân xuống ván gác:

-Khổ quá, nào ai ngờ. Hôm ấy, mẹ cho chị lại đằng nhà cô, gọi cô về có việc, mà trong khi ấy, thì tự nhiên cô

đã về đây rồi. Thấy chị đi mãi mẹ mới bảo anh đi tìm, đến giữa đường anh gặp chị ở đấy, nên vội bảo về ngay.

Oanh thở dài:

-À, ra từ hôm ấy. Gớm, ra họ coi trời bằng vung thật. Hẳn ra họ dắt nhau đi ra phố, rồi cái nghề gian xảo thì hay phòng xa, nên họ trông thấy anh, một đàng chạy, còn một đàng nhảy lên xe, cho mất tích. Ra họ khôn nhưng không ngoan, sao không dắt nhau đi phố vắng nhỉ.

-Mà giá lúc ấy, xe chị ấy đang chạy, thì anh không ngờ, và có lẽ anh không trông thấy nữa.

-Lúc anh gặp, chị có nói gì không? Ta có thể suy câu nói ấy thì biết.

Sanh nghĩ ngợi một lát, bỗng trợn mắt:

-Thôi, đích rồi. Anh thấy chị ấy có vẻ luống cuống, đang quay mặt nhìn chỗ xảy ra nạn xe, và thằng phu xe thì nói câu gì về cái nạn ấy, anh quên mất. Chị ấy, thấy anh, vờ vô tình, bảo anh lại chỗ đông người xem cái gì.

-Nhưng anh không lại?

-Không.

Rồi yên lặng một lát, Sanh tiếp:

-Mẹ bắt gặp chị ấy hôm qua. Mẹ lại bảo độ này xem ý chị ấy khác, như mưu mô làm một việc gì kín. Anh cũng thấy thế.

-Anh thử nghĩ kỹ lại xem nào.

Sanh đau đớn cắn môi, rót nước, vừa lờ mờ nhìn lên trần, rồi nói:

-Hôm nọ, chị ấy bảo anh rằng xin phép mẹ cho chị ấy đi dạy học tư.

Oanh xua tay:

-Chớ! Chớ! Thế anh có hăm mẹ không?

-Có.

-Mẹ bảo sao?

-Mẹ bảo để xem đã.

-Thôi. Rồi em hăm mẹ mới được. Đang lúc thế này, còn thả chị ấy tự do đến đâu nữa.

-Chị ấy thỉnh thoảng thấy mẹ kêu túng, thì anh cho là muốn đỡ mẹ.

-Không phải đâu.

-Hơn tuần lễ nay, anh thấy chị ấy hơn hờ, vui vẻ lắm. Chị ấy bảo có một chuyện muốn bàn với anh; nhưng rồi lại thôi.

Lặng tai nghe, Oanh cau mặt:

-Rồi anh thử gạn hỏi xem là chuyện gì nhé.

-Anh đã cố nhiều lần, nhưng chị ấy cứ cười, không nói.

-Vậy anh phải giữ gìn kiên thận. Chị ấy nói câu ấy từ hôm nào?

-Sau hôm bão vài ngày, anh còn nhớ.

-Thấy bão mà chị ấy hơn hờ, vui vẻ được à? Người ta thì đổ cửa đổ nhà, đổi rét, mà chị ấy cười! Cười cái khổ sở của người khác! Sao anh không đưa cho chị ấy xem những ảnh chụp bão in trên báo?



-Anh định đưa, nhưng tờ báo ấy vì có đăng kết quả cuộc xổ số, nên rồi ai mượn, anh quên đi mất.

Oanh thở dài:

-Nếu chị ấy hư, thì thật nhà ta đồn quá.

-Nhiều khi, chị ấy bảo anh rằng thỉnh thoảng chị ấy có đi chợ lâu về, mà mẹ mong thì nhờ chồng chế hộ.

Oanh trợn mắt:

-Ồ, đấy.

-Chị ấy lại nói nếu khi nào chị ấy đi đâu có việc riêng, mà mẹ hỏi, thì anh nói dối hộ là anh bảo chị ấy đi.

Oanh nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

-Được, ta cứ lờ đi như không biết, đừng cho chị ấy thấy ta nghi ngờ gì, thì mới dò dễ.

Rồi Oanh rí tai nói nhỏ với Sanh. Sanh nghiêm mặt, gật gù. Đoạn Oanh nhìn sang Sanh, nói to:

-Anh cũng khuyên cả mẹ thế nhé, thế nào cũng mắc.

Vừa nói xong, bà Tuấn ở dưới nhà gọi:

-Cô Đốc đâu rồi! Chị Cả mua rau non đảo để.

Oanh thấy Minh hỏi giọng mừng rỡ:

-Cô Đốc đâu?

Oanh nhìn Sanh:

-Gớm không? Khôn khéo chưa?

Rồi thở dài, Oanh nói to:

-Em đây, chị đi chợ về đây à.

Oanh thông thả xuống nhà, thì Minh chạy vội lên gác.  
Sanh ngồi tựa lưng vào ghế, gục mặt xuống, cảm hờn.

## 19

### Món tiền họ

Mình nhân lúc Oanh về nhà, và chờ lúc mẹ chồng, chồng cùng em chồng nói chuyện riêng với nhau ở trên gác, nàng bèn lên đến nhà Thắm. Thấy Thắm mặt mũi hốc hác, bơ phờ, nàng động lòng thương. Nhưng nàng nhân nhó, nói:

-Tôi trốn mẹ đến đây, để nói với chú một việc.

Thắm ngạc nhiên, hỏi:

-Việc lành hay dữ, chị cứ nói.

Mình làm họ mừng rỡ, đáp:

-Việc lành cho tôi mà chẳng lành cho chú.

Rồi Minh nghiêm lại, nói:

-Chú ạ, đáng lẽ tháng sau đốc ống họ, tôi phải chồng cho chú bốn trăm, nhưng mà...

Nàng thở dài, ngậm ngùi nhìn Thắm, Thắm vẫn yên lặng. Nàng nói tiếp:

-Nhưng mà, chỗ chú với tôi, tôi mới dám thế, chú cho tôi chịu được không?

Thắm nhăn mặt. Minh nói:

-Chú lạ gì cái cảnh đi làm dâu của tôi. Mẹ bắt tôi trông nom cơm nước và mua bán những thứ vật vãnh trong nhà, mà chỉ cho tôi có hai mươi đồng một tháng, chú tính làm sao đủ được. Thành thử tháng nào tôi cũng phải bù ngót mười đồng.

Thắm có ý giận:

-Chị nói dối, mẹ chẳng nhà thiếu gì của. Và chị tiêu gì hết cả bốn trăm?

Minh lại thở dài:

-Nếu mẹ như người ta, tôi đã làm gì đến nỗi. Giá tôi vẫn được đi làm, có đồng ra đồng vào chắc tôi chưa phải nhờ hàng như thế này. Từ ngày tôi hai bàn tay trắng, thì xảy ra ở bên nhà tôi nhiều việc chi tiêu bất thường quá. Vừa rồi có người bà con bị bão làm khách kiệt gia tài, tôi phải giúp đỡ nhiều ít. Cho nên cả bát họ của chú, tôi trót tiêu hết.

Thắm im lặng một lát, rồi ngẩng đầu lên hỏi:

-Hay là nhà tôi biết mà đòi chị, nên chị giấu tôi?

-Không phải, tôi có nói cho cô ấy biết tý nào đâu. Chính là tôi tiêu hết nếu chú không thương tôi, mà mách mẹ, hay làm tình làm tội gì, tôi cũng đành phải chịu.

Thắm ngẫm nghĩ, rồi nói:

-Chị cũng nên biết rằng tôi nợ.

Minh đáp:

-Có, nhưng mà đó là vì chú chơi bời. Bây giờ tôi xin chú bớt chơi bời mà cho tôi vay, để tôi làm những việc không trái với lương tâm tôi. Thôi cũng như chú bớt tiêu phí mỗi tháng một tí, để giúp tôi làm những việc có ích đôi chút.

Thẩm vẫn ra dáng không bằng lòng, đáp:

-Chị ạ, bất nhất tôi sẽ phải ngồi tù nợ và mất việc làm.

Minh kinh ngạc:

-Chú nói đùa?

-Thật vậy, chị biết đâu, tôi tai hại vì nhà tôi. Nhà tôi làm tôi điều đúng, làm tôi không biết cái thú gia đình là gì nữa. Mà càng ngày càng tệ. Chỉ vì tôi có đôi chút lương tâm nên không nở xù tàn nhẫn, chứ như gia đình nhà khác, cứ những thói đài các chua ngoa, nhà tôi hẳn được nhiều bài học nên thân rồi.

Minh lắc đầu:

-Chú chỉ ghét cô ấy về cái xấu, không biết ăn mặc. Còn tính nết, chú không thấy cô ấy khá hơn trước hay sao?

Thẩm gật:

-Có, nhưng chỉ có được từng lúc. Tôi chán quá. Tôi sợ dĩ sinh ra chơi bời quen thân, là do ở vợ tôi. Bây giờ tôi nợ nhiều, nếu chị tiêu mất món tiền của tôi, thì tôi làm thế nào được.

Minh cười, nói đùa:

-Vừa rồi, tôi nghe chú trúng số kia mà!

-Nào có trúng!

Minh lại nghiêm trang:

-Nhưng giá chú có tiền, chắc gì chú dùng để trả nợ. Thà rằng chú cho tôi chịu lại để tôi đỡ lo. Cảnh chú cũng như cảnh tôi. Hai người bị đau đớn, không biết thương hại lẫn nhau hay sao?

Thắm cảm động, không đáp. Minh vui vẻ nói:

-Chú bằng lòng vậy nhé.

Thắm cười nhạt:

-Chả bằng lòng, tôi làm gì chị.

-Vâng, thật đấy, chú muốn bỏ tù tôi thì bỏ, chứ bắt tôi chống họ, thì đến một trình tôi cũng không còn.

-Nhưng chị hẹn tôi đến bao giờ?

-Tôi chưa dám hẹn trước, sao không có ngày tôi nộp chú phân miêng. Nếu chú tin tôi, rồi tôi dựng bắt họ sau này, chú cứ đóng cho như trước.

Thắm không trả lời, nghĩ ngợi một lát rồi hỏi:

-Mẹ có lắm tiền không hở chị?

-Tôi không rõ. Hẳn là cô ấy biết hơn tôi.

Rồi nàng lại kéo chuyện vào đầu đề:

-Chú cứ đóng nốt họ cho tôi nhé.

Thắm nghĩ ngợi:

-Thật không ai lại vô ý hơn tôi. Đối với mẹ vợ, tôi không thờ ra một đồng xu nhỏ, mà đối với chị dâu vợ, tôi để cho tiêu ba bốn trăm.

Minh mỉm cười:

-Tôi biết lòng chú đối với tôi, tôi rất cảm động. Ở bên nhà, tôi cũng duy chỉ trọng có một mình chú.

Nói xong, Minh vui vẻ cáo từ ra về.

Đến nhà, nàng thấy chồng đương ngồi với Trí. Hai người nói chuyện với nhau về cuộc xổ số tuần lễ trước. Việc không can thiệp đến nàng, và Trí không cùng đến với vợ nên nàng chỉ chào qua bạn chồng rồi đi tuột vào buồng giở bút giấy ra, tính toán các việc. Nhưng ở nhà ngoài, Sanh và Trí cười nói ồn ào, làm cho nàng cũng phải lắng tai. Hai người đương phệnh phạo đặt mình vào địa vị những người trúng các số lớn.

Bỗng Trí hỏi:

-Thế mà còn số trúng một vạn, không biết về ai. Báo đang chưa thấy người nào ra lĩnh món tiền ấy.

Minh mỉm cười một mình rồi đứng dậy đi ra. Trí thấy nàng, nói đùa:

-Tôi tưởng anh chị trúng số một vạn, tôi lại mừng đây.

Bởi Trí đi lại với Sanh rất thân, nên từ bà Tuần cũng coi như người nhà, vì vậy Minh không phải e lệ lắm, nàng hèn đáp:

-Vâng, nếu chúng tôi được số, hôm nay anh đã chẳng tìm thấy chúng tôi.

Sanh cười. Trí bảo:

-Anh chị đi đâu?

-Nghĩa là chúng tôi giàu, chúng tôi phải tránh hết các

bạn nghèo.

Nói đoạn, cùng trở vào Sanh và Trí nhìn nhau cười ngật ngheo.

Minh lên gác, thấy bà Tuần ngồi phục vị, hai tay chống cằm, chăm chú nghe Oanh đọc tờ báo *Tuổi trẻ*. Nàng vừa đến nơi, thì Oanh im. Lâu nay, nàng vẫn nhận được báo *Tuổi trẻ*, nhưng nàng không đọc. Nàng chỉ nhìn qua các đầu bài và tên soạn giả, nàng vẫn thấy có tên Nhã, và một trang đăng tên các nhà từ thiện đã có hảo tâm cúng tiền để làm Dạ Lữ Viện ở Hải Phòng, song nàng không hề xem một bài báo nào. Nàng lại nghe Xuân nói chuyện Nhã độ này hay đua anh em chơi bời, nay nhảy đầm, mai cô đào, mà chỉ thích cờ bạc, thuốc xái, nên nàng cũng thương tình. Nhưng biết làm thế nào? Người ta có thể vì cảnh ngộ mà đổi tính, song có phải vì nàng mà Nhã sinh ra thế không? Nàng đã nghĩ ngợi suy xét. Nàng quyết là không. Vì nếu bảo Nhã tuyệt vọng vì không kết hôn được với nàng, chắc chẳng đợi đến bây giờ Nhã mới đâm hư được.

Minh đến gần Oanh, thân mật hỏi:

-Cô đọc chuyện hầu mẹ đấy à?

Bà Tuần lãnh đạm nhìn Minh, chẳng nói chẳng rằng. Bà Tuần nhòm dậy, bảo Oanh:

-Thế nào, cô đọc lại chỗ ấy, mẹ nghe lướt nữa.

Minh hơi chột dạ. Oanh nói:

-Chị ạ, bài này người ta viết khéo đáo để.

Liếc mắt nhìn, Minh thấy đầu bài là *Ông giáo Oanh* và tác giả là *Trần Văn Nhã*. Nàng lặng người. Giữa lúc ấy bà



Tuấn và Oanh đưa mắt trông nàng. Nàng phải cố điềm nhiên. Oanh đọc:

*"Giá tôi làm giáo học, thì vợ tôi, người ta không gọi là mẹ Cả, mà gọi là bà Giáo. Thì danh tôi có, vợ tôi cũng được thom một phần, lương tôi lĩnh, vợ tôi cũng được tiêu một nửa. Song, cho vợ được nên bà nọ, bà kia, tôi phải hò hét vất vả lắm.*

*Nhưng giá tôi không làm giáo học, tôi cứ lười biếng học hành và trượt thi, mà cố xoay sở kết hôn được với cô Giáo, thì người ta không gọi tôi là cậu Cả nữa, mà gọi là ông Giáo. Thì danh vợ tôi có, tôi cũng được che tâu, gạo vợ tôi kiếm, tôi cũng ăn ghe để cho no một đời. Vậy tôi được công thành danh toại, mà không phải học hành vất vả, không phải hò hét sái quai hàm.*

Ông giáo Oanh, không những thứ năm ông nghỉ, chủ nhật ông nghỉ, mà thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ sáu, thứ bảy ông cũng không đi ra trường, vì bà Giáo nhà ông, đã dạy học ở trường con gái.

À, bây giờ tôi gọi là Me-xì Nam, thì tôi đổ các ngài biết tôi nói ai đấy? Nhưng mà nói tên Ông Giáo Oanh, thì hẳn ai cũng quen tai mà biết ngay là ông chồng Cô Giáo Oanh.

Ông giáo Oanh không năng đi lại với các bạn đồng nghiệp ở bên trường con trai, vì ông cho là các ông ấy là ông giáo khác ngạch. Cả ngày, ông săn sóc, dọn dẹp các việc trong cửa trong nhà, trông nom con cái. Thường ông tự bái phục ông là người nội trợ giỏi..."

Mình không dám ngồi lâu, bèn đứng dậy, Oanh nói:

-Hãy nghe nốt đoạn dưới, chị!

Minh mỉm cười:

-Tôi hận, cô ạ.

Oanh liếc bà Tuấn, rồi nói:

-Mẹ ạ, sao người ta lại lấy tên con nhỉ? -Đoạn, nàng cười:

-Gớm! Giá chị Cả còn đi dạy học, chắc người ta gọi anh Cả là Ông giáo Miêng đấy nhỉ?

Minh biến sắc mặt. Oanh nói lại:

-Nhưng mà người ta nói cũng có lý lắm.

Không muốn nghe thêm. Minh xuống dưới bếp rồi ra gác sân đứng. Nàng không dám ở dưới nhà, vì nếu ngồi trong buồng, nàng sợ bà Tuấn ngờ nàng trốn việc đi nằm, dù có khi chẳng có việc gì; nếu nàng ngồi nhà ngoài, thì ở đó chồng nàng đang có khách, tuy Trí là bạn thân, và ít lâu nay, có vài bạn Sanh bảo nàng tiếp Trí họ, để chàng lên gác có chút việc bận; nhưng lần này nàng không dám quá tự do.

Đứng ngoài sân, nàng thờ thẩn nhìn cảnh bao la, mà thần trí man mác. Vùng trời xanh, những đám mây bạc lơ lửng rồi tan hợp. Mái nhà xám, chiếc cao, chiếc thấp, trông cứng cỏi mà buồn rầu. Nàng chán nản. Ít lâu nay, nàng ước mong được thấy phong cảnh chốn thôn quê, một cánh đồng ruộng bát ngát, im lặng đưa quanh mình những mùi bông lúa thơm ngào ngạt. Nàng thích nghe những tiếng sột soạt của đàn châu chấu nhảy cọ càng vào lá. Nàng thêm ngắm cái rừng núi biếc lơ nhô ở chân trời mà tà dương nấp ở sau, toé ra những tia hồng hình rẽ quạt.

Nhưng tưởng tượng đến cảnh bão vừa rồi, ruộng nương nhà cửa tan tành, nàng động lòng thương những người bị nạn. Nàng lấy làm giận Nhã không để thì giờ viết phiếm mà hô hào tổ chức những việc nghĩa. Nàng thở dài. Song, nghĩ đến món tiền bốn trăm của Thắm mà nàng nói là trót tiêu, nàng mỉm cười phục Thắm có lòng tốt, đã chẳng giận dữ nàng một chút nào.

## 20

### Những giọt lệ quý hoá

*B*à Tuấn ngồi thờ người ra, đang tiếc ngẩn tiếc ngơ cái đồng bạc bà vừa bỏ ra để quyên cho dân bị bão. Một lát, bà gọi Sanh, bảo:

-Thôi, bận sau thì đừng có đại mà cho người ta vào nữa. Cứ bảo mẹ đi vắng.

Sanh an ủi:

-Thì việc nghĩa, mẹ tiếc làm gì! Cũng như mẹ bỏ ù một ván thôi mà!

Bà gắt:

-Nhưng bỏ ù còn được đánh. Chứ cho thế này thì được đánh ai?

-Bầm mẹ, đó là việc phúc đức, như đi lễ vậy.

Bà càng tức:

-Đi lễ còn được phúc Phật, chứ đằng này thì được phúc gì! Thôi tôi không cho cậu lấy vé đi xem diễn kịch nữa.

Sanh cười:

-Người ta còn cúng trăm cúng nghìn cũng không tiếc, mà mẹ bỏ ra mới có một đồng bạc mà mẹ đã kêu ra kêu vào!

-Vì người ta ngốc! Cậu nghe chưa?

-Con tưởng nhờ trời nhà ta có cửa, thì mẹ nên làm những việc nghĩa vừa được phúc vừa được tiếng.

-Phúc gì? Vả ai khen?

-Thưa mẹ, hôm qua các báo vừa đăng rằng hội đồng cứu tế mới nhận được cái măng-đa năm nghìn của người vô danh ở Hà Nội cũng giúp dân bị bão. Đấy mẹ xem, người ta còn cao thượng thế được kia mà.

Bà chép miệng:

-Bà mà có năm nghìn, thì bà không đại thế. Bà mà bỏ ra năm nghìn, thì bà làm cho cả nước biết tên! Mà kinh tế này, chắc gì có người bỏ ra một lúc đến năm nghìn để làm việc không đầu thế? Chẳng qua háo họ đang vậy, cho người khác tưởng thật làm theo, chứ ai lạ gì!

-Bẩm mẹ, người ta có biên cả sổ măng-đa, bịa sao được? Người vô danh ấy mới đáng phục.

Rồi chàng nhắc mẹ:

-À, thưa mẹ, lại còn hội đồng dựng Đại Lễ Viện ở Hải Phòng cũng vừa viết giấy quyên tiền ban sáng, mẹ nên giúp một chút, keo người ta kêu.

Bà Tuấn hừ môi:

-Tao không hiểu chúng mày sao lại hèn nhất được như thế? Kêu thì kêu cái gì mới được cơ chứ? Đem tiền làm những việc không đâu, tao không đại!

-Thì nhà ta là đại gia ở ngay kề Hải Cảng, người ta trọng người ta mới quyền.

Bà nghĩ ngợi rồi hỏi:

-Cậu định cho độ bao nhiêu?

-Báo đăng Dạ Lữ Viện đã làm xong, nay chỉ cần ít tiền để mua các thức dùng, và để chi tiêu sau này mà thôi. Vậy con xin mẹ cũng một trăm là ít.

Bà Tuấn giật nảy mình, tròn cả mắt lẫn mồm, xua hai tay rối rít:

-Ồ! Gớm! Cậu làm như tiền là vỏ hến không bằng. Thôi, không cúng đồng nào nữa.

-Bẩm mẹ, nhiều hay ít mẹ cũng nên cúng, kéo người ta cười cho.

-Cười hờ mười cái răng! Làm việc gì mà tao hay con cháu tao không được hưởng thì tao không làm!

-Chẳng một trăm thì mẹ cho vài chục vậy!

-Thôi đi! Đừng sĩ diện hão...

Đang nói dở câu, thì mắt nhìn ra ngoài, bà Tuấn thấy Oanh vào, bà vui vẻ vẫy:

-Kìa, cô Đốc, may quá, một suất mệ mất mẻ trộm to!

Oanh không để tai vào lời của mẹ, mắt nàng như nặng trĩu những vẻ đau đớn. Nàng vừa ngồi, đã ôm mặt sụt sịt

khóc. Bà Tuấn và Sanh chẳng hiểu sao, cùng ngạc nhiên và cùng thương hại. Oanh nói:

-Bầm mẹ, mẹ cứu con...

Bà Tuấn nghiêng cổ nhìn con gái như có ý hỏi. Oanh tiếp:

-Chủ nợ nó đòi, và dọa kiện nhà con!

Bà Tuấn co hai cẳng để ngang tay lên đầu gối, đáp:

-Mặc xác nó, thằng Thẩm ở tù, bà mát ruột.

-Nhưng mà mất việc?

-Cho nó biết thân!

Thấy mẹ sắt đá quá, Sanh dịu dàng hỏi Oanh:

-Thế bây giờ cô về xin mẹ à?

-Vâng. Mẹ không cho thì em khổ.

Sanh cười lạt. Bà Tuấn đập bàn tay xuống chiếu:

-Thế mẹ chồng mày không lo cho chồng mày được à? Cái gì khổ cũng chuốc vào cho tao. Từ ngày mày đi lấy chồng, tao không lúc nào không phải lo nghĩ về mày.

Oanh nũng nịu:

-Thì tại mẹ chứ tại ai?

Sanh nói:

-Nhưng chủ nợ đòi thật, hay Thẩm nó nói dối để lấy tiền?

-Thật, hôm nợ nó đến thúc, em có được xem văn tự. Vừa rồi nó đến, nhất định sáng mai làm đơn kiện.

Sanh lãnh đạm:

-Lạ quá. Thế mà bà ấy với chú ấy không lo ngay từ hôm nọ, lại để nước đến chân mới nhảy?

Oanh chấm nước mắt:

-Anh có biết đâu? Để em đăng nhà mấy hôm nay chạy không thiếu chỗ nào, nhưng không được một xu nhỏ.

-Thế chú Đốc?

-Cũng vậy, rồi vì phải chửi phải mắng, nhà em ỳ ra, bảo rằng đành chịu ngồi tù vậy.

Bà Tuấn và Sanh cảm động, thở dài.

Minh đi chợ về. Thấy cả nhà có chuyện buồn bã, nàng đứng cạnh để nghe chuyện.

Bà Tuấn nhìn con gái, đau:

-Thế đến lúc này, nó còn hờ hững với mày nữa hay thôi!

Oanh lắc đầu, chán nản:

Nhà con hối hận về sự chơi bời, mấy hôm nay chỉ khóc. và bảo với để con rằng vì đã đại dột mà mắc nợ, tội đáng ngồi tù, nhà con không dám ân hận gì cả.

Minh cười đau đớn, hỏi:

-Thì ra chú ấy tuyệt vọng về tiền tài như thế à?

Oanh đáp:

Chị tính còn đồng xu nào, và vay được ở đâu mà không tuyệt vọng?

Minh thương hại, hỏi thử:

Tôi tưởng ít ra chú ấy cũng phải có một vài trăm thì



phải. Hay cô không biết đó?

-Hình như có. Nhưng nhà em bảo món ấy giúp một người mà không nở đòi.

Mình cảm động, hỏi:

-Tội gì lại không đòi? Giúp ai, cô có biết không?

-Không. Nhà em chỉ bảo rằng tiền ấy không thể mất được, mà dù có mất cũng vui lòng không tiếc, cho nên nhà em kể như không có món ấy.

Mình sợ lộ nét mặt cảm động quá, bèn đi vào bếp. Bà Tuấn hỏi:

-Hay là nó giúp cho hội kín nào?

Sanh nhăn mặt, thở dài:

-Chơi hời, hư thân hư đời như nó, thì còn gì là tâm huyết mà hội kín với hội hở.

Bà Tuấn hỏi Oanh:

-Thế nó định thế nào?

-Nhà con đánh ngòi tù, mà ngòi tù thì...

Oanh ngắt lời, rồi ôm mặt khóc nức nở. Mình lặng lẽ, lại ra, hỏi:

-Cô Đốc! Cô không nên buồn chán quá. Chú ấy có tốt bụng đối với người ta, thì chắc chú ấy không gặp vận hạn đâu.

Oanh vất mũi, tựa cằm vào đầu gối, đáp:

-Em chỉ biết rằng rồi em khổ. Nhà em chưa nói ra, nhưng để em thì nhất định quy cả tội vào em. Để em bảo

nhà em ngồi tù, thì cửa nhà tan nát.

Bà Tuấn nghiêng rặng:

-À, con mẹ ấy nó dọa! Nó dọa nó bỏ mày phải không? Được! Cho nó bỏ!

Oanh nằn nì:

-Con xin mẹ chớ nóng. Nếu việc ấy mà đến thế, chỉ con là khổ nhất mà thôi.

-Việc gì mà khổ! Biết thế thì ngày trước tao cứ gả mày cho thằng Trường cho xong, thì bây giờ mày cũng được làm bà Huyện!

Oanh nhìn mẹ, thở dài. Một lát, nàng nói:

-Nhà con hồi hận lắm rồi, chắc lần này, thì cách đến già, chẳng dám chơi bời nữa.

Sanh gật đầu:

-Có lẽ, mà xong việc này cô mới ở yên được với nhà ấy. Nhưng từ khi cưới cô, mẹ đã tốn kém bao nhiêu rồi, bây giờ cô lại xin mẹ nữa hay sao?

Oanh yên lặng, không đáp. Minh nhìn chồng, căm giận cái thói ích kỷ nhỏ nhen về tiền tài, nàng bèn nói:

-Nhưng bỏ tiền ra để mua lấy sự hòa thuận của cô và chú Đốc, tôi tưởng không phải vô ích.

Sanh lườm vợ. Oanh nói:

-Bẩm mẹ, con xin mẹ lần này là lần cuối cùng. Để con ghét bỏ con, nhà con hắt hủi con, nhưng đến lúc thấy con mang lại được cái hạnh phúc gia đình mười mươi mất, thì quyết là phải hồi tâm nghĩ lại.

Bà Tuấn bĩu môi:

-Quyết! Cô dám quyết như thế?

-Vâng, con quyết như thế.

Sanh nói gạt:

-Nhưng phận ai người ấy có rồi. Cô nói khó nghe lắm. Và có muốn xin mẹ, thì chú ấy phải đến đây. lạy sứt trán chưa chắc mẹ đã cho nữa là. Bẩm mẹ định thế nào?

Bà Tuấn đáp quả quyết:

-Chứ như tao, thì tao cho mà tan tành. Nó bỏ thì mày về.

Vẻ vui sướng hiện trên mặt Sanh, nhưng trái lại. Oanh khóc:

-Thì con tự tử!

Mình thương hại, thở dài, nói đỡ:

-Bẩm mẹ, mẹ nên thương cô Đốc.

Sanh lại lườm vợ và hỏi Oanh:

-Thế chú ấy nợ ai và bao nhiêu tiền?

-Nợ có bốn trăm, nhà Cự Phú trên Hàng Nón.

Sanh đưa mắt nhìn Minh, nói khẽ:

-Đấy! Bốn trăm thì thành ngót năm trăm.

Oanh nói:

-Vâng, bốn trăm bảy mươi hai đồng.

Sanh nói to:

-Thế là chết! Dây với lão Cự Phú thì phải biết với nó'

Minh thấy chồng xấu bụng, nàng bực mình lắm, bèn nói:

-Bẩm mẹ...

Nhưng Sanh gắt:

-Thôi, mẹ vào thổi cơm ăn xong, tôi còn phải đi đằng này.

Minh ngậm ngùi, đi lảng vào trong buồng để nghe cho rõ câu chuyện kết liễu ra làm ra sao. Nàng rất phục bụng Thắm đối với nàng. Phục Thắm bao nhiêu, nàng lại căm giận chồng bấy nhiêu...Nàng đoán trước rằng dù bà Tuần có muốn cho tiền Oanh để trả nợ cho Thắm, nhưng chồng nàng chắc không bằng lòng. Và độ này bà rất túng, làm gì có một lúc đến ngót năm trăm đồng bạc để cho Oanh được.

Nhà Cự Phú, nàng cũng biết tiếng xưa nay là hay lật mặt. Thế thì Thắm hẳn chả yên được với nó. Nó kiện Thắm. Nó bỏ tù Thắm. Nó làm cho gia đình Thắm tan tành. Ấy thế mà món nợ ấy trả xong, Oanh sẽ được sung sướng. Nghĩ đến từng ấy điều, nàng thở dài, lảng tai nghe thấy Oanh khóc lóc, và chồng nàng cứ một mực khuyên can mẹ mặc kệ.

Nàng không đang tâm để cái cảnh bất bình ấy diễn ra mãi ở cạnh mình, nàng bèn vào bếp, và sai con Sen ra mời Oanh vào nàng hỏi.

Oanh lử thử, vừa đến, Minh hỏi ngay:

-Cô cứ về yên tâm, chú ấy không việc gì đâu. Cô không phải lo một tý nào nữa.

Oanh chán nản lạc đầu:

-Có mẹ mẹ không bênh, có anh anh mặc kệ, em còn hy vọng nổi gì!

-Không việc gì mà hết hy vọng, vì cô còn chị dâu!

Oanh lắc đầu, như mĩa mai cái thế lực của cô chị dâu hợm. Song Oanh cũng ra ý nhã nhặn, đáp:

-Vâng, nếu chị có phép tiên!

Minh cười, nói:

-Hai giờ chiều nay chú và cô ở nhà, có người bạn đến chơi.

Oanh cũng chẳng buồn hỏi xem người ấy là ai, bèn gật đầu:

-Vâng, người ấy đến để gặp nhà em và em lần cuối cùng!

Thấy Oanh thổ lộ những lời tuyệt vọng, Minh nước mắt chảy quanh. Nàng giục:

-Cô về đi, cứ vui vẻ mà ăn cơm như thường. Không hơi đâu mà buồn, vô ích.

Rồi Oanh ra nhà ngoài. Minh nhìn theo, thở dài.

Cái kết quả của việc làm của Minh ngày hôm ấy thật là lạ lùng.

Vào lúc hơn hai giờ, trong khi bà Tuấn thấy Minh đi vắng đâu đã lâu mà không xin phép bà, bà tức giận và bắt Sanh nay hôm rằm để khám xem có tang vật gì về việc ngoại tình hay không, thì ở ngoài đường Thẩm và Oanh xuống xe, hớn hờ chạy vào, cuống quýt hỏi đón:

-Bẩm mẹ, chị Cả đâu! Chị Cả đâu! Con không ngờ!

Rồi Oanh móc túi lấy ra cái khăn tự.

Bà Tuần thấy Oanh hỏi chị Cả càng giận, song bà ngạc nhiên. Oanh nói:

-Chị Cả cứu cả nhà con! Chị ấy làm cho chúng con sạch nợ.

Đoạn cảm động quá, Oanh ôm bà Tuần, nước mắt khóc. Thắm bẽn lẽn, hỏi Sanh:

-Chị đâu anh?

Oanh nói:

-Em không ngờ đâu nhà ta có phúc được chị Cả làm dâu!

Bà Tuần thấy Oanh cứ khen Minh hoài, bà hát Oanh ra, tức tối hỏi:

-Thế nào, đầu đuôi ra sao?

-Nhưng thưa mẹ, chị con đâu?

-Nào tao biết được!

Thắm bẽn lẽn nói:

-Thưa mẹ, vì con trót dại đột chơi bời, ăn tiêu vung không biết tiết của, nên một hôm chị Cả đến đàng con, nói khó với con rằng đóng giúp cho chị một bát họ. con vẫn cảm cái bụng tốt của chị con, nên vui lòng nhận lời đóng mỗi tháng hai chục. Rồi đến ngày đốc ống, chị con đến năn nỉ với con rằng trót tiêu hết cả tiền, và xin con hoãn vậy. Con rất ân hận, vì hôm ấy có hơi tỏ ý giận chị. Nhưng thấy chị con kể tình cảnh, con tưởng thật, con thương hại, đành chịu vậy, và cũng kể như không có món tiền bốn trăm ấy.

Nào ngờ chị con làm cách để dành tiền cho con, mà đến hôm nay chị mới cho con hiểu.

Bà Tuần vẫn chưa hiểu, cau mặt, hỏi:

-Thế chị ấy làm thế nào?

-Chị con lấy tiền của con đóng họ, đến nhà Cụ Phú, trang trải món nợ cho con.

Bà Tuần nghe chừng đã hiểu. Bà gật đầu, Oanh nói tiếp:

-Thế mà chị con không ra mặt trả nợ cho nhà con. Hai giờ hôm nay, con thấy có một đứa bé mang cái phong bì lại nhà con, trong có cái văn tự.

Sanh sung sướng. Bà Tuần nói:

-Nhưng lấy lẽ gì cô bảo là chị Cả trả nợ?

-Vì ban sáng chị con hẹn giờ ấy có người lại chơi, và bảo nhà con với con đợi ở nhà. Và nhà con đóng được bốn trăm tám mươi đồng, thì trong phong bì có cái văn tự và tám mươi đồng bạc. Nhà con đoán là chỉ có chị Cả làm việc này chứ không ai.

Bà Tuần lặng người, nghĩ ngợi. Oanh hỏi:

-Thưa mẹ, chị con đi từ bao giờ?

-Từ lúc một giờ.

Rồi bà hỏi nhỏ Sanh:

-Trong hòm nó có gì không?

Sanh móc túi lấy tờ giấy con ra, đưa mẹ:

-Thưa mẹ, có cái này.

Oanh ngạc nhiên, rú lên:

-Cuống măng-đa năm nghìn? Chị ấy gửi cho ai?

Bà Tuấn nghi ngờ:

-Quái, tiền đâu thế nhỉ?

Thắm đưa mắt nhìn vợ. Nhưng Oanh hiểu ý mẹ, chấp tay vái lấy vái để:

-Con lạy mẹ, mẹ đừng ngờ oan chị con. Nhà ta ăn ở kém. Phải biết phục người ta mới được.

Thắm nhìn kỹ mảnh giấy, rồi cau mặt, nói:

-Số cuống măng-đa này là số cái măng-đa gửi cho hội đồng cứu tế vừa rồi. Hay cũng chị ấy gửi đấy?

Cả nhà im lặng. Sanh hớn hờ lắm, nhưng vẫn vợ đáp:

-Không có lẽ, nhà tôi làm gì có tiền?

Thắm chợt nghĩ ra:

-Thôi phải rồi, báo đăng không biết ai được số một vạn, hay là chính chị chăng?

Giữa lúc hàng trăm câu hỏi đương vùn vèo óc mọi người, thì Minh về, nét mặt vui vẻ. Oanh mừng rú chạy vội ra, vỗ lấy chị dâu, nước nở khóc. Nàng khóc thật to, to đến nỗi không nói được ra tiếng nữa, mà bà Tuấn, Sanh và Thắm thì nước mắt chạy quanh.



## 21

### Thử tình

Đối với Oanh, Minh không phải là một người thường nữa, mà là một bà tiên, bà thánh, trời cho xuống để đem hạnh phúc cho mọi người. Bởi vậy cái gì Oanh cũng theo gương chị dâu. Oanh thường thờ dài, than thở với Minh:

-Tiếc thay, trước thấy mẹ cứ khinh rẻ chữ tây, không cho em đi học!

Nhưng Minh càng nhũn nhặn và càng cố gắng ăn ở cho thật hoàn toàn.

Bà Tuấn đã biết bụng Minh, nhưng động có ai nói chuyện nằng cư xử với Oanh ra người kẻ cả và khen nằng, thì bà cũng cố lắt đầu, và thờ dài:

-Biết có thể được mãi không?

Oanh lấy điều đó làm bất mãn. Nhiều khi Oanh đã nói rõ những cách ăn ở bất công của bà cho bà nghe, nhưng bà

mắng:

-Đừng trứng khôn hơn vịt. Mày đã làm mẹ chồng đau mà mày biết!

Vì vậy, Oanh thường an ủi Minh, khi Oanh thấy người nhà đây tớ kể lại những chuyện Minh phải mắng oan.

Sanh thật biết quý vợ. Chàng lấy làm kiêu ngạo được người vợ như Minh. Thỉnh thoảng chàng thấy mẹ tỏ ý nghi ngờ vợ có ngoại tình, thì chàng vẫn can, nhưng bà quát mắng:

-Chúng mày độ này ăn phải bùa phải bả nó hay sao, mà tao thấy bênh nó chằm chập.

Rồi bà nói tiếp:

-Tao tức lắm. Mày không biết. Ồ, bụng dạ nó khá, đã đành, nhưng sao thỉnh thoảng tao cứ thấy nó trốn nhà này đi đâu mà không xin phép?

Sanh gạt đi:

-Đi đâu thì đi, chứ người ấy, bụng dạ ấy, con chẳng ngại gì cả.

-Chẳng ngại gì! Thế mà tao ngại đấy. Tao ngại nhất là nó với thằng Trí. Tao thấy mày cứ để cho nó tiếp chuyện thằng Trí, tao gớm lắm. Như vậy, lửa gần rơm, có ngày mất vợ, con ạ.

Sanh cười:

-Thưa mẹ, trước kia, con có nghi nhà con thật, song cũng là tại mẹ. Cho nên con để nhà con tiếp anh Trí, là con định thử bụng nhà con đấy.

Bà Tuấn vụt nghĩ ra một ý, nói:

-Được, phải rồi.

Rồi ghé tai Sanh, bà nói:

-Chốc nữa, cậu vờ đi vắng, rồi tôi chui vào tủ áo này. Tôi sai cả thằng Xe, con Sen, con Vú, đứa thì đi về Hà Đông, đứa thì lên cô Phán làm giúp, rồi cậu xui Trí lại đây. Lúc ấy nhân chỉ có một mình mợ ấy có nhà, Trí thử giở lối trêu hoa ghẹo nguyệt xem mợ ấy làm ra làm sao!

Sanh nhân mặt:

-Con tưởng chả nên làm thế. Lỡ ra nhà con nhẹ dạ thì...

Bà Tuấn ngửa người ra, trở vào Sanh, vênh váo nói:

-Đấy, thì chính cậu cũng nghi chứ ai? Nó mà không phải lòng thằng Trí rồi thì mẹ cứ xin đi bằng đâu!

-Bẩm mẹ, ấy là con muốn nói người ta ít ai tránh khỏi lười tình. Mà nhất là đàn bà.

-Cậu lại nói thế! Chỉ những hạng tây học lãng nhãng mới thế, chứ ai cũng thế à?

Sanh bực mình đáp:

-Mẹ nên hiểu rằng mỗi thời buổi một khác, bây giờ trai gái cũng có khi cần phải giao thiệp với nhau. Họ giao thiệp chỉ có bề ngoài, chứ ta không nên ngờ họ có tình.

Bà Tuấn lắc đầu:

-Cứ như mẹ, một đứa con trai với một đứa con gái mà nói chuyện với nhau, thì không khỏi được tình tứ.

Sanh cười:

-Mẹ cổ quá! Thế mẹ không thấy hàng ngày ở các hiệu bán buôn, ở ngoài phố, ở các chỗ hội hè, trai gái họ gần gũi, chung đụng với nhau là gì!

-Mặc kệ họ, tôi chỉ xem xét tính nết vợ cậu thôi, chốc nữa nếu cậu không muốn tôi nghi vợ cậu, cậu cứ nghe tôi làm như thế. Bà mà bắt quả tang, thì bà xé tan xé nát nó ra!

Sanh thở dài, phải nghe lời mẹ, và rất lo cho vợ.

Ăn cơm xong, Sanh thi hành đúng như lời mẹ dặn. Chàng cho kê cái tủ áo cũ gỗ tạp ở nhà trong ra chỗ tiếp khách, vì cái tủ gụ hẹp quá, bà Tuấn đứng không vừa. Bà lại bắt tháo tấm ván ngăn tủ ra, để chỗ đứng được rộng. Rồi bao nhiêu người nhà, đẩy tó đi văng hết cả. Sanh đi tìm Trí.

Lúc ấy trong nhà vắng vẻ. Minh ngồi một mình tay cầm tờ "*Tuổi trẻ*", nàng vợ vẫn nghĩ đến gia đình Thắm. Nàng vui sướng vì được thấy mọi người hoà hợp. Rồi liên miên, nàng nghĩ đến Nhã. Nàng không hiểu sao trước kia nàng yêu Nhã quá thế, đến nỗi suýt nữa nàng làm tan tành gia đình chồng nàng. Nàng cố nhắc lại những cảm tình của nàng trước kia đối với Nhã, nhưng đã lâu không nghĩ đến Nhã, nên những cảm tình ấy hầu như đã lạt. Nàng đọc văn của Nhã, mà không thấy đậm đà nữa. Nàng nhớ lại một lần, Xuân nói là giận Nhã nhưng nàng hỏi thì Xuân không giảng cho nàng biết vì lẽ gì. Hay là Nhã không tốt đối với Xuân. Hay là Nhã định lừa nàng chăng? Nhã ít lâu nay thành ra chơi hời. Thế thì quyết là Nhã quên nàng rồi. Hay vì Nhã quên nàng, mà Xuân giận? Chẳng có lẽ, Nhã định đi chùa *Hương*. Nhã làm bài chế giễu *Ông Giáo Oanh*, Nhã ngã bị thương giữa phố. Nhã đem ô tô đến đón nàng khi nàng định

đoạn tuyệt với gia đình cũ. Từng ấy cách cử chỉ, là do bụng Nhã thế nào? Nàng lấy Sanh, quyết là Nhã buồn. Nhã buồn vì Nhã yêu nàng. Đã yêu thì phải ghen, thì sự Nhã ghét Sanh, tất là phải có. Bài *Ông Giáo Oanh* quả là Nhã ám chỉ chồng nàng. Nhã vẫn khuyên nàng nên lìa bỏ gia đình Sanh, viết báo để kêu gọi lòng phần uất của nàng. Thế thì Nhã vẫn muốn cho nàng bỏ Sanh. Vậy Nhã vẫn mong lấy nàng, và mong nàng nhớ Nhã luôn luôn, cái chứng cứ có phải ở những câu lâm ly thống thiết trong bức thư Nhã viết cho Xuân không? Nhã đã đem ô tô đón nàng, mà khi nàng không đi, thì Nhã tức mà nói xấu Sanh trong bài *Ông Giáo Oanh* chẳng? Nhã bị nạn xe, thật hay dối? Không có lẽ là việc dối dáo. Nhưng hẳn vì Nhã tức nàng lạnh nhạt. Thế là Nhã tuyệt vọng, mà đâm ra chơi bời.

Mình đoán đo, tự hỏi, tự trả lời, rồi lại hối hận rằng đã phụ lòng Nhã mà nghĩ cho Nhã những điều xấu. Người ấy có phải xấu đâu. Chẳng qua hay là bây giờ nàng không muốn yêu Nhã nữa nên suy xét như vậy.

Hôm nay trời râm mát, chẫu hồng, hoa đỏ thắm như điểm vào cảnh cho mắt nàng được vui hơn. Nàng định ra đóng cửa nhà ngoài để đi nằm một lúc buổi trưa cho đỡ mỏi, thì Trí vào.

Trí ăn mặc rất lịch sự, nàng tươi tỉnh, chào, rồi nói:

-Thật chẳng may cho anh, nhà tôi về Hà Đông.

Trí đứng dừng lại, rồi tiến vào, và ngồi trên ghế. Mình thật thà, nên tự nhiên như mọi ngày, nàng rót nước mời Trí. Trí hỏi:

-Anh ấy về Hà Đông bao giờ ra?

-Mẹ cổ quá! Thế mẹ không thấy hàng ngày ở các hiệu hán buôn, ở ngoài phố, ở các chỗ hội hè, trai gái họ gần gũi, chung đụng với nhau là gì!

-Mặc kệ họ, tôi chỉ xem xét tính nết vợ cậu thôi, chốc nữa nếu cậu không muốn tôi nghỉ vợ cậu, cậu cứ nghe tôi làm như thế. Bà mà bắt quả tang, thì bà xé tan xé nát nó ra!

Sanh thở dài, phải nghe lời mẹ, và rất lo cho vợ.

Ăn cơm xong, Sanh thi hành đúng như lời mẹ dặn. Chàng cho kê cái tủ áo cũ gỗ tạp ở nhà trong ra chỗ tiếp khách, vì cái tủ gù hẹp quá, bà Tuấn đứng không vừa. Bà lại bắt tháo tấm ván ngăn tủ ra, để chỗ đứng được rộng. Rồi bao nhiêu người nhà, đẩy tó đi vắng hết cả. Sanh đi tìm Trí.

Lúc ấy trong nhà vắng vẻ. Minh ngồi một mình tay cầm tờ "*Tuổi trẻ*", nàng vợ vẫn nghĩ đến gia đình Thẩm. Nàng vui sướng vì được thấy mọi người hoà hợp. Rồi liền miên, nàng nghĩ đến Nhã. Nàng không hiểu sao trước kia nàng yêu Nhã quá thế, đến nỗi suýt nữa nàng làm tan tành gia đình chồng nàng. Nàng cố nhắc lại những cảm tình của nàng trước kia đối với Nhã, nhưng đã lâu không nghĩ đến Nhã, nên những cảm tình ấy hầu như đã lạt. Nàng đọc văn của Nhã, mà không thấy đậm đà nữa. Nàng nhớ lại một lần, Xuân nói là giận Nhã nhưng nàng hỏi thì Xuân không giảng cho nàng biết vì lẽ gì. Hay là Nhã không tốt đối với Xuân. Hay là Nhã định lừa nàng chăng? Nhã ít lâu nay thành ra chơi hời. Thế thì quyết là Nhã quên nàng rồi. Hay vì Nhã quên nàng, mà Xuân giận? Chẳng có lẽ, Nhã định đi chùa *Hương*. Nhã làm bài chế giễu *Ông Giáo Oanh*, Nhã ngã bị thương giữa phố. Nhã đem ô tô đến đón nàng khi nàng định

-Có lẽ chiều tối.

Trí móc túi lấy cái ví, bóc tập giấy bạc thật dày để lấy một tờ, nói:

-Thằng Xe đâu? Nhờ chị bảo nó mua cho tôi cái này.

-Nó đi vắng anh ạ.

-Chị sai con Sen, con Vú cũng được.

-Chúng nó đi vắng cả.

Trí làm bộ ngạc nhiên hỏi:

-Bà đâu?

-Mẹ tôi đi đánh tổ tôm.

Trí sừng sốt:

-Thế cả nhà đi vắng à!

Minh mỉm cười, gật đầu:

-Phải, chỉ có một mình tôi coi nhà.

Trí vờ nhìn ra sân:

-Tha hồ tự do nhỉ.

Minh gật:

-Phải, hoàn toàn tự do. Ở đời những lúc này mới khó kiếm.

Nói đoạn, nàng cười khanh khách. Bỗng ở mé tủ áo, có tiếng đánh kịch một cái. Hẳn bà Tuần tức bực mà cựa.

Trí nhìn Minh bằng hai con mắt lảng lờ:

-Chị ở nhà một mình thì buồn lắm nhỉ.

-Phải, buồn lắm. Chả có ai nói chuyện cả.

-Tôi ngồi đây có tiện không, hử chị?

-Tiện lắm, có hề chi. Anh cứ nói chuyện đi.

Trí cười, vui sướng, đứng dậy ra khép cửa ngoài lại, và nói:

-Lỡ có ai trông thấy thì chết!

Đoạn, Trí nhìn Minh rất tình tứ. Minh vô tình, không để ý đến cử chỉ của bạn. Bỗng Trí ngồi xích lại gần Minh, bà là, nói:

-Chị ạ, nhân hôm nay cả nhà đi vắng, tôi mới có thể ngỏ với chị một đôi lời, chị nghe nhé.

Vẫn vui vẻ, Minh đáp:

-Vâng, xin vui lòng.

-Chị ạ, tôi không yêu nhà tôi.

Minh đùa:

-Thì cứ cố mà làm ra dáng yêu.

-Bụng không yêu, thì làm ra dáng yêu thế nào được?

-Cứ làm ra dáng yêu, tự khắc anh thấy bụng yêu.

Trí buồn bã đáp:

-Không thể. Vì tôi trót yêu vụng nhớ thâm một người khác.

Minh nhìn Trí, thở dài. Ồ từ, lại có tiếng kịch. Trí nói:

-Mà người khác ấy, không biết có yêu tôi hay không?

Minh cười:

-Anh yêu người ta, chắc rằng người ta phải yêu anh chứ?



Trí vui vẻ, cười cợt:

-Nếu được thế thì còn gì bằng. Tôi chưa dám chắc, vì người ấy đã có chồng.

Minh yên lặng, Trí lại nói:

-Nhưng anh chồng thì xấu xí lắm kia.

Minh hỏi:

-Anh muốn một người có chồng yêu anh? Vậy anh yêu người ta về nỗi gì?

-Người ta đẹp. Người ta có học. Người ta mười phần hơn vợ tôi cả mười.

Tò mò, Minh lại hỏi:

-Người ấy bao nhiêu tuổi?

-Trạc tuổi chị.

-Thế chồng người ấy anh có quen không?

-Là bạn thân của tôi. Nhưng cần gì!

Nói xong, Trí lại xê ghế gần Minh. Minh đứng dậy, nói:

-Mời anh xơi nước.

Trí đứng theo, lại gần Minh, và nong nà nhìn Minh:

-Chị ơi, chị cho tôi nói thực. Tôi yêu chị.

Biến sắc mặt, Minh quắc mắt, mắng:

-Đồ vô lễ!

Rồi nàng quả quyết, trở tay ra cửa.

-Đồ vô lễ, ra ngay! Vô liêm sỉ!

Trí nằn nì:

-Chị ơi! Xin chị thương tôi. tôi yêu vụng nhớ thăm chị từ lâu, chị đã làm cho tôi mê mệt...

-Cầm ngay! Anh này vô đạo thật, anh dám hỗn với vợ bạn!

Trí tiến lại gần, toan ôm lấy Minh:

-Chị ơi! Ta nên tự do mà thổ lộ can trường.

Minh tránh, trợn mắt, cầm cả cái đĩa chén toan quật vào Trí, nhưng lại thôi.

Trí vẫn kiên tâm, nói:

-Chị cứ ác mà cự tuyệt tôi hay sao! Chị không cứu tôi, cứu một người đã đem hiến cả tâm hồn để thờ phụng ái tình chị hay sao?

-Này, tôi bảo, anh còn nói nhảm nữa, tôi quyết không tha đó!

-Chị ơi, chị lấy anh Sanh thật phí cả cảnh mai cho cú đậu.

Minh tức giận, đập chân xuống đất:

- À, ra tôi không ngờ anh súc vật đến thế. Chồng tôi không ra gì cũng là chồng tôi. Anh đẹp, anh giàu, tôi thấy xác anh. Anh đừng tưởng ai anh cũng có thể lấy lời ngon ngọt cám dỗ được. Tôi quen tự do, nhưng cái tự do của tôi là tự do có giáo dục.

-Chị ở đây khổ mà chị không biết hay sao? Chị làm phí cái tuổi xuân của chị là tuổi được hưởng bao sự sung sướng. Chồng chị ghét chị. Em chồng chị bắt nạt chị. Mẹ chồng

chị ác nghiệt với chị.

Minh trợn mắt, nghiêng răng:

-Anh không được nói động đến chồng, em chồng, mẹ chồng tôi. Tôi ăn ở hoà hợp với chồng, với em chồng, không việc gì đến anh.

Ngắt lời, Trí cười nhạt:

-Nhưng mẹ chồng ấy thì chị chịu sao nổi!

Minh căm hờn, rơm rớm nước mắt:

-Chịu được hay không, anh không có phép biết. Tôi hẹn cho anh một phút, anh phải ra khỏi nhà này. Rồi tôi sẽ mách chồng tôi cho anh một bài học. Mẹ chồng tôi là mẹ tôi, hề anh nói động đến, tôi không để anh yên nữa. Mẹ tôi là một người hiền hậu nhân từ, mẹ tôi là người đã rèn cặp cho tôi nên người. Suốt đời tôi, tôi tìm những dịp để báo hiếu còn chả đủ, nữa là anh lại xui tôi oán mẹ chồng tôi. Anh định phá tan gia đình tôi! Anh định làm hại gia đạo tôi!

Nàng nói đoạn, thì Trí ôm choàng lấy nàng. Nhưng nhanh như cắt, nàng hung hăng, cầm cái ghế mây quật vào đầu Trí một cái. Trí sợ hãi chạy biến ra cửa mất.

Giữa lúc ấy thì cửa tủ áo mở toang ra, huých một cái, bà Tuần ngã đồng kênh; cái ván dưới sàn gãy sụn. Bà lớp ngóp dậy, lạch bạch chạy đến Minh, xua tay, run run nói:

-Thôi, thôi, được rồi! Được rồi! Mẹ lắm, con ơi! Mẹ sướng quá!

Rồi bà ôm lấy nàng dâu, cười khanh khách. Minh vừa cảm động, vừa căm giận vì bà, nhưng khi trông thấy cái nụ

cười thành thực của bà lọc trên môi xám xịt, và giọt nước mắt nó thấm trên ngực áo bà lấm những đất, nàng trông ngực thành thành, nở nang từng khúc ruột.

## 22

## Dạ lữ viện

Sau cuộc thử tình, bà Tuấn vừa hể, vừa ngượng, lại vừa hối. Bà buồn bã quá, đến nỗi bỏ cả bữa cơm chiều, nằm gí như bị ốm.

Bà thấy Minh thản nhiên như không, và lại sẵn sóc đến bà quá, nên bà càng ân hận. Suốt đêm, bà nghĩ ngợi, thở dài luôn. Rồi đến gần sáng, trong khi bà đang nằm yên, Minh rón rén đến gần. Bà vờ ngủ, nhưng lim dim con mắt để xem con dâu làm gì, thì ra Minh ghé tai nghe, chắc rằng xem bà ngủ có ngon giấc hay không, rồi lại sẽ sàng ra đi. Vì vậy, bà rất cảm động, không thể nằm yên mãi, bà ngồi nhòm dậy gọi:

-Mợ Cả!

Minh dịu dàng đáp, bà Tuấn mỉm cười nói:

-Mợ Cả, mẹ trách mợ một điều...

Nói đến đó, bà im, để xem nét mặt con dâu, nhưng Minh vẫn vui tươi, nói:

-Thưa mẹ, con có điều gì, xin mẹ cứ bảo.

Bà Tuấn sung sướng:

-Mẹ trách mẹ một điều, là mẹ đã làm mẹ phải ốm vì ân hận.

Minh đào dặt cả người, đứng lặng, rơm rớm nước mắt. Bà Tuấn nói:

-Con chớ giận mẹ nhé. Từ nay mẹ thế có Trời Phật là mẹ ăn ở lại cho con vui lòng.

Minh ngán:

-Chết! Sao mẹ lại nói thế!

Bà Tuấn nhảy xuống đất, chẳng xỏ chân vào giày chỉ cả, nắm chặt lấy tay Minh:

-Mẹ được con, mẹ vui sướng không kể xiết. Trước kia, mẹ lâm quá! Con đừng giận mẹ nhé.

Thấy nét mặt thật thà của mẹ chồng, Minh rất động tâm, bèn đáp:

-Bẩm mẹ, con đâu dám thế.

-Không, mẹ hôm nay trở đi, không như mẹ hôm qua và từ trước đâu. Mẹ biết mẹ quá rồi, song mẹ rất hực mình, vì mẹ biết mẹ sau cả họ hàng!

Minh chùi nước mắt.

Rồi cả hai mẹ con âu yếm, chuyện trò cho đến tận sáng. Nàng thấy trong gia cảnh có vẻ hoà hợp, nên nàng như được tự do, ăn nói không cần phải giữ kẽ như trước. Bà

Tuần mở tủ lấy ra những văn tự ruộng đất nhà cửa và chùm chìa khoá để giao cho Minh giữ, vì bà bảo cho Minh được toàn quyền trông nom coi sóc gia đình.

Về phần Minh, nàng càng lấy việc đó làm lo lắng, vì nàng thấy cái bổn phận của nàng rất to, dường như nàng là chủ cái hạnh phúc của nhà chồng vậy. Nhưng nàng không hề ngại ngùng về cái trọng trách ấy, từ trước đến nay, nàng chẳng vẫn cố gây hạnh phúc cho gia đình Sanh hay sao.

Rồi đến độ mười giờ sáng, Sanh tiếp được một bức thư từ Hải Phòng đề tên bà Tuần.

Trong khi thấy chồng đang ngơ ngác ngẫm nghĩ cái phong bì, Minh hiểu ngay là một tin làm vinh dự cho mẹ chồng, và là một việc làm rõ rệt bụng dạ quân tử của nàng ra.

Cái thư ấy là của ban tổ chức Đại Lễ Viện mời bà Tuần xuống Cảng khánh thành Viện và cảm ơn bà vừa mới cũng món tiền năm nghìn.

Cố nhiên là bà Tuần và Sanh phải ngạc nhiên. Hai mẹ con đoán mãi không rõ ban tổ chức làm tên, hay là người ta nhạo bà vì bà đã chẳng cúng một đồng xu nhỏ. Hai người bàn bạc với nhau mãi, toan không dám đi, nhưng Minh nói:

-Mẹ cứ đi, đó không phải là làm hay nhạo chi cả.

Sanh nhìn vợ, và bà Tuần cũng nhìn con dâu.

Minh thốt thức. Nàng cho rằng từ nay trở đi, đối với nhà chồng, nàng không nên làm những sự cao thượng bất ngờ như thế, nên vội vàng thưa:

-Bẩm mẹ, vì con thấy công cuộc làm Đại Lễ Viện rất

chính đáng, nên con trót giấu mẹ cúng món tiền đó.

Bà Tuấn và Sanh cùng trở mắt nhìn Minh, nét mặt vừa ngạc nhiên, vừa kính phục, vừa cảm động. Một lát, bà nói:

-Thế mà mẹ lấy tên mẹ.

Minh tươi cười đáp:

-Vâng, bởi vì tuy là tiền con, nhưng trên còn mẹ.

Bà Tuấn lặng người, lấy vạt áo chấm mắt, rồi nhìn Sanh thở dài, hỏi:

-Ra mẹ có riêng một vạn bạc để làm hai việc nghĩa?

Chàng có ý tiếc, nhưng bà Tuấn kinh ngạc, cứ há hốc mồm ra để nghĩ rồi hỏi:

-Một vạn bạc để làm hai việc nghĩa? Trời ơi!

Mỉm cười, Minh gật đầu:

-Bởi vì một vạn ấy, con không phải đổ mồ hôi nước mắt mới kiếm được.

Sanh thở dài, buồn bã, hỏi:

-Mẹ được số à?

Bà Tuấn nhìn Sanh, lại nhìn Minh, cũng hỏi:

-Thế nào? Mẹ chưa hiểu.

Minh đáp:

-Bẩm mẹ, con được số đấy ạ.

Nói đoạn, nàng sung sướng cười khanh khách.

Bà Tuấn gật gù:

-À, mẹ hiểu rồi, thế ra mẹ được số. Năm nghìn ấy với



năm nghìn này...

Nhưng bà vẫn ngơ ngác, đoạn một lát, bỗng bà cười rất to, như điên cuồng:

-Mẹ hiểu thật rồi!

Rồi rồi rít, bà hỏi:

-Thế Dạ Lữ Viện mời mẹ, mẹ xuống là phải đấy nhỉ?

-Vâng.

Nhưng tự nhiên, bà lại ngơ ngác hơn, hỏi:

-Con được số thật hay hờn?

-Thật ạ.

-Thế thì con kín đáo quá.

Minh cười đáp:

-Bầm mẹ, nào có phải con dám giấu mẹ cái tin con được số đâu, nhưng thật thì con cũng không biết. Để chốc nữa, con bầm mẹ nghe.

Bà Tuấn nóng ruột, giục:

-Không, mẹ nói ngay cho mẹ biết kia!

Vừa lúc ấy, Oanh về chơi nhà. Bà Tuấn mừng rỡ, kể chuyện cho Oanh nghe, rồi mắng Oanh:

-Trước tao không bằng lòng, vì mày hay hôn với chị Cả.

Oanh ngượng, nhưng Minh gạt ngay đi. Oanh hỏi:

-Thế chị nói đi, chị được số thế nào?

Minh nhìn bà Tuấn, thân mật nói:

-Thưa mẹ, con không nhớ từ ngày nào, chị Xuân con

có vay của con một đồng bạc. Độ nợ, chị ấy thấy con túng quá, mới nhắc con và trả con món tiền mà chính cả con lẫn chị ấy cùng quên hẳn đi. Con không nhận là chị ấy nợ con, mà chị ấy thì cứ quyết rằng vì lâu ngày nên con lãng mất. Con nhất định không cầm tiền, chị ấy bèn bảo: "Thế thì tôi cứ mua cho chị một phiếu xổ số". Con tưởng chị ấy nói vậy rồi bỏ qua đi. Ai ngờ chị ấy mua thật, và đến hôm mở số chị ấy hốt hờ, vui mừng lại tìm con, bảo con trúng một vạn.

Bà Tuần ngửa mặt lên nhìn con dâu để nghe chuyện. Bà run lên, hỏi:

-Thế ai giữ lá phiếu này?

-Chị Xuân ạ.

-Ồ! Thế giá phải người khác, thì cứ bím đi, ai biết đâu nhỉ?

-Bẩm chúng con chơi với nhau, cốt thật thà làm đầu.

Bà Tuần há miệng to, gật gù, khen nức nở:

-À, ra các cô tốt bụng thật! Quý hóa quá!

-Vâng, mà những tiền phí tổn gửi măng-đa, cũng do chị Xuân bỏ ra cho con, chị nói cũng như món tiền thêm vào làm cho việc nghĩa.

Bà Tuần lạng yên một lát, rồi búi ngủi, thở dài với Oanh:

-Người thế mà ế chồng, hoài nhỉ.

Mình mỉm cười. Oanh đáp:

-Không phải ế, chắc người ta nghĩ thế nào mới chưa muốn lấy chồng, chứ người đẹp mà giàu thế, thiếu gì người

hỏi.

Bỗng bà Tuấn nghĩ được một ý hay, bà "à" một tiếng rồi nói với Minh:

-Mợ ạ, mẹ nói phải thì mợ nghe, mà nói trái thì mợ đừng nhớ nữa nhé. Hôm nào rồi, con gạn lời hỏi thử xem cô Xuân có muốn làm lẽ con không...

Nói đoạn, bà đắc chí, cười như nắc nẻ, làm cho Sanh bẽn lẽn, thẹn đỏ mặt.

Oanh cau mặt, xua tay:

-Chết sao mẹ gàn thế, sao mẹ nghĩ quẩn thế. Không, chị chớ nói đến tai người ta, rồi người ta cười cho đấy.

Minh chưa trả lời thì bà Tuấn nói:

-Mẹ yêu những người tử tế lắm, nên muốn ghem ghép cho người ta.

Minh đáp:

-Nhưng thưa mẹ, chị ấy gàn dở hơn con ấy ạ.

-Mợ thì gàn dở gì. Nhà có phúc mới lấy được mợ. Bây giờ mẹ yêu những người phái mới lắm.

Rồi bà nói đùa:

-Mợ coi, nay mới mẹ cũng tân thời cho mà xem. Thôi, à mà mẹ không bắt ai kiêng tên nữa. Kiêng tên chỉ tổ cho người ta biết, chứ ích gì.

Đoạn bà đứng phắt dậy giơ tay ra. Minh chẳng hiểu bà định làm gì. Bà bèn với lấy tay Minh, rung ba bốn lượt. Cả nhà cười ồ.

Minh cảm động vì thấy mẹ chồng phởn phơ quá. Nàng

càng ngậm ngùi nhớ lại những việc xưa.

Bàn tán một lát về sự kiêng tên, rồi bà Tuần hỏi Minh:

-Mẹ muốn nhân tiện cuộc đi Hải Phòng mà về nhà quê hôm nay, để mơi, à quên mai, ra dự cuộc khánh thành, mẹ tính có nên không?

Minh đáp:

-Bẩm cái đó tùy mẹ.

Oanh nói:

-Mẹ cho cả nhà về hầu mẹ, mẹ ạ.

Bà Tuần dài mồm nói:

-Vâng.

Sanh tán:

-Mẹ nên thuê chiếc ô tô mà đi cho sang trọng, chẳng lẽ mẹ đã cúng đến năm nghìn, lại đi xe kéo ra Dạ Lữ Viện, không coi được, mẹ ạ.

Bà Tuần lại dài mồm, đáp:

-Vâng.

Đoạn, Sanh khoải chí mặc áo, đi thuê xe. Minh dẫn đo một lúc, rồi nói:

-Con xin phép mẹ cho con ở nhà, vì hôm nay con trót hẹn với chị Xuân một việc.

Bà Tuần cau mặt:

-Nhưng con không đi với mẹ thì mẹ không vui.

Oanh nói lời:

-Thật đấy. Mẹ thì cổ. anh Cả thì ngớ ngẩn, em thì bỡ

ngõ, rồi biết khi đến Dạ Lữ Viện, mẹ phải làm thế nào?

Minh đáp:

-Thế thì mai chị đi xe lửa thứ nhất xuống Cảng. Mãi bốn giờ chiều mới khánh thành kia mà!

Bà Tuấn hỏi:

-Mợ cần ở lại thật à?

-Vâng.

Bà Tuấn hoa tay:

-Thôi được, mợ muốn làm gì thì làm, mợ định thế nào mẹ cũng nghe theo.

Minh nhắc Oanh:

-Kìa, cô hãy về bên nhà, xin phép trước đã chứ!

Bà Tuấn nhìn Oanh, nghiêm trang, mắng:

-Đấy, con bé!... Thật mẹ thấy mẹ con, vợ chồng, chị em, ăn ở với nhau như thế này, mẹ chắc mẹ còn được sống lâu.

Oanh về, bà Tuấn và Minh sắm sửa hành lý.

Rồi trong khi Minh vào bếp giục người nhà làm cơm mau, bà Tuấn lại gọi nàng lên. Bà trở vào mặt bà, và híp mắt cười, bảo:

-Đến chỗ rất những người mới, mà mẹ cổ quá, không coi được. Mợ biểu mẹ tí phẩn, thử xoa cho mẹ xem ra sao nào!

Minh bật cười, nhưng nàng rất sung sướng, vì không ngờ mẹ chồng nàng cũng chịu ảnh hưởng nàng mà chuộng

mới đến thế. Bà muốn mới bề ngoài, thì rồi sau bà cũng mới cả bề trong. Năm nghìn bạc tình cờ nàng có, để làm vinh dự cho bà, chẳng qua chỉ giúp thêm cho mẹ chồng nàng phục nàng mà thôi, chứ trí nhân nại, lòng thành thực của nàng mới thật đã cho nàng cái phần thưởng rất quý.

Độ nửa giờ, Sanh đưa ô tô về nhà, rồi Oanh cũng vừa đến.

Ăn cơm xong, bà Tuấn soi gương, đánh lại tí phấn, và tới tập giục các con đi. Minh vui vẻ, ra cửa đứng để tiễn.

Chiếc xe mở máy chạy, Minh nhìn theo. Bà Tuấn chỉnh chiếc ngồi giữa, dòm qua mặt kính sau, gật gù với nàng dâu:

-Mai xuống xe lửa thứ nhất nhé.

Minh đáp to:

-Vâng.

Chiếc xe chạy xa dần. Nhưng sau lần mặt kính, Minh vẫn thấy mặt mẹ chồng, đầu thì gật lia lịa, miệng thì lấp lất. Nàng hiểu rằng những câu bà dặn chắc không quan trọng gì, nên nàng cũng đáp:

-Vâng! Vâng!

## 23

### Trong toa xe lửa

Hôm sau, Minh đi chuyến xe lửa thứ nhất xuống Hải Phòng. Nàng lấy vé hạng ba để ngồi cho được thành thơi, rộng rãi.

Trong toa hôm ấy vắng khách, mà toàn đàn ông nên nàng không tiện làm quen để trò chuyện cho đỡ buồn.

Đoàn xe qua sông Nhị Hà, thì đã gần sáng rõ. Luồng gió nhẹ nhàng, mát mẻ làm cho nàng khoan khoái dễ chịu. Trên phía chân trời đỏ ối một dải, mảnh trăng lưỡi liềm bạc phéch còn lơ lửng sắp nhạt vào ánh sáng trắng của ban ngày. Rồi vầng thái dương chói lọi nhô lên mỗi lúc một cao, rải trên tấm thảm xanh rờn một màu vàng dịu. Mấy con cò trắng lướt từ đằng xa lại, là xuống ruộng bùn. Chỉ những chiếc diều sáo nâu, thả dong từ đêm qua, là còn đứng im một chỗ.

Mình nhìn qua cửa sổ, ngắm phong cảnh rộng rãi của tạo hoá, thấy lúa má tươi tốt, nàng vui vẻ trong lòng. Nhưng rồi nửa giờ, lại một giờ, phong cảnh trước mắt không thay đổi mấy, vẫn ruộng, vẫn làng, tự nhiên nàng thấy chán. Nàng vẫn vợ so sánh một đời người, nếu cứ phẳng lì từ bé đến già, thì bình tĩnh thật, song có lẽ không đáng cho người ta để ý đến. Phong cảnh phải có núi cao sông rộng, phải có cái gì đặc biệt, thì người ta ngắm mới thấy vui. Thì ở đời, ai có trải qua nhiều cảnh mới cho sự sống là không tẻ. Và có khổ thì càng được rõ lúc không khổ là sướng, chứ nếu không gặp khổ, thì còn biết sướng là cái gì. Nay nàng được nhà chồng chiều chuộng, yêu quý, nàng thấy vui vẻ, vì trước kia nàng đã phải đau đớn ê chề. Nếu ngay từ khi làm dâu tới nay, nàng vẫn cứ được bình yên, thì làm gì họ hàng thương nàng, lại khen nàng, lại nói đến tai nàng rằng nàng đã khéo gây nên hạnh phúc.

Xe lửa đỗ ở Hải Dương, nàng đứng dậy nghiêng mình trông xuống sân ga. Nàng mãi nhìn một người thiếu phụ, đương bả lá nói với một người trên toa. Thấy điệu bộ người đàn bà quá tự do, nàng muốn đoán xem là hạng nào.

Bỗng một tiếng còi huýt, xe từ từ chạy thì ở toa ấy một người đàn ông ngó đầu ra, nhìn trở lại người đàn bà đương lấy khăn mùi xoa để vẩy. Nàng hơi ngợ, rồi tự nhiên nàng rùn cả người. Người đó, nàng đã nom rõ, chính là Nhã vậy.

Mình ngồi xuống, tái mét mặt. Nàng liếc mắt thấy cửa toa nàng ngồi mở toang. Nàng toan chạy đến khép lại, nhưng sợ Nhã nom thấy. Nàng không muốn giáp mặt Nhã.

Vừa rồi Nhã nói chuyện với ai? Nàng tự hỏi và sự



nghĩ đến lời Xuân, nàng đoán ngay ra tất đó là một người yêu của Nhã.

Minh vội trùm vạt cả trước của chiếc áo mỏng qua đầu, rồi tựa lưng vào ghế, trầm ngâm.

Bỗng ở phía cửa toa có cái bóng đen đen của người âu phục; nàng rào rạt, đâm ra lo sợ. Rồi nàng thấy rõ ràng Nhã đã tới cạnh nàng. Nàng càng nghiêm trang, vờ như không biết.

Ý chừng Nhã thấy trong toa có người đàn bà ngồi một mình lại che mặt, nên càng tò mò, hèn đến gần và cố dòm vào mặt. Nhưng Minh kéo ngay vạt áo, đứng phắt dậy, cúi chào. Nhã giật mình, biến sắc mặt, ấp úng mấy tiếng chào lại. Nhã khác trước nhiều lắm. Chàng không ăn mặc xuềnh xoàng nữa. Tóc chàng chải rất mượt, mà hình như chàng hơi đánh phấn. Sau lượt phấn, nàng nhận thấy rõ một làn da xanh lợt.

Vẫn rần rờ như xưa, và tự nhiên như không, Nhã ngồi trước mặt Minh, tươi cười hỏi:

-Cô vẫn mạnh chứ?

Minh thành thực đáp:

-Cảm ơn anh, em vẫn bình thường.

-Cô đi Hải Phòng hay đi đâu?

-Vâng, em về quê nhà em.

Nhã mỉm cười đau đớn, chàng nhìn ra ngoài, hỏi vẫn vợ:

-Cái quả núi cao kia tên là gì nhỉ?

-Đó là núi Yên Phụ.

Nhã gật gù:

-Đẹp nhỉ, những rặng núi đá lô nhô kia mới thần tình làm sao!

Không hiểu Nhã định nói ý gì, Minh hỏi:

-Anh cũng ở Hà Nội đi Hải Phòng đấy chứ?

-Không, tôi vừa ở Hải Dương lên.

-Anh vẫn bình thường như trước?

Nhã thờ dài, không đáp. Một lát chàng cười sâu sắc, hỏi:

-Bao giờ tôi được tin mừng cô sinh cháu đây?

Minh thẹn thùng, vì nàng có mang thật. Nàng cho là Nhã hỏi vậy nên không đáp. Nhã cười:

-Chồng thật, mới ngày nào, thế mà bây giờ cô đã sắp tay bông tay mang. Vậy mà tôi cứ quen gọi cô như ngày cô chưa cưới. Xin lỗi cô nhé.

Minh mỉm cười, hơi buồn, nhưng nàng lại thản nhiên ngay. Nhã hỏi:

-Lâu nay tôi không hay đến Xuân, nên không được tin tức gì về cô. Chẳng hay cô có lại đó luôn không?

Biết rằng Nhã muốn nhắc lại cảnh bó buộc của người đàn bà có chồng cho nàng đau đớn, vì hẳn Nhã không rõ rằng hiện nay nàng được hoàn toàn tự do. Nàng vờ lắc đầu, buồn bã đáp:

-Tôi cũng vậy, không hay lại đằng chị Xuân.

Nhã thờ dài:

-Tôi không ngờ từ hôm cụ mất trở đi, tôi không còn dịp nào được gặp cô nữa.

Minh cười nhạt, quay nhìn ra cửa. Nàng cảm động lắm. Nhưng nàng cảm ngay được lòng, mà nghĩ ngay đến Nhã là cái trở lực suýt làm cho tan nát đời nàng, thì nàng thấy lòng nàng sắt đá hẳn lại. Nhã nói:

-Phải, và có gặp cũng không ích gì. Gặp cô, mà tôi không tiện ngỏ những ý kiến về gia đình cùng cô, nên tôi không muốn gặp.

Minh nhìn kỹ Nhã, để dò ý tứ. Nhã hỏi:

-Những ý kiến tôi bày tỏ trong báo, về hai cái mới cũ, cô thấy thế nào?

Minh lưỡng cuống, vì nàng có đọc tờ Tuổi trẻ nữa đâu. Nhưng muốn lấy lòng Nhã, nàng đáp:

-Rất chính đáng.

Nhã sung sướng, nói:

-Phải, bọn mới thì hợp tác sao được với bọn cũ.

Thấy Minh im, không đáp, Nhã tiếp:

-Bởi vậy chỉ nên phá hoại cái gia đình cũ là xong. Dầu mình có nhẫn nại đến đâu cũng không thể cảm được những cái óc hủ bại, gàn dở. Thành ra sự hy sinh hạnh phúc của mình vô ích quá. Mình khổ, mà ta có được hưởng tí sung sướng nào đâu?

Mặc kệ cho Nhã nói, Minh chỉ đáp:

-Vâng.

Nhã lại nói:

-Làm được cho bọn cũ chịu ảnh hưởng của mình là một sự rất khó. Ở đời ta nên chọn cái dễ mà làm, chứ tội gì. Chẳng bằng mình sống cho mình, mình gây riêng hạnh phúc cho mình, mình nên xa lìa cái cũ ra, thế là yên. Chỉ vì có những tư tưởng ấy, nên tôi rất thích được sống tự do, rộng rãi.

-Thế anh chưa lập gia đình?

Nhã buồn rầu, đáp:

-Kiếm được người vợ hợp với ý mình, thật là khó. Tôi vì trước có một mối thất vọng to, nên bây giờ tôi vẫn lóng ngóng.

Nói đoạn Nhã nhìn Minh. Minh hiểu ý, thở dài khẽ, rồi rất ngượng nghịu. Nhã hỏi:

-Bây giờ đối với bên nhà, cô định xử trí thế nào?

Minh cười:

-Em cũng chẳng định xử trí thế nào cả. Thôi thì em cứ nhắm mắt đưa chân.

Nhã mỉm cười:

-Phải, thử xem con tạo xoay vần đến đâu, có phải không? Cô là con Tạo của cô, nếu cô chịu ép một bề, thì cô sẽ thấy cái kết quả.

Minh thở dài, tự nhiên thương hại Nhã. Nàng thương hại là chàng sẽ đau đớn mà thấy chàng lắm to. Nàng nói:

-Nhưng ít lâu nay, em chịu khổ đã thành thói quen đi rồi.

Nhã bực mình:

-Thế thì cô làm cho các bạn gái mới, mà cả phái cũ nữa, họ cười cô là không biết gì. Cô làm xấu hổ bọn mới.

Minh yên lặng, khó chịu. Nhã lại nói:

-Cô sợ gì ai chê mà cô nhút nhát thế. Cô phải hiểu rằng rồi cái mới phải thắng cái cũ, thì những người có tư tưởng mới, hành động lối mới, chỉ được người đời vỗ tay khen mà thôi.

Minh hỏi gặng:

-Thế có cách gì đối phó được với phái cũ nữa không?

Nhã lúng túng vừa châm thuốc lá vừa nghĩ ngợi. Minh vờ nom ra ngoài, nhìn chiếc bướm trắng ở chân rặng núi xanh rồi chỉ tay về phía trước, nói:

-Hải Phòng vào chỗ này, phải không anh?

Nhã gật, rồi nhìn tòa Thiên văn trên đồi Phù Liên, với những quả núi lô nhô, chàng bèn lãng sang chuyện khác:

-Chốc nữa đến nơi, cô về ngay nhà bên quê à?

Minh đáp, nhân tiện thử bụng Nhã:

-Không, em còn ở Hải Phòng tìm nhà một người quen.

Hai mắt long lanh, Nhã mừng rỡ, hỏi

-Cô không về nhà ngay?

-Vâng, sáng mai em mới về. Lâu nay khát khao không gặp bạn, nên em nhân dịp đề đi chơi.

-Ở Hải Phòng, tôi không quen ai cả, nhà báo cất tôi đi dự lễ khánh thành Dạ Lữ Viện để viết hải tường thuật trên báo ngày mai.

Minh vờ hỏi:

-Đạ Lữ Viện khánh thành vào giờ nào?

-Bốn giờ chiều nay.

Rồi cố lấy bộ mặt vẫn vợ lo lắng, Minh cười nói:

-Em cũng liều quá, ở Hải Phòng em không thuộc phố xá, mà dám mò đi.

Nhã vui sướng, vội nói:

-Không hối hận, tôi sẽ làm hướng đạo.

Minh hối hận vì đã trót nói lừa Nhã. Nhã nhìn Minh rất tình tứ:

-Từ bây giờ đến bốn giờ, tôi rất rỗi, nếu cô không ngại, thì mời cô đi xơi cơm với tôi, ta qua chơi vài phố, rồi tôi đưa cô đến nhà quen.

Minh vờ lắc đầu:

-Xin để bận khác.

Nhã nằn nì:

-Có lẽ trời xui khiến cho tôi gặp cô hôm nay, để ta nhắc lại chuyện cũ, cô nhớ bỏ hoài dịp tốt hay sao? Tôi tưởng đời cô, đến hôm nay mới lại thấy tự do một ngày, vậy mà cô bỏ phí?

Thấy Nhã gỡ khoa tán, Minh giận lắm, nhưng vẫn dịu dàng đáp:

-Nhưng lỡ có ai trông thấy thì khổ em.

-Không, tôi sẽ mời cô đến một nhà ô-ten, ở trên phố tây, rất ít người qua lại.

Minh lúng lờ không đáp, Nhã lại giục:

-Gần đến nơi rồi, cô quyết định đi.

Tự nhiên, Minh ghét Nhã lạ. Thật đúng như lời Xuân nói, Nhã đã chẳng có bụng trung hậu ngày xưa, đời Nhã đã hoàn toàn những vật chất.

Xe lửa quá ga Vật Cách. Nhưng nhà ga san sát ngoài Càng đã hiện ra trước mắt như chồng chất lên nhau. Khói nhà máy xi măng tuôn lên tựa làn mây xám làm mù cả một vùng. Nhã nóng ruột, lại giục nữa:

-Cô quyết định đi.

Minh vẫn yên lặng. Nàng càng bĩ bụng Nhã. Hẳn là Nhã muốn dắt nàng đi vào bụi chông gai. Nàng không ngờ Nhã định tâm lợi dụng cái cảnh ngộ của nàng thế. Nhưng thấy Minh ngồi yên lặng, có lẽ Nhã tưởng nàng sắp chịu lời nên chàng lại đồ dằn:

-Rồi tôi sẽ bày cho cô một cách để đổi phóc.

Minh ngược mắt, hỏi:

-Cách gì, anh thử nói qua?

-Dài lắm. Bảy giờ không đủ thì giờ. Thật là một dịp mà cô sẽ thấy bao nhiêu lợi.

Xe lửa qua cầu, quành vào phố. Minh thở dài đứng dậy, sắp sửa hành lý, rồi nói:

-Thôi, em cảm ơn anh.

Nhã nhăn nhó:

-Không được, cô không dám quyết định, thì tôi quyết định hộ cô. Tôi không để cho cô khổ, tôi không để cho một

người phải mới bị áp chế dưới chế độ gia đình cổ hủ.

Minh mỉm cười:

-Vâng, xin tùy anh.

Nói đoạn đứng dậy, nàng trông rõ nét mặt Nhã tươi tỉnh hẳn lên. Nàng càng hối hận, chốc nữa Nhã sẽ thấy một cảnh rất đau đớn cho Nhã mà chàng sẽ phải cảm hờn nàng.

Chờ xe lửa đứng dừng. Minh bước xuống sân ga. Nhã sắp lại cổ áo, khuy áo, rồi xuống theo.

Minh đương nhìn để tìm xem cửa ra chỗ nào, thì bỗng có tiếng khê nằng nặc gọi to tướng:

-Đấy! Đấy! Mợ Cả!

Nhận ra tiếng bà Tuần, Minh tuy ngượng nghịu với công chúng, nhưng vì giận Nhã, nàng rất sung sướng, trống ngực thình thình. Nàng hồi hộp chạy mau để đến chỗ mẹ chồng.

Bà Tuần lạch bạch đến gần Minh, mừng rỡ âu yếm nói:

-Gớm, mẹ chờ đến nửa giờ.

Rồi vẫn nói to tướng, bà gọi:

-Chúng nó đâu cả rồi nhỉ?

Tức thì Oanh thướt tha đi lại, rồi lùn cùn Sanh đến sau. Người thì giắt lấy va li, người thì mang họ không kịp đáp.

Nàng quay lại sau, thấy Nhã lạnh lùng, bẽn lẽn, đương rào càng đi lảng xa. Nàng không muốn để lỡ dịp, bèn gọi Nhã, và nói với mẹ:

-Thưa mẹ, đây là ông Nhã, bạn cũ của con.



Biết rằng không thể tránh mặt được, bất đắc dĩ, Nhã đứng lại, rồi đến gần, mỉm cười, cúi chào bà Tuấn, Oanh và bắt tay Sanh.

Minh bảo Sanh:

-Ông Nhã làm báo, hôm nay xuống đây về việc khánh thành Dạ Lữ Viện.

Bà Tuấn mừng rúm cả mắt lẫn miệng lại để cười cho tươi và nói to hơn trước để lấy sĩ diện:

-Thế à? Vậy mời ông lên xe ô tô một thể, về xơi cơm đảng nhà rồi chiều ta cùng đi. Viện mời tôi xuống dự lễ khánh thành đây ông ạ, vì tôi cúng vào Viện năm nghìn.

Nhã lúng túng, Oanh nhân nhó, ghé vào tai bà Tuấn, nói:

-Mẹ nói to quá.

Bà Tuấn cau mặt, vẫn cứ nói thật to, để giục Sanh:

-Kìa cậu Cả, mời ông đi.

Nhã cầm mũ, lễ phép nói:

-Con cảm ơn cụ, xin để hặn khác, vì con vội tí việc.

Minh hơi dạ, thật nàng đã trả lời Nhã bằng một cách rất hùng biện, nàng đây:

-Mời ông đến xơi cơm với chúng tôi cũng thế, ông nói chuyện vui lắm kia.

Sanh nhã nhận mời:

-Chúng tôi thành thực mời ông.

Song, Nhã giấu sự thẹn thùng, chàng phải tươi cười

đáp:

-Quả thật tôi vội, xin đến khi khác.

Rồi Nhã chào mọi người, đi thật mau. Còn bà Tuấn, Oanh và Sanh thì vừa đi vừa quây quanh Minh để hỏi dồn dập những chuyện, như người đã bị xa cách hàng tháng, hàng năm vậy...

Riêng Minh, nàng lạnh lùng nhìn Nhã xa dần...

1935

# LÁ NGỌC CÀNH VÀNG

I

## Hai thế giới

Nga một mình lững thững ra vườn chơi. Hai bên lối đi, đầu cỏ còn ướt đầm, nặng trĩu những nước. Trên mạng nhện, hạt sương đọng, nổi lên trăm nghìn vẻ óng ánh như kim cương.

Cảnh vật buổi sáng mùa xuân bằng khuâng như mộng. Sương sa mù trời. Dãy núi đá cần, mọi khi rần rỏi ở màu áo xám, uốn lưng ở rìa cánh đồng, bây giờ uể oải như lờ mờ chưa tỉnh giấc trong màn, mà đầu thì lẩn kín vào chiếc khăn trắng.

Đứng dưới gốc đào, Nga thấy tâm hồn man mác. Làn gió hiu hiu thổi, làm tha thướt tà áo nhẹ nhàng. Máy cánh hoa rơi tả, lăn tăn bay xuống đầu, xuống vai nàng, rồi xuống đất. Nhìn màu đào rải rác trên tấm thảm xanh, Nga nhớ lại xác pháo đỏ ngòm trong sân mấy hôm trước, nàng mỉm cười khoan khoái.

Nga ngắm rừng đào mãi không mỏi mắt. Hoa đua nhau nở to, rung rinh, như hôn hờ cười với gió đông. Nàng cho

rằng chỉ sáng nay, đây trời trắng xoá sương mù, thì màu phớt của vườn đào mới tăng vẻ đẹp. Nhưng mà chính Nga, một thiếu nữ lộng lẫy, mơn mớn, tha thướt trong rừng đào, mới càng làm cho cảnh thêm tươi đậm. Má ánh màu hoa, áo xen sắc lá, mơn tóc mây quăn rối, là tả xuống trán, xuống tai, Nga phảng phất như Chúa Xuân hiện hình vậy.

Ngắm nghía một cảnh hoa đẹp nhất, Nga cố kiềng chân, giơ tay để với, định bẻ, đem về cắm vào lọ trong buồng, nhưng cao quá, không sao lấy được. Nàng thất vọng. Nhưng nàng tưởng tượng, so sánh cái địa vị cao quý của mình với cụm hoa đào nọ, nàng lấy làm hãnh diện.

Nga, con ông phủ họ Lê. Họ Lê này là dòng dõi thế phiệt. Cha Nga vừa đổi đến đây đạo tháng Mười năm ngoái. Nga học trường Sư phạm, nên nhân dịp nghỉ Tết, mới về Phủ với cha lần này là lần đầu.

Nga quen ở đất thị thành đông đúc vui vẻ. Bây giờ về đất nhà quê tịch mịch, nàng thấy buồn quá. Cả ngày, trừ với cha mẹ, nàng chẳng nói chuyện được với ai. Thỉnh thoảng có cô Thừa, cô Lục vào chơi, nhưng họ đều là hạng nhiều tuổi, và họ tự coi như bậc dưới, nên câu chuyện chỉ toàn giọng giao thiệp đón đưa.

Cho nên, suốt từ hôm về, tới nay là mồng năm Tết, nàng chưa hề bước chân ra khỏi cổng. Từ sáng đến tối, nàng chỉ loanh quanh dưới gối mẹ cha, rồi khi quyển sách, khi tờ báo, khi xem xét công việc cửa nhà, Nga chưa phải giải trí bằng cách khác. Và ở đây, còn có cách gì giải trí cho hợp tính tình nàng. Bởi vậy, nàng tự thấy nàng cao quá, cả hình thức lẫn tinh thần.

Nhưng từ sớm, cha mẹ Nga đi vắng, nên nàng buồn, mới dạo khắp đó đây trong dinh cho tiêu khiển.

Ở vườn đào, Nga trèo lên bờ thành, dẹo bước đi mãi cho tới mé gần cổng chòi, sau trại lệ. Nga vờ vẫn đứng nhìn ra phố, mà mắt chẳng để vào một cái gì.

Mấy dãy nhà lá, tối tăm, ẩm thấp, sắp hàng xộc xệch, trông rõ ra cách cấu thả, què mùa, lặng lẽ trên mái rơm, những tia khói đùn lên, ẻo lả uốn quanh co rồi biến mất.

Bỗng một cảnh hoạt động đập vào mắt Nga. Ngay dưới chân thành, trong cái sân nhà có cây hàng trước cửa, có một người ở trong bước ra. Nga lách sau lần hàng rào xương rồng chú ý nhìn xuống.

Nga trông thấy rõ một người con trai, hằng trạc tuổi nàng, nách cấp quuyến vỡ dầy, tay cầm khúc giò, nhồm nhoàm nhai, ngon lành lắm. Rồi con chó vện vẫy đuôi đến gần, người thiếu niên nhả mặt, co dùm chân tay, pha trò với nó.

Nga bật buồn cười, càng mãi nhìn tấn kịch ngộ nghĩnh. Rồi người thiếu niên đặt vỡ xuống đất, dậm dọa con chó, rồi sừng sộ, nói tiếng tây với nó, đến nỗi nó kêu râm, quắp đuôi chạy mất. Một nhịp cười vang, hai môi tách ra, làm hé hai hàm răng trắng nuốt. Nga vui vẻ chăm chăm ngắm người thiếu niên. Nàng lấy làm lạ, không ngờ nhà ấy lại có con người như thế ấy. Nhà ấy rất tiêu tụy. Mái lợp rơm lâu ngày, đã dệp bết dính với nhau, mà nước mưa làm lún nhiều chỗ như lòng máng. Vách thì không dính với cột nhà đã xiêu. Trong sân chật hẹp, có bày vài cống nước, thừa một chỗ con để phơi, rồi đến bếp, dựa vào thành, cũng lụp xụp, yếu ớt.

Nhưng người ấy lại khác hẳn. Tóc rẽ bên chải mượt. Dưới cái trán vuông rộng, hai con mắt có vẻ tinh nhanh. Toàn thể, trông ra một người học trò cẩn thận, thông minh, vui vẻ.

Nga đương lần thẩn nghĩ ngợi thì một luồng gió thổi lật tung bìa quyển vở ở sân, rồi phất phật giờ mấy tờ giấy. Nga thoáng trông thấy các hình vẽ biết ngay là những bài hoá học ở chương trình lớp năm thứ tư. Nàng nghĩ thầm:

"Anh chàng này cũng một tâm lý như mình, nên mới đùa với chó. Ở Hà Nội quen, về nhà quê mới chán làm sao!"

Rồi từ đó, Nga không thể rời mắt được con người lạ lùng ấy nữa. Nàng cứ lảng lạng nấp chỗ kín để dòm sang.

Bỗng con Sen đứng dưới chân thành, gọi:

-Mời cô về xơi cơm.

Nga như chợt tỉnh cơn mơ màng, quay nhìn xuống mỉm cười:

-Sao mà biết tao ở đây?

-Con phải tìm cô mãi đấy ạ.

Nga đưa cổ tay lên xem chiếc đồng hồ vàng, rồi giật mình, nói:

-Ồ, thế mà đã mười một giờ rồi nhỉ. Vũ em cho cậu xơi cơm chưa?

-Đã ạ, có lẽ bây giờ cậu sắp đi ngủ, còn gì.

Nga ở trên mặt thành, dang hai tay, chạy sầm xuống, ôm chầm vào con Sen cho khỏi ngã, rồi cười sảng sặc. Nga cũng muốn đùa, đùa vui vẻ như người thiếu niên ở trong túp nhà tranh tiêu tụy nọ.

-Ồ đây buồn lắm. Sen ạ.

-Chốc nữa xới cơm xong, mời cô đi xem phố.

-Phố đây có gì mà xem?

-Có đến ba bốn hiệu khách ấy, to đáo để.

Nga hūu môi. Sen cười:

-Ồ nhà quê, chỗ nào có nhiều hiệu khách là vui.

-Vui cho mày, chứ không vui cho tao.

Rồi nhân muốn dò la, Nga hỏi:

-Mày... Mày có thuộc hết các nhà ở ngoài phố không?

-Con chỉ thuộc những nhà quanh cổng Phủ này thôi.

-Những nhà nào?

Sen trở tay, kể:

-Đây là hiệu chú khách Thái An; bên cạnh là nhà Toc bán giò. Rồi đến nhà bác đồ Sơn bán xôi chè. Rồi đến cả Lợi bán thịt chó. Cái nhà này là nhà thầy Ký rượu, rồi đến hàng cơm bác phó Bái...

Nga nhìn Sen, gật gù mỉm cười ra ý chế nhạo rồi ngắt lời:

-Thế cái nhà có cây bàng trước cửa kia là nhà ai?

Sen nhìn Nga, không biết nó vô tình hay hữu ý. Nhưng bỗng hai má Nga đỏ ửng, cuống quýt hỏi vờ vẩn:

-Cây bàng ấy có lắm quả không?

-Con không biết. Nhưng bác đồ Sơn như thế, thì ai lấy được quả với bác ấy.

-Bác ấy ở đâu?

-Nhà bác ấy đấy, cô ạ.



-Bác đồ gì?

-Bác đồ Sơn. Có bao nhiêu hàng chín là bác ấy giữ, để bán, chẳng lợi ra ngoài quả nào. Người ta bảo ngày xưa chồng bác ấy làm nhò cho thầy thừa Lung đấy. Đâu quê ở Sơn Tây, nên gọi tên thế.

-À, ra cũng tỉnh nhà nhỉ? Ở làng nào?

-Con không biết.

-Bây giờ chồng bác ấy không làm nhò nữa à?

-Chết từ đời nào rồi còn gì. Còn nhà bác gái bây giờ nợ như chúa chổm. Hôm ba mươi Tết, bác ấy trốn như trạch, đến tận khuya mới dám về. Thế mà người ta cũng biết. Rồi thành ra cãi nhau om sòm. Giá quan không thương hại thì đã bỏ tù rồi.

Nga khe khẽ thở dài:

-Bác ta bán gì?

-Bán xôi chè. Nhưng được mấy tí; và lại què tay thì làm lụng ăn thua gì.

Nga sừng sốt cảm động, đứng dừng lại:

-Bác ta què, a mà? Thương hại nhỉ!

-Vâng, người ta bảo khi chồng bác ta chết, bác ta nghèo khổ lắm kia. Cứ phải làm thuê, làm mướn, đi đêm về hôm. Rồi một lần lính tráng trong phủ ra ghẹo ghieác thế nào không rõ, muốn chình bác ta không thuận tình, rồi họ thù đánh què.

Nga thở dài, thông thả vừa đi vừa hỏi:

-Tội nghiệp! Bao giờ thế?

-Đã lâu lắm. Mười mấy năm nay rồi. Giá bác ta chịu

khó nhờ người con gái lấy được chồng khá, thì làm gì phải cặm cuội, vất vả thế. Con gái bác ta thỉnh thoảng cho tiền luôn, nhưng nhất định bác ta không lấy. Bác ấy bảo còn sức làm được, chưa phải nhờ con. Thế mà, hay đáo để, bác ấy đã đành dùm thế nào, mà cũng đã được cái vốn, mở được ngôi hàng xôi chè.

-Nhưng nợ thế kia mà?

-Vâng. Cũng tại thằng con trai.

Nga giật mình hỏi dồn:

-Con trai làm sao?

-Không, thưa cô, nó có làm sao đâu. Thằng ấy là thằng Chi, đầu nó đang học trường Ký Bưởi trên Hà Nội thì phải. Thỉnh thoảng bác ta được đồng nào, lại dành dùm cho con mua sách hết cả. Cũng may cho bác được thằng con học giỏi.

-Thế lấy gì cho con ăn học?

-Người ta bảo thằng Chi được lương. Chứ cô tính nghĩ ấy mà không được lương, thì có mà đi ăn mày!

Nga cau mặt, mắng:

-Người ta là học trò cũng như tao, mày đừng gọi là thằng, và đừng khinh bỉ thế.

Nói đến đó, Nga vừa lên tới thêm nhà. Vào buồng ăn, nàng thấy cơm đã dọn tinh tươm. Chiếc khăn trắng nuốt trái phẳng phiu trên bàn. Bát bát, đĩa đĩa, bóng nhoáng. Các đĩa đồ ăn sạch tinh vi, ngần ngụt khói bốc, ngon lành.

Nga ngồi chống tay xuống bàn, vợ vẫn nghĩ ngợi. Đưa mắt nhìn các đồ đạc trong nhà, nàng như vừa phải đi qua

một thế giới cùng khổ, nay được đến cái thế giới bề bộn rừng vàng. Nhưng thấy được giàu sang sung sướng bao nhiêu, nằng lại thương hại cảnh ngộ bác đồ Sơn, ngậm ngùi số phận Chi bấy nhiêu.

Sen đặt bát cơm vào khay đưa Nga. Mùi gạo tám thơm ngào ngạt. Nga thở dài, cầm lấy, rồi hỏi:

-Cậu đâu?

-Vú em sắp cho cậu ngủ ạ.

Rồi những câu hát ru văng vẳng ở bên buồng kia đưa sang một giọng buồn tẻ:

*-Ngồi buồn kể chuyện anh Trương Chi,<sup>(\*)</sup>*

Chợt nghe tiếng Chi, Nga lắng tai nghe:

*-Người thì thật xấu hát thì thật hay.*

*Có My nương nhà ở lầu tây,*

*Con quan Thừa tướng ngày rầy cấm cung.*

Ngủ đi, cậu ơi!

*Anh Trương Chi chờ đò dưới sông,*

*Chờ đò ngang dọc suốt đêm đông dãi dàu.*

Ngoáo! Ngoáo ơi!

Nga mỉm cười, ngẫm nghĩ: "Ngày xưa, có con quan Thừa tướng với anh lái đò tên là Chi!"

*-Đêm thanh chàng mới hát một câu,*

*Gió đưa thoang thoảng tới lầu có My nương.*

*Có My nương nghe tiếng hát thì thương.*

Cậu ngủ đi chứ! Vú yêu!

---

<sup>(\*)</sup> Trong truyền khẩu, còn gọi là Trương Chi

Nga cảm động mơ màng nhìn vào mặt kính tủ cốc. Màu đào trong vườn ánh lộn như cảnh thần tiên. Nàng sung sướng.

*-Hồ trông thấy mặt anh chàng lại chê,*

Nga lại mỉm cười, rồi thở dài.

*-Anh Trương Chi khi trở ra về,*

*Cắm sào cho chặt, hát thể một câu.*

*"Kiếp này đã dở dang nhau,*

*Thì xin kiếp khác duyên sau lại thành".*

Chí ra đi! Thằng bé con ở bên kia nó khóc đây mà!

Bỗng Nga buồn, rồi tự nhiên nàng nghĩ ngợi thấy khó chịu lắm, gọi:

-Vú em!

Dạ.

-Sao vú cứ hát nhảm thế? Ru bài khác không được à?

-À ời ời! Thừa cô bài ấy hay chứ!

-Bảo thì vú phải nghe, không được hát bài ấy nữa.

Ngước mắt lên, Nga thấy con Sen tím tím. Nàng hèn ngitiêm nét mặt, bảo:

-Vú ấy chỉ hát nhảm. Có đời nào con quan Thừa tướng lại thèm phải lòng anh lái đồ bao giờ!

Sở dĩ nàng phát ra những giọng đài các như thế, vì vút nàng nghĩ nàng với anh học trò nghèo lúc nầy, tự nhiên nàng chệnh lòng, mà có tư tưởng phân biệt giai cấp; nàng cho là vô lý, không bao giờ hạg để hèn mình rơm chất cỏ, lại có thể theo gót được với bậc cao quý lá ngọc cành vàng...

## II

### Danh lợi, tình

Mọi ngày, ăn cơm sáng xong, vào khoảng mười hai giờ, Nga quen ngủ trưa. Hôm nào không được ngủ, thì không sao chịu nổi.

Theo lệ thường, lần này Nga cầm tờ báo, lên giường nằm, đắp chăn để đọc cho dễ ngủ.

Nhưng lạ quá, mắt nhìn vào giấy, mà không thấy chữ gì. Ốc nàng cứ lần quần buồn bã. Rồi chuông đồng hồ điểm một tiếng, nàng đặt tờ báo xuống, cố nhắm mắt lại.

Nhưng càng nhắm mắt, Nga càng khó ngủ. Anh Trương Chi với cô My nương lúc nào cũng chấp chớn, hiện ra trong trí tưởng tượng của nàng. Nàng thương người con gái si tình. Nàng thương người con trai hèn mọn. Nàng lại tiếc không rõ rồi hai người có kết duyên được với nhau không. Mấy lần, Nga toan gọi vú em, để hỏi nốt câu chuyện, nhưng rồi lại thôi. Nàng cho rằng cái sức mạnh sai khiến nỗi người ta.

không gì bằng ái tình. Đôi trai gái, đã gặp gỡ nhau trên đường tình, thì không có cái gì, có thể chia rẽ được. Đã yêu nhau thì không kể đến giàu nghèo, sang hèn. Chẳng sự khó khăn nào ngăn trở nổi đôi lứa.

Sở dĩ Nga nghĩ ngợi lan man thế, chỉ tại buổi sáng tự nhiên trông thấy Chi, lại biết cảnh nhà Chi. Nàng thương và hối rằng mình đã quá khinh người. Trong thế giới học trò, ai cũng như ai. Địa vị tốt đẹp về mai sau, hẳn chẳng hẹp hòi gì mà đánh lừa người thông minh, có chí.

Rồi tung phất chân ra. Nga vùng ngồi dậy, đi mở các cửa sổ. Ánh nắng vàng tươi sáng lọt vào buồng. Bức màn tung theo chiều gió, gợn lên một làn sóng. Cảnh vật ở ngoài hớn hở khoe vui.

Sen vào xếp chân gối. Nga bảo:

-Tao đi chơi ra phố một tí đây. Mà sắp sẵn nước rửa mặt.

-Thưa cô, có phải đun không?

-Thôi, không cần.

Nga không cần rửa mặt bằng nước nóng, chẳng phải nàng thấy lúc ấy nắng ấm, nhưng chính là nàng muốn ra phố ngay để thoả chí tò mò. Nàng tò mò muốn biết mặt đáng phục của bác đồ Sơn, muốn xem cái hàng tội tàn của bác. Nàng muốn lại trông thấy anh chàng Chi, anh chàng có bộ dạng lúc nào cũng vui vẻ, dù cảnh ngộ rất đáng buồn.

Nga vào buồng trang điểm; độ nửa giờ, nàng ra buồng khách, đứng trước gương lớn để soi. Nàng nhìn hình trong gương, mỉm cười, vì nàng thấy nàng đẹp lạ. Ngắm bộ quần áo sang trọng, sửa sang đồ nữ trang quý giá, nàng nghĩ đến

nhân sắc, địa vị nàng, nàng như đã trông thấy tương lai rục rĩ.

Nga đến cổng, đứng một lúc, nhìn hai bên phố. Rồi nàng đi rẽ về phía tay trái. Nga chú ý vào nhà có cây hàng trước cửa. Cái nhà ấy, đằng trước cũng không sang trọng gì hơn đằng sau. Nghĩa là vách cũng xiêu, cột cũng vẹo. Ở ngoài bày chõng tre, có cái mâm gỗ úp chiếc lồng bàn lở sơn. Trước chõng, là cái ghế dài mà bốn chân lồi cả lên mặt. Ngồi đằng sau, là bác đồ Sơn, trạc độ năm mươi tuổi. Lúc ấy mặt bác râu rầu, như tư lự điều chi. Nga không trông rõ cánh tay gãy, nhưng nàng chỉ thấy một cánh tay để trên chõng, còn một tay thông hắt xuống.

Đi quá nhà bác đồ Sơn, Nga còn quay nhìn lại. Bất đồ nàng thấy không người nào ở phố là không nhìn theo nàng. Lại còn mấy đứa bé em lếch thếch ở cạnh sườn, cũng đi theo nữa.

Nga biết mình ăn mặc sang trọng làm lạ mắt mọi người.

Quả vậy, những quần áo của Nga rất đắt tiền. Hẳn là cái áo nhung bạch tuyết óng ánh, may kiểu thắt đáy ở lưng, lại gài bằng sáu chiếc khuy vuông chạm, làm cho người ta phải ngạc nhiên nhất. Mà Nga lại bôi phốt một lượt phấn hồng, nên cái áo ấy lại làm tăng thêm vẻ mặt ngọc. Mắt và tóc Nga đen tày láy như nhau, càng làm nổi cái dung nhan lộng lẫy. Cổ tay Nga, sáng loé chiếc vòng kim cương.

Nga kệ cho lũ trẻ con đi theo sau. Nàng lững thững đi, sung sướng lắm.

Ra đến đầu phố, thì là đồng ruộng. Những luống khoai, lá xanh um, thẳng hàng nhau, trông như vết kẻ ở mặt giấy.

Đến tận chân trời, cánh đồng bát ngát, phẳng lặng như tờ. Trời xanh ngắt mà trong, một vài chỗ có nổi lên những áng mây lơ lửng trắng. Phong cảnh nhà quê tĩnh mịch và dịu dàng. Nga thấy tinh thần khoan khoái.

Đứng một chốc, khi mặt trời xế bóng thì Nga về. Bỗng ở trong ngõ, tiếng huýt gió làm nàng quay nhìn lại. Nàng thấy một người mà nàng ngờ ngợ. Nhưng rồi nàng biết ngay là Chi. Nàng ngờ, vì Chi ăn mặc khác hẳn lúc sáng. Chi mặc áo the thâm, đôi mũ trắng, dận guốc, hớ hớ, tay cầm cái liễn sứ, mắt nhìn trời, bộ dạng vui vẻ lắm.

Thoạt thấy Chi, thấy cái người lúc nào cũng luôn tìm sự vui một mình, Nga mỉm cười, phải quay mặt che dù lấp đi.

Nga cố bước chậm để nhường Chi lên trước. Nhưng đến năm phút, nàng vẫn thấy tiếng guốc đều đều lê đằng sau lưng. Tự nhiên Nga ngượng nghịu, bối rối lạ. Vì nàng đã tưởng tượng ra hàng trăm nghìn trò ranh mãnh diễn ra ở sau nàng. Nàng quyết đôi mắt Chi không phút nào rời nàng. Nàng đoán óc Chi ngây ngất vì sắc đẹp của nàng. Bỗng nàng thấy kiêu hãnh lạ thường. Rồi định bắt chộp anh chàng đang giờ trò tinh nghịch, Nga quay phắt lại.

Nhưng lạ quá, Chi chẳng để ý đến nàng. Chi hiền lành, đứng đắn, mắt nhìn đi đâu ấy.

Tự nhiên Nga sượng sùng.

Bỗng một con chó vàng to xỏ đến gần Nga. Sợ hết hồn, Nga cuống quýt, rú lên một tiếng, giơ dù ra đỡ. Nhưng con chó cứ hồng hộc, cắn rách dù rồi nhả răng nhìn Nga. Nga bỏ dù, vừa kêu vừa chạy, trống ngực thình thình, mặt xám ngoét.



Tức thì, xoàng! Con chó ằng ằng chạy. Mấy mảnh sứ tan tành ra đường. Người ta vội vã xúm đến hỏi Nga. Nhưng Nga đã thoát nạn, vừa thở vừa cảm ơn mọi người.

Bồi hồi, Nga cảm động về cách cử chỉ của Chi. Nàng quay lại, định đền Chi một nụ cười, nhưng không thấy Chi đâu cả. Thì ra Chi đã thản nhiên, đi tiến lên trước, không nhìn mảnh liễn vỡ cũng không nhìn Nga.

Bên tai, Nga thấy người ta nói:

-Hoài của, cái liễn đẹp thế mà anh ấy quật vỡ.

Rồi người ta nhặt những mảnh, thử chấp lại cho liễn, ngấm mãi, và xuýt xoa tiếc.

Nga chào mọi người, rồi rào cẳng về phủ.

Đến nhà, Nga gọi Sen, kể lại nỗi sợ hãi lúc nãy và hỏi:

-Sen, cái liễn sứ ấy bao nhiêu tiền?

-Thưa cô, cũng có cái đắt, có cái rẻ.

Nga móc túi, đưa Sen tờ giấy một đồng, nói:

-Mày ra nhà bác đồ Sơn, đưa cho bác ấy đồng bạc, bảo rằng tao đền cái liễn vỡ nhé. Mày nói cho khéo, vì cái liễn vật thử chả là bao, nhưng con bác ấy biết trọng người hơn của, thì bụng ấy mới là đáng quý.

Sen nhanh nhẩu ra phố. Nga đi theo, đứng trên thành, chỗ sau giậu xương rồng, để ghé mắt sang và nghe cho rõ.

Nga thấy Chi mặt rầu rầu, đứng thừ ở giữa sân. Trong nhà, bác đồ Sơn cúi kính mắng:

-Như thế bặt sau ai còn cho mày mượn gì nữa. Khổ quá! Lấy gì mà đền người ta bây giờ?

Mãi mãi, Chi mới đáp:

-Nhưng tiếc cái liền, thì để chớ cần chết người ta hay sao?

Lúc ấy, Nga nghe rõ tiếng Sen nói:

-Bác Đồ, cô tôi cho tôi ra đưa đến bác cái liền ban nãy.

Bác đồ Sơn hỏi:

-Cô nào?

-Cô Nga ở trong quan.

-Ồ, thế à? Thế ra cô trong quan bị chớ cần, mà thằng Chi nhà tôi nó lấy liền ném đấy à? Nếu vậy thì thôi, không phải đến gì cả.

-Không, bác cứ cầm lấy, không thì cô tôi mắng.

Chi chạy ra nhà ngoài, nói:

-Không, nhà tôi không lấy đến đâu. Không phải cô ấy là con quan, mà để tôi sợ, để tôi không dám. Dù ai cũng vậy mà thôi. Tôi thấy lúc nguy cấp, sẵn trong tay có thứ để chống cự hộ, thì tôi cứ ném, chứ tôi mong gì đến với bồi. Mà tôi có biết cô ấy ở trong phủ đâu!

Nga thở dài. Ngờ đâu con người ấy, lại thẳng thắn khảng khái như thế. Đã không cảm vì sắc đẹp, lại coi thường chỗ quyền quý. Nhất là bị khốn quẩn, mà vẫn coi tiền tài kém bốn phần. Bốn phần của Chi cứu Nga lúc ấy, là bốn phần chỉ những người học thức mới có mà thôi. Nga nghĩ:

-Người ấy hiện nay vào cảnh ngộ khó khăn nhưng nếu đã có óc vượt trên chữ danh, chữ lợi, chữ tình, thì thật là người phi thường, quyết sau này không phải chìm đắm mãi trong vòng gay go.

Sen về, đưa trả Nga tờ giấy bạc, nói:

-Thưa cô, con nói mãi, nhưng bác đồ Sơn không không không lấy, nhất là con bác ấy.

Nga không nói gì, lẳng lặng cầm tiền bỏ túi, rồi thông thả về.

Nga vào buồng khách, ngồi trên ghế bành gụ chạm, chống tay lên cằm, nghĩ ngợi.

Nàng cảm động về cách cử chỉ và tấm lòng quý hoá của Chi. Nàng thương Chi chẳng được tốt số, sinh vào nhà bán tiện, nên dù thế nào, giữa Chi và nàng, cũng có một bức tường nó ngăn đôi hai người, dẫu đứng gần nhau, nhưng không sao gặp nhau được. Cũng như hiện nay, đình của cha nàng và nhà Chi tuy ở sát nhau, nhưng có bờ thành, có hàng rào xương rồng, nó phân biệt hẳn hai nơi như một trời một vực. Thế thì dù Chi với nàng cùng là người, cùng sức học ngang nhau, cùng ở trên mặt đất bằng phẳng, cùng thở một làn không khí như nhau, nhưng địa vị cha mẹ nàng khác địa vị cha mẹ Chi, thành ra nàng với Chi khác nhau, khác nhau một cách vô lý.

Chợt nàng nhìn thấy hình nàng trong gương, cái hình một cô tiểu thư ngàn vàng. Nàng thở dài...

Rồi bao nhiêu đồ đạc trong phòng, lộn trong tấm gương bày ra trước mắt nàng một cảnh uy nghi khó chịu. Hai bên, hai cái giá cắm những cờ, biển. Giữa, một cái đỉnh đồng đen, cao đến ngực. Rồi bộ ghế gụ chạm, có rải đệm nhung màu tiết dê. Trong cùng, một cái giá chạm, đặt ngang ba thanh quạt khảm. Trên tường, ở giữa, một bức truyền thần ông nội nàng, bệ vệ trong bộ mũ áo nhị phẩm; hai bên, những câu đối sơn son thiếp vàng rực rỡ. Rồi chỗ này, chỗ

kia, các ảnh cha nàng, bác Bó, cậu Huyện, chú Tham, như bày cái gia phả dòng thế phiệt.

Nhưng mà nhà Chi? Nga chợt nghĩ đến nhà Chi? Chỗ này để cái chõng tre trên để mâm xôi chè. Chỗ kia cái bức vách thủng. Trên cột, treo cái áo the dài, và cái mũ trắng. Trên tường thì trang hoàng bằng mạng nhện, bằng mảnh nhật trình cho đất vách khỏi long thêm.

Bỗng tiếng còi ô tô inh ỏi ngoài cổng. Ba tiếng trống báo.

Nga mừng rỡ, chạy ra đón cha.

Chiếc xe hòm sơn màu cánh kiến lù lù, êm như ru, tiến đến cửa công đường thì đỗ. Cửa xe mở ra.

Cha Nga vừa trên xe bước xuống, thấy con đã vui vẻ hỏi ngay:

-Ồ nhà bình yên đấy chứ con? Từ sáng có chuyện gì không?

Biết tính cha rất săn sóc đến gia đình, thì câu hỏi ấy chỉ là thường lệ, nên nàng chấp tay, dịu dàng đáp:

-Bẩm không ạ.

Mẹ Nga, vừa đặt chân xuống đất, đã nhìn Nga xuýt xoa nói:

-Rét, rét quá!

Nga mỉm cười, trông ánh nắng vẫn còn chiếm một nửa sân.

Nga theo cha mẹ qua buồng khách, rồi vào nhà trong.

Ông Phủ trước khi ngồi xuống ghế, thì đứng thẳng người, giơ hai cánh tay quạt ra đằng sau. Nga biết hiệu,

chạy lại cởi áo ba-đờ-suy lột lông cừu ra, treo lên mắc và tháo cái khăn len lù xù ở cổ. Lúc ấy người ta mới trông rõ cái cổ áo trắng không cài khuy mà mé bên phải, tụt hẳn xuống. Mãi đến khi ông móc cái ví to xù ra để ở bàn, hai bên cổ áo mới lại cao đều nhau. Ông ngồi xuống, tháo thẻ bài ném xuống bàn, tức thì, một tên lính xách đôi guốc kinh, ngồi thụp bên cạnh, cởi giấy, bít-tát. Anh ta nhớ cả việc lấy bít-tát lau các khe ngón, rồi khe kẽ nâng chân đặt vào guốc.

Trong khi ông Phủ không để ý đến công việc của tên lính dù rất chậm chạp, thì bà Phủ lo xo chạy lại, ngồi ghế trước mặt, vẫn kêu:

-Rét, rét quá!

Nhưng hoà lò than đã đang lách tách ở ngoài hiên. Tên lính khặc ôm vào, bà Phủ hơ hai bàn tay xoa vào với nhau rồi hỏi Nga:

-Sao trông mặt con ngơ ngác thế? Con không rét à? Lại đây sưởi với mẹ đi.

-Bẩm mẹ, hôm nay nắng ấm ả.

-Ừ, thấy mẹ có tuổi, không trách.

Thực ra, quan ông quan bà độ năm mươi tuổi là cùng. Trên mặt chưa có nét nhăn nào cả. Có lẽ các ngài ăn sung mặc sướng nên trẻ lâu.

Thấy vú em thập thò ngoài cửa, ông Phủ cười sáng sặc, gọi:

-Bé cậu vào đây.

Nhưng bà vẫy tay ra nói:

-Hãy gượng. Điều!

-Đạ.

Sen đặt thuốc lã, bưng điều đặt xuống đất và đánh diêm. Bà với cái xe, uốn cong vắt rồi ngửa mặt hút sòng sọc. Hút xong, bà há mồm để những khói đặc cuộn cuộn tuôn ra, trông rất ngon lành. Rồi khoái chí, bà gọi:

-Nào, cậu vào đây.

Thằng bé con đang ngậm cái vòng vàng, nước rãi chảy ướt cả ngực áo gấm lam, thấy mẹ giơ tay bế, nhảy lên chồm chồm.

Đằng cạnh giường, Nga đang mở va-ly cất đồ đạc vào tủ.

Bà Phủ bế con, nói chuyện:

-Nhỉ, quan nhỉ, thằng con cụ Tuần chả kháu được bằng thằng cậu nhà này nhỉ?

-Ừ, còn xơi. Liu điu sao nở được ra rông!

Bà phủ gật đầu, biểu đồng tình:

-Mà thật, con người ta cũng có giống đấy.

-Phải, ông ấy chân thông ngón ra đấy mà. Có đồ đạt gì đâu.

-Nhưng mà người ta cũng gọi là cụ Tuần.

-Thôi, nhà mình lại tìm chỗ khoa mục thế gia chứ chơi thế nào được với bọn ấy.

-À, ông ấy khoe nó học trường gì Sê nhỉ?

-Trường Lit-sê, nhưng mà dốt như bọ! Làm gì được cái ngữ ấy!

Nói xong, ông nhìn Nga.

Nga đã lắng tai nghe, hiểu cả.

Hai má nàng hây hây đỏ. Nàng chợt nghĩ đến những đám đã đánh tiếng hỏi nàng từ năm nàng mới mười ba tuổi. Nàng tính nhầm, cả đám này là sáu. Mà sáu nơi, toàn là các công tử con nhà quan. Nào cậu Hai nhà quán án Lê, cậu Cả con quan huyện Phạm, cậu Năm con cụ thượng Nguyễn, cậu Cử nhà quan họ Trần, cậu Tâm con cụ hiệp Vũ. lại đến nay, con cụ tuần Dương.

Muốn lắng chuyện, nàng kể cho cha mẹ nghe việc bị chó cắn lúc này. Nàng cố nói khéo, cốt tỏ tấm lòng hào hiệp của Chi cho cha mẹ biết. Nghe xong, bà Phủ bảo:

-Ừ, nó dám lấy đến! Việc gì con phải như thế. Chúng nó như chỗ đẩy tớ mà.

Ông Phủ cau mặt nhìn con, hách dịch nói:

-Nó lấy thì càng xác nó ra!

Nga khẽ thở dài, nhưng phải lấy lòng cha mẹ, nên đáp:

-Dạ.

Nàng ngậm ngùi. Lá ngọc cành vàng phải bày nơi chung đỉnh. Nga cảm thương Chi chất cô mình rơm...

### III

## Gia đình giáo dục

*S*áng mồng bảy, Nga dậy sớm, vệ mặt râu râu.

Hôm nay, nàng phải đi Hà Nội học.

Độ bảy giờ rưỡi, chiếc xe hòm đã đỗ ở sân nhà tư. Anh tài xế, trong khi chờ, lấy khăn lau lại những nơi bám bụi.

Ăn điểm tâm xong, ông bà Phủ và Nga khởi hành.

Hôm ấy trời rét lắm. Cho nên lúc bước chân lên xe, Nga run lên. Lại vì nhớ nhà, nàng rơm rớm nước mắt. Bà Phủ cười:

-Gớm, lớn bằng ngần ấy, cô còn ớn với thầy mẹ! Thôi, vui về lên.

Ông Phủ cũng khuyến khích:

-Đi học chứ đi đâu mà phải khóc!



Bà Phủ tiếp:

-Thế giá để cô ấy đi một mình, để cô ấy nằm ăn vạ nữa chứ chẳng chơi.

Nga nũng nịu đáp:

-Nhưng đến tỉnh, thấy mẹ lại ở lại!

-Chứ gì! Thấy mẹ tiễn con ra tỉnh, đến ga, thì thấy mẹ trở về. Còn ở đường đã có thằng Lại nó đi hầu. Đến Hà Nội, thì nhà chú Tham cũng như nhà ta. Việc gì mà buồn. Thấy mẹ còn có chút việc ở tỉnh chứ, tiễn con thế nào đến tận trường được!

-Nhưng sẵn xe, thấy mẹ hoãn việc ở tỉnh độ bốn giờ thôi.

Ông Phủ cười, đồ dành:

-Cô có giấy đi tàu hạng ba trừ nửa tiền, bỏ nó phí mất. Rồi đến ga, cô gặp vô số bạn. Tha hồ cô vui. Lại không quên ngay thấy mẹ ấy!

Một lát mọi người lên xe. Cánh cửa đóng thình. Chiếc ô tô từ từ chạy.

Ngồi trong xe, không ai thấy rét cả. Trái lại, hơi người và hơi dầu xăng, làm cho ấm nữa.

Nga mặc hai áo nhung, đến nổi hơi thấy hức, phải cởi khăn quàng ra.

Chiếc xe vù vù chạy. Qua nhà bác đồ Sơn, Nga có ý liếc vào, nhưng không thấy ai cả. Mà đường phố cũng vắng vẻ quá. Rét như cắt. Chẳng ai dám ra ngoài.

Hai bên đường, cây cối vùn vụt theo gió. Thỉnh thoảng đằng trước, bụi cuốn bay mù. Trời quang tênh.

Ông Phủ nói:

-Ồ! Gió to lắm nhỉ.

Tài xế đáp:

-Dạ! Mới trở rét từ đêm. Tối hôm qua, mưa phùn một lát.

Bà Phủ ngạc nhiên:

-Thế à? Ủ, có mưa phùn mới rét được.

-Bẩm, mưa lúc trong nhà đang đánh tổ tôm.

Nga cười:

-Mưa lúc nào, con cũng chẳng biết đấy.

Bỗng một tiếng còi điện gấm lên như sư tử rống. Nga nhìn đằng trước, chiếc xe sắt dần dần tránh khập nép sang cạnh đường, rồi hèn hạ đứng lại.

Trong khoảnh khắc, ô tô vượt qua.

Nhưng trong khoảnh khắc, Nga đã rõ được một cảnh khiến nàng bồi hồi: Trong chiếc xe sắt, Chi ngồi với một người Khách.

Nga thấy Chi tay ôm trên lòng một gói, tất là gói quần áo và sách vở. Ô tô qua, Chi thò ra ngoài mũi rách tả tơi, bay phất phật để nhìn.

Nga nhận thấy mặt Chi xám ngoét, có lẽ vì rét. Mấy vạt áo bay tung lên. Người Khách ngồi cạnh, thì quán ở cổ cái khăn len, tùm hum lên gần đến mắt, khoanh tay chặt trước ngực.

Khi xe Nga vượt qua, Chi vội vàng vớ vạt áo the trùm lên kín mặt cho khỏi bụi. Nhưng vạt áo trắng cũng lật lên tố cáo, một sự nghèo khổ: chiếc áo vệ sinh xanh mà Chi mặc ở

trong đã bạc màu, mà thứ áo ấy mấy năm nay không ai dùng nữa.

Nga vờ quay lại, để nhìn qua mặt kính nhựa sau lưng: Vừa thấy Chi giờ cả hai chân lên trời, khiến người Khách phải cười, dụi cả hai mắt; Nga cũng không nhịn cười được.

Lúc ấy cha Nga quay lại xem xe ai, và cũng nhìn thấy Chi làm trò như thế.

Bỗng ông hỏi tài xế:

-Xe đưa nào thế này?

-Bẩm quan lớn, chú Thái An đấy ạ.

Bà Phủ nói:

-Mồng bảy mà Khách họ không kiêng nhĩ.

Nga lẳng lẳng, chỉ cốt nghe đến tiếng Chi, nay thấy mẹ nói lạc đầu đề, thì thất vọng. Nhưng ông Phủ ngạc nhiên hỏi:

-Kìa, tao tưởng nó lấy vợ Khách đấy chứ?

-Dạ, bẩm vợ Khách ạ.

-Sao con nó lại ăn mặc ta?

Tên lính ngồi ngay đườn như phỗng ở cạnh tài xế, bấy giờ mới nhúc nhính đáp:

Bẩm quan lớn, thằng bé kia không phải con nó.

Nga thấy Lại gọi Chi bằng thằng, bỗng thở dài. Bà Phủ cau đôi lông mày, tò mò hỏi:

-Thế thằng bé kia là thế nào?

-Bẩm nó là con nhà đồ Sơn, bán xôi chè ngay ở gần cổng Phủ đấy ạ.

Nga nghe Lại khai nghề nghiệp của mẹ Chi, cái nghề hèn mọn, bất giác động tâm. Nàng vờ hỏi, cựa ngối lại, rồi lắng tai. Lại nói tiếp:

-Bẩm thành bé này học ở Hà Nội, hôm nay cũng đi lên trường.

-Sao ở Phủ cũng có trường, nó lại viễn vọng thế?

-Bẩm quan lớn, trước nó cũng học ở đây.

-Thế rồi sao?

-Bẩm rồi bây giờ nó đỗ.

-À, tao tưởng nó mới học độ lớp nhất lớp nhì thôi.

-Dạ.

Nga sung sướng, lắng lắng nghe, mặt tươi tỉnh lắm. Bà Phủ hỏi thêm:

-Thế nó học trường nào, mày có biết không?

-Bẩm bà lớn, nó học trường Bưởi, vào hạng ăn lương đầy ạ.

Ông Phủ nói:

-À, nó tên là gì?

-Bẩm quan lớn, nó tên là Chi.

Bà Phủ hỏi chồng:

-Sao lại được ăn lương nhỉ?

-Một là nhà nghèo, hai là học khá.

Lại nói:

-Bẩm bà lớn, nhà nó nghèo ạ.

Ông Phủ như đắc chí, cười:

-Ừ, thế chứ lý!

-Bẩm quan lớn, cũng tại nó học giỏi nữa ạ.

Ông Phủ im, không đáp. Rồi cố ý phá câu chuyện đang nồng, ông sai Lại:

-Điều!

Lại cầm xe trúc, rồi móc túi đặt thuốc và đánh diêm. Sửa soạn xong, anh cặp cái điều vào đùi, rồi châm. Ông Phủ vít xe dài nghêu, ngửa đầu ra đằng sau mà hút. Khói thuốc toả ra như mây, làm Nga ho sù sụ.

Ngồi yên một lúc, tần mẩn, bà Phủ sực nhớ ra, hỏi Nga:

-Có phải thằng này hôm kia đã lấy cái liên để ném chó cho con phải không?

Nga hồi hộp đáp:

-Dạ.

-À, nó cũng biết một đôi chút đấy nhỉ!

Nga vui sướng, mỉm cười. Muốn cho cha mẹ rõ tấm lòng đáng phục của Chi, nàng đáp:

-Vâng! Những người có học bao giờ cũng có nghĩa hiệp, hay cứu người trong lúc nguy hiểm.

-Không! Là mẹ muốn nói nó biết bốn phận làm dân, đối với con quan kia mà!

Nga tiu nghỉu, cười lạt:

-Dạ.

Ông Phủ kêu căng nói:

-Phải, chúng nó như hạng đầy tớ.

Nga tức bực. Nàng vờ quăn cái khăn bịt, cho mẹ khỏi nhận thấy nét mặt khó chịu của nàng.

Bà Phủ khuyên nhủ con:

-Bạn sau, cô có đi chơi đâu, nhớ bảo một đứa nó theo hầu nhé, dù đi chơi gần cũng vậy. Nhà mình thiếu gì đây tớ.

Ông Phủ cũng tiếp:

-Vả có là con nhà dân mới cứ đi một mình như thế chứ! Dù không có việc gì sai bảo, nhưng cũng nên có đứa hầu cho ra vẻ, nghe không?

-Dạ.

-Thế hôm ấy con ra tận nơi nhà nó chi tiền liền à?

-Bẩm thấy, con sai con Sen ạ.

-Ừ, con làm thế là phải!

Bà Phủ hỏi:

-Thế nó xin con, hay tự con cho?

-Bẩm tự con đền.

Ông Phủ cau mặt:

-Con phải nói rằng cho! Chứ việc gì mà đền.

Nga rất hực dọc, nàng đánh bạo nói:

-Con tưởng nói là đền mới đúng, mới phải lẽ.

Ông Phủ nhìn Nga, đáp:

-Hừ! Lẽ thế nào? Đúng thế nào? Thế thấy làm quan làm gì?

Nga im. Nàng rất buồn. Buồn vì nàng đã dám thốt lên một lời có ý phản đối cha mẹ. Buồn vì cha mẹ nàng quá khinh người. Rồi bà Phủ nói:

-À, nhà đồ Sơn! Có phải nó goá, mà trước thằng chồng nó làm nho không, mày?

-Dạ.

-Ừ, chắc thằng bé này định ghè liền ra để mẹ nó kiếm chỗ đi lại hầu hạ chứ gì!

Ông Phủ gật gù, cho là phải, cười ha ha. Nga cũng chiều lòng cha mẹ, nhếch tí mép. Bà Phủ đắc chí vì câu nói đúng, được hoan nghênh dường ấy, lại nói tiếp:

-Quân lấu cá thế đấy. Thế thằng ấy bao nhiêu tuổi mà tinh khôn làm vậy, mày?

Nga bực mình đáp:

-Bẩm, độ bằng con.

Bà Phủ bật cười, âu yếm bảo con:

-Các cô ăn nói vô ý quá. Không nên so sánh vô lý như thế.

Một nụ cười đắc thắng điểm trên môi Nga.

Ông Phủ nói:

-Phải. Nó là con nhà hèn mọn, vả nó học kém con. Nó học lớp nào, mày có biết không?

Lại đáp:

-Bẩm quan lớn, nó sắp thi thông phán ạ.

Ông Phủ có ý không bằng lòng, cau đôi lông mi. gọi Lại để lắng chuyện:

-Điếu!

Bà Phủ nói:

-Gớm! Ông hút thuốc luôn, để con nó ho đấy.

Nga âu yếm nhìn cha mẹ, thưa:

-Bẩm không việc gì ạ.

Nhưng ông Phủ bảo:

-Thôi, cất điếu đi.

Lại lấy cái xe rút ra, đặt nằm trên đùi. Bà Phủ hỏi:

-À quên, thằng bé này có họ gì với nhà Khách Thái An thế này?

-Bẩm không ạ.

Ông Phủ nói giọng chắc chắn:

-Ồ! Thế bà cũng phải hỏi! Vợ goá của thằng nhỏ mà nhân tình với Khách là sự thường.

Nga hơi cau mặt. Nhưng Lại đáp:

-Bẩm quan lớn, nhà này đã già ạ.

-Nhưng mà trước kia, này biết đâu?

-Dạ.

-Ừ, chả thế, thằng Thái An phải đưa con con mẹ ấy đi học. Mà biết đâu, thằng bé này lại không là Khách lai? Thằng Thái An mà không cứu mạng, thì tiền đâu, thằng bé này ăn học? Đành rằng có lương, nhưng lấy gì mua sách vở.

-Phải, ông đoán có lý lắm!

Ông Phủ vênh váo, đắc chí:

-Bà lại còn khen ông Trạng làm thơ! Những việc án tù, nếu không đoán lý mà soi xét, thì biết bao nhiêu người ngay bị oan!

Nói xong, ông cười, nhìn vợ, nhìn con, nhìn tên lính.

Lại khoanh tay, đáp:

-Dạ.

Nga muốn minh oan cho người ngay, bèn đánh hiệu nói:



-Lại, tao nghe thấy nhà bà ta gãy một tay, là tại làm sao?

-Bẩm con không biết.

Không rõ nó không biết thật, hay nó không dám tỏ sự biết của nó ra.

Nga lại hỏi:

-Người học trò này, tao thấy con Sen nói rằng trọ học đâu gần trường Bưởi kia mà?

-Bẩm vâng.

-À, thế thì lương lĩnh ra, trả tiền cơm rồi, cũng còn thừa tiền để mua sách vở đấy nhỉ. Thế thì bà mẹ anh ta làm gì đến nỗi làm điều như thế?

Cái được cho bác đồ Sơn, Nga vui vẻ. Nhưng ông Phủ cau mặt:

-Con biết đâu? Sách tây đắt tiền, đủ sao được mà mua! Đừng gọi nó là bà mà mất giá trị, con ạ.

Bà Phủ hỏi:

-Sao thằng này lại đi xe với chú Thái An mày?

-Bẩm bà lớn, chú ấy lên tỉnh cân thuốc. Còn thằng Chi thì dễ thường đi ghép xe.

-Ừ, như thế thì rẻ. Chứ một mình một xe thì tiền đâu! Hay nó đi nhờ xe đấy, mày ạ.

Nga thở dài. Nàng trông quanh mình, thấy rất một thứ sang trọng, thừa thãi cho nàng được sung sướng, thế mà trong bọn học trò, lại có những người nghèo khổ, quanh năm bị thiếu thốn như Chi.

Rồi xe đến tỉnh, ông Phủ bảo tài xế:

- Vào trong cụ Tuấn.

Nga giờ cánh tay, nhìn đồng hồ, nói:

- Còn những một giờ nữa xe lửa mới đến.

Bà Phủ bảo:

- Sớm quá nhỉ, thế thì cả con cũng vào đây.

Nga ngần ngừ, nghĩ đến câu chuyện cha mẹ nàng nói hai hôm trước, ngượng ngịu đáp:

- Con xin phép thầy mẹ cho con ra ga ngay.

- Chờ ở ga lâu lắm, con ạ.

- Hay con bảo anh tài đánh xe lại phố gần đây, nhà chị Nhận. cùng học lớp con, rồi đến giờ chúng con ra ga một thể.

Bà Phủ nghĩ ngợi, rồi hỏi:

- Nhận là con cái nhà ai?

- Bẩm mẹ, thầy chị ấy làm trong ty cụ Tuấn.

Ông Phủ bảo:

- À, phải, con thừa Minh. Thôi được, tài xế hãy đỗ ở dinh quan Thương đã nhé. Bà với cô Nga hãy vào đó.

Nói xong, ông giở ví ra lấy tờ giấy bạc hai chục đưa Nga, và dặn:

- Con giữ cẩn thận. Đến ngày kỵ tháng ba mới được xin thêm. Phải tiêu dè dặt nhé!

Nga cầm tiền mừng rỡ.

Xe qua dinh Tuấn phủ quật vào phố trong thì đến dinh Thương tá.

Bà Phủ ghé tai Nga, hỏi:

-Ngân ấy, con tiêu có đủ không? Hễ có thiếu thì cứ vay chú Tham rồi mẹ cho nhé.

Nga tủm tỉm:

-Vâng.

Bất đắc dĩ Nga vào trong dinh ông Thương. Ngồi độ nửa giờ, nàng xin phép ra ga cho sớm.

## IV

### Trên xe lửa

*S*ân ga, hành khách đã nhộn nhịp. Nhất là bọn học sinh.

Chỗ nọ, học trò trường Bưởi túm tụm nhau, cười nói râm râm. Chỗ kia, học trò trường Sư phạm đang đếm xem có thiếu mặt nào không. Ai nấy, vui sướng, hể hả.

Họ kể lại với nhau những việc rất quan trọng trong mấy ngày Tết, là ăn bánh chưng và đánh tam cúc. Họ hỏi nhau xem có học ôn thêm được bài nào không. Thỉnh thoảng, họ đưa mắt ngấm sang chỗ các cô nữ sinh, đọc từng tên một và bình phẩm.

Không ai bỏ qua được tên cô Lê Thị Ngà.

Ngà lả lơi trong đám chị em, nét mặt buồn rầu mong đợi.

Thỉnh thoảng, liếc mắt, thấy bên học trò con trai họ

chòng chọc nhìn mình mà thì thào, nàng biết họ nói mình, trong lòng cũng hơi hồi hộp. Chị em thì cố làm vẻ đứng đắn, nghiêm trang, làm như không biết rằng có ai chú ý đến bọn mình vậy.

Kim lớn đồng hồ mỗi chốc nhích đầu lên dần. Bỗng Nga nói với bạn:

-Các chị cho tôi lại đằng này dặn thằng người nhà một tí.

-Nó đứng đâu?

-Đứng đằng kia?

-Sao không lấy cả cho nó vé hạng ba, có oai không?

Nga tủm tỉm:

-Ai sang trọng được bằng cậu! Giá tôi không được trừ nửa tiền vé, thì tôi cũng chẳng dám quá ngông.

Nói xong, tha thướt Nga đi. Hàng trăm mắt thiếu niên như muốn "nuốt chửng" lấy nàng.

-Cô ấy quên không bôi tí phấn vào trong mang tai!

-Hàng Nga giáng thế!

Những tiếng reu ghẹo bâng quơ theo sau trận cười làm Nga đỏ mặt. Nhưng nàng vờ tự nhiên như không nghe tiếng. Nàng cố ý đi qua cả sân ga để tìm xem Chi đứng đâu.

Nhưng chẳng thấy đâu cả.

Kim lớn đồng hồ gần đứng sững dậy. Xe lửa sắp tới nơi.

Lại thấy Nga tới, vội xách va ly đến gần và chờ lệnh. Nga khẽ bảo:

-Tàu đông lắm, mày nên ngồi ở toa cuối, xem tao có cần bảo gì không nhé.

-Vâng.

Rồi nó theo Nga đi.

Bỗng một hồi còi rúc inh ỏi. Xe lửa sắp đến. Một lần sau cùng, Nga cố nhận xem Chi đứng ở đâu mà im tiếng lạ, thì tự nhiên có người hỏi nhau:

-Thằng con nhà Chi dễ đi chuyến sau.

Thế là Nga yên chí Chi lỡ tàu.

Xe nặng. Gió ngược. Nga ngậm ngùi nhớ lại cái cảnh ấy mà nàng đã gặp ở giữa đường.

Con tàu lù lù, âm âm tiến đến. Hành khách sắp sửa tranh nhau lên trước để chiếm chỗ.

Bọn học trò con trai đứng sau bọn bạn hữu Nga để nhường lên trước. Nga vội vàng đi đầu, kiếm chỗ ngồi ngay cửa sổ, để nhìn về phía cửa ga cho tiện. Người ta lên đông dần. Toa hạng ba cũng chật ních.

-Ê! Mau! Chi! Trinh! Lên đây.

Nga sừng sốt, vội vàng tìm. Nàng thấy hai người, Chi và một người chắc tên là Trinh, đương lật đật chạy.

-Đây kia mà! Chi!

Trinh đưa va ly cho các bạn, rồi quay mặt nói lại:

-Chốc nữa về trường tôi đưa nhé.

Nga yên chí và mừng thầm sẽ được có dịp lâu cho Chi ngắm cách cử chỉ suềnh soàng của mình, nên còn đương mãi để mắt vào Trinh, thì không trông thấy Chi đâu nữa.

Xe lửa từ từ chạy.

Trinh hơi hải mở cửa vào. Các bạn xúm lại gần, bắt tay và hỏi:

-Đâu, thằng Chi đâu?

-Không biết.

Nga ngơ ngác, không hiểu vì sao có sự lạ lùng này. Vậy Chi biến đâu mất? Rồi nàng nghe thấy người ta hỏi:

-Trình, sao mày bảo mất giấy trừ nửa vé mà mày dám đi hạng ba.

-Mất thật, đây là tao lấy giấy của thằng Chi.

Nga lắng tai, đoán chắc sẽ được nghe người ta sắp ca tụng Chi là bạn tốt. Thì người ta lại hỏi:

-Thế thằng Chi đâu?

-Nó ở dưới hạng tư ấy.

Nga càng tâm phục tấm lòng tốt của con người rất ít có ấy.

-Thằng Chi tốt bụng nhỉ!

Nga đưa mắt nhìn xem ai nói, bỗng nàng thấy Trình bêu môi, đáp:

-Nó bán lại cho tao ba hào đấy. Nó bảo để nó mua ba quyển vở.

Nga cảm động, thở dài.

Tàu đi nhanh dần.

Nghiêm chỉnh. Nga ngồi im, vờ vẫn nghĩ, để mắt vờ trông ra ngoài. Cột dây điện, nhà cửa, cây cối chạy ngược lại. Song Nga chẳng để ý đến cái gì.

Nga đoán chắc bây giờ Chi đang lên lối ở toa dưới, cố kiếm lấy một chỗ để đặt đủ hai bàn chân. Rồi người ta chen, người ta dúi, hành khách mỗi chốc lại ầm oái cãi nhau. Càng nghĩ đến Chi, Nga càng thấy hỗn混沌, thất vọng. Nàng

đương mong được nghe Chi nói chuyện với các bạn, và pha trò để cùng được vui. Thành ra cái thì giờ này, nó vô ích cho nàng quá.

Xe chạy được một ga, Nga nóng ruột, đứng phất dậy, bảo bạn:

-Tôi xuống toa dưới, xem thằng người nhà nó đâu.

-Thôi, đừng nghệt những người, chị đi sao được. Kệ nó.

-Nhưng nó ngớ ngẩn lắm. Chỉ sợ nó bỏ mất va ly của tôi thôi.

Nói xong, Nga ung dung đi, mở cửa xuống hạng tư.

Kỳ thực, Nga chỉ muốn tìm gặp mặt Chi.

Gặp mặt làm gì?

Chính Nga cũng không biết.

Nga cố vừa chen lách vừa tìm tòi. Đi được độ nửa toa, nàng lao đao, mệt quá. Giầy và bó tất bị chân người ta giẫm lên ba bốn lượt. Ống quần và tà áo cũng quệt cả vào lông gà.

Nhìn đằng trước, thấy hành khách đông nghịt, Nga toan trở lại, không dám tiến bước. Nhưng nàng quay lại sau, cũng không vắng tí nào. Vé cũng dở, mà đi cũng rầy. Nga bị giúi, suýt ngã mấy lần. Rồi nàng nghe thấy người ta nói:

-Tàu đông, mà cô kia còn lượn!

Nga xấu hổ lạ lùng. Đứng dừng lại, nhìn xung quanh, Nga có cái cảm tưởng như trông rõ tâm cảnh của mình vậy. Nàng đương sung sướng ngồi trên toa hạng ba, mà bây giờ, chỉ muốn gặp mặt Chi - mà cũng không biết gặp để làm gì - nàng chịu khó chui rúc xuống toa hạng tư, đẩy đoạ tấm thân, đẩy đoạ quần áo, phải nghe người ta diếc móc. Gặp



Chi để cho thoả một cái thiếu ở trong lòng. Thật đúng như ở đời, Nga và Chi trong hai cảnh ngộ, lại muốn gặp nhau.

"Hay cái thiếu ấy là ái tình?"

Nghĩ như vậy, Nga thờ dãi.

"Thế mới biết ái tình là tuyệt đích".

Rồi bỗng nàng dừng bước:

"Hay là thôi. Ai lại thế. Gặp nhau làm gì? Vả gặp nhau sao được".

Nga quay phắt trở về. Nhưng người ta tiến đi, nàng không bước được một bước.

-Cô đi tìm con?

Lại lúc bấy giờ mới trông thấy Nga. Anh đương ngồi trong xó, lên ra và hỏi thế. Nga cau mặt tỏ ý không bằng lòng đáp:

-Ừ, mà có chỗ ngồi rồi à?

-Vâng, anh Chi anh ấy bảo con rằng cô đi tìm con.

Trống ngực Nga tự nhiên nổi lên. Nga đưa mắt nhìn, không thấy Chi đâu cả.

-Đâu, anh ấy đâu?

Lại trở tay. Nga trông theo thấy Chi ngồi thu mình sau cái hồ lớn.

Nhưng lúc ấy Chi quay mặt đi.

Nga bực mình quá. Không biết làm thế nào được. Rồi nghĩ được một câu, Nga nói to:

-Thôi được, mà ngồi bên cạnh anh Chi tao rất yên tâm.

Nhưng Chi vẫn không nhìn lại.

Nga trông Chi, thấy vẻ mặt buồn rầu, lại cảm thương. Chi ở vào cái gia đình hèn mọn, nghèo khó, đến nỗi phải bán lại sung sướng của mình cho bạn để kiếm mấy hào.

Rồi Nga bảo Lại:

-Mày lên toa kia, tìm hàng bánh đậu, mua cho tao vài phong nhé.

Nói xong, nàng đưa tiền. Lại chen lách đi, độ năm phút, lẫn vào trong đám rừng người.

Nga đứng gần Chi, ngẩn ra và tự nhiên thấy bẽn lẽn, hời hợt. Rồi đánh liêu, nàng quay gọi:

-Anh Chi!

Chi nghiêng đầu đứng dậy chào, rất lễ phép. Nga khẽ cúi, mỉm cười chào lại. Nga thỏ thẻ:

-Nhờ anh trông giúp tôi cái va ly và khi sắp đến ga, anh bảo nó hộ.

-Thưa vâng.

Bỗng Nga thấy ân hận lạ thường. Ân hận vì Chi gọi mình là cô, mà mình chỉ gọi Chi là anh. Nhưng tìm ngay được câu nói, Nga tiếp:

-Chết! Tôi xin lỗi anh, tôi cứ quen mồm.

Thấy Chi tùm tùm. Nga vui sướng quá. Lúc ấy những người xung quanh đều nhìn nàng, làm nàng rất ngượng. Hai má và hai tai nàng đỏ ửng. Cuống quýt, nàng vội nói:

-Anh hãy cho tôi mượn cái va ly.

Cốt làm có việc cho đỡ thẹn. Nga mở khoá, vờ vẹt tìm túi quần áo. Bỗng nàng nghĩ ngay được những câu hỏi để che mắt mọi người:

-Anh Chi ạ, hôm kia, tôi bảo con Sen ra đưa bà cái ấy, có lẽ bà với anh không bằng lòng!

Chi cười, đáp một cách rất tự nhiên:

-Không ạ. Cô làm thế là phải, mà chúng tôi làm thế cũng là phải.

Nga mỉm cười khê gật đầu rồi trông đi.

Vì Nga không muốn tỏ ý cảm ơn bằng lời nói, giữa chỗ công chúng người ta đương để ý đến mình. Chi nói:

-Tôi tưởng cả quan lớn bà lớn cũng đi Hà Nội. Anh Lại anh ấy nói cô đi có một mình.

-Vâng. Thấy mẹ tôi chỉ lên tỉnh thôi. Lúc ấy tôi cũng trông thấy anh đi xe với chú Thái An.

-Vâng.

Lặng yên một lúc, Nga lại nói:

-À, tôi có mấy quyển sách, anh có dùng đến, anh cứ lại đằng nhà mà lấy.

Chi ngạc nhiên, nhìn Nga để hỏi ý. Muốn cho Chi hiểu thấu câu nói thật bụng của mình, nàng nhắc lại:

-Tôi có mấy quyển sách, anh có dùng đến, anh cứ lại đằng nhà mà lấy. Mỗi thứ tôi có đến hai, ba quyển, mà quyển nào cũng tốt lắm.

Mặt Chi vẫn không rời Nga, ấp úng đáp:

-Vâng.

-Anh có bút chì không?

Chi móc túi đưa Nga bút chì. Nga lấy danh thiếp của mình, đề thêm tên phố, và viết ngụm ngoạc mấy dòng:

*Nhà chú Tham tôi. Những ngày chủ nhật, cứ lại. Tôi rất mong giúp anh để tỏ lòng biết ơn của tôi.*

Rồi đưa danh thiếp cho Chi, nàng nói to:

-Đây, những sách tôi biên tên ra đây.

Chi cầm danh thiếp, đọc xong, nhìn trộm Nga một cái rất nhanh. Nga mỉm cười. Rồi hai người cùng cố vẽ mớ màng đầu đầu.

Không muốn phí thì giờ, Nga nói ý:

-Nếu anh hỏi thằng Lại, anh có thể biết rõ tâm địa người ấy.

Chi khẽ đáp :

-Vâng.

-Hiện bây giờ anh có cần gì không?

-Không ạ.

-Thôi được, chủ nhật sau, anh có thể ra chú Tham tôi hỏi gì không?

Nghĩ ngợi, Chi nói :

-Vâng.

-Anh cứ đến vào buổi sáng, chú tôi có nhà.

-Vâng. Nhưng mà...

-Không, anh đừng ngại.

-Vâng. Ô kìa, anh Lại đã mua được bánh rồi.

Nga quay nhìn: Lại đang cố lên. Nga vờ đứng xa Chi, rồi lúc Lại đến, Nga bảo:

-Mày đi lâu quá. Tao nhờ anh Chi, có điều gì bỏ ngỡ phải hỏi anh ấy.

Nói xong, Nga cầm mấy phong bánh rồi cất vào va ly và dặn:

-Trông đồ đạc cẩn thận nhé. À, mỳ gói chưa?

-Bắm chưa.

-Nhưng mỳ cứ cầm mấy hào, rồi mua quà mà ăn.

Nga móc túi, đưa tiền và nói thêm:

-Có mua gì ăn, nhớ mời cả anh Chi, nghe chưa!

-Vâng.

Dặn dò xong, Nga chào Chi bằng một đôi con mắt kín đáo, rồi lên toa hạng ba.

Suốt từ đó đến Hà Nội, Nga vợ vẫn, ngồi thần người ra. Chị em nói chuyện, nàng không để tai nghe. Mơ màng, nàng nghĩ đến ái tình, đến những người đã đánh tiếng dạm nàng làm vợ, đến cảnh Chi nghèo khó, quần áo Chi tối tàn. Bỗng nàng thở dài, sự nhớ lại câu hát của con vú em hôm nọ.

*Hồ trông thấy mặt anh chàng lại chế.*

Quanh mình Nga, người ta nói chuyện râm râm.

Tiếng bánh xe chạy trên đường sắt, tiếng còi hét xé tai, cũng không làm cho nàng nhớ rằng hiện nàng đang ở trên xe lửa. Nàng tựa cằm vào cửa sổ. Ruộng nương, sông núi, như bị xoay nghiêng xoay lệch, càng làm cho óc nàng bị quay cuồng.

## V

### Chờ

*S*áng chủ nhật, bà Tham vào trường xin phép cho Nga ra.

Thật là một sự ngạc nhiên cho bà. Thấy cháu có vẻ thờ thần, bà hỏi:

-Từ hôm vào học, cháu vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

-Bẩm thím vâng.

-Sao cháu xanh lè vậy?

Nga mỉm cười, đáp:

-Thím trông lầm. Tại cháu không đánh phấn đấy ạ.

Bà Tham cau mặt, nói:

-Cháu hết phấn rồi à? Sao không vay chị em mà dùng. Chủ nhật ra phố, ai lại như thế kia, người ta cười cho đấy.

Nga nói lảng:

-À, thưa thím, thầy cháu mới gửi thư cho cháu.

-Thế à? Ở nhà bình yên chứ?

-Vâng.

-Kìa, sao cháu đi khắp khiêng vậy. Chân làm sao thế?

Nga khẽ đáp:

-Bởi vì cháu đi đôi giày này bé quá.

-Giày của ai ấy đây mà?

-Vâng, giày cháu, một người bạn cháu mượn để hôm nay đi ăn cỗ cưới.

Bà Tham nhìn chân Nga, phì cười:

-Đi giày sang trọng quen, đến nay cháu lê đôi giày da rách, trông tiêu tụy quá.

Nga giơ cái khuỷu tay thùng cho thím xem, và nói:

-Bẩm không tiêu tụy bằng thế này.

Bà Tham phá ra cười:

-À, thảo nào, thím thoát trông thấy cháu, thím lạ quá. Mà thím nghĩ mãi không biết hôm nay cháu có cái gì khác. Mượn cái áo ở đâu mà vừa dài vừa rộng thế này?

Nga then thùng, đáp:

-Của người có đôi giày này đấy ạ.

-Thế cũng cho cả người mượn áo à?

-Vâng.

-Nhưng cháu thiếu gì áo? Cho mượn thứ này đã có thứ khác, sao không mặc?

Nga không đáp.

Hôm nay, Nga cố ý ăn mặc một cách rất sơ sài. Cô con gái mơn mớn mọi khi với chiếc áo sa tanh màu hồng phớt,

với cái quần sa tanh trắng, với đôi giày nhung tiết dê cao gót, với chiếc khăn quàng len trùm vai rủ chéo xuống lưng, với bộ tóc óng nhẫy, lả tả như sắp rụng xuống mặt, với những thứ trang sức bằng kim cương lấp lánh, với mùi phấn và nước hoa thoang thoảng, thì hôm nay chỉ là một người đen từ đầu đến gót. Mà cái màu đen lại làm cho người ta già hơn, trang nghiêm hơn. Tưởng chừng như người ấy dù thế nào cũng không nhếch mép. Nga mặc những thứ này, chẳng phải vì bạn nàng đã mượn những quần áo đẹp. Nhưng chính là nàng đã hỏi mượn các bạn.

Chỉ em bạn thấy Nga ướm áo, ướm quần, lại hứa rằng chủ nhật này sẽ "diện" ra phố như thế, thì tưởng Nga giấu cợt nói đùa, ai nấy cười sảng sặc. Đến bây giờ thấy Nga làm thực, ai cũng ngạc nhiên.

Chỉ có Nga hiểu ý định của mình. Vì hôm đó, nàng có hẹn Chi đến.

Chi! Nghĩ đến tên Chi, là Nga tưởng tượng ngay đến sự tưng thiếu, sự tồi tàn. Thế thì nàng tiếp Chi ngày hôm nay, điều cần nhất là nàng đừng để Chi phải tủi thân, khi trông thấy bề ngoài nàng quá sang trọng. Nàng yên chí thế. Bởi vì khi hai người có một cái khác nhau, tự khắc câu chuyện không bao giờ hợp, dù cái khác nhau chỉ là bề ngoài.

Về đến nhà chú, Nga làm ra bộ hồn hờ, vui vẻ, đùa bỡn với các em bé. Kỳ thức nàng mong đợi Chi. Thình thoảng thấy có ai đội mũ trắng đi sát vào cửa, là nàng lại trông ngược, nghênh cổ trông theo.

Một lúc, Nga ngồi một mình ở sa-lông.

Bốn xung quanh, các đồ đạc sang trọng quá, làm nàng



khó chịu. Tiếp Chi trong phòng khách lộng lẫy, nàng chẳng muốn tí nào. Nàng ước gian này chỉ quét vôi trắng, chỉ bày có cái bàn bằng gỗ tạp với bốn chiếc ghế mây xoàng.

Tự nhiên, Nga có một tư tưởng rất lạ. Nàng thấy cái phú quý nó là một bức thành cao kín, mà người ở trong như bị giam hãm, bị tù.

Chú Tham vì làm Tham tá, nên phải thuê nếp nhà bốn mươi đồng một tháng. Có nhà đẹp, phải bày bộ sa-lông gu mới xứng đáng. Mà đã có bộ sa-lông đắt tiền, tất bốn bên tường phải quét vôi màu, kẻ hoa. Ngày tết đến, sao cũng phải có vài cốc thủy tiên, và một cành đào to để cắm vào chiếc độc bình cổ. Rồi những tủ gương, giường đệm. Rồi những xe nhà gong kèn bóng nhoáng. Rồi những người nhà, đầy tớ thật nhiều. Song sự ăn tiêu dù thừa thãi đến đâu, cũng chỉ làm cho ta đủ sống như một người thường. Hôm nay, Nga ăn mặc sơ sài thế này, nàng cũng chẳng thấy khác mọi khi một mảy may.

Rồi Nga thấy cái phú quý nó là cho người ta cao xa quá. Mà cao xa quá thì cô độc. cô độc thì buồn vì không được hưởng những cái vui vẻ của bọn bình dân, cái vui vẻ dễ kiếm. đây rầy.

Nga hiện đang sống bằng cái đời học sinh, cái đời bình đẳng ở trong trường không có sự phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn. Nay nàng thấy Chi, người thiếu niên mà nàng gặp đầu tiên, là một người thanh cao, giản dị, nên Chi luôn luôn được vui vẻ, cái vui vẻ đây rầy, dễ kiếm của bọn bình dân.

Đồng hồ hoàng chín tiếng. Nga thở dài, đứng dậy, lại sau cửa kính, nhìn ra phố!

Bỗng ông Tham trong nhà đi ra, nói:

-Chú mới mua vài quyển sách, hay lắm. Cháu lấy mà đọc.

Nga lễ phép quay lại, đáp:

-Dạ.

-Cháu không đi chơi đâu à?

-Bẩm không.

-Thế thì ở nhà chờ chú thím, độ hơn mười giờ chú thím về nhé.

-Dạ.

Nói xong, ông Tham ra cửa, gọi xe đi. Một lúc bà Tham cũng theo sau. Nga nói giọng làm nũng:

-Bẩm thím đi chóng lên mà về ạ.

Bà Tham âu yếm mỉm cười:

-Thím đi một chốc, về ngay.

Nga mừng lắm. Hẳn là được dịp rất tốt để tiếp Chi một cách tự do hơn là có chú thím ở nhà.

Sở dĩ Nga dám mời Chi đến nhà ông Tham, vì Nga biết chú thím là một người tự do không quá nghiêm khắc như cha. Và chú xuất thân tây học, nên có óc mới, rất hợp thời, chứ không quá nệ cổ. Thì giá Chi có đến, mà Nga giới thiệu với chú, là một người học năm thứ tư trường Bảo hộ, quê ở phố Phủ, thì ông Tham cũng hỏi han, trò chuyện, tiếp đãi rất tử tế. Nếu Nga lại nói tính cách của Chi cho chú nghe, có lẽ Chi lại được ông Tham quý hoá nữa kia. Ông Tham coi Nga như con đẻ, rất săn sóc về sự giáo dục cho Nga, ông thường bảo rằng:

-Luân lý cổ của ta kém về mặt xã hội giáo dục.

Vì vậy, nhiều khi Nga thích ở với chú hơn là về Phủ với cha.

Nga bắc ghế ngồi sau bức màn cửa kính, ghé ra phố. Kê qua người lại, kéo nhau đi lữ lượt. Ai nấy đều còn như tiết Tết mà mặc nốt bộ áo mới may. Nhưng nàng chỉ để ý đến những người đội mũ trắng.

Đồng hồ điểm một tiếng.

Nga nóng ruột quá. Không hiểu có việc gì ngăn trở mà Chi không lại được? Chẳng lẽ Chi không tìm thấy phố. Hay là Chi phải phạt? Nếu không phải phạt, chẳng còn lý gì Chi sai hẹn cùng Nga được.

Tiếng tích tắc của đồng hồ, mạnh và vội như tiếng gót chân chạy của thần thì giờ. Mười tiếng chuông ngân nga, làm rung động cả lòng thiếu nữ đương mong mỏi đợi chờ.

Nga đứng lên. Rồi lại ngồi xuống. Rồi lại đứng lên. Rồi lại ngồi xuống. Tựa cảm lên trên lưng ghế, đôi mắt đăm đăm, nàng nghĩ ngợi.

Hay là Chi ngại điều gì mà không đến?

Hay là Chi khinh nàng mà không đến?

Hay là Chi đã đi tới đầu phố rồi?

Hết thương Chi lại giận Chi, rồi lại mong, mà vẫn vô hy vọng. Mấy câu hỏi kia cứ mỗi chốc lại làm bận óc. Nga giờ cuốn sổ tay ra xem lại những ý ghi sẵn để chốc nữa định nói. Nàng muốn cho Chi hiểu rằng nàng không phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn. Nàng chỉ quý người có nhân cách. Nàng có thể cho Chi mượn nhiều sách. Chi có thể thường

thường qua lại đây thăm nàng.

Ôn lại gần ấy điều, Nga thấy lòng hồi hộp, tựa hồ như đương nói chuyện với Chi vậy. Bỗng nàng ngẩng đầu lên, nhìn ra đường, song vẫn chẳng thấy ai cả.

Mười giờ rồi.

Quái lạ thay! Chi đáng thương? Hay đáng giận?

Không có lẽ con người có học ấy lại hắt hủi một người con gái thành thực mời mình đến nhà.

Nếu vậy hẳn là Chi ngại. Một lẽ, Nga là con nhà quan, Chi là con nhà dân. Một lẽ, Nga sang trọng, Chi tối tăm. Một lẽ, Nga hẹn Chi đến nhà chứ. Nếu vậy, Chi chỉ đáng thương.

Mười một giờ.

Nga bực tức lạ lùng. Thì giờ đi nhanh quá. Còn mong mọi gì nữa.

Hai cái xe đồ phịch trước cửa làm cho nàng ngạc nhiên. Ông Tham bà Tham về. Nàng hết hy vọng, nhưng gượng vui vẻ, mở cửa ra đón chú thím.

Ông Tham đưa Nga một hộp thuốc, nói:

-Thuốc này, những người có bệnh đau tim uống hay lắm. Chú mua cho cháu đấy.

Nga vui vẻ gơ hai tay đỡ.

-Cháu nhớ xem lời dặn người ta gói ở trong, mà uống cho đúng nhé.

-Dạ.

Rồi ông nghiêm mặt, nói:

-Bệnh đau tim, chớ coi là thường.

Nga cúi đầu, cười. Bà Tham hỏi:

-Thế nào? Các em đâu?

-Bầm thím, các em chơi trong nhà ạ.

-Nó đã làm gần xong cơm chưa?

-Bầm cháu không biết.

Ông Tham cười, nói:

-Thỉnh thoảng cháu phải tập trông nom bếp nước mới được.

Nga thẹn thùng, theo thím vào nhà trong.

Bà Tham nói rất nhiều chuyện cho Nga nghe, nhưng Nga chỉ vâng dạ hoài, chứ không để ý đến gì cả. Không được ngóng cửa, nàng sốt ruột quá.

Nga chỉ mong được thấy chú vào bảo:

-Kìa, cháu Nga ra có ai hỏi gì.

Nhưng mà mâm cơm đã dọn ra. Thế là tuyệt vọng.

Mười một giờ rồi.

Bữa cơm ấy, Nga ăn không ngon một tí nào. Nàng chỉ luẩn quẩn nghĩ về Chi. Nàng yên chí lúc này, Chi có đến gõ cửa, mà không thấy ai ra mở, thì lại trách nàng hèn vờ. Cho nên và vội được hai bát, nàng vô phép đứng dậy. Rồi rửa mặt quàng khăn, nàng ra nhà ngoài ngồi đợi.

Một chốc, ông Tham ăn xong, ung dung đến buồng khách, hỏi Nga về sự học. Nga trả lời, mà mắt vẫn để ra phố.

Bỗng chốc, Nga thấy Chi đi ở đằng xa, có ý nhìn lên các số nhà. Nàng sửng sốt, mừng quá, trống ngực thành thình.

Nàng trông rõ Chi mặc áo pa-đờ-suy đen và đi giày tây vàng. Chắc những thứ ấy Chi đi mượn Lại nhà Nga. Chi phải ăn mặc cho ra vẻ, cho khỏi tiểu tụy. Chi đứng sững ở hè phố bên kia, nhìn mãi sang nhà Nga. Nga không còn nghe thấy chú nói chuyện những gì nữa. Nàng run lên, hai mắt chòng chọc nhìn Chi. Nàng cảm ơn Trời Phật.

Nhưng mà không hiểu sao, đứng một tí, rồi Chi lờ phờ đi. Nga không nghĩ ngợi, c ngại gì, chạy vội ra, mở toang cửa, định để Chi trông thấy.

Vậy mà Chi không quay lại.

Nga ghen ngào lên đến cổ.

Nga đã tính liều, hoặc gọi, hoặc chạy theo. Nhưng mà chú nàng đây kia, nàng không dám tự do quá thế.

Thật tuyệt vọng. Nga đóng ập cửa lại, thở dài, nét mặt rầu rầu.

-Cái gì thế cháu?

-Không ạ.

-Đi mà nghĩ cháu ạ.

Nga chán nản lên gác, nằm trên giường trần trọc mãi. Sau, tức quá, nàng vùng dậy, lấy bút mực, viết bức thư trách Chi:

*Anh Chi,*

*Hôm nay, tôi chờ anh cả buổi sáng. Anh nên biết tôi mong mỗi nóng ruột là ngần nào. Đến quăng mười hai giờ, tôi thấy anh đứng trước cửa nhà nhìn sang, rồi lại đi. Vậy tôi không hiểu vì lẽ gì anh phụ bụng tôi thế.*

*Tôi mời anh đến chơi, chẳng qua vì anh là một người*

*có nhiều đức tính đáng quý, lại sống trong cảnh ngộ đáng ái ngại. Tôi muốn giúp anh ít sách để anh học. Chỉ có thể mà thôi. Vậy vì lẽ gì anh không vào, anh nên cho tôi biết.*

Nga

Viết xong, Nga đọc đi đọc lại. Rồi xé đi. Rồi chép lại. Đắn đo không biết có nên nói như thế không? Cái thư vừa nhả nhận, vừa kiêu ngạo, đến tay Chi thì Chi nghĩ thế nào? Rồi không muốn trù trù. Nga cho vào phong bì, dán lại, để cho Chi vào trường, rồi tự tay đi bỏ vào thùng thư.

## VI

### Việc chẳng ngờ

Sáng chủ nhật sau, bà Tham lại vào trường đón Nga ra. Nga vẫn mặc xuềnh xoàng như lần trước.

Về đến nhà, Nga thơ thẩn, bồn chồn, chỉ loay quanh ngoài buồng khách, mắt lúc nào cũng nhìn ra phố.

Lấy làm lạ, ông Tham hỏi:

-Sao từ Tết ra, chú thấy cháu khác lắm. Cháu có sự gì nghĩ ngợi?

Bà Tham nói:

-Hay là cháu lo thi?

Nga đương lưỡng cuống, được một ý để trả lời, bèn đáp:

-Vâng, cháu lo thi.

Ông Tham cau mặt:



-Đừng nên lo quá mà mụ người, học không được nữa đâu.

Nga cười. Bà Tham lại nói:

-Con gái chả đồ thì đừng, hơi đâu mà lo rồi gây người đi cháu ạ. Đồ làm cô giáo, nhưng rồi khi về nhà người ta, thì lại xin thôi ngay đấy chứ gì.

Nga thẹn thò, cúi mặt.

Bỗng có một hồi còi xe ô tô rất quen tai. Ông Tham ngó mặt, lắng tai, nói:

-Hay là xe anh.

Rồi cả nhà chạy ra cửa nhìn. Chiếc ô tô lù lù tiến đến. Nga mừng rỡ:

-Bấm chú thím, thấy mẹ cháu ạ.

Xe dừng. Cửa xe mở. Ông Phủ, bà Phủ xuống. Các con ông Tham trong nhà nhảy nhót ra. Ông Tham chào, hóm hờ hỏi:

-Bấm anh chị lên chơi hay lên có việc gì?

-Lên thăm chú thím thôi.

Nói đoạn, ông xoa đầu những đứa bé con nó sát vào bên cạnh.

Bà Phủ nhìn Nga, ngạc nhiên hỏi:

-Kìa quần áo cô đâu? Sao cô ăn mặc thế kia?

-Bấm mẹ, con cho chị bạn mượn đi ăn cưới ạ.

Ông Phủ trông Nga, hỏi:

-Cho đứa nào? Nó là con cái nhà ai? Đừng nên cho mượn liễu như thế, con ạ.

Nga cúi gằm, không đáp. Ông Phủ lại hỏi:

-Trông con xanh lăm nhỉ. Mà ngơ ngác tệ. Có phải không chú, thím?

Bà Tham nói:

-Bẩm, em vừa hỏi cháu. Cháu bảo cháu lo thi.

Bà Phủ thương con, đứng dậy, nhân nhó:

-Tôi đã bảo ông, cho con nó học làm gì mà!

Ông Phủ móc túi, đưa cho bà Tham tiền, nói:

-Nhờ thím mua cho cháu mấy lạng cao cho cháu tắm bổ.

Nga cảm động, nhìn cha mẹ, chú thím bằng đôi mắt âu yếm.

Chuyện trò một lúc, bà Phủ và bà Tham rủ nhau đến phố Phúc Kiến mua cao. Ông Phủ và ông Tham lên phố Tràng Tiền sắm một vài thứ đồ đạc. Nga xin phép ở nhà coi nhà.

Bắc ghế ngồi sát sau màn cửa kính, Nga ngẫm nghĩ đến Chi. Quyết nhiên Chi tiếp được thư nàng rồi. Chi hối hay Chi giận? Hôm nay. Chi có đến đây hay không?

Nhưng nếu Chi định đến, nàng mong Chi đến ngay lúc này, là lúc cả nhà đi vắng, thì nàng mới dám nói những câu muốn nói. Chứ mà chốc nữa, nếu cha mẹ nàng thấy Chi ở nhà này hẳn nàng bị hỏi vặn, ngờ vực.

Nga biết cha mẹ rất nghiêm khắc, nếu lại rõ là Chi con bác đồ Sơn bán xôi chè ở phố Phủ, thì sao nàng cũng không tránh được trận mắng nên thân.

Nga nhìn ra phố, mỗi chốc lại hồi hộp. Thì giờ vẫn chạy rất nhanh. Chẳng mấy chốc nữa đã mười giờ đúng. Rồi

lần lượt, mọi người đi vắng đã về.

Bà Phú bảo Nga:

Me muốn cho con uống thuốc bổ hơn là ăn cao. Trong trường có ai biết sắc thuốc không?

Bà Tham cười:

-Trong trường còn ai sắc thuốc hộ mình được.

-Thì mình cho tiền người ta mà lại.

Nga từ chối:

-Thôi ạ.

-Thế những đây tờ hầu hạ, mình không sai được à?

-Bẩm me, sợ bà Đốc biết, bà ấy phạt vì trái phép.

Bà Phú phát cáu, gắt:

-Phép gì lại có phép vô lý thế! Thế người ta ốm không cho người ta uống thuốc hay sao? Hề người Đốc có hỏi thì con cứ nói rằng me bắt uống.

-Bẩm me, trong ấy đã có Đốc-tò thường đến khám bệnh, và có người trông nom thuốc thang rồi.

Bà Phú vẫn lo ngại, thở dài:

-Chà học thì đừng. Bất quá mấy chục bạc lương chút đấy. May một cái áo cũng hết.

Nga mỉm cười không đáp. Bà Phú hỏi chồng:

-Ông nghĩ thế nào? Cho con đi học xa, tôi áy náy quá.

Ông Tham nói:

-Chị chớ quan tâm. Đã có chúng em. Chị cứ yên lòng cho cháu học nốt mấy tháng nữa.

Bỗng ngoài cửa có người đội mũ trắng dòm vào làm

cho cả nhà phải quay ra. Nga biến sắc mặt: Chi đến.

Chi mở cửa, cúi chào mọi người. Nga run lên.

Lê phép, Chi nói:

-Bám con hỏi cô Nga.

Mấy con mắt ngạc nhiên đổ dồn cả vào Nga, như có ý hỏi. Nga vừa bực mình vừa bẽn lẽn, không dám lên tiếng.

Ông Phú quay lại Nga:

-Đứa nào thế, con?

Nga cuống quýt. Cả nhà im lặng chờ câu trả lời.

Chi vẫn đứng sững, ngượng ngịu quá. Lần này, Chi ăn mặc khác lần trước. Chi mượn được cái áo đi mưa màu rêu, và đi đôi giày tây đá bóng. Ông Phú thấy Nga chưa đáp, hỏi luôn:

-Đứa nào thế, con?

Câu hỏi khinh người làm cho Chi phải nhìn ông Phú một cái.

-Bám thấy, đây là một người học trò trường Bưởi.

-Nó hỏi gì con?

Nga chỉ muốn đưa mắt cho Chi ra. Nhưng phiền quá, Nga thấy Chi không nhìn nàng, mà ai nấy cùng trông vào nàng để nghe câu trả lời. Ông Phú lại hỏi:

-Nó hỏi gì con?

Ấp úng, Nga đáp liêu:

-Bám con không biết ạ.

Ông Phú hỏi Chi:

-Mày hỏi gì?

Tức giận, mặt Chi tím bầm lại. Nhanh trí khôn, Nga tiến ra, hỏi Chi:

-Có phải bác là anh chị Thịnh không? Chị Thịnh nhờ tôi đưa bác mấy quyển sách.

Cả nhà vẫn ngỡ ngác. Nói xong, Nga chạy lên gác. Mọi người im phăng phắc. Ông Phủ ngồi nghiêm trang, ngắm Chi từ đầu đến chân, rồi khẽ hỏi ông Tham:

-Thằng này con cái nhà ai, chú có biết không?

Ông Tham nhả nhặn hơn, lắc đầu.

Mặt Chi xám lại. Chi cắn môi.

Một lúc Nga xuống, đưa Chi gói sách. Ông Phủ hỏi:

-Cái gì thế con?

-Bấm sách ạ.

-Đưa thầy xem.

Ông mở từng quyển, giở từng tờ, xong rồi đưa Nga, nói:

-Được. Con cho nó về.

Chi như hất dắc dĩ cầm lấy sách, hơi gật đầu để chào mọi người. Nhưng vẫn chỉ cái yên lặng nặng nề nghiêm trọng ấy trả lời Chi mà thôi. Chứ không ai nhúc nhích.

Chi đóng cửa đánh thình, quay nhìn lại, rồi vùng vằng đi.

Lúc ấy Nga mới hết sợ. Nhưng cũng ngay lúc ấy, Nga thấy ở vỉa hè trước cửa nhà, Chi đứng nói chuyện với Lại, đi hầu cha mẹ Nga. Lại một hồi trống ngực nổi lên.

Ông Phủ cũng trông thấy, liền gọi:

-Lại !

-Dạ!

Lại tất tả chạy vào. Ông Phủ hỏi:

-Mày nói chuyện gì với nó, vào đây xem có việc gì hầu không chứ!

-Dạ.

Bà Phủ hỏi:

-Đứa nào mà mày lại quen thế?

-Bẩm con nhà bác đồ Sơn bán hàng ở Phủ ạ.

Nga giật mình đánh thót, tái mét mặt.

Ông Phủ cau mặt nhìn Nga, hỏi:

-Sao nó dám đến đây mượn sách con? Thấy thấy nó xác láo lăm.

Nga chối:

-Bẩm thầy, sách của một người chị em bạn con nhờ đưa hộ.

Bà Phủ nghiêm mặt nói:

-Thế con có biết nó là con nhà đồ Sơn ở phố Phủ không?

-Bẩm mẹ, không.

Ông Phủ nói:

-Thế thì được. Nhưng bạn sau có ai nhờ con đưa hộ gì, con chớ cầm. Nhất là thầy không muốn cho con giao thiệp với đàn ông con trai lạ.

-Dạ.

Bà Phủ nói:

-Rồi những quân ấy hôn lão quen thân, chú ạ.

Ông Tham cười. Nga vẫn đứng im cúi mặt.

Tuy đã thoát được một việc hiểm nghèo, nhưng Nga vẫn còn sợ hãi quá vì từ lúc ấy, không lúc nào ông bà Phủ không giảng luân lý cho nàng nghe.

Cả ngày hôm ấy, Nga không được phút nào vui vẻ nữa. Nhất là nàng thấy cha mẹ nhiều lúc quá tự cao tự đại, mà như muốn dạy nàng khinh hết cả mọi người.

Trước kia, nàng coi lời cha mẹ như những bài kinh thánh, dù thế nào cũng yên chí là không sai lầm. Nhưng từ hôm gặp Chi, nàng thấy một vài khi cha mẹ có những tư tưởng quá thiên về gia thế. Cho nên nhiều lúc, tuy nàng chỉ vâng dạ, mà kỳ thực trong bụng bực dọc lắm.

Nga bực dọc bao nhiêu, lại thương hại những người nghèo khổ, ái ngại cho Chi bấy nhiêu. Nàng ân hận, chẳng may Chi đến nhà nàng vào lúc không nên đến, khiến nàng phải ngược ngạo nghịu về những câu hỏi của cha. Hẳn là Chi cũng cảm hờn lắm.

Rồi chờ khi cha mẹ lên xe về, nàng lên gác đóng cửa lại, nằm gục đầu vào chân.

Lúc nàng đương thờ dài, chẳng ngờ bà Tham đứng bên cạnh mà không biết.

Bà Tham ngạc nhiên, không hiểu vì sao, bèn hỏi. Nga mời thím xuống nhà, rồi kể chuyện đầu đuôi cho hai chú thím nghe. Nàng nói thật hết, không giấu giếm tí gì.

Ông Tham bảo:

-Cháu có bụng tốt với người ta, cũng đáng khen đấy. Nhưng còn cái viết thư thì không nên tí nào. Kệ người ta, không đến thì thôi. Viết như thế, lỡ ra mang tiếng.

Nga thở dài, nói:

-Thấy mẹ cháu nhiều lúc quá thiên...

-Phải, tại thấy cháu làm quan. Lại không ở đất Hà Nội. Và không học chữ tày, nên có nhiều tư tưởng không hợp thời nữa. Nhưng dù thế nào, cháu cũng không nên trái ý thấy mẹ.

Được nghe chú khuyên giải mấy câu, Nga hơi được hả da. Rồi nghĩ ngợi thế nào, đến chiều sớm, trước khi vào trường, nàng lại lấy bút giấy viết bức thư gửi cho Chi.

*Anh Chi,*

*Chắc sáng hôm nay, anh giận lắm. Nhưng cái đó không tại anh, mà cũng không tại tôi. Chỉ là ở cái không ngờ mà thôi. Thật vậy, không ngờ hôm nay thấy mẹ tôi lên Hà Nội chơi. Không ngờ anh đến thăm tôi vào lúc thấy mẹ tôi có nhà.*

*Thôi, nhưng dù thế nào, tôi cũng xin lỗi anh. Tôi có lỗi cùng anh vì anh đã không bằng lòng, là tại tôi cả.*

*Song, rồi một ngày anh cũng rõ bụng tôi. Tôi tiếng là con quan, giàu có sang trọng, nhưng tôi không bao giờ phân biệt giai cấp. Tôi chỉ biết có nhân cách.*

*Vậy xin anh cứ tin ở tôi. Ngoài tôi ra, những điều gì đã làm anh buồn, xin anh vứt bỏ đi, đừng để tâm nữa.*

*Vì muốn anh biết rõ tôi hơn, nên chủ nhật sau, mời anh cứ ra nhà tôi. Chú thím tôi đã nghe tôi nói chuyện về anh rồi, nên cũng có lòng quý mến anh lắm. Nhưng nếu anh ngại điều gì mà buổi sáng hồi chín giờ anh không lại đằng nhà, thì xin đến hai giờ chiều, anh chờ tôi ở Đồn Thủy, sau nhà hát tây.*

Nga



Tái bút. - *Nếu anh thấy có xe ô tô đậu ở cửa nhà thì xin chớ vào.*

Bỏ xong thư, Nga thấy được hả dạ. Nàng tưởng tượng như trông thấy Chi đang buồn bã mà đọc mấy lời của nàng, bỗng vui vẻ ngay rồi.

## VII

### Bẽ bàng

Trời xanh ngắt. Những đám mây trắng mọc lên sau rặng cây xa vút, như dãy núi tuyết. Ánh nắng xuân vàng làm cho cảnh vật vui tươi.

Nga chờ ở bờ sông, mé Đồn Thủy, thơ thần đưa mắt đến tận chân trời. Gió hiu hiu thổi. Cỏ cây một màu xanh non, làm êm dịu tâm hồn.

Nga đi đi lại lại, ra ý nóng ruột lắm. Vụt có chiếc xe hay có người đi tới, nàng lại hồi hộp. Thỉnh thoảng nàng giơ cổ tay nhìn đồng hồ.

Đã hai giờ rồi, sao Chi không đến. Chi đã không lại nhà ông Tham buổi sáng, thì hẳn Chi y hẹn mà chờ ở đây lúc này. Có lẽ nào thư lại mất?

Hay là Chi giận về những lời cha Nga nói sáng hôm chủ nhật trước? Nga suy nghĩ vẩn vơ. Nhưng không sao trả lời được câu hỏi nào cả. Và biết câu nào là đúng.

Nga dần lòng chờ một lúc nữa, cố ngắm nghía mọi nơi cho quên nỗi sốt ruột. Được đứng ở chỗ quang đãng, thoáng khí, Nga so sánh với cảnh sầm uất, náo nhiệt ở mé phố, nàng được khoan khoái lạ lùng:

"Được đứng đây mới thấy chỗ kia là khó chịu. Vậy như Chi đang ở cảnh ngộ ấy mà được đánh đổi địa vị với Nga này, chắc hẳn lấy làm sung sướng lắm".

Nhưng rồi nàng thở dài:

"Biết đâu là Nga này ở địa vị giàu sang bó buộc lại không ước ao cái cảnh ngộ của Chi. Tức như ở thành phố đông đúc thì ước ao chỗ nhà quê khoáng đãng".

Chợt đằng xa, một người đội mũ trắng đi đến. Nga trông rõ là Chi, tự nhiên nàng nóng ran cả người. Hai má ửng đỏ.

Chàng cảm đầu đi rất vội vàng.

Trống ngực Nga nổi lên. Nàng luống cuống thẹn thùng, muốn chạy trốn.

Nhưng bỗng Nga nghĩ:

"Ô hay! Làm gì phải luống cuống, thẹn thùng?"

Rồi nàng lấy hết can đảm để tự trấn tĩnh, thì Chi vừa tới nơi.

Trông thấy Nga, Chi ngả mũ chào. Nga run rẩy gật đầu, cố mỉm cười đáp lại.

Chi đến gần. Tự nhiên mặt Nga lại đỏ bừng, mà Chi cũng như bối rối. Lặng yên một phút, Chi nói:

-Thưa cô, cô phải chờ có lâu không?

Nga định thần lại, nói đối:

-Thưa anh, tôi vừa đến được độ năm phút.

-Tại tôi đi bộ từ trên ấy đến đây, nên muộn, xin cô tha lỗi.

Dứt lời, Chi nhìn Nga. Nga đưa hai mắt xuống, bâng khuâng đáp:

-Không dám.

Thì Nga lại thấy Chi dận đôi giày vàng vá trắng.

Nga cố át giọng run, mạnh bạo nói:

-Lần trước, không may cho anh đến ngay vào lúc ấy, có thấy me tôi.

Chi cười kiêu ngạo:

-Cũng được. Vì tôi được lịch duyệt thêm một điều.

Nga thẹn, không nói. Chi hỏi:

-Cô gọi tôi ra đây, có việc gì?

Nga dụi dằm:

-Tôi xin lỗi anh.

-Thưa cô, cô quá khiêm tốn.

-Không, anh ạ! Tôi với anh chỉ là hai người học trò. Tôi lại là một người chịu ơn anh.

-Tôi không dám.

-Tôi vốn đau tim. Nếu bị những phen sợ hãi như hôm ấy, mà không có anh có lẽ tôi ngã lăn ra đấy rồi.

Chi mỉm cười nhìn Nga. Nga sung sướng quay mặt đi. Một lát, nàng nói thêm vì nàng quên hết, những câu định nói:

-Tôi nói thực bụng đấy

Và không hiểu Chi cũng quên như nàng hay sao mà chỉ đáp:

-Vâng.

Sợ câu chuyện mỗi lúc một lạt, Nga nói:

-Anh có thiếu sách dùng, vậy nếu cần thứ gì, anh cứ báo tôi, tôi có nhiều lắm.

Chi thẳng thắn trả lời:

-Vâng, tôi cảm ơn cô. Tôi mượn quanh các bạn cũng tạm đủ.

-Nhà chú Tham tôi, thỉnh thoảng anh cứ lại chơi. Chú tôi vui tính lại dễ dãi.

Chi cười lạt, không đáp. Nga càng thấy ngượng nghịu:

-Anh có bận việc gì bây giờ không?

-Thưa cô có, tôi phải đi đảng này.

Tưởng chừng như bị hất hủi, Nga hỏi:

-Anh thấy tôi viết thư cho anh, anh nghĩ thế nào?

-Thưa cô, tôi vẫn nghe lời cô.

-Hay thấy tôi hẹn anh ra đây, anh khinh bực tôi?

Chi cười, lắc đầu:

-Thưa cô, dạy quá lời.

-Lần sau nếu muốn gặp anh, tôi lại viết thư cho anh có được không?

Ngần ngừ Chi đáp:

-Xin thôi. gần cô thì lúc nào tôi cũng muốn, song tôi sợ quan lớn biết.

Nga cau mặt:

-Sao anh nghĩ thế?

-Vâng, tôi nghĩ vậy, như có ý phụ bưng cô. Nhưng cô là con nhà quan, tôi là con nhà dân, nên tuy đối với cô, tôi không ngại gì, nhưng đối với quan lớn, tôi lấy làm e lệ quá.

-Không, anh nên quên chuyện chủ nhật trước với thầy tôi đi. Anh chỉ biết có tôi mà thôi. Cũng như tôi chỉ biết có anh. Dòng dõi không thể làm ra giá trị của người ta. Mà dòng dõi của gia đình không đáng kể bằng dòng dõi của tư tưởng.

Chi cười. Nga lại tiếp:

-Tôi không thích nghe những câu anh vừa nói. Người ta ai chẳng như nhau.

-Nhưng mà...

Bỗng một cái xe đi đến. Nga che dù lấp mặt. Rồi câu chuyện dứt quãng.

Một lúc, Chi nói:

-Cô xem hộ mấy giờ rồi.

-Hơn ba giờ, anh đi đâu?

Chi có ý hằn học:

-Vâng, thế này thì tôi không phải với cô quá. Cô có lòng dạ cố thương người học trò nghèo. Nhưng chỉ vì tôi tự thẹn vì cảnh ngộ, và tôi sợ những tai vạ xảy ra cho kẻ dân hèn, nên tôi xin cô miễn trách cho.

Nga lặng đi, thở dài.

Chi cúi chào, quay gót.

Nga nhìn theo, rồi gọi xe về nhà. Đi đường, Nga ngẫm nghĩ đến câu đối đáp lạt lẽo của Chi mà bẽ bàng. Nàng

không hiểu Chi đã mất mẻ hay thú thực rằng vì e ngại điều chẳng hay sẽ xảy ra cho Chi: nàng oán trách số phận mình sinh trưởng nơi quyền quý xa quạnh.

Nhưng vẫn vợ, đếm lại từng thái độ, cử chỉ khó hiểu của Chi, Nga lại bực nàng quá nông nổi. Quá nông nổi thì những người xét lăm mình có thể khinh mình được. Chi chưa biết nàng bao giờ. Nay bỗng dưng thấy cô nữ học sinh hơ hớ ấy viết thư mời đến tận nhà, lại hẹn đến chỗ vắng, chắc chàng cho là hạng không đứng đắn. Như vậy, thì bụng tốt của nàng sẵn sàng muốn giúp Chi bằng sách vở, chỉ là một sự giả dối khéo léo nàng bày ra cho hai người có việc với nhau được lâu bền. Nếu quả thế, Nga xấu hổ quá. Nàng sẵn sốc đến Chi, Chi hồ hững với nàng. Như vậy Chi không thiệp. Vì ít ra đối với một thiếu nữ, người ta phải nhã nhặn hơn kia. Nhất là thiếu nữ ấy lại là Nga, con một ông giàu sang, mà Chi chỉ là con một nhà nghèo túng bán hàng ngay ở phố Phủ ấy.

Vừa đi vừa thử dò dẫm tâm lý con người lạ lùng, bỗng nàng thấy lạo xạo dưới chân. Thì ra nàng đã đến bờ hồ, vào con đường rải sỏi. Mặt nước biếc lộn ánh mây hồng, in bóng những đình tạ sặc sỡ. Cảnh chiều xuân lãng lẽ gieo vào tâm hồn nàng một chán chường nào nùng. Nàng cụp dùm, đứng trên bờ cỏ. Sóng lăn tăn, làm giạt chiếc lá vàng bập bênh. Nàng ngấm lá khô, lại gọi đến cảnh ngộ hạng người cơ cực. Những người ấy, cũng như chiếc lá hết nhựa, phải xiêu giạt long đong theo chiều gió. Họ vì bó buộc mà thành ra hèn hạ đáng thương.

Rồi nàng thử cân nhắc lại một lần nữa xem Chi đáng giận hơn hay đáng thương hơn. Nàng lại tự suy xét mình

xem đáng thương hay đáng giận. Và Chi với nàng, ai đáng giận hơn hay ai đáng thương hơn.

Nàng giương dù, đi thong thả từng bước để nghĩ. Nhưng cứ bấn khoăn, nàng không những không rõ bụng Chi, lại không tự dò được bụng nàng thế nào.

Chợt nàng nghĩ đến ái tình.

- "Không khi nào".

Nàng mỉm cười, lắc đầu. Ái tình đâu đã đến chóng thế được.

Nhưng tự nhiên nàng thờ dãi, và ghê sợ không dám nghĩ hơn nữa. Nàng thể không hận lòng về những chuyện vẩn vơ vô lý.

Nàng thuê xe về nhà.

Rồi đến tối tới trường, bà giám thị đưa nàng một phong thư. Tuy ngoài phong bì đã để tên người gửi là cha nàng, nhưng thư cũng bị bà Đốc học ra để kiểm duyệt.

*Nga con.*

*Mấy lần thầy định viết thư này cho con, nhưng thầy đắn đo mãi. Song thầy chắc những lời khuyên bảo của thầy dưới đây chỉ làm cho con vui vẻ, vì con vốn rất hiếu thảo ngoan ngoãn, nên tấm lòng yêu mến con của người cha lại giục thầy phải cầm bút.*

*Con ạ, chủ nhật vừa rồi, có thằng học trò nó đến lấy sách của người bạn con mượn cầm hộ ở nhà chú. Việc con giúp đỡ bạn ấy, chắc con đã quên rồi. Nhưng thầy mẹ thì nghĩ ngợi cho đến ngày hôm nay.*



*Thầy khuyên con từ rầy nên tránh những việc làm ấy. Bởi vì con nên nhớ rằng bọn con trai học trò bây giờ xác lão lắm, mà cái thằng hôm nọ xác lão hơn nữa. Thầy giận lắm.*

*Thằng ấy là con một con mẹ hán xôi chè ở phố Phủ. Mẹ nó làm đầy tớ nhà ta không đáng. Như thế mà con định đưa sách tận tay cho nó, thì thật con dại dột quá chừng.*

*Nhưng sự dại dột ấy có thể tha thứ được, bởi vì con không biết. Song mẹ đã cho gọi con mẹ đồ Sơn vào Phủ, để mắng nó, cho nó dạy bảo con nó rồi.*

Đọc đến đây, Nga thấy dào dạt cả lòng. Nàng thở dài, bỏ thư xuống, thừ mặt ra. Rồi một lát, lại đọc nốt.

*Nhà nó là một nhà không có lễ nghĩa thì con tính lễ nghĩa liêm sỉ nào có thể tìm thấy được trong xã hội nghèo hèn.*

Nga mỉm cười chua chát.

*Những con nhà ấy, vì không ai dạy bảo, nên còn bé thì các lác, ngông nghênh, lớn thì đi ăn trộm ăn cướp, làm cộng sản, khiến cho các quan phải nhọc nhằn về sự trừng trị và sự trông nom chúng nó.*

*Nhà ta nội ngoại là thế gia vọng tộc, đời đời khoa bảng nối nhau làm quan to, theo một thứ luân lý rất hay của nghìn xưa các cụ để lại, chỉ hơn nhà người ta có một điều là người dưới biết nghe, biết sợ người trên. Ngay như chú Tham, thông thạo tiếng tây, quen biết nhiều quý quan, giúp thầy bao nhiêu việc công cũng như việc tư, mà chú vẫn phải nghe, phải sợ thầy, thì con đủ biết nếu phúc trạch các cụ không to, sao để lại cho con cháu được sự trên thuận dưới hoà như thế.*

*Thầy thường nghe nói con gái đi học chữ tây dễ hư. Điều ấy thầy thấy nghiệm ở những nhà kém giáo dục, chứ thầy chắc con không bao giờ để thầy phải lo ngại, ngờ vực một tí gì.*

*Nhưng thầy cũng phải khuyên răn con ngay từ lúc đầu, bởi vì biết đâu, nay con cầm sách hộ đứa này, mai con cầm sách hộ đứa kia, rồi những thằng học trò nó không lần la, đưa con vào cạm bẫy nào không biết?*

*Thôi, vài lời tâm huyết như thế là đủ cho con. Thầy sẽ viết giấy dặn chủ từ nay không được cho một đứa nào vào nhà, nhất là phải cấm cửa cái thằng hỗn xược con con mẹ bán xôi chè ở cổng Phủ.*

*Thầy: Le Tri Phủ*

Đọc xong thư, Nga tự nhiên thấy đau lòng lạ. Nàng muốn quên Chi mà không thể quên được. Nàng bỏ vào túi, chứ không xem lại như mọi bận. Mà nghĩ đến bác đồ Sơn bị mắng oan, Chi bị khinh rẻ hất công, nàng thấm oán cha mẹ quá nghiêm khắc và gia đình giáo dục quá hẹp hòi, đến nỗi làm cho người ta sống một đời cô độc. Nàng thấy cái thư ấy nó ác quá. Nó nhắc nàng không lúc nào quên Chi.

Nàng vào lớp học bài, mà không sao thuộc được. Nàng quanh quẩn hết ngời xuống ghế lại vờ ra tủ lấy sách, cố cho chị em khỏi nhận thấy mình bơ phờ.

Và mỗi khi qua chỗ những bạn nghèo đương cặm cùi xuống sách vở, nàng lại nghĩ đến lời nghiêm huấn của cha và một thứ cảm tưởng vừa xấu hổ, vừa tủi nhục xâm chiếm lấy nàng, khiến nàng tưởng đến số phận Chi mà ngao ngán.

## VIII

### Triệu chứng

Từ đó đến một tháng sau, Nga không hy vọng gặp mặt Chi. Mà nàng cũng không viết giấy cho Chi nữa. Nàng thích nghe những chuyện mà chị em nói về bọn học trò bên trường nam Sư phạm và bên trường Bưởi. Nhiều người biết tiếng Chi. Nàng rất chú ý đến Chi, và hay hỏi về Chi lắm.

Chị em bạn thấy nàng nhiều lúc thần thờ, thì hỏi cớ, nhưng nàng thờ dài, và cười cho qua câu chuyện.

Một hôm chủ nhật, nàng xin phép chú thím đi chơi buổi trưa với bạn. Nàng rủ người ấy lên vùng trường Bưởi, thắc rằng để biết chỗ, đến kỳ thi khỏi đi lạc. Nàng vợ vẫn nhìn vào từng lớp, nhưng không rõ chữ ở biển đề lớp nào vào lớp nào.

Man mác, nàng đứng xem nhiều người tung tăng đi lại, hoặc nhảy ở sân thể thao. Rồi nàng lên làng Thụy, là chỗ mà

nàng nghe thấy có nhiều học trò trọ.

Chẳng hay nàng có mong gặp Chi không, và gặp để làm gì. Nhưng lúc tung hứng trở về, nàng ra về thất vọng.

Thấy câu chuyện rời rạc hỏi và đáp, người bạn cũng không để ý.

Nhưng Nga không thể đựng nổi trong lòng những nỗi riêng. Nàng cần thổ lộ với người bạn cho nhẹ bớt tâm sự:

-Chị ạ, tôi có một người chị họ, không biết thương hay yêu một người học trò trường Bảo hộ này.

-Thương hay yêu?

-Tôi không rõ.

-Chị ta không nói thực à?

-Không.

-Nhưng thương hay yêu, chị đoán được chứ?

Nga ngẫm nghĩ, rồi đáp:

-Không, nhưng cứ tôi biết, mới đầu chị ấy chỉ thương người học trò này nghèo, muốn giúp đỡ mà thôi.

-Từ cái thương đến cái yêu, chỉ có một ly.

Nga yên lặng, trầm ngâm, rồi nói:

-Tại người học trò này... không hiểu vì lẽ gì chị ấy lại thương quá lắm thế.

Nói đoạn, nàng cười. Bạn cũng cười:

-Chị dớ dẩn quá. Thế sao nữa?

-Người học trò kia nghèo, nhưng học giỏi và nhiều đức tính tốt lắm. Đây, chị ạ, không biết họ có thể lấy nhau được không nhỉ?

-Yêu nhau thì lấy nhau chứ gì.

Nga mơ màng, rồi lắc đầu:

-Nhưng không thể, người kia là con nhà hèn mọn, mà chị tôi là con quan. Như thế không thể lấy nhau được, chị ạ.

-Ồ, đời xưa, chứ đời nay như thế lấy nhau là thường. Miễn là hai người yêu nhau tha thiết. Còn có gì ngăn nổi được ái tình. Thế chị không thấy chị Tĩnh đấy à.

Nga gật:

-Ừ nhỉ, cũng con ông Tuấn mà lấy một người thường dân. Thích nhỉ.

-Phải, lấy chồng là mình lấy cho mình chứ có lấy cho cha mẹ mình đâu.

-Nhưng chị ạ, chị Nhàn tự tử có phải vì tình thực không?

-Hình như thực. Sở dĩ các báo ngày ấy không đăng rõ, vì nhà chị ấy giàu.

-Chỉ vì tuyệt vọng về ái tình nên biết bao nhiêu người chết oan ức, hoặc mang tiếng theo trai là tại cha mẹ quá khác nghiệt.

-Chị ạ, thầy mẹ tôi khác nghiệt lắm. Tôi chắc cũng sẽ bị khổ về đường nhân duyên.

-Các cụ cổ chết, theo nhân duyên thế nào được.

-Giá bây giờ tôi có muốn yêu một người con nhà tâm thường, có lẽ thầy mẹ tôi bắt tôi chết.

Nàng cười, sung sướng. Bạn hỏi:

-Thế người chị của chị định xử trí ra làm sao?

-Tôi không hiểu. Tự tử thì chị tôi không nỡ, vì cha mẹ

chiều chuộng lắm. Đi trốn với người ấy thì chị tôi không dám, vì họ nhà to, sợ tai tiếng. À, mà chị tôi đã yêu người ấy lâu rồi.

-Chuyện chị mới vớ vẩn chứ.

Nga như sức tỉnh mộng, hỏi:

-Tôi vừa nói gì nhỉ?

-Chị bảo chị của chị chưa yêu người ấy.

-Ừ phải, nhưng có lẽ người ấy đáng yêu.

-Thế nào là có lẽ! Nếu thật bụng yêu, thì vì cha mẹ chiều, chị của chị nên nói thực đi, có hơn không?

Nga lắc đầu:

-Điều gì chứ điều ấy quyết chị tôi không được cha mẹ chiều. Vì vậy, chị tôi cứ buồn uất ngấm ngấm, có lẽ ốm to.

Hai chị em thờ dãi, Nga nói:

-Hôm nay chị tôi nhờ tôi tìm nhà người đó, nhưng biết đâu mà tìm nhỉ.

-Tìm làm gì?

Nga nghĩ ngợi, rồi cũng tự hỏi:

-Ừ nhỉ, tìm làm gì, đã chẳng được yêu nhau thì mơ màng làm chi hại người mà thôi. Mà biết họ có thiết đến mình không?

-Chị nói gì?

-Ừ nhỉ, tôi nói gì thế, chị?

Dần dần, Nga đổi tính. Sự đổi tính ấy mỗi ngày một rõ rệt. Người con gái nhu mì, vui vẻ mọi khi bây giờ hay cáu bẳn, hay cãi nhau, hay thờ dãi một mình. Người học trò

chăm chỉ, đức hạnh mọi khi, sinh ra lười biếng, bướng bỉnh, liều lĩnh, dám cãi cả bà giám thị. Chỉ trừ khi nàng thổ lộ việc riêng với bạn thân, nàng mới lại dịu dàng.

Một hôm, Nga thấy nóng ruột lạ. Giờ học, nàng xin phép xuống nhà đến ba bốn bận. Chị em cứ tưởng Nga muốn trêu cô giáo, đều tùm tùm cười.

Chiều hôm ấy, Nga ăn rất ít cơm. Rồi tự nhiên, có những lúc nàng đứng đứng chơi ngoài sân, bỗng rưng rức lên khóc.

Tối hôm ấy, nàng xin phép đi nằm sớm. Nhưng mà hồ dật mình độ dăm phút, nàng lại vùng dậy, đi tung tăng khắp buồng thuốc.

Ai hỏi, Nga cũng nhăn nhó nói:

-Tôi thấy khó chịu trong người, ốm to mất.

Thật ra, lúc ấy Nga chẳng nghĩ đến gì cả, vì nàng chẳng nghĩ lâu được nửa phút đồng hồ.

Đến đêm, Nga lần sang giường cạnh, đánh thức người bạn đây. Tuy người bạn không lấy gì làm thân, nhưng nàng cũng thở dài tưởng như sắp thổ lộ những câu tâm sự.

-Chị ạ. Tôi đau đớn lắm. Chà! Nói ra, nó dài lắm. Thôi chị ngủ đi.

Rồi Nga lại chạy đến giường khác, cũng thân mật nói như thế. Được một lát, cá buống thức dậy, mà Nga thì cười sặc sụa, như có vẻ đắc chí lắm.

Từ hôm sau, cả trường phải ngạc nhiên về bộ điệu của Nga. Nga như người điên. Vậy mà có ai nói:

-Chị Nga điên chắc!

Thì Nga sượng lăm, kêu người ấy là tri kỷ, rồi bắm riết lấy, mà nói ba hoa; có lúc tự nhiên khóc nức khóc nở.

Một người bạn học đem tin ấy cho bà Tham. Bà Tham xin phép cho Nga nghỉ ở nhà một tuần lễ.

May lại được phép.

Nga ở nhà chú thím. Ông Tham thấy Nga đổi khác hẳn tính nết thì sợ hãi, bèn viết giấy về Phủ.

Bà Phủ lên ngay Hà Nội thăm con và vì lời khuyên của ông Tham, bà vào trường xin cho Nga nghỉ học ba tháng. Sự xin phép rất khó khăn, vì bà phải lấy Đốc-tờ nhận thực rằng Nga bị bệnh đau phổi.

Nga nói lằng nhằng cả ngày, thỉnh thoảng lại đánh đập các em.

Bà Phủ thương con, thường hỏi:

-Con thấy trong mình thế nào, cứ nói thực để thầy me thuốc thang cho.

Nga cười ha hả đáp:

-Me cứ cho gọi Đốc-tờ, và các ông danh sư đoán bệnh. Con chẳng có bệnh gì cả.

-Me nói với chú thím cho con về nhà.

Nga sùng sộ:

-Thèm vào, con thèm vào về Phủ. Bẩn chân.

Rồi nàng cười lẩn ra, sau lại hu hu lên khóc.

Bà Phủ lo sợ, cả ngày nhần nhó. Ông Tham bảo:

-Hay là cháu mắc bệnh loạn óc. Cháu vẫn có chứng đau tim. Những người đau tim, nếu gặp điều gì sợ, hoặc thất vọng quá, thường hay dễ mắc điên.



Bà Phở ngẫm nghĩ, đáp:

-Không, cháu chẳng có điều gì sợ. Vả anh chị rất chiều cháu, thì cháu có gì thất vọng đâu. Chắc cháu lo thì quá.

-Chị nên cho cháu ở trên này, để tiện thang thuốc.

Ngẫm nghĩ, bà Phở nói:

-Chị là đàn bà, chẳng biết thế nào là nên. Hay là chú thím viết giấy bảm anh xem.

Nga nghe tiếng, nói chêm vào:

-Anh cũng chẳng cho phép được.

Rồi nàng cười sằng sặc, nhưng đang cười dở, thì giờ tay sờ soạng câu đối, và như quên hẳn việc vừa mới làm.

Bà Phở cau mặt:

-Con chớ nói càn.

Nga trợn mắt, đáp:

-Anh không có phép mắng tôi.

Rồi hăm hăm, lên gác, nằm, cười khanh khách.

Các con ông Tham thấy Nga như thế, đều thích xem lắm. Chúng coi như những trò ngổ nghĩnh. Thỉnh thoảng Nga đánh chúng nó đau quá, lại có lúc vỗ về, kể chuyện cho chúng nó nghe. Song chuyện chẳng đâu vào đâu. Nga phệnh phạo kể:

-Một hôm, chị ăn mặc như con ăn mày. Chị đội cái nón rách bươm. Chị mặc cái quần rách bươm. Chị khoác cái áo tam tài. Chị đi bộ từ nhà sang tận bên Tàu, chị vào cung vua ông Tưởng Giới Thạch. Chị thấy cái súng, chị cầm lấy chị bắn đánh đùng! Ô kìa! Ông Tưởng Giới Thạch, ông ấy bắt chị đấy.

Các em phá ra cười, hỏi:

-Thế ông ấy có khen chị không?

Nga gật:

-Có, ông ấy bảo: C'est bien!

Thấy Nga nói ba hoa, bà Phủ thường ngăn cấm. Nhưng Nga càng thích nói:

-Ê hê! Bà tham ăn! Chi ơi!

Rồi Nga nói như diễn thuyết:

-Không thấy nước nào thối như nước Nam mình. Bà Tham! Bà Phủ! Ông ấy là Tham, ông ấy là Phủ. Chứ bà ấy làm nghề ngỗng gì? Làm cho các bà ấy vì tiếng gọi, càng tưởng mình là to, lên cầu trần đi thôi.

Nghe câu nói, thím Nga buồn cười, nhưng mẹ Nga tức lắm, cầm cái phất trần, đánh vào lưng con một cái.

Tủi thân, Nga vừa khóc vừa cười nửa ngày.

Ông Phủ lên thăm con luôn. Ông rất buồn rầu. Ông nghĩ mãi xem đã làm việc gì thất đức đến nỗi con mang bệnh tật.

Ai mách đâu có thầy thuốc hay, ông cũng mời cho kỳ được. Các ông lang vẫn xem mạch và kê đơn. Đơn nào cũng rất nhiều thân sa và chu sa. Nhưng vẫn vô công hiệu.

Có người quen mách, giá uống nước trong áo quan khi người ta cải táng, thì người hoá đại sẽ khỏi liền. Nhưng ai dám cho uống như thế.

Và độ ấy gần tháng ba. Trời nắng dữ lắm. Khí nóng làm cho Nga bệnh càng nặng.

Bà Phủ không dám mời Đốc-tờ, sợ người ta bỏ vào nhà

thương điên.

Bà không thể đưa con về Phủ, vì không thể nào đưa nàng lên ô tô được. Nàng sẽ phá vỡ kính, đánh chửi tài xế, rồi nhảy xuống đường thì oan gia.

Bạn bè đến thăm, không ai dám giáp mặt Nga vì sợ nàng chửi.

Cả ngày Nga nghêu ngao hát. Có ai mắng, Nga càng thích hát già và nói bướng:

-Ê hê! Đố ai hát hay bằng tôi.

Nga hay nói tiếng "ê hê" quá!

Sau bà Phủ để riêng cho Nga cái buồng trong nhà trong, và sợ Nga chạy loăng quăng ra ngoài, có khi lỡ ra cả đường nữa, nên phải khoá trái cửa lại.

Có một hôm Nga làm như khỏi hẳn bệnh. Tự nhiên nàng đòi quần áo, ăn mặc rất sang, ngăm nghía phấn sáp một lúc. Cả nhà mừng rỡ, chiều ý nàng. Nhưng bỗng nàng nói:

-Thôi, lấy chồng xong rồi.

Thế là nàng vội vàng xé cả quần áo ra không ai giữ kịp. Rồi cả ngày, nàng không để yên một lúc nào. Nếu không hát thì ngâm thơ. Nếu không ngâm thơ thì đọc tiếng tây. Nếu không đọc tiếng tây lại nheo nhéo cãi nhau một mình.

Nàng hay hát:

*Tháng chạp ăn tết ở nhà,*

*Tháng giêng cờ bạc, tháng hai hội hè.*

Và nói:

-Kệ mẹ tháng tư. Chi ạ.

*Ngồi buồn kể chuyện anh Trương Chi,  
Con quan Thừa tướng gì gì cũng hay,  
-Kệ mẹ nó. Ờ hê, này cái cô kia, cái cậu kia.  
Sống khôn thì chết phải thiêng,  
Chớ đi chân vành kiềng mà đuổi theo tôi  
Đi đâu mà chẳng lấy chồng.  
Mặt ông vua thì thế, mặt ông giám quốc thì sao?*

Hở Chi!

Than ôi! Một cô tiểu thư ngàn vàng, đến nay mình gầy mặt hóp, ai trông thấy chẳng phải động lòng thương.

Rồi sau, tối nào ông Phủ cũng lên Hà Nội. Hai ông bà sút đi còn độ nửa người. Bà Phủ thì ai bảo lẽ đâu cũng lẽ. Hết xem bói đến xem thẻ, mà động kể chuyện cho ai nghe bệnh tình của Nga, bà cũng nhăn nhó, đau xót vì con, nước mắt như mưa...

## IX

### Gia giáo

Trong khi ông Tham đi mời Đốc-tờ, thì ông Phủ ngồi trầm ngâm trên ghế. Bỗng ông hỏi bà Phủ:

-Quái, nhà ta, các cụ ăn ở phúc đức, sao tự nhiên con nó lại mắc phải cái bệnh kỳ quặc này!

Bà Phủ thở dài:

-Bệnh điên khó chữa đấy, ông ạ.

-Thím Tham đã nói cho bà nghe cái tiếng Chi mà con nó nói luôn mồm, là thế nào chưa?

Bà Phủ gật đầu. Ông Phủ bảo:

-Việc gì tôi đoán cũng không sai một mảy may. Tôi đã không cho nó giao thiệp với bọn con trai, vậy mà tôi chắc chú Tham cho phép nó, nên mới đến nỗi này. Văn minh đấy!

-Ông chớ vội oán chú Tham. Việc này tôi biết rõ để tôi

nói ông nghe.

Rồi bà xích ghế lại gần:

-Con Nga nhà này áy, ông ạ, một hôm đi chơi ở phố Phủ, suýt bị con chó cắn. Thằng Chi, con con mẹ đồ Sơn quật cái bát hay cái liên gì, để đuổi con chó, rồi con Nga cho đồng bạc, chắc ông nhớ việc ấy rồi chứ gì?

Ông Phủ gật.

-Phải.

Bà Phủ tiếp:

-Cái hôm khai trường độ Tết, thằng Chi gặp con Nga trên xe lửa, nó mới lân la chuyện trò.

Ông Phủ tròn xoe hai mắt:

-Thế à? Thôi chết!

-Rồi một hôm thằng áy đến đây, giữa cái bận ông với tôi ở cái nhà này, có cử chỉ nhăng nháo, ăn nói cắc lắc, và tôi đã gọi mẹ nó vào Phủ mắng cho một trận, ông cũng dặn chú Tham cấm cửa thằng áy, ông còn nhớ không?

-Phải. À, ra con Nga này gian dối, mà thằng kia cũng Sờ Khanh thật. Thì ra mình chỉ ngồi nghe chúng nó nói dối.

-Ngay độ áy, ông ạ, con Nga nhà này đã bị nó quyến rũ, cho ăn bữa mé bả đột gì rồi đấy.

Ông Phủ lạng người, rồi cau mặt:

-Sao chú Tham, thím Tham không biết? Hay là biết mà ngơ đi?

-Khổ, nào chú thím áy có biết! Mãi tận hôm nọ, tôi cứ thấy nó gọi "Chi ơi!". Tôi mới sực nhớ ra, hỏi chuyện thím Tham. Rồi nhân có người bạn nó ở trường ra thăm nó, thím

Tham mới dò la, thì câu chuyện mới vỡ lẽ.

Ông Phủ ngồi ngay người lại, thở dài:

-Xấu hổ! Nhục!

-Thím Tham hỏi dò, thì bạn nó nói từ Tết ra, có một lần Nga nói hở với bạn là muốn giúp đỡ một người học trò nghèo ở trường Bưởi, và nhiều lúc hình như nó vợ vắn, chán nản sự học. Bạn bè hỏi vì sao buồn, thì nó nói nó thương cảnh ngộ người học trò ấy, mà uất về một chuyện trong gia đình.

Ông Phủ cau mặt:

-Uất cái gì?

-Không rõ. Mình có làm gì cho con khổ đâu? Rồi lâu lâu, con Nga có ý dẫn đo hỏi bạn rằng: Con quan với con nhà dân, có thể kết hôn với nhau được không?

Ông Phủ giậm chân, gắt:

-Trời ơi! Tôi không ngờ. Nó đốn quá! Vô phúc !

-Chúng bạn nó bảo: cái đó tùy bố mẹ. Rồi con Nga than thở rằng ông với tôi quá nghiêm khắc, không đời nào cho phép nó làm điều trái ngược ấy.

Ông Phủ nói:

-Chứ lại gì ! Đời nào!

Lúc ấy trong buồng Nga có tiếng quát tháo rầm rầm:

-Tao không ăn. Tao không ăn, bước đi!

Bà Phủ lật đật chạy vào ngó qua mặt kính, thì ra Nga nói một mình.

Nga thấy bà Phủ, bèn gọi:

-Này cô kia, tôi hỏi. Chi đâu?

Bà Phủ xám ngoét mặt, vừa lui, thì Nga đã chạy xô ra, phăm phăm nắm tay, đâm vào mặt kính đánh choang và chữi rầm rĩ.

Bà Phủ run như cây sậy, chạy ra xa, thì Nga thò cổ, nhân răng cười. Răng kính nhọn, làm sây sạt cả má. Nhưng hình như nàng không biết đau đớn.

Trông Nga lúc bấy giờ ai cũng phải thương. Đầu tóc thì rũ rượi. Mà mặt mũi thì bết bết những cơm và nước thịt, Nga hôi vào, và nói là phấn và nước hoa. Quần áo Nga đã rách cả, nên chỉ che thân có bằng một cái khố tãi; vậy mà Nga cũng đã xé gần tan nát rồi.

Bà Phủ chạy lên nhà trên, vừa trống ngực vừa thở. Ông Phủ cũng sợ hãi quá; rồi hai người ôm mặt khóc.

Bà Phủ nói:

-Tôi không ngờ con ta lại đến nỗi này.

Ông Phủ hỏi:

-Thế nào nữa, bà nói nốt, kéo chú Tham thím Tham về bây giờ.

-Như vậy, thì con Nga quyết là thất vọng vì tình. Tôi đoán là thằng Chi cho hứa mê, mà con này ăn phải nhiều quá, nên mới phát điên.

- Ừ, phải đó.

-Nhưng mà, ông ạ. Bọn nó đoán từ trước đến sau, chúng nó chỉ gặp nhau có một bận mà thôi. Nhưng thằng Chi chịu thân con nhà hèn mọn, cho nên sợ. Vì vậy, con Nga càng thất vọng. Mấy lần sau, hình như con Nga viết thư, mà thằng



Chi không trả lời.

Ông Phủ nghĩ ngợi một lúc, hỏi:

-Sao ban nãy bà bảo chúng nó mê nhau?

-Thì phải nói thế chứ! Thực ra, thì con mình mê nó.

Ông Phủ thở dài:

-Nghĩa là nguyên nhân chỉ vì con Nga thì mê thằng kia, mà thằng kia không dám mê. Và con Nga biết rằng, con nhà trâm anh, không thể lấy thằng kia được, nên thất vọng mà phát điên chứ gì?

-Phải.

Tiếng Nga lại nheo nhéo trong nhà, và tiếng cửa thình thình như bị phá. Ông Phủ nấp sau cánh cửa nhà trên, ngó xuống, thấy Nga vẫn đang thò đầu ra ngoài. Ông bèn sai người lấy miếng ván gỗ, đóng thay vào chỗ kính vỡ.

Một chốc, chiếc ô tô đỗ cửa. Ông Phủ vớ cái khăn chạy ra đón.

Ông Đốc-tờ vui vẻ giơ tay ra bắt, ông Phủ khúm núm đưa cả hai tay cúi rạp lưng xuống. Nhìn ông Tham, ông Phủ khẽ bảo:

-Chú mời quan lớn vào chơi.

Ông Đốc-tờ hỏi bằng tiếng Pháp, ông Tham thông ngôn rằng:

-Ngài hỏi từ lúc nãy, cháu ra sao?

Ông Phủ đương ngồi, đứng dậy chấp hai tay, đáp:

-Dạ, cảm ơn quan lớn, cháu vẫn điện.

Ông Tham hỏi:

-Không, cháu có đập phá gì nữa không?

Ông Phủ lễ phép nhìn ông Tham, đáp:

-Bẩm quan lớn, cháu vừa đập vỡ chiếc mặt kính.

Bà Phủ len lét đứng sau chồng, nhắc khẽ:

-Đấy, nó đang nói gì đấy, chú có nghe thấy không?

Ông Phủ cau mặt nói:

-Xà! Đàn bà biết gì, để yên tôi bằm với quan lớn cũng được.

Nga lạnh lạnh hát một bài hát tây. Rồi lại bắt đầu chửi.

Bác sĩ phì cười, rồi ngồi một lúc, ông vào thăm Nga.

Cửa mở ra, Nga thấy người lạ, thì len lét đứng nấp vào một xó, hai mắt len lét nhìn ông thầy thuốc.

Ông Đốc-tờ đứng ngấm, lắc đầu nói:

-Lúc nào mắt cô ấy cũng đỏ ngầu thế này à?

-Vâng.

-Thế thì nặng quá mất rồi.

Nga mím môi, nghiêng răng, rồi xổ tóc ra, để vắn lại. Độ mười lăm phút, Nga ngoan ngoãn để yên cho bác sĩ mó máy vào người, rồi bỗng đánh đùng, nằng cau mặt, xỉa xói vào khách, chửi rủa tàn nhẫn.

Ông bà Phủ vội vàng xin lỗi:

-Cháu có lỗi rồi, xin quan lớn đừng để tâm.

Bác sĩ cười, tuy vẫn không hiểu Nga nói gì.

Rồi Nga đâm xổ vào ông Phủ, quát:

-À, nó đây rồi !

Từ lúc ấy Nga lại lảm nhảm nói một mình, và chửi tất

cả những người đứng quanh đó. Chửi chửi, Nga lại rêu tên những danh nhân các nước mà nàng nhớ trong các nhật trình mọi khi nàng đọc.

Thấy thuốc hồi:

-Mọi khi cô ấy cũng hay nói thế?

-Vâng.

-Cô ấy thường nói câu gì nhiều nhất?

Ông Tham ngượng nghịu, đáp:

-Đến tên người học trò ấy.

-Tức là Chi đấy.

Ông Đốc-tờ cán môi nghĩ. Một lát ông lên buồng khách. Ông Tham nói:

-Hình như cháu tôi vẫn thấy nóng ruột lắm. Nó chạy khắp mọi nơi trong buồng và nói lằng nhằng cùng chửi rủa. Nó coi ai cũng như thù hằn.

Thấy thuốc cười:

-Với người điên, ai cũng như ai.

-Thì ra nó mê man quá, mà sao nó không biết mệt. Nó chửi rủa, hát, cười, khóc, nhảy nhót, đập, phá, trong hàng ba bốn giờ đồng hồ. Nó khỏe hơn lúc bình thường.

-Phải, tôi đã thấy có người vác nổi tấm ghế ngựa lim để phá cửa. Người điên, trông thấy cái gì cũng muốn phá. Cái nhà mà không chắc chắn, cũng có khi đổ với họ được.

-Vâng, nhưng lúc nó mệt, thì nó lăn ra ngủ, ngủ như con vật.

-Trước ông cho cô ấy uống thuốc An Nam?

Ông Tham cười:

-Không bao giờ nó chịu uống. Đầu tiên, nó uống một ngụm, nhưng rồi nhổ đi ngay. Rồi nó quật cái bát, suýt vào mặt người cho uống thuốc. Sau này, chúng tôi phải dẫn nó ra, gàng mồm để đổ thuốc vào. Nhưng nó cứ phun ra phì phì, rồi chửi theo đến hàng giờ.

Ông Đốc-tờ cười:

-Chữa người điên và coi người điên, là việc rất khó. Cần phải người kiên tâm. Nó là bệnh về tâm lý.

Ông Phủ bàn:

-Bám quan lớn, chúng tôi thiết nghĩ nếu bệnh tâm lý thì có thể giảng giải cho nó nghe lẽ phải được.

Bác sĩ lắc đầu:

-Với người điên, không có gì là lẽ phải nữa. Có khi ông, rồi cũng bị cô ấy chửi đó.

Ông Phủ gật đầu, chịu:

-Dạ, thường cháu vẫn chửi tôi và bà nó nhà tôi luôn. Mới đầu chúng tôi thấy con nhà gia giáo lại làm những cái trái ngược với luân lý như thế, chúng tôi giận lắm, nhưng rồi chúng tôi cũng quen đi và sẵn lòng tha thứ.

-Phải, ông nên thế. Tôi khuyên ông câu này: Bệnh con ông hiện nay còn đáng sợ nữa, vì đương độ trời nóng bức quá. Ông phải chiều ý cô ấy. Chữa bệnh đã là khó, mà chiều người có bệnh, lại càng khó. Cho nên tôi muốn nói thực với ông bà một điều.

Ông Tham thông ngôn. Ông Phủ vừa nghe, vừa gật:

-Dạ.

-Theo như lời em ông nói lại, thì con ông nguyên có bệnh đau tim lại uất lên, vì thất vọng về tình. Chẳng may khí trời oi ả, càng dễ làm cho bệnh điển phát ra một cách kịch liệt. Chữa bệnh không gì bằng chiều người có bệnh, vậy ông bà nên chiều ý muốn của cô ấy.

-Dạ, quan lớn dạy, chúng tôi xin vâng lời.

-Nghĩa là ông bà nên cho cô ấy bằng lòng. Ông bà nên cho phép người yêu cô ấy đến thăm cô ấy. Như thế bệnh sẽ giảm dần và rồi sẽ khỏi hẳn.

-Dạ, xin vâng.

-Tôi biết rằng như thế, thì ông bà coi như trái ngược với luân lý, vì em ông đã nói chuyện rõ cái gia thế nhà ông, và cái tính nghiêm khắc của người thế gia vọng tộc.

-Dạ, quan lớn đã dạy, thế nào chúng tôi cũng xin theo.

-Tốt lắm. Nếu ông đã hiểu, thì rất hay cho tôi. Tôi đoán chữa khỏi. Tôi thấy người An Nam hay cố chấp, chứ người tây, thì con nhà quyền quý, dù có lấy người hèn mọn cũng không sao. Cốt đôi trẻ yêu nhau là được.

-Dạ.

-Rồi ông cứ cho người yêu của con gái ông đi lại thăm nom; và nếu khi khỏi, cô ấy có xin ông điều gì, ông chớ nên trái ý. Vì tôi e cô ấy lại uất lên, và phải lại. Mà phải lại thì nguy hiểm lắm.

-Dạ, xin vâng.

Chuyện trò một lúc nữa, bác sĩ vui vẻ cáo từ lui ra. Ông Phú tiễn đến tận bờ đường, giơ hai tay, cúi rạp lưng xuống để chào một cách rất kính cẩn.

Ô tô vừa mở máy chạy, ông Phủ đã hăm hăm đi trước, rồi gọi cả bà Phủ và ông bà Tham vào mà rằng:

-Lão ấy nó nói vậy, chứ việc gì mà cho thằng ấy đến đây thăm nom.

Mọi người ngơ ngác nhìn. Ông Phủ lại bảo:

-Tôi thấy lão ấy dùng chữ người yêu, mà giận đầy khúc ruột.

Ông Tham thất vọng:

-Bẩm anh...

Ông Phủ gắt:

-Lại còn chú nữa. Việc gì mà mách rõ với thằng Đốc-tờ như thế để nó nói láo!

Ông Tham sợ, đáp:

-Bẩm, để họ biết rõ thì chữa mới chóng.

-Chóng! Làm Đốc-tờ thì phải biết cả, chứ còn hỏi thì giỏi gì. Thôi, để tôi cho nó về Phủ.

Ông Tham nằn nì xin cho Nga ở Hà Nội, mãi ông Phủ mới nghe, nhưng giao hẹn:

-Nhưng chú không được nghe lão Đốc-tờ nó xui dại.

-Bẩm anh, em tưởng hệnh về tâm lý, thì nên chữa bằng tâm lý.

-Ồ tâm lý cái gì! Còn luân lý của ông cha, chú vất đi đâu.

-Dạ, bẩm anh, em thiết tưởng luân lý chỉ hợp với từng thời, vì nó là những điều của người từng thời đại đặt ra mà thôi. Vậy thì luân lý phải hợp thời mới được. Vả chẳng luân lý chỉ là những điều của người thừa ân thừa tiêu; đặt ra để

hạng tâm thường không theo nổi vì nó phiền phức, mục đích là để phân biệt cách sinh hoạt hạng trên với hạng dưới. Cho nên, có khi luân lý của ta không hợp với luân lý của tây, mà luân lý đời trước làm hại đời này...

Ông Phủ mặt đỏ hừng hừng, đập bàn:

-Chú đừng nguy hiểm! Con Nga chết thì thôi chứ không thể nhớ nhăng được!

Cả nhà im lặng. Ai nấy run như cây sậy.

Trong nhà nheo nhéo đưa ra tiếng Nga réo tên ông nội, bà nội, cha, mẹ, chú, bác, thím, cậu, cô, dì và cả Chi nữa, chửi lia lịa.

## X

### Bệnh với thuốc

*B*ệnh Nga ngày càng nặng.

Suốt ngày, Nga làm nhảm hát hồng, khóc lóc, mà càng hay nhắc đến tên Chi quá. Lúc thì gọi Chi, lúc thì nói một mình như đang chuyện trò với Chi, lúc thì chạy vào góc tường tìm Chi, nhưng có lúc lại réo tên Chi ra chửi mãi.

Bà Phủ muốn thăm con, chỉ dám đứng ngoài dòm vào. Hễ thấy Nga nằm yên, hiền lành, thì còn nhìn lâu. Nhưng gặp khi Nga làm hăng, thì bà lẩn mặt không dám cho nàng trông thấy. Vì hễ thoáng thấy bà, là Nga gọi, có khi gọi bằng chị, có khi gọi bằng con kia, có khi gọi bằng bà lớn.

Công việc trông nom săn sóc Nga, bà Phủ giao cho một con vú. Cũng may được con vú trung thành, chịu khó, lại khoẻ mạnh, can đảm, nên nó chẳng quản ngại, nó vẫn quét tước, đồ đạc, dọn nệm, có khi phải đè ngửa Nga ra mà đồ



thuốc vào mồm.

Đối với con vú ấy, Nga vừa ghét vừa thù, vừa sợ. Nga sợ nó, có lẽ vì nó bắt uống thuốc. Hễ nó vào, Nga len lét nhìn xem tay nó có mang thuốc hay không. Nếu có, Nga kêu rầm lên giã giũa như người phải đòn, hoặc chạy trốn như người muốn thoát nạn. Có khi Nga ngoan ngoãn để lừa nó, rồi cầm chén thuốc, hất toẹt đi. Chỉ có nó là Nga chưa dám chửi lần nào, vì nó dọa hễ chửi thì nó vả vỡ miệng, và bắt uống thuốc.

Đã lâu, Nga không mặc quần áo. Vì quần áo nào chịu được. Đây người, bản lấm như ma lem. Thế mà con vú ấy vẫn phải lau chùi cho Nga, mỗi ngày một lần, không hề kêu ca than thở.

Trông Nga hốc hác quá. Thân thể gầy hằn đi. Xương gò má và xương vai giô hằn lên. Cổ tay khẳng khiu, như cái ống nứa.

Cha mẹ họ hàng ai cũng phải đau xót. Khốn nạn một vị tiểu thư, môn môn, nồn nà, vui tươi, lộng lẫy, mà trong hơn một tháng trời, thành một con vật như bản, ai cũng phải tởm, ai cũng phải ghê, xấu như con lợn sề, dữ như con chó đẻ, bản như con họ hung.

Con vú mỗi khi vào thăm Nga, lại lên kể cho ông Tham nghe. Ông Tham phải biên lời nói vào cuốn sổ tay, để nói lại với bác sĩ.

Ngày nào cũng nắng. Nóng quá. Mà càng nắng càng nóng, Nga càng điên, càng cuồng. Cả nhà ai cũng khấn trời cho mưa để thời tiết êm dịu một chút, nhưng mà vô ích, ban ngày ánh nắng như thiêu đốt, mà ban tối, vắng sao vắng vạc,

còn như đoạ cái nóng cháy hôm sau.

Ông Phủ vẫn luôn luôn có mặt tại Hà Nội, rồi thì hai ba hôm một lần, bận thì dăm sáu hôm một lần. Đã có bà Phủ và vợ chồng ông Tham săn sóc cho Nga, nên ông cũng yên dạ. Và ông buồn bã, chán ngán. Không thăm con thì bụng áy náy chẳng yên, mà mỗi bận nhìn con, ông đứt từng khúc ruột. Nhất là từ hôm ông nghe Đốc-tờ khuyên bảo mấy câu, ông thấy như bị một câu chữ nhục nhã.

Ngày hôm ấy, ông giận quá. Nếu bác sĩ không phải người Pháp, có lẽ ông đã nổi lời đình rồi. Nên khi bước chân lên xe về Phủ, ông còn dặn chú Tham:

-Anh nể chú thì anh cho mời Đốc-tờ, nhưng chú đừng theo thuốc tây một tí nào nhé. Chúng nó chữa nhầm quá.

Thấy ông Tham dậm dậm cho xong chuyện, ông hiểu ý ngay, nên ông nói dối, vì biết rằng lời nói dối có công hiệu hơn lời gât:

-Nếu chú không nghe anh, thì thà chú cầm dao đâm ngay vào cổ anh chị trước, rồi hãy giết cháu.

Nhưng lời nói dối, hoặc lời gât đối với ông Tham, cũng có giá trị như nhau, nghĩa là cùng không công hiệu tí nào.

Ông Tham rất quả quyết. Và ông hiểu bệnh tình của Nga hơn hết, nên ông rất tin lời có lý của thầy thuốc. Song, ông chỉ dám nói thực với chị, chứ vẫn phải giấu anh. Động nghe tiếng xe ông Phủ đến nơi, ông phải cất hết thuốc tây, và để một thang thuốc ta sẵn ở bàn làm chứng.

Đã có lần, ông thất vọng, bảo nhỏ với vợ:

-Cháu Nga không khéo nguy. Mà nó có đến nỗi nào, chỉ là nó bị nạn về đồng dối.

-Tại làm sao?

-Bệnh này, giá vào con nhà bình thường, thì cách chữa rất giản tiện. Hoặc giả cháu Nga là con mình, thì có hi vọng khỏi. Ngặt vì anh chị quá cố, nên khó lòng lắm. Thật sinh trường vào thế gia, cũng là một cái lụy.

-Cậu nói vậy là ý thế nào?

-Tôi đã rõ hết cả chuyện con Nga, mà tôi không dám nói với anh chị, sợ anh chị mắng sao để cho nó thế. Cái hôm thằng Chi nó đến đây, tôi hiểu ngay, tôi khéo hỏi nên con Nga thú thực cả. Rồi đến ngay ngày chủ nhật sau, tôi thấy con Nga thơ thẩn, có ý chờ đợi. Tôi chắc rằng nó viết giấy hẹn thằng Chi đến, mà thằng Chi sợ không dám đến. Từ ngày ấy đến hôm con Nga bị bệnh, tôi không hề thấy thằng Chi đến đây. Tôi quyết chúng nó hẹn gặp nhau một chỗ nào đó, vì tôi nhận thấy con Nga ở trường không năng ra nữa.

-Cháu bảo bạn học mà !

Ông Tham mỉm cười:

-Yên, tôi nói cho mà nghe.

-Hay là nó ăn phải bùa mê.

-Bùa mê gì! Ái tình là thứ bùa mê mầu nhiệm nhất. Ta cứ tin nhầm cho là bùa mê, nhưng chắc gì có. Tôi không tin như thế. Vì tôi đoán là chuyện ái tình, nên ít lâu nay tôi hỏi dò, mới biết rằng lần đầu tiên, chúng nó hẹn nhau ở sau nhà hát Tây.

Bà Tham cau mặt, có ý gắt:

-Sao cậu không ngăn cháu, để xảy ra cho nó thế này. Có phải mình cũng có tội không?

-Tôi có biết trước đâu. Nguyên con Nga nhà này thì có bụng tốt, muốn giúp thằng Chi. Con Nga có tính trung hậu thương người thế nào, ai mà chẳng biết, cho nên lúc đầu, tuy tôi hiểu ý mà tôi không muốn làm mất cái tính tốt của nó. Vả đời này, con gái có học, đều có ít nhiều tư tưởng bình đẳng, tự do, bác ái. Bậc cha chú không thể ngăn cản được. Có tư tưởng ấy là tốt, chứ không phải xấu. Mà sở dĩ tôi mặc kệ nó vì tôi tin ở cái giáo dục của nhà ta. Thật đấy, từ trước đến sau, con Nga vẫn là đứa có giáo dục. Nhưng ngặt vì thằng Chi lại là con nhà hèn mọn quá, nên thấy con Nga tốt bụng, lại không dám hưởng. Cái lần chúng nó gặp nhau ở sau nhà hát Tây, thì chính thằng Chi lãnh đạm không muốn gặp gỡ con Nga nữa. Nhưng vì thế, con Nga càng thương nó. Rồi hồi dò, biết thằng Chi cũng là một người khá, có nhiều đức tính, nên thường con Nga nói chuyện với chị em bạn, ca tụng thằng Chi. Có một lần, con Nga lên tìm tận chỗ thằng Chi trọ học. Nhưng không thấy. Vì những điều thất vọng ấy, con Nga nghĩ ngợi, sinh ra ngây dại. Rồi càng ngày, hồi dò thêm, nó càng thấy thằng Chi là người thật hoàn toàn, chỉ vì sa vào cảnh nghèo khổ nên mới phải đối với nó một cách rụt rè như thế, nó càng đâm ra thương thằng Chi. Nó mơ màng được người chồng như thằng Chi. Nó nghĩ đến cảnh nhà ta, đời đời quan sang, giàu có, tất không thể nào ai lại phá cái nếp nhà mà nhận lấy thằng Chi là rể. Nhất là anh chị Phủ, không đời nào lại cho nó lấy thằng Chi, nên nó càng tuyệt vọng. Tuyệt vọng bao nhiêu, nó đau đớn bấy nhiêu. Một độ, thấy nó hỏi tôi mấy câu tôi đã ngờ ngợ. Chứ nếu nó kể rõ tâm sự cho tôi nghe, có lẽ tôi giảng giải, nó cũng đỡ nghĩ ngợi để khỏi đau đớn ngấm ngấm.

-Giá tôi biết thì hơn, vì Nga nó sợ cậu, không dám nói.

-Phải.

-Sao cậu biết rõ đầu đuôi thế?

-Tôi đi hỏi, rồi khớp lại những câu người ta nói, thì thành câu chuyện nó đi như thế. Vậy thì con Nga trước kia, chỉ cảm thấy Chi. Sau nó thương thằng Chi. Rồi càng thất vọng, nó càng nghĩ đến ái tình. Mà nó nuôi trong óc một thứ ái tình mơ mộng quá, nên từ khi điên, nó nhắc đến tên thằng Chi luôn.

-Thế cậu có nói với Đốc-tờ những chỗ góc ngách ấy không?

-Có.

-Vì vậy ông ấy mới bảo anh chị thế, phải không?

-Đó là ông ấy nói ý. Chứ ông ấy nói rõ với tôi rằng nên gọi thằng Chi đến thăm con Nga. Bệnh con Nga là bệnh uất vì tình, thì phải lấy ái tình mà chữa.

-Rồi phải cho hai đứa lấy nhau à?

-Thì có làm sao? Thằng Chi cũng là người chứ là gì?

-Nhưng mà...

-Đàn bà hay cố chấp gàn dở.

-Không phải. Lấy nhau cũng được. Rồi nếu nó được học, sau này có chả nên ông nọ ông kia hay sao. Nhưng giá khi nó thành đạt rồi, hãy cưới, chứ bây giờ mà cưới thì nghe nó thế nào ấy.

Ông Tham phì cười, lắc đầu:

-An Nam mình lấy nhau, không phải về tình thân. Phần nhiều trai gái chỉ trông ông bà ông vải, hoặc tiền của mà lấy

nhau. Thì ra chẳng phải hai người lấy nhau. Chỉ là cái phú quý nó kết hôn với nhau mà thôi!

-Cậu định cho thằng Chi đến thăm con Nga à?

Ông Tham gật đầu:

-Tôi rất bằng lòng, nhưng tôi không dám toàn quyền. Anh chị thật hết lòng với con. Lúc thường, đối với con thì nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa. Nó hơi nhức đầu, xỏ mũi, là đã điên cuồng, chạy nhao lên về thuốc. Độ này, anh chị lo lắng mất ăn mất ngủ, trông thật ái ngại. Nhất là anh, già sạm hẳn đi. Bao nhiêu tiền thuốc thang, anh chị cũng không quản. Người ta mách thứ gì, anh chị cũng tìm cho kỳ được. Thấy đèn phủ nào thiêng, anh chị cũng đến tận nơi để lễ bái, thành kính kêu cầu. Nhưng vô ích cả. Có bệnh thì phải uống thuốc. Mà con Nga không chịu uống, thì có mà trời chữa. Cho nên tôi tưởng cứ thằng Chi vào thăm, dỗ dành cho uống thuốc, tự khắc nó khỏi dần. Chính Đốc-tờ người ta bảo rằng chỉ cần cho thằng Chi đi lại nói chuyện nói trò, tự khắc hay bằng trăm nghìn thuốc. Nghĩa là con Nga được giải uất, khắc khỏi.

-Nhưng nó điên, biết nó có nhận ra thằng Chi, và chịu chuyện chăng?

-Có nhiều thứ điên. Nguyên nhân bệnh điên của con Nga là thế, thì thuốc đấy, mất đồng xu nào?

-Sao cậu không nói rõ đầu đuôi với anh chị để cho anh chị biết sự cho thằng Chi đi lại là cần.

Ông Tham thở dài, nghĩ ngợi nói:

-Cứ ý tôi, thì sau khi nó khỏi, anh chị nên gả phất nó cho thằng Chi. Hai đứa yêu nhau, đó là một điều chính trong

việc cưới xin. Vả thằng Chi mà có công làm cho con Nga khỏi, thì nó đáng được lấy con Nga lắm.

-Thì hãy đến lúc khỏi cái đã, còn như lấy nhau hay không, là tùy ý hai đứa.

-Nhưng tất hai đứa phải lấy nhau, vì chúng nó yêu nhau. Đốc-tờ có đoán bệnh mập mờ đâu.

-Sao?

-Đốc-tờ bảo nên cho thằng Chi vào thăm con Nga luôn, mặc kệ cho chúng nó khuyên bảo chuyện trò cùng nhau. Đừng ai để ý đến. Chúng nó muốn làm gì thì làm, miễn là khỏi được bệnh.

Bà Phủ phát vào lưng chồng cười, đỏ mặt:

-Khỉ! Ai lại thế.

Ông Tham vẫn nghiêm trang, đáp:

-Thật đấy. Chính thế mới có lẽ.

Bà Tham buồn rầu, nói:

-Nhưng mà con Nga biết gì là lẽ phải, là ái tình nữa!

-Vậy thì trong một ngày, mợ không thấy thỉnh thoảng nó yên mồm, yên chân tay trong ít lâu là gì. Vả lại cũng có khi nó ăn nói những câu khôn đáo để. Thế thì thằng Chi đồ dành nó, can ngăn nó, hoặc làm gì, bảo gì, chẳng có lúc nó nghe hiểu.

-Thế thì phải nói thực với thằng Chi như thế à?

-Ừ, cứ bảo: nó là vợ anh, anh được phép đồ dành, khuyên bảo, can ngăn nó.

-Thế thì khỉ làm nhỉ!

Ông Tham cau mặt:

-Bệnh nào thì thuốc ấy. chứ cứ nể hà, sợ sệt thì có khi con Nga chết oan. không biết chừng.

-Nhưng mà người ngoài cười cho thối óc.

-Sợ người cười chẳng hơn để mình khóc vì nó chết. Một mạng người chứ chơi à? Ấy, cái luy thế gia là thế đó. Nhà thế gia bắt buộc phải theo luân lý. Mà tôi đã nói với anh. luân lý không phải là cái luật của tạo hoá, chỉ là cái của người xưa đặt ra mà thôi. Cho nên có khi luân lý không hợp thời và hợp chỗ, có khi luân lý làm hại người ta. Đến ngay như cái luật của tạo hoá, mà khi cần, người ta còn phải thắng, phải trái, hướng hồ là luân lý.

Bà Tham nghĩ ngợi, nói:

-Nếu vậy Đốc-tờ người ta bảo phải đấy. Chỉ có thằng Chi là giải được uất cho con Nga, chỉ có thằng Chi là cho con Nga uống thuốc được. Khốn nạn thân nó, từ ngày ốm, nhà mình tốn kém bao nhiêu mà nó chẳng được uống một ngụm thuốc nào. Vì nó cứ nhỏ đi mất cả. Ốm mà không có thuốc thì còn gì là người. Mà nhân thế, bệnh lại càng nặng. Mà sự dễ cho hai đứa gặp gỡ nhau lại là vị thuốc thần hiệu nhất. Vậy cậu nên bấm với anh Phù, để anh hiểu mà cứu cháu.

Ông Tham tròn mắt, lè lưỡi, nói:

-Khó lắm? Ông ấy hủ lắm. biết có nghe ra không?

-Đến tôi là đàn bà, còn nghe ra, nữa là.

-Nhưng nhà nhỏ còn câu nệ bằng trăm, bằng nghìn đàn bà ấy. Lại còn tự phụ nữa. Có khi cũng tin, cũng chịu, nhưng nhất định không làm. Nhất là xui làm những điều trái với cổ tục thì càng khó.



-Hay là để tôi nói với chị?

Ông Tham ngẫm nghĩ, đáp:

-Chị Phủ là đàn bà, giá nói khéo để gọi lòng mẹ thương con, thì may cũng có thể được. Song chị còn có tư tưởng phân biệt giai cấp bằng mười anh. Thì khó lòng cho chị tin theo. Khỏi thì muốn khỏi, nhưng đời nào chị chịu cho thằng Chi lấy con Nga. Rồi chị cứ hứa với nó và nếu không giữ lời, thì mang tiếng mình lừa.

Bà Tham thở dài:

-Bây giờ tôi mới thấy cái phiền phức của nhà đại gia.

Ông Tham cười:

-Vì con Nga đã thấy thế, mà biết thế không thể nào thoát ly ra được khỏi vòng lễ giáo của nhà đại gia, nên nó mới thành ra một nạn nhân. Mà bây giờ muốn nó khỏi, mình cần phải phá toang cái lễ giáo ấy đi.

-Tôi chỉ sợ lúc cậu nói ra, anh Phủ mắng về tội sao được để con Nga như thế, mà không ngăn nó.

-Ngăn sao được tư tưởng người ta. Và nó định làm cái gì mà giấu, thì ai có thể biết được. Nhất là những bậc cha chú càng không thể biết những điều của con cháu định làm. Có khi chúng nó bần hạc với người thân, mà không ai dám nói đến tai mình cả.

-Vậy cậu nên hứa lời, để nói với anh chị.

-Được, đến chủ nhật này.

## XI

### Lôi đình

Dần đo mãi, không thể dừng được, ông Tham mới dám nói với ông Phủ. Ông kể rành mạch nguyên nhân bệnh của Nga, và cách chữa mà thầy thuốc dặn.

Trong khi ông Tham nói, ông Phủ ngồi nghiêm chỉnh để nghe, không hề đáp mà cũng không hề đổi sắc mặt, vì vậy ông Tham mới giảng hết các lẽ.

Bà Phủ ngồi cạnh, thương con sụt sịt khóc.

Rồi một phút im lặng. Mọi người chống tay nghĩ ngợi.

Bỗng ông Phủ quắc mắt đập bàn đánh thình, làm cả nhà giật mình. Ông Tham xám ngoét run lên. Ông Phủ gât:

-À, ra chú quá nghe Đốc-tờ nói láo. Chú có học, chú lại không biết rằng hạng nói dối thứ nhất là Đốc-tờ, thứ nhì là Thầy-kiện hay sao? Họ chỉ dọa người để lấy tiền mà chú cũng tin à?

Nghĩa là ông cố quên bặt một hạng người nữa, cũng nói

đổi như ranh và cũng dọa người để lấy tiền như quý. nên ông cầu:

-Giá họ quyền hành một chút nữa, giá họ làm quan thật, thì không biết họ làm hại người ta đến thế nào! Chú vẫn cho con Nga uống thuốc tây đấy à?

Ông Tham run sợ, nói:

-Bẩm anh, nhưng cháu nhỏ đi có uống đâu.

-Nhưng chú vẫn định bụng cho nó uống à?

Ông Tham sợ hãi khép nép đáp:

-Dạ.

À, ra chú không nghe lời anh. Em đâu có em vô phúc thế! Mà anh xem chú tí toe được đâm ba chữ tây, chú dám công nhiên bài bác cái thuần phong mỹ tục của các cụ. Bây giờ chú làm nên, được nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn, là vì ai? Sao chú bạc bẽo thế? Người ta phải trọng nhất là luân lý. Nhất là những nhà nên nếp như nhà ta, càng phải trọng luân lý. Dù thấy luân lý nó bó buộc, cũng nên chịu nhắm mắt mà theo mới phải chứ! Chú nghe Đốc-tờ bảo thằng ấy đến để chữa cho con Nga. À, chú muốn rước voi về giày mó à?

Rồi tức giận lên đến cực điểm, ông Phủ trợn mắt trở vào mặt ông Tham quát:

-Đồ vô đạo!

-Bẩm anh...

-Im!

-Bẩm anh, xin anh xét cho. Nếu không thì cháu Nga chết oan.

Nói xong, ông Tham lấy khăn chùi đôi mắt đỏ hoe.

Ông Phủ cười lạt mĩa mai:

-Hừ!

-Em muốn bầm anh rằng em nói có lý không?

-Anh hiểu rồi. Vẫn là có lý. Nhưng sao chú dám khuyên anh gọi thằng kia đến!

-Bầm anh, nếu có lý thì nên theo, không có thì cháu chết.

Ông Phủ lại quát:

-Chết thì thôi! Chú phải im.

Cả nhà đang run sợ, bỗng nghe tiếng thút thút khóc: Bà Phủ và bà Tham gục cả xuống bàn. Thấy ông Phủ quả quyết quá, mà nghĩ đến Nga, ai chẳng động tâm.

-Bầm anh, em tưởng nên theo lẽ phải.

-Luân lý mới là phải. Còn thì trái hết.

Ông Tham thở dài, nhìn anh bằng đôi mắt nằn nì.

Lúc ấy, tiếng Nga ở trong đưa ra, phá toang cuộc xung đột mới nhóm:

-Gớm! Làm gì mà cãi nhau như mổ bò thối. Nước sông Nhị Hà bây giờ trong quá, chúng bay ạ, chị ạ.

Nhưng không để ý đến Nga, ông Tham nói:

-Thằng Chi, em xét ra, là đứa học trò ngoan ngoãn. Anh chẳng thấy chuyện xưa biết bao nhiêu nhà quan chỉ kén rể là học trò nghèo hay sao?

-À, ra chú vẫn tưởng chú phải.

Rồi ngừng một lúc nghĩ ngợi, ông nói:

-Được rồi, chú lên gác với anh.

Rồi ông Phủ hăm hăm đứng phất dậy, gọi:

-Thím Tham! Bảo đứa nào mua thẻ hương. Bà Phủ! Bà đi tằm trâu, và pha nước lế.

Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên.

Ông Phủ vớ cái khăn, rồi lên gác, ông Tham lững thững theo đi. Ông Phủ còn hăng tiết, vừa đi vừa quay lại nói:

-Anh không bảo được chú! Chú cậy khôn hơn cả các cụ!

Rồi ở trên gác, ông dọn dẹp các đồ đạc trang hoàng trên lò sưởi, lấy phất trần quét tước rất sạch sẽ. Ông Tham đứng im ở góc nhà, chấp tay, nhìn. Nhưng thấy ông Phủ làm việc, chẳng lẽ ông cứ giương mắt mà xem, ông bèn chạy lại đỡ. Ông Phủ gắt:

-Chú không được phép dúng tay vào những việc thành kính này!

Ông Tham ngơ ngác, lui lui về chỗ cũ.

Ông Phủ lấy cái khăn bàn phủ lên lò sưởi, và đặt hai cây nến đồng hai bên; rồi cung kính, ông bưng cái ảnh cụ cố, đặt ngay ngắn vào giữa.

Lúc ấy, bà Phủ, bà Tham ở dưới nhà đã rón rén đưa lễ vật lên, rồi đứng khép nép ở góc tường.

Tự tay ông Phủ cắm nến và thắp hương, đặt trâu và pha nước.

Rồi ông giải chiếu trước chỗ thờ, ông đứng nghiêm trang, chấp tay, đoạn thụp xuống lễ bốn lễ, rồi quỳ, suýt soát khăn. Gian gác có vẻ tôn nghiêm một cách cảm động.

Cả nhà im lặng. Ông Tham mặt cắt không được hột máu, rất lo sợ. Ông biết rằng vì anh quá khắt, nên mới sửa phạt ông bằng cách khấn các cụ về để trừng trị ông là đứa con vô phúc. Ông đang vợ vẫn nghĩ ngợi tủi thân, bỗng nghe thấy tiếng ông Phủ đang khấn thì nấc lên mấy tiếng, rồi hồng hộc lên, phục xuống chiếu, ôm mặt khóc rưng rức.

Thế là cả nhà cùng sụt sịt, thảm thiết như mới có tang.

Một chốc, ông Phủ lấy tay áo quạt ngang mắt, rồi vừa thỏn thức vừa lễ bốn lễ nữa.

Đoạn, ông nhăn nhó, chấp tay đi giật lùi ra chỗ để giày, rồi nhìn ông Tham bằng đôi mắt đỏ hoe, ông gọi:

-Chú Tham!

Ông Tham mắt lấm lét, rón rén đến.

-Dạ!

Ông Phủ trừng mắt, hỏi:

-Thế chú còn đợi gì mà không đội khăn vào?

Bà Tham luống cuống kiễng chân chạy lấy khăn cho chồng. Ông Phủ đứng cạnh chỗ thờ, nghiêm chỉnh nói giọng đồng đạc như người Quan toà:

-Tội chú đáng đánh đòn. Nhưng anh nghĩ thương cho chú đã lớn, và đã là ông nọ ông kia, nên anh trình các cụ tha cho chú. Vậy chú vào lễ tạ các cụ rồi nằm xuống đây.

Ông Tham rưng rưng nước mắt, vào lễ tạ bốn lễ. Hai ngọn lửa thẳng, tự nhiên nghiêm trang như đôi mắt uy ngời của vong hồn hiện về, chòng chọc nhìn người con bất hiếu. Nước nến chảy xuống như hai dòng lệ thảm. Mùi hương ngào ngạt làm chỗ thờ tự tăng vẻ thiêng liêng, mà cái ảnh

treo trên, cũng như có hồn, đang phảng phất đầu dây để chứng kiến tâm lòng thành của ông Phủ. Bà Phủ và bà Tham cũng sửa lại vành khăn, ngồi thụp xuống chiếu lạng lẽ, rồi yên lặng cung kính đứng chấp tay ở cạnh ảnh, như để hầu bố chồng lúc sinh thời.

Đoạn, ông Phủ nói:

-Bây giờ chú chịu tội đi.

Lập tức, ông Tham nằm sấp trên chiếu, duỗi thẳng cẳng, gục đầu xuống ván gác. Ông Phủ lấy chiếc ba-toong, nâng hai tay, quay về phía thờ, vái dài một cái, rồi để ở ngang hông em. Rồi ông đứng cạnh bàn thờ, nhìn ông Tham mà diễn thuyết. Lúc ấy, đôi con mắt ông lơ lơ, chân thành, như được linh hồn cha mẹ ông bà nhập vào thân ông, như được văng vẳng thấy những lời nghiêm huấn sắt đá của người xưa, mà nhắc lại cho em nghe vậy:

-Em đã lầm lỗi, em nên biết hối. Anh em ta sở dĩ được hiển đạt như thế này, là nhờ phúc ăm của các cụ để lại. Vậy mà em đã đại đột, xui anh làm càn làm bậy, dăm bài bác cả luân lý đời đời của tổ tiên. Anh là người đại lượng, đã trình xin tha thứ cho em lần đầu. Nhưng nếu lần sau, em còn dám ăn nói càn nữa, anh sẽ xin phép các cụ đánh đòn, chứ không tha.

-Dạ.

Rồi ông quay nhìn bà Tham:

-Còn em nữa. Em phải can ngăn... thím phải can ngăn chú ấy, mỗi khi chú ấy phạm vào những tội vô đạo. Nghe chưa?

Bà Tham chấp tay, cúi đầu:

-Dạ.

Rồi quỳ bên cạnh em, ông suyt soát khăn khứa, đoạn đứng dậy:

-Thôi, tha cho chú.

Ông Tham, đau đốn như bị trận đòn, lớp ngóp bò dậy, rồi lễ tạ bốn lễ.

Ông Phủ hảo:

-Cho phép chú dọn dẹp đồ lễ.

Nói xong, ông hạ cơn giận, thông thả xuống nhà dưới.

Bà Phủ nhìn theo chồng, rồi trông bà Tham và lễ lưởi, lác đầu. Bà Tham cũng tủm tỉm cười. Bà Phủ nói khẽ với ông Tham:

-Chị toan bảo chú im. Tính anh khác lắm, làm gì chú không biết.

Ông Tham buồn rầu, thất vọng, lác đầu, nói:

-Đến hồng mái!

Rồi ông thở dài, nằm soài trên giường, vắt tay lên trán.

Bà Phủ lại gằn, đồ dành:

-Mời chú xuống nhà chơi với anh. Chú giận anh chị đấy à?

-Bầm chị không. Khốn nạn, em thương cháu mà em không có quyền làm cho cháu sống.

-Thì ai chả thương cháu, nhưng chú bầm anh những câu cũng khó nghe lắm kia. Giấy rách còn phải giữ lấy lề nữa là...

Vừa lúc ấy, ông Phủ lại lên gác, hỏi:

-Cái gì?

Bà Phủ cười gượng cho câu chuyện đỡ quan trọng:

-Chú Tham buồn vì lo con Nga chết.



Ông Phủ trợn mắt, nói:

-Thì chú vẫn chưa nghe ra hay sao? Chú phải biết anh chị lại thêm gả con bầy bạ như thế hay sao? Cháu mắc vận hạn, nhưng khi gặp thầy gặp thuốc, tất nó khỏi. Có lẽ nào bệnh mà uống thuốc lại không khỏi bao giờ?

-Bẩm anh, nhưng mười bận cho thuốc, thì cả mười bận nó phun ra, như thế cháu khỏi sao được. Hay là anh chị cứ bằng lòng cho em gọi thằng Chi vào đồ dành cho cháu Nga uống thuốc thôi vậy.

Một tiếng đập bàn. Ông Phủ quắc mắt thét:

-Thế chú không biết nó là con con mẹ hàng xôi chè, làm đầy tớ nhà mình không đáng hay sao?

Vừa dứt lời, bỗng có tiếng chạy rầm rầm lên thang gác, mà dưới nhà, người kêu thất thanh:

-Ối trời ơi! Cô Nga làm sao thế này!

Ông Phủ, bà Phủ, ông Tham, bà Tham, giật mình quay lại:

-Bẩm cô Nga làm sao ấy ạ.

Mọi người chạy ồ xuống, run lẩy bẩy. Bà Tham hét mở cửa.

Nga nằm bất tỉnh nhân sự, còng quèo dưới đất, hai mắt trợn ngược lên, mà đầu thì có máu chảy ướt đầm cả tóc, trông rất thảm thương.

Ông Phủ nói không ra tiếng:

-Chết thật! Con tôi điên đến nỗi đập đầu xuống gạch, trời ơi!

-Bẩm, để cô con ngất đi nên ngã.

Bà Phủ, bà Tham khóc sụt sùi.

Ông Phủ sai mọi người vực Nga lên phản, và lay gọi.

Nga vẫn thờ phì phì, thỉnh thoảng nhăn mặt lại, và cố cựa.

Độ mười lăm phút huyền não, Nga hơi tỉnh lại. Rồi một lát, giương mắt, Nga nhìn hết người này đến người nọ, rồi sờ lên đầu, cười khanh khách.

Thế là Nga ngồi nhồm dậy, lấy tay dầm vào máu, và trát đầy lên mặt. Trông Nga đáng khiếp như một người bị thương. Bà Phủ kéo bà Tham đứng xa ra.

Nga lại bắt đầu nói lảm nhảm.

-Đâu? Anh Chi đâu? Chồng tôi đâu?

Rồi hai tay khoanh như để bế con, Nga dỗ dành:

-Nín đi, mẹ đây mà. Chồng tôi bận học mãi không đến nhà. Ô hay! Ông Lê Lợi làm gì tôi thế này!

Nói đoạn vùng dậy, giơ quả đấm, hăng hái, trừng trừng nhìn ông Tham:

-Chị không tha nó ra cho tôi à?

Rồi ôm chặt lấy con vú, Nga kêu:

-Mẹ mình! Ối ông đội sếp ơi!

Mọi người sợ, chạy tán loạn. Ông Phủ gọi rầm rít:

-Khoá cửa lại.

Nga huông con vú ra, cười và nhại:

-Khoá cửa lại! Gớm, làm như nhà pha của anh không bằng! Tôi nói đùa đấy mà. Thầy mẹ ơi! Chú thím ơi! Nộp đơn cho con đi thi nhé!

Rồi Nga nhảy nhót, hát hồng, độ mười lăm phút thì lên phản nằm.

Bà Tham đứng ngoài khung cửa nhìn vào, thấy Nga yên lặng, mới đi ra buồng khách.

Ông Phú thở dài. Ông Tham nói:

-Bấm anh.

-Gi?

-Bấm anh, em xin anh nghĩ kỹ lại. Cháu Nga đến lúc bệnh kịch liệt rồi. Nếu không nghe Đốc-tờ thì hỏng mất.

-Gớm! Chú dai như đĩa đất. Lúc nào cũng Đốc-tờ.

-Bấm anh, thằng Chi cũng là người. Dù có gả cháu Nga cho nó, cũng không là cái nhục, vì nó có tương lai rực rỡ, không kém gì ai.

Ông Phú trở vào mặt em:

-Chú bậy lắm. Ra anh không bảo được chú à?

Thế rồi ai nấy đoán sẽ có một cuộc trừng phạt ông Tham lần thứ hai, quan trọng bằng mười lần thứ nhất. Nhưng không, nói xong ông Phú hăm hăm gọi:

-Tài xế đâu? Sắp xe tao về.

Rồi rất giận dữ, ông vùng vằng đi. Cả nhà sợ hãi. Bà Phú và bà Tham nói sao, ông cũng không trở lại nữa. Ông bảo:

-Tôi không ngờ đâu có em bướng bỉnh đại dột thế! Tôi xấu hổ lắm. Không dạy được em, thì tôi về. Bà cũng liệu mà về, và cũng đem con Nga về. Tôi không có anh em với nó nữa.

Xe ông Phú đi, ông Tham lắc đầu thở dài. Bà Phú nhân

nhớ, vừa lo lắng vừa buồn bã, lên gác nằm khóc.

Bà Tham trách chồng:

-Cậu làm anh giận, phiền quá!

Ông cương quyết đáp:

-Anh gần lắm! Anh giết con Nga...

Rồi nghĩ ngợi một chút, ông rí tai bảo vợ:

-Cứ thế này mà để trông thấy nó chết, thật tôi không đành tâm. Tôi nhất định cứ theo ý tôi. Tôi sẽ gọi thằng Chi đến. Nếu đến thế mà con Nga không khỏi, hãy nên chịu phép trời.

Bà Tham lo sợ, đáp:

-Nhưng chị Phủ không nghe thì sao?

Ông Tham căn môi nhìn xuống để nghĩ kế. Bỗng ông tươi tỉnh nói:

-Được, không khó gì. Tối hôm nay, mợ khuyên chị nên đi lễ. Mợ sẽ đi với chị lên Yên Bái, Sơn Tây, và Ninh Bình, Thanh Hoá, các nơi có các đền có tiếng là thiêng. Hãy cứ đi vắng dăm ba hôm một; tôi sẽ nhân lúc ấy gọi thằng Chi đến. Nếu có kết quả hay, mợ lại mời chị đi lễ một lần nữa. Cứ thế trong một tháng xem sao nào.

Bà Tham nghe hiểu, đắc chí, nói:

-Vậy cậu ở nhà, nên lo liệu. Nhưng phải dặn dò đầy tớ, cấm ngặt chúng nó không đưa nào được nói nửa lời.

Đoạn ông viết về Phủ, xin lỗi anh rằng mình quá đại dốt, và cam đoan từ nay không nghe Đốc-tờ. Ông xin phép cho bà Phủ cùng Nga ở lại Hà Nội để chữa bằng thuốc ta.

## XII

### Một chút hy vọng

Chi y lời hẹn với ông Tham, đến thăm Nga. Nói chuyện qua loa một lúc, Chi theo ông Tham vào nhà trong, bẽn lẽn, cảm động.

Cửa buồng mở ra, Chi thoát thấy Nga, bỗng lạnh hẳn người, nước mắt như muốn ứa trào ra. Thật là không ngờ. Nga gầy còm quá, thân hình chẳng khác gì con ma đói. Nga mặc cái quần thâm và khoác cái khố tải mới. Những thứ ấy, ông Tham vừa bảo vú bắt Nga che thân cho đỡ loã lồ.

Đưa Chi đến cửa rồi, ông Tham lên nhà ngồi chờ.

Trống ngực Chi nổi lên. Nhưng Chi cố giữ hết can đảm. Lúc bấy giờ Chi chỉ có mục đích cứu một người con gái, người con gái khốn nạn hơn mình, có lẽ vì yêu mình quá mà phát điên, nên chàng không kỳ quân gì hết, dù đã đoán trước thế nào cũng bị hoặc đánh, hoặc xé, hoặc chửi.

Chi đứng lặng nhìn Nga đương cúi húi cắm cổ ngấm vuốt cái diêm khố tải. Khe khẽ, Chi đóng cửa lại, rồi cất giọng run run gọi thử:

-Cô Nga! Nga!

Nga thấy tiếng người, ngẩng mặt nhìn Chi hàng đôi mắt ngây dại. Chi lại nghẹn ngào, hỏi:

-Cô Nga, cô có biết tôi là ai không?

Nhìn Chi một lúc, Nga như chẳng biết gì, lại cúi đầu, diêm nhiên vô cái diêm khố tải. Thấy vậy, Chi thương hại vô cùng. Nghĩ một lúc, Chi xưng danh:

-Cô Nga! Chi đây mà!

Nga ngẩng đầu nhìn, rồi mặc kệ, lại cúi xuống như trước.

Chi yên lặng tiến đến gần. Bỗng một tiếng cười khanh khách. Chi giật mình đánh thót, ù té chạy. Nhưng Nga đã giờ cái khố tải lên, và khoe:

-Này, cái áo đại trào này đẹp đấy chứ, anh Chi nhỉ?

Chi dừng lại nhìn.

Thấy Nga gọi tên mình, sao gặp mặt mình, không có ý mừng rỡ? Chi đương nghĩ ngợi, thì thấy Nga mới chòng chọc trông Chi. Rồi độ năm phút, hình như nàng hiểu biết, hên lên, kéo cái quần, sắp lại cái khố tải lui lui vào ngói xồm trong xó nhà, có ý sợ sệt.

Chi yên tâm, đánh bạo theo vào. Nga len lét như con vật bị trời, thấy người giờ gậy ra sắp đánh vậy. Nghĩ là hình như chỉ rấp chịu đau đớn mà không thể chống cự.

Chi ngồi gần Nga, hỏi:

-Cô Nga, tôi là Chi đây mà. Tôi yêu cô lắm.

Như nghe hiểu, Nga đỡ sợ. Chi lại nói luôn:

-Cô có biết rằng Chi này yêu cô không?

Nga mỉm cười, quay đi, nói:

-Cái con mẹ ấy thế mà độc ác nhỉ!

-Này! Cô Nga, con mẹ nào? Cô điên đấy à?

Nga cau mặt, nhìn Chi, cãi:

-Không! Anh bảo tôi điên à? Tôi có điên đâu?

-Thế cô nói con mẹ nào?

Nga ngẩn mặt, phá ra cười, đáp:

-Ừnhì. Các bác ấy kia đấy, anh Chi nhì.

Thấy Nga hiền lành, lại biết gọi tên mình, Chi phấn chấn, nói:

-Tôi bảo này, cô Nga. Thôi, đừng nói lẩn thẩn nữa.

Nga lườm Chi một cái, rồi đứng dậy, đi sang ngồi bên xó khác. Chi lại theo.

-Cô Nga. Cô nói chuyện với tôi nhé?

Nga nhìn Chi một lúc rồi đáp:

-Ừ, anh cứ nói đi.

-Ai lại ăn mặc thế này? Con quan mà tôi thế à? Thế thì tôi không yêu đâu.

Nga mỉm cười, vừa nói như để làm lành:

-Quần áo trước tôi xé cả rồi.

-Sao lại phí của thế?

-Bực mình lắm anh ạ.

-Thế cô không thương tôi nghèo à? Không mặc thì cho tôi có được không?

Rồi âu yếm, Chi sắp lại cái khố tải cho kín tay. Nga tỏ ý vui sướng.

-Cô Nga ạ, nếu cô cứ ăn mặc thế này mãi tôi không yêu cô đâu.

Nga giấu mỏ, đáp:

-Nhưng ở đây, họ ghét tôi, có cho tôi mặc quần áo đâu.

-Tại cô cứ xé mà!

-Không, tôi không xé nữa.

-Cô có uống thuốc không?

Nga nghe thấy tiếng thuốc, len lét lại đi sang ngôi xó trước, như muốn chạy trốn. Chi theo sau, rồi bảo:

-Cô lên phần mà ngồi. Con gái ai lại bắn thiu thế này?

Nga thần thờ nhìn lên trần, nói một mình:

-Tài quá! Cao thế kia mà nó nhảy được.

Lại ngọt ngào, Chi nói:

-Này, cô Nga, cô đang nói chuyện với Chi kia mà.

Nga trừng trừng nhìn Chi. Chi lại nói:

-Cô đang nói chuyện với Chi kia mà.

-Chi Chi cái gì! Bà lại tát cho vỡ mồm bây giờ! Cút!

Nói xong, sừng sộ đứng dậy.

Chi giật lùi, sợ quá.

Nga được thế, hai tay nắm lấy hai đầu khố tải, căng mạnh một cái để xé, nhưng không rách. Rồi đỏ mặt tía tai, Nga xĩa xối vào Chi:



-Rõ dơ, chỗ đàn bà con gái người ta nằm, vào đây làm gì?

Vừa nói vừa đuổi Chi quây quây.

Trống ngực nổi lên thình thình, Chi chạy quanh. Nga đuổi theo nắm được vạt áo, giật mạnh một cái.

Soạt!

Rồi Nga chửi rầm rĩ.

Ông Tham nghe tiếng, chạy vội vào, gọi:

-Thôi để bọn khác cậu ạ.

Chi mở cửa rồi nhanh để trốn ra, rồi đóng ập và khoá lại. Nga lay phá mãi không được, réo Chi chửi mãi.

Chi theo ông Tham lên nhà, ông Tham hỏi:

-Thế nào?

Vui vẻ, Chi đáp:

-Thưa ông, có hy vọng khỏi được.

-Em nó có biết cậu không?

-Hình như có. Tôi hỏi đến quần áo, thì cô ấy bảo vì không ai cho cô ấy mặc.

-Cậu có đả động đến chuyện uống thuốc không?

-Thưa có. Nhưng đến đây thì cô ấy hết khôn. Có lẽ vì chuyện thuốc, mà cô ấy bắt đầu sinh sự với tôi, rồi lại điên rồ như trước.

Ông Tham ngẫm nghĩ, rồi bảo:

-À, phải. Mọi khi con vú phải dẫn nó ra để đổ thuốc, mà nó cứ phun phì phì ra ngoài.

-Tôi tưởng không nên thế. Phải đổ dành ngọt ngào thì

hơn.

-Nhưng bây giờ nó sợ hết cả mọi người. Cho rằng ai cũng định bắt nó uống thuốc! Nó chửi cả nhà, chửi từ ai. Ban nãy nó có nói xằng nói bậy, cậu đừng chấp nhé.

Chi cười. Ông Tham tiếp:

-Đề thường nó chỉ mới thấy cậu là người đầu tiên chưa ép nó uống thuốc bao giờ. Vậy cậu có cách nào cho nó uống được không?

Chi nghĩ một lúc, rồi đáp:

-May thì được. Tôi sẽ có cách.

-Thế nào? Cậu thử nói xem.

-Một là đổ thuốc vào ấm, có nắp đậy kín, cho cô ấy khỏi ngửi thấy mùi. Rồi cứ để luôn trong buồng như nước. Cô ấy khát thì uống.

Ông Tham gật gù:

-Có lẽ được.

-Hai là tìm cách lừa cho cô ấy uống.

-Lừa thế nào?

-Hoặc là nói tức. Hoặc là làm cho cô ấy bắt chước mình. Còn cách sau cùng là dỗ dành bằng lời ngọt ngào.

Ông Tham mỉm cười, gật gù:

-Tôi tưởng dù dùng cách gì, nhưng thỉnh thoảng cũng nên dỗ dành ngọt ngào. Nếu nó uống, tất là nó biết nghe. Nó đã biết nghe, là nó hiểu một đôi chút.

-Có, cô ấy có nhiều lúc hiểu biết.

-Phải.

-Vậy thì những lúc ấy, hãy nên cho uống.

-Nhưng trừ cậu ra khó có người đổ dành. Bây giờ nó thù ghét cả nhà rồi.

-Vâng, chúng tôi xin cố.

-Bởi vì nó chỉ khát khao tấm lòng yêu của cậu, cậu lợi dụng ái tình mà chữa cho nó.

Chi ngượng nghịu áp ứng đáp:

-Vâng. Một lời ông đã bảo, tôi xin hết lòng. Bởi vì tôi biết cô Nga đối với tôi nhiều phen muốn tỏ bụng tử tế. Chỉ vì tôi lãnh đạm, nên cô ấy mới thất vọng, mà đến nỗi này. Đó có lẽ cũng là lỗi ở tôi một nửa.

Ông Tham thở dài:

-Ồ vào một gia đình đông dôi trăm anh như gia đình tôi, mà muốn đánh đổ giai cấp, thật là một việc rất khó. Một đảng cứ nhăm mắt giữ nền nếp cũ, một đảng mạnh bạo mà thực hành những tư tưởng mới. Thành ra hai đảng coi nhau như hai cái thái cực, xung đột nhau.

-Chi ngậm ngùi:

-Chỉ chúng tôi là không phải bó buộc.

-Phải, được tự do theo tư tưởng của mình thì còn gì sung sướng bằng.

Chuyện trò hồi lâu, Chi bắt buộc phải cáo từ ông Tham. Đó là cái thì giờ nó không cho Chi được ngồi lâu, chứ Chi thấy ông Tham vui vẻ, thật thà, thì rất cảm phục. Mà cảm phục nhất, là Chi nhận ra ông Tham là một người nhã nhặn, coi Chi như người bạn kém tuổi mà thôi. Thực trái hẳn với cha Nga.

Chi về, ông Tham dặn:

-Đến mai, cậu chờ để tôi phải mong nhé.

Từ hôm đó, mỗi ngày Chi đến thăm Nga một lượt. Bà Tham thì cứ hết đèn nọ đến phủ kia, đưa bà Phủ đi hàng ba bốn hôm mới trở về. Ông Phủ từ hôm bực mình với ông Tham, thì không lên Hà Nội nữa. Vì vậy cứ hai ngày, ông Tham lại phải viết thư kể rõ bệnh tình của Nga. Thư nào ông Tham cũng xin tạ tội, nhưng nhất định ông Phủ không trả lời. Cho nên nhân một lần được nghỉ lễ, ông Tham phải về tận Phủ để chịu anh máng tàn nhẫn.

Song, ông Tham vẫn theo ý riêng ông, nghĩa là chữa Nga theo cách Đốc-tờ đã dặn.

Nga vì được Chi đến dỗ dành, thì dần dần tỉnh lâu hơn trước. Lại được một dạo đến gần một tuần lễ, trời cứ mưa luôn, nên ngày đêm mát mẻ. Bệnh Nga vì thế mà được dịu bớt.

Chi rất có hy vọng Nga khỏi được, vì đã trông thấy kết quả hay.

Ngày ấy, tuy gần đến kỳ thi nhưng Chi không tối nào là không để ra vài giờ tìm câu chuyện hôm sau đến nói cho Nga nghe.

Dần dần, Chi thuộc tâm lý Nga, nên rồi chuyện trò với Nga được bền hơn, mà Nga không giờ mặt với Chi nữa.

Nhưng có một điều Chi lấy làm lo ngại, vì một hôm Chi được tiếp ông Đốc-tờ chữa cho Nga. Bác sĩ cười bảo:

-Cô ấy cần phải cười ngay, thì mới có thể khỏi thực được. Nếu không cười ngay thì bệnh chỉ lửng lơ. Mà có lẽ phải lại nữa.

Chi chợt nhớ ra một chuyện: ở làng Chi có người con gái điên bị một người tuấn hiệp, rồi bỗng khỏi bệnh.

Đối với Nga, Chi rất thương. Chi thương vì trông thấy hiện nay Nga khốn nạn hơn mình. Cho nên ngấm lời thầy thuốc, Chi khó nghĩ quá.

Bởi vì, khi hứa giúp ông Tham mà đến dở đành Nga, Chi chưa hề tưởng đến ái tình, huống chi là mong được cùng Nga ân ái.

Nhưng ái tình không thể nào không có được. Nó ngấm ngấm đến, nó đến để làm cho Chi ít lâu nay sinh ra vợ vắn và bạo dạn.

Cho nên đã có lần Chi ngồi cạnh Nga. Vuốt lưng nàng và thở thẽ nói:

-Em Nga ơi, nếu anh không phụ bụng em thì chi đã đến nỗi em khổ.

Vậy mà Nga như cảm động, giương đôi mắt ngáy thơ ra nhìn Chi. Chi thấy mặt nóng bừng bừng. Chàng run run ôm lấy cổ Nga đan năm ngón tay mình vào năm ngón tay Nga, nâng nó lên, để rịt vào miệng. Mà trong khi hai cái lồng xương ngực nở to ra, thì bốn tấm con mắt dịu dàng gặp nhau long lanh quảng lẹ, tựa hồ như muốn tả rõ hai khúc đàn tim hoà theo một nhịp vậy...

## XIII

### Lụy thế gia

Từ khi khỏi bệnh điên, Nga đổi hẳn tính.

Họ hàng bè bạn đến thăm và mừng nàng, nàng bẽn lẽn chỉ cố lẩn mặt. Ai nói đùa câu gì, nàng chỉ nhếch mép cười. Nhiều người hỏi trong khi điên có biết mình nói những gì không thì nàng đáp:

-Cũng có lúc biết là tôi nói càn, nhưng trong bụng tôi hình như uất ức, không nói không chịu được.

Ông Phủ tin rằng Nga khỏi, là vì phúc ảm của ông cha để lại. Cho nên ông thường đặc chí bảo ông Tham:

-Nhờ tổ ảm, cháu nó được lành mạnh. Nếu nghe chú. có phải tai tiếng biết bao nhiêu không?

Ông Tham vẫn đáp:

-Dạ.

Nhưng kỳ thực trong bụng ông rất lo.

Cái lo này, ông đã biết từ trước. Vì muốn Nga khỏi được, tất ông phải lo như thế này. Nhưng cái lo mà ông đã tưởng tượng nó không to bằng cái lo thực ngày nay. Sự thực ngày nay, Nga tuy là con gái, nhưng chỉ có danh mà không có thực. Cái đời lành mạnh của Nga bây giờ, ông Tham đã mua nó bằng cả một tấm trinh tiết của cháu.

Thế thì tất nhiên ông phải cố nói với ông Phủ cho Chi được lấy Nga. Vì ngoài Chi ra, quyết không ai nhận Nga là vợ. Và ông lại thấy Chi và Nga rất yêu nhau, cho nên ông càng phải cố gắng. Vì vậy ông lo làm một điều rất khó khăn, khó khăn ở chỗ đánh đổ được tư tưởng giai cấp của ông anh quá câu nệ.

Mấy lần ông toan nói, nhưng đắn đo mãi, mà chưa dám lộ câu chuyện cho anh chị biết. Ông chỉ mới xin một điều là cho Nga ở Hà Nội để uống thuốc bổ mà thôi.

Ông Phủ bà Phủ, sau khi cho tiền Nga đi sắm các thứ quần áo mới, thì cũng về Phủ cả.

Ông Tham chờ được đến kỳ thi, thấy tin Chi đỗ thì rất mừng. Ông cho như thế là ông bớt được điều khó khăn.

Nhưng mà có một hôm, bà Tham lo lắng hơn.

Ông hỏi, thì bà thở dài nói thắm:

-Con Nga dễ thường có mang.

Ông Tham giật nảy mình. Mặt ông xám lại, hỏi:

-Sao mợ biết?

-Tôi xem ý mọi ngày, đoán rằng nó nghén, ban nãy tôi gạn hỏi nó mới biết đích.

Ông thờ người ra. Lúc ấy, có lẽ ông tưởng tượng đến

nét mặt nghiêm khắc của anh, cái bụng phồng to của cháu, ông thấy bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, nó đặt cả lên ngực ông, làm ông như tức hơi, như nghẹn thở. Ông bèn ôm đầu lên gác nằm.

Bà Tham theo ông lên, ông quạt tay xuống chiếu, nói:

-Thế này thì không thể chậm được. Chủ nhật này, tôi phải về thú thực cùng anh chị mới được.

Rồi hai vợ chồng gọi Nga lên bàn bực quanh quần với nhau. Nga thấy chú thím buồn bực vì mình, thì chỉ khóc. Ông Tham thương cháu, sợ lo uất lên mà phải lại, nên bảo:

-Công việc của cháu đã có chú thím định liệu cho. Thấy cháu nghiêm thật, nhưng mà đã hoá ra như thế này, thì không nghe chú thím sao được.

Đến chủ nhật, cả ông bà Tham và Nga cùng về Phủ. Ông bà Phủ thấy hai em và con có vẻ buồn thì lấy làm lạ quá.

Ăn cơm xong, ông Tham mời ông bà Phủ vào buồng riêng, đóng cửa chặt lại để nói chuyện. Thoạt tiên ông Tham ấp úng mãi mới nói được:

-Bẩm anh chị, hai em về đây, cốt bẩm anh chị một điều cho cháu Nga.

Ông Phủ ung dung vuốt râu vui vẻ đáp:

-Được, chú cứ nói.

-Bẩm cứ theo như lời Đốc-tờ, thì cháu Nga tài nào cũng phải lấy chồng ngay.

Ông Phủ cau mặt:

-Đốc-tờ! Chú cứ nhắc mãi đến Đốc-tờ ! Thì cháu khỏi



rồi, can gì đến Đốc-tờ nữa.

-Dạ! Nhưng mà chính Đốc-tờ người ta nói thế, rất đúng bệnh của cháu chính là uất lên vì tình.

Ông Phủ hơi gắt:

-Ồ! Chú này dở hơi quá! Sao chú cứ nhắc mãi đến chữ ấy, tình là thế nào! Nhờ phúc ăm các cụ, nay cháu được như thường rồi còn gì.

-Dạ. Nhưng bầm anh chị, ông Đốc-tờ dặn, thế nào cũng cho cháu lấy chồng ngay.

Ông Phủ cười thương hại:

-Chú gàn quá! Chú nát về tư tưởng mới mất rồi.

Bà Phủ hỏi:

-Thế người Đốc-tờ người ta bảo chú thế nào?

-Bầm chị, người ta chỉ dặn em có thế. Người ta bảo chờ tin rằng cháu khỏi thực. Người ta lại bảo bao giờ cũng nên chiều ý cháu, nhất là về việc gả bán.

Ông Phủ tức:

-Nếu không, để nó lại phát điên chắc! Gớm, họ dọa thế mà chú cũng tin à?

Bà Phủ nói:

-Mà cũng được ông ạ! Mấy đám đám nó trước, ta chọn lấy một chỗ xứng đáng, rồi trả lời người ta chứ gì.

-Nhưng mà nên để cho người ta nhắc mình, chứ ai lại gả tống gả tháo đi như thế, con mình như vàng như ngọc, nào có phải của bán rao!

Ông Tham xám ngoét mặt thưa:

-Bẩm anh chị. Em nói thực điều này; chắc anh chị không bằng lòng em.

-Được chứ cứ thử nói.

-Bẩm anh chị, cháu Nga sở dĩ chịu uống thuốc, mà ngày nay khỏi bệnh được, là toàn ở công người học trò tên là Chi.

Ông Phủ nghĩ rồi hỏi:

-Tức là cái thằng xác láo ngày hôm ấy, con nhà đồ Sơn ngoài kia ấy à?

-Dạ.

-Thế thì khó gì, để anh cho nó đồng bạc.

Bà Tham thở dài, bà Phủ hỏi:

-Đồng bạc đáng công đấy, thím nhỉ?

-Dạ.

Ông Tham lườm vợ một cái rồi nói với ông Phủ:

-Bẩm anh, công của nó như thế là rất to. Hãy nói ngay rằng nếu không có nó, thì cháu Nga hiện nay tất vẫn còn diên, hoặc sẽ chết. Nghĩa là thằng Chi đã cải tử hoàn sinh cho cháu Nga.

Ông Phủ bĩu môi nói:

-Nhà không đầy phúc, thì có họa thánh chửa! Chú ạ, anh vẫn tin rằng sao cháu cũng sẽ khỏi kia mà.

Bà Phủ tiếp:

-Vả không tốt lẽ thì có mà khỏi đấy!

Thấy câu chuyện đi xa đâu để dần, ông Tham nói:

-Bẩm anh chị, em cho phép thằng Chi vào dỗ cháu Nga

thật là trăm tội với anh chị.

-Thôi, nhưng mà cháu khỏi, anh chị mừng mà quên cái lỗi của chú. Chú thím chớ quan tâm.

-Bẩm thế nghĩa là em vẫn theo lời ông Đốc-tờ.

Ông Phủ nhân mặt:

-Thôi được, biết rồi. Chú đừng nhắc lại nữa mà!

-Dạ. Bẩm anh chị cho nên em tưởng theo lời Đốc-tờ dặn bảo mà giữ gìn cho cháu cẩn thận thì hơn.

Ông Phủ ngẫm nghĩ rồi nói:

-Được. Anh chị sẽ lưu tâm.

Rồi một lúc ông vẫn vợ tiếp:

-Nhưng anh chỉ chưa bằng lòng vì nó còn đang đi học. Giá nó đỗ Tú tài rồi thì hay.

Ông Tham hỏi dạ như vừa trút được gánh nặng. Nhưng một câu nói của bà Phủ kéo ngay ông lại với cái lo lắng trước.

-Con cụ Tuấn ấy à?

-Phải.

Ông Tham thở dài nói:

-Bẩm anh chị, con ai thì con, em thiết tưởng gả chồng cho cháu thì nên tùy ý cháu. Mình làm cha mẹ, cốt xem cái đứa nó hỏi cháu có ngoan ngoãn hiền lành, có nhân cách không thôi là đủ.

-Nhưng cũng phải con nhà đáng đối với nhà mình mới được.

-Bẩm anh, em tưởng cần nhất là hai đứa đáng đối với

nhau trước đã, hễ chúng nó bằng lòng nhau là hơn. Như cháu Nga, lấy chồng là lấy cho cháu, thì anh chị nên tùy cháu, cho cháu cái quyền được lấy chồng!

-Chú nói rất phải, nhưng tệ ta, trong việc gả bán, người ta chọn dòng giống, cần hơn chọn người.

-Bẩm anh...

-Tổ tiên làm thế, mình phải theo thế chứ. Nhà người ta thế nào thì mặc kệ. Nhưng nhà ta nếu không chọn kỹ, thì họ hàng, làng xóm, thiên hạ người ta cười cho.

Ông Tham thấy ông Phủ nói át đi, rất thất vọng. Nhưng ông cũng cứ thưa:

-Bẩm anh, em tưởng giá trị một người là chính ở người ấy. Ngay như nghề làm quan, nhà nước chỉ dùng người có tài, thế thì việc hôn nhân, chỉ nên chọn người chứ không nên chọn gia thế.

Ông Phủ đáp:

-Chọn gia thế, có nhiều cái lợi, chú không biết. Một là con nhà thế phiệt bao giờ cũng dễ làm nên. Dễ làm nên vì học hành có đất. Dễ làm nên vì thế lực của ông cha. Hai là nếu không làm nên quan tư gì, thì nó cũng có sẵn của cải, hương hoá, đủ suốt đời no ấm.

-Nhưng mà lỡ nó chơi bởi phá của thì em tính núi cũng phải hết.

-Ồ! Nhiều ông quan giàu lắm, chú không rõ à? Các ông ấy có hàng dãy nhà ở Hà Nội, không kể tiền gửi nhà băng, đồn điền, và ruộng nương ở nhà quê nữa. Con cháu phá mấy đời cho hết. Và lại mình gả làm gì cho những đứa phá gia?

-Nhưng mà em tưởng bây giờ có người con trai thật tốt bụng, ngoan ngoãn, có nhiều đức tính, nhất là có nhân cách, mà mình trông chừng nó có thể làm nên, nghĩa là nó có cái tương lai rất tốt đẹp không kém con nhà quan, thì mình gả cũng được. Bởi vì một người đàn bà có chồng, thì người ta theo chức vị của chồng, mà gọi là bà Đốc, bà Tham, bà Huyện, chứ có ai dòm đến ông cha mà gọi là bà con dâu cụ Thượng, cụ Tuần bao giờ!

Ông Phủ hiểu ý cười hỏi:

-Chú có đám nào muốn ghép cho cháu Nga chứ gì?

Ông Tham hơi vui đáp:

-Dạ, bẩm anh vâng.

-Thế thì chú cứ nói, việc gì phải rào đón cẩn thận như vậy.

-Bẩm anh, em xem ra cháu Nga cũng bằng lòng đám ấy.

Ông Phủ hơi đổi sắc mặt mà trên trán nổi lên vài nét nhăn, nhưng ông gượng hỏi:

-Chú cứ nói.

-Bẩm anh nó đã đỗ ở trường Bưởi. Mà có thể theo học đến kỳ cùng. Người ta Kỹ sư, Tiến sĩ, thì nó cũng có thể Kỹ sư, Tiến sĩ.

Ông Phủ gật đầu:

-Được, nó là con ông nào? Chú cứ nói rõ.

Ông Tham ấp úng:

-Bẩm anh, đó là một điều phụ.

-Thì chú cứ nói đi.

-Bẩm cha mẹ nó cũng là nhà nho nhưng chẳng đỗ gì cả.

Ông Phủ cười, cười như được nghe ông Tham pha trò rất mặn mà vậy. Ông Tham ngượng ngịu. Bà Tham vừa nóng ruột vừa lo cho chồng, nhìn chồng như có ý thúc giục.

-Bẩm anh người học trò ấy...

Nói dở câu, ông Tham run lên. Ông Phủ cười nốt một mẩu con con nữa rồi hỏi:

-Người học trò ấy chú biết?

-Dạ. Cho nên em rất thương yêu nó.

-Cái đó cố nhiên. Không thương yêu sao chú nói hộ nó.

Rồi ông cười ha hả.

-Bẩm anh, nó tức là đứa đã cải tử hoàn sinh cho cháu Nga.

Bầu không khí trong buồng bỗng thay đổi một cách đột ngột, một tiếng đập bàn, làm ba người giật mình đánh thót. Ông Phủ trừng trừng đứng phát dậy, nhìn ông Tham, mắng:

-Ra cháu vừa khỏi điên thì đến chú! Nhà ta vô phúc lắm rồi!

Rồi ông run lên ngồi phịch xuống ghế.

Bà Phủ chạy lại đỡ. Ông Phủ vừa thở vừa nói:

-Thảo nào, chú ấy dần đo mãi! Trời ơi! Chú ấy xui tôi đầu gia với còn mẹ bán hàng xôi chè! Chú Tham!

-Dạ.

-Thế chú có nhớ thầy, ông, ngày xưa làm gì không?

-Dạ. Bẩm anh có.

Bà Phủ can:

-Thôi ông nói khê kéo người nhà đây tớ nó biết. Thôi.

chú im đi, kéo anh giận.

Ông Tham nghẹn lời. Bà Tham lại gần chồng, bấm khế vào vai một cái. Nhưng trí xét đoán của ông Phủ rất nhanh, nên ông dịu ngay mặt bèn hỏi:

-Anh hiểu cả rồi, tất còn điều gì nữa, chú nói nốt đi.

-Dạ bẩm anh quả có. Thằng Chi rất đối thương cháu Nga, mà cháu Nga cũng muốn trả ơn nó. Bẩm anh, hai đứa rất yêu nhau, mà cháu nhất định đòi lấy nó.

Ông Phủ giật mình kêu:

-Ồi trời ôi!

Bà Phủ ngơ ngác nhìn ông Tham như mới được nghe thấy câu chuyện ma chuyện quỷ. Ông Phủ lại hỏi:

-Anh biết rồi, nhưng còn nữa, chú phải nói hết.

-Bẩm anh, bẩm anh thằng Chi làm được cho cháu Nga khỏi, vì nó đã phải cho cháu đỡ uất lên vì tình.

-Ồi trời ôi!

Rồi ông Phủ như không còn hơi để quát tháo nữa, ông ôm đầu, vuốt ngực. Bà Phủ lăm đăm con mắt nhìn ông Tham. Một lúc như mê sáng, ông Phủ lại hỏi một cách đáng thương:

-Còn gì nữa không? Chú ơi!

-Dạ. Bẩm anh chị...

Rồi ông vừa nói tiếp, vừa lau nước mắt:

-Bẩm anh chị, bây giờ cháu có mang với nó.

Như bị sét đánh ngang tai, ông Phủ ngắc lên, lả người, suýt ngã và rên rĩ:

-Chú giết anh!

Bà Phũ rú lên và ngã lạng xuống.

-Ối!

Ông Tham chạy lại đỡ anh. Bà Tham ôm lấy chị. Vừa lúc ấy, Nga ở ngoài đẩy cửa vào, thấy cái cảnh thê thảm của cha mẹ, thì không tài nào cầm được nước mắt. Nàng nức lên ôm lấy cha mẹ rồi cũng ngã gục xuống gạch. Ông Tham, bà Tham nhìn cháu chán nản, lắc đầu, và thở dài...



## XIV

### Chén thuốc rửa nhục

Mấy hôm nay, ông Phủ không ra công đường nữa. Nhục lắm, ông chẳng muốn trông thấy một ai. Tuy việc Nga có mang, ông bà không dám lộ cho ngoài biết, vậy mà ông cũng tưởng như ai ai cũng rõ cả đầu đuôi rồi. Ngày nào cũng vậy, suốt từ sáng đến tối, các cửa nhà tư đều đóng kín. Người nhà, lính tráng thì thảo với nhau là quan se mình. Nhưng kỳ thực, tuy ông Phủ nằm hẹp gít trên giường thật, song ông không ốm. Ông không ốm, mà ông vẫn rên. Đó là ông thở dài, rên rỉ.

Cái buồn hực, cái đau đớn cho ông mấy ngày hôm nay tốn bao nhiêu nước mắt. Ông nghĩ đến ông cha, cực lòng, ông chỉ muốn thác cho rồi. Còn gì ái ngại cho bằng một người đã già lại mếu máo, khóc lóc! Mấy bữa cơm, ông bỏ hẳn. Ông khẩn trời cho ông được ốm, để sớm về chầu tổ tiên.

Nhưng mà thương hại thay, ông chẳng được ốm thật. Ngày nào ông cũng trông thấy mặt con gái ông. Cái hình ảnh đứa con chữa hoang, chỉ tổ thêm nhắc cho ông bao nhiêu nỗi đứt ruột.

Từ hôm ông Tham về Phủ đem cái tin sét đánh ấy, ông Phủ bắt Nga ở nhà. Song ông cấm chỉ không cho Nga được đàn mặt.

Ông giận em, giận con và đay nghiến vợ. Ông như phát điên, đến nỗi không nghĩ được cách gì trừng phạt tội nhân cho đích đáng. Cho nên ông chỉ nhậu gan ruột về nghĩ, mà tin rằng nhà ông đã đến lúc hết phúc rồi.

Buồng Nga ở ngay cạnh buồng ông nằm, nên thường nàng ra vào và bị cha sỉ nhục luôn. Thấy cha đau đớn vì mình, Nga cũng chỉ muốn chết. Một đằng thất hiếu với mẹ cha, một đằng thất vọng về tình duyên, nay cố nhiên đã lỡ bước, nàng quyết không sao trọn vẹn được mặt nào.

Bởi vậy, trông Nga tiêu tụy. Những lúc nghĩ thấm thía, nàng chỉ còn cách nằm vắt tay lên trán mà khóc thảm. Hiện nay, Chi được nghỉ hè về nhà, nhưng tuy hai người gang tấc mà thật là quan hà. Nga muốn nhắn cho Chi biết tin mình một tí, song không có dịp, và cũng không thể có dịp.

Những lúc nghe cha rên rỉ ở buồng bên cạnh, Nga lại chạy ra xun xoe đứng bên. Nhưng ông Phủ hồ thấy mặt con, thì nhân mặt, xua tay, tựa như nhìn thấy một vật nhơ bẩn. Ông van lơn nói:

-Tao lạy mày, mày tránh ra. Mày tha cho tao. Mày đừng giết tao. Mày đàn mặt tao, tao trông thấy mày, thì tao chết mất!

Nga nghe lời nói, như bị nhát dao đâm vào ruột vào gan. Nàng cho đời mình quanh hiu quá. Ở giữa gia đình mà nàng cô độc lạ lùng. Ông Tham không dám về Phủ nữa. Mà chỉ có chú, hoạ may mới có thể về hùa với nàng và khuyên can cha được mà thôi. Ấy là nói có thể, chứ chắc gì cha Nga đã nghe theo. Nhưng giả ông Tham có dám nằng đi về, thì dù ông Phủ chẳng cho nàng được kết hôn với Chi, song nàng cũng hình như được người bênh vực, và biết đâu, cha nàng cũng đỡ giận, đỡ ghét một chút.

Vả lại, mẹ nàng lại đi vắng. Nàng không hiểu là đi đâu cả. Cứ nàng đoán, thì là bà về nhà quê, vì chắc là cũng đau đớn không kém gì ông, nên không muốn lộ cho mọi người biết là trong nhà có xảy ra việc quan trọng đến nỗi cả mọi người nằm bệt như ồm.

Mẹ Nga tuy không nghiêm khắc quá như cha, nhưng đến nỗi nước này, dù người nhàn từ đến đâu, cũng không thể tha thứ được.

Bởi vậy, Nga càng thương cha mẹ. Nhưng thương cha mẹ bao nhiêu, nàng càng thương Chi bấy nhiêu. Thật ra nàng chẳng hối hận tí nào. Nàng chỉ đoán cái gia thế và cái lòng cầu nệ nhút nhát của bọn con ông cháu cha. Vì có nó mà cha nàng phải làm nô lệ cho cái luân lý vô nghĩa. Vì có nó mà cha nàng khinh miệt hết cả hạng người nghèo hèn. Vì có nó mà, than ôi! Tình duyên của nàng đến nỗi ngang ngửa, một đời dở dang.

Rồi Nga hồi tưởng lại những ngày vui vẻ cùng Chi. Thương hại thay, lúc nào Chi cũng tỏ ra là hèn nhất, sợ hãi, cam chịu phận thấp hèn. Cả đến dạo Nga điên gần khỏi,

thấy Chi hết lòng trông nom săn sóc, thì chính Nga khơi mào cho Chi khỏi e lệ rụt rè. Chính nàng đã kêu gọi, giúp đỡ Chi mạnh bạo tiến lên con đường tình để cùng nàng thỏa mãn thú nhục dục.

Mà sở dĩ nàng dám cá gan như thế, là do lòng nàng đã cảm lòng Chi quá, đến nỗi quên cả việc xảy ra bất ngờ.

Và lại, nguyên nhân chỉ bởi Nga coi Chi là người, cũng như là người như Nga, hơn nữa, Chi lại có những đức tính và tư tưởng hơn người. Thế thì giai cấp không thể thắng cái lòng trọng nhân cách người của Nga được.

Những lúc nghĩ đến cha, Nga thấy cha như cái trở lực kéo Nga lại là đặt Nga ngồi vào khuôn khổ cũ. Song đến khi đứng trước ái tình, nàng không còn thấy một sức nào có thể ngăn cản được lòng. Vì vậy nàng mạnh bạo đạp đổ giai cấp đi.

Thành ra bây giờ, hiếu chẳng xong, tình chẳng vẹn, cũ không dứt, mới không xong. Nga như bị đẩy cả ra ngoài bốn cái vòng, vòng tình, vòng hiếu, vòng cũ, vòng mới. Thật là một chiếc thuyền nan bị sóng gió tứ tung.

Nga mong gặp mẹ để khóc lóc, kể lể, gọi mối từ tâm, may mà mẹ thương tình được phận nào thì nhờ phận ấy. Rồi dần dần Nga xin mẹ nói với cha cho nàng được lấy Chi, vì đã trót thì phải trót. Nhưng mẹ Nga đi vắng mãi chẳng về.

Một hôm, Nga đánh bạo, rón rén đến cạnh cha, ngó dòm vào giường. Nàng thấy cha lim dim ngủ, nằm quay vào trong, mặt mũi hốc hác hẳn đi. Nàng cảm động lắm, thở dài một tiếng rất mạnh.

Ông Phôi mở choàng mắt, chợt giật nảy mình. Chắc ông

không ngờ chỉ được quên một lát để sống lại bằng tưởng tượng những ngày đáng tiếc đã qua, mà lúc mở mắt ra, ông lại thấy ngay cái nhục nhã của gia đình sừng sững ở trước mặt.

Nga nhàn nhó, thưa:

-Bẩm thầy, mẹ con bao giờ về ạ?

Ông Phủ nhắm mắt, không đáp:

-Bẩm thầy, mẹ con bao giờ về ạ?

Bỗng ông nhồm phất dậy, trừng trừng nhìn Nga, và nghiêng răng:

-Nga, mày hêu riếu mẹ cha, làm nhục ông bà ông vải!

Nga cúi mặt. Hai dòng nước mắt giàn giụa như mưa.

-Chú Tham giết tao, giết cả thanh danh của gia đình. Mày làm đến nỗi tao không còn mặt mũi nào dám trông thấy người khác nữa. Bây giờ mày nghĩ thế nào?

Nga vẫn cúi mặt, không đáp. Vì Nga không dám trả lời thật điều Nga nghĩ.

-Mày nghĩ thế nào? Con bất hiếu kia... Mày không trả lời phải không? Đáng lẽ tao đem mày trôi sông. Đáng lẽ tao cho mày một phát đạn...

Nga nức lên, ôm mặt thốn thức khóc.

-Bẩm thầy, con tưởng con đã trót đi như thế này thì... .

-Phải, mày trót! Già mày có mang với những đứa con nhà sang trọng, thôi thì tao cũng nhắm mắt nhắm mũi gả tổng gả tháo mày để che mặt thế gian. Nhưng mày đổ đốn với con con mẹ hàng xôi chè ở phố Phủ? Xôi chè! Phố Phủ!

Ông dẫn hồn tiếng sau cùng, rồi hu hu lên khóc, và nằm vật xuống. Rồi ông hồn hển nói:

-Nếu tao biết tao để ra mày để tao thấy cái nhục nhã này, thì thà tao bóp mũi mày chết ngay từ ngày lọt lòng cho xong!

Nga cảm động quá, đến nỗi rợn tóc gáy. Ông Phủ lại tiếp:

-Mày rồi khổ suốt đời con ạ. Cá không ăn muối cá ươn. Phương ngôn nói chẳng câu nào sai cả. Rồi mày chỉ suốt đời lấy lẽ người ta mà thôi, chứ đũa nào đại mà rước đến cái thứ mày nữa!

Nghe đến tiếng lấy lẽ, Nga ngẩng phắt đầu nhìn cha, vì nàng không hiểu cha nghĩ thế nào. Ông Phủ bảo:

-Rồi chiều nay, mẹ mày về, thì tao bảo gì mày không được trái lời.

-Dạ.

Đáp xong, Nga phân vân. Có lẽ đó là một việc quan trọng. Nàng lo sợ lắm.

Chiều hôm ấy, quả nhiên bà Phủ về. Nga ra đón chào, mà không vui vẻ được. Nga nhận vẻ mặt mẹ thấy tươi tỉnh, chứ không tiêu tụy quá như hôm nọ thì mừng thầm. Nhưng mà Nga không được hỏi chuyện riêng mẹ câu gì, vì cha nàng đã đuổi nàng vào trong buồng. Nàng cố ý tò mò, lảng tai nghe, thì thấy cha mẹ thì thảo với nhau những gì lâu lắm. Rồi một lúc, trong nhà có mùi khói củi. Nàng ngó ra, thấy mẹ đương lúi húi dóm cái hoá lò, mà bên cạnh đặt một siêu thuốc. Nàng yên chí rằng thuốc bổ của cha. Nàng dần đo,

rồi chạy ra, làm đổ mẹ, nhưng cha nàng quắc mắt lên, trở tay quát:

-Đi vào! Không việc gì đến đây.

Len lén, Nga thở dài đi vào. Rồi cảm vì nỗi hị cha mẹ ruộng bỏ, nàng nằm trên giường, thút thút khóc.

Một lát, Nga nghe tiếng giày lại gần. Nàng ngẩng đầu dậy, thì mẹ nàng đã ngồi bên cạnh. Nàng biết chắc mẹ sắp nói cho nghe việc gì đây. Quả vậy.

-Thấy mẹ tuy giận con, nhưng vẫn thương con lắm, con ạ. Con trẻ người non dạ, chỉ tại chú Tham xui dại, nên mới bị lầm lẫn như thế này. Đến nỗi con khổ một đời.

Nga thở dài:

-Bẩm mẹ, chỉ tại con, chứ chú con vô tội. Mẹ đừng đổ oan cho chú con.

-Lấy nó, thì không đời nào thấy mẹ cho phép con đâu. Con đừng mong hão huyền nữa.

Như bị sét đánh ngang tai, Nga phải chống tay xuống chiếu cho khỏi ngã. Bà Phủ tiếp:

-Thế này thì con còn thể nào lấy được người tử tế. Ai người ta lấy con làm vợ cái con cột nữa. Mà cái đời làm lẽ, khổ nhục trăm phần, con ạ. Nhưng mà...

Đến đây, bà Phủ động lòng, lấy vạt áo lau nước mắt.

-Bẩm mẹ, thế thì con quyết xin cô độc suốt đời.

-Không ở vậy được. Và nói vậy thôi, chứ con không đến nỗi phải làm lẽ đâu. Thấy mẹ phải tính cho con được bằng người mới được. Rồi có ông Huyện, ông Phủ nào góa vợ, thì thấy mẹ cũng cố đánh tiếng để người ta biết mà hỏi

con làm kế. Vậy thì con cũng có thể làm nên được bà nọ bà kia, danh giá, con ạ.

Nga lắc đầu, như ghê sợ những câu nói của mẹ.

-Thế nhưng mà, úi chà! Khổ quá! Nếu người ta thấy con có con riêng, thì khó lòng!...

Rồi bà để cho Nga ngẫm nghĩ một lúc. Trong khi ấy, Nga chẳng ngẫm nghĩ gì, nàng chỉ cố mong cho mẹ nói nốt.

-Cho nên thấy mẹ định bịt hẳn chuyện này đi. Chốc nữa, mẹ cho con uống thuốc thì con uống nhé.

Nga sùng sốt, hỏi:

Bẩm mẹ, thuốc gì?

Bà Phủ ghé tai, nói nhỏ:

-Cho cái thai nó ra, con ạ.

Nga rùng mình, nhìn mẹ, kinh ngạc. Nga run lên, không ngờ đâu cha mẹ mình lại đang tay làm một việc đại ác, vì không muốn cho con kết hôn với một người chẳng được đáng đối về gia thế.

Đánh liều, Nga nói:

-Bẩm mẹ, con tưởng thế thì không hợp với nhân đạo.

Bà Phủ giàn dỗi:

-Thế thì mặc xác cô! Cô không muốn hay thì cô liệu hôn. Tôi bảo cô thì cô phải nghe. Cô phải biết cha mẹ cô khổ nhục về cô, tôi phải thân hành đi lấy thuốc cho cô, lại thân hành sắc cho cô. Cô không nghe, đã có thầy cô trị tội.

-Bẩm mẹ...

Nói đến đây, Nga nghẹn lời, bật khóc. Bà Phủ day nghiêng.



-Đó là một chén thuốc rửa nhục, nghe chưa? Rồi mày ễnh ruột ra! Mày hêu riều cha mẹ họ hàng. Mày báo hiếu thế à? Rồi người ngoài người ta đào bới xối trộn mả ông má cha lên có hiểu không? Nhân đạo với chả nhân đức gì!

Nga lau nước mắt, nằm vật xuống giường. Bà Phủ giận quá, đi ra.

Từ lúc ấy, Nga thấy lạnh toát người, như bị sốt rét. Trời ơi! Chén thuốc rửa nhục! Nàng không hiểu sao cha mẹ lại bắt nàng làm những việc ghê gớm đến thế. Có nên nghe hay không? Nàng lo sợ và thương hại cha mẹ. Rồi, bị bao nhiêu nỗi thất vọng giày vò, nàng lấy bút giấy, nhất quyết viết thư cho Chi:

*Anh Chi,*

*Em lấy làm đau đớn mà nói với anh rằng quyết em không thể nào trọn kiếp với anh được. Chẳng hay anh có thể tưởng tượng được cái cảnh thương tâm trong gia đình em từ khi thấy mẹ em biết tin em có mang với anh không!*

*Bụng thấy mẹ em như sắt đá không thể lay chuyển được anh ạ.*

*Đã ngót một tuần lễ nay, em không dám đàn mặt thấy em lâu. Mà thấy em thì như bị ốm, suốt ngày nằm gí.*

*Bây giờ mẹ em bắt em uống thuốc thôi thai! Có khó nhục không, anh?*

*Trời đất ơi! Mấy ngày hôm nay, em chỉ sống bằng nước mắt, em chắc anh nghe thấy tin này, cũng phải rùng mình kinh sợ như em! Thì ra thấy em muốn dứt em vào vòng luân lý, lại phải mưu làm một việc vô nhân đạo.*

*Em hiện nay bất lực. Đành bó tay chịu chết một bề, không biết làm thế nào được. Viết thư cho anh, mà hờ những lời oán trách cha mẹ, em biết đã làm một điều lỗi, nhưng đến lúc này, em than thở cùng ai?*

*Vậy thì gặp anh, em quyết không thể được nữa. Một là em sống, hai là em chết. Song em sống cũng như chết. Vì sống, tất thấy mẹ em lại tìm những nơi quyền quý mà gả cho xứng đáng với con cháu nhà.*

*Cho nên thư này, anh coi như bức thư cuối cùng, như bức thư tuyệt mệnh. Coi đời ái tình của đôi ta, không ngờ nó chết yếu. Thì em xin anh cũng coi em như đã chết với ái tình. Nhưng mà anh Chi của em ơi! Đời em như thế là đủ. Em được anh yêu quý, em được là vợ anh bấy nhiêu ngày, dù em có chết cũng không ân hận tí nào nữa.*

*Em không muốn gọi lòng thương của anh, mà khóc lóc, hoặc dùng những lời thăm thương trong thư này, vì em đã sai ước cùng anh. Vậy em chúc anh cứ sống vui vẻ, mà quên hẳn em đi.*

*Còn như em, em quả quyết đến tận cuối cùng để đạt hi vọng riêng được chút nào hay chút nấy. Anh đọc thư này, nếu không thấy cảm động, thì anh nên yên chí rằng em anh vẫn còn can đảm. Em anh can đảm để chịu cái khổ nhục của một nạn nhân của tư tưởng giai cấp trong gia đình chuyên chế, của một người lênh đênh giữa bể mà biết bao phong trào mạnh mẽ đã gây nên những ngọn sóng cồn.*

Vĩnh quyết anh

Nga

Viết xong, Nga gọi Sen, cho một hào, và khế bảo:

-Mày giấu giếm bức thư này cho kỹ, rồi có lúc nào ra phố, thì đưa cho anh Chi con bác đồ Sơn nhé.

Sen vâng. Nhưng nó vừa ra khỏi buồng, thì một tiếng quát làm Nga rụng rời:

-Sen!

Nga run như cây sậy. Bà Phủ hỏi:

-Cô bảo gì mày?

-Dạ bẩm bà lớn, không ạ.

Nhưng đã biết rõ cả, bà lấy phát trần vạt nó một cái, quát mắng nói:

-Con man trá, muốn sống thì đưa cái thư đây.

Nga lạnh toát cả người. Sen đưa thư cho mẹ Nga rồi sợ hãi đi ra. Bà Phủ chạy tốc đến giường ông Phủ chu chéo:

-Trời đất ơi! Ông thử đọc xem nó nói với nhau những gì! Ra con Nga này ghê gớm thực!

Nga rụng rời chân tay, mê lên. Nàng ôm đầu, trống ngực thình thình, rồi lên giường nằm thẳng cẳng như chết...

## XV

### Lòng cha mẹ

*B*ị tóm được bức thư viết cho Chi, Nga đâm liều, đành chờ một phen đánh chửi nhục nhĩ. Nhưng năm phút, rồi mười phút, Nga cố lắng tai, mà chẳng thấy cha mẹ đả động một lời. Nàng đoán chắc cha mẹ đã ruồng bỏ, mà không hơi đâu dạy dỗ con quá hư đốn.

Một lát, có tiếng động, nàng ngẩng đầu dậy, thấy mẹ bung bát thuốc vào.

-Nga!

Đáp tiếng gọi, Nga khẽ thưa, uể oải ngồi dậy, tay vịn đầu. Bà Phủ nói:

-Con hư đại, thấy mẹ đã tha tội mà không nói nặng nửa lời, thì thôi chứ, sao trên má con còn ngấn nước mắt thế kia?

Nga thở dài hỏi:

-Bẩm mẹ, mẹ cho con cái gì đó?

-Thuốc này tự mẹ phải lên tận Hà Nội, nhờ một ông danh sư bốc cho. Mẹ lại thân hành sắc cho con, thì con phải uống.

-Bẩm mẹ, con không uống.

Thấy con quả quyết, bà Phủ rưng rưng nước mắt, dỗ dành:

-Con dại quá, con ơi! Con đã một lần hai lỗ, mà chẳng may bụng mang dạ chửa. tức là con đeo một vết nhục suốt đời cho cha mẹ, họ hàng. Người ngoài càng thấy con là con nhà dòng dõi, người ta càng cười. Thà con là con thằng cu bố đĩ, thì con chửa hoang. người ta chẳng nói làm chi. Vậy con cố uống, uống để giữ vuông tròn tiếng tăm cho cả nhà, cả họ.

Nga khăng khăng đáp:

-Mẹ để con chết còn hơn bắt con làm một tội đại ác.

Bà Phủ lại ôn tồn:

-Còn về phần con, mẹ đã giảng cho con ban nãy rồi. Nếu con làm được cho cái thai nó ra, thì sau này con mới mong lấy chồng ông nọ ông kia được. Nhược bằng đứa con nó sờ sờ ra đó, ngộ sau này có ai hỏi con, mà người ta thấy rằng con chửa hoang với con con mẹ hàng xôi chè ở phố .Phủ, liệu người ta còn màng nữa hay không? Vậy con nên biết rằng lòng cha mẹ thương con, dù thế nào cũng muốn cho con sung sướng nên mới phải giả dối như thế. Con không nên phụ lòng cha mẹ.

Nga khóc, khẽ hất tay mẹ ra. Bà Phủ biết ngọt không được, bèn bảo:

-Me nói mà con không nghe, thì me nhường cho thầy con bảo con vậy.

-Bẩm me, con dám nói rằng không ai bắt nổi con làm điều trái ngược.

Bà Phủ tức, nghiêng răng, ray rứt:

-À, mày muốn giở lý sự phải không? Thế cái bụng mày ễnh ra thì ai bắt. Phỉ hủ!

Nói đoạn, bà chạy ra nhà ngoài nói với ông Phủ:

-Nhất định nó không uống. Đấy, tôi để phần ông dạy nó.

Rồi lập tức, Nga nghe tiếng giày cha đi vào. Nàng sợ hết hồn.

Ông Phủ tay cầm chiếc roi song, trở vào mặt con hỏi:

-Mày có uống hay không thì bảo, con kia!

Nga nhìn cha bằng đôi mắt nẫu nù, rồi chấp tay, lạy lạy lạy để:

-Lạy thầy, trước khi thầy trừng phạt con bằng cách nào thì trừng phạt, thầy me cho con bẩm một điều: Một là con chết, hai là thầy me cho con được kết hôn với người mà con đã có mang.

Ông Phủ hét:

-Con này gan thật!

Rồi ông quay sang bảo bà:

-Bà chạy ra ngoài dặn người nhà lính tráng, cấm không đứa nào được lảng vảng gần đây! Rồi bà đứng ngoài ấy canh.

Đoạn ông hung hăng hỏi con:

-Mày có uống hay không?

-Thưa thầy, nếu uống để xóa cái vết ái tình cũ, để mưu một cuộc nhân duyên mới, thì con không muốn thấy mẹ mang tiếng giả dối, tàn nhẫn.

-Nhưng mày sẽ được sung sướng !

-Bẩm thầy, thầy mẹ cho là sung sướng, chứ nếu con không được trăm năm với một người bạn ý hợp tâm đầu, thì con cho là khổ sở.

-Nhưng cái thằng ấy là thằng con nhà dân, con nhà nghèo, nghe chưa?

-Nhưng con tưởng miễn là người ấy cho con được hạnh phúc.

Hai mắt đỏ ngầu ngầu, ông Phủ gõ roi vào đầu Nga, hỏi:

-Mày có uống thuốc hay không? Nói ngay! Tao không lý sự nữa.

Nga khóc lóc:

-Con lạy thầy.

Ông Phủ trợn tròn xoe mắt, dữ dội như con cọp muốn nuốt chửng lấy Nga cho hả giận:

-Mày có uống hay không?

Nga vừa chấp tay lạy vừa sụt sịt đáp:

-Lạy thầy, thầy tha tội cho con. Con không uống.

Đét!

Một vết roi quất mạnh vào lưng Nga. Nga đau quặn, nhăn mặt. Ông Phủ lại hỏi:

-Mày có uống không?

-Bẩm thầy, thầy đại lượng cho con.

Đét! Đét!

-Đại lượng thế chứ còn thế nào nữa? Tao hết sức thương mày mà mày không biết. Uống ngay đi!

-Bẩm thầy, con nhất định không uống.

-À, gan à! Này!

Đét! Đét! Đét!

Nga tối tăm mặt mũi, nằm vật ra, rên rĩ:

-Con lạy thầy. Trời đất ơi!

-Ngồi dậy, cầm ngay lấy bát thuốc!

-Bẩm thầy con quyết không uống.

Ông Phủ hăng tiết, lập tức chạy ra ngoài, rồi vào ngay. Nga thoáng thấy cha cầm một vật gì đen lay láy:

-Mày có uống không?

Vừa hỏi, ông Phủ vừa giơ tay kẻ sát thái dương Nga. Nga nhìn kỹ, bỗng rùng mình. Ngọn súng lục.

Nga run bắn người lên.

Ông Phủ tay giơ súng, tay bưng bát thuốc, hất hàm hỏi:

-Mày có uống không? Nếu không tao không tiếc mày nữa!

-Bẩm thầy, thầy muốn giết con, con xin vâng.

-A, con này gan liền!

Rồi ngẫm nghĩ một lúc, một ý kiến vụt nảy ra trong óc ông, ông bảo:

-Nếu mày không uống, tao phải gọi thằng Chi vào đây,



để nó cho mày uống. Nó đã tài cho mày uống thuốc, mà lần này không bảo được mày, thì tao sẽ cho nó một phát đạn.

Thấy nói đến Chi, hồng Nga động tâm.

Ông Phủ biết lời nói của mình có công hiệu, bèn tiếp:

-Một là mày uống, hai là thằng Chi chết. Mày chọn đường nào. Nói ngay!

Nga run run, giơ tay ra, đỡ lấy bát thuốc.

-Thấy mẹ chuộng chỗ quyền quý quá, khinh chỗ nghèo hèn quá, mà để khổ cho con.

Nói xong, Nga để bát cạnh môi. Mấy giọt lệ theo nhau dòng dòng chảy xuống hoà với nước thuốc.

Nhưng nàng kính tởm. Nàng kính tởm việc uống thuốc cũng như cái kết quả của thuốc. Nàng kính tởm sự chuyên chế của gia đình nó làm nàng tủi nhục. Bỗng nàng thẫn thức, gào lên khóc. Bát thuốc suýt nữa rơi. May quá, ông Phủ vội vàng đỡ ngay được:

-Bà đâu!

-Dạ.

Bà Phủ hốt hải chạy vào. Ông bảo:

-Bà phải thân ra phố, lôi cổ thằng con con mẹ bán xôi chè vào đây.

Bà Phủ ngơ ngác:

-Thưa làm gì thế ạ?

Ông Phủ trợn mắt:

-Bà hãy lôi cổ nó vào đây đã. Con bé cứng đầu cứng cổ lắm, không dạy được.

Bà Phủ vội vã vấn lại khăn, mặc áo lụa và cầm hộp trầu bạc.

Có từ trong Phủ ra nhà Chi, bà cũng đi xe, xe nhà. Bà vẫn thế. Bà chẳng đi bộ đến đâu bao giờ, dù có gần.

Xe bà đỗ ở cửa bác đồ Sơn. Bác đồ đang ngồi bán hàng, đứng dậy khúm núm chào. Trái lại, mặt có vẻ sát khí đằng đằng, bà quý khách đi thẳng vào trong, khiến bác đồ chẳng hiểu việc gì cả. Người lính kéo xe cũng lấy làm ngạc nhiên. Một vài đứa trẻ quây lại xem.

Nhưng Chi hiểu ngay rằng việc chẳng lành. Bởi vì, dù có lời hứa chắc chắn của ông bà Tham tán thành việc hôn nhân, dù có mối tình tha thiết, cương quyết của Nga đối với mình, dù chàng đã đỗ Cao đẳng tiểu học, nhưng chàng cũng chẳng hy vọng việc trăm năm với Nga được như ý. Chàng thương Nga và yêu Nga. Nhưng càng thương yêu bao nhiêu, chàng càng lo buồn bấy nhiêu. Nhất là từ hôm đưa tin cho Nga biết rằng chàng thi đỗ đã về, mà không được một câu trả lời của Nga, chàng đoán tình thế trong gia đình Nga đã trở nên nghiêm trọng.

Ông bà Tham, lúc về Hà Nội, chàng có trông thấy hai người khi qua nhà chàng. Hai người cùng có vẻ mặt rầu rầu. Như vậy, chàng biết là thất vọng và rất đau khổ.

Chi đứng dậy chấp tay chào bà Phủ.

Bà Phủ ngắm chàng từ chân đến đầu bằng đôi mắt thù hằn, hỏi:

-Mày là con con mẹ này phải không?

Chàng chưa kịp đáp, bác đồ Sơn đã trả lời thay:

-Lạy bà lớn, con chúng con đây ạ.

Bà Phủ đứng im một lát, rồi quay lại bác đồ Sơn hách dịch hỏi:

-Thế mẹ con nhà này còn đợi gì mà không mời tao ngồi?

Bác đồ Sơn run sợ, xoa hai tay:

-Lạy bà lớn, bà lớn tha tội, rước bà lớn ngồi ạ!

Bà Phủ nhìn quanh, vớ quyển sách của Chi đang đọc, đặt ở dưới, và ngồi lên trên. Bởi vì bà cho rằng chiếu hân. Bà hỏi:

-Thằng kia, sao mày dám hỗn láo với cô?

Chi xám ngoét, run run. Bác đồ Sơn ngạc nhiên, nhưng nghĩ ngay, vội vàng đáp:

-Lạy bà lớn, ngày ấy chúng con đã mắng cháu rồi. Cháu đại đột, xin bà lớn đánh cho chửi đại xá.

Bà Phủ lại nói:

-Học hành gì thứ mày, đồ du côn! Sao mày không nghĩ đến tương lai, ở nhà mà đi gồng đi gánh đỡ mẹ mày? Mà con mẹ mày cũng ngu như chó ấy.

Chi cười chua chát đáp:

-Thưa bà lớn có điều gì xin nói với tôi, mẹ tôi không có lỗi.

-À mày giờ bướng. Mày vào ngay trong phủ quan truyền.

Tức đấy ruột, Chi nói:

-Chốc nữa tôi vào. Không có việc gì cần cả.

-Thằng Lại đâu, lôi cổ nó đi cho tao.

-Muốn mời tôi vào, thì nói tử tế tôi sẽ đi, tôi không làm gì nên tội, không ai bắt được tôi cả.

Nói đoạn, Chi mặc áo, và đi trước bà Phủ.

Thực ra, trong bụng chàng rối như mớ bòng bong. Chàng biết rằng lần này đi là vào hang cọp. Nhưng dù nguy hiểm, chàng cũng cứ đi, đi để biết tình cảnh của Nga, và chịu chung với Nga những nỗi đau đớn. Chàng cũng vui lòng.

Chi đến sân công đường, thì xe bà Phủ cũng vừa tới. Chàng theo bà vào nhà tư.

Chàng không chào ông Phủ. Nhưng ông Phủ không để ý đến cử chỉ ấy. Ông nhìn Chi, ngầu ngầu hai mắt, sừng sộ kẻ tội:

-À, thằng này, mày hỗn láo. Mày muốn sống hay muốn chết.

-Thưa quan lớn, câu quan lớn hỏi, chúng tôi tưởng là thừa, vì không ai dại đến nỗi muốn chết.

-Sao mày dám hỗn với cô. Mày có biết cô là con tao không?

-Thưa, tôi vẫn biết...

Chàng chưa nói hết, bỗng cánh cửa hướng mở toang. Nga chạy ra, tóc rũ rượi, ngôi bệt xuống đất, chấp tay, cúi đầu, lạy như tế sao:

-Lạy thầy, lạy mẹ, thầy thương cho hai chúng con. Thầy cho sống hai chúng con cùng sống, thầy bắt chết, hai chúng con xin chết ngay.

Rồi nàng ngẩng bảo Chi:

-Anh lạy thầy me đi!

Chi bối rối, không biết làm thế nào, thì ông Phủ đáp bàn:

-Hai chúng con! Con này to gan thật! Tao gọi nó vào đây, là bắt nó cho mày uống thuốc. Thằng kia, mày phải bảo cho nó uống hết bát thuốc, không có tao cho mày một phát đạn, mày quyền rũ con tao.

Nói đoạn, ông đứng dậy, mở tủ lấy khẩu súng lục và bà Phủ đặt bát thuốc lên bàn.

Nga khóc lóc:

-Anh ơi, cực nhục lắm, thuốc thôi thai đấy.

Chi nhún cả người, đầu óc choáng váng. Ông Phủ nói:

-Tao không muốn có thứ máu tanh thối trong người con gái tao. Thằng kia! Trông khẩu súng này đây. Mày muốn sống thì bảo nó uống.

Chi đáp:

-Cô Nga có uống hay không là tùy quan lớn, chứ tôi không thể nhẫn tâm. Còn như quan lớn bảo tôi quyền rũ thì thực quan lớn lắm.

Nga đứng dậy nói:

-Lạy thầy, trăm tội ở như con. Chú thím con đã bầm thây hết. Ngoài con không ai có lỗi cả.

-Tao gọi thằng này vào đây, không phải để nghe chúng mày lý sự. Con kia, mày có uống hay không?

-Lạy thầy, con đã trót yêu người ta, con đã trót có mang với người ta, con xin thầy thương hại con, thầy để con sống. Rồi thầy từ con, thầy đuổi con, con cũng cam lòng.

-Tao từ mày, tao đuổi mày, để mày đi bêu riếu tao nữa phải không? Mày có uống thuốc hay không?

Nga gạt nước mắt:

-Không. Nhất định con không uống. Nhất là thầy giết con.

Chi đứng cạnh, bàng khuâng, lòng thốn thức. Chàng thương Nga, cảm động mối tình tha thiết của Nga đối với chàng. Chàng muốn khóc. Nhưng trước cái cảnh tàn nhẫn này, chàng không sao có nước mắt được. Ông Phủ cầm súng lục, trở vào Nga hung hăng hỏi:

-Có thật mày gan không?

Nga đáp:

-Vâng, xin thầy cho hai chúng con, mỗi người một phát đạn.

Nhưng ông quắc mắt nhìn Chi:

-Mày phải bảo nó uống.

-Thưa tôi không bảo.

-Mày không bảo phải không?

Nói vậy, ông giơ súng về phía Chi, ngón tay trở mập máy cò. Chi hoa mắt. Nhưng chàng đứng gan. Ai nấy im phăng phắc. Chỉ một cái bóp khế, là kết liễu một đời người.

Ông gí súng vào thái dương Chi, quả quyết nói:

-Tao đếm đến ba, mày phải bảo nó, không thì tao nhất định bắn.

Rồi dần từng tiếng, ông đếm:

-Một!... Hai!...

Tức thì Nga cuống quýt, lăn xả vào bát thuốc.

-Lay thấy, vâng, vâng, con xin uống.

Ừc! Ừc! Ừc!

Nàng uống để cứu Chi. Đối với nàng, có thể ông Phủ không nhẫn tâm. Nhưng đối với Chi, thì ông hẳn thật, nếu ông không hảo được.

Chi ứa nước mắt. Đút từng khúc ruột.

Độ ba giây đồng hồ, Nga nhăn nhó thở khà một tiếng, rồi bỏ rơi cái bát xuống gạch. Nàng nhắm mắt, chạy vào buồng, nằm gục xuống giường cố thọc tay vào miệng để nôn. Nhưng không thể. Nàng chỉ ọc khan. Thuốc không theo ra được.

Thất vọng, nàng đập phá lộn lộn như điên cuồng.

## XVI

### Những người thua trận

Suốt đêm hôm ấy, Nga không ngủ được mà trên mặt gối, lúc nào cũng đắm đuối những lệ.

Đến gần sáng, nàng thấy gầy gầy sốt.

Hôm sau, nàng mãi không dậy, bà Phở vào đánh thức, hỏi:

-Con thấy thế nào?

-Bẩm mẹ, con sốt.

Bà Phở thở dài, lắc đầu:

-Nóng. Có lẽ nhiều xạ hương quá.

Rồi hỏi Nga:

-Con có nhức đầu không?

-Bẩm óc con như bị búa bổ.

Bà Phở rầu rầu nhìn chồng:



-Thôi, đích thuốc công quá.

Ông Phủ không nhìn Nga, ung dung đi ra, như chẳng quan tâm về bệnh chút nào.

Nga sốt nặng dần, sốt li bì, không biết gì nữa. Mà bệnh tăng rất chóng.

Bà Phủ thì áy náy, lo lắng, thường vào thăm Nga luôn. Thấy Nga bất tỉnh nhân sự, bà chỉ thở dài.

Độ mười giờ, Nga nói mê nói sáng. Ông Phủ hỏi bà Phủ:

-Nhà có trứng gà không?

-Có.

-Cho nó ăn sống. Cách ấy rất thần hiệu. Nhưng mà....

-Nhưng mà làm sao?

-Nó nôn hết thuốc mất.

Bà Phủ giày vò:

-Ông biết cách chữa mà bây giờ ông mới bảo thì còn ăn thua gì!

Ông Phủ lạnh lùng cười nhạt.

Nga ăn trứng gà sống. Nhưng không công hiệu. Mỗi lúc nàng lại sốt nặng thêm, mà nói lằng nhằng luôn miệng. Tỉnh thoảng nàng mới hơi tỉnh. Nhưng lúc tỉnh thì nhăn mặt, ôm đầu, kêu nhức óc.

Có một lúc Nga buồn chân tay. Đạp lên giường, thì đụng phải bà Phủ. Nàng mở mắt lơ lơ nhìn mẹ, líu lười nói:

-Con chết mất, mẹ ạ.

Rồi quả nhiên, nàng thiếp đi.

Một lúc lâu, có những tiếng văng vẳng làm Nga hàng hoàng. Nàng tỉnh dậy, lắng tai. Tiếng kêu ngay ở buồng cạnh. Nàng nghe rõ lắm.

-Ồi, con lạy quan lớn.

-Mày không biết dạy con mày, để con mày hỗn láo!

Nga ngẫm nghĩ, đoán chắc là bác đồ Sơn bị cha nàng hành tội. Như quên cả bệnh tật, nhọc mệt, Nga cố gượng lần dậy, xuống đất, nhìn qua cửa kính. Thì quả nhiên một người đàn bà què một tay, đương lăn lộn dưới đất, cuống quýt giơ một tay ra đỡ đòn. Cha Nga thì vừa tát, vừa đấm, vừa đá. Một lát, bác nằm còng queo, không kêu được nữa.

Bên cạnh bác, Chi bị xích tay, vẻ mặt tức tối.

Nga động tâm quá chừng. Nàng hàng hái, cố dùng hết sức còn lại để ra được đến chỗ diễn tấn thảm kịch. Mọi người thấy Nga, đầu tóc rũ rượi, đều kinh ngạc.

Ông Phủ trở Nga, bảo Chi:

-Mày làm con tao thế kia. Mày có biết không? Nếu tao không đại lượng tao đã cho hai mẹ con mày mỗi đứa một phát súng.

Dứt lời, những ngọn roi song như mưa xuống đầu, xuống mặt và xuống mình Chi. Chi cuống quýt không thể đỡ được vì tay mắc xích.

Nga rung động cả tâm can. Nàng lăn xả vào ôm lấy người yêu, the the kêu van để chịu thay những vết roi oan nghiệt. Nhưng hết cả hơi sức, nàng ngã gục xuống, mà tay vẫn vói, vẫn quờ, vẫn đỡ cho Chi. Trái lại, ông Phủ thấy cảnh như chọc mắt, càng đánh, đánh túi bụi, đánh như không biết chán tay.

Quá lắm, Nga thở hồng hộc, thiếp đi. Mà Chi cũng không biết gì nữa. Hai người âu yếm ôm nhau để cùng chịu đòn. Thực là một cảnh diễn cái sức mạnh của tình yêu.

Cả ngày hôm ấy, Nga chẳng ăn một miếng cơm, miếng cháo nào. Mình thì nóng như lò than. Hai môi khô se, nước bọt đặc sít. Bệnh lại nặng hơn.

Thỉnh thoảng, nàng mới thở dài một tiếng, rên rỉ kinh hồn, và vật tay mạnh xuống giường. Ấy là nàng hơi tỉnh.

Chỉ những lúc ấy, bà Phủ mới hỏi con xem thấy trong mình thế nào. Nhưng nàng không đáp. Kỳ thực nàng có hiểu gì nữa đâu.

Nỗi thương tâm và trận đòn trong lúc nàng ốm, lại làm nàng kiệt sức, vì vậy bệnh nàng chóng kịch liệt.

Cho nên bà Phủ vừa lo lắng, vừa hối hận. Ngay từ chập tối, bà ngồi ở đầu giường Nga mà nghe nàng rên. Đã mấy lần, bà bàn nên đánh xe, đưa nàng đi Hà Nội để chữa, nhưng ông Phủ thản nhiên đáp:

-Để xem đã.

Ông Phủ ở nhà ngoài, thỉnh thoảng mới vào thăm con, song lúc nào cũng có vẻ bận tâm nghĩ ngợi một điều gì mà ông không nói ra vậy.

Đến nửa đêm, Nga rên to quá. Tiếng rên đều đều, liên liên nhau, nghe rất sợ.

Bà Phủ soi đèn, thấy mặt Nga lờ đờ ngủ gà. Giật nảy mình, bà sờ tay vào chân, thì bà rú lên gọi:

-Ông ơi! Hồng mất.

Nhưng không thấy tiếng đáp, bà chỉ một mình nước mắt chạy quanh, gọi:

-Nga, con ơi. Con sống với thầy me nhé.

Rồi xúc động quá, bà mếu máo gọi:

-Ông ơi, ông vào đây với tôi.

Tiếng Nga rên hé dần, mà trong buồng chỉ có một mẹ một con.

Bà thò tay vào sờ đùi Nga, rồi thất vọng, gọi dồn:

-Nguy đến nơi rồi, ông vào đây với tôi, xem còn có thể chữa được không.

Không thấy ông vào, bà tưởng ông đã nằm nghỉ.

Rồi tuy biết Nga chẳng còn hiểu gì, bà cũng cứ giảng cho con rõ cái bụng dạ trung hậu để nàng khỏi oán hận cha mẹ đến lúc chết:

-Con ơi, có phải thầy me giết con đâu! Con sống ở lại với thầy me mà hưởng những sự sung sướng. Con là con quan, thì con lại được làm dâu quan, vợ quan. Thầy me không để con phải khổ đâu con ạ.

Tiếng Nga rên thưa dần. Nàng há hốc đôi môi xám ngoét, khô khè thở.

Trong buồng, cái gì cũng tăng vẻ kinh khủng. Ngọn đèn phụt phụt như run rẩy. Đồng hồ tích tắc như tiếng gót người chạy trốn. Con chuột rúc, con mối kêu. Nào nùng.

Ngoài góc thành, con cú rít một hồi ghê hồn trên cây gạo.

Bà Phũ trống ngực đập mạnh, gọi ông, ông vẫn mặc kệ, chưa vào. Bà đồ dành Nga:

-Sống mà sung sướng con ạ. Thấy mẹ không bắt con lấy những đứa hặn tiện đâu mà.

Một tiếng thở dài, Nga không rên nữa. Lòng trắng mắt lộn lên.

Nàng im lặng chẳng khác gì cái thây ma.

Bà Phủ sụt sùi, lay gọi con. Song nàng bất tỉnh, mềm như sợi bún. Rồi bỗng một tiếng nấc, nàng thở hộc ba tiếng. Cái hông để ngoài lỗ mũi không phập phào bay nữa.

Mặt cắt không được hột máu, bà Phủ lấy bầy xỏ chân vào giày, chạy ra nhà ngoài định đánh thức ông để báo tin dữ dội.

Nhưng ông Phủ đã đi ngủ đâu. Vẫn ngồi nghiêm chỉnh như lúc chập tối, ở trên ghế mây cạnh bàn, ông cúi đầu tựa tay vào má như để trầm ngâm hoặc chờ đợi. Thấy bà ra, ông thất vọng, ngẩng mặt, lảng tai. Bà đến gần, nắm tay ông, trợn mắt, mếu máo nói:

-Hồng rồi ông ạ! Làm thế nào?

Nói xong, bà lâm thâm nhìn ông.

Ông Phủ cũng nhìn bà, rồi chớp mắt mấy cái. Đoạn vẫn lạnh lùng, ông ung dung đứng dậy, vừa vào buồng Nga, vừa thốt ra một tiếng thở dài ở tận đáy lòng sắt đá:

-Thôi được, càng đỡ nhục!...

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04).9434044 - 9430219 - Fax: 04.8229078  
Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT: (08) 930.3262

---

**Bước đường cùng - Cô giáo Minh -  
Lá ngọc cành vàng**

**NGUYỄN CÔNG HOAN**

*Tiểu thuyết*

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM ĐỨC

Biên tập: KHÁNH VÂN - QUANG VŨ

Bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in thử: LÊ MINH

**PHÁT HÀNH TẠI CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH HÀ NỘI**

**34 TRÀNG TIỀN - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI**

**DIỆN THOẠI: 8.241615 - 9.349480**

**FAX: 8.241617**

---

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5. Tại Công ty in Ba Đình  
Thanh Hóa. Giấy phép xuất bản số: 37/769 QLXB.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2003.



Tiểu thuyết

BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

CÔ GIÁO MINH

LÁ NGỌC CÀNH VÀNG

# NGUYỄN CÔNG HOAN

GIÁ: 78.000Đ